

*Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!*

**V.I.LÊ-NIN**

**TOÀN TẬP**

**38**

# V.I.LÊ-NIN

TOÀN TẬP

38

*Tháng Ba - tháng Sáu 1919*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
HÀ NỘI - 2005

Những tác phẩm của V.I.Lê-nin trong tập này in theo bản dịch  
của Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội

© Nhà xuất bản Tiến bộ, 1977

Л 10102 - 616 728 - 76  
014 (01) - 77

## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động là vấn đề có tính nguyên tắc đối với cách mạng Việt Nam; là bước phát triển về nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu mọi mặt do công cuộc đổi mới đất nước mang lại trong những năm qua thật đáng trân trọng và khích lệ, đồng thời đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Với tinh thần đó, việc tìm hiểu, nghiên cứu có hệ thống và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, những tinh hoa của chủ nghĩa Mác - Lênin là vô cùng quan trọng và cấp thiết đối với chúng ta hiện nay.

Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu lý luận của đông đảo bạn đọc, đặc biệt là của các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên các trường đại học, nhân dịp kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Vladimira Ilích Lê-nin (22-4-1870 — 22-4-2005), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản Bộ sách quý **V.I. Lê-nin - Toàn tập** gồm 55 tập và 2 tập Tra cứu.

Bộ sách *V. I. Lê-nin - Toàn tập* ra mắt bạn đọc lần này được xuất bản theo đúng nguyên bản của Bộ *V. I. Lê-nin - Toàn tập*, tiếng Việt, do Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, hợp tác với

Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, xuất bản vào những năm 70-80 thế kỷ XX.

\*  
\* \*

Tập 38 gồm những tác phẩm do V. I. Lê-nin viết từ tháng Ba đến tháng Sáu 1919. Đó là thời gian mà bọn đế quốc tăng cường can thiệp bằng quân sự chống nước Nga Xôviết. Những tác phẩm in trong tập này cho thấy những công tác mà V. I. Lê-nin, Đảng và Chính phủ đã tiến hành trong việc phòng thủ đất nước, đặc biệt là những tác phẩm viết về những vấn đề của giai đoạn quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, về dự thảo Cương lĩnh của Đảng Cộng sản và những nhiệm vụ cơ bản của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước Xôviết.

Nội dung những tác phẩm chính trong tập này được phân tích khá toàn diện trong phần *Lời tựa* in ở đầu sách, do Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin (Liên Xô) viết cho lần xuất bản bằng tiếng Việt.

Phần Phụ lục và các Bản chỉ dẫn (với những số trang tương ứng của phần nội dung trong tập) ở cuối sách được trình bày hết sức khoa học và chuẩn xác, đây là phần tra cứu rất bổ ích, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong nội dung tác phẩm, giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn tư tưởng của V. I. Lê-nin.

Chú thích cuối trang bằng dấu (\*) là của V. I. Lê-nin; Chú thích bằng chữ số Ả-rập <sup>(1)</sup> là của Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô (trước đây).

Hy vọng Bộ sách sẽ là tài liệu nghiên cứu và tham khảo bổ ích cho bạn đọc.

*Tháng 11 năm 2005*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

## LỜI TỰA

Tập 38 trong V. I. Lê-nin Toàn tập gồm những tác phẩm do Người viết từ 12 tháng Ba đến 27 tháng Sáu 1919.

Đó chính là thời gian mà bọn đế quốc nước ngoài tăng cường can thiệp quân sự chống đất nước xô-viết. Đầu tháng Ba 1919, quân đội của Côn-tsắc chuyển sang tấn công và chiếm U-pha; ở phía Nam, tướng Đê-ni-kin chiếm Lu-gan-xcơ và một phần vùng Đôn-bát; đến tháng Năm, tướng I-u-đê-ních bắt đầu tấn công Pê-tơ-rô-grát; bọn bạch vệ của tướng Min-lơ và những đội quân can thiệp của Anh, Mỹ, Pháp thì từ phía Bắc đánh về.

Nhân dân xô-viết phải tiến hành cuộc chiến tranh chống bọn can thiệp nước ngoài và bọn phản cách mạng trong nước trong những điều kiện vô cùng khó khăn. Kẻ thù đã chiếm mất những cơ sở chủ yếu sản xuất nhiên liệu, nguyên liệu và lương thực. Vì thiếu nhiên liệu mà các công xưởng và đường sắt phải ngừng hoạt động; cần phải có những sự nỗ lực rất lớn mới cung cấp nổi lương thực cho quân đội và nhân dân ở các thành phố.

Những tác phẩm in trong tập này đã cho thấy những công tác khẩn trương mà V. I. Lê-nin, đảng và chính phủ đã tiến hành trong lĩnh vực tổ chức phòng thủ đất nước, những cố gắng anh hùng của nhân dân ở ngoài mặt trận và ở hậu phương. Bất chấp những hoàn cảnh gian khổ do bọn can thiệp nước ngoài gây ra, Lê-nin, đảng của những

người bôn-sê-vích vẫn tin tưởng tuyệt đối vào thắng lợi của nhân dân xô-viết, vào sự vững chắc của chế độ xô-viết, vào thắng lợi của sự nghiệp vĩ đại của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Lê-nin đã từng nói: "Không bao giờ người ta có thể chiến thắng được một dân tộc mà đa số công nhân và nông dân đã biết, đã cảm và trông thấy rằng họ bảo vệ chính quyền của mình, Chính quyền xô-viết, chính quyền của những người lao động, rằng họ bảo vệ sự nghiệp mà một khi thắng lợi sẽ đảm bảo cho họ, cũng như cho con cái họ, có khả năng hưởng thụ mọi thành quả văn hóa, mọi thành quả lao động của con người" (xem tập này, tr. 378).

Trong những ngày chiến tranh gian khổ, trong hoàn cảnh khó khăn chưa từng thấy, trên đất nước xô-viết vẫn không ngừng những hoạt động sáng tạo muôn màu muôn vẻ, vẫn tiếp tục xây dựng xã hội mới, những mầm non của chủ nghĩa xã hội vẫn tiếp tục tăng lên, những thành quả của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại vẫn được tiếp tục phát triển. Hồi tháng Năm 1919, Lê-nin đã nhận định như sau: "Trong một năm rưỡi, để thực hiện mục đích mà chúng ta đang phấn đấu nhằm đạt tới, để lật đổ ách thống trị của tư bản, cuộc cách mạng của chúng ta đã làm được cho giai cấp vô sản, giai cấp mà chúng ta đang phục vụ, nhiều việc hơn là cuộc Cách mạng Pháp đã làm cho giai cấp mình" (tr. 441).

Những tác phẩm của Lê-nin viết trong thời kỳ này đã nêu rõ sự quan tâm to lớn của Đảng cộng sản đối với các vấn đề của giai đoạn quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, đối với triển vọng phát triển công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước xô-viết, đối với việc chuẩn bị một cương lĩnh mới của Đảng cộng sản. Đại hội VIII của đảng họp vào tháng Ba 1919 đã bàn riêng về những vấn đề đó. Trong lời khai mạc đại hội, Lê-nin đã nhấn mạnh rằng, mặc dù còn có chiến tranh, nhiệm vụ hàng

đầu là nhiệm vụ xây dựng, và mọi hoạt động của đại hội phải được tiến hành dưới góc độ những nhiệm vụ đó.

Những tác phẩm bàn về việc dự thảo cương lĩnh của đảng, về sự chuẩn bị và luận chứng các văn kiện có tính chất cương lĩnh về thái độ đối với trung nông và những nghị quyết khác của Đại hội VIII của đảng, — những tác phẩm ấy giữ vị trí trung tâm trong tập này. V. I. Lê-nin đã đọc diễn văn khai mạc và bế mạc đại hội, đã đọc báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương và đọc các báo cáo về cương lĩnh đảng và về công tác nông thôn.

Trọng tâm chú ý của đại hội là việc thảo luận và thông qua cương lĩnh mới của đảng, được soạn thảo dưới sự chỉ đạo của V. I. Lê-nin. Những tài liệu có liên quan tới việc chuẩn bị cương lĩnh được in trong tập này cho thấy rõ là Lê-nin đã tiến hành một công tác rất to lớn để soạn dự thảo cương lĩnh; Người đã nghiên cứu sâu sắc phần lý luận của dự thảo cương lĩnh cũng như các điểm nói về những nhiệm vụ thực tiễn của chuyên chính vô sản ở Nga.

Trong "Dự thảo cương lĩnh của Đảng cộng sản (b) Nga", cũng như trong báo cáo và diễn văn kết thúc tại Đại hội VIII của đảng, Lê-nin đã luận chứng một cách toàn diện sự cần thiết phải đưa vào phần lý luận của cương lĩnh đảng, không những việc định nghĩa chủ nghĩa đế quốc là giai đoạn tột cùng và cuối cùng của chủ nghĩa tư bản, mà cả sự đánh giá chủ nghĩa tư bản trước độc quyền và nền kinh tế hàng hóa giản đơn. Phê phán N. I. Bu-kha-rin và vây cánh của hắn là những kẻ chống lại đề nghị trên, V. I. Lê-nin nhấn mạnh rằng chủ nghĩa đế quốc đã phát triển trên cơ sở nền kinh tế hàng hóa và chủ nghĩa tư bản, rằng chủ nghĩa đế quốc làm sâu thêm và làm gay gắt đến tột độ những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản. Trên cơ sở phân tích, về mặt lý luận, sự phát triển của xã hội tư bản chủ nghĩa, Lê-nin đã đi đến một kết luận có cơ sở khoa học rằng "chưa bao giờ có, mà hiện giờ cũng không

đâu có, và sẽ không bao giờ có thứ chủ nghĩa đế quốc thuần túy không dựa trên cơ sở chủ yếu là chủ nghĩa tư bản" (tr. 181). Lê-nin nói, nếu chỉ có chủ nghĩa đế quốc không thôi thì nhiệm vụ thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa và tiến lên chủ nghĩa xã hội sẽ dễ dàng hơn nhiều lần. Như thế sẽ không có một vấn đề phức tạp và khó khăn là vấn đề chuyển hàng triệu người sản xuất hàng hóa nhỏ lên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Lê-nin chỉ rõ rằng việc để lại trong cương lĩnh đảng sự đánh giá nền sản xuất hàng hóa giản đơn có một ý nghĩa lớn đối với việc xác định đúng đắn những nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước xô-viết. Để đảm bảo cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi, điều cần thiết là phải tiêu diệt chính những gốc rễ của chủ nghĩa tư bản, cải tạo nền kinh tế hàng hóa nhỏ, là nền kinh tế đẻ ra những phần tử tư bản chủ nghĩa một cách thường xuyên và trên một quy mô rộng lớn. Với việc không tán thành nêu lên trong cương lĩnh những đặc trưng của nền sản xuất hàng hóa giản đơn, Bu-kha-rin đã xóa nhòa một sự thật là những phần tử cu-lắc xuất hiện và phát triển từ nền kinh tế hàng hóa nhỏ của nông dân; điều đó sau này đã dẫn Bu-kha-rin đến thuyết "cu-lắc hòa vào" chủ nghĩa xã hội. Những đề nghị của Bu-kha-rin đưa đảng đi chệch khỏi cuộc đấu tranh chống các phần tử tư bản chủ nghĩa ở nông thôn. Phát biểu chống lại những đề nghị đó, Lê-nin đã bóc trần tính chất vô căn cứ về mặt lý luận và tác hại chính trị của những đề nghị ấy. Lê-nin đã chỉ rõ rằng coi thường nền sản xuất hàng hóa nhỏ có nghĩa là phủ nhận vai trò của trung nông, người bạn đồng minh của giai cấp công nhân trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; điều đó làm suy yếu nền chuyên chính vô sản, mà cơ sở của nền chuyên chính ấy là liên minh công nông.

Lê-nin nói: "Muốn cho nó có tính chất quốc tế, cương lĩnh của chúng ta cần phải chú trọng đến những yếu tố

giai cấp đặc thù về mặt kinh tế đối với tất cả các nước" (tr. 212). Điều tiêu biểu cho tất cả các nước, ngoài nước Cộng hòa xô-viết, là sự thống trị của chủ nghĩa tư bản và hiện tượng là ngay trong các nước tư bản phát triển cũng còn tồn tại nền kinh tế tiểu nông. Bu-kha-rin và những người cùng phe cánh của hắn đã coi thường phong trào cách mạng của nông dân, coi thường phong trào giải phóng dân tộc của các dân tộc bị áp bức, đội hậu bị của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đại hội VIII của đảng đã bác bỏ những đề nghị phản mác-xít của Bu-kha-rin và tán thành những quan điểm của Lê-nin.

Lê-nin cho rằng cương lĩnh của đảng phải được xây dựng trên cơ sở khoa học. Cương lĩnh đó phải giải thích cho quần chúng hiểu cuộc cách mạng cộng sản chủ nghĩa đã xuất hiện như thế nào, tại sao cuộc cách mạng đó là không thể tránh khỏi, ý nghĩa, thực chất, sức mạnh của nó là ở chỗ nào và nó phải giải quyết những vấn đề gì. Cương lĩnh của đảng được Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga thông qua — trong đó những phần chủ yếu đều do Lê-nin viết — đã nêu một cách rõ ràng những đặc trưng của chủ nghĩa tư bản và giai đoạn tột cùng của nó — chủ nghĩa đế quốc. Sự phát triển sau này của chủ nghĩa tư bản thế giới và của cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân đã hoàn toàn chứng minh tính chất đúng đắn của sự phân tích mác-xít - lê-nin-nít nêu lên trong Cương lĩnh đảng được thảo ra năm 1919.

Dự thảo cương lĩnh của đảng do Lê-nin thảo ra, đã chỉ ra rằng sau khi cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại đã thắng lợi, sau khi nền chuyên chính vô sản đã được thiết lập ở Nga và sau khi cách mạng ở các nước khác đã phát triển thì "thời đại cách mạng vô sản, cách mạng cộng sản thế giới, đã bắt đầu" (tr.127). Cương lĩnh của đảng đã quy định những nhiệm vụ cơ bản của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với xã hội. Nó xuất phát

từ lý luận của Lê-nin cho rằng chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi trong một nước, từ thực tế là nước Cộng hòa xô-viết có đủ mọi điều kiện cần thiết để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Dự thảo cương lĩnh đảng, cũng như các tác phẩm khác in trong tập này, đã vạch rõ vai trò vô cùng to lớn của chuyên chính vô sản trong sự nghiệp xây dựng và củng cố xã hội xã hội chủ nghĩa.

Trong dự thảo cương lĩnh, trong báo cáo tại Đại hội VIII của đảng, cũng như trong các tác phẩm khác in trong tập này, Lê-nin đã đặc biệt chú ý tới việc nêu lên những đặc trưng của Chính quyền xô-viết, coi đó là một hình thức của chuyên chính vô sản. Người đã chứng minh một cách khoa học sự khác nhau căn bản và những ưu việt vô cùng to lớn của nền dân chủ xô-viết, hay là nền dân chủ vô sản, đối với nền dân chủ tư sản. Nước Cộng hòa xô-viết là một hình thức dân chủ cao gấp bội và tiến bộ, bởi vì trên thực tế nó đảm bảo cho những người lao động được hưởng mọi quyền tự do, đảm bảo cho họ được tham gia một cách rộng rãi nhất vào việc quản lý nhà nước. Lê-nin đã nói rằng trong hàng trăm năm các nước cộng hòa dân chủ hoàn hảo nhất cũng không làm được và không thể làm được cho nền dân chủ thực sự, — chứ không phải một nền dân chủ trên giấy, — nhiều như chúng ta đã làm. "Chế độ cộng hòa tư sản dân chủ nhất bao giờ cũng chỉ là — và không thể là gì khác hơn — một bộ máy mà tư bản dùng để đàn áp những người lao động, một công cụ cho quyền lực chính trị của tư bản, tức là chuyên chính tư sản" (tr. 369). Cuộc sống đã hoàn toàn bóc trần những điều khẳng định giả dối của bọn bảo vệ chủ nghĩa tư bản, chúng mô tả những nhà nước đế quốc như những nhà nước "phồn vinh chung" và gọi các nước đế quốc là "thế giới tự do". Trên thực tế thì đây là thế giới của bóc lột, là thế giới trong đó quần chúng nhân dân không có quyền hành gì, là thế giới của chính sách ngu dân và của sự phản động

chính trị, thế giới của chủ nghĩa quân phiệt và của những cuộc đàn áp đẫm máu đối với nhân dân lao động.

Trong phần chính trị của dự thảo cương lĩnh do Lê-nin viết, đã xác định những con đường phát triển tiếp tục của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và đề ra những biện pháp thực tiễn nhằm làm cho mỗi uỷ viên trong Xô-viết nhất thiết phải gánh vác một công tác nào đó trong lĩnh vực quản lý nhà nước; nhằm làm cho những công tác đó được thay đổi liên tiếp sao cho mỗi uỷ viên của Xô-viết đều nắm được toàn bộ các công việc quản lý nhà nước, nắm được tất cả các ngành của công tác quản lý đó; nhằm từng bước và kiên quyết "lôi kéo được toàn thể nhân dân lao động góp phần mình vào công việc quản lý nhà nước" (tr. 116).

Trong báo cáo về cương lĩnh đảng và trong lời kết thúc cuộc thảo luận bản báo cáo đó tại Đại hội VIII của đảng, Lê-nin đã chú ý rất nhiều đến phần nói về quan hệ dân tộc trong cương lĩnh. Luận điểm cơ bản trong dự thảo của Lê-nin là sự thừa nhận quyền tự quyết và thậm chí quyền phân lập của mỗi dân tộc. Chính sách của Đảng cộng sản (b) Nga, như Lê-nin đã viết, là "triệt để làm cho những người vô sản và quần chúng lao động thuộc mọi dân tộc gần gũi và gắn bó với nhau trong cuộc đấu tranh cách mạng của họ nhằm lật đổ giai cấp tư sản"; cần phải "quan tâm đến việc bảo đảm thực sự quyền bình đẳng và quyền tự do phân lập của các dân tộc", giúp đỡ các dân tộc chậm tiến trước đây trong việc phát triển kinh tế và văn hóa, phải làm thế nào để "các nước Cộng hòa xô-viết của mọi dân tộc kết thành một khối liên minh hết sức chặt chẽ và tự nguyện".

V. I. Lê-nin kịch liệt phê phán những quan điểm phản bôn-sê-vích của N. I. Bu-kha-rin, G. L. Pi-a-ta-cốp và phe cánh của bọn đó, là những kẻ đã phát biểu tại đại hội, chống lại yêu sách trong cương lĩnh đòi cho các dân tộc có quyền tự quyết, kể cả quyền phân lập thành một quốc

gia. Lê-nin đánh giá những quan điểm đó như là sự biểu hiện của chủ nghĩa sô-vanh nước lớn. Đại hội VIII của đảng đã thông qua cương lĩnh của Lê-nin về vấn đề dân tộc. Lấy các nguyên tắc cương lĩnh của Lê-nin làm kim chỉ nam, Đảng cộng sản đã đoàn kết được tất cả các dân tộc trong Tổ quốc nhiều dân tộc của chúng ta. Được thành lập theo những nguyên tắc đó, Liên-xô đã trở thành một kiểu mẫu về quốc gia có nhiều dân tộc, đã trở thành một tấm gương trong việc giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc. Sự hợp tác chặt chẽ giữa tất cả các dân tộc trong công cuộc xây dựng nhà nước, xây dựng kinh tế và xây dựng văn hóa, tình hữu nghị anh em, sự phát triển kinh tế và văn hóa của tất cả các dân tộc, — đó là kết quả quan trọng nhất của chính sách dân tộc của Lê-nin.

Khi xác định những nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của chuyên chính vô sản trong lĩnh vực kinh tế, trước hết Lê-nin nhấn mạnh sự cần thiết phải thủ tiêu chế độ tư hữu, tức là sự cần thiết phải xã hội hóa theo phương thức xã hội chủ nghĩa các tư liệu sản xuất: "triệt để tiếp tục và hoàn thành việc tước đoạt giai cấp tư sản đã được bắt đầu và đã hoàn thành về căn bản; biến các tư liệu sản xuất và tư liệu lưu thông thành sở hữu của Cộng hòa xô-viết, tức là thành sở hữu công cộng của tất cả những người lao động" (tr.119). Chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất được thiết lập do kết quả của việc quốc hữu hóa đại công nghiệp, giao thông vận tải, ruộng đất, ngân hàng, và được nhân lên bằng lao động của nhân dân Liên-xô, đã trở thành cơ sở kinh tế của xã hội xã hội chủ nghĩa, đã trở thành nguồn gốc của phúc lợi của nhân dân và cơ sở của những ưu việt của chủ nghĩa xã hội so với chủ nghĩa tư bản.

Một trong những nhiệm vụ cơ bản của chuyên chính vô sản, như bản dự thảo cương lĩnh của Lê-nin đã chỉ rõ, là sử dụng liên minh công nông để chuyển dần sang nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa. Trong "Điểm nói về

vấn đề ruộng đất trong cương lĩnh", Lê-nin đã vạch ra những biện pháp cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp: xây dựng các trang ấp xã hội chủ nghĩa lớn (các nông trường quốc doanh), khuyến khích "những liên minh tự nguyện của nông dân để kinh doanh tập thể quy mô lớn" dưới hình thức các công xã và các ác-ten nông nghiệp, cũng như các tổ canh tác chung. Lê-nin cho rằng việc lôi cuốn trung nông vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. "Điểm nói về vấn đề ruộng đất trong cương lĩnh" đã nhấn mạnh rằng đảng có nhiệm vụ phải tách trung nông khỏi bọn cu-lắc và lôi kéo họ đứng về phía giai cấp công nhân, phải cố gắng đi đến những thỏa thuận thực tế với trung nông, "bằng cách nhượng bộ họ trong việc lựa chọn những biện pháp tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa".

Hết sức phát triển lực lượng sản xuất trong nước là điều kiện quyết định để chủ nghĩa xã hội thắng lợi; Lê-nin coi đó là chìa khóa để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, để chuyển xã hội xã hội chủ nghĩa thành xã hội cộng sản chủ nghĩa. Việc nâng cao năng suất lao động đã được Lê-nin đề lên thành một trong những nhiệm vụ cơ bản, "bởi vì không có điều kiện đó thì không thể nào chuyển hẳn lên chế độ cộng sản được". Để đạt được mục đích đó, — Lê-nin giải thích, — cần phải tiến hành một công tác lâu dài nhằm giáo dục quần chúng và nâng cao trình độ văn hóa của họ, đồng thời phải sử dụng rộng rãi và toàn diện các chuyên gia khoa học và kỹ thuật.

Trong dự thảo cương lĩnh của đảng do Lê-nin viết, đã nhấn mạnh ý nghĩa đặc biệt quan trọng của việc phát triển và củng cố kỷ luật trên tình đồng chí, nâng cao tính chủ động và ý thức giác ngộ của những người lao động. Sau khi cách mạng xã hội chủ nghĩa đã giành được thắng lợi, đảng và nhà nước vô sản có những nhiệm vụ khó khăn và phức tạp trong lĩnh vực khắc phục những thói



quen do sự thống trị của chế độ tư hữu để ra, và chỉ có thể thực hiện được những nhiệm vụ đó bằng cách tiến hành công tác cải tạo quần chúng một cách kiên trì. Các công đoàn — mà Lê-nin đã đánh giá là trường học quản lý, trường học quản lý kinh tế, trường học chủ nghĩa cộng sản — đóng một vai trò to lớn trong công tác giáo dục xã hội chủ nghĩa cho quần chúng.

Trong dự thảo cương lĩnh do Lê-nin viết và trong bản báo cáo tại đại hội đảng đã đề ra những nhiệm vụ to lớn trong lĩnh vực xây dựng văn hóa và phát triển khoa học. Lê-nin đã kiên trì nhấn mạnh sự cần thiết phải hết sức sử dụng những thành tựu của khoa học và kỹ thuật, sử dụng di sản văn hóa quá khứ trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Trong điểm nói về giáo dục quốc dân trong cương lĩnh, Lê-nin đã nêu lên những quan điểm có tính chất nguyên tắc hết sức quan trọng về vai trò của nhà trường; phải biến nhà trường từ chỗ là công cụ thống trị giai cấp nằm trong tay giai cấp tư sản trở thành công cụ xóa bỏ sự phân chia xã hội thành giai cấp; nhà trường phải là sợi dây truyền ảnh hưởng tư tưởng của giai cấp vô sản vào trong các tầng lớp quần chúng lao động nửa vô sản và không phải vô sản nhằm giáo dục một thế hệ có khả năng xây dựng thành công chủ nghĩa cộng sản. Những biện pháp quan trọng bậc nhất để thực hiện mục đích đó, là: "1) Thực hiện chế độ giáo dục không mất tiền và bắt buộc, phổ thông và bách khoa (dạy lý thuyết và thực hành về tất cả các ngành sản xuất chủ yếu) cho tất cả trẻ em trai và gái dưới 16 tuổi. 2) Kết hợp chặt chẽ công tác giáo dục với lao động sản xuất xã hội" (tr. 118). Những điểm đó trong dự thảo cương lĩnh của Lê-nin đã được tiếp tục phát triển trong thực tiễn xây dựng xã hội chủ nghĩa. Trong điều kiện xây dựng chủ nghĩa cộng sản trên quy mô rộng lớn, nên giáo dục quốc dân được xây dựng trên các nguyên tắc của Lê-nin, đang giúp vào quá trình

hình thành những con người phát triển toàn diện, đang giúp vào việc xóa bỏ dần những sự khác nhau căn bản giữa lao động trí óc và lao động chân tay.

Lê-nin cho rằng ý nghĩa vô cùng vĩ đại của Cương lĩnh đảng là ở chỗ nó đã tổng kết kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội do nhân dân xô-viết thu được từ sau Cách mạng tháng Mười. Nếu như trong giai đoạn đầu chúng ta chỉ mới thấy rõ sự cần thiết phải cải tạo một cách căn bản toàn bộ cuộc sống theo kiểu xã hội chủ nghĩa, nhưng chúng ta chưa biết phải làm việc đó như thế nào, thì trong quá trình thực tiễn, trên cơ sở những hoạt động sáng tạo của quần chúng lao động trong đất nước xô-viết, chúng ta đã tích lũy được những kinh nghiệm quý báu. Ngày nay, như Lê-nin đã nhận định, "chúng ta đã có nhiều bài học kinh nghiệm, và trong chừng mực có thể, chúng ta đã tổng kết được những kinh nghiệm đó trong cương lĩnh của chúng ta" (tr. 168 - 169).

Cương lĩnh đảng, mà Lê-nin là người sáng tạo, có một ý nghĩa lịch sử toàn thế giới. Nó quán triệt tinh thần chủ nghĩa quốc tế vô sản, quán triệt tư tưởng thống nhất các nhiệm vụ dân tộc và quốc tế của giai cấp công nhân. Lê-nin, đảng bôn-sê-vích coi công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa trên đất nước xô-viết như một nhiệm vụ quốc tế vĩ đại của nhân dân xô-viết đáp ứng lợi ích của giai cấp công nhân toàn thế giới. Trong diễn văn bế mạc Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga, khi đánh giá Cương lĩnh, Lê-nin đã nói: "Cương lĩnh của chúng ta sẽ là một tài liệu tuyên truyền và cổ động cực kỳ mạnh mẽ; nó sẽ là một tài liệu cho phép công nhân có thể nói: "Ở đó là những đồng chí của chúng ta, những anh em của chúng ta, ở đó đang tiến hành sự nghiệp chung của chúng ta" (tr. 256).

Cương lĩnh của đảng, được Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga thông qua, đã đề ra những nhiệm vụ cơ bản của công cuộc xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên

đất nước xô-viết. Cương lĩnh đó, như Lê-nin đã nói hồi tháng Chạp 1920, là một cương lĩnh chính trị, là một bản liệt kê những nhiệm vụ của chúng ta, là một sự giải thích những quan hệ giữa các giai cấp; nó cần phải được bổ sung bằng một cương lĩnh thứ hai của đảng, tức là bằng một kế hoạch cụ thể về xây dựng kinh tế. Kế hoạch của Lê-nin về việc điện khí hóa nước Nga, dự định thực hiện trong 10 - 15 năm, chính là một kế hoạch như vậy. Cương lĩnh của đảng, được cụ thể hóa trong các kế hoạch kinh tế quốc dân, đã vũ trang cho nhân dân Liên-xô một viễn cảnh tươi sáng, đã động viên quần chúng lao động lập những chiến công anh hùng trong cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội. Trong một thời gian ngắn, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, nhân dân Liên-xô đã thực hiện việc công nghiệp hóa đất nước, tập thể hóa nông nghiệp và cách mạng văn hóa, đã thực hiện kế hoạch của Lê-nin về xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi hoàn toàn và triệt để của chủ nghĩa xã hội trên đất nước chúng ta là kết quả vĩ đại của việc thực hiện Cương lĩnh của đảng do Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga thông qua.

Xuất phát từ những chỉ giáo của Lê-nin về đường lối xây dựng chủ nghĩa cộng sản, Cương lĩnh mới của đảng do các đại hội gần đây của Đảng cộng sản Liên-xô thông qua, đã xác định những nhiệm vụ chủ yếu và những giai đoạn chính của công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Cương lĩnh đã vạch ra những con đường và thời hạn xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của xã hội cộng sản chủ nghĩa, những nhiệm vụ quan trọng nhất của kế hoạch chung phát triển nền kinh tế quốc dân của Liên-xô, đã đề ra những nhiệm vụ thiết lập các quan hệ cộng sản chủ nghĩa và giáo dục con người mới.

Những tác phẩm bàn về thái độ đối với trung nông là những tác phẩm trực tiếp gắn liền với những tác phẩm in trong tập này đề cập đến sự khởi thảo và luận chứng cương

lĩnh đảng. Trong hầu hết các bài diễn văn đọc tại Đại hội VIII của đảng và đặc biệt là trong bản báo cáo về công tác nông thôn, cũng như trong một số các tác phẩm khác do Lê-nin viết trước và sau đại hội, Người đã luận chứng chính sách mới của đảng, được công bố vào mùa thu năm 1918, về thái độ đối với trung nông — một chính sách liên minh chặt chẽ của giai cấp công nhân với trung nông, dựa vào bản nông, để đấu tranh chống cu-lắc, để xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng những nỗ lực chung của công nhân và nông dân, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Lê-nin nói: "Sức mạnh chủ yếu và chỗ dựa của Chính quyền xô-viết là ở sự liên minh đó, vì nó bảo đảm cho chúng ta hoàn thành tốt công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, công cuộc chiến thắng bọn tư bản, thủ tiêu mọi sự bóc lột" (tr. 285).

Trong báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và báo cáo về công tác nông thôn, Lê-nin đã phát triển luận điểm cho rằng sau khi cách mạng xã hội chủ nghĩa đã thắng lợi và chuyên chính vô sản đã được thiết lập, thì vấn đề thái độ đối với trung nông có một ý nghĩa to lớn. Giai cấp vô sản chỉ có thể giữ vững được chính quyền và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong điều kiện nếu những quần chúng cơ bản trong nông dân, tức là trung nông, ủng hộ họ, mà trung nông "*là một giai cấp dao động*". Giai cấp đó, một mặt là người tư hữu, mặt khác lại là người lao động". Lê-nin nói rằng tất cả lịch sử phát triển chính trị đã dạy chúng ta rằng người nông dân hoặc là đi theo giai cấp tư sản, hoặc là đi theo giai cấp công nhân. Điều đó quyết định ý nghĩa của vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân trong liên minh công nông, quyết định sự cần thiết phải tiến hành một công tác lâu dài nhằm thu hút trung nông tham gia công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Phát triển những luận điểm trong phần ruộng đất của Cương lĩnh đảng, Lê-nin đã vạch ra những con đường cơ

bản và phương pháp cơ bản nhằm lôi cuốn dần dần và một cách có kế hoạch nông dân tham gia vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Lê-nin đã dạy rằng điều cần thiết trước tiên là phải tuân thủ một cách nghiêm ngặt và triệt để nguyên tắc nông dân lao động tự nguyện tổ chức thành các ác-ten và công xã nông nghiệp. *"Ở đây mà dùng bạo lực thì có nghĩa là làm nguy hại đến toàn bộ sự nghiệp. Ở đây điều cần phải làm là công tác giáo dục lâu dài... Ngay bản thân tư tưởng muốn dùng bạo lực đối với những quan hệ kinh tế của trung nông, cũng là ngu xuẩn không gì bằng"*; Lê-nin đã chỉ ra rằng "phải học nông dân cách tiến sang một chế độ tốt hơn, và không bao giờ được dùng mệnh lệnh! Đây là quy tắc mà chúng ta đã tự định ra cho mình" (tr. 243 - 244). Tại Đại hội của công nhân nông nghiệp tỉnh Pê-tơ-rô-grát ngày 13 tháng Ba 1919, Lê-nin đã nói rằng phải giải thích cho nông dân lao động thấy rằng công cuộc cải tạo nền kinh tế hàng hóa nhỏ thành kinh tế xã hội chủ nghĩa đã xuất phát từ những lợi ích thiết thân của họ, bởi vì chỉ có chủ nghĩa xã hội mới giải thoát họ khỏi cảnh nghèo nàn và ách bóc lột của bọn cu-lắc.

"Nghị quyết về thái độ đối với trung nông" do Lê-nin thảo và được Đại hội VIII của đảng thông qua, đã vạch ra những biện pháp thực tiễn nhằm tổ chức các tổ canh tác tập thể, các ác-ten và công xã nông nghiệp trên cơ sở tuân thủ hết sức nghiêm ngặt nguyên tắc tự nguyện. Đồng thời nghị quyết cũng nhấn mạnh sự cần thiết phải có sự giúp đỡ của nhà nước về tổ chức và vật chất đối với các cơ sở kinh tế tập thể. Đại hội đảng cũng đã vạch ra một chương trình giúp đỡ kinh tế rộng rãi cho trung nông.

Để đảm bảo cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi ở nông thôn, cần phải xây dựng trong nước một nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa mạnh có khả năng trang bị kỹ thuật mới cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân, trong đó có cả nông nghiệp. "Nếu

trong tương lai, — như Lê-nin đã phát biểu tại đại hội đảng, — chúng ta có thể cung cấp được 100 000 chiếc máy kéo hạng tốt nhất, có đủ dầu xăng và thợ máy (các đồng chí biết rất rõ rằng bây giờ mà muốn như thế là không tưởng), thì người trung nông sẽ nói: "Tôi tán thành công xã" (nghĩa là tán thành chủ nghĩa cộng sản)" (tr. 247). Với việc thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa đất nước và hợp tác hóa nông dân, đảng đã thực hiện chỉ thị của Lê-nin về việc trang bị kỹ thuật tốt nhất cho nông nghiệp.

Lê-nin đã chú ý nhiều đến việc xây dựng các nông trường quốc doanh, coi đó là những doanh nghiệp xã hội chủ nghĩa triệt để, có nhiệm vụ trở thành kiểu mẫu của một doanh nghiệp xã hội chủ nghĩa lớn và chứng minh, trên thực tế, những ưu việt của nó. Lê-nin đã nói tại Đại hội công nhân nông nghiệp ở Pê-tơ-rô-grát rằng sau chiến tranh, Nhà nước xô-viết sẽ trang bị cho các nông trường quốc doanh kỹ thuật cao và sẽ làm cho "các doanh nghiệp lớn, bằng lao động tập thể, sản xuất tốt hơn, rẻ hơn và nhiều hơn trước. Nông trường quốc doanh có nhiệm vụ phải dần dần hướng dẫn cho dân cư nông thôn biết cách tự xây dựng chế độ mới, chế độ lao động tập thể...".

Những nông trường quốc doanh và nông trang tập thể đầu tiên, bắt đầu được thành lập ngay sau khi Cách mạng tháng Mười thành công, đã đóng một vai trò to lớn với tính cách là những chỗ dựa của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông thôn; chúng đã chuẩn bị cho đại đa số quần chúng nông dân chuyển từ nền kinh tế hàng hóa nhỏ cá thể sang nền kinh tế tập thể lớn. Cương lĩnh mới của Đảng cộng sản Liên-xô đã chỉ rõ rằng "việc nông thôn xô-viết chuyển sang nền kinh tế xã hội chủ nghĩa lớn là một cuộc cách mạng vĩ đại trong quan hệ kinh tế, trong toàn bộ nếp sống của nông dân. Công cuộc tập thể hóa đã vĩnh viễn giải phóng nông thôn khỏi ách nô dịch của

bọn cu-lắc, khỏi sự phân hóa giai cấp, khỏi cảnh phá sản và bần cùng. Trên cơ sở kế hoạch hợp tác hóa của Lê-nin, vấn đề nông dân, một vấn đề được đặt ra từ bao nhiêu thế kỷ, đã được giải quyết một cách thực sự".

Các tác phẩm in trong tập này, do Lê-nin viết vào thời kỳ có cuộc can thiệp của nước ngoài và có nội chiến, đã phản ánh vai trò xuất sắc của Lê-nin trong việc động viên mọi lực lượng của đất nước để đảm bảo chiến thắng bọn can thiệp nước ngoài và bọn bạch vệ, trong việc khởi thảo những cơ sở của khoa học quân sự xô-viết, những nguyên tắc của chính sách quân sự, chiến lược và chiến thuật của quân đội của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Những nguyên tắc của Lê-nin về xây dựng Hồng quân đã được trình bày trong Cương lĩnh đảng do Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga thông qua, và đã làm cơ sở cho các đề cương của Ban chấp hành trung ương về vấn đề quân sự. Những vấn đề về chính sách quân sự đã chiếm một vị trí lớn trong báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương đảng. Lê-nin đã nhận định rằng trong vấn đề xây dựng Hồng quân, cũng như trong các lĩnh vực khác của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đảng đã phải đi những con đường từ trước tới nay chưa ai đi, rằng vấn đề đó hoàn toàn mới mẻ, trước kia chưa được đảng đặt ra bao giờ ngay cả trên lý luận. Lê-nin đã nói: giai cấp công nhân lên nắm chính quyền phải giải quyết nhiệm vụ kết hợp sự sáng tạo cách mạng mới của quân chúng với việc sử dụng những thành tựu của khoa học và kỹ thuật.

Trong diễn văn về vấn đề quân sự, Lê-nin đã chứng minh sự cần thiết phải thành lập một quân đội chính quy, có kỷ luật nghiêm minh, phải sử dụng các chuyên gia quân sự dưới sự kiểm soát của các chính uỷ và các chi bộ đảng. Người đã kiên quyết bảo vệ các đề cương của Ban chấp hành trung ương, chống tác phong du kích mà cái gọi là "phái đối lập quân sự" ra sức bảo vệ (phái này gồm "những

người cộng sản cánh tả" cũ: V. M. Xmiéc-nốp, G. I. Xa-pha-rốp, G. L. Pi-a-ta-cốp và những người khác; đồng thời trong phái đó có cả những người không có quan hệ gì với các nhóm đối lập). Đa số các đại biểu lên phát biểu đều lên án "phái đối lập quân sự". Đồng thời, những sai lầm và thiếu sót trong công tác của Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa và, nói riêng, những hành động của L. Đ. Tơ-rốt-xki, chủ tịch Hội đồng đó, cũng bị nghiêm khắc phê phán. Đại hội đã hoàn toàn nhất trí với các luận điểm của Lê-nin do Người nêu lên trong các bài diễn văn và trong phần lý luận của Cương lĩnh, cũng như trong nghị quyết về vấn đề quân sự mà đại hội đã thông qua.

Trong lời bế mạc Đại hội VIII của đảng, Lê-nin đã đặc biệt nhấn mạnh rằng lần đầu tiên trên thế giới, đất nước xô-viết đã xây dựng được một quân đội, một lực lượng vũ trang giác ngộ được mục đích chiến đấu của mình; lần đầu tiên trên thế giới, công nhân và nông dân — những người chịu đựng những hy sinh vô cùng nặng nề — hiểu được rõ ràng họ bảo vệ những thành quả vĩ đại của Cách mạng tháng Mười, bảo vệ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết.

"Đề cương của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về tình hình mặt trận phía Đông", "Thư gửi công nhân Pê-tơ-rô-grát về việc giúp đỡ mặt trận phía Đông", "Dự thảo chỉ thị của Ban chấp hành trung ương về thống nhất quân sự" và những văn kiện khác do Lê-nin viết là một bản cương lĩnh chiến đấu nhằm động viên lực lượng của đảng và nhân dân để đánh tan kẻ thù. Những văn kiện đó đã đề ra những biện pháp cụ thể nhằm giúp mặt trận phía Đông, nơi mà vào mùa xuân năm 1919 đã xuất hiện một mối nguy chính đối với nước Cộng hòa xô-viết và là nơi quyết định vận mệnh của cách mạng. Ban chấp hành trung ương đã yêu cầu các tổ chức đảng, tổ chức công đoàn

và tổ chức xô-viết phải biến việc động viên nhân dân lao động tham gia đấu tranh chống Côn-tsắc thành một cuộc vận động chính trị quan trọng nhất. Ngày 11 tháng Tư 1919, Lê-nin đã phát biểu tại phiên họp toàn thể của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga; ngày 16 tháng Tư, phát biểu tại hội nghị công nhân đường sắt Mát-xcơ-va, và ngày hôm sau — phát biểu tại hội nghị các uỷ ban công xưởng - nhà máy và các công đoàn Mát-xcơ-va để giải thích những nhiệm vụ giúp đỡ cho mặt trận. Lê-nin trực tiếp nghiên cứu những vấn đề củng cố mặt trận phía Đông, trực tiếp tham gia chuẩn bị và tiến hành những chiến dịch quan trọng nhất.

Trước lời kêu gọi của Lê-nin, của Ban chấp hành trung ương đảng về việc dốc toàn lực lượng và phát huy nghị lực cách mạng, "làm việc theo tinh thần cách mạng", giai cấp công nhân đã đáp lại bằng một cao trào lao động mới, bằng một chủ nghĩa anh hùng tập thể ở hậu phương, mà sự biểu hiện rõ ràng của cao trào đó là những ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa, được Lê-nin gọi là "sáng kiến vĩ đại".

Chính sách kinh tế "cộng sản thời chiến" nhằm động viên nền kinh tế quốc dân và mọi lực lượng trong nước để đảm bảo cho thắng lợi của cuộc chiến tranh vệ quốc chống bọn can thiệp và bọn bạch vệ, đã được luận chứng trong một số tác phẩm in trong tập này (cuốn "Thành tựu và khó khăn của Chính quyền xô-viết", diễn văn "Người ta lừa bịp nhân dân bằng những khẩu hiệu tự do và bình đẳng", bài "Những tay anh hùng của Quốc tế Béc-nơ" và những văn kiện khác). Trong cuộc đấu tranh chống "kẻ thù giấu mặt của nhân dân" là bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, những kẻ đã tiến hành hoạt động phá hoại ở hậu phương và chống chính sách "cộng sản thời chiến" của Chính quyền xô-viết, Lê-nin đã chứng minh rằng chính sách ấy là chính sách duy nhất đúng

đắn trong điều kiện có chiến tranh và kinh tế bị tàn phá, rằng chính sách tự do buôn bán và chế độ tư hữu do bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đề xướng, chỉ dẫn nước Cộng hòa xô-viết đến diệt vong. Tự do buôn bán trong một nước bị tàn phá và nghèo đói là "tự do khôi phục quyền lực của tư bản. Đó là cương lĩnh kinh tế của Côn-tsắc" (tr. 426).

Lê-nin lên án bọn bỏ đờ tư sản ở Nga và tên đồng lõa của chúng là C. Cau-xky. Bọn này đã coi "chế độ cộng sản thời chiến" là chế độ cộng sản "tiêu dùng" hay chế độ cộng sản "binh lính", đã kết tội Chính quyền xô-viết là lãng quên lợi ích của công cuộc phát triển sản xuất. Lê-nin đã chế nhạo "những người xã hội chủ nghĩa" như vậy, coi chúng là những kẻ giáo điều hủ lậu dùng các câu trích dẫn trong sách để làm xiếc, chơi chữ với những câu nói rằng chủ nghĩa xã hội là trình độ phát triển cao của sản xuất: "Họ đã nhìn thấy sách, họ đã đọc thuộc lòng các sách, đã nhắc lại theo sách và chả hiểu một tí gì trong sách cả". Đập lại những kẻ phê phán chính sách của Chính quyền xô-viết, Lê-nin đã tuyên bố: "*Trong một nước bị tàn phá, nhiệm vụ đầu tiên là phải cứu người lao động. Lực lượng sản xuất hàng đầu của toàn thể nhân loại là công nhân, là người lao động. Nếu họ còn thì chúng ta sẽ cứu vãn và khôi phục lại được tất cả*". Để cứu công nhân, chúng ta không được dừng lại trước bất kỳ một hy sinh nào, — lời chỉ giáo ấy của Lê-nin đã được đảng và Chính quyền xô-viết dùng làm kim chỉ nam trong những năm khó khăn của thời kỳ có cuộc can thiệp của nước ngoài và nội chiến.

Bài "Quốc tế III và địa vị của nó trong lịch sử" làm sáng rõ ý nghĩa lịch sử toàn thế giới của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại lần đầu tiên đã lập nên nền chuyên chính vô sản và thực hiện học thuyết vĩ đại của Mác. Lê-nin viết: "Lịch sử thế giới không ngừng đi

tới chuyên chính vô sản, nhưng tuyệt nhiên không phải đi theo những con đường bằng phẳng giản đơn, thẳng tắp". Các đảng cộng sản, đội tiên phong của giai cấp vô sản thế giới, có nhiệm vụ: "thi hành, thực hiện những giáo huấn của chủ nghĩa Mác và thực hiện lý tưởng lâu đời của chủ nghĩa xã hội và của phong trào công nhân". Trong bài "Những tay anh hùng của Quốc tế Béc-nơ" và trong một loạt những tác phẩm khác, Lê-nin đánh giá sự phá sản về tư tưởng của các thủ lĩnh Quốc tế II, những kẻ đã từ bỏ chủ nghĩa Mác, phản bội sự nghiệp của giai cấp công nhân và đi theo giai cấp tư sản, theo bọn phản cách mạng.

Những tác phẩm viết về giai cấp vô sản Hung-ga-ri và Ba-vi-e giành được chính quyền: "Lời chào mừng Cộng hòa xô-viết Ba-vi-e" và "Chào mừng công nhân Hung-ga-ri" có một ý nghĩa lớn. Lê-nin nêu lên tính chất độc đáo của bước chuyển lên chuyên chính vô sản ở những nước đó, và nhấn mạnh sự cần thiết phải áp dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác và kinh nghiệm xô-viết, có tính đến những điều kiện cụ thể ở những nước đó, nhắc nhở những người cộng sản Ba-vi-e và Hung-ga-ri không nên sao chép một cách giản đơn thực tiễn của Chính quyền xô-viết ở Nga. Lê-nin viết: "Không còn nghi ngờ gì nữa, trong điều kiện độc đáo của cách mạng Hung-ga-ri mà bắt chước một cách mù quáng sách lược của nước Nga chúng ta với tất cả những chi tiết của sách lược ấy thì sẽ là một sai lầm". Đồng thời Lê-nin cũng khuyên nên triệt để thực hiện những cải cách quan trọng nhất, những cải cách đó là thực chất của bước quá độ cách mạng từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Trong những tác phẩm này, Lê-nin phát triển những luận điểm có tính chất cương lĩnh của chủ nghĩa Mác về những quy luật cơ bản của bước quá độ cách mạng từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và về những đặc điểm của

sự thể hiện những quy luật ấy ở những nước khác nhau, về thực chất và nhiệm vụ của chuyên chính vô sản. Lê-nin chỉ ra rằng để đè bẹp sự kháng cự của bọn bóc lột, của bọn tư bản và địa chủ, cần phải dùng bạo lực. "Nhưng thực chất của chuyên chính vô sản không phải chỉ là bạo lực, cũng không phải chủ yếu là bạo lực. Thực chất chủ yếu của chuyên chính đó là ở tính tổ chức và tính kỷ luật của đội ngũ tiên tiến của những người lao động, của đội tiên phong của họ, của người lãnh đạo duy nhất của họ là giai cấp vô sản. Mục đích của giai cấp vô sản là thiết lập chủ nghĩa xã hội, xóa bỏ sự phân chia xã hội thành giai cấp, biến tất cả những thành viên trong xã hội thành người lao động, tiêu diệt cơ sở của mọi tình trạng người bóc lột người" (tr. 463 - 464).

Nét quan trọng nhất của cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguồn gốc sâu xa nhất của mọi thắng lợi của cuộc cách mạng đó là việc tổ chức hàng triệu người lao động, như Lê-nin đã nói trong bài "Diễn văn truy điệu I-a. M. Xvéc-đlốp" — một trong những nhà hoạt động xuất sắc của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết. Những cuộc cách mạng vĩ đại để ra những con người vĩ đại và phát triển những tài năng mà trước đây tưởng như không thể nào có được. Cuộc Cách mạng tháng Mười đã chứng minh một cách hùng hồn rằng đảng bôn-sê-vích đã bồi dưỡng được một đội ngũ quang vinh những nhà tổ chức xuất sắc được tôi luyện trong đấu tranh, trong tù đày, đã bồi dưỡng được "những lãnh tụ, tinh hoa của giai cấp vô sản nước ta", những người trung thành với sự nghiệp cách mạng, gắn bó chặt chẽ với quần chúng. Lê-nin bày tỏ lòng tin tưởng rằng trong hàng ngũ công nhân và nông dân sẽ thường xuyên xuất hiện những cán bộ lãnh đạo, sẽ thường xuyên phát huy được "tài tổ chức tập thể, mà nếu thiếu thì đạo quân hàng triệu người vô sản không thể đạt tới thắng lợi được".

Trong bài diễn văn đọc tại Quảng trường đỏ ngày 1 tháng Năm 1919, Lê-nin đã nói đến một tương lai không xa, khi mà xã hội xã hội chủ nghĩa sẽ được xây dựng thành công trên nền móng vững chắc do Cách mạng tháng Mười vĩ đại đặt nên. Con cháu chúng ta sẽ xem những tài liệu và những di tích của thời đại chế độ tư bản như một chuyện kỳ lạ vậy. Chúng sẽ khó mà tưởng tượng được rằng làm sao công xưởng và nhà máy lại có thể thuộc về những cá nhân riêng lẻ, sao lại có thể có những người không lao động. Chỉ vào các em thiếu nhi, Lê-nin nói rằng các em "sẽ được hưởng hoàn toàn những thành quả của những công sức và những sự hy sinh của những nhà cách mạng". Lời tiên đoán đó của Lê-nin là chính xác hoàn toàn. Nhân dân Liên-xô, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, trong một thời gian lịch sử hết sức ngắn đã giành được thắng lợi hoàn toàn và triệt để cho chủ nghĩa xã hội và đã triển khai công cuộc xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa.

\* \*  
\*

Trong tập 38 lần đầu tiên đã in "Dự thảo nghị quyết sau khi thảo luận bản báo cáo về tình hình quốc tế và tình hình trong nước của nước Cộng hòa xô-viết". Trong tập này còn in cả dự thảo quyết nghị của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ "Về tiền lương của chuyên gia" mà trước đây trong các lần xuất bản Toàn tập của Lê-nin chưa in lần nào.

Phần "Các tài liệu chuẩn bị" gồm 9 tác phẩm trong đó sáu tác phẩm có liên quan đến việc khởi thảo cương lĩnh đảng: "Dự thảo những điều bổ sung cho điểm nói về giáo dục quốc dân trong cương lĩnh", "Đề cương điểm hai của phần kinh tế trong cương lĩnh" (sơ thảo lần thứ nhất và sơ thảo lần thứ hai), "Đề cương điểm nói về vấn đề ruộng đất trong cương lĩnh", "Tóm tắt phần nói về hình phạt trong điểm nói về tòa án trong cương lĩnh", "Bản ghi các điểm

đã được tiểu ban thảo xong trong phần kinh tế của cương lĩnh, và những vấn đề cần được nghiên cứu", "Những đặc điểm của cương lĩnh mới của đảng". Trong phần này cũng in: "Những ý kiến về hợp tác xã", "Dự thảo quyết định của Hội đồng quốc phòng về việc cung cấp bánh mì cho công nhân đường sắt", đề cương những biện pháp "Về vấn đề quan hệ với trung nông".

*Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin  
trực thuộc Ban chấp hành trung ương  
Đảng cộng sản Liên-xô*

---

---

**PHIÊN HỌP**  
**CỦA XÔ-VIỆT PÊ-TÔ-RÔ-GRÁT**

**NGÀY 12 THÁNG BA 1919**

1

**BÁO CÁO**  
**VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VÀ ĐỐI NỘI**  
**CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY**

**TƯỜNG THUẬT NGẮN TRÊN BÁO**

(Đông chí Lê-nin bước lên diễn đàn giữa những tiếng hoan hô vang dội. Mọi người đều đứng dậy). Đông chí Lê-nin nói: phiên họp này làm cho tôi nhớ đến lần phát biểu đầu tiên của tôi tại Xô-viết Pê-tô-rô-grát<sup>1</sup>, hồi đó Xô-viết này còn bị bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng lũng đoạn. Chúng ta thật quá chóng quên cái quá khứ gần đây. Nhưng ngày nay, sự phát triển của cách mạng tại các nước khác làm cho chúng ta nhớ lại những điều mà bản thân chúng ta đã từng biết cách đây ít lâu. Người ta giả định rằng ở phương Tây, do chủ nghĩa tư bản phát triển hơn mà những mâu thuẫn giai cấp mạnh hơn, nên cách mạng sẽ theo những con đường hơi khác với con đường cách mạng ở nước ta, và chính quyền sẽ chuyển ngay tức khắc từ giai cấp tư sản sang giai cấp vô sản. Nhưng những điều hiện đang diễn ra ở nước Đức lại chứng minh ngược lại. Giai cấp tư sản Đức liên hiệp lại để chống quân chúng vô sản đã nổi dậy, nó có được sức mạnh là nhờ kinh nghiệm lớn của giai cấp tư sản phương Tây và đang tiến hành một cuộc chiến đấu có hệ thống chống giai cấp vô



sản. Nhưng quần chúng cách mạng Đức thì lại thiếu kinh nghiệm; kinh nghiệm đó, họ chỉ có thể có được trong quá trình đấu tranh mà thôi. Mọi người đều nhớ rõ cuộc cách mạng 1905, lúc đó giai cấp vô sản Nga bước vào đấu tranh trong khi không có mảy may kinh nghiệm nào cả. Nhưng, trong cuộc cách mạng hiện tại, chúng ta đã có được và đã vận dụng được kinh nghiệm của cuộc cách mạng năm 1905.

Sau đó, đồng chí Lê-nin kiểm điểm lại hoạt động của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ. Người nhắc đến thời kỳ đầu của cách mạng, thời kỳ mà quần chúng còn chưa biết xoay xở ra sao và thiếu những trung tâm lãnh đạo khá mạnh và có uy tín.

Đồng chí Lê-nin nói: chúng ta biết rõ rằng muốn tiến hành tốt cuộc đấu tranh đã bắt đầu thì phải đoàn kết hết sức chặt chẽ tất cả quần chúng bị bóc lột và tất cả những người lao động trong nước, và do đó thì đương nhiên vấn đề hình thức tổ chức phải được đặt ra. Nhớ lại hoàn toàn vai trò của các Xô-viết trong năm 1905, chúng ta đã làm sống lại các Xô-viết coi đó là vũ khí thích hợp nhất để đoàn kết những người lao động và để họ đấu tranh chống bọn bóc lột. Trước cách mạng Đức, chúng ta luôn luôn nói rằng các Xô-viết là những tổ chức phù hợp hơn cả đối với nước Nga. Lúc đó, chúng ta không thể khẳng định rằng các Xô-viết cũng sẽ có giá trị như thế đối với phương Tây. Nhưng cuộc sống lại cho thấy khác hẳn. Chúng ta nhận thấy rằng ở phương Tây các Xô-viết ngày càng có tín nhiệm, và người ta đang đấu tranh để thành lập các Xô-viết không những ở châu Âu mà thậm chí cả ở châu Mỹ nữa. Các Xô-viết xuất hiện rải rác khắp nơi, chẳng chóng thì chầy chính quyền cũng sẽ về tay các Xô-viết.

Châu Mỹ, nơi mà các Xô-viết đang được lập nên, hiện nay đang trải qua một thời kỳ rất đáng chú ý. Rất có thể là phong trào ở đó sẽ không đi theo con đường của chúng ta, song điều quan trọng là ở đây cũng vậy, hình

thức tổ chức xô-viết đã được hoan nghênh một cách rộng rãi. Hiện nay nó đã thay thế tất cả các hình thức tổ chức khác của giai cấp vô sản. Bọn vô chính phủ, tuy là kẻ thù của mọi chính quyền nói chung, nhưng, sau khi hiểu rõ hình thức chính quyền đó, cũng đã phải thừa nhận Chính quyền xô-viết. Chính do đó, chúng đã hoàn toàn làm phá sản học thuyết vô chính phủ là học thuyết phủ nhận mọi chính quyền, không kể là chính quyền nào cả. Cách đây hai năm, trong các Xô-viết đã thịnh hành tư tưởng thỏa hiệp là hợp tác với giai cấp tư sản. Cần phải có một thời gian để tẩy trừ ra khỏi ý thức của quần chúng những tàn dư cũ rích ngăn cản họ nhìn một cách sáng suốt những sự việc xảy ra. Điều đó chỉ có thể thực hiện được là nhờ công tác thực tiễn của các Xô-viết trong việc xây dựng cuộc sống. Hiện nay, quần chúng lao động Đức cũng ở trong một hoàn cảnh giống như thế; cần phải gạt ra khỏi ý thức họ những tàn dư như vậy. Nhưng ở đây, quá trình ấy diễn ra dưới những hình thức gay go hơn, mãnh liệt hơn và đẫm máu hơn ở nước ta.

Tôi đã đi hơi xa đầu đề mà đoàn chủ tịch Xô-viết Pê-tơ-rô-grát đã giao cho tôi bàn đến. Nhưng cũng cần phải làm như vậy.

Chỉ có đánh giá được vai trò của các Xô-viết trong phạm vi cách mạng thế giới, chúng ta mới có thể hiểu được công tác của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ trong năm qua. Thường khi những công việc quản lý hàng ngày và những chuyện lật vật không tài nào tránh khỏi trong công cuộc xây dựng làm cho chúng ta đi chệch hướng và lãng quên sự nghiệp vĩ đại của cách mạng thế giới. Tuy nhiên, chỉ có đánh giá được vai trò của các Xô-viết trong phạm vi thế giới thì chúng ta mới có thể hiểu được đúng đắn những chuyện lật vật trong cuộc sống của bản thân chúng ta và giải quyết những chuyện đó cho kịp thời. Các nhà điều tra trú danh ở Béc-nơ<sup>2</sup> cho chúng ta là những người tán thành bạo lực, nhưng khi nói như thế thì họ lại hoàn toàn nhắm mắt không

thấy hành vi của giai cấp tư sản nước họ là giai cấp chỉ thống trị bằng bạo lực mà thôi.

Trước khi chuyển sang hình thức quản lý xô-viết, chúng ta đã sống qua mấy tháng trời, trong đó quần chúng đã được chuẩn bị để tiến tới một hình thức chính quyền mới mà đến nay người ta chưa từng biết đến. Chúng ta đã phá tan tàn âm mưu của chính quyền Kê-ren-xki; chúng ta đã buộc Chính phủ lâm thời phải thay đi đổi lại nội các từ hữu sang tả và từ tả sang hữu, từ cao đến thấp và từ thấp đến cao, đến nỗi cuối cùng quần chúng có thể thấy rõ ràng tập đoàn thỏa hiệp - tư sản, vốn lăm le muốn nắm chính quyền, bất lực không quản lý nổi đất nước, — và chỉ lúc đó chúng ta mới nắm lấy chính quyền.

Trên phạm vi quốc tế, sự việc xảy ra dưới một hình thức phức tạp hơn rất nhiều. Ở đây, chỉ có dùng bạo lực cách mạng thôi thì không đủ. Đi trước bạo lực phải có một công tác chuẩn bị tương tự như của chúng ta, nhưng đương nhiên là lâu dài hơn. Hòa ước Brét đã gây ra nhiều dư luận xôn xao trong thời kỳ ký hòa ước đó, và một số ngài nào đó muốn lợi dụng hành vi ấy của Chính quyền xô-viết — mà họ cho là thỏa hiệp — vào những mục đích mị dân. Nhưng nếu cho đây là thỏa hiệp thì cũng cần phải nói rằng chúng ta đã thỏa hiệp với Nga hoàng khi chúng ta tham gia Đu-ma nhà nước để phá vỡ nó từ bên trong. Khi ký hòa ước Brét, chúng ta đã dự đoán được sự xuất hiện của những điều kiện tất yếu bên trong của nước Đức dẫn tới sự sụp đổ của Vin-hem. Ngày nay, chúng ta nhận thấy hành vi đó của chúng ta đúng đắn biết nhường nào.

Hiện nay, người ta thấy trong các nước thuộc khối Đồng minh<sup>3</sup>, quần chúng đang thức tỉnh và các chính phủ ở đó đang ra sức bóp nghẹt sự thức tỉnh đó bằng đủ mọi cách. Nhằm mục đích đó, người ta hướng tất cả sự chú ý của quần chúng chưa giác ngộ vào "chủ nghĩa yêu nước". Người ta lừa dối họ bằng những lời hứa hẹn, người ta cảm dỗ

họ bằng những quyền lợi mà người ta nói là nhiều vô hạn do một hòa ước chiến thắng sẽ đem lại. Người ta phỉnh họ bằng những ảo tưởng. Nhưng, để đo giá trị của những ảo tưởng đó, tôi xin kể lại câu chuyện gần đây giữa tôi với một thương gia Mỹ, một người thực tế, có đầu óc buôn bán và hết sức không dính dáng gì đến những lợi ích của chúng ta. Nói về nước Pháp, ông ta miêu tả tình hình nước đó như sau: chính phủ Pháp hứa với nhân dân Pháp rừng vàng biển bạc mà người ta nói rằng có thể lấy được ở người Đức. Nhưng người Đức lấy đâu ra tiền để trả? Đối với một con nợ trắng tay, thì chẳng có hy vọng gì đâu; và tất cả các ảo tưởng này, xây dựng trên việc ký kết một hòa ước có lợi với Đức, sẽ bị phá sản, vì hòa ước được ký kết sẽ chỉ là một hòa ước phá sản. Đó là điều mà ngay những kẻ thù của cách mạng cũng cảm thấy; trước tình hình xảy ra, chúng không tìm thấy con đường thoát nào khác ngoài sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản. Về mặt này, tâm trạng của quần chúng Pa-ri, vốn nhạy cảm nhất và giàu tình cảm nhất, hiện nay thật là có ý nghĩa. Hiện nay, họ không hề cho phép kẻ nào công kích những người bôn-sê-vích được mở miệng ra cả, nhưng cách đây sáu tháng, họ đã lắng nghe những kẻ nói xấu chúng ta thậm tệ. Giai cấp tư sản đã giúp chúng ta nhiều về mặt tuyên truyền tư tưởng của chúng ta. Với những cuộc đả kích của nó chống lại chúng ta, nó đã buộc quần chúng phải ngẫm nghĩ và suy xét. Nhờ đó, quần chúng Pa-ri, vốn có đầu óc suy nghĩ, đã kết luận rằng nếu giai cấp tư sản ghét những người bôn-sê-vích đến như thế thì chính là vì họ có khả năng đấu tranh chống lại nó. Đồng minh ngày nay đang chú ý về phía chúng ta, chúng muốn lấy tiền của chúng ta để thanh toán những khoản nợ mà người ta đòi chúng phải trả. Chúng ta phải tính đến một kẻ thù mạnh mẽ, hơn hẳn chúng ta về quân sự, nhưng hơn như thế không phải là lâu đâu: chúng sẽ thất vọng về chiến thắng, do đó

tất cả các mưu đồ của các nước "đồng minh" sẽ tan ra mây khói, nếu như từ nay đến đó, bọn chúng chưa đánh lộn lẫn nhau. Hiện nay, tất cả các nước đều bị đối kém, và không một chiến thắng nào có thể khắc phục được nạn đói. Chúng ta đang đứng trước những vấn đề phức tạp do chính sách đối ngoại đề ra. Về mặt này, chúng ta có trước mắt kinh nghiệm hòa ước Brét, đó là bước quan trọng nhất của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ về chính sách đối ngoại. Hòa ước này, chúng ta đã ký kết với một kẻ thù mạnh, hơn chúng ta nhiều về quân sự, điều đó đã gây ra những sự bất động ở ngay trong chúng ta. Nhưng bước đi đầu tiên của nhà nước vô sản bị bọn đế quốc tham tàn bao vây tứ phía phải là như thế. Hòa ước Brét đã làm tiêu hao lực lượng của kẻ thù hùng mạnh của chúng ta. Nước Đức buộc chúng ta phải nhận những điều kiện của bọn kẻ cướp thì nay đã sụp đổ rất nhanh chóng rồi; phải dự kiến rằng sự việc như vậy cũng sẽ xảy ra ở các nước khác, nhất là đâu đâu cũng thấy có hiện tượng quân đội tan rã.

Hãy nhớ lại thời kỳ mà người ta cho tình trạng quân đội ta tan rã là do sự thiếu nhân nại của người Nga; nhưng, trên thực tế, đó là số phận của tất cả các nước đã đi theo con đường cách mạng. Hành động cướp đoạt trắng trợn, do các chính phủ "dân chủ" hiện đang tiến hành ở Pa-ri, đã mở mắt cho quần chúng, nhất là sự bất đồng ý kiến giữa bọn kẻ cướp về việc chia của ăn cướp được — thường biến thành cuộc tranh giành nghiêm trọng — không còn là một điều bí mật đối với ai cả<sup>4</sup>. Mặc dù phải sống trong tất cả những điều kiện bất lợi, nước Nga xô-viết vẫn có được một ưu thế mà ngay tờ báo tư sản "Thời báo"<sup>5</sup> cũng phải nêu bật lên. Trong một bài của nhà bình luận quân sự, báo đó viết rằng quân đội của tất cả các nước đều tan rã nhanh chóng, chỉ trừ quân đội nước Nga. Tờ "Thời báo" viết: chỉ có ở nước Nga là quân đội chẳng những không bị tan rã, mà còn được củng cố. Đó chính là một trong những

bộ phận chủ yếu của công cuộc xây dựng của chúng ta trong năm qua. Bị kẻ thù bao vây tứ phía, chúng ta tự bảo vệ và chiếm lại từng tấc đất của nước Nga xô-viết, và mỗi thắng đấu tranh của chúng ta lại khiến chúng ta ngày càng tiến gần đến cách mạng thế giới. Chúng ta là những người đầu tiên trên thế giới đã nắm chính quyền, và hiện nay chính là các Xô-viết của những người lao động đang quản lý ở nước ta. Chúng ta có thể giữ được chính quyền không? Nếu không, thì việc giành được chính quyền của chúng ta sẽ là một sai lầm về mặt lịch sử. Tuy nhiên, hiện nay chúng ta đã có thể tự hào là đã chịu đựng được thử thách đó và đã giữ được chính quyền trong tay những người lao động, mặc dù phải chịu muôn vàn gian khổ.

Sau đó đồng chí Lê-nin nói về vấn đề chuyên gia.

Đồng chí Lê-nin nói: Một số đồng chí chúng ta tỏ ra bất bình khi thấy những người đã phục vụ Nga hoàng và những sĩ quan cũ của Nga hoàng lại đang ở bộ phận đầu não của Hồng quân. Đương nhiên, vấn đề này có một tầm quan trọng đặc biệt đối với việc tổ chức Hồng quân, và chính do tính chất đúng đắn của cách đặt vấn đề đó mà việc tổ chức quân đội mới đạt được kết quả. Cần phải đặt vấn đề chuyên gia một cách rộng rãi hơn nữa. Chúng ta phải sử dụng họ trong mọi lĩnh vực xây dựng mà chúng ta không thể — điều đó là dĩ nhiên — bảo đảm thắng lợi được với những khả năng của bản thân chúng ta, vì chúng ta không có kinh nghiệm, cũng không có trình độ khoa học của những chuyên gia cũ của tư sản. Chúng ta không phải là những kẻ không tưởng mà nghĩ rằng công cuộc xây dựng nước Nga xã hội chủ nghĩa có thể được bảo đảm hoàn toàn do những con người mới nào đó; chúng ta sử dụng những vật liệu mà thế giới tư bản cũ để lại cho chúng ta. Đối với những con người cũ, chúng ta đặt họ vào những điều kiện lao động mới, kiểm soát họ một cách thích đáng; chúng ta đặt họ dưới con mắt cảnh giác của giai cấp vô

sản và buộc họ phải hoàn thành công việc cần thiết cho chúng ta. Chỉ có bằng cách đó mới xây dựng được. Nếu các đồng chí không xây dựng được tòa lâu đài với những vật liệu do thế giới tư sản để lại cho chúng ta, thì căn bản các đồng chí chẳng xây dựng được gì hết, và các đồng chí sẽ không phải là những người cộng sản, mà chỉ là những kẻ ba hoa mà thôi. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, cần phải sử dụng đầy đủ khoa học, kỹ thuật, và, nói chung, tất cả những gì do nước Nga tư bản để lại cho chúng ta. Tất nhiên, chúng ta sẽ gặp những khó khăn lớn trên con đường đó. Không tránh khỏi sai lầm được. Đâu đâu cũng có bọn đào ngũ và bọn cố tâm phá hoại. Ở đây, trước hết cần phải dùng bạo lực. Nhưng sau đó, chúng ta cần phải sử dụng đến sức mạnh tinh thần của giai cấp vô sản, đến một tổ chức và một kỷ luật mạnh mẽ. Hoàn toàn không có một lý do nào để vứt bỏ các chuyên gia có ích cho chúng ta. Song phải đặt họ vào những điều kiện nhất định để giai cấp vô sản có thể kiểm soát họ. Cần phải giao công việc cho họ, nhưng cũng phải theo dõi họ chặt chẽ, đặt họ dưới quyền các chính uỷ, ngăn chặn các ý đồ phản cách mạng của họ. Đồng thời cần phải học tập họ. Với tất cả những điều đó, và không mảy may nhượng bộ các ngài đó về chính trị, chúng ta sử dụng lao động của họ ở khắp mọi nơi có thể sử dụng được. Chúng ta đã đạt được kết quả một phần. Từ trấn áp bọn tư bản, chúng ta chuyển sang sử dụng chúng, có lẽ đó là thành tựu quan trọng nhất của chúng ta trong vòng một năm xây dựng đất nước.

Một trong những vấn đề quan trọng trong công cuộc xây dựng văn hóa của chúng ta là vấn đề nông thôn. Chính quyền xô-viết đòi hỏi trước hết phải có sự ủng hộ rộng rãi nhất của những người lao động. Chính sách nông thôn của chúng ta trong suốt thời kỳ đó quy tụ vào điểm trên. Cần phải đoàn kết giai cấp vô sản thành thị với nông dân nghèo, và chúng ta đã làm được điều đó. Chúng ta đã thực

hiện được một sự đoàn kết cực kỳ chặt chẽ, do hàng nghìn sợi dây vô hình thắt lại. Ở đây cũng như ở khắp mọi nơi, chúng ta gặp phải những khó khăn lớn lao, vì nông dân quen cảm thấy rằng mình hoàn toàn là chủ. Họ quen bán lúa mì tự do, mỗi nông dân đều coi đó là quyền bất khả xâm phạm của mình. Ngày nay, đối với họ, chúng ta cần phải tiến hành một công tác hết sức lớn lao nhằm dứt khoát thuyết phục họ rằng chỉ có tổ chức kinh tế theo chủ nghĩa cộng sản mới thoát khỏi được cảnh hoang tàn do chiến tranh để lại cho chúng ta. Ở đây, không thể nào hành động bằng bạo lực được, mà chỉ có thể hành động bằng thuyết phục thôi. Tất nhiên, trong nông dân chúng ta cũng có những kẻ thù công khai là bọn cu-lắc, nhưng số đông bản nông và trung nông gần gũi bản nông đều đứng về phía chúng ta. Đối với bọn cu-lắc là những kẻ thù không đội trời chung, chúng ta chỉ có một vũ khí là: bạo lực. Khi chúng ta bắt đầu thi hành chính sách lương thực của chúng ta theo nguyên tắc phân phối lương thực thừa cho các người bị đói, thì có những kẻ gào thét bảo nông dân rằng: "Người ta ăn cướp của các người đấy!". Bọn đó là kẻ thù rành rành của nông dân, công nhân và của chủ nghĩa cộng sản, chúng khoác cái áo lông lã trò hề của bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả và những bọn khác nữa. Đối với chúng, chúng ta sẽ hành động như trước đây chúng ta đã hành động.

*"Công xã miền Bắc",  
số 58, ngày 14 tháng  
Ba 1919*

*Theo đúng bản in trên báo  
"Công xã miền Bắc"*

## 2

## TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI VIẾT TRÊN GIẤY

Thưa các đồng chí, bây giờ tôi xin trả lời những câu hỏi viết trên giấy; trong số đó có hai câu không được rõ lắm. Tuy nhiên, hình như một trong hai câu đó bao hàm hai ý kiến cơ bản. Một là, người viết câu hỏi đó không bằng lòng những người bôn-sê-vích, cho rằng hình như họ đã đi quá trớn; đồng chí ấy lại đồng tình với những người men-sê-vích vì họ có chùng mực hơn. Hai là, người viết câu hỏi đó nêu lên vấn đề nổi dậy của nông dân.

Về điểm thứ nhất, tôi cần phải nói rằng muốn buộc tội những người bôn-sê-vích như thế, thì cần phải vạch ra xem họ đã đi quá trớn ở chỗ nào, còn có chùng mực thì tốt như thế nào. Điểm khác nhau căn bản giữa chúng tôi và những người men-sê-vích là ở chỗ chúng tôi đòi chuyển toàn bộ chính quyền vào tay các Xô-viết, và chúng tôi đã đi quá trớn đến nỗi hồi tháng Mười 1917 đã giành được chính quyền. Còn những người men-sê-vích thì đòi phải có chùng mực, họ không muốn chính quyền chuyển vào tay các Xô-viết. Như Cau-xky chẳng hạn, một người xã hội chủ nghĩa nổi tiếng và có cảm tình với phái men-sê-vích, đã viết hồi tháng Tám 1918 trong một quyển sách nhỏ rằng những người bôn-sê-vích không nên nắm chính quyền, vì họ không thể giữ được chính quyền và sẽ đi đến chỗ thất bại, do đó làm cho toàn đảng sẽ thất bại theo. Tôi nghĩ rằng những sự biến đã bác bỏ quan điểm đó rồi, thành

thứ bây giờ cũng không cần phải bàn đến nữa, nhất là nếu không có những ý kiến phản đối rõ ràng. Ở Đức, Cau-xky đòi thực hiện chế độ dân chủ, Quốc hội lập hiến. Những người men-sê-vích ở ta và ở Đức đều nói rằng không thể nào trao chính quyền về tay các Xô-viết được. Ở Đức, Quốc hội lập hiến đã họp; thế mà, hồi tháng Giêng và tháng Ba, đã nổ ra một loạt những cuộc nổi dậy lớn của công nhân, một cuộc nội chiến, mà sau đó những người men-sê-vích Đức, đứng đầu là Hin-phéc-đinh, trong những bài báo gần đây, đã đề nghị rằng Quốc hội lập hiến và các Xô-viết hãy hợp nhất lại, nhằm trao cho Ban chấp hành trung ương các Xô-viết quyền đình chỉ những nghị quyết của Quốc hội lập hiến và đưa vấn đề ra trưng cầu ý kiến toàn dân. Điều đó chứng tỏ rằng những người men-sê-vích Đức, ngay cả những người khá nhất trong bọn họ, cũng hoàn toàn lẫn lộn không phân biệt gì cả. Hợp nhất Quốc hội lập hiến với các Xô-viết, hợp nhất chuyên chính tư sản với chuyên chính vô sản, ý kiến đó thật chỉ đáng chê cười.

Còn về những cuộc nổi dậy của nông dân, thì vấn đề đã được nêu ra ở đây rồi. Đương nhiên, chúng ta đã từng thấy nhiều cuộc bạo động của bọn cu-lắc và vẫn còn thấy. Mùa hè năm ngoái có cả một loạt cuộc bạo động của cu-lắc. Cu-lắc là kẻ thù không đội trời chung của chúng ta. Đối với chúng, không thể hy vọng có cách gì khác hơn là đè bẹp chúng. Trung nông thì khác hẳn, họ không phải là kẻ thù của chúng ta. Nói rằng ở Nga đã có những cuộc nổi dậy lôi cuốn một số lớn nông dân, chứ không phải số lớn cu-lắc, điều đó là sai. Một làng, một xã cá biệt nào đó có thể là cùng phụ họa với bọn cu-lắc; nhưng dưới Chính quyền xô-viết, ở Nga không hề có những cuộc nổi dậy của nông dân lôi kéo toàn thể nông dân tham gia. Còn bọn cu-lắc, thì chúng đã gây bạo động, và chúng sẽ tiếp tục gây bạo động dưới một chính phủ chủ trương phải bán lúa mì thừa cho những người đói theo giá quy định. Những

cuộc bạo động đó là tất nhiên thôi, vì bọn cu-lắc nắm trong tay nhiều dự trữ lúa mì, chúng có thể bán hàng mấy trăm rúp một phút, và tất cả chúng ta đều biết giá cả chợ đen là thế nào. Nếu chúng ta để cho bọn cu-lắc được tự do như vậy, thì rồi kẻ giàu cất giấu được nhiều giấy bạc, nhiều giấy bạc Kê-ren-xki, sẽ có đủ thứ, còn đa số chẳng có gì cất giấu, sẽ bị đói. Cho nên chúng ta không nhắm mắt trước một điều là những cuộc bạo động của bọn cu-lắc chống Chính quyền xô-viết là không thể tránh khỏi. Khi chính quyền ở trong tay bọn tư bản, thì tất nhiên công nhân nổi dậy chống bọn tư bản, nông dân nổi dậy chống bọn địa chủ. Khi bọn tư bản và địa chủ đã bị đè bẹp rồi, thì những cuộc bạo động của bọn cu-lắc sẽ ngày càng ít dần đi. Cần phải lựa chọn. Nhưng nếu có người nào lại hy vọng rằng mọi việc sẽ êm thấm không có bạo động gì cả và bọn giàu có sẽ cúi đầu ưng thuận và hứa hẹn nộp hết tất cả số lúa mì thừa, mà không phản đối gì cả, thì tôi tưởng chúng ta không thể tin người đó được.

Còn câu hỏi kia, không được rõ ràng lắm, nội dung như sau: trong trường hợp có những công nhân bị mê hoặc bởi những lời kêu gọi của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và vì lương thực thiếu thốn, mà không chịu làm việc, lại bãi công và chống lại Chính quyền xô-viết thì phải hành động như thế nào. Dĩ nhiên tôi không thể nói quả quyết rằng tất cả các công nhân, không trừ một ai, đều ủng hộ Chính quyền xô-viết. Hồi năm 1871, khi công nhân khởi nghĩa ở Pa-ri, thì có khá nhiều công nhân ở các thành phố khác đã đứng vào hàng ngũ của bọn bạch vệ chống lại công nhân Pa-ri và đã tham gia đàn áp họ. Nhưng không phải vì thế mà những người xã hội chủ nghĩa giác ngộ không khẳng định rằng các chiến sĩ Công xã Pa-ri đại biểu cho toàn thể giai cấp vô sản, nghĩa là đại biểu cho tất cả những người ưu tú và trung thực, còn trong quân đội của bọn bạch vệ thì đó là những tầng lớp công nhân lạc hậu. Ở nước

ta cũng có những công nhân ít giác ngộ, hãy còn lạc hậu, cho đến nay vẫn không hiểu Chính quyền xô-viết là gì; chúng ta phải cố gắng làm sao giác ngộ họ. Về mặt tổ chức các cuộc hội họp thường xuyên có tính chất quần chúng của công nhân thì không một chính phủ nào đã làm được như các Xô-viết; các Xô-viết đã để cho bất cứ đại biểu nào của nhà máy đều có vị trí của họ trong cơ quan nhà nước. Chúng tôi hết sức thu hút công nhân để họ có thể tự mình xây dựng chính sách của nhà nước; dưới chế độ tư bản, và ngay cả dưới chế độ cộng hòa, họ đều bị gạt ra ngoài, còn Chính quyền xô-viết thì tìm đủ mọi cách để họ có thể tham gia công việc nhà nước. Nhưng còn phải một thời gian khá lâu, một số người mới thôi không lưu luyến quá khứ nữa.

Ít người trong các đồng chí, có lẽ hầu như không có ai, còn nhớ đến chế độ nông nô nữa. Họ chẳng chỉ có các cụ già mới nhớ thôi. Nhưng về những việc xảy ra cách đây ba, bốn mươi năm thì có thể vẫn có những người còn nhớ. Những ai đã ở nông thôn đều biết rằng ba mươi năm trước đây, người ta vẫn có thể gặp nhiều cụ già nói: "Dưới chế độ nông nô, tình hình khá hơn; có trật tự hơn, có quy củ; đàn bà không ăn mặc xa xỉ đâu". Nếu nay đọc lại U-xpen-xki, người mà chúng ta đã dựng đài kỷ niệm coi là một trong những nhà văn xuất sắc nhất, đã nói đến đời sống của nông dân, thì ta có thể thấy trong những đoạn miêu tả về những năm 80 và 90, có những nông dân già ngay thực, hoặc thậm chí có cả những người trung niên nói rằng dưới chế độ nông nô, tình hình khá hơn. Khi đập tan một chế độ xã hội cũ, người ta không thể bỗng chốc đập tan được chế độ đó trong đầu óc mọi người; bao giờ cũng còn có một số ít người lưu luyến tiếc quá khứ.

Có một số công nhân, chẳng hạn như thợ nhà in, nói: dưới chế độ tư bản thế mà tốt, thời đó có nhiều báo chí, còn hiện nay thì ít; hồi đó tôi kiếm được khá hơn, còn chủ

nghĩa xã hội, tôi chẳng thích đâu. Hồi đó rất nhiều ngành công nghiệp lệ thuộc vào các giai cấp giàu có, hoặc sinh sống nhờ vào việc sản xuất hàng xa xỉ. Dưới chế độ tư bản có nhiều công nhân ở những thành phố lớn sinh sống bằng loại sản xuất đó. Đến thời Cộng hòa xô-viết, chúng ta buộc phải để những công nhân đó tạm thời thất nghiệp. Chúng ta nói với họ: "Các anh hãy tìm lấy một nghề khác có ích". Họ trả lời: "Trước tôi làm một nghề tinh vi, tôi là thợ bạc, việc làm sạch sẽ và tôi làm cho những người lịch sự. Bây giờ thì những anh mu-gích nổi lên, những người lịch sự bị đánh đuổi; tôi thích quay trở lại chủ nghĩa tư bản". Những người đó sẽ tuyên truyền việc quay trở lại chủ nghĩa tư bản, hay như những người men-sê-vích thường nói, tuyên truyền việc tiến lên một chủ nghĩa tư bản lành mạnh và một nền dân chủ lành mạnh. Và sẽ có mấy trăm công nhân nào đó nói rằng: "Dưới chế độ tư bản lành mạnh, chúng tôi sống dễ chịu". Nhưng những người sống dễ chịu dưới chủ nghĩa tư bản chỉ là một thiểu số ít ỏi không đáng kể, còn chúng ta, chúng ta bên vực lợi ích của đa số, là những người sống cực khổ dưới chế độ tư bản. (V ã t a y.) Chủ nghĩa tư bản lành mạnh ở những nước tự do nhất đã dẫn đến cuộc chém giết trên khắp thế giới. Không thể nào có chủ nghĩa tư bản lành mạnh, nhưng có thứ chủ nghĩa tư bản ở một nước cộng hòa tự do nhất, như nước cộng hòa Mỹ, văn minh, giàu có, có kỹ thuật tiên tiến, thứ chủ nghĩa tư bản có tính chất dân chủ và tính chất cộng hòa nhất này đã dẫn đến một cuộc chém giết điên rồ nhất nhằm cướp bóc toàn thế giới. Trong số 15 triệu công nhân, các đồng chí thấy được vài nghìn người trong nước sống dễ chịu dưới thời chủ nghĩa tư bản. Ở những nước giàu có, số người đó có đông hơn, vì họ làm việc cho một số nhà triệu phú và tỷ phú đông hơn. Họ phục vụ những bọn đó và được chúng trả công đặc biệt cao. Hàng trăm nhà triệu phú Anh, chẳng hạn

đã vợ vét hàng tỷ bằng cách cướp bóc Ấn-độ và cả một loạt những thuộc địa khác. Chúng có mất gì đâu khi bố thí cho 10 nghìn hay 20 nghìn công nhân, khi trả công cho họ gấp đôi hay hơn thế, để họ đặc biệt làm việc đắc lực cho chúng. Tôi đã có lần đọc câu truyện ký ức của một người thợ cạo Mỹ được một tên triệu phú trả cho mỗi ngày một đô-la để cạo mặt cho nó. Người thợ cạo đó đã viết cả một cuốn sách để tán dương tên tỷ phú và cuộc đời tuyệt diệu của hắn. Mỗi ngày mất một giờ buổi sáng đến gặp vị đại nhân tài chính đó, lại được một đô-la, anh chàng thợ cạo ta làm gì mà chẳng thích và còn muốn gì hơn chủ nghĩa tư bản nữa. Đối với thứ lập luận đó, chúng ta phải luôn luôn cảnh giác. Tuyệt đại đa số công nhân không bao giờ có được một hoàn cảnh như thế. Chúng ta, những người cộng sản trên toàn thế giới, chúng ta bên vực lợi ích của tuyệt đại đa số những người lao động, còn bọn tư bản thì chúng mua chuộc một số rất ít những người lao động bằng cách trả công cao cho họ để biến họ thành những tôi tớ trung thành cho tư bản. Cũng như dưới chế độ nông nô đã có những người, những nông dân nói với địa chủ: "Chúng tôi là nô lệ của các ngài (và nói như thế sau khi họ đã được giải phóng), chúng tôi sẽ không bỏ các ngài đâu". Những người như thế có đông không? Chỉ là một thiểu số ít ỏi. Liệu ta có thể do đó mà phủ nhận sự cần thiết phải đấu tranh chống chế độ nông nô không? Cố nhiên là không. Ngày nay cũng vậy, quyết không thể bác bỏ chủ nghĩa cộng sản, vì lẽ rằng có một số ít công nhân trước kia kiếm được nhiều tiền khi làm việc cho các báo tư sản, sản xuất các thứ hàng xa xỉ hay phục vụ cá nhân những tên tỷ phú.

Bây giờ tôi nói đến những câu hỏi đã được nêu ra một cách rõ ràng, trước hết là câu hỏi về các tô nhượng nói chung và việc tô nhượng Con đường sắt lớn ở miền Bắc<sup>6</sup> nói riêng. Người ta nói rằng như thế tức là đem của cải

của nhân dân ra cho bọn tham tàn cướp bóc. Về điểm này, tôi xin trả lời rằng vấn đề đó gắn liền chặt chẽ với những vấn đề các chuyên gia tư sản và vấn đề chủ nghĩa đế quốc thế giới. Lúc này, liệu chúng ta có thể đập tan được chủ nghĩa đế quốc thế giới không? Nếu chúng ta có thể làm được, thì chúng ta nhất định phải làm. Nhưng các đồng chí đều biết rằng lúc này chúng ta không thể làm được điều đó, cũng như hồi tháng Ba 1917, chúng ta không thể lật đổ được Kê-ren-xki. Hồi đó, chúng ta đã phải đợi cho các tổ chức xô-viết phát triển lên, chúng ta phải bắt tay vào công việc đó, chứ không nổi lên chống Kê-ren-xki ngay lập tức. Ngày nay cũng vậy, một cuộc chiến tranh tấn công chủ nghĩa đế quốc thế giới có thể có được không? Hiển nhiên là không. Nếu chúng ta mạnh hơn, nếu ngày mai đây, chúng ta có nhiều lúa mì, có thiết bị kỹ thuật và những phương tiện khác, thì chúng ta sẽ không để cho bọn Sai-đê-man giết hại những người Xpác-ta-cút, chúng ta sẽ quật chúng xuống. Nhưng hiện nay thì đây là một ảo tưởng hào huyền. Hiện nay, một mình nước ta không thể quật ngã được chủ nghĩa đế quốc thế giới, khi mà các nước khác hãy còn ở vào một thời kỳ mà các Xô-viết chưa chiếm được đa số, và trong nhiều nước, các Xô-viết chỉ mới bắt đầu xuất hiện. Vì thế chúng ta đã phải có những nhượng bộ cho bọn đế quốc. Hiện nay, chúng ta không thể xây dựng được những con đường sắt quy mô lớn, chúng ta đành xoay xở với những con đường sắt hiện có. Chúng ta thiếu lúa mì, thiếu nhiên liệu, chúng ta không có đủ đầu máy xe lửa. Hàng triệu pút lúa mì còn nằm lại trên đường Vôn-ga - Bu-gun-ma, chúng ta không thể chở đi được. Những ngày gần đây, tại Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, chúng tôi đã quyết định cử đến đó những người có trách nhiệm với quyền hạn rất rộng rãi để đem số lúa mì đó đi. Nhân dân Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va đang đói, trong khi đó thì ở kia lại có hàng triệu pút lúa mì còn nằm đọng lại vì thiếu

đầu máy xe lửa và không có nhiên liệu. Bởi vậy, chúng ta nói: tốt hơn là trả một khoản cống nạp cho bọn tư bản nước ngoài, để xây dựng đường sắt. Và lại, trả khoản cống nạp đó, chúng ta sẽ chẳng chết nào, còn như nếu chúng ta không giải quyết được vấn đề đường sắt thì chúng ta rất có thể đi đến chỗ chết, vì nhân dân đói; dù công nhân Nga có sức chịu đựng đến đâu chẳng nữa, nhưng cũng phải có một giới hạn. Vì vậy, nhất thiết phải có những biện pháp để cải thiện ngành vận tải đường sắt, dù chúng ta có phải trả cống nạp cho chủ nghĩa tư bản chẳng nữa. Dù biện pháp đó tốt hay không tốt, thì lúc này chúng ta cũng không có con đường thoát nào khác cả. Chừng nào chúng ta chưa hoàn toàn đánh đổ được chủ nghĩa tư bản thế giới thì không phải vì trả cống nạp cho nó mà chúng ta sẽ làm cho Chính quyền xô-viết phá sản đâu. Chúng ta đã đem vàng trả cho bọn đế quốc Đức; những điều kiện của hòa ước Brét buộc chúng ta phải làm như thế. Và giờ đây, những nước Đồng minh lại cướp của nước Đức số vàng đó: tên cướp chiến thắng lật tên cướp chiến bại. Nên chúng ta khẳng định rằng chừng nào phong trào vô sản thế giới chưa giành được thắng lợi, thì chúng ta sẽ còn phải hoặc là chiến đấu, hoặc là tự chuộc mình bằng một khoản cống nạp cho bọn ăn cướp ấy, và chúng ta cho như thế cũng không sao. Chúng ta bỏ hàng mấy trăm triệu ra nộp cho bọn kẻ cướp Đức để tự chuộc mình, thì trong thời gian đó chúng ta đã củng cố được Hồng quân của chúng ta, còn bọn ăn cướp Đức hiện nay lại trắng tay. Rồi bọn đế quốc ăn cướp khác cũng sẽ chịu một số phận như thế. (V ô t a y.)

Sau đó, một đồng chí viết rằng mình đã bị tù bốn ngày vì phản đối việc làm cho trung nông phá sản, rồi đồng chí ấy hỏi trung nông là thế nào và đưa ra dẫn chứng một số những cuộc bạo động của nông dân. Dĩ nhiên, nếu đồng chí ấy bị giam vì đã phản đối việc làm cho trung nông phá sản, thì đó là một điều sai lầm và xét rằng sau đó ít



ngày đồng chí ấy lại được thả ra, thì tôi cho rằng người nào đó — người đã bắt giam đồng chí ấy hoặc bắt cứ một đại biểu nào khác của Chính quyền xô-viết — đã nhận thấy rõ việc bắt giam đó là sai. Bây giờ, tôi nói về trung nông. Trung nông khác cu-lắc ở chỗ là trung nông không bóc lột lao động của người khác. Còn cu-lắc thì tước đoạt tiền của, lao động của người khác. Bản nông, những người nửa vô sản, chính là những người phải chịu sự bóc lột đó; trung nông, chính là người không bóc lột ai, tự túc được, lúa tạm đủ ăn, tuy không phải là cu-lắc, nhưng cũng không thuộc tầng lớp nông dân nghèo. Những nông dân đó nghiêng ngả giữa chúng ta và bọn cu-lắc. Một số ít người trong bọn họ, nhờ may mắn, có thể trở thành cu-lắc, bởi vậy họ thiên về cu-lắc, nhưng phần lớn thì không thể leo lên thành cu-lắc được. Cho nên nếu những người xã hội chủ nghĩa và những người cộng sản biết cách nói điều hơn lẽ thiệt với trung nông, thì sẽ thuyết phục được họ, làm cho họ thấy rằng Chính quyền xô-viết có lợi cho họ hơn bất cứ chính quyền nào khác, vì mọi chính quyền khác đều áp bức và bóc lột họ. Nhưng trung nông thường dao động. Hôm nay họ ủng hộ chúng ta, ngày mai họ ủng hộ một chính quyền khác; một bộ phận trong bọn họ theo chúng ta, một bộ phận khác theo giai cấp tư sản. Nên trong cương lĩnh mà chúng ta sẽ thông qua vào những ngày sắp tới đây, chúng ta phản đối mọi việc dùng bạo lực đối với trung nông<sup>7</sup>. Đảng ta tuyên bố như vậy. Nếu có những vụ bắt bớ, chúng ta sẽ lên án những vụ đó và sẽ sửa chữa. Đối với cu-lắc, chúng ta chủ trương dùng bạo lực; đối với trung nông, chúng ta phản đối việc dùng bạo lực. Chúng ta nói với trung nông: nếu anh đi theo Chính quyền xô-viết thì chúng tôi không có ý cưỡng bức anh phải vào công xã đâu. Chúng ta không bao giờ cưỡng ép nông dân vào công xã, và không có một sắc lệnh nào như vậy cả. Nếu điều đó xảy ra ở địa phương, thì đấy là một sự lạm quyền mà những

người chịu trách nhiệm sẽ bị trừng phạt và bị truy tố trước tòa án. Đó là một vấn đề rất quan trọng. Trung nông đứng ở giữa hai phe. Nhưng, thưa các đồng chí, chính sách của chúng ta ở đây hết sức rõ ràng: chúng ta phản đối việc dùng bạo lực đối với trung nông, chúng ta chủ trương thỏa thuận với họ, nhượng bộ họ. Dần dần trung nông sẽ có thể tiến lên và sẽ tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Trong một nước cộng hòa tư bản tự do nhất, trung nông cũng vẫn bị tư bản uy hiếp, dù sao tư bản cũng vẫn đè nén và áp bức họ.

Người ta còn hỏi ý kiến tôi về Hạm đội Ban-tích. Tôi chưa nghiên cứu vấn đề đó, nên bây giờ không thể trả lời được. Và lại, vấn đề đó có lẽ đã được nói rõ trong lời phát biểu của đồng chí đại biểu hạm đội<sup>8</sup>.

Sau đến một câu hỏi về tình trạng thối nát, quan liêu, trì trệ mà nhiều cơ quan đã mắc phải và về sự cần thiết phải chống lại tình trạng đó. Hoàn toàn đúng. Khi Cách mạng tháng Mười đuổi cổ bọn quan liêu cũ, nó đã làm điều đó vì nó lập ra các Xô-viết. Cách mạng đã đuổi cổ bọn quan tòa cũ và tòa án đã trở thành tòa án nhân dân. Nhưng đối với tòa án, thì có dễ hơn: muốn làm việc đó, chẳng cần biết những luật pháp cũ, cứ làm theo ý thức về công lý là đủ rồi. Phá bỏ chủ nghĩa quan liêu ở tòa án là một việc dễ. Còn ở những lĩnh vực khác, việc đó gặp nhiều khó khăn hơn. Chúng ta đuổi những tên quan liêu cũ đi, nhưng chúng đã trở lại với cái nhãn hiệu giả mạo là "người cộng sản"; chúng chưng ra một băng đờ ở khuyết áo và leo lên một chức vị béo bở. Vậy phải làm thế nào? Lại phải đấu tranh không ngừng chống thứ rác rưởi đó, và nếu nó lọt vào được thì lại phải tẩy trừ, quét sạch, giám sát và theo dõi với sự giúp đỡ của các công nhân cộng sản và nông dân mà chúng ta đã quen biết từ bao năm tháng. Ở đây lại có một câu hỏi nữa, câu hỏi viết trên giấy nói rằng không nên dành ưu tiên cho đảng viên, vì bọn gian giảo sẽ nhân đó mà len lỏi vào hàng ngũ đảng viên. Thưa các

đồng chí, chúng ta vẫn đấu tranh và sẽ luôn luôn đấu tranh chống hiện tượng này. Bây giờ chúng ta đã quyết định không để cho đảng viên vào đảng dưới một năm được cử làm đại biểu đại hội đảng, và chúng ta sẽ tiếp tục có những biện pháp như thế. Khi đảng nắm chính quyền thì trước hết người ta buộc phải dành ưu tiên cho đảng viên. Giả thử có hai người cùng đến, một người đưa thẻ đảng ra, nói mình là đảng viên, còn người kia không có thẻ, và cả hai đều là lạ cả, thì dĩ nhiên ta chọn đảng viên, chọn người có thẻ. Làm thế nào phân biệt được người vào đảng vì lòng tin tưởng với người vào đảng vì lợi? Cần ghi vào thẻ đảng ngày vào đảng của người đó; và không nên cấp thẻ khi người đó chưa qua thử thách, chưa qua rèn luyện, v. v..

Sau đó, lại có một câu hỏi về thuế cách mạng<sup>9</sup> và cho rằng thuế đó đánh vào trung nông. Đã có một cuộc hội nghị đặc biệt về vấn đề này, và để thẩm tra những lời khiếu nại cũng khá là nhiều, người ta đã tiến hành như sau: ở nước ta có Cục thống kê trung ương, trong đó có các chuyên gia thống kê ưu tú của nước Nga. Số đông trong bọn họ là những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu, những người men-sê-vích và thậm chí cả những người dân chủ - lập hiến. Còn những người cộng sản, những người bôn-sê-vích thì ít thôi: những người này đã bận đấu tranh chống chế độ Nga hoàng hơn là nghiên cứu thực tiễn. Những chuyên gia đó, như tôi nhận thấy, làm việc khá tốt, dĩ nhiên như thế không có nghĩa là chúng ta đôi khi không phải đấu tranh với một vài người trong bọn họ. Chúng ta đã giao cho họ tiến hành công tác điều tra trong một số xã về cách thức nông dân đã phân bổ thuế cách mạng. Đơn khiếu nại rất là nhiều. Cố nhiên, nếu người ta xét rằng toàn nước Nga, nghĩa là trong hàng bao nhiêu triệu nông hộ, mà có độ chừng một nghìn đơn khiếu nại thì điều đó là không đáng kể. Nếu mỗi ngày Ban chấp hành trung ương các Xô-viết tiếp ba người khách, như thế là mỗi tháng có

tới 90 đơn khiếu nại, và chúng ta sẽ có cảm tưởng là bị tràn ngập những đơn khiếu nại. Để thẩm tra lại, chúng tôi đã quyết định tiến hành một cuộc điều tra trong một số xã, và chúng tôi đã nhận được lời giải đáp chính xác trong bản báo cáo của Pô-pốp, báo cáo này đã được đọc tại một phiên họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết có công nhân tham dự. Báo cáo đó đã cho ta thấy rằng trong đại đa số trường hợp, nông dân đã phân bổ thuế một cách công bằng. Chính quyền xô-viết yêu cầu rằng bản nông không phải đóng gì cả, trung nông đóng vừa phải và phú nông đóng nhiều. Đương nhiên là người ta không thể nào quy định một cách chính xác ai là phú nông, ai là bản nông, cho nên đã xảy ra sai lầm. Nhưng trong phần nhiều trường hợp, nông dân phân bổ thuế đúng. Đúng là phải như thế. (V ố t a y.) Dĩ nhiên là có sai lầm. Thí dụ, một viên chức nhỏ ngành đường sắt than phiên uỷ ban nhà cửa đã bỏ thuế không đúng cho hẳn. Hẳn ta khiếu nại với Chính quyền xô-viết. Nhưng lúc đó có người nói: hãy khám xét nhà hẳn đi, đấy là một tên đầu cơ. Người ta đã khám ở nhà hẳn thấy mấy bao đựng một triệu rúp tiền giấy Kê-ren-xki. Chừng nào chúng ta chưa tìm ra biện pháp thay thế tiền giấy cũ bằng tiền giấy mới thì tình trạng như thế vẫn còn xảy ra. Khi chúng ta làm được việc đó, thì tất cả bọn đầu cơ đều lộ mặt, vì mọi người đều bắt buộc phải đổi tiền. (V ố t a y v a n g d ộ i.) Đối với người đem đổi một số tiền nhỏ, số tiền vừa phải đổi với một người lao động, chúng ta sẽ đổi một rúp lấy một rúp; nếu số tiền lên đến một hay hai nghìn rúp, chúng ta cũng sẽ đổi như vậy. Nếu người ta đem đến nhiều hơn số đó, chúng ta sẽ chỉ đổi cho một phần bằng tiền mặt; phần còn lại sẽ được ghi vào sổ và sẽ xét sau. (V ố t a y.) Muốn làm tất cả những việc đó, thì phải chuẩn bị tiền giấy mới<sup>10</sup>. Hiện nay, có chừng 60 tỷ tiền giấy cũ. Đổi ra tiền giấy mới, thì không cần phải có đến từng ấy tiền, nhưng các chuyên gia tính

ràng ít nhất phải có 20 tỷ tiền giấy mới. Hiện giờ, chúng ta đã có 17 tỷ rồi. (V ò t a y.) Tại Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, vấn đề mau chóng hoàn thành việc chuẩn bị thực hiện biện pháp đó đã được đặt ra, biện pháp đó sẽ là một đòn nặng đánh vào bọn đầu cơ. Nó sẽ vạch mặt những kẻ cất giấu tiền giấy Kê-ren-xki. Biện pháp đó không đơn giản, và việc áp dụng biện pháp đó đòi hỏi một công tác tổ chức lớn.

Sau đến một câu hỏi về tình hình gieo giống, mà người ta cho là gặp khó khăn. Hiển nhiên là như thế. Ủy ban về diện tích gieo trồng<sup>11</sup> đã được thành lập. Tại đây, tại Bộ dân uỷ nông nghiệp, Ủy ban công nhân<sup>12</sup> đã được lập ra theo một sắc lệnh của Chính quyền xô-viết. Sau khi đã có sự thỏa thuận với công đoàn, uỷ ban này sẽ được tổ chức. Nó có nhiệm vụ chăm lo sao cho ruộng đất khỏi bị bỏ hoang, những nơi có ruộng đất của địa chủ bỏ hoang thì giao cho công nhân. Đã có một quyết định nói rằng nếu chỗ đất nào nông dân không canh tác, thì nhà nước phải tìm cách khai thác chỗ đất đó. Cố nhiên là thiếu lúa giống. Ở đây, nông dân nghèo cần phải vạch mặt những tên cu-lắc đã giấu lúa mì thừa và không bỏ gì ra để gieo giống. Đối với cu-lắc, cất giấu lúa mì thừa là điều quan trọng, vì trong những tháng đói kém nó có thể bán mỗi pút lúa mì một nghìn rúp, chẳng cần nghĩ đến chỗ là lúa mì đó sẽ không đem ra gieo và như vậy sẽ làm thiệt hại cho hàng nghìn công nhân. Đây là một kẻ thù của nhân dân, cần phải tố cáo.

Tiếp đó là một câu hỏi về vấn đề tiền lương. Người ta nói: các anh trả 3 nghìn rúp cho chuyên gia; họ đi nơi này qua nơi khác, nên khó mà theo dõi được họ. Về các chuyên gia, tôi nói rằng đây là những người có một trình độ khoa học và kỹ thuật tư sản mà tuyệt đại đa số công nhân và nông dân không có. Chúng ta đang cần những chuyên gia đó, nên chúng tôi thấy hiện nay không thể thiết lập một chế độ hoàn toàn bình đẳng về tiền lương

được. Chúng tôi còn cho rằng nên trả cho các chuyên gia hơn 3 nghìn rúp nữa kia. Dù cho chúng ta có tốn kém mỗi năm mấy triệu về việc đó đi nữa thì vẫn không phải là đắt, nếu như chúng ta nhờ họ mà học tập được để làm việc tốt. Chúng tôi thấy ngoài ra không có cách nào khác, nếu như chúng ta không muốn các chuyên gia phải miễn cưỡng làm việc; và nếu họ là con số ít ỏi thì chúng ta càng không thể không trả lương cao cho họ. Cách đây ít lâu, chúng tôi đã có cuộc hội đàm về vấn đề này với bộ trưởng Bộ dân uỷ lao động Smít, đồng chí ấy cũng đồng ý với chính sách của chúng tôi. Đồng chí ấy nói: trước đây, dưới chế độ tư bản, lương một người lao công mỗi tháng là 25 rúp, lương một chuyên gia giỏi ít nhất là 500 rúp, tức là chênh lệch 1 so với 20. Hiện nay, lương thấp nhất là 600 rúp, lương của chuyên gia là 3 nghìn rúp, tức là chênh lệch 1 so với 5. Như vậy là chúng ta đã hành động đúng, nhằm làm cho tiền lương thấp nhất nhích gần lại với tiền lương cao nhất, và sau này chúng ta còn phải tiếp tục làm như thế. Nhưng hiện nay, chúng ta không thể san bằng tiền lương được, và chừng nào còn ít chuyên gia thì chúng tôi tán thành tăng lương cho họ. Theo ý chúng tôi, thà mỗi năm chi tiêu thêm một triệu hay một tỷ rúp mà sử dụng được tất cả các chuyên gia hiện có vẫn là hơn: những điều mà họ dạy cho công nhân và nông dân còn đáng giá hơn một tỷ chi tiêu ra.

Về vấn đề công xã nông nghiệp, người ta hỏi chúng tôi rằng có thể để địa chủ cũ ở trong công xã được không? Cái đó còn tùy ở thái độ của địa chủ: hiện nay không có sắc lệnh nào cấm không cho họ gia nhập công xã. Dĩ nhiên là người ta không tin họ; hàng bao thế kỷ họ đã áp bức nông dân và nông dân oán ghét họ. Nhưng nếu có những địa chủ nào mà nông dân biết chắc họ là những người ngay thật thì người ta có thể và thậm chí phải thu nhận họ vào công xã. Chúng ta nên sử dụng những chuyên gia đó, họ là người đã từng quen quản lý những doanh nghiệp lớn và

có thể chỉ bảo nhiều cho nông dân và công nhân nông nghiệp.

Người ta còn hỏi có cần để cho trung nông vào các tổ cày chung không? Cố nhiên là có. Thời gian gần đây, có nhiều huyện đã quyết định toàn huyện đi vào con đường cày chung. Tôi không thể nói rằng việc đó sẽ làm đến mức độ nào. Điều quan trọng chính là ở chỗ thu hút trung nông, vì bản nông thì đã đồng ý với chúng ta, còn trung nông thì không phải bao giờ cũng như thế, cho nên chúng ta phải lôi cuốn họ đi theo chúng ta. Chúng ta chủ trương dùng bạo lực đối với bọn tư bản và bọn địa chủ; và không những là bạo lực, mà còn chủ trương tước đoạt toàn bộ những gì mà chúng đã vơ vét được; chúng ta chủ trương dùng bạo lực đối với bọn cu-lắc, nhưng không chủ trương tước đoạt toàn bộ tài sản của chúng, bởi vì chúng có cày bừa ruộng đất, và một phần tài sản của chúng là do lao động của chúng mà ra. Chúng ta cần nắm thật vững chỗ khác nhau đó. Đối với địa chủ và tư bản thì tước đoạt toàn bộ tài sản; đối với cu-lắc, thì không thể tước đoạt hết tài sản của nó, và tới nay chưa từng có quyết định nào như thế. Còn đối với trung nông, chúng ta muốn làm cho họ tin theo, bằng cách nêu gương và bằng thuyết phục. Đó là cương lĩnh của chúng ta. Nếu ở nơi này nơi khác mà có người đi chệch cương lĩnh đó, thì như vậy là họ đã vi phạm những nghị quyết của Chính quyền xô-viết, hoặc vì họ không muốn áp dụng những nghị quyết đó, hoặc vì họ không hiểu những nghị quyết đó.

Sau nữa, người ta còn hỏi về việc thúc đẩy các công nhân đường sắt, và về việc ngừng vận chuyển bằng đường sắt<sup>13</sup>. Vấn đề này đã được bàn cãi rất sôi nổi tại Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, và nhiều biện pháp đã được thông qua. Đây là một vấn đề cơ bản. Hàng triệu pút lúa mì đang nằm đọng trên đường Vôn-ga - Bu-gun-ma, ở đây số lúa mì ấy có thể hỏng đi, vì một phần để ngay trên tuyết, và mùa tuyết tan

sắp đến, thì không tránh khỏi hỏng được. Ngay bây giờ, số lúa mì đó cũng đã bị ẩm ướt (đến 20% ẩm ướt). Phải đem số lúa mì đó đi, nếu không sẽ mất hết. Điều quan trọng là bản thân công nhân đường sắt cũng rất cần lúa mì. Vì thế, phải ngừng việc chở hành khách từ 18 tháng Ba đến 10 tháng Tư, theo sự tính toán của các đồng chí chúng ta ở Bộ dân uỷ giao thông; bằng biện pháp đó, chúng ta có thể có được ba triệu rưỡi pút lúa mì, dù là chuyên chở số lúa mì đó bằng những đầu máy yếu dành cho những tàu chở hành khách. Nếu những chuyến tàu đó chở bọn đầu cơ thì số lượng lúa mì chúng có thể mang theo cũng không vượt quá nửa triệu pút. Cho nên những ai phàn nàn về việc ngừng chở hành khách là sai lầm. Nhiều lắm thì bọn đầu cơ chỉ có thể đem được nửa triệu pút là cùng, còn như nếu chúng ta chất đầy những toa lúa mì và nếu công nhân đường sắt giúp đỡ chúng ta, thì chúng ta sẽ đem được ba triệu rưỡi pút, và như vậy chúng ta sẽ cải thiện được việc tiếp tế lương thực. Cho nên chúng tôi đã nói và bây giờ chúng tôi xin nhắc lại rằng tất cả những đồng chí tiên tiến nhất, có tính tổ chức cao nhất cần phải tham gia vào công tác quân sự và công tác tiếp tế lương thực. Cần phải có thêm nhiều người và nhiều người nữa, mặc dù cái đó có khó khăn như thế nào chăng nữa. Chúng tôi biết rõ rằng Pê-tơ-rô-grát đã cung cấp cho nước Nga được nhiều hơn bất kỳ thành phố nào khác, vì chính Pê-tơ-rô-grát là nơi người ta đã kiếm ra những công nhân có tính tổ chức cao nhất và tiên tiến nhất. Nhưng chúng ta đang ở vào sáu tháng khó khăn. Nếu như sáu tháng đầu năm 1918 đã cung cấp cho chúng ta được 27 triệu pút và sáu tháng cuối năm được 67 triệu, thì bây giờ đây chúng ta đang bước vào sáu tháng đói kém. Tháng Ba, tháng Tư, tháng Năm và tháng Sáu sẽ là những tháng rất gay go. Để phòng ngừa nạn đói, chúng ta phải đưa toàn bộ lực lượng của chúng ta ra. Trong mỗi nhà máy, trong mỗi tổ, cần đề ra vấn đề: liệu có thể

lấy ở đó đi những đàn ông, thay thế họ bằng phụ nữ, để đưa họ vào công xưởng đường sắt được không? Trong mỗi tổ, trong mỗi đội, trong mỗi tổ chức, cần phải nghĩ đến điều đó, cần cung cấp công nhân mới, và như vậy chúng ta sẽ vượt được sáu tháng gay go này. (V ố t a y.)

*In lần đầu năm 1950  
trong V. I. Lê-nin,  
Toàn tập, xuất bản  
lần thứ 4, t. 29*

*Theo đúng bản tốc ký*

**PHIÊN HỌP CỦA ĐẠI HỘI I**  
**CÔNG NHÂN NÔNG NGHIỆP**  
**TỈNH PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT**

**NGÀY 13 THÁNG BA 1919<sup>14</sup>**

1

**DIỄN VĂN VỀ TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN  
CÔNG NHÂN NÔNG NGHIỆP**

Thưa các đồng chí, tôi rất lấy làm sung sướng được thay mặt Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, chào mừng đại hội công nhân nông nghiệp, một đại hội có nhiệm vụ thành lập công đoàn của công nhân nông nghiệp.

Thưa các đồng chí, tại Ban chấp hành trung ương đảng và Hội đồng các công đoàn toàn Nga, chúng tôi đã nhiều lần tổ chức những cuộc họp với bộ trưởng Bộ dân uỷ lao động, đồng chí Smít, với những uỷ viên của Hội đồng các công đoàn toàn Nga và nhiều đồng chí khác, về cách tổ chức công nhân nông nghiệp. Không có một nơi nào trên thế giới mà công nhân nông nghiệp lại thành lập được một công đoàn có tính chất vững bền đôi chút, ngay cả ở những nước tư bản tiên tiến nhất, nơi mà lịch sử thành lập các công đoàn đã trải qua hàng chục năm và thậm chí hàng trăm năm thì cũng vậy. Các đồng chí đều biết rằng ở đây điều kiện sinh sống của nông dân, của công nhân nông nghiệp đã tạo ra những trở ngại như thế nào, họ ở phân tán, riêng lẻ nên đã gây ra những trở ngại lớn lao như thế nào. Vì thế việc hợp nhất họ lại khó khăn hơn nhiều so với việc hợp nhất công nhân thành thị.

Đồng thời chính quyền công nông đã bắt tay, trên mọi lĩnh vực, xây dựng một xã hội cộng sản. Chính quyền ấy đã tự xác định cho mình nhiệm vụ không những quét sạch bọn địa chủ và tư bản — việc đó, chúng ta gần như đã hoàn thành — mà còn xây dựng một xã hội trong đó không một tên địa chủ nào, không một tên tư bản nào lại có thể xuất hiện được. Nhiều lần trong lịch sử cách mạng, người ta đã thành công trong việc quét sạch những phần tử đó, nhưng bọn cu-lắc, bọn nông dân khá giả, bọn đầu cơ lại đẻ ra rất mau chóng một bọn tư bản mới, bọn này thường khi còn bóc lột công nhân tệ hại hơn bọn địa chủ và tư bản cũ. Vấn đề chúng ta phải giải quyết là: làm thế nào để không những bọn tư bản cũ bị quét sạch, mà còn làm cho bọn tư bản mới không thể nảy ra được; làm thế nào cho chính quyền được củng cố một cách vĩnh viễn, hoàn toàn và tuyệt đối vì lợi ích những người lao động, những người sống bằng lao động của mình. Làm thế nào để đạt tới đó được? Chỉ có một con đường duy nhất là: tổ chức những công nhân, những người vô sản ở nông thôn lại; tổ chức đó phải có tính chất vững chắc; chỉ có trong một tổ chức quần chúng vững chắc, công nhân nông nghiệp mới có thể học được cách tự mình quản lý những nông trang lớn. Vì nếu họ không học để làm việc đó, thì không ai có thể giúp họ được — "Quốc tế ca" đã nói lên điều đó từ lâu rồi. Điều mà Chính quyền xô-viết có thể làm được là giúp họ đến mức tối đa trong công việc tổ chức đó. Các tổ chức tư bản đem toàn lực của chúng, dùng đủ mọi thủ đoạn hợp pháp, mọi quỷ kế, mọi mảnh khoé cảnh sát, mọi trò khiêu khích, mọi trò gian dối để chống lại việc đó. Ở một nước tiên tiến nhất châu Âu là nước Đức, cho đến nay, công nhân nông nghiệp vẫn không có được tự do nghiệp đoàn; đạo luật về chế độ nuôi người ở vẫn được giữ nguyên, và đời sống của công nhân nông nghiệp vẫn là đời sống của những người đi ở. Gần đây, tôi có dịp nói chuyện với một

nhân vật nổi tiếng người Anh đã đến nước Nga trong thời chiến. Trước đó, ông là người ủng hộ chủ nghĩa tư bản; ông ta đã tiến bộ rất nhiều trong thời kỳ cách mạng nước ta, thoát đầu ông ta ngã về phía men-sê-vích, rồi sau đi theo chủ nghĩa bôn-sê-vích. Khi tôi nói chuyện với ông ta về những điều kiện lao động ở nước Anh — nơi không có nông dân, mà hoàn toàn chỉ có những nhà tư bản lớn và công nhân nông nghiệp, — ông ta nói với tôi: "Tôi không thấy có gì tốt đẹp cả, vì công nhân nông nghiệp của chúng tôi sống trong những điều kiện phong kiến, chứ không phải điều kiện tư bản — lao động đã làm cho họ đàn độn, tiêu tụy, điều đứng quá chừng và họ khó mà liên hợp lại lắm". Ấy là ở một nước phát triển nhất, nơi mà cách đây nửa thế kỷ đã có một công nhân nông nghiệp người Anh thử thành lập một liên đoàn công nhân nông nghiệp<sup>15</sup>. Sự tiến bộ ở những nước tư bản tự do là thế đấy! Ở nước ta, ngay từ buổi đầu, chính quyền nhà nước đã quyết định giúp đỡ việc tổ chức của công nhân nông nghiệp và các công nhân khác. Chúng ta phải hết sức giúp đỡ. Tôi rất vui sướng được thấy ở đây, tại Pê-tơ-rô-grát, nơi có bao nhiêu lâu đài nguy nga, bao nhiêu cung điện trước kia bị sử dụng một cách hoàn toàn bất công, các đồng chí đã hành động đúng, tức là đã tịch thu những cung điện đó và biến thành những nơi hội họp, phục vụ ngay cho những giai cấp đã làm việc cho những cung điện đó, đã để hàng thế kỷ để xây dựng những cung điện đó, nhưng lại không được phép bén mảng đến gần những cung điện đó trong phạm vi một cây số! (V ô t a y.) Các đồng chí, tôi nghĩ rằng hiện nay, khi mà hầu hết những cung điện ở Pê-tơ-rô-grát đã đổi thành những nơi hội họp và trụ sở công đoàn, trước hết là cho công nhân thành phố và cho công nhân nông thôn, cho nông dân lao động, thì tôi nghĩ rằng chúng ta đã có căn cứ mà thấy đó là bước đầu cho bộ phận cần lao bị bóc lột trong dân cư có khả năng tiến tới tổ chức

nhau lại. Tôi xin nhắc lại, Chính quyền xô-viết phải tuyệt đối làm ngay những gì có thể làm được để giúp đỡ tổ chức đó thay đổi đời sống nông thôn, nhằm làm cho bọn cu-lắc không còn chỗ đứng ở nông thôn, không còn có thể có đầu cơ ở đó nữa, nhằm làm cho lao động tập thể, thân ái trở thành quy tắc chung. Đó là nhiệm vụ mà tất cả chúng ta đều ấn định cho mình. Các đồng chí rất hiểu nhiệm vụ đó khó khăn là dường nào: không thể cải tạo điều kiện sinh hoạt ở nông thôn bằng những sắc lệnh, những đạo luật và những mệnh lệnh. Sắc lệnh và mệnh lệnh chỉ có thể dùng để lật đổ bọn địa chủ và bọn tư bản và khống chế bọn cu-lắc. Nhưng nếu hàng triệu công nhân nông nghiệp không có tổ chức của họ, nếu trong tổ chức đó, họ không dần dà học tập cách tự mình giải quyết mọi công việc của mình, không những về chính trị mà cả về kinh tế, và quan trọng nhất là về kinh tế, nếu họ không học cách quản lý những nông trang lớn — mà những nông trang này hiện nay được hưởng những điều kiện tốt hơn nông trang khác, — nếu họ không biến đổi những nông trang này từ những kiểu mẫu kinh doanh bóc lột, trước đây bòn rút mồ hôi và máu của công nhân, thành những kiểu mẫu kinh tế hợp tác, thì đó sẽ là lỗi của chính bản thân người lao động. Hiện nay, không thể nào còn khôi phục lại được những nông trang cũ nữa; không thể đòi cứ 100 đê-xi-a-tin (lấy 10 nông trang nhỏ, mỗi cái 10 đê-xi-a-tin) lại có được 10 con ngựa tốt và 10 cái cây tốt. Chúng ta không còn đủ ngựa, đủ cây. Nhưng nếu người ta lao động trong một nông trang lớn có 100 đê-xi-a-tin, dưới hình thức các tổ cây chung hoặc hợp tác, hay dưới hình thức công xã nông nghiệp được thành lập một cách tự nguyện, thì để làm một diện tích như thế, người ta cần không phải là 10 con ngựa và 10 cái cây, mà có lẽ chỉ cần 3 con ngựa và 3 cái cây thôi. Ta có thể tiết kiệm được nhân công và lại thu được kết quả tốt hơn bằng cách đó. Nhưng để đạt được điều đó,

chỉ có một biện pháp duy nhất là: liên minh giữa công nhân thành thị và công nhân nông nghiệp. Công nhân thành thị đã giành được chính quyền ở thành thị. Tất cả những gì tốt đẹp được tạo ra ở đó, như lâu đài, trường sở, tất cả những thành tựu văn hóa, công nhân thành thị sẽ đem đến cho nông thôn, vì họ biết rằng nếu họ không liên minh chặt chẽ với công nhân nông nghiệp thì chính quyền của họ không thể vững chắc được. Chỉ có liên minh như thế (ở đây các đồng chí đang đặt viên đá đầu tiên cho việc liên minh đó), mới có thể đem đến sự cải biến bền vững. Trung nông cũng có thể tự nguyện tham gia liên minh đó. Dĩ nhiên là còn phải tốn công phu: không có cái gì chỉ làm một lần mà thành cả. Nếu các đồng chí thành lập công đoàn của mình, nếu các đồng chí phát triển nó lên, nếu các đồng chí mở rộng nó ra khắp nước Nga, nếu nó được liên minh rất chặt chẽ với những công đoàn của công nhân thành thị, thì bằng sự cố gắng chung của hàng triệu công nhân nông nghiệp và công nhân thành thị được tổ chức lại, chúng ta sẽ giải quyết được vấn đề đó và chúng ta sẽ thoát khỏi tình trạng thiếu thốn do bốn năm chiến tranh gây ra cho chúng ta và tất cả các dân tộc khác. Chúng ta sẽ thoát khỏi tình trạng đó, không phải để quay lại nền kinh tế cá thể cũ, vô tổ chức, — một nền kinh tế chỉ đưa mọi người đến tình trạng ngu dốt, nghèo nàn, phân tán, — mà để đi đến nền kinh tế tập thể to lớn, trên cơ sở hợp tác. Lúc đó, mọi thành tựu của khoa học kỹ thuật của loài người, mọi cải tiến, mọi tri thức của các chuyên gia, tất cả đều phục vụ những người công nhân đã liên hợp lại. Công nhân phải làm chủ tất cả; bản thân họ phải học tập lãnh đạo và lãnh đạo những người cho đến nay, như nhiều nhà nông học chẳng hạn, đã làm tay sai cho bọn tư bản chống lại những người lao động. Đó không phải là một nhiệm vụ dễ dàng, nhưng ở thành thị người ta đã làm được rất nhiều để giải quyết nhiệm vụ đó. Về phần các

đồng chí, bây giờ các đồng chí mới đi những bước đầu theo hướng đó ở nông thôn. Tôi xin phép dứt lời và, một lần nữa, gửi đến các đồng chí lời chào mừng của Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và niềm tin tưởng sắt đá của tôi rằng công đoàn mà các đồng chí đang thành lập, trong một thời gian rất gần, sẽ biến thành Công đoàn công nhân nông nghiệp toàn Nga thống nhất. Nó sẽ là một hậu thuẫn thiết thực cho Chính quyền xô-viết ở nông thôn, nó sẽ là một chỗ dựa, một đội tiên phong để cải tạo toàn bộ đời sống nông thôn, đời sống đồng ruộng, sao cho không một sự bóc lột nào, không một ách thống trị nào của người giàu đối với người nghèo lại có thể nảy sinh trên địa hạt lao động tập thể, đoàn kết và thân ái. Các đồng chí, đó là hy vọng của tôi! (V ố t a y.)

*Bản tường thuật ngắn  
đăng trên báo "Công xã  
miền Bắc", số 58, ngày  
14 tháng Ba 1919*

*Đăng toàn văn lần đầu  
năm 1923 trên tạp chí  
"Người lao động nông  
lâm nghiệp", số 4 - 5*

*Theo đúng bản tốc ký, có  
đổi chiếu với bản in trên báo*

## 2

## TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI VIẾT TRÊN GIẤY

Ở đây người ta đưa cho chúng tôi hai câu hỏi viết trên giấy, cả hai câu đều hỏi: trong các nông trường quốc doanh có được phép giữ lại gia súc nhỏ, gia cầm và vườn rau riêng không? Tôi vừa hỏi văn bản đạo luật mà mới đây chúng tôi vừa thảo luận trong Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và đã được Ban chấp hành trung ương các Xô-viết phê chuẩn. Đạo luật đó được gọi là: "Điều lệ về việc quy hoạch ruộng đất theo lối xã hội chủ nghĩa và những biện pháp chuyển lên nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa". Tôi không biết ở đây có văn bản đó không. Tôi đã tham gia dự thảo đạo luật đó và tôi là người báo cáo tại tiểu ban do Ban chấp hành trung ương các Xô-viết lập ra<sup>16</sup>. Nếu tôi nhớ không lầm, — chúng ta đã có nhiều đạo luật và chúng ta đã ban bố nhiều đạo luật, nên nếu không tra cứu lại thì không thể nào nhớ hết được, — đạo luật đó có một điều khoản cấm những người lao động ở các nông trường quốc doanh không được có gia súc và vườn rau riêng. Tôi đề nghị các đồng chí hãy tìm văn bản đạo luật đó và thử tra cứu lại xem. (N g ư ờ i t a đ ư a c h o L ê - n i n v ă n b ả n đ ạo l ư ậ t đ ó.) Đây là nguyên văn điều 46: "Công nhân viên ở các nông trường quốc doanh không ai được quyền nuôi gia súc, gia cầm và trồng trọt vườn rau riêng". Thế là không phải tất cả các đồng chí đều biết đạo luật này. Song, theo lời một đồng chí trong đoàn chủ tịch đã nói với tôi thì chính



vấn đề này đã được tranh luận sôi nổi trong đại hội của các đồng chí. Đó là điều mà tôi thấy không được rõ ràng lắm. Người ta vừa đưa cho tôi một số báo "Tin tức" có đăng đạo luật đó — "Điều lệ về việc quy hoạch ruộng đất theo lối xã hội chủ nghĩa và những biện pháp chuyển lên nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa". Tại sao người ta lại đưa điều khoản đó vào đạo luật? Đó là để xây dựng lối làm ăn tập thể trong một nền kinh tế tập thể. Nếu người ta lại chăn nuôi gia súc và gia cầm riêng, trồng trọt những vườn rau riêng, v. v., như vậy, rất có thể người ta sẽ trở lại nền kinh tế tiểu nông như vẫn có từ trước đến nay. Như thế thì hà tất phải làm nhiều chuyện thế này? Hà tất phải lập ra nông trường quốc doanh? Đương nhiên, nếu các đồng chí thảo luận vấn đề đó vì các đồng chí hiểu rõ những điều kiện công tác của tỉnh Pê-tơ-rô-grát — theo chỗ người ta cho tôi biết, thì đại hội của các đồng chí chỉ gồm những đại biểu tỉnh Pê-tơ-rô-grát thôi — và nếu, căn cứ vào kinh nghiệm công tác của tỉnh Pê-tơ-rô-grát mà các đồng chí hiểu rất rõ, và bất chấp tất cả những lý do bênh vực cho việc kinh doanh tập thể, các đồng chí đi đến kết luận rằng cần tạm thời dành cho tỉnh Pê-tơ-rô-grát một ngoại lệ, chẳng hạn, thì lúc bấy giờ chúng tôi sẽ nghiên cứu lại vấn đề. Nhưng các đồng chí phải chứng minh cho chúng tôi thấy ngoại lệ đó là thực sự cần thiết, cho chúng tôi thấy tỉnh Pê-tơ-rô-grát có những đặc điểm mà nơi khác không có, nếu không thì mọi người cũng có thể yêu cầu như thế được. Mặt khác, cần nói rõ rằng biện pháp mà các đồng chí kiến nghị với chính phủ, hoặc đòi hỏi ở chính phủ, các đồng chí coi đó là biện pháp tạm thời, vì, ở đây, không thể nào nghi ngờ gì nữa rằng những nông trường quốc doanh, những nông trường đúng với danh hiệu đó, đều phải lấy lao động tập thể làm cơ sở. Lối làm ăn thời xưa, người nông dân làm việc ở nhà mình, trên mảnh đất nhỏ bé của mình, với gia súc, gia cầm, cây bừa của mình

v. v., lối làm ăn đó, chúng ta đã thấy hàng bao nhiêu năm, hàng bao nhiêu thế kỷ rồi. Chúng ta đều biết rất rõ rằng dù là ở Nga hay ở nơi nào khác, cách làm ăn đó chỉ đưa đến cho nông dân sự ngu dốt, sự nghèo khổ, sự thống trị của người giàu đối với kẻ nghèo, vì phân tán thì không thể nào giải quyết được những vấn đề đặt ra cho nông nghiệp. Người ta chỉ có thể lại đi đến cảnh nghèo đói xưa kia: trong một trăm người thì chỉ có một hoặc có lẽ năm người sẽ trở thành giàu có, còn những người khác thì sống trong cảnh nghèo đói. Do đó, nhiệm vụ hiện nay của chúng ta là: phải chuyển sang lối canh tác tập thể, chuyển sang kinh doanh tập thể trên quy mô lớn. Nhưng Chính quyền xô-viết không thể cưỡng bức trong việc chuyển đó: không một đạo luật nào bắt buộc như thế được. Công xã nông nghiệp được lập ra trên nguyên tắc tự nguyện, việc chuyển sang canh tác tập thể cũng chỉ là tự nguyện; về mặt này, chính phủ công nông không thể dùng bất cứ một biện pháp cưỡng bức nhỏ nào cả, và luật pháp cấm điều đó. Nếu trong các đồng chí có người nào thấy sự cưỡng bức như thế, thì các đồng chí nên biết rằng đó là một điều lạm quyền, một sự vi phạm luật pháp, mà chúng ta đang hết sức tìm cách để sửa chữa, và chúng ta sẽ sửa chữa. Những công nhân nông nghiệp được tổ chức lại cần phải giúp đỡ chúng ta trong việc đó; chỉ nhờ vào tổ chức của họ, người ta mới thủ tiêu được những sự lạm quyền như thế. Những nông trường quốc doanh thì khác hẳn: đó là những nông trường không bao giờ nằm trong tay những tiểu chủ cá thể. Chính quyền xô-viết nắm những nông trường đó và tuyên bố: chúng tôi sẽ phá tất cả những nhà nông học sẵn có đến đó và chúng tôi sẽ giao cho các nông trường đó tất cả những nông cụ còn lại. Nếu chúng ta có thể chấm dứt được chiến tranh và ký hòa ước với Mỹ, chúng ta sẽ mua được ở đó những nông cụ tốt hơn, chúng ta sẽ giao lại cho những nông trường quốc doanh để, bằng cách lao

động tập thể ở những nông trường lớn, người ta có thể sản xuất nhiều hơn, tốt hơn và rẻ hơn trước. Những nông trường quốc doanh có nhiệm vụ phải giáo dục dần dần cho dân cư nông thôn tự xây dựng một chế độ mới, một chế độ lao động tập thể, trong đó không thể lại nảy sinh một nhóm người giàu có và việc áp bức người nghèo, như đã tồn tại trước kia không những trong nông thôn nước ta, mà ngay cả trong nông thôn các nước cộng hòa tự do nhất. Các đồng chí biết rõ rằng trong nông thôn nước ta còn rất nhiều nông dân đầu cơ, có những người đã vợ vét hàng chục vạn rúp trong chiến tranh và đã tích trữ những đồng rúp Kê-ren-xki đó để lại đem ra lưu hành và đè nén nông dân nghèo. Trong trường hợp này có thể dùng biện pháp đấu tranh nào? Không có biện pháp nào khác hơn là chuyển qua kinh tế tập thể. Công xã nông nghiệp phải được thành lập trên nguyên tắc tự nguyện, không chút cưỡng bức nào cả, đối với việc canh tác tập thể cũng thế. Ruộng đất của những nông trường quốc doanh là tài sản của toàn dân; các đồng chí biết rằng chiếu theo yêu cầu của đại đa số nông dân, toàn bộ chế độ tư hữu ruộng đất đã bị phế bỏ ngày 26 tháng Mười 1917, trong đêm đầu tiên sau ngày cách mạng xô-viết của chúng ta. Những ruộng đất đó, tài sản của toàn dân, được trao cho những nông trường lớn, lập thành cái mà người ta gọi là nông trường quốc doanh. Có thể nào để cho nền tiểu nông trước kia lại phát triển trong những nông trường quốc doanh được chăng? Tôi nghĩ các đồng chí sẽ đồng ý rằng điều đó không thể và không được xảy ra. Nếu căn cứ vào những điều kiện thực tiễn của nền kinh tế trong tỉnh Pê-tơ-rô-grát, căn cứ những điều kiện mà các đồng chí biết rõ và dĩ nhiên là chúng tôi không thể tính đến được, và có thể là chúng tôi không biết đến, nếu căn cứ những điều kiện đó, sau khi nghiên cứu tỉ mỉ và toàn diện, các đồng chí đã kết luận rằng, trong một thời gian nào đó, người ta có thể đề ra một ngoại lệ cho

tỉnh này, thì xin các đồng chí hãy cung cấp cho chúng tôi những bằng cứ chắc chắn về sự cần thiết đó để chúng tôi có thể sửa đổi nghị quyết. Và tôi có thể đảm bảo với các đồng chí rằng, căn cứ vào nghị quyết đại hội của các đồng chí, chúng tôi sẽ lại nghiên cứu vấn đề đó ở Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, rồi ở Ban chấp hành trung ương các Xô-viết. Chúng tôi sẽ nghiên cứu xem, trong điều khoản 46 là điều khoản ngăn cấm việc lập ra những vườn rau cá nhân và chăn nuôi riêng gia súc nhỏ, gia cầm, v. v., có nên đề ra một ngoại lệ cho tỉnh Pê-tơ-rô-grát trong một thời gian ngắn nhất định, trong những điều kiện nhất định không. Nếu chúng ta đồng ý với nhau mà nói rằng cần chuyển sang kinh doanh tập thể, nếu toàn bộ công tác được hướng về phía đó, thì cũng không vì thế mà chúng ta bác bỏ ý kiến của những người rất am hiểu những vấn đề thực tiễn, và chúng ta sẽ chấp thuận một ngoại lệ nào đó, vì đôi khi cũng cần có những ngoại lệ. Chúng tôi hy vọng rằng bằng cách đó, công việc sẽ tiến hành được tốt, và chúng ta sẽ đặt được cơ sở cho một nền nông nghiệp thật sự xã hội chủ nghĩa. (V ố t a y.)

*In lần đầu năm 1926 trong  
N. Lê-nin (V. U-li-a-nốp), Toàn  
tập, t. XX, ph. II*

*Theo đúng bản tốc ký*

**DIỄN VĂN ĐỌC TẠI CUỘC MÍT-TINH  
Ở CUNG NHÂN DÂN PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT  
NGÀY 13 THÁNG BA 1919<sup>17</sup>**

**TƯỜNG THUẬT TRÊN BÁO**

Đồng chí Lê-nin nói: Vấn đề chủ yếu được phần nhiều các đồng chí quan tâm đến là tình hình lương thực và điều mà Hội đồng bộ trưởng dân uỷ đã làm được về mặt đó. Tôi xin nêu lên vấn đề với các đồng chí những biện pháp đã được tiến hành. Chúng ta đang bước vào sáu tháng khó khăn, vào một thời kỳ đói kém, tất cả thù trong địch ngoài của chúng ta, trong đó kể cả bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu và cánh tả và bọn men-sê-vích, nhân lúc khó khăn của nhân dân, đang tìm cách lợi dụng cơ hội đó để lật đổ Chính quyền xô-viết và do đó, cố ý hay vô tình, trao lại chính quyền cho bọn địa chủ và tư bản. Chúng ta đã bước vào một thời kỳ mà việc thu mua lương thực đã vượt quá những khả năng chuyên chở, và sự thiết lập Chính quyền xô-viết ở U-cra-i-na<sup>18</sup> cho phép chúng ta tin tưởng rằng, trong sáu tháng tới, tình hình lương thực sẽ khá hơn năm ngoái, mặc dù sáu tháng sắp tới còn gay go hơn sáu tháng vừa qua. Đông đảo quần chúng nông dân đều hướng theo Chính quyền xô-viết, đó là một thuận lợi rất lớn cho chúng ta. Nơi nào quân Tiệp-khắc đi qua, như bên kia sông Vôn-ga và trong tỉnh U-pha, thì tình cảm của những nông dân, dù là khá giả, cũng đã thay đổi rất nhiều, có lợi cho Chính quyền xô-viết, sau bài học đau xót mà quân Tiệp-khắc đã đem lại cho họ. Cách đây vài ngày, tôi đã tiếp một đoàn đại biểu của 5 tổng thuộc huyện Xa-ra-pun,

là những tổng mới đây đã gửi được 40 nghìn pút lúa mì đến Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát. Khi tôi hỏi đoàn đại biểu đó về thái độ của nông dân đối với Chính quyền xô-viết, thì người ta đã trả lời tôi: "Phải, quân Tiệp-khắc đã cho chúng tôi một bài học, và bây giờ thì không có gì làm cho chúng tôi tách khỏi được Chính quyền xô-viết". Trong những nơi khác, như vùng Tây U-ran, nhân tiện xin nói qua là ở đó có những dự trữ lớn về lúa mì, bây giờ nông dân cũng ủng hộ Chính quyền xô-viết. Đã có một thời kỳ nông dân những vùng đó đối địch với các Xô-viết, do bị ảnh hưởng của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả (người ta biết rằng tên xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả Mu-ra-vi-ép đã gần như bỏ ngổ mặt trận của chúng ta cho bọn Tiệp-khắc). Nhưng sự hoành hành của bọn sĩ quan trong quân đội Tiệp-khắc, sự bạo ngược đối với dân chúng, ý muốn phục hồi toàn bộ chế độ Nga hoàng và địa chủ, — tất cả những điều đó đã giáo dục nông dân. Hiện nay, trong tất cả những tỉnh đó, các Xô-viết đang hoạt động hết sức tích cực, điều đó ở đây chúng ta không tưởng tượng được, vì ở đây, trong những trung tâm lớn, nhân dân đã kiệt quệ vì bị đói kém đã lâu, còn ở các vùng kia, có những kho lúa mì khá quan trọng, cho nên vấn đề dạ dày đã xuống hàng thứ yếu.

Chúng ta hãy đi vào chi tiết. Trong tỉnh U-pha, nguồn dự trữ lúa mì lên đến 60 triệu pút và việc thu mua tiến triển rất mau. Nhưng tại đó chúng ta lại vấp phải những khó khăn rất lớn về chuyên chở. Một kho 10 triệu pút lúa mì đã nằm sẵn trên những đường sắt Ca-dan - Xa-ra-pun và Vôn-ga - Bu-gun-ma. Vì thiếu đầu máy, toa xe, nhiên liệu, và tình trạng máy móc hư mòn quá sức nên chúng ta không thể vận chuyển được. Để tăng cường sức vận chuyển hàng hóa của ngành đường sắt, chúng ta đã phải dùng đến một biện pháp triệt để là: ngừng việc chuyên chở hành khách tại nước Nga từ ngày 18 tháng Ba đến ngày 10 tháng

Tư. Trước khi quyết định biện pháp đó, chúng tôi đã ba lần thảo luận với các đồng chí công nhân đường sắt và những chuyên gia thông thạo về vấn đề đường sắt, và chúng tôi đã dùng biện pháp đó sau khi đã xem xét chu đáo và đánh giá những kết quả có thể đưa lại. Sự tính toán đã cho thấy việc ngừng chuyên chở hành khách sẽ giải phóng được 220 đầu máy, mặc dù công suất có yếu, nhưng vẫn có khả năng chuyên chở được 3,5 triệu pút lúa mì. Trái lại, nếu chúng ta xét về khả năng chuyên chở của bọn đầu cơ — đã có những tuần lễ chúng ta phải để tiến hành chuyên chở tự do — thì sẽ thấy 3 tuần lễ đó, họ sẽ không thể nào chuyên chở được quá 200 nghìn pút lúa mì. Chính việc tính toán đó đã giải quyết vấn đề. Lẽ dĩ nhiên, bọn cu-lắc, bọn đầu cơ và thậm chí cả một số người lao động nữa, sẽ nhân đó mà la ó rằng người ta tước của họ cái khả năng cuối cùng để chuyên chở ngay cả đến một pút lúa mì thôi; chúng ta biết rằng bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích sẽ nhảy ra và lợi dụng lúc đói kém, sẽ xúi giục dân chúng chống lại Chính quyền xô-viết. Nhưng ở đây, cũng như trong mọi trường hợp khó khăn, chúng ta đều chỉ dựa vào sự giác ngộ của quần chúng công nhân tiến bộ. Thà chịu đựng thiếu thốn, thà vấp phải sự tuyên truyền thù địch của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích, nhưng chúng ta sẽ nhìn thẳng vào khó khăn và công khai tuyên bố: "Chúng ta sẽ không thoát khỏi những khó khăn về lương thực nếu chúng ta không áp dụng đến những biện pháp kiên quyết nhất, nếu chúng ta không dốc hết toàn lực vào việc vận chuyển lúa mì". Ở nhiều nơi, lúa mì đợi để chở đi đang chất thành đống trong các nhà ga, đặt ngay trên mặt đất, và khi tuyết tan, nước sẽ cuốn cả lúa mì đi. Phải mau chóng chất lúa mì lên xe và chở đi. Khi thông qua nghị quyết đó, chúng tôi đã tính đến tất cả các chi tiết. Chúng tôi biết rằng sắp tới ngày lễ Phục sinh, thì sự di chuyển bằng xe lửa của những người lao động sẽ

tăng thêm, vì thế việc vận chuyển hành khách sẽ được khôi phục trước lễ Phục sinh. Chúng tôi biết rằng những chuyến xe ngoại ô là tuyệt đối cần thiết cho công nhân, vì thế, hiện nay việc vận chuyển đó sẽ vẫn không bị gián đoạn. Chúng tôi phải đến tận nơi những đồng chí giàu kinh nghiệm nhất và kiên quyết nhất; thứ trưởng Bộ dân uỷ lương thực, đồng chí Bri-ukha-nốp, là người hoàn toàn am hiểu tỉnh U-pha, đã đến tỉnh này. Đồng chí ấy sẽ được các đồng chí ngành quân sự giúp đỡ, vì mặt trận cách đây không xa. Các đồng chí trong ngành quân sự cũng được biệt phái sang đường sắt Ca-dan - Xa-rapun. Các đồng chí đó có nhiệm vụ huy động nông dân địa phương và làm mọi việc để chuyển lúa mì đi, dù chỉ là đến Ca-dan, như thế cũng đủ cứu vãn được lúa mì, và chúng ta có thể đưa lúa mì về các thủ đô và những vùng phi nông nghiệp. Chính căn cứ vào đó mà chúng ta hy vọng chiến thắng được nạn đói. Những mưu tính của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng định lợi dụng nỗi khổ của nhân dân, một lần nữa lại bị thất bại.

Khác với năm ngoái, là năm quân Tiệp-khắc đã tấn công chúng ta và chiếm đoạt của chúng ta những vùng giàu có nhất về lúa mì, chúng ta hiện giờ có hai nguồn mới về lúa mì mà các cơ quan tiếp tế lương thực của chúng ta, vào mùa thu năm ngoái, khi đặt kế hoạch cung cấp lương thực cho cả năm, không thể tính đến được: đó là U-cra-i-na và vùng sông Đôn. Mùa thu năm ngoái, U-cra-i-na còn bị quân Đức thống trị. Bọn đế quốc Đức đã hứa cung cấp cho nước Đức 60 triệu pút lúa mì của U-cra-i-na, dựa vào đó mà thủ tiêu mọi mầm mống của chủ nghĩa bôn-sê-vích trong quần chúng nhân dân Đức. Thật ra, tình hình lại diễn biến khác hẳn: đáng lẽ là 60 triệu pút, thì bọn Đức chỉ lấy được có 9 triệu pút lúa mì, và cùng với số lúa mì đó, chúng đã nhập khẩu chủ nghĩa bôn-sê-vích vào nước Đức là nơi chủ nghĩa đó đâm chồi nảy lộc rất tốt đẹp. Giờ đây, chủ

nghĩa ôn-sê-vích đang giao chiến ở các đường phố của Béc-lanh chống lại bọn xã hội - phản bội là bọn đã làm cho thành phố đẫm máu công nhân. Chúng ta biết rằng bọn phản bội đó sẽ thất bại, như Kê-ren-xki đã thất bại ở nước ta. (V ò t a y.)

Ngoài U-cra-i-na, chúng ta còn có vùng sông Đôn. Bọn Cô-dắc của Cra-xnốp đã có thể đứng vững được ở đó là nhờ có vàng của nước ngoài: lúc đầu là vàng của Đức, sau đó là vàng của Anh, Pháp. Nhưng điều đó chẳng giúp cho chúng được gì cả. Chúng ta vẫn chiến thắng được bọn Cô-dắc. Hiện nay, chúng ta đang nắm con đường Txa-ri-txun - Li-khai-a, tức con đường nối liền các kho lúa mì và than. Vậy là chúng ta có hai nguồn lương thực: U-cra-i-na và vùng sông Đôn. U-cra-i-na đối với chúng ta là một Cộng hòa xô-viết anh em có mối quan hệ rất tốt với chúng ta. Cộng hòa đó đã quyết định viện trợ cho chúng ta, không phải trên tinh thần buôn bán, không phải theo kiểu bọn đầu cơ, mà chỉ với nhiệt tình cứu giúp miền Bắc đang đói kém mà thôi. Nghĩa vụ xã hội chủ nghĩa đầu tiên của mỗi công dân ở U-cra-i-na là giúp đỡ miền Bắc. Nhưng ở U-cra-i-na cũng có những khó khăn rất lớn. Hội đồng bộ trưởng dân uỷ đã nhiều lần mời đồng chí Ra-cốp-xki tới để bàn bạc, và đã phái đến U-cra-i-na những đồng chí trong giới quân sự. Chúng ta có thể biết rằng, về phương diện tổ chức, tình hình ở U-cra-i-na còn xấu hơn ở ta sau ngày Cách mạng tháng Mười. Lúc đó, Kê-ren-xki đã để lại cho chúng ta một bộ máy tiếp tế lương thực nào đó. Tất nhiên, những viên chức ở bộ máy đó đã phá hoại và đã đến Xmôn-nui để mặc cả hơn là để làm việc với chúng ta. Nhưng chúng ta đã bẻ gãy sự chống đối của họ, và rốt cuộc chúng ta cũng đã buộc họ phải làm việc. Song ở U-cra-i-na, hoàn toàn không có bộ máy tiếp tế lương thực. Bọn Đức chỉ nghĩ đến cướp bóc, chừng nào chúng còn mạnh thì chúng cướp bóc, và dĩ nhiên là khi chúng đi rồi, thì không

một tổ chức nào, một bộ máy nào còn lại cả. Ở U-cra-i-na không có người chăm lo việc tiếp tế lương thực, và cũng không có những trung tâm công nhân lớn có thể cung cấp được những người như thế. Vùng mỏ Đôn-bát bị phá hoại nặng nề không tưởng tượng được. Hiện giờ, tại trung tâm vùng đó, còn có những toán Cô-dắc hoành hành và thẳng tay cướp bóc dân cư. Khắp mọi nơi ở U-cra-i-na hiện nay đều nổi lên tiếng kêu: hãy phái công nhân đến với chúng tôi! Chúng ta đã tổ chức ở đó một sở tiếp tế lương thực gồm những đại biểu của công đoàn. Chúng ta điều đến đó những cán bộ làm công tác tiếp tế lương thực có kinh nghiệm ở tỉnh Vô-rô-ne-giơ và Tam-bốp và chúng ta lôi cuốn những người vô sản tiến bộ nhất ở các thành phố tham gia vào những cơ quan tiếp tế lương thực. Mặc dù thế, ở U-cra-i-na vẫn không có kho dự trữ lúa mì, không có những cơ quan thu mua; nông dân tỏ ra không tin tiền giấy, và chúng ta không thể đưa hàng hóa ra trao đổi. Mặc dầu những điều kiện không thuận lợi đó, chúng tôi đã giao cho các đồng chí ở U-cra-i-na phải cung cấp cho nước Nga 50 triệu pút lúa mì đến ngày 1 tháng Sáu 1919. Tôi nghĩ rằng nhiệm vụ đó sẽ không thể thực hiện được hoàn toàn. Nhưng nếu chúng ta có được phần nửa hay hai phần ba, cũng tốt rồi.

Sau đó, đồng chí Lê-nin chỉ ra rằng những chiến thắng của chúng ta ở vùng sông Đôn chỉ có thể đạt được nhờ việc tăng cường công tác đảng và công tác văn hóa - giáo dục trong đội ngũ Hồng quân. Việc đó đã tạo ra một bước ngoặt về tâm lý, nhờ đó Hồng quân của chúng ta đã chiếm lại vùng sông Đôn. (V ò t a y n h i ệ t l i ệ t.)

Nói chung, Hồng quân của chúng ta ngày càng được tăng cường. Ngay cả những chuyên gia quân sự tư sản cũng thừa nhận rằng quân đội những nước đế quốc đang tan rã, còn quân đội của chúng ta thì đang được hình thành, củng cố và lớn mạnh. Trong vùng sông Đôn cũng có những dự

trữ lớn về lúa mì, nhưng cũng không có bộ máy tiếp tế lương thực. Nhưng, quân đội có kỷ luật của chúng ta có mặt ở đó, đó cũng là một bộ máy có thể đảm bảo cho chúng ta có lúa mì một cách ít tốn kém mà đạt nhiều kết quả.

Tôi cần phải lưu ý rằng quân Tiệp-khắc và bọn Cô-dắc vẫn tiếp tục sách lược của chúng: cái gì chúng có thể phá hoại được là chúng phá hoại. Sau khi đã phá cầu xe lửa trên sông Vôn-ga, chúng đã phá tất cả những cầu khác và làm cho mọi đường sắt chính ở tả ngạn sông Vôn-ga hoàn toàn không thể sử dụng được. Tại Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, chúng tôi đã thảo luận rất lâu về những biện pháp phục hồi ít nhất là hai đường sắt: Li-xki - Rô-xtốp và Li-khai-a - Txa-ri-txun. Những biện pháp kiên quyết đã được thông qua, và tại phiên họp vừa qua của Hội đồng quốc phòng, vào thứ hai, tức ngày 10 tháng Ba, người ta đã có thể nhận thấy mọi dụng cụ và vật liệu dùng cho những đường sắt đó đã được chở tới, và việc vận chuyển sẽ được phục hồi trước mùa tuyết tan.

Sau khi nhắc một lần nữa đến sự giúp đỡ về lương thực, mà vùng sông Đôn và U-cra-i-na sẽ đem lại cho chúng ta, đồng chí Lê-nin đã hô to: "Sáu tháng này sẽ là sáu tháng gian khổ cuối cùng!" (V ò t a y.)

Tình hình quốc tế, tuy còn đáng lo ngại, song cũng đã được cải thiện. Tất cả các đồng chí đã trông thấy những đại biểu nước ngoài tại Quốc tế III<sup>19</sup> và được nghe các báo cáo và tuyên bố của họ, trong đó họ nhấn mạnh rằng con đường mà chúng ta đang đi là đúng đắn và vững chắc. Chủ nghĩa bôn-sê-vích đã có được một tầm quan trọng thế giới. Bằng cố là những nước dân chủ tư sản tiên tiến nhất rất khoe khoang về nền tự do của họ, cũng đã dùng những biện pháp trấn áp đối với những người bôn-sê-vích. Nước cộng hòa tư sản giàu có nhất là Mỹ, với số dân 100 triệu người, đã vội vã trục xuất ra khỏi biên giới mấy trăm người

bôn-sê-vích Nga mà phần đông những người này không biết tiếng Anh. Tại sao lại có sự sợ sệt chủ nghĩa bôn-sê-vích như thế? Các báo cho chúng ta biết rằng ở Pa-ri, trong những buổi họp của công nhân, ngay cả những công nhân không có cảm tình gì đặc biệt đối với những người bôn-sê-vích cũng không để cho những diễn giả thù địch với chủ nghĩa bôn-sê-vích xen vào được một tiếng nào. (V ò t a y.) Nhân dân đã hiểu sự thật và đứng về phía những người bôn-sê-vích, dù rằng báo chí tư sản Tây Âu hàng ngày truyền ra những điều dối trá và vu khống vô liêm sỉ đối với những người bôn-sê-vích. Cứ để cho báo chí tư sản Pháp nói rằng những người bôn-sê-vích là những quái vật của loài người, ăn thịt trẻ con; những công nhân Pháp không tin những báo chí đó đâu.

Chúng ta đã đạt được kết quả là danh từ "Xô-viết" đã trở thành dễ hiểu trong mọi thứ tiếng. Quần chúng hiểu rằng vị cứu tinh của họ là chính quyền công nông, là các Xô-viết. Vì thế chúng ta rất dễ đi đến thỏa thuận tại đại hội Quốc tế III ở Mát-xcơ-va. Ở những nơi hẻo lánh nhất, trong một thị trấn nhỏ nào đó của nước Ý, những người cố nông, những công nhân đã họp nhau lại và nói: "Chúng tôi hoan nghênh những người Đức thuộc phái Xpác-ta-cút và những người xô-viết Nga, và chúng tôi mong rằng cương lĩnh của họ sẽ trở thành cương lĩnh của công nhân toàn thế giới". Ở đây, tôi nhắc lại điều tôi đã nói ở Mát-xcơ-va<sup>20</sup>. Điều đó chứng tỏ rằng thắng lợi thuộc về chúng ta, và không còn chút gì đáng nghi ngờ về vấn đề đó nữa. Chúng ta đã tranh thủ được sự đồng tình của công nhân, dù cho báo chí tư sản có nói đủ điều dối trá. Cùng lúc đó, trong hội nghị hòa bình, bọn đế quốc không thỏa thuận được với nhau và sẵn sàng vật lộn nhau. Ảnh hưởng bôn-sê-vích đã lan đến khắp các nước ở châu Âu và châu Mỹ. Việc trục xuất những người bôn-sê-vích không có tác dụng gì cả. Dù cho Tây Âu có dựng lên giữa nó với chúng ta một bức

vạn lý trường thành, dù cho tất cả những người bôn-sê-vích Nga có bị lặn xuống địa ngục thì điều đó cũng không thể cứu vãn nổi tình thế của bọn đế quốc phương Tây. Quần chúng nhân dân đã hiểu rằng nghị viện không thể nào giúp họ cải thiện được đời sống, cần phải có chính quyền công nhân, có các Xô-viết, mới làm được điều đó. Chiến tranh đã đẻ ra những món nợ khổng lồ, và bọn đế quốc cũng tỏ ra khá điên rồ mới đòi nhân dân các nước phải trả những công trái chiến tranh. Chúng nói với nhân dân: "Hãy trả cho chúng tôi mấy tỷ, vì để giải quyết những vấn đề lợi nhuận của chúng tôi, chúng tôi đã hết sức nhân từ và đã cho phép giết hại 10 triệu người". Chủ nghĩa đế quốc ở tất cả các nước sắp lặn xuống chung một hố với chủ nghĩa đế quốc ở Đức rồi. (V ố t a y n h i ệ t l i ệ t.)

*"Công xã miền Bắc", số 58,  
ngày 14 tháng Ba 1919*

*Theo đúng bản in trên báo  
"Công xã miền Bắc", có đổi  
chiều với bản tốc ký*

## THÀNH TỰU VÀ KHÓ KHĂN CỦA CHÍNH QUYỀN XÔ-VIẾT<sup>21</sup>

*In thành sách năm 1919, do Xô-  
viết đại biểu công nhân và  
Hồng quân Pê-tơ-rô-grát xuất  
bản; lời bạt in lần đầu năm 1922  
trong N. Lê-nin (V. U-li-a-nốp),  
Toàn tập, t. XVI*

*Theo đúng bản in trong sách;  
lời bạt theo đúng bản thảo*

---

Ngày nay, chúng ta đã khôi phục được Quốc tế cách mạng, Quốc tế cộng sản, ngày nay, hình thức xô-viết của phong trào, tự bản thân nó, đã trở thành cương lĩnh, cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn, của toàn bộ Quốc tế III, — ngày nay, điều đó đã được thực hiện, thì việc nhắc lại sự phát triển chung của các Xô-viết là hoàn toàn hợp thời. Xô-viết là gì? Cái hình thức do quần chúng sáng tạo ra, chứ chẳng phải do một ai bày đặt ra đó, có ý nghĩa thế nào?

Tôi cho rằng có lẽ chỉ có xuất phát từ quan điểm đó người ta mới có thể đánh giá được đúng đắn những nhiệm vụ mà chúng ta phải làm, những nhiệm vụ đặt ra cho chính quyền của giai cấp vô sản, và đánh giá được đúng đắn cách chúng ta đã cố gắng thực hiện và đã thực hiện được những nhiệm vụ đó trong năm vừa qua, khi chúng ta đã có chuyên chính vô sản ở Nga.

Chỉ có xuất phát từ quan điểm về vai trò chung của các Xô-viết, về ý nghĩa chung và về địa vị của các Xô-viết trong sự phát triển lịch sử toàn thế giới, người ta mới có thể hiểu được rõ chúng ta đã ở vào hoàn cảnh như thế nào, tại sao chúng ta đã phải hành động như vậy, chứ không hành động khác đi, và khi nhìn về phía sau, phải lấy gì để kiểm tra xem những bước đi của chúng ta đúng hay sai.



Hiện nay, đối với chúng ta, việc nhìn một cách bao quát hơn, rộng hơn, hay là xa hơn như thế, là hết sức cần, vì ngày nay các cán bộ của đảng ở Nga đều phải thấy và đôi khi phải chịu đựng những thiếu sót, những khuyết điểm, những nhược điểm trong công tác của mình, do ở chỗ là vấn đề thực hiện trong thực tiễn những nhiệm vụ quản lý hàng ngày, cấp bách, trước mắt và nóng hổi, là những nhiệm vụ đã và đang đề ra cho Chính quyền xô-viết, thường choán hết và làm bận tâm trí chúng ta, buộc chúng ta, mặc dù mọi cố gắng của chúng ta, — và ở đây không thể có cách gì để chống lại được những điều kiện công tác, — phải chú ý quá nhiều đến những công việc vụn vặt về quản lý và lãng quên quá trình phát triển chung của chuyên chính vô sản trên phạm vi thế giới, lãng quên sự phát triển của nó qua Chính quyền xô-viết, hay nói cho đúng hơn, qua phong trào xô-viết, qua bước tiến khó khăn của quần chúng vô sản trong các Xô-viết — điều này tất cả chúng ta đều đã trải qua và quên đi, — và qua việc thủ thực hiện chuyên chính trong các Xô-viết.

Đó là những khó khăn đã đè nặng lên chúng ta, và theo tôi, thì đó là những vấn đề chung mà chúng ta phải cố gắng làm cho người ta phải chú ý đến, để hết sức giải thoát cho bản thân chúng ta khỏi những việc vụn vặt về quản lý đang đè nặng lên tất cả những người làm công tác thực tiễn của các Xô-viết, và để biết rõ xem chúng ta, một bộ phận của đạo quân vô sản thế giới, chúng ta còn phải trải qua một bước lớn lao như thế nào nữa?

Chiến thắng trên phạm vi thế giới một cách hoàn toàn, vĩnh viễn, đó là điều không thể làm được trong một mình nước Nga, điều đó chỉ có thể đạt được khi giai cấp vô sản đã thắng, ít ra là trong tất cả các nước tiên tiến, hoặc ít nhất là trong một số nước lớn nhất. Chỉ đến lúc đó, chúng ta mới có thể nói chắc chắn rằng sự nghiệp của giai cấp vô sản đã thắng, rằng mục tiêu đầu tiên của chúng ta — là đánh đổ chủ nghĩa tư bản — đã đạt được.

Mục tiêu đó đã được thực hiện trong nước ta, trong một nước duy nhất, điều đó đã đặt chúng ta trước một mục tiêu thứ hai. Nếu Chính quyền xô-viết đã trở thành một thực tế, nếu giai cấp tư sản đã bị đánh đổ trong một nước, thì nhiệm vụ thứ hai cần được thực hiện là cuộc đấu tranh trên phạm vi quốc tế, cuộc đấu tranh trên một phương diện khác, cuộc đấu tranh của một nước vô sản trong vòng vây của các nước tư bản.

Hoàn cảnh đặc biệt là mới và khó khăn.

Mặt khác, một khi chính quyền của giai cấp tư sản đã bị đánh đổ, thì nhiệm vụ tổ chức công cuộc xây dựng trở thành nhiệm vụ chủ yếu.

Những người xã hội chủ nghĩa vàng, họp ở Béc-nơ, đang chuẩn bị cho chúng ta niềm vui được đón tiếp một cuộc đi thăm của các người nước ngoài có danh tiếng; họ thích nhất là tung ra những câu đại loại như sau: "Những người bôn-sê-vích tin vào tính vạn năng của bạo lực". Câu nói đó chỉ chứng tỏ rằng, trong ngọn lửa của đấu tranh cách mạng, khi mà bạo lực của giai cấp tư sản hoàn toàn đè nặng lên họ, — các đồng chí cứ nhìn xem những gì đang xảy ra ở Đức, — thì những người tung ra lời nói đó không thể dạy cho giai cấp vô sản nước họ sách lược về *bạo lực cần thiết*.

Có những hoàn cảnh mà bạo lực vừa cần thiết, vừa có ích, và có những hoàn cảnh mà bạo lực không thể đem đến kết quả nào cả. Tuy nhiên có một số ví dụ lại chứng tỏ rằng không phải là tất cả mọi người đều hiểu rõ sự khác nhau đó, nên cần phải nói đến nó. Hồi tháng Mười, bạo lực, việc Chính quyền xô-viết lật đổ giai cấp tư sản, việc thủ tiêu chính phủ cũ, nói tóm lại, bạo lực cách mạng đã đem lại cho chúng ta những thắng lợi rực rỡ.

Tại sao vậy? Trước hết là vì quần chúng đã được tổ chức thành Xô-viết, thứ nữa vì kẻ thù, tức là giai cấp tư sản, đã bị đục khoét, tổn thất, xói mòn như một tảng băng

dưới dòng nước mùa xuân, suốt trong thời kỳ chính trị dài từ tháng Hai đến tháng Mười; ở bên trong, kẻ thù đã hoàn toàn bất lực. Còn phong trào tháng Mười, nếu đem so sánh dù chỉ với phong trào cách mạng hiện nay ở Đức thôi, thì cũng thấy nó đã đem lại cho chúng ta một cách dễ dàng thắng lợi hoàn toàn và rạch rỡ của bạo lực cách mạng.

Liệu người ta có thể giả định rằng con đường đó, hình thức đấu tranh đó, thắng lợi dễ dàng đó của bạo lực cách mạng có thể thực hiện được ngoài những điều kiện đó được không?

Giả định như thế sẽ phạm sai lầm lớn nhất. Và những thắng lợi cách mạng đạt được trong những điều kiện nhất định, càng lớn bao nhiêu, thì lại càng thường hay xảy ra nguy cơ là chúng ta có thể bị những thắng lợi đó cám dỗ mà không tỉnh táo, bình tĩnh và chú ý xét xem những điều kiện nào đã cho phép chúng ta giành được những thắng lợi đó.

Khi chúng ta đã đả phá có thể nói là tôi bởi chính phủ Kê-ren-xki, nội các liên hiệp Mi-li-u-cốp, khi đã thử giao cho họ mọi thứ ghế trong nội các, khi chúng ta đã buộc họ phải thay đi đổi lại nội các từ hữu sang tả và từ tả sang hữu, từ dưới lên trên và từ trên xuống dưới, thì rõ ràng là, giống như trong chuyện ngụ ngôn Nga, dù cho họ có lựa chọn chỗ ngồi của họ trong dàn nhạc như thế nào chẳng nữa thì cũng vô ích, họ vẫn chỉ là những nhạc sĩ tồi; và họ đã bị cuốn đi như lông chim trước gió.

Trong cái hiện nay đang trở thành nhiệm vụ thực tiễn của chúng ta về quan hệ với chủ nghĩa đế quốc thế giới, liệu có gì tương tự như tình hình đó chẳng? Đương nhiên là không.

Cho nên, trong lĩnh vực chính sách đối ngoại của chúng ta, vấn đề hòa ước Brét đã gây cho chúng ta những khó khăn rất lớn. Tính chất quần chúng của phong trào đã giúp chúng ta khắc phục được những khó khăn đó.

Nhưng đâu là nguyên nhân của những sai lầm đã làm cho một số đồng chí chúng ta nghĩ rằng chúng ta đã phạm một tội ghê gớm? Ngày nay, đó đây, trong số những người biết sử dụng ngòi bút và tự cho bản thân mình là đại biểu cho một cái gì, mình có kinh nghiệm, có thể dạy người khác, v. v., vẫn còn có những con người kỳ dị quả quyết rằng hòa ước Brét chỉ là một sự thỏa hiệp với chủ nghĩa đế quốc Đức.

Thực tế, đã có một sự thỏa hiệp như vậy, khi chúng ta "thỏa hiệp" với Nga hoàng để tham gia Đu-ma ghê tởm, phản động và để phá nó từ bên trong.

Liệu người ta có thể tính đến việc lật đổ chủ nghĩa đế quốc thế giới chỉ bằng bạo lực mà không cần có sự phát triển thích ứng của giai cấp vô sản trong các nước đế quốc được không?

Nếu đặt vấn đề như vậy, — và chúng ta, với tư cách là những người mác-xít, chúng ta vẫn luôn luôn nói rằng phải đặt vấn đề như vậy và chỉ đặt như vậy thôi, — thì lập tức có thể thấy rằng áp dụng ở đây một chính sách bạo lực là hoàn toàn phi lý, là ngu xuẩn và hoàn toàn không hiểu được những điều kiện trong đó chính sách bạo lực thành công được.

Ngày nay, chúng ta thấy rõ điều đó. Chúng ta đã giàu kinh nghiệm.

Vào thời kỳ hòa ước Brét, khi chúng ta phải tập hợp lực lượng và, giữa những khó khăn khốc liệt nhất, phải xây dựng nền tảng cho đạo quân mới, cho Hồng quân, trong một nước bị chiến tranh tàn phá và làm cho điều đứng hơn bất cứ nước nào khác trên thế giới, khi chúng ta tiến từng bước trong sáu tháng đầu năm và trong thời gian đầu của sáu tháng cuối năm 1918, xây dựng nền tảng cho một đạo Hồng quân chân chính xã hội chủ nghĩa, thì trong thời kỳ đó, chủ nghĩa đế quốc ở các nước khác bị suy yếu và mất dần lực lượng, vì nội bộ tan rã và phong trào phản đối lên cao.

Bạo lực cách mạng đã thắng ở Đức khi cuộc đấu tranh kéo dài trong nhiều tháng đã làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc trong nước đó; và ngày nay, ở các nước thuộc khối Đồng minh, tình hình cũng diễn ra như vậy tới một mức độ nào đó, — tới một mức độ nào đó, chứ không phải là hoàn toàn.

Một người Mỹ hoàn toàn không có định kiến đã quan sát trực tiếp và rất chăm chú những gì xảy ra ở các nước Tây Âu, đã nói với tôi mới đây: "Nước Pháp chắc chắn là sắp rơi vào một tình cảnh thất vọng lớn nhất, những ảo tưởng của nó sắp bị tan vỡ; người ta đã ru ngủ người Pháp bằng những hứa hẹn, người ta nói với họ rằng họ đã thắng". Những tình cảm yêu nước cũ của nhân dân Pháp, mối oán hận do thất bại năm 1870 gây nên, sự phẫn nộ mãnh liệt khi thấy đất nước, sau bốn năm chiến tranh, đã trở nên hoang tàn, đau thương, kiệt quệ, — tất cả những điều đó đã cho giai cấp tư sản lý do để hướng vào chủ nghĩa sô-vanh: "Chúng ta đã thắng người Đức, chúng ta sẽ vờ vết đầy túi và nghỉ ngơi". Nhưng người Mỹ tỉnh táo kia nhìn sự việc với cặp mắt của thương gia nên đã nói: "Người Đức sẽ không trả đầu vì họ không có gì để trả".

Chính vì vậy mà nhân dân Pháp đã bị ru ngủ bằng những hứa hẹn và những giai thoại về hòa ước sắp đến, về chiến thắng hoàn toàn. Nhưng hòa ước chính là sự tan vỡ của tất cả những hy vọng mong thoát khỏi cái vũng bùn đầm máu để mà còn sống ngặt nghèo, tay và chân đều gãy cả, nhưng vẫn còn sống được. Dưới chế độ tư bản cũ, người ta không thể giải thoát bằng hòa ước đó, vì chiến tranh đã tích lũy một núi những món nợ tư bản như thế, một đống những tàn phá như thế trong toàn thế giới tư bản, và người ta chỉ có thể thoát khỏi tình trạng đó bằng cách lật đổ chính ngọn núi kia.

Ngay đến những người không phải là cách mạng, không tin vào cách mạng và sợ cách mạng, cũng thảo luận vấn đề đó về mặt lý luận và, do quá trình các sự biến, do những

hậu quả của chiến tranh đế quốc, họ sẽ buộc phải thừa nhận rằng không còn con đường thoát nào, ngoài cách mạng.

Tôi xin nhắc lại, tôi đã rất ngạc nhiên trước sự đánh giá tình hình của người Mỹ đó theo quan điểm của một thương nhân, người đó dĩ nhiên không quan tâm gì đến học thuyết về đấu tranh giai cấp và thành thực coi đó là những điều vô lý, nhưng lại quan tâm đến tiền triệu và tiền tỷ, người đó biết tính toán và hỏi: "Liệu họ có trả nổi không?" rồi trả lời, vẫn theo quan điểm tính toán thương nghiệp thực tiễn nhất: "Họ không có gì để trả cả! Đòi một rúp, nhưng rồi sẽ chẳng nhận được lấy 20 cô-pêch đâu!".

Đó là tình hình mà qua đó chúng ta thấy sự sùi sụt hết sức rộng lớn và phổ biến ở tất cả các nước Đồng minh, sự sùi sụt do thiên cảm của công nhân đối với hình thức xô-viết tạo ra.

Chẳng hạn ở Pa-ri, quần chúng — có lẽ đây là quần chúng nhạy cảm nhất trong tất cả những quần chúng nhân dân ở các nước khác, vì ở Pa-ri quần chúng đã trải qua cả một trường học lớn và đã thực hiện một loạt những cuộc cách mạng — ở đấy, quần chúng hào hiệp nhất đã từng không cho phép một diễn giả nào nói những lời xuyên tạc, thì hiện nay đang ngắt lời những người nào cả gan lên tiếng chống lại chủ nghĩa bôn-sê-vích; thế mà, chỉ cách đây vài tháng thôi, đứng trước chính những quần chúng Pa-ri đó, người ta không thể nói một tiếng nào ủng hộ chủ nghĩa bôn-sê-vích mà không bị chế nhạo.

Tuy thế, ở Pa-ri, giai cấp tư sản đang dùng cả một hệ thống những lời dối trá, vu khống và lừa bịp của chúng để chống lại chủ nghĩa bôn-sê-vích. Chúng ta, những người bôn-sê-vích, chúng ta đã từng bị tất cả báo chí tư sản đả kích năm 1917, chúng ta hiểu điều đó như thế nào. Ở nước ta, các ngài tư sản đã tính lầm đôi chút và đã đi quá lối, khi chúng nghĩ rằng có thể làm cho những người bôn-sê-

vích sa vào màng lưới nói dối và vu khống của chúng; chúng đã đi quá lối như vậy, chúng đã chửi rủa một cách quá đáng nên chúng đã quảng cáo không công cho chúng ta và đã buộc chính những công nhân lạc hậu nhất cũng phải tự nhủ rằng: "Nếu bọn tư bản mà công kích thậm tệ những người bôn-sê-vích như thế, thì hẳn là những người bôn-sê-vích biết đấu tranh chống lại chúng!".

Vì vậy, chính sách mà chúng ta đã phải tiến hành trong thời kỳ hòa ước Brét, một hòa ước tai hại nhất, tàn khốc nhất, nhục nhã nhất, chính sách đó đã tỏ ra là duy nhất đúng đắn.

Tôi nghĩ rằng có nhắc lại chính sách đó lần nữa cũng không phải là vô ích, trong khi tình hình đối với các nước thuộc khối Đồng minh cũng tương tự như thế, trong khi các nước này vẫn chứa chan hy vọng điên rồ muốn đổ cho nước Nga những món nợ của chúng, sự khốn cùng, sự phá sản của chúng, muốn cướp bóc và đè bẹp nước Nga để làm cho sự phẫn nộ ngày càng tăng của quần chúng lao động nước chúng không chia vào chúng nữa.

Khi xem xét các sự việc một cách tỉnh táo, nếu chúng ta không muốn lừa phỉnh chúng ta và lừa phỉnh những người khác, — đối với một người cách mạng, làm như thế là có hại, — thì chúng ta phải nói dứt khoát rằng phe Đồng minh mạnh hơn chúng ta về mặt quân sự. Nhưng nếu chúng ta xét sự việc trong quá trình phát triển của nó, căn cứ không những vào quan điểm cách mạng của chúng ta mà cả vào kinh nghiệm nữa, thì chúng ta cũng sẽ nói hoàn toàn rõ ràng và chắc chắn rằng sự hùng mạnh đó của các nước phe Đồng minh là nhất thời; các nước đó đang đứng trước một biến chuyển lớn lao sắp xảy ra trong tâm trạng quần chúng nhân dân nước họ.

Các nước đó đã đưa ra cho công nhân Pháp và Anh nhiều hứa hẹn: "Chúng ta sẽ cướp bóc sạch cả thế giới, đến lúc đó các người sẽ được no nê". Tất cả báo chí tư sản đều

rêu rao như vậy và nhét cái tư tưởng đó vào đầu óc quần chúng còn lạc hậu.

Giả sử rằng trong vài tháng nữa, các cường quốc sẽ ký hòa ước, trừ trường hợp từ nay đến lúc đó họ lại ẩu đả lẫn nhau thì không kể, mà đó lại là điều mà các dấu hiệu nghiêm trọng đã cho phép ta dự đoán. Nhưng nếu các cường quốc ký được hòa ước mà không nắm tóc hay tóm cổ lẫn nhau, thì hòa ước đó sẽ là bước đầu của sự phá sản nhanh chóng, vì họ không thể trả được các món nợ phi thường và hàn gắn được những sự tàn phá chưa từng có, trong khi ở Pháp việc sản xuất lúa mì đã hạ xuống quá nửa, nạn đói đang xảy ra khắp mọi nơi, và các lực lượng sản xuất đã bị phá hoại.

Nếu xem xét các sự việc một cách tỉnh táo, thì cần phải thừa nhận rằng cách đánh giá tình hình như thế trước đây đã cho ta phương pháp hết sức đúng đắn để đánh giá cách mạng Nga, thì nay cũng đang làm cho chúng ta ngày càng tin chắc vào một cuộc cách mạng thế giới. Chúng ta biết rằng những dòng nước sẽ cuốn theo các tảng băng khối Đồng minh, — các tảng băng khối Đồng minh tức là chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc, — những dòng nước đó ngày càng lớn mạnh.

Một mặt, các nước thuộc phe Đồng minh mạnh hơn chúng ta, nhưng mặt khác, tình hình nội bộ của họ đã đến mức họ không thể nào đứng vững được lâu dài.

Tình hình đó làm nảy sinh ra những vấn đề chính trị quốc tế phức tạp, những vấn đề mà chúng ta có lẽ và thậm chí chắc là sẽ phải giải quyết trong những ngày sắp tới; tôi không biết đầy đủ các mặt cụ thể của các vấn đề đó, nhưng tôi muốn đặc biệt nói đến là cốt để cho kinh nghiệm hoạt động của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, về mặt chính sách đối ngoại, được thể hiện trước mắt các đồng chí dưới một hình thức rõ ràng và hấp dẫn.

Kinh nghiệm chủ yếu của chúng ta chính là hòa ước

Brét. Đó là điểm quan trọng nhất trong tổng kết chính sách đối ngoại của Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Chúng ta đã phải chờ cơ hội, phải rút lui, đi quanh co, ký một hòa ước nhục nhã nhất, để có được khả năng xây dựng nền móng mới cho quân đội xã hội chủ nghĩa mới. Những nền móng đó đã được xây dựng, và kẻ thù hung hãn của chúng ta mới đây còn mạnh nhất thì nay đã trở thành bất lực.

Các sự việc cũng tiến theo con đường như vậy trên toàn thế giới, và đó chính là bài học chủ yếu, căn bản cần phải nắm thật chắc và cố gắng hiểu biết hết sức rõ ràng, để tránh sai lầm trong những vấn đề rất phức tạp, rất khó khăn, rất rối ren về chính sách đối ngoại, là những vấn đề sẽ được đặt ra nay mai trước Hội đồng bộ trưởng dân ủy, trước Ban chấp hành trung ương các Xô-viết, và nói chung, trước toàn bộ Chính quyền xô-viết.

Đến đây, tôi xin chấm dứt về chính sách đối ngoại để nói sang những vấn đề rất quan trọng khác.

Thưa các đồng chí, về vấn đề hoạt động quân sự, một năm trước đây — vào tháng Hai và tháng Ba 1918 — chúng ta không có một quân đội nào cả. Chúng ta có chừng mười triệu công nhân và nông dân có vũ trang, thành phần của quân đội cũ, hoàn toàn mất tinh thần, sẵn sàng và quyết tâm đào ngũ, bỏ trốn và vứt bỏ hết cả, muốn ra sao thì ra.

Hiện tượng đó lúc ấy đã được coi như đặc biệt chỉ ở Nga mới có. Người ta cho rằng người Nga không thể nào chịu đựng nổi vì thiếu kiên nhẫn và không có tinh thần tổ chức, còn người Đức thì có thể chịu đựng được.

Người ta đã nói với chúng ta như thế đấy. Nhưng hiện nay, sau vài tháng, chúng ta thấy rằng quân đội Đức trước kia hơn quân đội chúng ta vô cùng về tri thức phổ thông, về kỹ thuật, về kỷ luật, về những điều kiện nhân đạo đối với người ốm và người bị thương, về vấn đề nghỉ phép, v. v., thì nay quân đội Đức đó, với toàn bộ tổ chức của nó, cũng đi đến kết quả như vậy. Quân chúng có văn

hóa nhất và có kỷ luật nhất đã không thể chịu đựng nổi các cuộc tàn sát, những cuộc tàn sát kéo dài trong nhiều năm; một thời kỳ tan rã đã bắt đầu, và quân đội Đức, được tổ chức tốt như thế, đã sụp đổ.

Chắc chắn là có một giới hạn, không những chỉ riêng cho nước Nga, mà cho tất cả các nước. Giới hạn có khác nhau tùy theo từng nước, nhưng vượt quá giới hạn đó, tiếp tục chiến tranh vì lợi ích của bọn tư bản thì không thể được. Đó là điều mà chúng ta nhận thấy hiện nay.

Chủ nghĩa đế quốc Đức đã tự vạch trần đến cùng cực, để lộ tính tham tàn của nó. Điều quan trọng nhất là, ngay cả ở Mỹ và ở Pháp, trong các nước dân chủ có tiếng đó (các nước dân chủ mà bọn phản bội chủ nghĩa xã hội, bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, bọn người đáng thương tự nhận mình là xã hội chủ nghĩa ấy thường ba hoa nói đến), trong các nước dân chủ tiên tiến đó trên thế giới, trong các nước cộng hòa đó, chủ nghĩa đế quốc ngày càng ngạo mạn và tỏ ra dã man và tham tàn hơn bất kỳ ở nơi nào khác. Bọn đế quốc đang cướp phá thế giới, đánh lẫn nhau, vũ trang cho bọn này chống lại bọn khác. Người ta không thể giấu điều đó được lâu. Người ta có thể giấu điều đó trong cơn say sưa chiến tranh. Nhưng cơn say sưa qua rồi, hòa bình từ từ tiến đến thì quân chúng chính trong các nước dân chủ đó, bất chấp mọi lời dối trá, thấy rằng chiến tranh vẫn đưa đến những sự cướp phá mới. Cộng hòa dân chủ nhất chẳng qua chỉ là bộ áo nguy trang cho tên kẻ cướp tàn bạo nhất và vô liêm sỉ nhất, sẵn sàng bán cùng hóa hàng trăm triệu người để trả các món nợ của hãn, nghĩa là trả cho các ngài đế quốc và tư bản, vì bọn này là những kẻ rất vui lòng để cho công nhân chém giết lẫn nhau. Dưới mắt quần chúng, điều đó ngày càng thêm rõ.

Đó là tình hình đã làm cho có thể có được những biểu hiện chính trị như loại bài báo kia của một nhà bình luận quân

sự đăng trên tờ "Thời báo" Anh, là tờ báo của giai cấp tư sản giàu nhất và thông thạo chính trị nhất, bài báo đã đánh giá các sự biến như sau: "Quân đội đang tan rã trên toàn thế giới; chỉ có một nước trong đó quân đội đang được xây dựng. Nước đó là nước Nga".

Đó là sự thật mà giai cấp tư sản mạnh hơn chủ nghĩa bôn-sê-vích xô-viết rất nhiều về mặt quân sự, đã buộc phải thừa nhận. Và với sự thật đó, chúng ta đánh giá những việc chúng ta đã làm được trong một năm công tác của Chính quyền xô-viết.

Chúng ta đã tạo ra được một chuyển biến lớn, tức là đáng lẽ là một đạo quân mười triệu người ở tình trạng tán loạn, không chịu đựng nổi lâu dài những sự khủng khiếp của chiến tranh và đã hiểu rõ cuộc chiến tranh này là một tội ác, thì một đạo quân xã hội chủ nghĩa đã bắt đầu được xây dựng với hàng chục vạn người, một đạo quân hiểu rõ vì sao mình phải chiến đấu, sẵn sàng chịu nhiều hy sinh và thiếu thốn hơn dưới chế độ Nga hoàng, vì nó biết rằng nó bảo vệ sự nghiệp của nó, ruộng đất của nó, chính quyền của nó ở nhà máy, chính quyền của những người lao động, và nó biết rằng những người lao động các nước khác đang thức tỉnh một cách khó khăn và vất vả, nhưng dù sao cũng thức tỉnh được.

Đó là tình hình đặc trưng cho một năm kinh nghiệm của Chính quyền xô-viết.

Chiến tranh thật vô cùng gian khổ cho nước Nga xô-viết, chiến tranh thật vô cùng gian khổ cho một dân tộc đã phải chịu trong bốn năm những sự khủng khiếp của cuộc chiến tranh đế quốc. Chiến tranh thật vô cùng nặng nề cho nước Nga xô-viết. Nhưng lúc này ngay kẻ thù hùng mạnh của chúng ta cũng thừa nhận rằng quân đội của chúng ta đang tan rã, còn quân đội của ta đang được xây dựng lên. Vì, lần đầu tiên trong lịch sử, quân đội được xây dựng trên mối quan hệ mật thiết, trên mối quan hệ vững chắc, thậm

chí có thể nói là trên sự thống nhất keo sơn giữa các Xô-viết với quân đội. Các Xô-viết tập hợp được tất cả những người lao động và bị bóc lột, còn quân đội thì được xây dựng trên cơ sở phòng thủ xã hội chủ nghĩa và trên cơ sở giác ngộ xã hội chủ nghĩa.

Một vua Phổ thế kỷ XVIII đã nói một câu rất thông minh: "Nếu quân lính của chúng ta hiểu tại sao chúng ta đánh nhau, thì chúng ta sẽ không thể tiến hành được một cuộc chiến tranh nào cả". Lão vua Phổ đó không phải là người ngu dốt. Nhưng ngày nay, khi so sánh tình hình của chúng ta với tình hình của nhà vua đó, chúng ta sẵn sàng nói rằng: chúng ta có thể tiến hành chiến tranh vì quân chúng biết vì sao họ chiến đấu và họ muốn chiến đấu, mặc dù gặp những khó khăn chưa từng thấy (tôi xin nhắc lại, chiến tranh hiện nay gian khổ hơn nhiều so với thời Nga hoàng), họ hiểu rằng họ sẽ phải chịu đựng những hy sinh ghê gớm, hầu như vượt quá sức của họ, để bảo vệ sự nghiệp xã hội chủ nghĩa của họ và chiến đấu bên cạnh những người công nhân các nước khác, là những người đã "mất tinh thần" và đã bắt đầu hiểu tình hình của chúng ta.

Có những kẻ ngu xuẩn la lên: chủ nghĩa quân phiệt đó! Đó là những kẻ bịp bợm về chính trị, giả bộ tin vào lời nói láo ấy và tung ra khắp nơi những lời vu cáo theo kiểu ấy, chúng dùng vào đó tài nghệ thầy cãi của chúng để dựng lên những lập luận sai lầm và loè bịp quân chúng. Và cả bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng đều kêu gào: "Đấy, các người xem, đáng lẽ là chủ nghĩa xã hội thì người ta lại mang đến cho các người chủ nghĩa quân phiệt đó đấy!".

Quả thật là một tội ác "kinh khủng"! Bọn đế quốc toàn thế giới đã nhảy xổ vào nước Cộng hòa Nga để bóp nghẹt nó, và chúng ta đã bắt đầu thành lập được một quân đội lần đầu tiên trong lịch sử biết vì sao mà chiến đấu, vì sao mà hy sinh, và đang kháng cự thắng lợi chống một kẻ thù

đông hơn, và do đó, cứ mỗi tháng kháng chiến, trên một mức độ chưa từng thấy trong quá khứ, nó góp phần làm cho cách mạng thế giới xích gần lại. Ấy thế mà việc đó lại bị người ta buộc cho là chủ nghĩa quân phiệt đồ đậy!

Tôi xin nhắc lại: hoặc đó là những kẻ ngu xuẩn không có mảy may giá trị về mặt chính trị, hoặc đó là những kẻ bịp bợm về chính trị.

Mọi người đều biết rằng chúng ta bắt buộc phải tiến hành cuộc chiến tranh đó; đầu năm 1918, chúng ta đã chấm dứt cuộc chiến tranh cũ mà không bắt đầu cuộc chiến tranh mới; mọi người đều biết rằng số dĩ bọn bạch vệ tấn công được chúng ta ở miền Tây, miền Nam, miền Đông, chỉ là nhờ có sự giúp đỡ của phe Đồng minh đã tung tiền triệu ra khắp nơi; số dự trữ khổng lồ về vũ khí và quân trang quân dụng còn lại sau cuộc chiến tranh đế quốc đã được các nước tiên tiến thu thập lại và dành để ủng hộ bọn bạch vệ, vì các ngài triệu phú và tỷ phú biết rằng số phận của họ được quyết định ở đây, rằng họ sẽ bị tiêu diệt ở đây nếu họ không đê bẹp được chúng ta ngay lập tức.

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa có những cố gắng lớn lao, chịu đựng hy sinh và thu được thắng lợi. Hiện nay, sau một năm nội chiến, nếu người ta nhìn vào bản đồ và tự hỏi xem nước Nga xô-viết hồi tháng Ba 1918 là như thế nào và đến tháng Bảy 1918 nước đó trở thành thế nào, khi bọn đế quốc Đức đóng quân ở miền Tây trên đường phân giới do hòa ước Brét quy định và đặt U-cra-i-na dưới ách nô lệ của chúng, còn ở phía Đông, thì quân Tiệp-khắc, do bọn Pháp và Anh mua chuộc, làm chủ đến tận Ca-dan và Xim-biéc-xơ, và nếu người ta xem bản đồ ngày nay, người ta sẽ thấy chúng ta đã được mở rộng một cách phi thường và chúng ta đã đạt được những thắng lợi quan trọng.

Trong tình hình đó, chỉ có bọn bịp bợm về chính trị, bĩ ối và đê tiện nhất mới có thể thốt ra những lời thậm tệ và buộc cho chúng ta là chủ nghĩa quân phiệt đồ.

Những cuộc cách mạng mà sau khi chiến thắng, người ta có thể đem nhét vào túi để rồi say sưa trên thắng lợi, — những cuộc cách mạng như thế không hề có trong lịch sử. Kể nào nghĩ rằng có thể có những cuộc cách mạng như vậy, thì kẻ đó không thể là người cách mạng mà còn là kẻ thù tệ nhất của giai cấp công nhân. Chưa từng có cuộc cách mạng như thế, ngay cả một cuộc cách mạng thuộc loại thứ yếu, ngay cả một cuộc cách mạng tư sản, mà vấn đề chỉ là chuyển chính quyền từ tay một thiểu số hữu sản này sang tay một thiểu số hữu sản khác. Chúng ta biết có những ví dụ như thế! Cuộc cách mạng Pháp mà vào đầu thế kỷ XIX, các cường quốc cũ đã liên kết nhau lại để đê bẹp nó, là một cuộc cách mạng vĩ đại chính vì để bảo vệ những thành quả của nó, nó đã biết huy động quảng đại quần chúng nhân dân đứng lên chống lại toàn thế giới; đó là một trong những thành tích lớn lao của nó.

Một cuộc cách mạng phải chịu những thử thách nghiêm trọng nhất trong thực tế, trong đấu tranh, trong khói lửa. Nếu anh bị áp bức, bị bóc lột, và nếu anh muốn đánh đổ chính quyền của bọn bóc lột, nếu anh quyết định tiến hành công việc đó đến cùng, thì anh phải biết rằng anh sẽ phải chống lại sự tấn công của bọn bóc lột toàn thế giới; và nếu anh sẵn sàng chống lại sự tấn công đó và chịu đựng những hy sinh mới để đứng vững trong chiến đấu, thì anh là người cách mạng; làm trái lại, anh sẽ bị đê bẹp.

Lịch sử tất cả các cuộc cách mạng đặt vấn đề như thế đấy.

Sự thử thách thật sự của cuộc cách mạng của chúng ta là ở chỗ, trong một nước lạc hậu, chúng ta đã có thể nắm lấy chính quyền sớm hơn ở các nước khác, giành được hình thức chính quyền kiểu xô-viết, chính quyền của những người bị bóc lột và của những người lao động. Liệu chúng ta có thể giữ vững được chính quyền ít ra là cho đến khi quần chúng các nước khác hành động không? Nếu chúng

ta không thể chịu đựng được những hy sinh mới, nếu chúng ta không thể giữ vững được, thì người ta sẽ nói: cuộc cách mạng đã tỏ ra là không hợp lý về mặt lịch sử. Bọn dân chủ trong các nước văn minh, được vũ trang từ đầu đến chân, song lại sợ một trăm người bôn-sê-vích xuất hiện ở một nước cộng hòa tự do 100 triệu dân, như nước Mỹ: đó là một thứ bệnh truyền nhiễm! Và cuộc đấu tranh chống một trăm người đang tuyên truyền chủ nghĩa bôn-sê-vích, nguyên quán ở nước Nga bị tàn phá và đói, cuộc đấu tranh đó đã vượt quá sức bọn dân chủ! Chúng ta được cảm tình của quần chúng! Bọn tư sản chỉ còn có một đường thoát thân là: chừng nào thanh kiếm chưa rời khỏi tay chúng, chừng nào chúng còn có đại bác, thì chìa thẳng những đại bác đó vào nước Nga xô-viết và đè bẹp nó trong vài tháng, vì nếu để chậm thì không còn có thể làm được việc đó nữa. Đó là tình hình hiện nay của chúng ta, đó là điều quyết định chính sách quân sự của Hội đồng bộ trưởng dân ủy trong năm nay, và chính vì thế, căn cứ vào sự việc, căn cứ vào kết quả, chúng ta có quyền nói rằng nếu chúng ta chịu đựng nổi thử thách, chính chỉ là vì công nhân và nông dân, tuy hết sức mệt mỏi vì chiến tranh, nhưng đã lập được một quân đội mới trong những điều kiện thống khổ nhất và tỏ ra có tinh thần dũng cảm mới.

Đó là tổng kết sơ lược chính sách của Chính quyền xô-viết trong lĩnh vực quân sự. Đến đây, tôi xin nói thêm vài lời về một điểm mà trong đó chính sách trong vấn đề quân sự gắn chặt với chính sách trong các vấn đề khác, với chính sách kinh tế, — tôi muốn nói về những chuyên gia quân sự.

Có lẽ các đồng chí đều biết, vấn đề đó đã gây ra những cuộc tranh cãi như thế nào, và thường thường các đồng chí trong số những người cộng sản bôn-sê-vích trung thành và kiên định nhất đã phản đối kịch liệt như thế nào việc chúng ta, trong khi xây dựng Hồng quân xã hội chủ nghĩa,

đã sử dụng các chuyên gia quân sự cũ, các tướng tá và sĩ quan của Nga hoàng, là những kẻ đã có vết nhơ vì đã phục vụ chế độ Nga hoàng và thậm chí có khi đã tiến hành những cuộc đàn áp đẫm máu chống công nhân và nông dân.

Mâu thuẫn thật rõ ràng, lòng phẫn nộ đó có thể nói là điều rất tự nhiên. Làm thế nào có thể xây dựng được quân đội xã hội chủ nghĩa với sự giúp đỡ của các chuyên gia của Nga hoàng?!

Hóa ra là chúng ta đã xây dựng quân đội xã hội chủ nghĩa chỉ bằng cách đó. Và nếu chúng ta suy nghĩ về nhiệm vụ chúng ta phải gánh vác ở đây, thì có thể dễ dàng hiểu được rằng chỉ có thể xây dựng được bằng cách đó thôi. Đó không những chỉ là vấn đề quân sự; nhiệm vụ đó đặt ra cho chúng ta trong mọi lĩnh vực của đời sống nhân dân và của nền kinh tế quốc dân.

Những người xã hội chủ nghĩa không tưởng cũ đã tưởng tượng rằng có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội với những con người khác, rằng đầu tiên họ sẽ đào tạo ra những con người tốt, trong sạch, có học thức khá, và sẽ dùng những con người đó để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng ta đã luôn luôn chế nhạo những tư tưởng như thế, cho đó là trò múa rối, đó là chủ nghĩa xã hội trò đùa của các cô tiểu thư ông ọ, chứ không phải là chính sách nghiêm túc.

Chúng ta muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng những con người mà chủ nghĩa tư bản đã giáo dục, đã làm hư hỏng, đôi bại, nhưng cũng đã được tôi luyện trong đấu tranh. Có những người vô sản đã được tôi luyện tới mức có thể chịu đựng hy sinh hàng nghìn lần to lớn hơn bất kỳ đạo quân nào; có hàng chục triệu nông dân bị áp bức, tối tăm, sống tản mạn, nhưng có thể đoàn kết đấu tranh xung quanh giai cấp vô sản nếu giai cấp vô sản có một sách lược khéo léo đối với họ. Và sau nữa, còn có các chuyên gia khoa học, kỹ thuật, hoàn toàn tiêm nhiễm thế giới quan



tư sản, có những chuyên gia quân sự được đào tạo trong những điều kiện tư sản, — nhưng trong điều kiện tư sản thì cũng còn đỡ, ở đây họ lại còn được đào tạo cả trong điều kiện chế độ địa chủ, roi vọt, chế độ nông nô. Còn về nền kinh tế quốc dân, thì tất cả các nhà nông học, kỹ sư, thầy giáo, — tất cả họ đều xuất thân từ giai cấp hữu sản: họ không phải từ trên trời rơi xuống đâu! Cả dưới thời vua Ni-cô-lai cũng như dưới thời tổng thống cộng hòa Uyn-xơn, người vô sản tay trắng bên chiếc máy và người nông dân đứng sau chiếc cày đều không thể vào trường đại học được. Khoa học và kỹ thuật chỉ dành cho bọn giàu có, bọn hữu sản; chủ nghĩa tư bản chỉ đem lại văn hóa cho thiểu số. Mà chúng ta thì phải dùng đến văn hóa đó để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng ta không có vật liệu nào khác. Chúng ta muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội ngay lập tức, ngay từ bây giờ, bằng những vật liệu mà chủ nghĩa tư bản để lại cho ta từ hôm qua, — chứ không phải bằng những con người sẽ được đào tạo ra trong các nhà kính, nếu như người ta có thể chơi cái trò như thế. Chúng ta có chuyên gia tư sản, chứ không có gì hơn nữa. Chúng ta không có những viên gạch nào khác, chúng ta không có gì để xây dựng cả. Chủ nghĩa xã hội phải chiến thắng, và chúng ta, những người xã hội chủ nghĩa và những người cộng sản, phải chứng tỏ trên thực tế rằng chúng ta có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội với những viên gạch đó, với vật liệu đó, có thể dùng những con người vô sản là những người trước đây rất ít được hưởng thụ nền văn hóa, và dùng những chuyên gia tư sản để xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.

Và nếu các đồng chí không xây dựng xã hội cộng sản bằng vật liệu đó, thì như thế các đồng chí chỉ là những người nói suông, ba hoa rỗng tuếch.

Di sản lịch sử của chủ nghĩa tư bản thế giới đặt vấn đề như thế đấy! Đó là khó khăn đề ra trước mắt chúng ta

một cách cụ thể khi chúng ta giành được chính quyền, khi chúng ta có được bộ máy xô-viết!

Đó là một nửa nhiệm vụ, và là một nửa lớn. Bộ máy xô-viết có nghĩa là những người lao động đoàn kết lại để lấy sức mạnh đoàn kết của mình mà đè bẹp chủ nghĩa tư bản. Họ đã đè bẹp được nó. Nhưng việc chủ nghĩa tư bản bị đè bẹp chưa làm cho ta no đủ được. Phải tiếp thu toàn bộ nền văn hóa do chủ nghĩa tư bản để lại và dùng nền văn hóa đó để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phải tiếp thu toàn bộ khoa học, kỹ thuật, tất cả những kiến thức, tất cả nghệ thuật. Không có cái đó, chúng ta không thể xây dựng cuộc sống của xã hội cộng sản được. Mà khoa học, kỹ thuật, nghệ thuật đó thì lại nằm trong tay các chuyên gia và ở trong óc họ.

Nhiệm vụ đã được đề ra như thế đấy trong tất cả mọi ngành — nhiệm vụ đầy mâu thuẫn cũng như toàn bộ chủ nghĩa tư bản, nhiệm vụ hết sức khó khăn, song có thể giải quyết được. Không phải là vì chừng 20 năm nữa chúng ta sẽ đào tạo được những chuyên gia cộng sản hoàn toàn mới: một thế hệ những người cộng sản đầu tiên không có vết nhơ và lỗi lầm; không, xin lỗi các đồng chí, chúng ta phải giải quyết tất cả ngay bây giờ, không phải là sau 20 năm, mà sau hai tháng, để đấu tranh chống giai cấp tư sản, chống khoa học và kỹ thuật tư sản trên toàn thế giới. Chúng ta phải chiến thắng. Dùng sức mạnh quần chúng để bắt các chuyên gia tư sản phục vụ chúng ta, — đó là việc khó, nhưng có thể làm được, và nếu chúng ta làm được việc đó, chúng ta nhất định sẽ thắng.

Cách đây không lâu, khi đồng chí Tơ-rốt-xki cho biết rằng trong ngành quân sự của chúng ta số sĩ quan có đến hàng vạn, lúc đó tôi mới hình dung được cụ thể đâu là bí quyết trong việc sử dụng kẻ địch của ta: làm thế nào để bắt những kẻ thù địch với chủ nghĩa cộng sản phải xây dựng chủ nghĩa cộng sản, làm thế nào để xây dựng chủ nghĩa

cộng sản bằng những viên gạch mà chủ nghĩa tư bản đã xếp đóng lại để chống chúng ta! Chúng ta không có những viên gạch khác! Và chúng ta phải bắt các chuyên gia tư sản xây dựng tòa nhà của chúng ta bằng những viên gạch đó, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản. Khó khăn là ở chỗ đó, điều đảm bảo thắng lợi là ở chỗ đó!

Dĩ nhiên, trên con đường đó, trên con đường mới mẻ và khó khăn đó, chúng ta đã phạm khá nhiều sai lầm; trên con đường đó chúng ta đã vấp phải khá nhiều thất bại; mọi người đều biết rằng, trong số chuyên gia đã có một số nào đó thường xuyên phản bội chúng ta: trong số chuyên gia ở nhà máy, trong ngành nông học, trong công tác quản lý, đâu đâu chúng ta cũng đã và đang vấp phải thái độ hằn học đối với công việc, hiện tượng chủ tâm phá hoại.

Chúng ta biết rằng, tất cả những cái đó đều là những khó khăn to lớn, và không thể chỉ lấy bạo lực mà thắng được... Tất nhiên, chúng ta không phản đối bạo lực; đối với những người có thái độ phủ định chuyên chính vô sản, chúng ta cười và nói đó là những con người ngu ngốc không thể hiểu được rằng hoặc phải là chuyên chính vô sản, hoặc phải là chuyên chính tư sản. Người nào nói khác đi, thì người đó hoặc là ngu, hoặc là dốt chính trị đến nỗi để hẳn lên diễn đàn hoặc thậm chí chỉ để hẳn đến dự buổi họp thôi cũng là một việc đáng xấu hổ. Chỉ có thể hoặc là bạo lực đối với Liép-nếch và Lú-xăm-bua, sát hại các lãnh tụ ưu tú của giai cấp công nhân, hoặc là dùng bạo lực trấn áp bọn bóc lột, còn ai mơ tưởng con đường trung dung thì người đó là kẻ thù địch có hại và nguy hiểm nhất của chúng ta. Hiện nay vấn đề được đặt ra như thế đấy. Cho nên khi chúng ta nói tới sử dụng các chuyên gia, thì phải chú ý tới bài học một năm thi hành chính sách xô-viết; trong năm đó, chúng ta đã đập tan và chiến thắng bọn bóc lột, và hiện nay chúng ta phải giải quyết nhiệm vụ sử dụng các chuyên gia tư sản. Tôi xin nhắc lại rằng, ở đây chỉ

dùng bạo lực thì không làm gì được. Ở đây, để bổ sung cho bạo lực, sau khi dùng bạo lực thắng lợi, thì cần phải có tổ chức, kỷ luật và uy tín về tinh thần của giai cấp vô sản chiến thắng, là giai cấp đang thu phục tất cả các chuyên gia tư sản và lôi kéo họ tham gia công tác của mình!

Người ta sẽ bảo: Lê-nin đề nghị thay bạo lực bằng ảnh hưởng tinh thần ấy! Nhưng thật là ngu xuẩn nếu tưởng tượng rằng chỉ dùng bạo lực cũng có thể giải quyết được vấn đề tổ chức khoa học và kỹ thuật mới trong công cuộc xây dựng xã hội cộng sản. Thật là nhảm nhí! Chúng ta là đảng, là những người đã học được một số điều nào đấy qua một năm công tác xô-viết này, chúng ta sẽ không ngu ngốc như thế và chúng ta sẽ ngăn ngừa để quần chúng khỏi rơi vào sự ngu ngốc đó. Sử dụng toàn bộ bộ máy của xã hội tư sản, của xã hội tư bản, — nhiệm vụ này không những đòi hỏi phải dùng bạo lực thắng lợi, mà hơn nữa nó còn đòi hỏi phải có tổ chức, kỷ luật, kỷ luật thân ái trong quần chúng, đòi hỏi phải mở rộng ảnh hưởng của giai cấp vô sản đối với tất cả các tầng lớp nhân dân khác, phải tạo ra trong quần chúng một hoàn cảnh mới để người chuyên gia tư sản thấy rằng họ không còn lối thoát nào khác nữa, không thể quay trở lại xã hội cũ được, họ chỉ có thể làm việc với những người cộng sản là những người đang ở bên cạnh họ, đang lãnh đạo quần chúng, được sự tin tưởng tuyệt đối của quần chúng, và hết sức cố gắng để những thành tựu của khoa học, kỹ thuật tư sản, những thành tựu của hàng ngàn năm phát triển nền văn minh, trở thành tài sản của hết thảy những người lao động, chứ không lọt vào tay một nhóm người sử dụng những thành tựu đó để tách riêng ra làm giàu.

Nhiệm vụ vô cùng khó khăn phải mất hàng chục năm mới hoàn toàn giải quyết được! Mà muốn giải quyết được nhiệm vụ đó, thì phải xây dựng một lực lượng, một kỷ

luật, kỷ luật thân ái, kỷ luật xô-viết, kỷ luật vô sản, kỷ luật không những đập tan được bọn tư sản phản cách mạng về thể xác, mà còn hoàn toàn nắm được chúng, thu phục chúng, bắt chúng phải đi theo con đường của ta, phục vụ sự nghiệp của ta.

Tôi xin nhắc lại rằng, trong công cuộc xây dựng quân đội và xây dựng kinh tế, cả trong công tác của từng hội đồng kinh tế quốc dân, lẫn trong công tác của từng ủy ban nhà máy, của từng nhà máy đã được quốc hữu hóa, hàng ngày chúng ta đều gặp vấn đề đó. Trong năm nay, hầu như không có một tuần lễ nào mà ở Hội đồng bộ trưởng dân ủy chúng tôi lại không đề ra và giải quyết vấn đề đó, bằng cách này hay cách khác, dưới hình thức này hay hình thức khác. Và tôi tin rằng ở Nga, không có một ủy ban nhà máy nào, không có một công xã nông nghiệp nào, không có một nông trường quốc doanh nào, không có một tiểu ban ruộng đất cấp huyện nào mà, qua một năm công tác xô-viết, lại không đụng phải vấn đề đó hàng chục lần.

Đó là một nhiệm vụ khó khăn, đồng thời là một nhiệm vụ thật cao quý. Đó là điều chúng ta phải làm hiện nay, một khi lực lượng khởi nghĩa vô sản đã đập tan được bọn bóc lột. Chúng ta đã đập tan được sự chống cự của chúng, — đó là điều phải làm, — nhưng không phải chỉ làm có điều đó thôi, mà còn phải dùng sức mạnh của tổ chức mới, của tổ chức thân ái của những người lao động để bắt chúng phục vụ chúng ta, phải sửa những thói xấu cũ của chúng, không để chúng quay trở lại thói bóc lột của chúng được. Những người tư sản cũ tự xưng là men-sê-vích hay xã hội chủ nghĩa - cách mạng ấy, họ vẫn là những người tư sản cũ và đang giữ cương vị sĩ quan trong các bộ tham mưu của quân đội chúng ta, họ là những kỹ sư hay những nhà nông học. Đổi tuổi thay tên thì cũng thế thôi, họ vẫn hoàn toàn là tư sản, từ đầu đến chân, tư sản trong thế giới quan và trong tác phong của họ.

Thế nào, vậy chúng ta sẽ quăng họ đi chẳng? Không thể quăng hàng chục vạn người đi được! Mà nếu chúng ta quăng họ đi, thì như thế là chúng ta tự làm thiệt hại cho mình. Chúng ta không thể xây dựng chủ nghĩa cộng sản bằng cái gì khác ngoài cái mà chủ nghĩa tư bản đã tạo ra. Không nên quăng họ đi, nhưng phải đánh bại sự kháng cự của họ, đồng thời theo dõi họ từng bước, không nhượng bộ họ một chút nào về chính trị cả, như những người không kiên định vẫn luôn luôn nhượng bộ như thế. Những người có văn hóa sở dĩ phục tùng chính sách của giai cấp tư sản và chịu ảnh hưởng của giai cấp tư sản, là vì họ tiếp thu toàn bộ tri thức của họ trong hoàn cảnh tư sản và thông qua hoàn cảnh đó. Cho nên cứ mỗi bước đi, họ đều vấp vấp và có những nhượng bộ chính trị đối với giai cấp tư sản phản cách mạng.

Người cộng sản nào mà nói rằng không nên sa vào tình trạng như thế để khỏi bận tay, rằng mình phải có những bàn tay cộng sản thật sạch sẽ, rằng mình sẽ dùng những bàn tay cộng sản thật sạch sẽ của mình để xây dựng xã hội cộng sản, mà không cần đến những người cộng tác tư sản phản cách mạng đáng khinh bỉ, thì người đó chỉ là anh chàng nói suông, vì, trái lại, người ta không thể không dùng những người cộng tác đó được.

Thực tế thì nhiệm vụ hiện nay là: làm cho những người mà chủ nghĩa tư bản đào tạo ra để chống chúng ta, quay trở lại phục vụ chúng ta, theo dõi họ hàng ngày, đặt họ vào trong hoàn cảnh của một tổ chức cộng sản, dưới sự giám sát của các ủy viên công nhân, hàng ngày ngăn chặn những mưu toan phản cách mạng của họ, và đồng thời học hỏi họ.

Giỏi lắm thì chúng ta chỉ có được cái khoa học của người tuyên truyền, cổ động, của người được tôi luyện trong cuộc sống vô cùng khổ cực của người công nhân xí nghiệp hoặc của người nông dân đói khổ, — cái khoa học rèn luyện tinh

thần chịu đựng lâu dài, chỉ ngoan cường trong đấu tranh, điều đó đến nay đã cứu chúng ta. Tất cả những cái đó là cần thiết; nhưng chưa đủ, không phải chỉ bấy nhiêu mà chiến thắng được; muốn thắng lợi hoàn toàn và triệt để, còn phải lấy tất cả những cái gì quý báu của chủ nghĩa tư bản, phải lấy toàn bộ khoa học và văn hóa.

Lấy ở đâu được? Phải học tập chúng, học tập kẻ thù của chúng ta. Các nông dân tiên tiến của chúng ta, các công nhân giác ngộ trong nhà máy, trong tiểu ban ruộng đất ở huyện phải học tập nhà nông học tư sản, nhà kỹ sư tư sản v. v. để nắm vững những thành quả văn hóa của họ.

Về mặt này, cuộc đấu tranh tiến hành trong đảng ta năm vừa qua đã đem lại kết quả hết sức to lớn; nó đã gây ra không ít những va chạm gay gắt, nhưng không có cuộc đấu tranh nào lại không có va chạm gay gắt; chúng ta đã thu lượm được kinh nghiệm thực tế trong một vấn đề chưa bao giờ đề ra cho chúng ta, nhưng không có vấn đề đó thì không thể thực hiện được chủ nghĩa cộng sản. Làm thế nào kết hợp được cách mạng vô sản thắng lợi với văn hóa tư sản, với khoa học và kỹ thuật tư sản trước đây thuộc đặc quyền của một số ít người? Đó, — tôi xin nói lại một lần nữa, — đó là một nhiệm vụ khó khăn. Ở đây, toàn bộ vấn đề là ở tổ chức, ở kỷ luật của tầng lớp tiên tiến trong quần chúng lao động. Nếu ở Nga, đứng đầu hàng triệu nông dân bị áp bức, bị tối tăm, hoàn toàn không có khả năng tự mình xây dựng nên cái gì cả, hàng thế kỷ bị địa chủ thống trị, nếu kể bên những nông dân đó mà không có tầng lớp tiên tiến của công nhân thành thị là những người mà họ hiểu được và gần gũi họ, là những người được họ tín nhiệm, những người mà họ có thể tin cậy như tin cậy những người lao động giống như họ; nếu không có tổ chức có khả năng đoàn kết được quần chúng lao động và khuyến bảo họ, giảng giải, thuyết phục họ về tính chất quan trọng của nhiệm

vụ phải nắm lấy toàn bộ nền văn hóa tư sản, thì như thế sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản sẽ vô hy vọng.

Tôi không nói điều này theo quan điểm trừu tượng, mà căn cứ vào kinh nghiệm hàng ngày trong suốt cả một năm. Nếu trong kinh nghiệm đó có nhiều cái vụn vặt, đôi khi lại tẻ ngắt, không thích thú gì cả, thì sau tất cả những cái vụn vặt đó phải thấy được cái gì sâu sắc hơn, phải hiểu rằng, trong những cái vụn vặt đó của công tác, trong những va chạm giữa ủy ban nhà máy với người kỹ sư, giữa người chiến sĩ Hồng quân này với người sĩ quan tư sản kia, giữa người nông dân này với nhà nông học tư sản nọ, — trong những xung đột, va chạm và những cái vụn vặt đó, có một ý nghĩa vô cùng sâu sắc hơn. Chúng ta đã thắng thiên kiến cho rằng phải thải các chuyên gia tư sản đó đi. Chúng ta đã nắm lấy bộ máy đó, nó chạy còn kém, — chúng ta không nên có ảo tưởng: cứ mỗi bước nó đi, nó lại vấp vấp, cứ mỗi bước nó đi, nó lại phạm sai lầm, cứ mỗi bước nó đi, nó lại lăn xuống rãnh, và chúng ta phải kéo nó lên, — nhưng nó đã chạy, và chúng ta sẽ dẫn nó đi theo con đường đúng đắn. Có như thế, chỉ có như thế, chúng ta mới thoát khỏi cái vũng lầy đó là tình trạng kinh tế bị tàn phá, là những khó khăn khủng khiếp, là sự tan hoang, là sự quay trở lại tình trạng dã man, là nghèo đói mà cuộc chiến tranh đã lôi kéo chúng ta vào, và bọn đế quốc ở tất cả các nước đang ra sức xô đẩy và nhận chìm chúng ta vào đấy.

Và chúng ta đã bắt đầu ra khỏi vũng lầy đó. Đây là những bước đầu.

Một năm công tác xô-viết đã dạy chúng ta hiểu rõ và quán triệt nhiệm vụ đó trong từng trường hợp riêng biệt của công tác ở nhà máy cũng như ở nông thôn. Đây là một trong những thành tựu hết sức to lớn của Chính quyền xô-viết trong một năm. Mất một năm mà đạt được cái đó chúng ta cũng không tiếc. Chúng ta sẽ không thảo luận trên lý luận về tác dụng của những chuyên gia tư sản

và về ý nghĩa của các tổ chức vô sản, như trước kia chúng ta đã làm, mà chúng ta sẽ sử dụng từng kinh nghiệm chúng ta rút ra được ở bất kỳ ủy ban nhà máy nào, ở bất kỳ tổ chức nông nghiệp nào. Nếu chúng ta đã đặt được nền móng cho Hồng quân, nếu chúng ta đã có được cái cơ sở nào đó, nếu chúng ta đã có được những xí nghiệp quốc hữu hóa, trong đó công nhân đã hiểu rõ các nhiệm vụ của mình và đã bắt đầu nâng cao năng suất lao động nhờ sự giúp đỡ của các chuyên gia tư sản là những người luôn luôn muốn quay lùi trở lại, còn các tổ chức quần chúng của công nhân lại bắt họ tiến lên cùng một nhịp với Chính quyền xô-viết, thì đó chính là thành tựu to lớn nhất của Chính quyền xô-viết. Công tác đó không rõ rệt trước mắt, nó không có gì là đặc sắc, khó mà đánh giá được toàn bộ ý nghĩa của nó, song chính điều đó đã nói lên bước tiến của chúng ta, chúng ta đã đi từ nhiệm vụ đơn giản là chỉ trấn áp bọn bóc lột, tiến tới nhiệm vụ là tự mình học tập và dạy quần chúng dùng những viên gạch của chủ nghĩa tư bản để xây dựng chủ nghĩa cộng sản, bắt các chuyên gia tư bản, tư sản làm việc cho chúng ta. Chỉ có bằng con đường đó chúng ta mới giành được thắng lợi. Và hiện nay chúng ta biết rằng nếu cứ đi theo con đường đã đi từ trước tới nay, thì nhất định chúng ta sẽ giành được thắng lợi đó.

Thưa các đồng chí, tôi chuyển sang vấn đề cuối cùng là vấn đề mà tôi muốn làm sáng tỏ, dù chỉ là vắn tắt, vì bài diễn văn của tôi đã quá dài rồi, — đó là vấn đề thái độ đối với nông thôn.

Nếu như từ này tới giờ tôi đã nói tới công tác quân sự, tới chuyên chính, tới việc sử dụng chuyên gia tư sản, thì ở đây tôi nói tới một khó khăn to lớn mới của công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

Ở một nước mà giai cấp vô sản thành thị là thiểu số, còn đa số lại là nông dân, tức là những người đã quen lối kinh doanh cá thể, hoàn toàn bị tiêm nhiễm những thói quen

kinh doanh riêng lẻ, nếu chính quyền chuyển vào tay giai cấp vô sản, thì làm thế nào?

Đa số những nông dân đó, tuy thế, lại bị phá sản, trở nên nghèo khổ và bị ách địa chủ và tư bản đầy đọa khổ cực hết sức cho nên họ sẵn lòng giúp đỡ những người vô sản. Nếu công nhân thành thị đối xử một cách biết điều, nhã nhặn, tử tế đôi chút, chứ không có thái độ của người muốn chỉ huy và do đó gây lòng thù ghét chính đáng, — nếu người công nhân thành thị biết đối xử tử tế đôi chút với người nông dân thì họ sẽ được lòng tin cậy thân thiết nhất và sự ủng hộ hoàn toàn của người nông dân. Chúng ta đều hiểu điều này. Chính quyền xô-viết ở nông thôn nhờ đó mà vững. Chỉ nhờ có sự ủng hộ hết sức thành thực của đa số nhân dân lao động, chính quyền đó mới có thể đứng vững được. Chúng ta đã có được sự ủng hộ đó, vì công nhân thành thị đã kiến lập được mối liên hệ với dân nghèo ở nông thôn bằng trăm ngàn cách mà thậm chí chúng ta không ngờ tới được.

Chính quyền nhà nước, trước kia đã cản trở mối liên hệ đó, thì ngày nay đang tìm đủ mọi cách để giúp đỡ mối liên hệ đó. Chỉ nhờ đó mà Chính quyền xô-viết mới đứng vững được, chỉ đó mới là điều đảm bảo cho thắng lợi.

Những khó khăn to lớn tôi vừa nói đến, là ở chỗ người nông dân đã quen lao động cá thể, tự do bán lúa mì, và người nông dân cảm thấy đó là việc chính đáng. Người nông dân tự nhủ: Thế nào, ta là người đã lao động để có được lúa mì, đã tốn biết bao máu và mồ hôi để có được lúa mì, tại sao ta lại không có được quyền tự do bán lúa mì đó? Người nông dân cho đó là một điều xúc phạm.

Nhưng trong toàn bộ kinh nghiệm của sự phát triển của nước Nga, chúng ta đã biết rằng tự do buôn bán có nghĩa là tự do lập lên chủ nghĩa tư bản; mà tự do buôn bán ở một nước đã bị kiệt quệ vì nạn đói, ở một nước mà người bị đói sẵn sàng bán bất cứ cái gì, thậm chí bán cả thân mình đi làm nô lệ nữa, tự do buôn bán khi đất

nước đang bị đói, thì như thế có nghĩa là tự do làm giàu cho thiểu số và làm cho đa số bị phá sản.

Chúng ta phải chứng minh rằng ở một nước đã bị kiệt quệ vì nạn đói thì nhiệm vụ đầu tiên là phải giúp đỡ nông dân; nhưng chỉ có thống nhất hành động của họ, đoàn kết quần chúng lại, mới có thể giúp đỡ họ được, vì họ sống phân tán, lẻ tẻ, đã quen sống và lao động một cách riêng rẽ.

Không có những cản trở bên ngoài đối với việc thực hiện nhiệm vụ khó khăn đó. Những cái gì phải dùng đến bạo lực để giải quyết, thì chúng ta đã làm rồi; chúng ta không từ chối dùng bạo lực; chúng ta biết rằng trong nông dân, có bọn cu-lắc là bọn tích cực chống lại chúng ta, công khai tổ chức các cuộc bạo động bạch vệ; nhưng điều này không có gì quan hệ đến toàn thể quần chúng nông dân. Cu-lắc là thiểu số; đối với chúng, chỉ có đấu tranh và đấu tranh; phải trấn áp chúng, và chúng ta đang trấn áp; nhưng sau khi giải quyết thắng lợi nhiệm vụ trấn áp bọn bóc lột ở nông thôn, thì lại xuất hiện một vấn đề mà ta không thể giải quyết bằng bạo lực được; trong lĩnh vực này, cũng như trong mọi lĩnh vực khác, chỉ có nhờ vào việc tổ chức quần chúng, nhờ vào ảnh hưởng giáo dục lâu dài của giai cấp vô sản thành thị đối với nông dân, mới giải quyết được nhiệm vụ của chúng ta.

Chúng ta có thể thực hiện được nhiệm vụ đó không? — Căn cứ vào kinh nghiệm, chúng ta biết rằng có thể thực hiện được. Chính chỉ vì đại đa số nông dân tin tưởng vào chính quyền công nhân, nên theo kinh nghiệm thì khi đã có sự tin tưởng như thế đối với công nhân là có thể xây dựng được những nền tảng mà chúng ta đã bắt đầu và phải tiếp tục xây dựng, nhưng xây dựng bằng cách thân ái tác động và áp dụng kỷ luật.

Đó là nhiệm vụ mà thực tiễn đã đề ra trước mắt chúng ta.

Khi chúng ta thành lập các ủy ban nông dân nghèo, khi chúng ta cố gắng thực hiện trao đổi hàng hóa với nông

thôn<sup>22</sup>, thì chúng ta đã cố gắng tìm cách không để cho kẻ giàu nhận được hàng hóa, mà trước hết là để cho người bán nông nhận được số ít hàng hóa mà thành thị có thể cung cấp, để rồi sau khi giúp đỡ bán nông, chúng ta sẽ có thể nhờ vào sự giúp đỡ của họ mà chiến thắng cu-lắc và thu số lúa mì thừa của cu-lắc.

Giải quyết nhiệm vụ cung cấp lúa mì cho dân cư ở một nước lớn với những phương tiện giao thông xấu, với tình trạng nông dân sống riêng rẽ, là một việc vô cùng khó khăn, và nhiệm vụ đó gây cho chúng ta nhiều phiền phức hơn hết. Nhìn lại tất cả các buổi họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, tôi có thể nói rằng: chưa hề có một nhiệm vụ nào mà Chính quyền xô-viết lại kiên trì cố gắng giải quyết như nhiệm vụ này. Chúng ta gặp phải tình trạng nông dân sống hết sức tản mạn, lẻ tẻ. Ở nông thôn thì sự ngu muội tối tăm nặng nề hơn hết, lối làm ăn cá thể thâm căn cố đế, ở đó người ta coi việc cấm tự do mua bán lúa mì là một biện pháp nhục mạ, — ở đó, lẽ tự nhiên xuất hiện đủ các loại bịp bợm về chính trị, đủ các loại xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích, chúng xúi giục nông dân và bảo họ: "Người ta cướp đoạt của các người đấy!".

Vì sau một năm công tác xô-viết, khi các cán bộ lương thực đã chứng minh rằng trong những tháng gần đây chúng ta đã cung cấp cho nông thôn 42 nghìn toa sản phẩm, mà chỉ nhận lại được có 39 nghìn toa lúa mì, thì vẫn còn có những tên khốn nạn cứ kêu la: "Hỡi các anh em nông dân, Chính quyền xô-viết cướp đoạt của các người đấy!".

Trong lúc công nhân phải lao động kiệt sức ở thành thị, và không đâu bị nạn đói khổ cực như ở thành thị và những vùng phi nông nghiệp của nước Nga, trong lúc nông dân đã giành được lúa mì và tất cả ruộng đất của địa chủ, trong lúc số đông nông dân, trong năm đầu dưới Chính quyền xô-viết, đã lao động cho mình chứ không phải cho địa chủ và cho tên thương nhân, chúng ta đã biết rõ điều

đó, và họ đã cải thiện được mức ăn uống của họ khi mà đất nước còn đang bị khổ cực vì nạn đói ở thành thị và ở những vùng phi nông nghiệp, trong lúc bọn tư bản cố lợi dụng nạn đói để phá hoại chúng ta, thì vẫn còn có những kẻ khoác những chiếc áo men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng hoặc những chiếc áo hề khác, dám lái nhả kêu la: "Người ta cướp đoạt của các người đấy!". Đó là bọn tay chân của chủ nghĩa tư bản; chúng ta sẽ không thể và không được đối xử với chúng bằng cách nào khác hơn là đối xử với những tên tay chân của chủ nghĩa tư bản!

Trong lúc Chính quyền xô-viết cho rằng vấn đề nạn đói là vấn đề khó khăn chủ yếu nhất, thì nghĩa vụ của mỗi công dân xô-viết là nhường tất cả số bánh mì thừa cho người bị đói. Đối với mọi người lao động thì điều này là hết sức rõ ràng, hiển nhiên và hết sức dễ hiểu đến nỗi không thể không tán thành được. Ở đây phải là kẻ lừa đảo, bịp bợm về chính trị mới làm lu mờ được chân lý đơn giản, rõ ràng, hiển nhiên đó, mới làm cho nó trở thành khó hiểu hoặc xuyên tạc nó!

Công nhân thành thị dựa vào chân lý đó. Nhờ tính chất hiển nhiên của chân lý đó mà công nhân tiến hành được công việc hết sức khó khăn của mình. Từ trước tới nay, công nhân vẫn thường nói với nông dân nghèo: chúng tôi cùng với các anh là chỗ dựa thật sự của Chính quyền xô-viết. Vì vậy, người ta đã thành lập các ủy ban nông dân nghèo, tổ chức việc trao đổi hàng hóa và buộc các hợp tác xã phải tập hợp được toàn thể dân cư. Tất cả các sắc lệnh ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp đều quán triệt tư tưởng cơ bản đó, tất cả các bản kêu gọi công nhân thành thị đều nói: Hãy đoàn kết với nông dân nghèo, nếu không các đồng chí sẽ không giải quyết được vấn đề quan trọng nhất và khó khăn nhất là vấn đề bánh mì. Còn đối với nông dân thì chúng ta nói: Hoặc anh liên minh với công nhân thành thị, thì khi đó chúng ta sẽ thắng, hoặc anh nghe theo lời

dụ dỗ, khuyến bảo của bọn tư bản, của bọn tay sai và đày tớ của chúng khoác áo men-sê-vích, là bọn thường rỉ tai anh: "Đừng để thành thị cướp đoạt của mình, cứ tự do buôn bán đi; ai giàu thì vớ bở, còn ai chết đói thì mặc ai, việc quái gì đến mình", — khi đó thì chính anh cũng sẽ bị chết, sẽ trở thành nô lệ của tên tư bản, và anh sẽ làm cho nước Nga xô-viết phá sản. Chỉ có dưới chế độ tư bản người ta mới có thể suy luận như thế này: "Tôi buôn bán thì tôi phát tài, ai lo phận nấy, chỉ có Thượng đế mới lo cho tất cả". Chủ nghĩa tư bản suy luận như thế đấy và nó đã gây ra chiến tranh; và đó là nguyên nhân khiến công nhân và nông dân bị nghèo túng, còn một số rất ít thì trở thành tỷ phú.

Vấn đề là ở chỗ, trong công tác thực tiễn, phải đối xử với nông dân như thế nào, tổ chức bản nông và trung nông như thế nào để đấu tranh từng bước chống sự quyến luyến quá khứ của họ, chống mưu toan của họ định quay trở lại tự do buôn bán, chống xu hướng thường xuyên của họ muốn "tự do" kinh doanh. Danh từ "tự do" là một danh từ tốt đẹp. Lúc nào cũng "tự do": tự do buôn, tự do bán, tự do bán mình, v. v.. Có những tên men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, những tên lưu manh đã dùng đi dùng lại bằng đủ mọi cách danh từ "tự do" đẹp đẽ đó trên mỗi tờ báo, trên mỗi bài diễn văn; nhưng tất cả bọn đó đều hoàn toàn là bọn lừa đảo, bọn làm đi cho chủ nghĩa tư bản, chúng muốn kéo lùi nhân dân lại.

Sau hết, trọng tâm lo lắng và mục tiêu hoạt động của Hội đồng bộ trưởng dân ủy lần Hội đồng quốc phòng, trong thời gian gần đây, trong những tháng và những tuần gần đây là đấu tranh chống nạn đói.

Nạn đói, đối với chúng ta, là một tai họa khủng khiếp, nhất là vào thời kỳ này, ngay trước mùa xuân; và chúng ta sẽ phải trải qua một thời kỳ khó khăn nhất vào mùa xuân. Cũng như năm ngoái, cuối mùa đông, suốt cả mùa

xuân và đầu mùa hè là thời kỳ đặc biệt khó khăn thì năm nay cũng vậy, chúng ta đang bước vào đúng một thời kỳ khó khăn. Hiện nay, bọn bạch vệ, bọn địa chủ và bọn tư bản lại nuôi hy vọng rằng nếu không bẻ gãy được Chính quyền xô-viết bằng một cuộc đấu tranh công khai thì ít ra cũng lợi dụng được một lần nữa nạn đói.

Và những người tự xưng là men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu và cánh tả đã sa ngã khá sâu đến mức chúng tuyên bố trên cửa miệng rằng mình là người ủng hộ nhân dân lao động, nhưng khi tình hình lương thực trở nên nghiêm trọng và nạn đói tới gần thì chúng lại mưu toan lợi dụng nạn đói và xúi giục quần chúng nhân dân chống lại chính quyền của công nhân và nông dân; bọn người đó không hiểu rằng, cũng như sự phản bội của tên xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả Mu-ra-vi-ép ở mặt trận miền Đông năm ngoái đã làm cho hàng vạn công nhân và nông dân bị thiệt mạng trong cuộc chiến tranh chống bọn bạch vệ, ngày nay, mọi chính sách theo kiểu đó, mọi sự cố động và mọi sự lợi dụng nạn đói mà bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả đang tiến hành mạo xưng là vì lợi ích của công nhân, chỉ là một sự giúp đỡ trực tiếp cho bọn bạch vệ. Mọi sự cố động theo kiểu đó đã làm tổn thất vô ích hàng nghìn sinh mạng trong cuộc chiến tranh chống bọn bạch vệ. Năm ngoái, khi Mu-ra-vi-ép phản bội, thì suýt nữa hẳn đã bỏ ngổ được trận tuyến và gán nên một loạt thất bại nghiêm trọng.

Bởi thế, tôi muốn trước hết và trên hết trình bày các sự kiện chủ yếu một cách vắn tắt nhất.

Nếu hiện nay, cũng như vào mùa xuân năm ngoái, tình hình của chúng ta về mặt lương thực đã trở nên nghiêm trọng, thì hiện nay, chúng ta đã có hy vọng chắc chắn không những chiến thắng các khó khăn đó, mà còn vượt qua các khó khăn đó một cách thắng lợi hơn năm ngoái. Hy vọng đó căn cứ vào chỗ các công việc của chúng ta đều tốt hơn

nhiều ở miền Đông và miền Nam, mà miền Đông và miền Nam thì lại là những vựa lúa chủ yếu của nước Nga. Trong nhiều phiên họp của Hội đồng quốc phòng và Hội đồng bộ trưởng dân ủy, chúng tôi đã xác định được một cách chính xác trong những ngày gần đây rằng gần 9 triệu pút lúa mì đã được tập trung trên các đường từ Ca-dan đến Xa-ra-tốp, trên đường Vôn-ga - Bu-gun-ma, từ Xa-ma-ra về phía Đông, tả ngạn sông Vôn-ga.

Tất cả cái khó khăn to lớn, tất cả cái nguy cơ lớn là ở chỗ ngành vận tải của chúng ta quá ốm yếu, các đầu máy xe lửa quá thiếu thốn đến nỗi chúng ta không tin chắc là có thể chuyển được số lúa mì đó. Đó là nỗi lo lắng chi phối hoạt động của chúng tôi trong thời gian gần đây, và vì vậy, chúng tôi đã phải dùng đến biện pháp như ngừng hoàn toàn việc chuyên chở hành khách từ ngày 18 tháng Ba đến ngày 10 tháng Tư.

Chúng tôi biết đó là điều gay go. Sẽ có những bọn cố động, tay chân bọn bạch vệ, la ó lên rằng: "Các bạn hãy xem, nhân dân đang đói, mà người ta lại cắt những chuyến tàu chở hành khách để ngăn cấm nhân dân chuyển lúa mì". Có những người cố động như thế đấy. Nhưng chúng tôi tự nhủ: dù khó khăn đến đâu, chúng tôi cũng tin vào sự giác ngộ của những công nhân ngay thật, họ sẽ ủng hộ chúng tôi.

Theo tính toán của các chuyên viên, việc ngừng chuyên chở hành khách sẽ giải phóng cho chúng ta được 220 đầu máy xe lửa. Các đầu máy này không khoẻ bằng những đầu máy kéo các toa chở hàng, chúng có thể kéo ít toa hơn, nhưng chúng tôi đã tính rằng, trong thời gian đó, chúng sẽ có thể cung cấp cho chúng ta tới ba triệu rưởi pút. Nếu cũng trong khoảng thời gian đó, bọn đầu cơ và những người đói cố gắng bỏ nhào vào bất cứ nơi nào có thể được để chuyển lúa mì riêng lẻ thì giới lăm họ cũng chỉ chuyển được nửa triệu pút là cùng. Tất cả những công nhân xe



lúa từng trải, cũng như bất cứ người nào đã từng ở trên đoạn đường tả ngạn sông Vôn-ga và đã trông thấy ở đó lúa mì chất đống, đôi khi ngay cả trên tuyết, cũng đều phải xác nhận sự thực đó. Các bao lúa mì có thể bị hỏng, lúa mì cũng đã bị ẩm ướt rồi, tình hình sẽ nguy kịch nhất là khi mùa nước lũ bắt đầu. Nhưng chúng tôi đã dùng biện pháp gay go đó, vì chúng tôi nghĩ rằng chúng ta không thể che giấu sự thực đối với đa số công nhân, rằng những người cổ động xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả sẽ không thể làm cho họ đi chệch con đường đúng đắn được và tin chắc rằng chân lý sẽ thắng.

Và một biện pháp gay go như việc ngừng chuyên chở hành khách, có thể cung cấp cho chúng ta mấy triệu pút lúa mì. Bác bỏ những lời dối trá, những lời vu khống, bác bỏ câu chuyện hoang đường nói rằng ngừng chuyên chở hành khách là có hại, chúng ta phải nói rằng, với sự giúp đỡ của công nhân Pê-tơ-rô-grát, Mát-xcơ-va và I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ là những người được phái đi lấy lúa mì ở miền Nam, biện pháp đó sẽ cung cấp cho chúng ta một số lượng khá lớn lúa mì. Nhân tiện tôi xin nhắc lại rằng không một thành phố nào huy động được nhiều lực lượng cho việc tổ chức tiếp tế lương thực bằng Pê-tơ-rô-grát: tất cả các lực lượng ưu tú của thành phố đó đã bắt tay vào việc, và công nhân các thành phố tiên tiến đều phải hành động như vậy.

Người ta không thể nào thực hiện được cách mạng xã hội chủ nghĩa nếu không có giai cấp công nhân; người ta không thể nào thực hiện được cuộc cách mạng đó nếu giai cấp công nhân không tập trung đầy đủ lực lượng để lãnh đạo hàng chục triệu người ở nông thôn bị chủ nghĩa tư bản áp bức, bị kiệt quệ, mù chữ và phân tán. Và chỉ có công nhân tiên tiến mới có thể lãnh đạo được họ. Nhưng những lực lượng ưu tú của chúng ta đã kiệt sức, đã quá mệt mỏi, đã bị hao mòn. Cần phải thay thế những lực lượng đó

bằng cách huy động trung nông và thanh niên. Có thể họ sẽ mắc sai lầm: điều đó không phải là một tai họa, miễn là họ trung thành với sự nghiệp của công nhân và được giáo dục theo tinh thần đấu tranh của giai cấp vô sản.

Chúng tôi đã tiến hành một loạt biện pháp để đưa những lực lượng ưu tú tới con đường Vôn-ga - Bu-gun-ma. Đồng chí Bri-u-kha-nốp cũng đến đó cùng với một số công nhân. Trên các đường khác, chúng tôi đã gửi tới những toán quân kèm theo các công nhân và, tôi xin nhắc lại, chúng ta có nhiều triển vọng có được lúa mì. Chúng ta sẽ trải qua nửa năm khó khăn, nhưng đó sẽ là nửa năm khó khăn cuối cùng, vì kẻ thù của chúng ta không củng cố được lực lượng, mà trái lại, chúng đang tan rã, vì phong trào ủng hộ Xô-viết đang lớn mạnh trên toàn thế giới.

Đó là những lý do khiến, sau khi đã suy xét thận trọng và kiểm tra nhiều lần những dự tính của chúng tôi, chúng tôi đã tuyên bố rằng việc ngừng chuyên chở hành khách sẽ cho phép chuyển hàng triệu pút lúa mì và sử dụng được những vựa lúa giàu nhất ở miền Đông và miền Nam. Trong nửa năm khó khăn này, chúng ta sẽ thắng kẻ thù chính của chúng ta là nạn đói. Ngoài ra, tình hình của chúng ta hiện nay khá hơn năm ngoái, vì chúng ta còn có những dự trữ.

Năm ngoái, quân Tiệp-khắc đã tiến tới Ca-dan và Xim-biéc-xcơ, U-cra-i-na đã nằm dưới gót giày của quân Đức, Cra-xnốp, với tiền của Đức, đã mộ được một đạo quân trong vùng sông Đôn và chúng ta đã bị cắt khỏi miền Nam; hiện nay, trái lại, U-cra-i-na đang được giải phóng khỏi bọn đế quốc Đức là bọn muốn chở khỏi U-cra-i-na 60 triệu pút lúa mì, nhưng chúng chỉ lấy được 9 triệu, cộng thêm một món mà chúng sẽ không thể tiêu hóa được, tức là chủ nghĩa bôn-sê-vích. Bọn đế quốc Đức đã bị vỡ đầu vì chủ nghĩa bôn-sê-vích, và bọn đế quốc Anh và Pháp cũng sẽ bị như vậy nếu chúng có khả năng tiến sâu vào đất Nga.

Hiện nay, chúng ta đã có một U-cra-i-na xô-viết. Và khi vấn đề lúa mì được đặt ra, Chính phủ xô-viết U-cra-i-na sẽ không mà cả giá và sẽ không làm như tên đầu cơ hoặc người mu-gích đã nói: "Người đói sẽ sẵn sàng trả 1000 rúp một pút, ta cóc cần chế độ độc quyền nhà nước, ta chỉ muốn kiếm chác được nhiều; và nếu nhân dân bị đói thì càng tốt, họ sẽ trả cho ta nhiều hơn". Đó là lập luận của giai cấp tư sản nông thôn, lập luận của bọn cu-lắc và bọn đầu cơ, và chúng được sự ủng hộ của tất cả những kẻ la lối chống lại chế độ độc quyền lúa mì, của tất cả những kẻ bảo vệ "tự do" buôn bán, tức là tự do cho người mu-gích giàu có kiếm chác làm giàu và tự do cho người công nhân không có gì cả phải chết đói. Chính phủ U-cra-i-na đã nói: "Nhiệm vụ thứ nhất của chúng ta là giúp đỡ miền Bắc bị đói kém. U-cra-i-na không thể đứng vững được nếu miền Bắc bị đói kiệt quệ không đứng vững được. U-cra-i-na chắc chắn sẽ đứng vững và sẽ thắng nếu nó giúp miền Bắc bị đói kém".

Dự trữ lúa mì của U-cra-i-na rất lớn. Ta không thể lấy tất cả trong một lúc. Chúng ta đã gửi đến U-cra-i-na những lực lượng xô-viết ưu tú của chúng ta và đã nhận được những tin tức hoàn toàn nhất trí: "Dự trữ lúa mì rất lớn, nhưng không thể chuyển hết tất cả ngay lập tức, vì không có một bộ máy để làm việc đó". Bọn Đức đã tàn phá U-cra-i-na đến nỗi ở đấy, người ta chỉ mới bắt đầu thiết lập được một bộ máy nào đó; ở đấy người ta đang ở trong tình trạng lộn xộn. Thời gian khó khăn nhất, thời gian chúng ta còn đóng ở Xmôn-nui trong những tuần đầu sau Cách mạng tháng Mười và đấu tranh chống cảnh tàn phá, thời gian ấy không thấm vào đâu so với những khó khăn mà hiện nay U-cra-i-na đang trải qua. Các đồng chí U-cra-i-na chúng ta phàn nàn một cách chua chát rằng họ thiếu người, rằng không có ai để xây dựng Chính quyền xô-viết, không có bộ máy nào cả, không có những trung tâm vô sản như

Pê-tơ-rô-grát hay Mát-xcơ-va, và những trung tâm vô sản U-cra-i-na thì lại nằm trong tay kẻ thù. Ki-ép không phải là một trung tâm vô sản, vùng mỏ Đôn-bát kiệt quệ vì đói, chưa được giải phóng khỏi bọn Cô-dắc. "Hãy cứu chúng tôi, các đồng chí công nhân miền Bắc!"

Vì vậy, nhân danh các đồng chí U-cra-i-na, chúng ta nói với công nhân Pê-tơ-rô-grát, mặc dù chúng ta biết rõ rằng thành phố này đã cống hiến nhiều hơn mọi thành phố khác: "Các đồng chí hãy cống hiến hơn nữa, hãy nỗ lực thêm nữa!". Ngày nay, chúng ta có thể và phải giúp đỡ các đồng chí U-cra-i-na chúng ta, vì họ phải thiết lập bộ máy Chính quyền xô-viết ở một nơi bị tan hoang và tàn phá bởi những cảnh đau khổ chưa từng thấy!

Tại Ban chấp hành trung ương đảng ta, sau khi thảo luận tình hình đó, chúng tôi đã quyết định trước hết là làm tất cả mọi cái để thiết lập một bộ máy ở U-cra-i-na và bắt tay vào việc khi đã hoàn thành được điều đó, khi chúng ta đã có công cụ trong tay, và nhờ đó mà tiếp nhận 50 triệu pút lúa mì trước ngày 1 tháng Sáu.

Tôi hoàn toàn không muốn bảo đảm với các đồng chí rằng nhiệm vụ đó sẽ được hoàn thành. Tất cả chúng ta đều biết rằng chúng ta đã đảm đương biết bao nhiêu là nhiệm vụ, nhưng chúng ta đã không thể hoàn thành những nhiệm vụ đó đúng thời hạn được. Chúng ta hãy cứ cho rằng lần này, chúng ta chỉ thực hiện được một phần nhiệm vụ đó. Tuy nhiên, các đồng chí nên biết chắc rằng, trong những ngày đen tối, khi nạn đói trở nên trầm trọng ở nước ta, khi ở miền Đông và miền Nam bộ máy tiếp tế lương thực của chúng ta chạy hết sức, thì chúng ta sẽ có thể nhận được từ miền Nam một sự giúp đỡ khác thường và có thể cải thiện tình hình của chúng ta.

Ngoài U-cra-i-na ra, chúng ta còn có một nguồn khác là vùng sông Đôn. Ở đấy, những thắng lợi của Hồng quân đã làm được những điều kỳ diệu. Vài tuần trước đây, ở

vùng sông Đôn trong cuộc chiến tranh chống Cra-xnốp, chống kẻ thù chính của chúng ta, chống bọn sĩ quan và bọn Cô-dắc là những bọn bị mua chuộc bằng tiền triệu trước hết bởi quân Đức, rồi sau bởi quân Anh và quân Pháp là bọn vẫn đang tiếp tục ủng hộ chúng, tình hình của chúng ta ở đây thật là khó khăn; hiện nay, với tốc độ nhanh chóng phi thường, chúng ta đã giành được đất đai vùng đó, không những đến tận Txa-ri-txun, mà còn xa hơn nữa về phía Nam Txa-ri-txun. Bọn phản cách mạng Cra-xnốp và bọn phản cách mạng vùng sông Đôn đã bị đánh tan, và không có sự giúp đỡ nào của bọn đế quốc cứu được chúng cả.

Thế nghĩa là gì? Thế nghĩa là chúng ta tiến gần đến than và lúa mì, mà không có than và lúa mì thì chúng ta sẽ không sống được, vì thiếu than thì các đường xe lửa và các công xưởng phải ngừng hoạt động, và thiếu lúa mì thì công nhân các thành phố và nói chung các vùng phi nông nghiệp phải chịu những cảnh ghê gớm của nạn đói<sup>1)</sup>.

<sup>1)</sup> Tiếp đó, trong bản tốc ký có một đoạn mà trong sách không có: "Hồng quân thực hiện nghĩa vụ của mình trong những điều kiện khó khăn phi thường. Trong khi trên toàn thế giới tất cả mọi người đều bị mệt mỏi vì chiến tranh, thì quân đội của chúng ta lại được chỉnh đốn; ở đây có những người đã chiến đấu và chịu đựng một cuộc chiến tranh vô cùng gian khổ hơn dưới thời Nga hoàng, nhưng họ chịu đựng được bởi vì họ thấy rằng bên cạnh mỗi thủ trưởng quân sự lại có một chính ủy đảng viên cộng sản: một công nhân ưu tú của Pê-tơ-rô-grát hay của Mát-xcơ-va, hay của thành phố I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ. Tại mỗi đơn vị quân đội người ta đều tổ chức ra những chi bộ cộng sản, mỗi bộ tham mưu đều biến thành một trung tâm cổ động - tuyên truyền. Tất cả sức mạnh của quân đội đều chỉ dựa trên một cơ sở: mối liên hệ hết sức mật thiết của quân đội với những công nhân ưu tú của Pê-tơ-rô-grát, Mát-xcơ-va và I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ. Đó là nguyên nhân dẫn đến bước ngoặt và đưa đến điều kỳ diệu là từ một quân đội bỏ chạy mỗi khi nghe thấy tiếng "Cô-dắc", đã hình thành được một quân đội đánh chiếm được hai tuyến đường sắt chỉ trong vòng mấy tuần lễ, những tuyến đường này là những tuyến đường chính, dẫn đến vùng có lúa mì và than".

Ở vùng sông Đôn cũng thế, y như U-cra-i-na, dự trữ lúa mì rất nhiều; ngoài ra, chúng ta không thể nói rằng ở đó không có bộ máy nào cả; mỗi đơn vị quân đội có chi bộ cộng sản, có những chính ủy là công nhân, có những nhóm công nhân tiếp tế lương thực; tại đó, khó khăn chủ yếu là ở chỗ bọn bạch vệ đã phá đổ cầu trong khi chúng rút lui, cho nên trong hai đường sắt quan trọng, không có đường nào có thể sử dụng được.

Chúng tôi đã dành phiên họp vừa qua của Hội đồng quốc phòng và Hội đồng bộ trưởng dân ủy để hỏi các chuyên gia xem chúng ta phải làm thế nào để có được những vật liệu nhằm sửa chữa những đường đó, xem làm thế nào để sửa chữa ít ra cũng được một đường. Trong phiên họp vừa qua của Hội đồng quốc phòng, chúng tôi được biết chắc chắn rằng nhờ có sự cố gắng rất lớn, chúng ta đã có đủ vật liệu và hơn nữa, chúng tôi còn được các đồng chí ở địa phương đó bảo đảm một cách tương đối chắc chắn rằng hai đường xe lửa sẽ được khôi phục trước thời kỳ nước lũ mùa xuân. Việc khôi phục hoạt động của hai đường xe lửa đó có lẽ có giá trị bằng nhiều trận thắng quân Cô-dắc, và cho ta có quyền nói rằng: "Chúng ta còn phải cầm cự vài tháng khó khăn, đem hết sức mình ra, kêu gọi sự giúp đỡ của công nhân Pê-tơ-rô-grát, Mát-xcơ-va và I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ". Ngoài miền Đông ra — ở đó khó mà vận chuyển được bất cứ thứ gì, — ngoài U-cra-i-na ra — ở đó có những dự trữ rất lớn nhưng lại không có bộ máy, còn có vùng sông Đôn là nơi Hồng quân đã thắng. Vì vậy với sự thận trọng và sự sáng suốt, sau khi đã kiểm tra nhiều lần các sự việc dựa trên những báo cáo và thông báo từ địa phương đó gửi về và sau khi đã nghe ý kiến của các chuyên gia về công tác tiếp tế lương thực và vận tải đường sắt, chúng tôi khẳng định một cách chắc chắn nhất và có căn cứ nhất rằng không những chúng ta sẽ có thể cầm cự được như năm ngoái, mà chúng ta còn có thể cải thiện tình hình của chúng ta rất nhiều.

Kẻ thù bên trong của chúng ta đang tan rã, và kẻ thù bên ngoài của chúng ta dù thế nào cũng không thể đứng được lâu. Các đồng chí, điều mà các đồng chí từ nước ngoài đến đã cho chúng ta biết, — các đồng chí này mới đây cùng với chúng ta thành lập Quốc tế cộng sản ở Mát-xcơ-va, — điều đó đã đặc biệt làm cho chúng ta vững tin như vậy. Ở Pa-ri, trong những cuộc họp nhân dân, các diễn giả công kích chủ nghĩa bôn-sê-vích đều bị đui đờm khỏi diễn đàn. Phải, thắng lợi thuộc về chúng ta! Bọn đế quốc có thể còn làm cho hàng nghìn công nhân phải đổ máu, sát hại Rô-da Lú-c-xăm-bua, Các-lơ Liếp-nêch và hàng trăm đại biểu ưu tú của Quốc tế, chúng có thể bắt giam những người xã hội chủ nghĩa đầy các nhà tù Anh, Pháp, Đức, Ý, nhưng điều đó sẽ chẳng có hiệu quả gì cả! Thắng lợi thuộc về chúng ta! Vì, bất chấp tất cả những lời dối trá, bất chấp hàng loạt những lời phỉ nhổ và vu khống bỉ ổi, công nhân tất cả các nước đều đã hiểu Xô-viết là thế nào, Chính quyền xô-viết là thế nào. Nên bọn tư bản trong tất cả các nước không còn con đường nào thoát cả. Tôi xin nhắc lại, chúng sẽ xâu xé lẫn nhau trong khi ký hòa ước. Pháp đang sẵn sàng xông vào Ý, chúng sẽ không thể chia nhau chiến lợi phẩm được. Nước Nhật đang vũ trang chống lại nước Mỹ. Chúng đã buộc nhân dân phải đóng thuế nặng chưa từng thấy, phải chịu những món nợ chiến tranh hàng tỷ và hàng tỷ. Nhưng ở khắp nơi, nhân dân đều mệt mỏi vì chiến tranh, ở khắp nơi đều thiếu sản phẩm, sản xuất ngừng lại, ở khắp nơi đều đói kém. Khối Đồng minh hứa hết sức giúp đỡ bọn phản cách mạng thì lại không thể nuôi nổi chính các nước trong khối đó. Quân chúng công nhân Pa-ri, Luân-đôn và Niu-ôóc đã đưa danh từ "Xô-viết" vào ngôn ngữ của họ, làm cho nó trở thành dễ hiểu đối với mọi người công nhân, họ nhận thấy rằng các nước cộng hòa tư sản cũ không thể nào cứu vãn được tình thế, chỉ có chính quyền công nhân mới có thể làm được việc đó.

Nếu ở Nga, Chính quyền xô-viết đang đứng trước những khó khăn vô cùng to lớn, chính là vì các lực lượng quân sự của các cường quốc lớn nhất và được vũ trang đầy đủ nhất trên thế giới đã đổ xô vào đánh nước ta. Mặc dù vậy, Chính quyền xô-viết ở Nga cũng đã tranh thủ được sự đồng tình, sự chú ý và sự giúp đỡ về mặt tinh thần của công nhân toàn thế giới. Xuất phát từ đó và không chút khuếch đại, không làm lơ trước sự việc là ở Đức, cũng như ở các nước khác, máu công nhân đang chảy, và rất nhiều lãnh tụ xã hội chủ nghĩa ưu tú đã bị sát hại một cách dã man, — chúng ta biết như vậy và không làm lơ trước điều đó, — chúng ta khẳng định rằng thắng lợi thuộc về chúng ta, một thắng lợi hoàn toàn, vì bọn đế quốc các nước khác đã lung lay, vì công nhân đã bắt đầu thoát khỏi tình trạng mê muội và không để bị lừa dối, vì Chính quyền xô-viết đã được công nhân toàn thế giới thừa nhận; ở khắp nơi, người ta chỉ đặt hy vọng vào sự thành lập các Xô-viết, hy vọng duy nhất của mọi người là công nhân nắm lấy chính quyền.

Và khi những công nhân nhận thấy rằng ngay cả những người công nhân dốt nát, trong một nước lạc hậu, mà đoàn kết nhau lại và nắm được chính quyền rồi thì cũng đã có thể tạo thành một lực lượng chống lại bọn đế quốc toàn thế giới, họ cũng đã biết cách chiếm các công xưởng của bọn tư bản và cấp ruộng đất của địa chủ cho nông dân, — khi sự thật đó thấm sâu vào quần chúng công nhân tất cả các nước, thì lúc đó, một lần nữa, người ta sẽ có thể lớn tiếng nói với một niềm tin hoàn toàn chắc chắn rằng thắng lợi của chúng ta đã được đảm bảo trên phạm vi thế giới, vì giai cấp tư sản đã lung lay, nó sẽ không lừa dối được công nhân, vì phong trào xô-viết đã phát sinh ở khắp nơi; và, cũng như chúng ta đã thấy Cộng hòa xô-viết ra đời ngày 25 tháng Mười 1917, cũng như chúng ta đã thấy Quốc tế III, Quốc tế cộng sản, ra đời mới rồi ở Mát-xcơ-va, — chúng

ta sẽ thấy Cộng hòa xô-viết quốc tế cũng ra đời. (V ô t a y nhiều lần trong khi đọc diễn văn và khi diễn văn kết thúc.)

Tôi thiết tha đề nghị các đồng chí Pê-tơ-rô-grát cho đăng những dòng dưới đây làm *lời tựa* hay *lời bạt* cho bài diễn văn, dù in bằng chữ hết sức nhỏ cũng được.

17/IV.

*Lê-nin*

### LỜI BẠT<sup>23</sup>

Vì đã mất khá nhiều công sức sửa chữa bản ghi bài diễn văn này của tôi, nên tôi thấy cần phải thiết tha yêu cầu tất cả các đồng chí muốn ghi các bài diễn văn của tôi cho báo chí, hãy chú ý một điều là:

Không bao giờ nên căn cứ vào một bản ghi tốc ký hay ghi bằng cách nào khác các bài diễn văn của tôi, không bao giờ nên sưu tầm các bản ghi đó, không bao giờ nên đăng các bản ghi đó.

Nếu xét thấy cần thiết, thì đăng bản tường thuật chứ không nên đăng bản ghi các bài diễn văn của tôi. Tôi đã được thấy trên báo các bản tường thuật các bài diễn văn của tôi như thế và các bản đó tốt. Nhưng chưa lần nào tôi được thấy một bản ghi tốt về các bài diễn văn của tôi. Tôi không muốn tìm xem nguyên nhân vì đâu, vì tôi nói nhanh quá, vì cấu trúc các bài diễn văn của tôi không được mạch lạc hoặc vì lẽ gì khác, nhưng sự thật vẫn là như vậy. Tôi vẫn chưa bao giờ thấy bản ghi tốc ký hoặc bằng cách nào khác các bài diễn văn của tôi được tốt.

Một bản tóm tắt tốt còn hơn là một bản ghi tôi. Vì vậy, tôi đề nghị đừng bao giờ đăng bản ghi các bài diễn văn của tôi.

17. IV. 1919.

*N. Lê-nin*

## DIỄN VĂN TRUY ĐIỀU I-a. M. XVEC-ĐLỐP ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ BẤT THƯỜNG CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIẾT TOÀN ANH NGÀY 18 THÁNG BA 1919

Thưa các đồng chí! Hôm nay những người công nhân trên toàn thế giới đang kỷ niệm cuộc khởi nghĩa anh hùng của Công xã Pa-ri và kết cục bi thảm của nó, thì chúng ta lại làm lễ an táng I-a-cốp Mi-khai-lô-vích Xvec-đlốp. Trong quá trình cuộc cách mạng của chúng ta và những thắng lợi của nó, đồng chí Xvec-đlốp đã có dịp biểu thị một cách hoàn chỉnh hơn và đầy đủ hơn bất cứ ai những nét chủ yếu nhất, quan trọng nhất của cuộc cách mạng vô sản; và giá trị của đồng chí với tư cách là lãnh tụ của cuộc cách mạng vô sản chính là ở chỗ đó, còn hơn cả ở lòng trung thành không bờ bến của đồng chí đối với sự nghiệp cách mạng.

Thưa các đồng chí! Theo quan điểm của những người xét đoán sự việc một cách nông cạn, theo quan điểm của số đông những kẻ thù của cuộc cách mạng của chúng ta hoặc theo quan điểm của những người ngày nay còn do dự giữa cách mạng và kẻ thù của cách mạng, thì nét nổi bật nhất của cách mạng là sự trấn áp thẳng tay và kiên quyết đối với bọn bóc lột và đối với những kẻ thù của nhân dân lao động. Hiển nhiên rằng nếu không làm như vậy, nếu không có bạo lực cách mạng, thì giai cấp vô sản sẽ không thể thắng được, nhưng lại cũng chắc chắn rằng bạo lực cách mạng chỉ là một thủ đoạn cần thiết và chính

đáng của cách mạng trong những thời kỳ phát triển nhất định của nó, trong những điều kiện nhất định và đặc biệt, còn việc tổ chức quần chúng vô sản, việc tổ chức những người lao động thì trước kia và hiện nay vẫn là một đặc tính sâu xa hơn nhiều, thường xuyên hơn nhiều của cuộc cách mạng đó và là điều kiện của thắng lợi của nó. Những điều kiện tốt nhất của cách mạng, nguồn gốc sâu xa nhất của thắng lợi của cách mạng chính là ở sự tổ chức hàng triệu người lao động đó. Chính khía cạnh đó của cách mạng vô sản, trong quá trình đấu tranh, đã làm xuất hiện những lãnh tụ tiêu biểu nhất cho đặc tính đó, đặc tính từ trước tới nay chưa từng thấy trong các cuộc cách mạng, là việc tổ chức quần chúng. Chính khía cạnh đó của cách mạng vô sản đã đào tạo nên một người như I-a. M. Xvéc-đlốp, người trước tiên và chủ yếu là một nhà tổ chức.

Thưa các đồng chí! Người Nga chúng ta, nhất là trong giai đoạn khó khăn mà những người cách mạng đã phải chịu đựng, trong quá trình chuẩn bị cách mạng rất dài và có lúc đau đớn, chúng ta đã phải đau xót hơn hết vì sự tách rời giữa một bên là lý luận, nguyên tắc và cương lĩnh và một bên là công tác thực tiễn, chúng ta đã luôn luôn đau xót vì phải miệt mài quá mức vào một lý luận tách rời hành động trực tiếp.

Lịch sử phong trào cách mạng Nga trong suốt quá trình hàng chục năm đã từng lưu danh những người tận tụy hy sinh cho sự nghiệp cách mạng, nhưng lại không có điều kiện đem áp dụng vào thực tiễn những lý tưởng cách mạng của họ. Về mặt này, lần đầu tiên, cuộc cách mạng vô sản đã cho các người đơn độc xưa kia, cho các anh hùng của cuộc đấu tranh cách mạng một miếng đất chân chính, một cơ sở chân chính, những điều kiện công tác chân chính, một giảng đường chân chính, một đạo quân vô sản chân chính, trong đó các lãnh tụ ấy đã có thể biểu lộ tài năng. Về mặt đó, đặc biệt nổi bật là những lãnh tụ, với tư cách

là những người tổ chức thực tiễn, đã có thể đạt được những cương vị rất cao như cương vị mà I-a. M. Xvéc-đlốp đã từng đạt được và rất xứng đáng được giữ.

Nếu chúng ta nhìn tới quãng đường mà nhà lãnh đạo cách mạng vô sản đó đã đi qua, chúng ta thấy ngay rằng tài tổ chức tuyệt diệu của I-a. M. Xvéc-đlốp đã phát triển trong quá trình đấu tranh lâu dài, rằng chính I-a. M. Xvéc-đlốp đã tự rèn luyện cho mình mọi đức tính xuất sắc của một nhà cách mạng lớn qua những thử thách của các thời kỳ khác nhau trong những điều kiện hoạt động khó khăn nhất của nhà cách mạng. Trong thời kỳ đầu hoạt động của mình, tuổi còn trẻ, và tuy vừa mới có ý thức chính trị, I-a. M. Xvéc-đlốp đã hoàn toàn và không do dự hiến thân mình cho cách mạng. Vào thời kỳ đó, ngay từ đầu thế kỷ XX, trước mắt chúng ta, đồng chí Xvéc-đlốp đã là một điển hình nhà cách mạng chuyên nghiệp hoàn hảo nhất, là người đã hoàn toàn thoát ly gia đình, đoạn tuyệt với những tiện nghi và tập quán của xã hội tư sản cũ, là người toàn tâm toàn ý phục vụ cách mạng, và trong nhiều năm ròng, tới hàng chục năm, hết bị giam đến bị đày và hết bị đày đến bị giam, đã rèn luyện cho mình những đức tính làm cho người cách mạng được cứng rắn suốt đời.

Nhưng nhà cách mạng chuyên nghiệp đó chưa từng một lúc nào tách rời khỏi quần chúng. Nếu những điều kiện của chế độ Nga hoàng đã bắt I-a. M. Xvéc-đlốp, cũng như tất cả các nhà cách mạng thời đó, phải chủ yếu hoạt động bí mật, bất hợp pháp, thì ngay trong điều kiện đó, đồng chí Xvéc-đlốp cũng vẫn luôn luôn vai kề vai và tay nắm tay cùng đi với những công nhân tiên phong là những người, ngay từ đầu thế kỷ XX, đã bắt đầu thay thế lớp người cách mạng trước đây xuất thân từ giới trí thức.

Chính trong thời kỳ đó, hàng chục và hàng trăm công nhân tiên tiến đã bắt tay vào việc và đã có sự tôi luyện

cách mạng đó, nếu không như thế và không có mối quan hệ chặt chẽ nhất với quần chúng, thì sẽ chẳng bao giờ có thắng lợi của cuộc cách mạng vô sản ở Nga. Chính quăng đường dài công tác bất hợp pháp ấy đã nêu rõ hơn hết đặc tính của con người đã từng luôn luôn tham gia đấu tranh, không bao giờ xa rời quần chúng và không bao giờ ra khỏi nước Nga, luôn luôn hoạt động cùng với các công nhân ưu tú, và mặc dù những sự truy nã buộc nhà cách mạng phải tách rời thực tế, con người đó đã biết rèn luyện mình không những thành một lãnh tụ quý mến của công nhân, một lãnh tụ có tri thức rộng nhất và sâu nhất về thực tiễn, mà còn thành một người tổ chức của giai cấp vô sản tiên tiến. Và nếu một số người nào đấy — thường thường là những kẻ thù của chúng ta hoặc những người dao động — nghĩ rằng việc hoàn toàn bị thu hút vào công tác bất hợp pháp đó của các nhà cách mạng chuyên nghiệp làm cho họ tách rời khỏi quần chúng, thì chính tấm gương hoạt động cách mạng của I-a. M. Xvéc-đlốp đã chỉ cho chúng ta thấy rằng nhận định đó sai biết chừng nào, rằng trái lại, chính lòng trung thành vô hạn đối với cách mạng mà chúng ta nhận thấy ở những người đã trải qua nhiều nhà tù và nhiều nơi đày ải xa xôi nhất ở Xi-bi-ri, đã tạo ra biết bao lãnh tụ như thế, những đóa hoa của giai cấp vô sản chúng ta. Và nếu sự trung thành đó được kết hợp với năng lực hiểu biết về con người, với năng lực giải quyết những vấn đề tổ chức, thì chỉ có sự trung thành đó mới có thể rèn luyện ra những nhà tổ chức lớn. Chính là qua những nhóm bất hợp pháp, qua công tác cách mạng bí mật, qua một đảng bất hợp pháp mà không một người nào đã thể hiện và tiêu biểu được một cách đầy đủ như I-a. M. Xvéc-đlốp, chính qua trường học thực tiễn đó và chỉ qua con đường đó I-a. M. Xvéc-đlốp mới có thể đạt tới cương vị người đứng đầu nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết đầu tiên, cương vị người đứng

đầu trong những người tổ chức quăng đại quần chúng vô sản.

Thưa các đồng chí! Tất cả những ai, cũng như tôi, đã có dịp công tác từ ngày này sang ngày khác với đồng chí Xvéc-đlốp, đều biết đặc biệt rõ rằng chỉ có tài năng đặc biệt về tổ chức của đồng chí đó mới đem lại cho chúng ta cái mà từ trước đến nay chúng ta đã tự hào, và tự hào một cách chính đáng. Đồng chí đã đem lại cho chúng ta đầy đủ khả năng làm việc một cách nhất trí, hợp lý và thực sự có tổ chức, một lối làm việc xứng đáng với quần chúng vô sản có tổ chức và đáp ứng được những yêu cầu của cách mạng vô sản. Không có lối làm việc có tổ chức nhất trí đó, thì chúng ta không thể đạt được một thắng lợi nào, cũng không thể vượt được một trong vô số khó khăn nào, một trong những thử thách gay go nào mà chúng ta đã từng nếm trải và hiện nay chúng ta còn phải chịu đựng.

Trong cuộc đấu tranh sôi nổi đó, tức là trong cuộc cách mạng, ở cương vị riêng của mỗi nhà cách mạng, khi công tác của một tập thể, thậm chí là một tập thể nhỏ, biến thành tranh luận, thì uy tín tinh thần lớn đạt được trong quá trình đấu tranh có một ý nghĩa rất quan trọng, uy tín này không một người nào phủ nhận được, và sức mạnh của nó, tất nhiên, không phải là bắt nguồn từ đạo đức trừu tượng, mà từ đạo đức của người chiến sĩ cách mạng, đạo đức của quần chúng cách mạng.

Nếu trong hơn một năm nay, chúng ta đã vượt qua được những khó khăn phi thường mà một nhóm nhỏ nhà cách mạng bất khuất đã phải chịu đựng, nếu các nhóm lãnh đạo đã có thể giải quyết được những vấn đề khó khăn nhất một cách vững chắc, nhanh chóng, nhất trí như thế, thì đó chỉ là nhờ trong hàng ngũ họ có một người tổ chức đặc biệt có tài như I-a-cốp Mi-khai-lô-vích đã giữ một trong những địa vị hàng đầu. Chỉ có đồng chí là người

duy nhất đã có một sự hiểu biết hết sức tường tận về những chiến sĩ lãnh đạo phong trào vô sản, chỉ có đồng chí, trong nhiều năm ròng đấu tranh mà tôi chỉ có thể nói rất vắn tắt ở đây, là người duy nhất đã rèn luyện được cho mình một năng khiếu thực tiễn đặc sắc, một tài năng lỗi lạc về tổ chức và một uy tín không thể chối cãi được, nhờ đó I-a-cốp Mi-khai-lô-vích chỉ có một mình mà đã lãnh đạo được những công tác hết sức quan trọng của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, những công tác đáng lẽ cần phải có cả một nhóm người làm. Chỉ có đồng chí là người duy nhất có uy tín đến mức độ là trong một số rất lớn những vấn đề quan trọng về tổ chức thực tiễn, chỉ cần một lời nói của đồng chí là công việc được giải quyết một cách dứt khoát, không cần đến một cuộc hội họp, cũng như một cuộc biểu quyết có tính chất hình thức nào cả. Và mọi người đều hoàn toàn tin chắc rằng vấn đề đã được giải quyết trên cơ sở một sự hiểu biết thực tiễn và một năng khiếu tổ chức khiến không những hàng trăm và hàng nghìn công nhân tiên phong mà cả toàn thể quân chúng đều coi quyết định đó là dứt khoát.

Lịch sử từ lâu đã chỉ cho chúng ta thấy rằng, trong quá trình đấu tranh, những cuộc cách mạng vĩ đại đều tạo nên những nhân vật vĩ đại và làm nảy nở những tài năng mà trước kia tưởng chừng như không thể nào có được. Ai sẽ có thể tin được rằng trường học của các nhóm bất hợp pháp và của công tác bí mật, trường học của một đảng nhỏ bị truy nã và của nhà tù Tu-ru-khan-xơ, lại sản sinh ra được một người tổ chức có một uy tín tuyệt đối không thể phủ nhận được, người tổ chức ra toàn bộ Chính quyền xô-viết ở Nga và, với những tri thức của mình, là người đứng đầu những người tổ chức công tác của đảng, công tác đã tạo ra các Xô-viết đó và đã thực hiện trong thực tiễn Chính quyền xô-viết là chính quyền mà hiện nay, trải qua những khó khăn, những đau khổ và xương máu, và trải

qua cả những thắng lợi nữa, đang lan đến tất cả các dân tộc, đến tất cả các nước trên thế giới.

Một người đã rèn luyện được cho mình một tài năng xuất sắc như vậy về tổ chức là người không thể thay thế được, nếu chúng ta hiểu thay thế là có thể tìm được một người, một đồng chí có những năng lực như thế. Không một ai trong số những người hiểu biết tường tận I-a-cốp Mi-khai-lô-vích, những người theo dõi công tác thường xuyên của đồng chí, lại không tin rằng theo ý nghĩa đó, I-a-cốp Mi-khai-lô-vích là người không thể thay thế được. Công tác mà đồng chí đã hoàn thành một mình trong lĩnh vực tổ chức, về lựa chọn người, để bạt người vào những cương vị có trách nhiệm trong tất cả các ngành chuyên môn, công tác đó, chúng ta chỉ có thể làm tròn được nếu chúng ta giao mỗi ngành — trong những ngành hoạt động lớn mà chỉ có một mình đồng chí Xvéc-đlốp lãnh đạo — cho cả những nhóm người, những nhóm người này, theo con đường đồng chí đã vạch ra, sẽ có thể đạt xấp xỉ cái kết quả mà chỉ một người đã đạt được.

Nhưng cách mạng vô sản hùng mạnh chính là do nó có những nguồn sâu xa của nó. Chúng ta biết rằng để thay thế những người đã hoàn toàn hiến thân mình cho cuộc đấu tranh, thì cách mạng đã đưa ra từ trong hàng ngũ mình những người khác, có thể là kém kinh nghiệm hơn, hiểu biết ít hơn và thiếu chuẩn bị hơn trong bước đầu của họ, nhưng những người đó, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, cũng có thể chọn ra những nhóm người tiếp tục công việc của những tài năng lớn đã mất, theo con đường của những người này, hoàn thành những gì mà họ đã bắt đầu để thay thế họ. Về mặt này, chúng ta tin tưởng sâu sắc rằng cách mạng vô sản ở Nga và trên toàn thế giới sẽ làm xuất hiện những nhóm người, những tầng lớp đông đảo xuất thân từ giai cấp vô sản và nông dân lao động, những người này sẽ đem đến sự hiểu biết thực tiễn về



cuộc sống, tài năng tổ chức nếu không phải là của cá nhân thì cũng là của tập thể, nếu không như thế thì đạo quân hàng triệu người vô sản không thể đạt tới thắng lợi được.

Hình ảnh của đồng chí I-a. M. Xvéc-đlốp không những sẽ tượng trưng mãi mãi cho lòng trung thành của người cách mạng đối với sự nghiệp của mình, không những sẽ là tấm gương về sự kết hợp óc sáng suốt thực tiễn với sự thành thạo thực tiễn, tấm gương về sự liên hệ chặt chẽ với quần chúng, gắn liền với năng lực lãnh đạo quần chúng, mà còn là một đảm bảo rằng quần chúng vô sản ngày càng đông đảo theo gương đồng chí, sẽ không ngừng tiến lên, tiến đến thắng lợi hoàn toàn của cuộc cách mạng cộng sản toàn thế giới.

*"Sự thật", số 60, ngày 20  
tháng Ba 1919*

*Theo đúng bản tốc ký, có  
đổi chiều với bản in trên báo  
"Sự thật"*

**DIỄN VĂN  
TẠI LỄ AN TÁNG I-a. M. XVÉC-ĐLỐP  
NGÀY 18 THÁNG BA 1919**

**BẢN TIN THỜI SỰ**

Chúng ta vừa hạ huyết một lãnh tụ vô sản đã cống hiến nhiều nhất cho việc tổ chức giai cấp công nhân và cho thắng lợi của giai cấp đó. Giờ đây, khi Chính quyền xô-viết đang lan rộng trên toàn thế giới và khi đang truyền đi nhanh như chớp ý nghĩ cho rằng giai cấp vô sản, tổ chức thành Xô-viết, đang đấu tranh để thực hiện lý tưởng của mình, — thì chúng ta an táng một đại biểu của giai cấp vô sản, một người đã nêu gương cho ta thấy phải đấu tranh cho lý tưởng đó như thế nào.

Hàng triệu người vô sản sẽ lặp lại những lời này của chúng ta: "Đời đời tưởng nhớ đồng chí Xvéc-đlốp; trước mộ của đồng chí, chúng tôi xin trình trọng thể rằng chúng tôi sẽ tăng cường cuộc đấu tranh của chúng ta nhằm lật đổ tư bản, nhằm giải phóng hoàn toàn những người lao động!..".

*"Tin tức buổi chiều của Xô-viết  
Mát-xcơ-va", số 196, ngày 19  
tháng Ba 1919*

*Theo đúng bản in trên báo  
"Tin tức buổi chiều của Xô-viết  
Mát-xcơ-va"*

## DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA<sup>24</sup>

*Sơ thảo cương lĩnh của Đảng cộng sản Nga: đăng ngày 23 tháng Hai 1919 trên báo "Sự thật Pê-tơ-rô-grát", số 43; dự thảo cương lĩnh của Đảng cộng sản (b) Nga, một đoạn trong phần chính trị của cương lĩnh, những điểm nói về giáo dục quốc dân, quan hệ tôn giáo trong cương lĩnh, những điểm liên quan đến phần kinh tế trong cương lĩnh, điểm nói về vấn đề ruộng đất trong cương lĩnh: đăng ngày 25, 26 và 27 tháng Hai 1919 trên báo "Sự thật", số 43, 44, 45; điểm nói về quan hệ dân tộc trong cương lĩnh, bổ sung vào điểm nói về vấn đề dân tộc trong dự thảo cuối cùng của cương lĩnh: in năm 1925 trong Văn tập Lê-nin, t. III; bổ sung vào phần chính trị trong cương lĩnh, lời mở đầu điểm nói về vấn đề quân sự trong cương lĩnh, đoạn thứ nhất của điểm nói về tòa án trong cương lĩnh: in năm 1930 trong Văn tập Lê-nin, t. XIII*

*Sơ thảo cương lĩnh của Đảng cộng sản Nga, dự thảo cương lĩnh của Đảng cộng sản (b) Nga, đoạn thứ nhất của điểm nói về tòa án trong cương lĩnh: in theo đúng bản sao đánh máy; bổ sung vào phần chính trị trong cương lĩnh, một đoạn trong phần chính trị của cương lĩnh, bổ sung vào điểm nói về vấn đề dân tộc trong dự thảo cuối cùng của cương lĩnh, lời mở đầu điểm nói về vấn đề quân sự trong cương lĩnh, những điểm nói về giáo dục quốc dân, quan hệ dân tộc, quan hệ tôn giáo trong cương lĩnh, những điểm liên quan đến phần kinh tế trong cương lĩnh, điểm nói về vấn đề ruộng đất trong cương lĩnh: in theo đúng các bản thảo*

## 1

**SƠ THẢO CƯƠNG LĨNH  
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN NGA**

Dàn bài: cương lĩnh gồm những phần sau đây:

1. Lời mở đầu. Cách mạng vô sản đã bắt đầu ở Nga và mau chóng lan ra khắp nơi. Muốn hiểu được cuộc cách mạng đó, cần biết rõ bản chất của chủ nghĩa tư bản và hiểu rằng nó tất nhiên phải đi đến chuyên chính vô sản. — 2. Chủ nghĩa tư bản và chuyên chính vô sản. Về vấn đề này, lấy phần chính trong bản cương lĩnh mác-xít cũ của chúng ta, do Plê-kha-nốp thảo ra<sup>25</sup>, để giải thích những "căn nguyên lịch sử" của thế giới quan của chúng ta. — 3. Chủ nghĩa đế quốc. Xem dự thảo cương lĩnh tháng Năm 1917. — 4. Ba phái trong phong trào công nhân quốc tế và Quốc tế mới. Chữa lại dự thảo tháng Năm 1917. — 5. Những nhiệm vụ cơ bản của chuyên chính vô sản ở Nga. Xem dự thảo tháng Chạp 1917 - tháng Giêng 1918<sup>26</sup>. — 6. Cụ thể hóa các nhiệm vụ đó trong lĩnh vực chính trị (mới). — 7. Cũng thế trong các lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, giáo dục (mới). — 8. Cũng thế trong lĩnh vực kinh tế (mới). — 9. Cũng thế trong lĩnh vực nông nghiệp (mới). — 10. Cũng thế trong lĩnh vực bảo hộ những người lao động (do Smít đang viết). — 11 và 12. Bổ sung cho các lĩnh vực khác (chưa viết).

Trong bản sơ thảo này, có nhiều chỗ chưa hoàn chỉnh, nhất là về mặt biên tập, và đôi khi đáng lẽ phải viết ra thành cương lĩnh thì lại tạm thời viết theo lối bình luận.

(1) Cuộc cách mạng ngày 25 tháng Mười (ngày 7 tháng Mười một) 1917 ở Nga đã thực hiện nền chuyên chính của giai cấp vô sản là giai cấp được sự ủng hộ của nông dân nghèo hay của tầng lớp nửa vô sản, đã bắt đầu xây dựng xã hội cộng sản. Sự phát triển của phong trào cách mạng của giai cấp vô sản trong tất cả các nước tiên tiến, sự xuất hiện và phát triển ở khắp mọi nơi của hình thức xô-viết của phong trào đó, nghĩa là hình thức trực tiếp nhằm thực hiện chuyên chính vô sản, sau hết, sự bắt đầu và sự phát triển của cách mạng ở Áo - Hung và đặc biệt là ở Đức, — tất cả những điều đó chỉ rõ rằng thời đại cách mạng vô sản, cách mạng cộng sản thế giới, đã bắt đầu.

(2) Muốn hiểu đúng đắn nguyên nhân, ý nghĩa và mục đích của cuộc cách mạng đó, thì cần, một là, thấy rõ được bản chất, tính chất cơ bản của chủ nghĩa tư bản và xã hội tư sản, sự phát triển tất yếu của chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, và, hai là, thấy rõ được bản chất của chủ nghĩa đế quốc và của các cuộc chiến tranh đế quốc làm cho chủ nghĩa tư bản mau đi đến sụp đổ và làm cho cách mạng vô sản trở thành vấn đề trước mắt.

\*        \*  
\*  
\*  
\*

(3) Bản chất của chủ nghĩa tư bản và của xã hội tư sản, — một xã hội hiện còn thống trị trong phần lớn các nước văn minh và sự phát triển của nó tất nhiên phải dẫn tới và đã dẫn tới cách mạng cộng sản thế giới của giai cấp vô sản, — bản chất đó đã được nêu trong cương lĩnh mác-xít cũ của chúng ta như sau:

(4) "Đặc điểm chủ yếu của xã hội đó là sản xuất hàng hóa dựa trên cơ sở những quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, trong đó bộ phận lớn nhất và quan trọng nhất của các tư liệu sản xuất và lưu thông hàng hóa thuộc về một giai cấp gồm một số ít người, còn tuyệt đại đa số dân

cư gồm những người vô sản và nửa vô sản thì, do địa vị kinh tế của họ, đã buộc phải bán, thường xuyên hay từng thời kỳ, sức lao động của họ, nghĩa là buộc phải làm thuê cho bọn tư bản và dùng lao động của mình tạo ra thu nhập cho các giai cấp trên của xã hội.

(5) Phạm vi thống trị của các quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ngày càng mở rộng theo mức độ cải tiến không ngừng về kỹ thuật, làm tăng thêm tác dụng kinh tế của các xí nghiệp lớn, dẫn đến chỗ loại trừ những người sản xuất nhỏ độc lập, biến một bộ phận trong số họ thành vô sản, thu hẹp vai trò của những người khác trong đời sống kinh tế - xã hội, và ở một đôi nơi, làm cho họ lệ thuộc vào tư bản một cách ít nhiều triệt để, ít nhiều công khai, ít nhiều nặng nề.

(6) Ngoài ra, chính sự tiến bộ kỹ thuật này còn cho phép các chủ xí nghiệp có thể sử dụng được, trên quy mô ngày càng lớn, lao động của phụ nữ và trẻ em vào việc sản xuất và lưu thông hàng hóa. Mặt khác, vì tiến bộ đó làm giảm một cách tương đối mức cầu của các chủ xí nghiệp về nhân công, cho nên số cầu về sức lao động tất nhiên trở thành thấp hơn số cung về sức lao động, do đó, lao động làm thuê ngày càng phụ thuộc vào tư bản, và mức độ bóc lột lao động làm thuê cũng tăng lên.

(7) Tình hình đó trong các nước tư sản và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các nước ấy trên thị trường thế giới làm cho ngày càng khó tiêu thụ những hàng hóa được sản xuất ra với một khối lượng không ngừng tăng lên. Nạn sản xuất thừa biểu hiện ở những cuộc khủng hoảng công nghiệp ít nhiều gay gắt, theo sau là những thời kỳ công nghiệp đình đốn dài hay ngắn, — đó là hậu quả không thể tránh khỏi của sự phát triển lực lượng sản xuất trong xã hội tư sản. Những cuộc khủng hoảng và những thời kỳ công nghiệp đình đốn lại làm cho những người sản xuất nhỏ bị phá sản hơn nữa, lại làm cho lao động làm thuê

bị lệ thuộc vào tư bản hơn nữa và dẫn còn mau chóng hơn nữa đến tình trạng giai cấp công nhân bị bản cùng hóa tương đối, và đôi khi tuyệt đối nữa.

(8) Như vậy, sự cải tiến kỹ thuật có nghĩa là năng suất lao động tăng lên và của cải xã hội ngày càng nhiều, khiến cho, trong xã hội tư sản, sự bất bình đẳng xã hội ngày càng tăng, sự chênh lệch giữa những người có của và những người không có của ngày càng lớn, và khiến cho tình trạng đời sống không được bảo đảm, nạn thất nghiệp và nhiều sự thiếu thốn khác của các tầng lớp lao động ngày càng đông đảo trở nên ngày càng trầm trọng.

(9) Song, tất cả những mâu thuẫn vốn có đó của xã hội tư sản càng tăng và càng phát triển, thì cũng càng làm tăng sự bất bình của quần chúng lao động và bị bóc lột đối với hiện trạng, càng làm tăng số lượng những người vô sản và sự đoàn kết nhất trí của họ, và cuộc đấu tranh của họ chống bọn bóc lột càng thêm gay gắt. Đồng thời, sự cải tiến kỹ thuật, trong khi tập trung các tư liệu sản xuất và lưu thông và xã hội hóa quá trình lao động trong các xí nghiệp tư bản, cũng tạo ra ngày càng mau chóng khả năng vật chất để thay thế các quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa bằng những quan hệ sản xuất cộng sản chủ nghĩa, nghĩa là tạo ra khả năng vật chất để hoàn thành cuộc cách mạng xã hội là mục đích cuối cùng của toàn bộ hoạt động của đảng cộng sản quốc tế, với tư cách là người đại biểu tự giác của phong trào giai cấp của giai cấp vô sản.

(10) Sau khi đã thay thế chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và tư liệu lưu thông bằng chế độ công hữu và thực hiện việc tổ chức có kế hoạch quá trình sản xuất xã hội nhằm đảm bảo phúc lợi và sự phát triển toàn diện của tất cả mọi thành viên trong xã hội, cuộc cách mạng xã hội của giai cấp vô sản sẽ xóa bỏ tình trạng phân chia xã hội thành giai cấp, và do đó sẽ giải phóng toàn thể loài người bị áp bức,

vì cuộc cách mạng đó sẽ chấm dứt mọi hình thức bóc lột của bộ phận này đối với bộ phận khác trong xã hội.

(11) Điều kiện tất yếu của cuộc cách mạng xã hội đó là chuyên chính vô sản, nghĩa là giai cấp vô sản giành lấy chính quyền để đè bẹp mọi sự kháng cự của bọn bóc lột. Đảng cộng sản quốc tế tự đặt cho mình nhiệm vụ là làm cho giai cấp vô sản có thể hoàn thành được sứ mệnh lịch sử vĩ đại của nó, nên tổ chức giai cấp này thành một chính đảng độc lập và đối lập với tất cả các đảng tư sản, lãnh đạo tất cả các biểu hiện của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và vạch ra cho họ thấy rõ sự đối lập không thể điều hòa được giữa lợi ích của bọn bóc lột và lợi ích của những người bị bóc lột, cho họ thấy rõ ý nghĩa lịch sử và những điều kiện tất yếu của cuộc cách mạng xã hội sắp nổ ra. Đồng thời, đảng cộng sản quốc tế vạch ra cho những người lao động và bị bóc lột khác thấy rõ hoàn cảnh không có lối thoát của họ trong xã hội tư bản và sự cần thiết phải làm cách mạng xã hội để tự giải phóng mình khỏi ách tư bản. Đảng của giai cấp công nhân, tức đảng cộng sản, kêu gọi tất cả mọi tầng lớp trong nhân dân lao động và bị bóc lột tán thành quan điểm của giai cấp vô sản, hãy gia nhập hàng ngũ của đảng".

\* \*  
\*

(12) Hiện nay, tức là vào khoảng đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản thế giới đã bước vào giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Chủ nghĩa đế quốc hay thời đại tư bản tài chính, tức là nền kinh tế tư bản đã đạt tới một trình độ phát triển khá cao khiến các liên minh độc quyền của bọn tư bản — các xanh-đi-ca, các-ten, tơ-rôt — đã có một ý nghĩa quyết định, khiến tư bản ngân hàng tập trung cao độ hợp nhất với tư bản công nghiệp, việc xuất khẩu tư bản ra nước ngoài phát triển trên một quy mô rất rộng lớn, các

lãnh thổ trên toàn thế giới đã bị phân chia giữa các nước giàu có nhất, và sự phân chia thế giới về mặt kinh tế giữa các tư-rót quốc tế đã bắt đầu.

(13) Trong tình hình đó, không thể tránh khỏi các cuộc chiến tranh đế quốc, nghĩa là những cuộc chiến tranh để thống trị thế giới, để giành lấy thị trường cho tư bản ngân hàng, để bóp nghẹt các dân tộc nhược tiểu. Cuộc đại chiến đế quốc lần thứ nhất 1914 - 1918 chính là một cuộc chiến tranh như vậy.

(14) Chủ nghĩa tư bản thế giới nói chung phát triển tới một trình độ rất cao; chủ nghĩa tư bản độc quyền thay thế cho cạnh tranh tự do; các ngân hàng cũng như các liên minh của bọn tư bản thành lập một bộ máy điều tiết chung quá trình sản xuất và phân phối sản phẩm; đi đôi với sự phát triển của các tổ chức độc quyền tư bản là tình trạng đời sống ngày càng đắt đỏ, sự áp bức ngày càng tăng của các xanh-đi-ca đối với giai cấp công nhân, cuộc đấu tranh kinh tế và chính trị của họ gặp những khó khăn rất lớn; những cảnh khủng khiếp, tai họa, sự tàn phá, đã man do cuộc chiến tranh đế quốc gây ra, — tất cả những cái đó làm cho giai đoạn phát triển hiện nay của chủ nghĩa tư bản trở thành thời đại cách mạng vô sản, cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Thời đại đó đã bắt đầu.

(15) Chỉ có cách mạng vô sản, cách mạng xã hội chủ nghĩa mới có thể đưa loài người ra khỏi tình trạng bế tắc do chủ nghĩa đế quốc và các cuộc chiến tranh đế quốc gây ra. Dù cách mạng có gặp khó khăn và có thể gặp thất bại tạm thời như thế nào chăng nữa, hay dù những làn sóng phản cách mạng có lên cao như thế nào chăng nữa, thì thắng lợi cuối cùng của giai cấp vô sản vẫn không thể tránh khỏi được.

\* \*

\*

(16) Thắng lợi của cách mạng vô sản đòi hỏi giai cấp công nhân tất cả các nước tiên tiến phải hết sức tin cậy lẫn nhau, đoàn kết anh em hết sức chặt chẽ với nhau và phải hết sức nhất trí trong các hành động cách mạng của họ. Không thể có được những điều kiện đó, nếu không đoàn tuyệt hoàn toàn và về nguyên tắc với sự xuyên tạc có tính chất tư sản đối với chủ nghĩa xã hội, nếu không đấu tranh quyết liệt chống sự xuyên tạc đó, sự xuyên tạc đã chiếm ưu thế trong bộ phận lãnh đạo của tuyệt đại đa số các đảng "dân chủ - xã hội" và "xã hội chủ nghĩa" chính thức.

(17) Sự xuyên tạc đó, một mặt, là trào lưu cơ hội chủ nghĩa và xã hội - sô-vanh, nghĩa là một trào lưu miệng thì nói chủ nghĩa xã hội, còn làm thì lại theo chủ nghĩa sô-vanh, một trào lưu dùng khẩu hiệu "bảo vệ tổ quốc" để che đậy việc bảo vệ những lợi ích ăn cướp của giai cấp tư sản dân tộc "nước mình" nói chung, cũng như nói riêng trong thời gian chiến tranh đế quốc 1914 - 1918. Sở dĩ có trào lưu đó là vì hầu hết các nước tiên tiến, nhờ cướp bóc nhân dân các nước thuộc địa và nhược tiểu, đã làm cho giai cấp tư sản có khả năng dùng một phần nhỏ trong số siêu lợi nhuận của chúng để mua chuộc một số người thuộc tầng lớp trên của giai cấp vô sản, đảm bảo cho những người này trong thời bình có được một cuộc sống tiểu thị dân khá giả và bắt những thủ lĩnh của tầng lớp đó phục vụ chúng. Bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn xã hội - sô-vanh là tôi tớ của giai cấp tư sản và là kẻ thù giai cấp trực tiếp của giai cấp vô sản.

(18) Mặt khác, sự xuyên tạc có tính chất tư sản đối với chủ nghĩa xã hội còn biểu hiện ở trào lưu "phái giữa", một trào lưu cũng rộng lớn và có tính chất quốc tế, ngả nghiêng giữa bọn xã hội - sô-vanh và những người cộng sản, tán thành chủ trương thống nhất với bọn xã hội - sô-vanh và ra sức làm sống lại Quốc tế II đã thối nát và đã bị phá

sản. Quốc tế duy nhất thật sự vô sản và cách mạng là Quốc tế mới, Quốc tế III, tức Quốc tế cộng sản, trên thực tế được xây dựng do việc thành lập các đảng cộng sản từ các đảng xã hội chủ nghĩa cũ ở nhiều nước, đặc biệt là ở nước Đức; Quốc tế này ngày càng được sự đồng tình của quần chúng vô sản tất cả các nước.

\* \*  
\*

### NHỮNG NHIỆM VỤ CƠ BẢN CỦA CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN Ở NGÀ

Hiện nay những nhiệm vụ cơ bản của chuyên chính vô sản ở Nga là tiến hành đến cùng, hoàn thành việc tước đoạt bọn địa chủ và giai cấp tư sản đã được bắt đầu, và chuyển tất cả các công xưởng, nhà máy, đường sắt, ngân hàng, hạm đội và các tư liệu sản xuất và lưu thông khác thành tài sản của Cộng hòa xô-viết;

là sử dụng khối liên minh giữa công nhân thành thị với bần nông (nhờ khối liên minh này ta đã xóa bỏ được chế độ tư hữu về ruộng đất và đã có được đạo luật về hình thức quá độ từ kinh tế tiểu nông lên chủ nghĩa xã hội, tức là hình thức mà các nhà tư tưởng hiện đại của nông dân, đứng về phía giai cấp vô sản, gọi là xã hội hóa ruộng đất) để bước dần dần, nhưng kiên định, sang canh tác tập thể và nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa;

là củng cố và phát triển hơn nữa Cộng hòa liên bang xô-viết, một hình thức dân chủ vô cùng cao hơn và tiến bộ hơn chế độ đại nghị tư sản, và một kiểu nhà nước duy nhất phù hợp với thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, tức là với thời kỳ chuyên chính vô sản, trên cơ sở kinh nghiệm của Công xã Pa-ri 1871 cũng như kinh nghiệm của các cuộc cách mạng Nga 1905 và 1917 - 1918;

là sử dụng toàn diện và triệt để ngọn đuốc cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới đã được nhóm lên ở Nga để làm cho cách mạng bùng lên ở các nước tiên tiến hơn, và nói chung, ở tất cả các nước, đồng thời làm tê liệt âm mưu của các nước tư sản, để quốc muốn can thiệp vào công việc nội bộ của Nga hoặc muốn liên kết lại để đấu tranh trực tiếp và gây chiến với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết;

là dùng hàng loạt những biện pháp tiến dần từng bước, nhưng triệt để, để thủ tiêu hoàn toàn thương nghiệp tư nhân, đồng thời tổ chức trao đổi sản phẩm đều đặn và có kế hoạch giữa các công xã sản xuất và các công xã tiêu dùng trong một chỉnh thể kinh tế thống nhất, tức là chỉnh thể mà Cộng hòa xô-viết phải trở thành.

Để phát triển cụ thể hơn nữa các nhiệm vụ chung của Chính quyền xô-viết, Đảng cộng sản Nga quy định những nhiệm vụ đó trong thời kỳ hiện nay như sau:

#### *trong lĩnh vực chính trị*

Nếu trước kia, khi giai cấp vô sản chưa giành được chính quyền, người ta (tuyệt đối) cần phải sử dụng chế độ dân chủ tư sản và nhất là chế độ đại nghị để giáo dục chính trị và tổ chức quần chúng công nhân, thì ngày nay, khi giai cấp vô sản đã nắm được chính quyền rồi và khi Cộng hòa xô-viết đã thực hiện một kiểu chế độ dân chủ cao hơn thì mọi bước thụt lùi quay trở lại chế độ đại nghị tư sản và chế độ dân chủ tư sản đều tuyệt đối là một hành vi phản động, phục vụ lợi ích của bọn bóc lột, bọn địa chủ và bọn tư bản. Những khẩu hiệu ca ngợi cái gọi là chế độ dân chủ chung, chế độ dân chủ cho tất cả mọi người, cho toàn thể quốc dân, một chế độ dân chủ siêu giai cấp, nhưng trên thực tế là một chế độ dân chủ tư sản, thì chỉ có thể phục vụ cho lợi ích của bọn bóc lột mà thôi; chừng nào chế độ tư hữu về ruộng đất và về các tư liệu

sản xuất khác còn tồn tại, thì chế độ cộng hòa dân chủ nhất tất nhiên vẫn là một nền chuyên chính của giai cấp tư sản, một bộ máy của một nhóm bọn tư bản dùng để đàn áp tuyệt đại đa số những người lao động.

Nhiệm vụ lịch sử của Cộng hòa xô-viết — một hình thức nhà nước mới, một hình thức quá độ đi đến xóa bỏ hoàn toàn nhà nước — là như sau:

1) Thiết lập và phát triển trong tất cả mọi lĩnh vực một tổ chức có tính chất quân chúng của chính các giai cấp bị chủ nghĩa tư bản áp bức, nghĩa là giai cấp vô sản và nửa vô sản. Giỏi lắm thì nền cộng hòa dân chủ tư sản cũng chỉ thừa nhận tổ chức của quân chúng bị bóc lột bằng lời tuyên bố rằng đó là một tổ chức tự do. Trên thực tế, lúc nào nó cũng gây ra muôn vàn trở ngại cho tổ chức ấy, những trở ngại ấy tất nhiên là gắn liền với chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất. Lần đầu tiên trong lịch sử, Chính quyền xô-viết chẳng những dùng đủ mọi cách để tạo ra những điều kiện dễ dàng cho tổ chức của quân chúng — những người bị chủ nghĩa tư bản áp bức, mà còn làm cho tổ chức đó trở thành nền tảng vĩnh viễn và tất yếu của toàn bộ bộ máy nhà nước, từ dưới lên trên, ở địa phương cũng như ở trung ương. Chỉ có làm như thế mới thực sự thực hiện được một nền dân chủ đại đa số dân cư, nghĩa là thực hiện được việc tuyệt đại đa số nhân dân, tức là những người lao động, thực sự tham gia quản lý nhà nước, chứ không phải là, trên thực tế, quyền quản lý ấy chủ yếu vẫn nằm trong tay những đại biểu của giai cấp tư sản, như trong các nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất.

2) Tổ chức nhà nước theo kiểu Xô-viết đem lại một sự ưu tiên thật sự nào đó cho chính bộ phận quân chúng lao động tập trung nhất, đoàn kết nhất, giác ngộ nhất và đã được toàn bộ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, trước khi chủ nghĩa xã hội ra đời, tôi luyện nhiều nhất trong đấu

tranh — tức là cho giai cấp vô sản công nghiệp thành thị. Địa vị ưu tiên ấy phải được sử dụng một cách kiên quyết và có hệ thống, nhằm đối lập lại những lợi ích có tính chất phường hội hẹp hòi và có tính chất nghề nghiệp hẹp hòi mà chủ nghĩa tư bản đã nuôi dưỡng trong công nhân để chia rẽ họ thành những nhóm cạnh tranh lẫn nhau; nhằm làm cho số quân chúng lạc hậu nhất và phân tán nhất trong những người vô sản và nửa vô sản ở nông thôn đoàn kết chặt chẽ với công nhân tiên tiến; nhằm làm cho số quân chúng ấy thoát khỏi ảnh hưởng của bọn cu-lắc và giai cấp tư sản nông thôn; nhằm tổ chức họ và giáo dục họ phục vụ cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

3) Chế độ dân chủ tư sản, trong khi trình trọng tuyên bố quyền bình đẳng giữa tất cả mọi công dân, trên thực tế đã che đậy một cách giả nhân giả nghĩa sự thống trị của bọn tư bản bóc lột và đã lừa dối quân chúng để làm cho họ tin rằng có thể có bình đẳng thực sự giữa những kẻ bóc lột và những người bị bóc lột. Tổ chức nhà nước theo kiểu Xô-viết đập tan lời dối trá ấy và sự giả nhân giả nghĩa ấy bằng cách thực hiện một nền dân chủ thực sự, nghĩa là thực hiện một sự bình đẳng thật sự giữa hết thảy những người lao động, còn bọn bóc lột thì bị loại ra khỏi số những thành viên có đầy đủ quyền hạn trong xã hội. Kinh nghiệm của toàn bộ lịch sử thế giới, của tất cả các cuộc khởi nghĩa của những giai cấp bị áp bức chống những kẻ áp bức đã chứng minh rằng nhất định bọn bóc lột sẽ kháng cự kịch liệt và dai dẳng trong cuộc đấu tranh nhằm giữ những đặc quyền đặc lợi của chúng. Tổ chức nhà nước theo kiểu Xô-viết là một lợi khí để trấn áp sự kháng cự đó, nếu không thì không thể nói đến một cuộc cách mạng cộng sản thắng lợi được.

4) Nhà nước kiểu Xô-viết còn cho phép quân chúng lao động tác động một cách trực tiếp hơn vào công cuộc xây dựng và quản lý nhà nước, nghĩa là còn cho phép đạt được



một hình thức dân chủ cao hơn, một là, vì thủ tục bầu cử và khả năng tiến hành bầu cử thường xuyên hơn cũng như các điều kiện bầu lại và bãi miễn các đại biểu đều dễ dàng và dễ thực hiện hơn rất nhiều đối với những người lao động thành thị và nông thôn, so với những hình thức tốt nhất của dân chủ tư sản.

5) Hai là, vì dưới Chính quyền xô-viết, đơn vị bầu cử cơ sở, tế bào cơ bản của nhà nước không phải là khu vực địa lý, mà là đơn vị kinh tế, đơn vị sản xuất (nhà máy, công xưởng). Mối liên hệ mật thiết hơn ấy giữa bộ máy nhà nước với quần chúng vô sản tiên tiến — quần chúng này do chủ nghĩa tư bản tập hợp lại — không những đã tạo ra một nền dân chủ cao hơn, mà còn cho phép thực hiện được những cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa sâu sắc.

6) Tổ chức Xô-viết đã cho phép xây dựng được một lực lượng vũ trang công nông có liên hệ chặt chẽ hơn trước nhiều với quần chúng lao động và bị bóc lột. Không thế thì không thể nào thực hiện được một trong những điều kiện căn bản cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, tức là việc vũ trang công nhân và tước vũ khí giai cấp tư sản.

7) Tổ chức Xô-viết đã phát triển sâu rộng hơn rất nhiều cái mặt này của nền dân chủ tư sản, — cái mặt đã đánh dấu sự tiến bộ lịch sử to lớn của nền dân chủ đó so với thời trung cổ, — tức là sự tham gia của dân chúng vào việc lựa chọn các viên chức. Không bao giờ trong một nước tư sản dân chủ nhất, quần chúng lao động lại có thể thực hiện được một cách rộng rãi, thường xuyên, phổ biến, dễ dàng và đơn giản, dù chỉ là gần bằng dưới Chính quyền xô-viết thôi, cái quyền bầu cử mà giai cấp tư sản trên hình thức đã ban cho họ, nhưng trên thực tế lại hạn chế đi. Nhưng đồng thời, tổ chức Xô-viết cũng vứt bỏ những mặt tiêu cực của nền dân chủ tư sản, — những mặt mà Công xã Pa-ri đã bắt đầu xóa bỏ và từ lâu chủ nghĩa Mác đã chỉ ra tính chất hẹp hòi và hạn chế của chúng, — chính là chế

độ đại nghị, là chế độ tách rời quyền hành pháp ra khỏi quyền lập pháp. Hợp nhất hai quyền ấy lại, các Xô-viết làm cho bộ máy nhà nước gần gũi với quần chúng lao động và hủy bỏ bức tường ngăn cách, tức là nghị viện tư sản, là cái lừa bịp quần chúng bằng những nhân hiệu giả dối của nó, che đậy những hoạt động đầu cơ về tài chính và chứng khoán của bọn doanh nghiệp đồng vai nghị sĩ, và đảm bảo tính chất bất khả xâm phạm của bộ máy quản lý nhà nước tư sản.

8) Chỉ nhờ có tổ chức nhà nước theo kiểu Xô-viết, cách mạng của giai cấp vô sản mới có thể ngay một lúc đập tan và phá hủy hoàn toàn được bộ máy nhà nước tư sản cũ, không thế thì không tài nào bắt tay vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa được. Hiện nay, ở Nga, đã hoàn toàn san phẳng được những thành trì của bọn quan liêu, bọn này ở đâu và bất cứ lúc nào cũng gắn liền chính quyền nhà nước với lợi ích của bọn địa chủ và bọn tư bản, dù dưới chế độ quân chủ hay dưới chế độ cộng hòa dân chủ nhất cũng vậy. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh của chúng ta chống bọn quan liêu còn lâu mới chấm dứt. Bọn quan liêu tìm cách chiếm lại một phần những vị trí đã mất, một mặt bằng cách lợi dụng trình độ văn hóa thấp của dân chúng, mặt khác, bằng cách lợi dụng tình trạng khẩn trương đến cực độ, hầu như là phi thường, của các lực lượng của bộ phận công nhân thành thị giác ngộ nhất trong công tác quân sự. Vì vậy, muốn tiếp tục công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa có kết quả thì cần thiết và cấp bách phải tiếp tục đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu.

9) Công tác về mặt này, công tác mật thiết gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ lịch sử chủ yếu của Chính quyền xô-viết là chuyển sang hoàn toàn xóa bỏ nhà nước, trước hết phải là làm cho mỗi ủy viên trong Xô-viết nhất thiết phải gánh vác một công tác nào đó trong lĩnh vực quản lý nhà nước; hai là, làm cho những công tác đó được thay

đổi liên tiếp để mỗi ủy viên đều nắm được toàn bộ các công việc quản lý nhà nước và tất cả các ngành của công tác quản lý đó, và ba là, song song với các biện pháp tiến hành dần từng bước và thận trọng, nhưng kiên quyết, thì phải hoàn toàn lôi kéo được toàn thể nhân dân lao động góp phần mình vào công việc quản lý nhà nước.

10) Nhìn chung mà nói, sự khác nhau giữa chế độ dân chủ tư sản, đại nghị, và chế độ dân chủ xô-viết hay vô sản, chung quy là ở chỗ trọng tâm của chế độ dân chủ tư sản là tuyên bố một cách trịnh trọng và huênh hoang đủ mọi thứ tự do và quyền lợi, nhưng trên thực tế lại không để cho chính đại đa số dân cư, tức là công nhân và nông dân, được hưởng dù là chút ít những thứ tự do và quyền lợi ấy. Trái lại, trọng tâm của chế độ dân chủ vô sản hay xô-viết không phải là ở chỗ tuyên bố những quyền lợi và tự do cho toàn thể nhân dân, mà là ở chỗ thực sự đảm bảo cho chính quần chúng lao động trước kia bị tư bản áp bức và bóc lột được thực sự tham gia quản lý nhà nước, được thực sự sử dụng những lâu đài và nhà cửa tốt nhất làm nơi họp các hội nghị và đại hội của họ, sử dụng những xưởng in tốt nhất và những kho (dự trữ) giấy lớn nhất để giáo dục những người mà tư bản đã làm cho đần độn và tối tăm; là ở chỗ đảm bảo cho chính quần chúng ấy thực sự (trên thực tế) có khả năng tự giải phóng dần dần khỏi những thiên kiến tôn giáo, v. v. và v. v.. Như vậy, một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của Chính quyền xô-viết, mà chính quyền đó phải tiếp tục một cách kiên định, là làm cho những người lao động và những người bị bóc lột có thể thực sự hưởng được tất cả những phúc lợi của nền văn hóa, văn minh và dân chủ.

Trong vấn đề dân tộc, chính sách của Đảng cộng sản Nga, không phải là tuyên bố theo kiểu dân chủ tư sản về sự bình đẳng giữa các dân tộc, — một sự bình đẳng không thể thực hiện được dưới chủ nghĩa đế quốc, — mà là triệt

để làm cho những người vô sản và quần chúng lao động thuộc mọi dân tộc gần gũi và gắn bó với nhau trong cuộc đấu tranh cách mạng của họ nhằm lật đổ giai cấp tư sản. Sự nghi kỵ đối với người Đại Nga, do thời đế quốc Đại Nga của Nga hoàng và của giai cấp tư sản để lại, tiêu tan nhanh chóng trong quần chúng lao động thuộc các dân tộc trước kia nằm trong đế quốc Nga, nó tiêu tan khi quần chúng đó tiếp xúc với nước Nga xô-viết, tuy rằng trong một số dân tộc và trong một số tầng lớp lao động, thì chưa phải là nó đã biến mất hẳn. Bởi vậy, đối với vấn đề tình cảm dân tộc, cần phải hết sức thận trọng, phải quan tâm đặc biệt đến việc bảo đảm thực sự quyền bình đẳng và quyền tự do phân lập của các dân tộc, để chặt hết gốc rễ của sự nghi kỵ ấy và làm cho các nước Cộng hòa xô-viết của mọi dân tộc kết thành một khối liên minh hết sức chặt chẽ và tự nguyện. Cần phải tăng cường giúp đỡ các dân tộc chậm tiến và nhỏ yếu bằng cách giúp cho công nhân và nông dân thuộc mỗi dân tộc có tổ chức độc lập riêng của họ, giáo dục họ trong cuộc đấu tranh chống ách áp bức có tính chất trung cổ và tư sản; cũng phải giúp vào việc phát triển ngôn ngữ và văn học của những dân tộc bị áp bức từ trước tới nay, hoặc của những dân tộc trước kia vốn ở vào địa vị bất bình đẳng.

Trong lĩnh vực chính sách tôn giáo, nhiệm vụ của chuyên chính vô sản (của Đảng cộng sản Nga) không phải chỉ bó hẹp ở chỗ ban hành một sắc lệnh tách rời giáo hội ra khỏi nhà nước, tách rời trường học ra khỏi giáo hội, nghĩa là những biện pháp mà chế độ dân chủ tư sản đã hứa hẹn, nhưng chẳng thực hiện triệt để ở nơi nào trên thế giới cả, vì giữa tư bản và việc tuyên truyền tôn giáo có muôn vàn mối liên hệ thực tế. Chuyên chính vô sản phải trừ bỏ triệt để những mối liên hệ giữa một bên là các giai cấp bóc lột, tức bọn địa chủ và bọn tư bản, với một bên là tổ chức tuyên truyền tôn giáo là những mối liên hệ nhằm

giữ quần chúng trong vòng ngu muội. Chuyên chính vô sản phải kiên trì thực hiện việc giải phóng thực sự quần chúng lao động khỏi những thiên kiến tôn giáo, bằng cách tuyên truyền và nâng cao giác ngộ của quần chúng, đồng thời hết sức chú ý tránh không xúc phạm gì đến tình cảm của các tín đồ trong quần chúng và tránh làm tăng thêm lòng cuồng tín tôn giáo.

Trong lĩnh vực giáo dục quốc dân, Đảng cộng sản Nga tự đặt cho mình nhiệm vụ phải hoàn thành sự nghiệp mà Cách mạng tháng Mười 1917 đã bắt đầu nhằm biến nhà trường từ một công cụ thống trị giai cấp của giai cấp tư sản thành một công cụ để đập tan nền thống trị đó, cũng như để hoàn toàn xóa bỏ sự phân chia xã hội thành giai cấp.

Trong thời kỳ chuyên chính vô sản, nghĩa là trong thời kỳ chuẩn bị những điều kiện để có thể thực hiện hoàn toàn chủ nghĩa cộng sản, nhà trường không những phải truyền bá những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản nói chung, mà còn phải là một công cụ truyền bá ảnh hưởng về tư tưởng, về tổ chức và giáo dục của giai cấp vô sản vào những tầng lớp nửa vô sản và không phải vô sản trong quần chúng lao động, nhằm đào tạo một thế hệ có khả năng hoàn toàn thiết lập chủ nghĩa cộng sản.

Theo phương hướng đó, những nhiệm vụ trước mắt hiện nay là:

1) Thực hiện chế độ giáo dục không mất tiền và bắt buộc, phổ thông và bách khoa (dạy lý thuyết và thực hành về tất cả các ngành sản xuất chủ yếu) cho tất cả trẻ em trai và gái dưới 16 tuổi.

2) Kết hợp chặt chẽ công tác giáo dục với lao động sản xuất xã hội.

3) Nhà nước đài thọ cho toàn thể học sinh các khoản chi phí về ăn, mặc và các dụng cụ học tập.

4) Tăng cường công tác cổ động và tuyên truyền trong giáo giới.

5) Đào tạo những lớp cán bộ giảng dạy mới, thấm nhuần tư tưởng cộng sản.

6) Lôi cuốn nhân dân lao động tích cực tham gia sự nghiệp giáo dục (phát triển những hội đồng giáo dục quốc dân, huy động những người biết chữ, v. v.).

7) Chính quyền xô-viết giúp đỡ về mọi mặt cho công nhân và nông dân lao động tự học và tự nâng cao kiến thức (thành lập những thư viện, những lớp cho người lớn tuổi, những trường đại học nhân dân, tổ chức những buổi nói chuyện, những rạp chiếu bóng, những xưởng vẽ, v. v.).

8) Phát triển hết sức rộng rãi công tác tuyên truyền tư tưởng cộng sản.

Phát triển cụ thể hơn nữa những nhiệm vụ chung của Chính quyền xô-viết, Đảng cộng sản Nga xác định rõ những nhiệm vụ đó hiện nay như sau:

*trong lĩnh vực kinh tế*

Hiện nay nhiệm vụ của Chính quyền xô-viết là:

(1) Triệt để tiếp tục và hoàn thành việc tước đoạt giai cấp tư sản đã được bắt đầu và đã hoàn thành về căn bản; biến các tư liệu sản xuất và tư liệu lưu thông thành sở hữu của Cộng hòa xô-viết, tức là thành sở hữu công cộng của tất cả những người lao động.

(2) Đặc biệt chú ý tới việc phát triển và củng cố kỷ luật thân ái của những người lao động, nâng cao tính chủ động và ý thức trách nhiệm của họ trong mọi lĩnh vực. Đó là biện pháp chủ yếu nhất, nếu không phải là biện pháp duy nhất, để hoàn toàn chiến thắng chủ nghĩa tư bản và khắc phục các thói quen do sự thống trị của chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất để ra. Muốn đạt được mục đích đó, cần phải tiến hành công tác cải tạo quần chúng lâu dài và kiên trì; hiện nay, công tác cải tạo đó không những có thể làm được, vì quần chúng đã tận mắt trông thấy bọn địa chủ, bọn tư bản và thương nhân bị loại trừ, — mà công

tác đó còn thực sự được tiến hành bằng hàng nghìn con đường, qua kinh nghiệm thực tiễn của bản thân công nhân và nông dân. Về mặt này, điều hết sức quan trọng là cố gắng phát triển sự liên hiệp của những người lao động trong lĩnh vực nghề nghiệp, sự liên hiệp này chưa bao giờ ở một nơi nào trên thế giới lại được tiến hành nhanh như dưới Chính quyền xô-viết, nhưng nó cần phải được đưa tới chỗ tập hợp được hết thảy những người lao động, không trừ một ai, vào những nghiệp đoàn sản xuất có tổ chức, tập trung và có kỷ luật. Chúng ta không bó hẹp chút nào trong khuôn khổ cũ của phong trào nghiệp đoàn; một mặt, chúng ta phải biến một cách có hệ thống — đồng thời có kiểm tra từng bước qua kết quả của kinh nghiệm thực tiễn — các công đoàn thành những cơ quan quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân; sự gắn gũi và sự liên hệ mật thiết giữa công đoàn với Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, với Bộ dân ủy lao động, sau đó, với tất cả các ngành quản lý nhà nước khác, phải được phát triển và củng cố; — mặt khác phải tiếp tục biến các công đoàn thành những cơ quan giáo dục lao động và giáo dục xã hội chủ nghĩa cho hết thảy quần chúng lao động, không trừ một ai, sao cho dưới sự kiểm soát của đội tiên phong công nhân, các tầng lớp công nhân chậm tiến hơn cũng hấp thụ được kinh nghiệm thực tiễn tham gia quản lý.

(3) Nâng cao năng suất lao động là một trong những nhiệm vụ cơ bản, bởi vì không có nó thì không thể nào chuyển hẳn lên chế độ cộng sản được. Để đạt được mục đích đó, ngoài công tác lâu dài là giáo dục quần chúng và nâng cao trình độ văn hóa của họ, thì cần phải sử dụng ngay lập tức, một cách rộng rãi và trong mọi lĩnh vực, các chuyên gia khoa học và kỹ thuật mà chủ nghĩa tư bản đã để lại cho chúng ta, và dĩ nhiên, họ là những người bị tiêm nhiễm thế giới quan và các thói quen tư sản. Trong khi hợp tác chặt chẽ với các công đoàn, đảng phải tiếp tục

đi theo đường lối của mình trước đây: một mặt, không được nhượng bộ mảy may nào về chính trị đối với tầng lớp tư sản đó và thẳng tay trấn áp mọi mưu toan phản cách mạng của họ; mặt khác, cũng thẳng tay đấu tranh chống lối giả danh cấp tiến, nhưng thật ra đó chỉ là một sự tự phụ ngu xuẩn, cho rằng những người lao động có thể thắng chủ nghĩa tư bản và chế độ tư sản mà không cần học tập các chuyên gia tư sản, không cần sử dụng họ, không cần học tập lâu dài trong công tác bên cạnh họ.

Tuy mong muốn đi đến bình đẳng trong việc trả công cho mọi lao động và đi đến chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn, nhưng hiện nay chúng ta chỉ mới đi những bước đầu tiên trong giai đoạn quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, nên tuyệt đối không thể đề ra nhiệm vụ thực hiện ngay sự bình đẳng đó được. Vì vậy, cần phải duy trì trong một thời gian nhất định việc trả lương cao hơn cho các chuyên gia để họ có thể làm việc không phải là kém trước, mà hơn trước. Và cũng nhằm mục đích đó, chúng ta không được bãi bỏ chế độ tiền thưởng đối với một công tác làm tốt nhất và đặc biệt là đối với công tác tổ chức; dưới chế độ cộng sản hoàn toàn, không thể có chế độ tiền thưởng được, nhưng trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, không thể không có chế độ tiền thưởng, lý luận và kinh nghiệm một năm qua của Chính quyền xô-viết đã chứng minh như thế.

Đồng thời, phải kiên trì làm cho các chuyên gia tư sản cảm thấy xung quanh họ là một bầu không khí lao động tập thể, thân ái, kể vai sát cánh với quần chúng công nhân bình thường, dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản giác ngộ; phải nhẫn nại và không chùn bước trước một số thất bại không tránh khỏi, phải làm cho những người có kiến thức khoa học hiểu được hết sự đê tiện của việc dùng khoa học để làm giàu cho cá nhân, để bóc lột người khác, và hiểu được rằng còn có một nhiệm vụ cao cả hơn, tức nhiệm vụ dùng

khoa học để làm cho tất cả quần chúng lao động hiểu biết khoa học.

(4) Việc thực hiện chủ nghĩa cộng sản đòi hỏi nhất thiết phải tập trung lao động tới mức độ tối đa và hết sức chặt chẽ trên quy mô toàn quốc, do đó đòi hỏi phải khắc phục tình trạng phân tán và biệt lập của công nhân về mặt nghề nghiệp cũng như về mặt địa lý, tình trạng này trước kia là một trong những nguồn sức mạnh của tư bản và là một trong những nguyên nhân làm cho giới lao động bất lực. Cuộc đấu tranh chống đầu óc hẹp hòi và ích kỷ phường hội, — cuộc đấu tranh liên hệ chặt chẽ với cuộc đấu tranh nhằm thủ tiêu sự đối lập giữa thành thị và nông thôn, — có những khó khăn lớn và không thể tiến hành trên quy mô lớn được nếu trước hết không nâng cao năng suất lao động của nhân dân lên rất nhiều. Song, dù sao cũng phải bắt tay tiến hành ngay tức khắc công tác đó, dù lúc đầu chỉ tiến hành được trong phạm vi địa phương nhỏ bé để làm thí điểm, để có thể so sánh kết quả của những biện pháp khác nhau đem ra thi hành trong những ngành khác nhau, ở các địa phương khác nhau. Việc Chính quyền xô-viết kết hợp với công đoàn, động viên toàn thể nhân dân có khả năng lao động để làm những công tác xã hội nhất định, cần được thực hiện một cách rộng rãi và có hệ thống hơn trước nhiều.

(5) Trong lĩnh vực phân phối, nhiệm vụ hiện nay của Chính quyền xô-viết là phải kiên quyết tiếp tục thay thế việc buôn bán bằng chế độ phân phối sản phẩm một cách có kế hoạch và có tổ chức trên quy mô toàn quốc. Mục đích là tổ chức toàn thể nhân dân vào các công xã sản xuất và tiêu dùng có khả năng phân phối tất cả các sản phẩm cần thiết một cách nhanh chóng nhất, có kế hoạch nhất, tiết kiệm nhất, tốn ít nhân công nhất, bằng cách tập trung chặt chẽ toàn bộ bộ máy phân phối. Hợp tác xã là một phương tiện quá độ để đạt tới mục đích đó. Việc sử dụng hợp tác

xã là một vấn đề cũng giống như việc sử dụng các chuyên gia tư sản, vì, đứng đầu bộ máy hợp tác xã do chủ nghĩa tư bản để lại cho chúng ta thường là những người có các thói quen suy nghĩ và quản lý kinh tế của bọn tư sản. Đảng cộng sản Nga phải tiếp tục một cách có hệ thống chính sách của mình, nghĩa là buộc tất cả các đảng viên phải làm việc trong các hợp tác xã, lãnh đạo các hợp tác xã đó theo tinh thần cộng sản chủ nghĩa, cũng với sự giúp đỡ của công đoàn, phát huy tính chủ động và tính kỷ luật của nhân dân lao động tập hợp trong các hợp tác xã, làm sao cho toàn thể nhân dân đều tham gia các hợp tác xã và làm thế nào để các hợp tác xã đó, từ trên xuống dưới, hợp thành một hợp tác xã thống nhất, bao trùm toàn bộ Cộng hòa xô-viết; và cuối cùng, — đây là điều quan trọng nhất, — phải làm sao cho ảnh hưởng của giai cấp vô sản đối với các tầng lớp lao động khác luôn luôn chiếm ưu thế, và làm sao cho đâu đâu cũng đem thí nghiệm trong thực tiễn các biện pháp khác nhau nhằm thực hiện dễ dàng việc chuyển các hợp tác xã tiểu tư sản kiểu cũ, kiểu tư bản chủ nghĩa, lên các công xã sản xuất và tiêu dùng do những người vô sản và nửa vô sản lãnh đạo.

(6) Không thể thủ tiêu tiền tệ ngay trong thời gian đầu của bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản. Do đó, các phần tử tư sản trong dân cư vẫn tiếp tục dùng tiền, tiền vẫn là tài sản riêng và là vật chứng thực quyền của bọn bóc lột được nhận các của cải xã hội với mục đích đầu cơ, trục lợi và cướp bóc những người lao động. Muốn đấu tranh chống tàn dư cướp bóc đó của giai cấp tư sản mà chỉ quốc hữu hóa các ngân hàng không thôi thì chưa đủ. Đảng cộng sản Nga sẽ ra sức thực hiện một cách hết sức nhanh chóng những biện pháp triệt để nhất để chuẩn bị cho việc thủ tiêu tiền tệ, trước hết là việc thay thế tiền tệ bằng các sổ tiết kiệm, bằng séc, bằng phiếu ngắn hạn có quyền mua các sản phẩm xã hội v. v., việc

bắt buộc phải gửi tiền vào ngân hàng v. v.. Kinh nghiệm thực tiễn trong việc chuẩn bị và thi hành các biện pháp đó và các biện pháp tương tự sẽ cho ta thấy những biện pháp nào là hợp lý hơn cả.

(7) Về mặt tài chính, Đảng cộng sản Nga sẽ thi hành thuế lũy tiến đánh vào thu nhập và vào tài sản trong tất cả các trường hợp khi điều kiện cho phép. Nhưng sau khi xóa bỏ chế độ tư hữu về ruộng đất và về số lớn các công xưởng, nhà máy và các xí nghiệp khác, thì cũng không thể có nhiều trường hợp như thế. Trong thời kỳ chuyên chính vô sản và quyền sở hữu các tư liệu sản xuất quan trọng nhất thuộc về nhà nước thì nền tài chính quốc gia phải dựa trên cơ sở lấy một phần thu nhập nhất định của các tổ chức độc quyền nhà nước đem sử dụng trực tiếp cho các nhu cầu của nhà nước. Sự thắng bằng thu chi chỉ có thể thực hiện được khi nào tổ chức được đúng đắn việc trao đổi hàng hóa, việc này có thể làm được bằng cách tổ chức các công xã sản xuất và tiêu dùng và khôi phục giao thông vận tải, việc khôi phục này là một trong những mục tiêu chủ yếu trước mắt của Chính quyền xô-viết.

#### *Trong lĩnh vực ruộng đất*

Sau khi đã xóa bỏ chế độ tư hữu về ruộng đất, sau khi đã [hầu như] hoàn toàn tước đoạt bọn địa chủ và sau khi đã ban bố đạo luật xã hội hóa ruộng đất là đạo luật thừa nhận quyền ưu tiên của các doanh nghiệp tập thể lớn, nhiệm vụ chủ yếu của Chính quyền xô-viết là tìm ra và thí nghiệm trong thực tiễn các biện pháp quá độ hợp lý nhất và thực tiễn nhất theo phương hướng này.

Trong tình hình đó, đường lối cơ bản và nguyên tắc chủ đạo trong chính sách ruộng đất của Đảng cộng sản Nga vẫn như trước: dựa vào thành phần vô sản và nửa vô sản ở nông thôn. Trước hết phải tổ chức họ thành một lực lượng độc lập, phải làm cho họ gắn với giai cấp vô sản thành

thị và kéo họ ra khỏi ảnh hưởng của giai cấp tư sản nông thôn và của những lợi ích gắn liền với chế độ sở hữu nhỏ. Việc tổ chức các ủy ban nông dân nghèo là một bước theo hướng đó; việc tổ chức các chi bộ đảng ở nông thôn, việc bầu cử lại các đại biểu Xô-viết và loại trừ bọn cu-lắc, việc thành lập một kiểu công đoàn đặc biệt của những người vô sản và nửa vô sản ở nông thôn, — tất cả những biện pháp đó và những biện pháp tương tự như thế cần được chấp hành nghiêm túc.

Đối với bọn cu-lắc, đối với giai cấp tư sản nông thôn, chính sách của Đảng cộng sản Nga là đấu tranh kiên quyết chống những mưu toan bóc lột của chúng, trấn áp sự kháng cự của chúng chống chính sách xô-viết, chính sách xã hội chủ nghĩa.

Đối với trung nông, chính sách của Đảng cộng sản Nga là đối xử với họ một cách thận trọng; phải tách họ ra khỏi bọn cu-lắc và tuyệt đối không được áp dụng những biện pháp trấn áp đối với họ; do vị trí giai cấp của họ, trung nông có thể trở thành người bạn đồng minh của chính quyền vô sản trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, hay ít nhất cũng có thể là thành phần trung lập. Vì vậy, mặc dù có một vài thất bại không tránh khỏi và mặc dù có sự dao động của trung nông, nhưng vẫn phải kiên trì đi tới thoả thuận với họ, phải quan tâm tới tất cả các nguyện vọng của họ và nhượng bộ họ trong việc lựa chọn những biện pháp tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa. Về mặt này, một trong những nhiệm vụ hàng đầu là đấu tranh chống những sự lạm quyền của những người đại diện Chính quyền xô-viết lạm dụng danh hiệu đảng viên cộng sản, nhưng trên thực tế thi hành một chính sách không phải là cộng sản, mà là quan liêu mệnh lệnh; phải thẳng tay đui cổ những bọn người như vậy bằng cách lập ra một chế độ kiểm soát chặt chẽ hơn, với sự giúp đỡ của công đoàn, cũng như bằng những phương pháp khác.

Còn về các biện pháp chuyển sang nền nông nghiệp cộng sản, thì Đảng cộng sản Nga sẽ kiểm tra trên thực tế ba biện pháp chủ yếu do cuộc sống đã đặt ra: các nông trường quốc doanh, các công xã nông nghiệp và các hội (cũng như các tổ) canh tác tập thể, đồng thời chú ý áp dụng các biện pháp đó một cách rộng rãi hơn và đúng đắn hơn và đặc biệt chú ý tới các biện pháp phát triển sự tham gia tự nguyện của nông dân vào các hình thức canh tác tập thể mới đó, và chú ý tổ chức nông dân lao động để thực hiện sự kiểm soát từ dưới lên và áp dụng kỷ luật thân ái.

Trong lĩnh vực chính sách lương thực, Đảng cộng sản Nga chủ trương củng cố và phát triển chế độ độc quyền nhà nước, đồng thời cũng sử dụng các hợp tác xã và các tư thương hoặc các nhân viên thương mại, cũng như áp dụng chế độ tiền thưởng với điều kiện có sự kiểm soát của Chính quyền xô-viết và nhằm mục đích tổ chức công việc một cách tốt nhất. Đôi khi chúng ta phải nhượng bộ một phần nào; điều đó hoàn toàn là do các nhu cầu tăng lên một cách đặc biệt, và những nhượng bộ đó không bao giờ được đưa đến chỗ từ bỏ ý chí kiên quyết thực hiện chế độ độc quyền nhà nước. Ở một nước kinh tế tiểu nông, việc thực hiện chế độ đó rất khó, nó đòi hỏi một công tác lâu dài và phải thí nghiệm trong thực tiễn cả một loạt những biện pháp quá độ để đạt tới cùng một mục đích bằng các con đường khác nhau, tức là để các công xã sản xuất và tiêu dùng được tổ chức ở mọi nơi, hoạt động đều đặn và nộp tất cả số lương thực thừa cho nhà nước.

## 2

## DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (BÔN-SÊ-VÍCH) NGA

(1) Cuộc cách mạng ngày 25 tháng Mười (ngày 7 tháng Mười một) 1917 ở Nga đã thực hiện nền chuyên chính của giai cấp vô sản là giai cấp được sự ủng hộ của nông dân nghèo hay của tầng lớp nửa vô sản, đã bắt đầu xây dựng cơ sở của xã hội cộng sản. Sự phát triển của phong trào cách mạng của giai cấp vô sản trong tất cả các nước tiên tiến, sự xuất hiện và phát triển ở khắp mọi nơi của hình thức xô-viết của phong trào đó, nghĩa là hình thức trực tiếp nhằm thực hiện chuyên chính vô sản, sau hết, sự bắt đầu và sự phát triển của cách mạng ở Áo - Hung và đặc biệt là ở Đức, — tất cả những điều đó chỉ rõ rằng thời đại cách mạng vô sản, cách mạng cộng sản thế giới, đã bắt đầu.

(2) Muốn hiểu đúng đắn những nguyên nhân, ý nghĩa và những mục đích của cuộc cách mạng đó, thì cần phải thấy rõ được bản chất của chủ nghĩa tư bản và sự phát triển tất yếu của chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, thông qua chủ nghĩa đế quốc và các cuộc chiến tranh đế quốc đang làm cho chủ nghĩa tư bản càng mau đi đến sụp đổ.

\* \*

\*

(3) Bản chất của chủ nghĩa tư bản và của xã hội tư sản, — một xã hội hiện còn thống trị trong phần lớn các nước văn minh và sự phát triển của nó tất nhiên phải dẫn tới cách

mạng cộng sản thế giới của giai cấp vô sản, — bản chất đó đã được nêu một cách đúng đắn (trừ cái tên gọi không chính xác của đảng ta là đảng dân chủ - xã hội) trong cương lĩnh cũ của chúng ta như sau:

(4) "Đặc điểm chủ yếu của xã hội đó là sản xuất hàng hóa dựa trên cơ sở những quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, trong đó bộ phận lớn nhất và quan trọng nhất của các tư liệu sản xuất và lưu thông hàng hóa thuộc về một giai cấp gồm một số ít người, còn tuyệt đại đa số dân cư gồm những người vô sản và nửa vô sản thì, do địa vị kinh tế của họ, đã buộc phải bán, thường xuyên hay từng thời kỳ, sức lao động của họ, nghĩa là buộc phải làm thuê cho bọn tư bản và dùng lao động của mình tạo ra thu nhập cho các giai cấp trên của xã hội.

(5) Phạm vi thống trị của các quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ngày càng mở rộng theo mức độ cải tiến không ngừng về kỹ thuật, làm tăng thêm tác dụng kinh tế của các xí nghiệp lớn, dẫn đến chỗ loại trừ những người sản xuất nhỏ độc lập, biến một bộ phận trong số họ thành vô sản, thu hẹp vai trò của những người khác trong đời sống kinh tế - xã hội, và ở một đôi nơi, làm cho họ lệ thuộc vào tư bản một cách ít nhiều triệt để, ít nhiều công khai, ít nhiều nặng nề.

(6) Ngoài ra, chính sự tiến bộ kỹ thuật này còn cho phép các chủ xí nghiệp có thể sử dụng được, trên quy mô ngày càng lớn, lao động của phụ nữ và trẻ em vào việc sản xuất và lưu thông hàng hóa. Mặt khác, vì tiến bộ đó làm giảm một cách tương đối mức cầu của các chủ xí nghiệp về nhân công, cho nên số cầu về sức lao động tất nhiên trở thành thấp hơn số cung về sức lao động, do đó, lao động làm thuê ngày càng phụ thuộc vào tư bản, và mức độ bóc lột lao động làm thuê cũng tăng lên.

(7) Tình hình đó trong các nước tư sản và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các nước ấy trên thị trường thế

giới làm cho ngày càng khó tiêu thụ những hàng hóa được sản xuất ra với một khối lượng không ngừng tăng lên. Nạn sản xuất thừa biểu hiện ở những cuộc khủng hoảng công nghiệp ít nhiều gay gắt, theo sau là những thời kỳ công nghiệp đình đốn dài hay ngắn, — đó là hậu quả không thể tránh khỏi của sự phát triển của lực lượng sản xuất trong xã hội tư sản. Những cuộc khủng hoảng và những thời kỳ công nghiệp đình đốn lại làm cho những người sản xuất nhỏ bị phá sản hơn nữa, lại làm cho lao động làm thuê bị lệ thuộc vào tư bản hơn nữa và dẫn còn mau chóng hơn nữa đến tình trạng giai cấp công nhân bị bản cùng hóa tương đối, và đôi khi tuyệt đối nữa.

(8) Như vậy, sự cải tiến kỹ thuật có nghĩa là năng suất lao động tăng lên và của cải xã hội ngày càng nhiều, khiến cho, trong xã hội tư sản, sự bất bình đẳng xã hội ngày càng tăng, sự chênh lệch giữa những người có của và những người không có của ngày càng lớn, và khiến cho tình trạng đời sống không được bảo đảm, nạn thất nghiệp và nhiều sự thiếu thốn khác của các tầng lớp lao động ngày càng đông đảo trở nên ngày càng trầm trọng.

(9) Song, tất cả những mâu thuẫn vốn có đó của xã hội tư sản càng tăng và càng phát triển, thì cũng càng làm tăng sự bất bình của quần chúng lao động và bị bóc lột đối với hiện trạng, càng làm tăng số lượng những người vô sản và sự đoàn kết nhất trí của họ, và cuộc đấu tranh của họ chống bọn bóc lột càng thêm gay gắt. Đồng thời, sự cải tiến kỹ thuật, trong khi tập trung các tư liệu sản xuất và lưu thông và xã hội hóa quá trình lao động trong các xí nghiệp tư bản, cũng tạo ra ngày càng mau chóng khả năng vật chất để thay thế các quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa bằng những quan hệ sản xuất cộng sản chủ nghĩa, nghĩa là tạo ra khả năng vật chất để hoàn thành cuộc cách mạng xã hội là mục đích cuối cùng của toàn bộ hoạt động của đảng cộng



sản quốc tế, với tư cách là người đại biểu tự giác của phong trào giai cấp của giai cấp vô sản.

(10) Sau khi đã thay thế chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và tư liệu lưu thông bằng chế độ công hữu và thực hiện việc tổ chức có kế hoạch quá trình sản xuất xã hội nhằm đảm bảo phúc lợi và sự phát triển toàn diện của tất cả mọi thành viên trong xã hội, cuộc cách mạng xã hội của giai cấp vô sản sẽ xóa bỏ tình trạng phân chia xã hội thành giai cấp, và do đó sẽ giải phóng toàn thể loài người bị áp bức, vì cuộc cách mạng đó sẽ chấm dứt mọi hình thức bóc lột của bộ phận này đối với bộ phận khác trong xã hội.

(11) Điều kiện tất yếu của cuộc cách mạng xã hội đó là chuyên chính vô sản, nghĩa là giai cấp vô sản giành lấy chính quyền để đè bẹp mọi sự kháng cự của bọn bóc lột. Đảng cộng sản quốc tế tự đặt cho mình nhiệm vụ là làm cho giai cấp vô sản có thể hoàn thành được sứ mệnh lịch sử vĩ đại của nó, nên tổ chức giai cấp này thành một chính đảng độc lập và đối lập với tất cả các đảng tư sản, lãnh đạo tất cả các biểu hiện của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và vạch ra cho họ thấy rõ sự đối lập không thể điều hòa được giữa lợi ích của bọn bóc lột và lợi ích của những người bị bóc lột, cho họ thấy rõ ý nghĩa lịch sử và những điều kiện tất yếu của cuộc cách mạng xã hội sắp nổ ra. Đồng thời, đảng cộng sản quốc tế vạch ra cho những người lao động và bị bóc lột khác thấy rõ hoàn cảnh không có lối thoát của họ trong xã hội tư bản và sự cần thiết phải làm cách mạng xã hội để tự giải phóng mình khỏi ách tư bản. Đảng của giai cấp công nhân, tức đảng cộng sản, kêu gọi tất cả mọi tầng lớp trong nhân dân lao động và bị bóc lột tán thành quan điểm của giai cấp vô sản, hãy gia nhập hàng ngũ của đảng".

\* \*  
\*

(12) Đầu thế kỷ XX, quá trình tích tụ và tập trung tư bản, trong khi thủ tiêu cạnh tranh tự do, đã dẫn đến chỗ thành lập các liên minh độc quyền lớn mạnh của bọn tư bản — các xanh-đi-ca, các-ten, tơ-rôt — có một ý nghĩa quyết định trong toàn bộ đời sống kinh tế; đã dẫn đến chỗ hợp nhất tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp tập trung cao độ; đã dẫn đến chỗ xuất khẩu tư bản ra nước ngoài ngày càng tăng, đến chỗ các tơ-rôt bao gồm những tập đoàn cường quốc tư bản ngày càng rộng lớn bắt đầu phân chia về mặt kinh tế cái thế giới trước đó đã bị phân chia về mặt lãnh thổ giữa các nước giàu có nhất. Thời đại tư bản tài chính đó, thời đại đấu tranh kịch liệt chưa từng có giữa các nước tư bản, là thời đại chủ nghĩa đế quốc.

(13) Do đó, không thể tránh khỏi có những cuộc chiến tranh đế quốc, những cuộc chiến tranh giành thị trường tiêu thụ, giành phạm vi đầu tư tư bản, giành nguyên liệu và nhân công rẻ mạt, nghĩa là nhằm thống trị thế giới và bóp nghẹt các dân tộc nhược tiểu. Cuộc đại chiến đế quốc lần thứ nhất 1914 - 1918 chính là một cuộc chiến tranh như vậy.

(14) Chủ nghĩa tư bản thế giới nói chung phát triển tới một trình độ rất cao; chủ nghĩa tư bản độc quyền - nhà nước thay thế cho cạnh tranh tự do; các ngân hàng cũng như các liên minh của bọn tư bản thành lập một bộ máy điều tiết chung quá trình sản xuất và phân phối sản phẩm; đi đôi với sự phát triển của các tổ chức độc quyền tư bản là tình trạng đời sống ngày càng đắt đỏ, sự áp bức ngày càng tăng của các xanh-đi-ca đối với giai cấp công nhân, giai cấp công nhân bị nhà nước đế quốc nô dịch, cuộc đấu tranh kinh tế và chính trị của giai cấp vô sản gặp những khó khăn rất lớn; những cảnh khủng khiếp, tai họa, sự tàn phá do cuộc chiến tranh đế quốc gây ra, — tất cả những cái đó làm cho giai đoạn phát triển hiện nay

của chủ nghĩa tư bản trở thành thời đại cách mạng vô sản, cách mạng cộng sản.

Thời đại đó đã bắt đầu.

(15) Chỉ có cuộc cách mạng vô sản, cách mạng cộng sản mới có thể đưa loài người ra khỏi tình trạng bế tắc do chủ nghĩa đế quốc và các cuộc chiến tranh đế quốc gây ra. Dù cách mạng có gặp khó khăn và có thể gặp thất bại tạm thời như thế nào chăng nữa, hay dù những làn sóng phản cách mạng có lên cao như thế nào chăng nữa, thì thắng lợi cuối cùng của giai cấp vô sản cũng vẫn không thể tránh khỏi được.

\* \*  
\*

(16) Thắng lợi của cách mạng vô sản thế giới đòi hỏi giai cấp công nhân các nước tiên tiến phải hết sức tin cậy lẫn nhau, đoàn kết anh em hết sức chặt chẽ với nhau và phải hết sức nhất trí trong các hành động cách mạng của họ. Không thể có được những điều kiện đó, nếu không đoàn tuyệt hoàn toàn và về nguyên tắc với sự xuyên tạc có tính chất tư sản đối với chủ nghĩa xã hội, nếu không đấu tranh quyết liệt chống sự xuyên tạc đó, sự xuyên tạc đã chiếm ưu thế trong bộ phận lãnh đạo của các đảng "dân chủ - xã hội" và "xã hội chủ nghĩa" chính thức.

(17) Sự xuyên tạc đó, một mặt, là trào lưu cơ hội chủ nghĩa và xã hội - sô-vanh, nghĩa là một trào lưu miệng thì nói chủ nghĩa xã hội, còn làm thì lại theo chủ nghĩa sô-vanh, một trào lưu dùng khẩu hiệu đối trá là "bảo vệ tổ quốc" để che đậy việc bảo vệ những lợi ích ăn cướp của giai cấp tư sản dân tộc "nước mình" nói chung, cũng như nói riêng trong thời gian chiến tranh đế quốc 1914 -1918. Sở dĩ có trào lưu đó là vì các nước tư bản tiên tiến, nhờ cướp bóc nhân dân các nước thuộc địa và nhược tiểu, đã làm cho giai cấp tư sản có khả năng dùng một phần nhỏ trong số siêu lợi nhuận thu được do việc cướp bóc

đó để mua chuộc một số người thuộc tầng lớp trên của giai cấp vô sản, đảm bảo cho những người này trong thời bình có được một cuộc sống tiểu thị dân khá giả và bắt những thủ lĩnh của tầng lớp đó phục vụ chúng. Bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn xã hội - sô-vanh là tội đồ của giai cấp tư sản và là kẻ thù giai cấp trực tiếp của giai cấp vô sản, đặc biệt là hiện nay, khi bọn này liên minh với bọn tư bản, dùng vũ khí để đàn áp phong trào cách mạng của giai cấp vô sản ở nước mình cũng như ở các nước khác.

(18) Mặt khác, sự xuyên tạc có tính chất tư sản đối với chủ nghĩa xã hội còn biểu hiện ở trào lưu "phái giữa" tồn tại ở tất cả các nước tư bản, trào lưu này ngả nghiêng giữa bọn xã hội - sô-vanh và những người cộng sản, tán thành chủ trương thống nhất với bọn xã hội - sô-vanh và ra sức làm sống lại Quốc tế II đã bị phá sản. Chỉ có Quốc tế mới, Quốc tế III, tức Quốc tế cộng sản, mới là người lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng của giai cấp vô sản. Quốc tế đó, trên thực tế, được xây dựng do việc thành lập các đảng cộng sản bao gồm những phần tử thực sự vô sản trong các đảng xã hội chủ nghĩa cũ ở nhiều nước, đặc biệt là ở nước Đức; Quốc tế này ngày càng được sự đồng tình của quần chúng vô sản tất cả các nước. Quốc tế đó quay trở về với chủ nghĩa Mác, không phải là chỉ do tên gọi của nó, mà còn do toàn bộ nội dung tư tưởng và chính trị của nó; trong toàn bộ hoạt động của nó, Quốc tế cộng sản thực hiện học thuyết cách mạng của Mác đã được gột sạch khỏi những sự xuyên tạc có tính chất cơ hội chủ nghĩa và tư sản.

\* \*  
\*

"Sự thật", số 43, ngày 25  
tháng Hai 1919

Theo đúng bản sao đánh máy đã  
được V. I. Lê-nin sửa lại

## 3

### BỔ SUNG VÀO PHẦN CHÍNH TRỊ TRONG CƯƠNG LĨNH

Đồng thời, để tránh việc khái quát hóa một cách không đúng những tất yếu lịch sử có tính chất quá độ, Đảng cộng sản Nga phải giải thích cho quần chúng lao động hiểu rằng ở nước Cộng hòa xô-viết, việc truất quyền bầu cử của một bộ phận công dân tuyệt nhiên không phải là việc truất quyền của một loại công dân nào đó bị tuyên bố là suốt đời không có quyền — như người ta từng thấy trong phần lớn các nước cộng hòa dân chủ tư sản, — mà chỉ là việc truất quyền bầu cử đối với những kẻ bóc lột, đối với những kẻ, bất chấp những luật pháp cơ bản của nước Cộng hòa xô-viết xã hội chủ nghĩa, vẫn ngoan cố bảo vệ địa vị bóc lột của mình và duy trì những quan hệ tư bản. Bởi vậy, một mặt, trong nước Cộng hòa xô-viết, chủ nghĩa xã hội ngày càng được củng cố và số lượng những kẻ có khả năng khách quan để tiếp tục bóc lột hoặc duy trì những quan hệ tư bản, ngày càng giảm đi, thì tỷ lệ những người bị truất quyền bầu cử, do đó, cũng giảm xuống. Hiện nay ở Nga, tỷ lệ đó chắc chưa quá hai hoặc ba phần trăm. Mặt khác, trong một tương lai hết sức gần, khi nạn ngoại xâm chấm dứt và khi những kẻ đi tước đoạt đã hoàn toàn bị tước đoạt, thì trong những điều kiện nhất định nào đó có thể tạo ra một hoàn cảnh, trong đó chính quyền nhà nước vô sản sẽ áp dụng những biện pháp khác để đập tan sự kháng cự của bọn bóc lột và sẽ thiết lập quyền đầu phiếu phổ thông<sup>27</sup> không hạn chế chút nào.

## 4

### MỘT ĐOẠN TRONG PHẦN CHÍNH TRỊ CỦA CƯƠNG LĨNH<sup>28</sup>

So với chế độ dân chủ tư sản và chế độ đại nghị, thì Hiến pháp xô-viết đảm bảo cho quần chúng lao động có khả năng lớn hơn rất nhiều trong việc tiến hành *bầu cử và bãi miễn* các đại biểu một cách dễ dàng nhất và thuận tiện nhất cho công nhân và nông dân, đồng thời trừ bỏ những mặt tiêu cực của chế độ đại nghị mà Công xã Pa-ri đã bóc trần ra, đặc biệt là sự tách rời giữa quyền *lập pháp* và quyền *hành pháp*, tình trạng nghị viện thoát ly quần chúng, v. v..

Hiến pháp xô-viết còn làm cho bộ máy nhà nước gắn liền với quần chúng ở chỗ là đơn vị bầu cử và tế bào cơ bản của nhà nước không phải là khu vực địa lý, mà là đơn vị sản xuất (nhà máy, công xưởng).

Dưới chế độ xô-viết, mối liên hệ mật thiết hơn giữa bộ máy nhà nước và quần chúng cho phép tạo ra...

## 5

**ĐIỂM NÓI VỀ QUAN HỆ DÂN TỘC  
TRONG CƯƠNG LĨNH**

Trong vấn đề dân tộc, chính sách của giai cấp vô sản, khi đã giành được chính quyền, không phải là tuyên bố có tính chất hình thức theo kiểu dân chủ tư sản về sự bình đẳng giữa các dân tộc, — một sự bình đẳng không thể thực hiện được dưới chủ nghĩa đế quốc, — mà là triệt để làm cho công nhân và nông dân thuộc mọi dân tộc thực sự gần gũi và gắn bó với nhau trong cuộc đấu tranh cách mạng của họ nhằm lật đổ giai cấp tư sản. Muốn thực hiện mục đích đó thì phải hoàn toàn giải phóng các dân tộc thuộc địa và tất cả các dân tộc bị áp bức hoặc bị bất bình đẳng, đồng thời phải đem lại cho họ quyền tự do phân lập, để bảo đảm sao cho sự nghi kỵ do chủ nghĩa tư bản để lại trong quần chúng lao động thuộc các dân tộc khác nhau và lòng căm giận của công nhân các dân tộc bị áp bức đối với công nhân các dân tộc đi áp bức hoàn toàn tiêu tan và được thay thế bằng một sự liên minh tự giác và tự nguyện. Công nhân các dân tộc đi áp bức dưới chế độ tư bản phải đặc biệt thận trọng đối với tình cảm dân tộc của các dân tộc bị áp bức (chẳng hạn như những người Đại Nga, người U-cra-i-na và người Ba-lan đối với người Do-thái, người Tác-ta đối với người Ba-ski-ri-a, v. v.), phải góp phần không những vào việc làm cho quần chúng lao động các dân tộc trước đây bị áp bức được bình đẳng thật sự, mà cả vào việc phát triển ngôn ngữ và văn học của họ, để xóa bỏ mọi vết tích nghi kỵ và xa cách do thời đại chủ nghĩa tư bản để lại.

## 6

**BỔ SUNG VÀO ĐIỂM NÓI  
VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC  
TRONG DỰ THẢO CUỐI CÙNG  
CỦA CƯƠNG LĨNH<sup>29</sup>**

Muốn biết ai là người thể hiện ý chí phân lập của một dân tộc, Đảng cộng sản Nga đứng trên quan điểm lịch sử - giai cấp, xét xem dân tộc đó đang ở trong giai đoạn nào của sự phát triển lịch sử của nó: nó đang tiến từ thời kỳ trung cổ lên chế độ dân chủ tư sản hay từ chế độ dân chủ tư sản lên chế độ dân chủ xô-viết hay dân chủ vô sản, v. v.. Dù trong trường hợp nào, thì...

## 7

**LỜI MỞ ĐẦU ĐIỂM NÓI  
VỀ VẤN ĐỀ QUÂN SỰ  
TRONG CƯƠNG LĨNH**

Trong lĩnh vực các vấn đề quân sự và công tác quân sự, tình hình trong nước Cộng hòa xô-viết, dưới chế độ chuyên chính vô sản, đã diễn ra như sau:

Đúng như đảng ta đã nhận định từ lâu, chiến tranh đế quốc không những không thể kết thúc được bằng việc ký kết một hòa ước công bằng, mà thậm chí cũng không thể kết thúc được bằng việc ký kết một hòa ước ít nhiều vững chắc giữa các chính phủ tư sản. Áo tưởng tiểu tư sản đó của những người dân chủ, xã hội chủ nghĩa và dân chủ - xã hội đã bị các sự biến hoàn toàn bác bỏ. Trái lại, chiến tranh đế quốc trước mắt chúng ta tất nhiên đã và đang biến thành một cuộc nội chiến của quần chúng lao động bị bóc lột, do giai cấp vô sản đứng đầu, chống lại bọn bóc lột, chống lại giai cấp tư sản.

Sự kháng cự của bọn bóc lột, — sự kháng cự này tăng lên do sự tấn công của giai cấp vô sản và nhất là do thắng lợi của giai cấp vô sản ở một số nước, — cũng như sự cấu kết quốc tế của giai cấp tư sản và năng lực tổ chức của nó trên phạm vi quốc tế, tất cả điều đó tất nhiên phải dẫn đến hậu quả là làm cho cuộc nội chiến trong một số nước kết hợp với những cuộc chiến tranh cách mạng giữa các nước vô sản và các nước tư sản đang bảo vệ sự thống trị của tư bản. Do tính chất giai cấp của các cuộc chiến tranh đó, nên sự phân biệt giữa các cuộc chiến tranh

tự vệ và các cuộc chiến tranh tấn công không còn ý nghĩa gì nữa.

Nhìn chung lại, quá trình phát triển của cuộc nội chiến có tính chất quốc tế hiện đang diễn ra một cách đặc biệt nhanh chóng từ cuối năm 1918 là một kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh giai cấp dưới chế độ tư bản và là một giai đoạn tất yếu đi đến thắng lợi của cách mạng vô sản quốc tế.

Vì vậy, Đảng cộng sản Nga kiên quyết bác bỏ mọi hy vọng giải trừ quân bị dưới chủ nghĩa tư bản, coi đó là những ảo tưởng phản động tiểu thị dân của phái dân chủ tiểu tư sản, dù cho họ có tự xưng là xã hội chủ nghĩa hay dân chủ - xã hội cũng thế, và đối lập với tất cả mọi khẩu hiệu thuộc loại đó, — những khẩu hiệu này trên thực tế chỉ có lợi cho giai cấp tư sản, — đảng đưa ra khẩu hiệu vũ trang giai cấp vô sản và tước vũ khí của giai cấp tư sản, khẩu hiệu triệt để và thẳng tay trấn áp sự kháng cự của bọn bóc lột, khẩu hiệu đấu tranh cho đến khi chiến thắng giai cấp tư sản trên toàn thế giới, trong cuộc nội chiến ở trong nước cũng như trong các cuộc chiến tranh cách mạng quốc tế.

Kinh nghiệm thực tiễn thu được sau hơn một năm công tác quân sự và việc thành lập một quân đội vô sản cách mạng, sau khi chiến tranh làm cho tất cả quần chúng lao động vô cùng kiệt quệ và mệt mỏi, đã khiến Đảng cộng sản Nga đi đến những kết luận cơ bản sau đây:

## 8

### ĐOẠN THỨ NHẤT CỦA ĐIỂM NÓI VỀ TÒA ÁN TRONG CƯƠNG LĨNH

Trên con đường đi tới chủ nghĩa cộng sản, thông qua chuyên chính vô sản, đảng cộng sản vứt bỏ những khẩu hiệu dân chủ, đồng thời cũng triệt để bãi bỏ các cơ quan thống trị của giai cấp tư sản, như các tòa án tổ chức theo cơ cấu cũ, và thay thế các tòa án đó bằng các tòa án công nông có tính giai cấp. Sau khi đã nắm được toàn bộ chính quyền, giai cấp vô sản vứt bỏ công thức mơ hồ trước kia: "Các thẩm phán là do nhân dân bầu ra" và đưa ra khẩu hiệu có tính giai cấp sau đây: "Các thẩm phán đều được bầu trong số những người lao động và chỉ do những người lao động bầu ra", và áp dụng khẩu hiệu đó vào toàn bộ tổ chức tòa án. Trong khi chỉ bầu vào tòa án những đại biểu công nông, tức là những người không dùng lao động làm thuê để kiếm lợi nhuận, đảng cộng sản không phân biệt đối xử với phụ nữ, coi nam nữ hoàn toàn có quyền như nhau, kể cả trong việc bầu cử các thẩm phán, cũng như trong việc thừa hành những nhiệm vụ của thẩm phán. Sau khi bãi bỏ những đạo luật của các chính phủ đã bị lật đổ, đảng đề ra cho các thẩm phán do cử tri xô-viết bầu ra, một khẩu hiệu là: thực hiện ý chí của giai cấp vô sản bằng cách áp dụng các sắc lệnh của giai cấp đó, và trong trường hợp chưa có một sắc lệnh thích hợp hoặc có một sắc lệnh chưa hoàn bị, thì phải lấy ý thức pháp luật xã hội chủ nghĩa làm kim chỉ nam và vứt bỏ những đạo luật của các chính phủ đã bị lật đổ.

## 9

### ĐIỂM NÓI VỀ GIÁO DỤC QUỐC DÂN TRONG CƯƠNG LĨNH

Trong lĩnh vực giáo dục quốc dân, Đảng cộng sản Nga tự đặt cho mình nhiệm vụ phải hoàn thành sự nghiệp mà Cách mạng tháng Mười 1917 đã bắt đầu nhằm biến nhà trường từ một công cụ thống trị giai cấp của giai cấp tư sản thành một công cụ để đập tan nền thống trị đó, cũng như để hoàn toàn xóa bỏ sự phân chia xã hội thành giai cấp. Nhà trường phải trở thành một công cụ của chuyên chính vô sản, nghĩa là nhà trường không những phải truyền bá những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản nói chung, mà còn phải là một công cụ truyền bá ảnh hưởng về tư tưởng, về tổ chức và giáo dục của giai cấp vô sản vào những tầng lớp nửa vô sản và không phải vô sản trong quần chúng lao động, nhằm hoàn toàn đập tan sự kháng cự của bọn bóc lột và thực hiện chế độ cộng sản. Theo phương hướng đó, những nhiệm vụ trước mắt hiện nay là:

(1) dựa vào sự giúp đỡ về mọi mặt của Chính quyền xô-viết, phát huy hơn nữa tính chủ động của công nhân và nông dân lao động trong lĩnh vực giáo dục;

(2) triệt để nắm lấy không những một bộ phận hoặc đại bộ phận giáo giới, như hiện nay, mà là toàn thể giáo giới, nhằm sa thải những phần tử tư sản và phản cách mạng bất trị và nhằm đảm bảo việc chấp hành chu đáo những nguyên tắc cộng sản (về chính sách);

(3) thực hiện chế độ giáo dục không mất tiền và bắt buộc, phổ thông và bách khoa (dạy lý thuyết và thực hành về tất cả các ngành sản xuất chủ yếu) cho tất cả trẻ em trai và gái dưới 16 tuổi;

(4) kết hợp chặt chẽ công tác giáo dục với lao động sản xuất xã hội của các em;

(5) nhà nước đài thọ cho toàn thể học sinh các khoản chi phí về ăn, mặc và các dụng cụ học tập;

(6) lôi cuốn nhân dân lao động tích cực tham gia sự nghiệp giáo dục quốc dân (phát triển những hội đồng giáo dục quốc dân, huy động những người biết chữ, v. v.);

hoặc ad<sup>1)</sup> 2)

(7) liên hệ chặt chẽ giữa giáo giới với bộ máy tuyên truyền và cổ động của Đảng cộng sản Nga.

\_\_\_\_\_

1) — điều bổ sung cho điểm

## 10

### ĐIỂM NÓI VỀ QUAN HỆ TÔN GIÁO TRONG CƯƠNG LĨNH

Đối với tôn giáo, chính sách của Đảng cộng sản Nga không phải chỉ bó hẹp ở chỗ ban hành một sắc lệnh tách rời giáo hội ra khỏi nhà nước, tách rời trường học ra khỏi giáo hội, nghĩa là những biện pháp mà chế độ dân chủ tư sản đã hứa hẹn, nhưng chẳng thực hiện triệt để ở nơi nào trên thế giới cả, vì giữa tư bản và việc tuyên truyền tôn giáo có muôn vàn mối liên hệ thực tế.

Đảng cố gắng thủ tiêu hoàn toàn mối liên hệ giữa các giai cấp bóc lột với tổ chức tuyên truyền tôn giáo, và thực sự giải phóng quần chúng lao động khỏi những thiên kiến tôn giáo bằng cách tổ chức một cách hết sức rộng rãi công tác truyền bá khoa học - giáo dục và chống tôn giáo. Đồng thời, cần chú ý tránh không xúc phạm gì đến tình cảm của các tín đồ, vì như thế chỉ dẫn đến chỗ làm tăng thêm lòng cuồng tín tôn giáo mà thôi.

\_\_\_\_\_

## 11

**NHỮNG ĐIỂM LIÊN QUAN  
ĐẾN PHẦN KINH TẾ  
TRONG CƯƠNG LĨNH**

Phát triển cụ thể hơn nữa những nhiệm vụ chung của Chính quyền xô-viết, Đảng cộng sản Nga xác định rõ những nhiệm vụ đó hiện nay như sau:

*trong lĩnh vực kinh tế*

Hiện nay nhiệm vụ của Chính quyền xô-viết là:

(1) Triệt để tiếp tục và hoàn thành việc tước đoạt giai cấp tư sản đã được bắt đầu và đã hoàn thành về căn bản; biến các tư liệu sản xuất và tư liệu lưu thông thành sở hữu của Cộng hòa xô-viết, tức là thành sở hữu công cộng của tất cả những người lao động.

(2) Đặc biệt chú ý tới việc phát triển và củng cố kỷ luật thân ái của những người lao động, nâng cao tính chủ động và ý thức trách nhiệm của họ trong mọi lĩnh vực. Đó là biện pháp chủ yếu nhất, nếu không phải là biện pháp duy nhất, để hoàn toàn chiến thắng chủ nghĩa tư bản và khắc phục các thói quen do sự thống trị của chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất để ra. Muốn đạt được mục đích đó, cần phải tiến hành công tác cải tạo quần chúng lâu dài và kiên trì; hiện nay, công tác cải tạo đó không những có thể làm được, vì quần chúng đã tận mắt trông thấy bọn địa chủ, bọn tư bản và thương nhân bị loại trừ, — mà công tác đó còn thực sự được tiến hành bằng hàng nghìn con đường, qua kinh nghiệm thực tiễn của bản thân công nhân và nông

dân. Về mặt này, điều hết sức quan trọng là cố gắng phát triển sự liên hiệp của những người lao động trong lĩnh vực nghề nghiệp, sự liên hiệp này chưa bao giờ ở một nơi nào trên thế giới lại được tiến hành nhanh như dưới Chính quyền xô-viết, nhưng nó cần phải được đưa tới chỗ tập hợp được hết thảy những người lao động, không trừ một ai, vào những nghiệp đoàn sản xuất có tổ chức, tập trung và có kỷ luật.

8.<sup>30</sup> Nhiệm vụ phát triển lực lượng sản xuất có đòi hỏi phải sử dụng ngay lập tức, một cách rộng rãi và trong mọi lĩnh vực, các chuyên gia khoa học và kỹ thuật mà chủ nghĩa tư bản đã để lại cho chúng ta, mặc dù họ phần nhiều không tránh khỏi bị tiêm nhiễm thế giới quan và các thói quen tư sản. Trong khi hợp tác chặt chẽ với các công đoàn, đảng phải tiếp tục đi theo đường lối của mình trước đây: một mặt, không được nhượng bộ mảy may nào về chính trị đối với tầng lớp tư sản đó và thẳng tay trấn áp mọi mưu toan phản cách mạng của họ; mặt khác, cũng thẳng tay đấu tranh chống lối giả danh cấp tiến, nhưng thật ra đó chỉ là một sự tự phụ ngu xuẩn, cho rằng những người lao động có thể thắng chủ nghĩa tư bản và chế độ tư sản mà không cần học tập các chuyên gia tư sản, không cần sử dụng họ, không cần học tập lâu dài trong công tác bên cạnh họ.

Tuy mong muốn đi đến bình đẳng trong việc trả công cho mọi lao động và đi đến chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn, nhưng hiện nay chúng ta chỉ mới đi những bước đầu tiên trong giai đoạn quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, nên Chính quyền xô-viết không thể đề ra nhiệm vụ thực hiện ngay sự bình đẳng đó được. Vì vậy, cần phải duy trì trong một thời gian nhất định việc trả lương cao hơn cho các chuyên gia để họ có thể làm việc không phải là kém trước, mà hơn trước. Và cũng nhằm mục đích đó, chúng ta không được bãi bỏ chế độ tiền thưởng đối



# Против пережитка в р. д.

1)

(46) Советская власть, осуществляя ~~полную~~ свободу  
личной частной собственности на землю, стремится  
уже к внедрению в широкие массы народа мир, компактно-  
ная и организация хозяйства социалистического характера.  
Нарастающие из года в год размеры хозяйства совет-  
ские страны, т.е. огромная социалистическая экономика, возрас-  
тание с-х. техники и с.г. оборудования совет. земледельца  
для ведения хозяйства от года к году, и отсюда, а затем  
обращаются для одобрения опыта земли, ~~и~~  
организация социалистического метода для части дела,  
тоже не по своему делу, существующая земля, ~~и~~ <sup>необходимая</sup> ~~и~~ <sup>необходимая</sup> ~~и~~  
земля для агрономического дела ~~и~~ <sup>необходимая</sup> ~~и~~ <sup>необходимая</sup> ~~и~~  
уже не только с-х культуры и т.д.

~~Итак, очевидно, что~~  
различия между тем и тем не как единичности  
уже и ~~и~~ <sup>необходимой</sup> ~~и~~ <sup>необходимой</sup> ~~и~~ <sup>необходимой</sup> ~~и~~  
личной земледельческой семье, П.К.П., существующей  
к всеобщей части массового внедрения в жизнь для  
уже, к их воспроизводства на том уровне, ~~и~~ <sup>необходимой</sup> ~~и~~  
и к государственной земле в том же направлении.

В виду того, что воспроизводство годового и де-  
ривной культуры одной из самых главных задач соци-  
ального и культурного фронта страны, а в связи  
с тем задачами страны, как материальной, которая как  
задача для и является перед социалистическим мас-  
совым производством и земле, П.К.П. видя в пере-  
даче для воспроизводства этой из огромных  
задач коммунистического строительства и ~~и~~  
наряду с всеобщим развитием страны ~~и~~

với một công tác làm tốt nhất và đặc biệt là đối với công tác tổ chức.

Đồng thời, phải làm cho các chuyên gia tư sản cảm thấy xung quanh họ là một bầu không khí lao động tập thể, thân ái, kẻ vai sát cánh với quần chúng công nhân bình thường, dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản giác ngộ, và nhờ đó mà làm cho những người lao động chân tay và lao động trí óc, — bị chủ nghĩa tư bản chia rẽ, — hiểu biết lẫn nhau và gần gũi nhau.

Việc Chính quyền xô-viết kết hợp với công đoàn, động viên toàn thể nhân dân có khả năng lao động để làm những công tác xã hội nhất định, cần được thực hiện một cách rộng rãi và có hệ thống hơn trước nhiều.

Trong lĩnh vực phân phối, nhiệm vụ hiện nay của Chính quyền xô-viết là phải kiên quyết tiếp tục thay thế việc buôn bán bằng chế độ phân phối sản phẩm một cách có kế hoạch và có tổ chức trên quy mô toàn quốc. Mục đích là tổ chức toàn thể nhân dân thành một mạng lưới thống nhất các công xã tiêu dùng có khả năng phân phối tất cả các sản phẩm cần thiết một cách nhanh chóng nhất, có kế hoạch nhất, tiết kiệm nhất, tốn ít nhân công nhất, bằng cách tập trung chặt chẽ toàn bộ máy phân phối.

Trong lúc này là lúc còn có những hình thái quá độ kết hợp những nguyên tắc khác nhau, thì điều đặc biệt quan trọng là các cơ quan lương thực xô-viết hãy sử dụng các hợp tác xã, với tính cách là bộ máy duy nhất có tính chất quần chúng, để phân phối có kế hoạch, — bộ máy mà chủ nghĩa tư bản đã để lại cho chúng ta.

Nhận định rằng việc tiếp tục phát triển bộ máy đó theo hướng cộng sản chủ nghĩa như vậy, chứ không phải việc bãi bỏ bộ máy đó, là một điều duy nhất đúng về nguyên tắc, Đảng cộng sản Nga phải tiếp tục một cách có hệ thống chính sách của mình, nghĩa là buộc tất cả các đảng viên

phải làm việc trong các hợp tác xã, lãnh đạo các hợp tác xã đó theo tinh thần cộng sản chủ nghĩa cũng với sự giúp đỡ của công đoàn, phát huy tính chủ động và tính kỷ luật của nhân dân lao động tập hợp trong các hợp tác xã, làm sao cho toàn thể nhân dân đều tham gia các hợp tác xã và làm sao để các hợp tác xã đó, từ trên xuống dưới, hợp thành một hợp tác xã thống nhất, bao trùm toàn bộ Cộng hòa xô-viết; và cuối cùng, — đây là điều quan trọng nhất, — phải làm sao cho ảnh hưởng của giai cấp vô sản đối với các tầng lớp lao động khác luôn luôn chiếm ưu thế và làm sao cho đâu đâu cũng đem thí nghiệm trong thực tiễn các biện pháp khác nhau nhằm thực hiện dễ dàng việc chuyển các hợp tác xã tiểu tư sản kiểu cũ, kiểu tư bản chủ nghĩa, lên các công xã tiêu dùng do những người vô sản và nửa vô sản lãnh đạo.

(6) Không thể thủ tiêu tiền tệ ngay trong thời gian đầu của bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản. Do đó, các phần tử tư sản trong dân cư vẫn tiếp tục dùng tiền, tiền vẫn là tài sản riêng và là vật chứng thực quyền của bọn bóc lột được nhận các cửa cải xã hội với mục đích đầu cơ, trục lợi và cướp bóc những người lao động. Muốn đấu tranh chống tàn dư cướp bóc đó của giai cấp tư sản mà chỉ quốc hữu hóa các ngân hàng không thôi thì chưa đủ. Đảng cộng sản Nga sẽ ra sức thực hiện một cách hết sức nhanh chóng những biện pháp triệt để nhất để chuẩn bị cho việc thủ tiêu tiền tệ, trước hết là việc thay thế tiền tệ bằng các sổ tiết kiệm, bằng séc, bằng phiếu ngắn hạn có quyền mua các sản phẩm xã hội v. v., việc bắt buộc phải gửi tiền vào ngân hàng v. v.. Kinh nghiệm thực tiễn trong việc chuẩn bị và thi hành các biện pháp đó và các biện pháp tương tự sẽ cho ta thấy những biện pháp nào là hợp lý hơn cả.

(7) Về mặt tài chính, Đảng cộng sản Nga sẽ thi hành thuế lũy tiến đánh vào thu nhập và vào tài sản trong tất cả các

trường hợp khi điều kiện cho phép. Nhưng sau khi xóa bỏ chế độ tư hữu về ruộng đất và về số lớn các công xưởng, nhà máy và các xí nghiệp khác, thì cũng không thể có nhiều trường hợp như thế. Trong thời kỳ chuyên chính vô sản và quyền sở hữu các tư liệu sản xuất quan trọng nhất thuộc về nhà nước thì nên tài chính quốc gia phải dựa trên cơ sở lấy một phần thu nhập nhất định của các tổ chức độc quyền nhà nước đem sử dụng trực tiếp cho các nhu cầu của nhà nước. Sự thăng bằng thu chi chỉ có thể thực hiện được khi nào tổ chức được đúng đắn việc trao đổi hàng hóa, việc này có thể làm được bằng cách tổ chức các công xã tiêu dùng và khôi phục giao thông vận tải, việc khôi phục này là một trong những mục tiêu chủ yếu trước mắt của Chính quyền xô-viết.

## 12

## ĐIỂM NÓI VỀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT TRONG CƯƠNG LĨNH

Sau khi hoàn toàn xóa bỏ chế độ tư hữu về ruộng đất, Chính quyền xô-viết đã bắt tay vào việc thực hiện một loạt biện pháp nhằm tổ chức một nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa. Trong số các biện pháp đó, có những biện pháp quan trọng nhất là: xây dựng các nông trường quốc doanh, tức là các nông trường xã hội chủ nghĩa lớn; khuyến khích các công xã nông nghiệp, tức là những liên minh tự nguyện của nông dân để kinh doanh tập thể trên quy mô lớn; khuyến khích các hội cũng như các tổ canh tác tập thể; nhà nước tổ chức gieo trồng tất cả các ruộng đất bỏ hóa, bất cứ là của ai; nhà nước huy động tất cả các lực lượng nông học để thực hiện những biện pháp kiên quyết nhằm nâng cao trình độ nông nghiệp, v. v..

Nhận định rằng tất cả các biện pháp đó là con đường duy nhất có thể bảo đảm nâng cao được năng suất lao động trong nông nghiệp, — việc nâng cao đó là một điều tuyệt đối cần thiết, — Đảng cộng sản Nga cố gắng thực hiện hết sức đầy đủ các biện pháp đó, phổ biến chúng đến tập những vùng còn lạc hậu ở trong nước và tiếp tục hoạt động theo phương hướng đó.

Vì sự đối lập giữa thành thị và nông thôn là một trong những nguyên nhân sâu xa nhất của tình trạng lạc hậu về kinh tế và văn hóa ở nông thôn, và vì ở vào một thời kỳ khủng hoảng sâu sắc như hiện nay, sự đối lập đó đưa thành thị cũng như nông thôn đến trước mỗi nguy cơ trực tiếp

là suy đồi và diệt vong, cho nên Đảng cộng sản Nga coi việc xóa bỏ sự đối lập đó là một trong những nhiệm vụ cơ bản của công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản, và cho rằng, bên cạnh những biện pháp trên đây, cần phải lôi cuốn một cách rộng rãi và có kế hoạch các công nhân công nghiệp tham gia vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản trong nông nghiệp, phải mở rộng hoạt động của "Ủy ban công nhân trợ giúp" được Chính quyền xô-viết lập nên trên phạm vi toàn quốc nhằm mục đích đó, v. v..

Trong toàn bộ công tác của mình ở nông thôn, Đảng cộng sản Nga vẫn luôn luôn dựa vào các tầng lớp vô sản và nửa vô sản ở nông thôn, trước hết tổ chức họ thành một lực lượng độc lập, thành lập các ủy ban nông dân nghèo, các chi bộ đảng, các công đoàn đặc biệt của những người vô sản và nửa vô sản ở nông thôn, v. v., đồng thời ra sức làm cho họ gần gũi giai cấp vô sản thành thị, kéo họ ra khỏi ảnh hưởng của giai cấp tư sản nông thôn và của những lợi ích gắn liền với chế độ sở hữu nhỏ.

Đối với bọn cu-lắc, đối với giai cấp tư sản nông thôn, chính sách của Đảng cộng sản Nga là đấu tranh kiên quyết chống những mưu toan bóc lột của chúng, trấn áp sự kháng cự của chúng chống chính sách xô-viết, chính sách cộng sản.

Đối với trung nông, chính sách của Đảng cộng sản Nga là từng bước và có kế hoạch lôi kéo họ tham gia vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ của đảng là tách họ khỏi bọn cu-lắc, lôi kéo họ đứng về phía giai cấp công nhân bằng cách quan tâm đến những nhu cầu của họ, bằng cách dùng những biện pháp tác động tư tưởng chứ không được dùng những biện pháp trấn áp để khắc phục tính chất lạc hậu của họ, và mỗi khi lợi ích thiết thân của họ bị đụng chạm thì đều phải cố gắng đi đến những thoả thuận thực tế với họ, bằng cách nhượng bộ họ trong việc lựa chọn những biện pháp tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa.

## ĐẠI HỘI VIII ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA <sup>31</sup>

18 - 23 THÁNG BA 1919

*Diễn văn khai mạc đại hội, báo cáo của Ban chấp hành trung ương, báo cáo về cương lĩnh của đảng, kết luận cuộc thảo luận báo cáo về cương lĩnh của đảng, nghị quyết về thái độ đối với trung nông, diễn văn bế mạc đại hội: đăng ngày 20, 21, 22, 25, 27, 28 tháng Ba, ngày 1 và 2 tháng Tư 1919 trên báo "Sự thật", số 60, 62, 64, 70, 71 và báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 60, 61, 62, 66, 67, 70; lời phát biểu phản đối đề nghị đình chỉ cuộc thảo luận bản báo cáo về công tác nông thôn: in năm 1919 trong cuốn "Đại hội VIII Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga. Tường thuật tốc ký. 18 - 23 tháng Ba 1919"*

*Diễn văn khai mạc đại hội, báo cáo của Ban chấp hành trung ương, báo cáo về cương lĩnh của đảng, kết luận cuộc thảo luận báo cáo về cương lĩnh của đảng, nghị quyết về thái độ đối với trung nông, lời phát biểu phản đối đề nghị đình chỉ cuộc thảo luận bản báo cáo về công tác nông thôn, diễn văn bế mạc đại hội: theo đúng cuốn sách xuất bản năm 1919*

## 1

**DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI  
NGÀY 18 THÁNG BA**

Thưa các đồng chí, tại đại hội của chúng ta, câu đầu tiên phải là nói đến đồng chí I-a-cốp Mi-khai-lô-vích Xvéc-đlốp. Các đồng chí, nếu đối với toàn thể đảng ta và đối với toàn thể Cộng hòa xô-viết, I-a-cốp Mi-khai-lô-vích Xvéc-đlốp là một nhà tổ chức vĩ đại nhất, như nhiều đồng chí hôm nay đã nói trong buổi tang lễ của đồng chí ấy, thì đối với đại hội của đảng, đồng chí ấy còn là một người quý báu và thân thiết hơn nhiều nữa. Chúng ta mất một đồng chí đã hoàn toàn cống hiến những ngày cuối cùng của đời mình cho đại hội này. Việc đồng chí ấy mất đi sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ quá trình công tác của chúng ta, và đại hội sẽ cảm thấy đặc biệt sâu sắc sự vắng mặt của đồng chí ấy. Các đồng chí, xin các đồng chí hãy để một phút mặc niệm đồng chí I-a-cốp Mi-khai-lô-vích Xvéc-đlốp. (T o à n t h ể đ à i b i ể u đ ề u đ ứ n g d ậ y.)

Thưa các đồng chí, chúng ta bắt đầu công tác của đại hội đảng ta trong một giai đoạn hết sức khó khăn, phức tạp và rất đặc biệt của cuộc cách mạng vô sản Nga và toàn thế giới. Nếu trong thời gian đầu, sau Cách mạng tháng Mười, các lực lượng của đảng và của Chính quyền xô-viết đều gần như hoàn toàn bị hút vào yêu cầu phải trực tiếp bảo vệ tổ quốc, trực tiếp đập lại kẻ thù, đập lại giai cấp tư sản trong và ngoài nước, là kẻ không muốn để cho cộng hòa xã hội chủ nghĩa tồn tại lâu dài một chút, thì hiện nay

chúng ta đã dần dần trở nên vững mạnh hơn và đã bắt đầu đưa những vấn đề xây dựng và tổ chức lên hàng đầu. Theo tôi, thì đại hội của chúng ta sẽ hoàn toàn diễn ra dưới dấu hiệu của công tác xây dựng và tổ chức đó. Cả những vấn đề cương lĩnh, là những vấn đề đặt ra cho chúng ta những khó khăn rất lớn về mặt lý luận và phần lớn cũng là những vấn đề về xây dựng, cũng như những vấn đề đã được đặc biệt nêu trong chương trình nghị sự của đại hội như vấn đề tổ chức, vấn đề Hồng quân và nhất là vấn đề công tác nông thôn, — tất cả những vấn đề đó đòi hỏi chúng ta phải hết sức tập trung chú ý vào vấn đề căn bản, vấn đề khó khăn nhất, nhưng cũng lại là nhiệm vụ cao quý nhất đối với những người xã hội chủ nghĩa: vấn đề tổ chức. Ở đây, phải đặc biệt nhấn mạnh rằng một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất của việc xây dựng chủ nghĩa cộng sản trong một nước tiểu nông, mà bây giờ đã đến lúc phải được đặt ra trước mặt chúng ta, là: *vấn đề thái độ đối với trung nông.*

Thưa các đồng chí, lẽ tự nhiên là trong thời gian đầu, lúc chúng ta phải bảo vệ quyền sống của Cộng hòa xô-viết, thì vấn đề ấy chưa thể đặt lên hàng đầu trên một phạm vi rộng lớn được. Cuộc chiến tranh một sống một chết chống giai cấp tư sản nông thôn và bọn cu-lắc đã đặt những nhiệm vụ tổ chức giai cấp vô sản và nửa vô sản ở nông thôn lên hàng đầu. Nhưng bước tiếp sau đó, bước mà một đảng muốn tạo nên những cơ sở vững chắc của xã hội cộng sản phải vượt qua, chính là giải quyết đúng đắn vấn đề thái độ của chúng ta đối với trung nông. Nhiệm vụ này thuộc loại cao hơn. Nếu cơ sở của sự tồn tại của Cộng hòa xô-viết chưa được bảo đảm, thì chúng ta vẫn chưa thể đề nhiệm vụ ấy ra một cách hết sức đầy đủ được. Nhiệm vụ đó là một nhiệm vụ phức tạp hơn. Nó đòi hỏi chúng ta phải định rõ thái độ của chúng ta đối với một tầng lớp đông và mạnh trong dân cư. Không thể quy định thái độ đó chỉ

bằng một câu trả lời đơn giản: đấu tranh hay dựa vào. Nếu đối với giai cấp tư sản, nhiệm vụ của chúng ta là mấy chữ: "đấu tranh", "trấn áp"; nếu đối với những người vô sản và nửa vô sản ở nông thôn, nhiệm vụ của chúng ta là "dựa vào", thì đối với trung nông, nhiệm vụ chắc chắn là phải phức tạp hơn. Ở đây, những người xã hội chủ nghĩa, những đại biểu ưu tú của chủ nghĩa xã hội xưa kia, — khi họ vẫn còn tin tưởng vào cách mạng và phục vụ cách mạng về mặt lý luận và tư tưởng, — đã từng nói đến việc *trung lập hóa nông dân*, nghĩa là biến trung nông thành một tầng lớp xã hội nếu không tích cực giúp đỡ cách mạng vô sản thì chí ít cũng không làm cản trở cách mạng vô sản, cũng giữ thái độ trung lập và không đứng về phía kẻ thù của chúng ta. Cách đặt vấn đề trừu tượng, có tính chất lý luận như thế là hoàn toàn rõ ràng đối với chúng ta. Nhưng cách đặt vấn đề như thế không đủ. Chúng ta đã bước vào một giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong đó, chúng ta phải dựa trên kinh nghiệm công tác nông thôn mà định ra một cách cụ thể và tỉ mỉ những quy tắc và phương châm cơ bản cần phải tuân theo để *lập một liên minh vững chắc* với trung nông, để làm cho không thể phát sinh những thiên hướng lệch lạc và những sai lầm thường xảy ra khiến trung nông đã xa rời chúng ta, trong khi đó thì, trên thực tế, chúng ta, với tư cách là đảng cộng sản lãnh đạo, người đầu tiên đã giúp nông dân Nga đánh đổ hủ ách áp bức của địa chủ và thành lập cho họ một chế độ dân chủ thật sự, chúng ta hoàn toàn có thể hy vọng được họ hoàn toàn tín nhiệm. Nhiệm vụ đó không giống như những nhiệm vụ đòi phải tiến công và trấn áp nhanh chóng và thẳng tay. Nhiệm vụ đó chắc chắn còn phức tạp hơn. Nhưng tôi có thể tin chắc rằng, sau một năm công tác chuẩn bị, nhất định chúng ta sẽ làm được nhiệm vụ đó.

Tôi xin nói thêm vài lời nữa về tình hình quốc tế của chúng ta. Các đồng chí, tất nhiên là tất cả các đồng chí

đều biết rằng việc thành lập Quốc tế III, Quốc tế cộng sản, tại Mát-xơ-va là một việc có ý nghĩa rất to lớn đối với việc xác định vị trí của nước ta trên thế giới. Đến nay, đối diện với chúng ta vẫn là một lực lượng quân sự thực sự to lớn, được vũ trang từ đầu đến chân: đó là tất cả những cường quốc mạnh nhất trên thế giới. Tuy thế, chúng ta vẫn nói một cách hoàn toàn chắc chắn rằng cái lực lượng bề ngoài có vẻ rất to lớn và vẻ mặt vật chất thì vô cùng lớn hơn lực lượng của chúng ta ấy, đã lung lay rồi. Đó không phải là một sức mạnh nữa. Nó không còn vững chắc như trước kia nữa. Cho nên nhiệm vụ và mục đích của chúng ta là chiến thắng trong cuộc chiến đấu với lực lượng khổng lồ ấy, — nhiệm vụ đó không có gì là không tưởng cả. Trái lại, mặc dù hiện nay chúng ta đang bị người ta cắt đứt quan hệ với toàn thế giới, nhưng không một ngày nào các báo lại không loan tin cho ta thấy bước tiến của phong trào cách mạng ở tất cả các nước. Hơn nữa, chúng ta còn biết, chúng ta còn thấy rằng phong trào đó mang hình thức xô-viết. Và chính đó là bằng chứng nói lên rằng khi thiết lập Chính quyền xô-viết, chúng ta đã tìm ra được *hình thức quốc tế, có tính chất toàn thế giới, của chuyên chính vô sản*. Chúng ta tin chắc chắn rằng giai cấp vô sản toàn thế giới đã bước vào con đường đấu tranh đó, con đường sáng tạo ra những hình thức chính quyền vô sản như vậy — chính quyền của công nhân và của người lao động, — và tin chắc rằng không có một lực lượng nào trên thế giới ngăn cản được cuộc cách mạng cộng sản trên thế giới tiến đến Cộng hòa xô-viết toàn thế giới. (V ò t a y h ò i l â u.)

Thưa các đồng chí, bây giờ tôi xin phép thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga, tuyên bố khai mạc Đại hội VIII và chuyển sang bầu đoàn chủ tịch.

## 2

## BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG NGÀY 18 THÁNG BA

(V ò t a y v a n g d ò i h ò i l â u v ò i t i ế n g h ò : "I-lích muôn năm!", "Đồng chí Lê-nin muôn năm!"). Thưa các đồng chí, tôi xin phép bắt đầu bằng bản báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương. Báo cáo hoạt động chính trị của Ban chấp hành trung ương từ đại hội trước tới nay, thực tế là báo cáo về toàn bộ cuộc cách mạng của chúng ta. Và tôi nghĩ, tất cả mọi người đều đồng ý với tôi rằng không những một người không thể làm tròn được nhiệm vụ đó trong một thời gian ngắn như thế này, mà nói chung nhiệm vụ đó vượt quá sức của một cá nhân. Bởi vậy, tôi định tự giới hạn vào những điểm mà tôi cho là có tầm quan trọng đặc biệt không những đối với lịch sử những việc mà đảng ta đã phải làm trong thời kỳ này, mà còn đối với những nhiệm vụ hiện tại nữa. Chỉ hoàn toàn nói về lịch sử trong một thời kỳ như thời kỳ chúng ta đang sống, nhắc lại quá khứ mà không nghĩ tới hiện tại và tương lai, thì đối với tôi, tôi xin thú thật, đó là một việc không thể chấp nhận được.

Nếu chúng ta bắt đầu bằng chính sách đối ngoại, thì lẽ tất nhiên, vấn đề đầu tiên phải nói đến là quan hệ của chúng ta với chủ nghĩa đế quốc Đức và hòa ước Brét. Và tôi cho rằng vấn đề đó thật đáng được nói đến vì nó có một ý nghĩa không phải chỉ về mặt lịch sử. Tôi cho rằng đề nghị của Chính quyền xô-viết với các cường quốc thuộc khối

Đồng minh, hay nói cho đúng hơn, việc chính phủ ta tán thành đề nghị mà mọi người đều biết là mở một hội nghị tại quần đảo Hoàng tử<sup>32</sup>, tôi cho rằng đề nghị đó và lời phúc đáp của chúng ta đã phản ánh, — về một số mặt nào đó, mà thật ra khá quan trọng, — thái độ của chúng ta đối với chủ nghĩa đế quốc khi chúng ta ký hòa ước Brét. Bởi thế, tôi nghĩ rằng, do tình hình phát triển nhanh chóng như hiện nay, ta cần phải nhắc lại sự kiện đó.

Khi vấn đề hòa ước Brét đang được thảo luận thì việc xây dựng các Xô-viết, chưa nói gì đến việc xây dựng đảng, mới ở giai đoạn đầu. Các đồng chí đều biết rằng lúc đó, toàn bộ đảng ta hãy còn rất ít kinh nghiệm để xác định được, dù là phỏng chừng, tốc độ của bước tiến của chúng ta trên con đường mà chúng ta đã bước lên. Một sự hỗn độn nào đó, di sản không thể tránh được của quá khứ, lúc đó còn gây rất nhiều khó khăn cho việc nhìn tình hình và hiểu biết chính xác những sự việc xảy ra. Mặt khác, cái hố to lớn ngăn cách chúng ta với Tây Âu và tất cả các nước khác đã làm cho chúng ta thiếu mọi nhân tố khách quan để đánh giá khả năng phát triển nhanh chóng hoặc những hình thức tiến triển của cuộc cách mạng vô sản ở phương Tây. Kết quả của tình hình phức tạp đó là: vấn đề hòa ước Brét đã gây ra khá nhiều sự bất đồng trong đảng ta.

Nhưng các sự biến đã chứng minh rằng bước lùi bắt buộc đó trước chủ nghĩa đế quốc Đức, thể hiện ở một hòa ước hết sức thô bạo, ô nhục và cướp đoạt, là duy nhất đúng về mặt thái độ của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa trẻ tuổi đứng trước chủ nghĩa đế quốc thế giới (hoặc là một nửa chủ nghĩa đế quốc thế giới). Lúc đó, đối với chúng ta là những người vừa lật đổ bọn địa chủ và giai cấp tư sản ở Nga, thì nhất định không còn có con đường nào khác ngoài việc lùi bước trước các lực lượng của chủ nghĩa đế quốc thế giới. Người nào lên án bước lùi đó tưởng là theo quan điểm cách mạng thì thực sự đã có một quan điểm căn bản

sai lầm và phi mác-xít. Họ đã quên mất rằng trong những điều kiện như thế nào, sau sự phát triển lâu dài và khó khăn như thế nào của thời kỳ Kê-ren-xki, với một công tác chuẩn bị lớn lao như thế nào trong các Xô-viết, cuối cùng, vào tháng Mười, sau những thất bại nặng nề hồi tháng Bảy, sau vụ Coóc-ni-lốp, chúng ta đã thành công trong việc làm cho ý chí và khả năng lật đổ giai cấp tư sản, cũng như lực lượng vật chất có tổ chức và cần thiết để làm việc đó, đạt đến mức độ hoàn toàn chín muồi trong quảng đại quần chúng lao động. Rõ ràng là trên phạm vi thế giới, không thể có gì giống như thế vào thời kỳ đó. Về mặt này, vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc thế giới được đặt ra như sau: tiếp tục hành động để làm tan rã chủ nghĩa đế quốc đó, để giáo dục và tập hợp giai cấp công nhân đã bắt đầu rục rịch khắp nơi, nhưng trong hành động của mình thì cho đến nay vẫn chưa được hoàn toàn dứt khoát.

Do đó, chỉ có chính sách mà chúng ta đã áp dụng đối với hòa ước Brét là duy nhất đúng, mặc dù chính sách đó lúc bấy giờ tất nhiên làm tăng thêm mối thù địch giữa chúng ta và một số đông phần tử tiểu tư sản là những phần tử tuyệt nhiên không phải trong mọi điều kiện và không phải ở tất cả các nước đều là, có thể là và phải là kẻ thù của chủ nghĩa xã hội. Ở đây, lịch sử đã cho chúng ta một bài học mà chúng ta phải thật thấm nhuần, vì không nghi ngờ gì nữa, chúng ta sẽ còn phải vận dụng nhiều lần bài học đó. Bài học đó như sau: thái độ của đảng của giai cấp vô sản đối với đảng dân chủ tiểu tư sản, với các phần tử, các tầng lớp, các nhóm và các giai cấp đặc biệt mạnh mẽ và đông đảo ở Nga và tồn tại ở tất cả các nước, là một vấn đề cực kỳ phức tạp và khó khăn. Các phần tử tiểu tư sản đang do dự giữa xã hội cũ và xã hội mới. Họ không thể là động lực của xã hội cũ cũng như của xã hội mới. Đồng thời họ bị ràng buộc vào cái cũ trong một mức độ ít hơn là bọn địa chủ và giai cấp tư sản. Chủ nghĩa yêu nước là một tình



cảm gắn liền với những điều kiện sinh hoạt kinh tế của chính những người sở hữu nhỏ. Giai cấp tư sản có tính chất quốc tế hơn những người sở hữu nhỏ. Đó là điều mà chúng ta đã vấp phải khi ký hòa ước Brét, khi Chính quyền xô-viết đặt vấn đề chuyên chính thế giới của giai cấp vô sản và vấn đề cách mạng thế giới trên tất cả mọi hy sinh về mặt dân tộc, dù cho những hy sinh đó có đau xót đến đâu chăng nữa. Và chúng ta đã phải đấu tranh một cách dữ dội nhất và quyết liệt nhất chống các phần tử tiểu tư sản. Thế là có một số lớn những phần tử đó đã liên kết với giai cấp tư sản và bọn địa chủ để chống lại chúng ta, nhưng sau đó họ bắt đầu dao động.

Vấn đề thái độ đối với các đảng tiểu tư sản mà một vài đồng chí nêu lên ở đây, đã được cương lĩnh của chúng ta đề cập đến một cách rộng rãi và, về thực chất, sẽ được đề cập đến trong khi thảo luận từng điểm của chương trình nghị sự. Trong quá trình cách mạng của chúng ta, vấn đề đó không còn là trừu tượng và chung chung nữa, mà trở nên cụ thể. Trong thời kỳ hòa ước Brét, nhiệm vụ của chúng ta, những người quốc tế chủ nghĩa, là nhất thiết phải làm cho những người vô sản có khả năng tăng cường và tập hợp nhau lại. Đó là điều đã làm cho các đảng tiểu tư sản lúc đó tách khỏi chúng ta. Chúng ta đều biết rằng, sau cách mạng Đức, các phần tử tiểu tư sản lại dao động như thế nào. Những sự kiện đó đã mở mắt cho một số lớn người, khi cuộc cách mạng vô sản đang chín muồi mà lại đánh giá sự việc theo quan điểm của chủ nghĩa yêu nước cũ kỹ, tức là đánh giá một cách không những trái với chủ nghĩa xã hội, mà nói chung còn sai lầm nữa. Ngày nay cũng vậy, do tình hình tiếp tế lương thực khó khăn, do cuộc chiến tranh đang tiến hành chống khối Đồng minh, chúng ta lại thấy một làn sóng dao động trong phái dân chủ tiểu tư sản. Chúng ta đã phải tính đến những sự dao động ấy trước đây, nhưng, — ở đây toát ra một bài học có một tầm quan trọng

to lớn đối với tất cả chúng ta, — những tình huống cũ sẽ không tái diễn dưới hình thức cũ nữa. Tình hình mới còn nghiêm trọng hơn. Chúng ta có thể đánh giá nó một cách đúng đắn, và chính sách của chúng ta có thể là đúng, nếu chúng ta tự vũ trang bằng kinh nghiệm của hòa ước Brét. Khi chúng ta tán thành đề nghị mở một cuộc hội nghị tại quần đảo Hoàng tử thì lúc đó, chúng ta đã biết rằng chúng ta sẽ đi tới một hòa ước cực kỳ đau xót. Nhưng, mặt khác, giờ đây chúng ta biết rõ hơn làn sóng cách mạng vô sản đang dâng lên như thế nào ở Tây Âu, chúng ta biết rằng sự sôi sục ở đó đang biến thành sự bất bình có ý thức và dẫn đến việc tổ chức một phong trào vô sản xô-viết thế giới như thế nào. Nếu lúc đó chúng ta đã đi dò dẫm, nếu lúc đó chúng ta đã đoán xem khi nào cách mạng có thể nổ ra ở châu Âu, — và đoán trên cơ sở niềm tin chắc về mặt lý luận rằng cuộc cách mạng đó phải xảy ra, — thì ngày nay chúng ta đã có nhiều sự việc chứng tỏ rằng cách mạng đang chín muồi tại các nước khác như thế nào, rằng phong trào đó đã bắt đầu như thế nào. Bởi thế, đối với Tây Âu, đối với các nước thuộc khối Đồng minh, chúng ta phải làm lại hoặc chúng ta sẽ phải làm lại nhiều điều mà chúng ta đã làm khi ký hòa ước Brét. Nhờ có kinh nghiệm Brét, điều này đối với chúng ta sẽ dễ dàng hơn nhiều. Khi Ban chấp hành trung ương chúng ta phải bàn đến vấn đề tham dự hội nghị tại quần đảo Hoàng tử cùng với bọn bạch vệ, — điều đó thực chất có nghĩa là cắt toàn bộ đất đai đang bị bọn bạch vệ chiếm giữ, — thì vấn đề đình chiến đó không gặp một sự phản đối nào trong giai cấp vô sản cả, và thái độ của đảng cũng là như vậy. Ít nhất thì tôi cũng chưa từng nghe nói đến sự bất bình hay phần nộ ở đâu cả. Sở dĩ như vậy là do bài học về chính sách quốc tế của chúng ta đã mang lại kết quả.

Đối với các phần tử tiểu tư sản, thì về mặt này, nhiệm vụ của đảng chưa được giải quyết triệt để. Trong nhiều

vấn đề, — thực ra là trong tất cả các vấn đề ghi trong chương trình nghị sự, — trong năm qua, chúng ta đã đặt được cơ sở để giải quyết đúng đắn vấn đề này, nhất là vấn đề thái độ đối với trung nông. Về mặt lý luận, chúng ta đồng ý với nhau rằng trung nông không phải là kẻ thù của chúng ta, rằng chúng ta phải có một thái độ đặc biệt đối với họ, rằng ở đây tình hình sẽ thay đổi tùy theo vô số những yếu tố ngẫu nhiên của cách mạng, trong đó có cả việc giải quyết vấn đề: tán thành hay chống chủ nghĩa yêu nước? Đối với chúng ta, đó là những vấn đề thứ yếu, thậm chí là những vấn đề thuộc hàng thứ ba, nhưng chúng lại làm cho giai cấp tiểu tư sản hoàn toàn mù quáng. Mặt khác, tất cả những phần tử đó đều dao động trong đấu tranh và hoàn toàn không có bản lĩnh. Họ không hiểu họ muốn cái gì, và không có khả năng bảo vệ lập trường của mình. Sách lược của chúng ta trong lĩnh vực này phải hết sức mềm dẻo, hết sức khôn khéo, vì đôi khi chúng ta phải cho bằng tay này và lấy lại bằng tay kia. Lỗi ở đây không phải là ở chúng ta mà là ở các phần tử tiểu tư sản ấy đã không tập hợp được lực lượng của mình. Bây giờ chúng ta đã thấy điều đó trong thực tế và ngay cả hôm nay chúng ta có thể đọc trên báo chí thấy những người độc lập Đức<sup>33</sup>, những người có trong tay những lực lượng to lớn, như Cau-xky và Hin-phéc-đinh, đang bắt đầu hướng về cái gì. Các đồng chí đều biết rằng họ muốn đưa chế độ xô-viết vào trong hiến pháp nước Cộng hòa dân chủ Đức, nói một cách khác, là muốn xe duyên chính thức cho "Quốc hội lập hiến" với chuyên chính vô sản. Đối với chúng ta, điều đó là phỉ báng ý nghĩa đúng đắn của cuộc cách mạng của chúng ta, của cách mạng Đức, của cách mạng Hung-ga-ri, của cách mạng Ba-lan đang chín muồi, phỉ báng tới mức chúng ta phải sững sốt. Chúng ta có thể nói rằng trong các nước tiên tiến nhất cũng có những phần tử dao động như thế. Đôi lúc, các phần tử có học thức, tiến bộ và có văn hóa, thậm chí ở trong

một nước tư bản tiên tiến như nước Đức, cũng xử sự một cách lộn xộn và âm ỉ gấp trăm lần giai cấp tiểu tư sản lạc hậu nước ta. Do đó, nước Nga phải rút ra bài học về thái độ đối với các đảng tiểu tư sản và tầng lớp trung nông. Trong một thời gian lâu nữa, nhiệm vụ chúng ta sẽ còn phức tạp và có hai mặt. Trong một thời gian lâu nữa, các đảng đó chắc chắn sẽ tiến lên một bước nhưng lại lùi hai bước, vì địa vị kinh tế của họ buộc họ phải như thế, vì họ sẽ đi theo chủ nghĩa xã hội nhưng quyết không phải là do tin tưởng tuyệt đối rằng chế độ tư sản là vô tích sự. Đòi hỏi họ phải toàn tâm toàn ý phục vụ chủ nghĩa xã hội là điều vô ích. Trông mong vào chủ nghĩa xã hội của họ sẽ là lối bịch. Họ chỉ đi theo chủ nghĩa xã hội khi nào họ tin chắc rằng không còn con đường nào khác nữa, khi giai cấp tư sản bị đánh bại và bị đè bẹp vĩnh viễn.

Tôi không thể tổng kết được một cách có hệ thống kinh nghiệm của năm vừa qua, tôi nhìn về quá khứ chính là chỉ đứng trên quan điểm những cái gì ngày mai hay ngày kia sẽ cần thiết cho chính sách của chúng ta. Bài học chủ yếu là chúng ta phải giữ một thái độ hết sức khôn khéo đối với trung nông và giai cấp tiểu tư sản. Đó là điều mà kinh nghiệm của quá khứ đòi hỏi, đó là điều mà chúng ta đã từng biết nhờ kinh nghiệm Brét. Chúng ta thường phải thay đổi cách xử sự của chúng ta, điều đó có vẻ lạ lùng và khó hiểu đối với một người quan sát hời hợt. Người đó nói: "Sao lại có thể như vậy được, — hôm qua các anh hứa hẹn với giai cấp tiểu tư sản, thế mà hôm nay Đgiéc-gin-xki lại tuyên bố rằng những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả và những người men-sê-vích sẽ bị bắn. Thật là mâu thuẫn!.." Thật vậy, đó là một mâu thuẫn. Nhưng điều mâu thuẫn là thái độ của bản thân phái dân chủ tiểu tư sản không biết ngồi ở chỗ nào, muốn ngồi giữa hai ghế, nhảy từ ghế nọ sang ghế kia và lúc thì ngả sang hữu, lúc thì ngả sang tả. Chúng ta đã thay đổi sách lược đối với họ, và mỗi

khi họ quay về phía chúng ta, chúng ta nói với họ: "Xin hoan nghênh các anh". Chúng ta tuyệt đối không muốn tước đoạt trung nông, chúng ta không mảy may muốn dùng bạo lực đối với phái dân chủ tiểu tư sản. Chúng ta nói với họ: "Các anh không phải là kẻ thù đáng sợ. Kẻ thù của chúng tôi là giai cấp tư sản. Thế nhưng nếu các anh hoạt động cùng với chúng, thì chúng tôi bắt buộc phải áp dụng những biện pháp của chuyên chính vô sản cả đối với các anh".

Tôi xin chuyển sang vấn đề xây dựng ở trong nước, và tôi xin nói tóm tắt về điều chủ yếu đặc trưng cho kinh nghiệm chính trị, tức là bản tổng kết hoạt động chính trị của Ban chấp hành trung ương trong thời gian này. Hoạt động chính trị của Ban chấp hành trung ương thể hiện hàng ngày trong những vấn đề rất quan trọng. Không làm việc một cách nhất trí và tích cực như tôi đã nói, thì chúng ta không thể hành động được như chúng ta đã hành động, chúng ta không thể giải quyết được những vấn đề quân sự. Về vấn đề Hồng quân mà hiện đang gây ra những cuộc tranh cãi như vậy và trong chương trình nghị sự của đại hội đã dành một mục đặc biệt cho vấn đề này, chúng ta đã có nhiều quyết định nhỏ riêng biệt do Ban chấp hành trung ương đảng ta đề nghị và đem thi hành thông qua Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Còn có nhiều chỉ thị riêng rất quan trọng của các bộ trưởng dân ủy, mỗi bộ trưởng đều hoạt động với danh nghĩa của mình, nhưng tất cả những chỉ thị đó đều cùng thực hiện một đường lối chung một cách có hệ thống và triệt để.

Vấn đề xây dựng Hồng quân vốn là một vấn đề hoàn toàn mới mẻ, chưa bao giờ được đặt ra, ngay cả về mặt lý luận. Mác đã có lần nói rằng công lao của các chiến sĩ Công xã Pa-ri là đã đưa ra quyết định không dựa trên những học thuyết đã có sẵn từ trước, mà dựa trên sự cần thiết của thực tế<sup>34</sup>. Lời đánh giá này của Mác về các chiến sĩ Công xã có tính chất châm biếm phần nào, vì chiếm ưu thế

trong Công xã là hai phái Bălăng-ki và Pru-đông, và cả hai phái đều buộc phải hành động trái với những điều chỉ giáo của học thuyết của họ. Nhưng chúng ta, chúng ta đã hành động theo đúng những điều mà chủ nghĩa Mác đã dạy. Đồng thời, hoạt động chính trị của Ban chấp hành trung ương đã được hoàn toàn quy định, trong những biểu hiện cụ thể của nó, bởi những yêu cầu tuyệt đối có tính chất cấp thiết và sống còn. Luôn luôn chúng ta đã phải đi dò dẫm. Nhà sử học nào có khả năng viết lại toàn bộ hoạt động của Ban chấp hành trung ương đảng và hoạt động của Chính quyền xô-viết trong năm nay, sẽ đặc biệt nhấn mạnh đến sự việc đó. Sự việc này đập vào mắt chúng ta, nhất là khi chúng ta thử nhìn bao quát những điều chúng ta đã trải qua. Nhưng điều này không hề lay chuyển được chúng ta, ngay cả ngày 10 tháng Mười 1917, khi việc giành chính quyền được quyết định. Chúng ta không nghi ngờ gì rằng chúng ta phải làm thí nghiệm, đúng như lời nói của đồng chí Tô-rốt-xki. Chúng ta bắt tay vào một sự nghiệp mà trên thế giới chưa hề có ai làm với một tầm rộng lớn như vậy.

Đối với Hồng quân cũng vậy. Sau khi chiến tranh kết thúc, quân đội bắt đầu tan rã, nhiều người nghĩ rằng đó chỉ là một hiện tượng của nước Nga, nhưng chúng ta thấy rằng cách mạng Nga thật ra là cuộc tổng diễn tập, hay một trong các cuộc diễn tập của cách mạng vô sản thế giới. Khi chúng ta thảo luận về hòa ước Brét, khi vào đầu tháng Giêng 1918, chúng ta đề ra vấn đề hòa ước thì chúng ta còn chưa biết được lúc nào và ở những nước nào khác quân đội sẽ bắt đầu tan rã như vậy. Chúng ta đi từ kinh nghiệm này đến kinh nghiệm khác, chúng ta cố gắng thành lập một đạo quân tình nguyện, chúng ta dò dẫm, tìm kiếm thử xem vấn đề có thể giải quyết được bằng cách nào trong một tình thế như vậy. Thế nhưng vấn đề lại rõ ràng. Không cầm vũ khí bảo vệ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa, thì chúng ta không thể tồn tại được. Giai cấp thống trị không

bao giờ nhường chính quyền cho giai cấp bị trị. Nhưng giai cấp bị trị phải chứng minh trên thực tế rằng họ không những có khả năng lật đổ bọn bóc lột, mà còn có khả năng tự tổ chức, huy động hết thảy để tự bảo vệ lấy mình. Chúng ta thường nói: "Có nhiều loại chiến tranh". Chúng ta lên án chiến tranh *để quốc*, nhưng chúng ta không phủ nhận *chiến tranh nói chung*. Kẻ nào muốn buộc tội chúng ta là quân phiệt thì chính kẻ đó là hồ đồ. Và khi tôi có dịp đọc bản tường thuật về hội nghị của bọn vàng ở Béc-nơ, trong đó Cau-xky đã nói câu này: ở những người bên-sê-vích không phải là chủ nghĩa xã hội mà lại là chủ nghĩa quân phiệt, thì tôi đã nhún vai cười. Làm như thế trong lịch sử đã từng có một cuộc cách mạng vĩ đại mà không có chiến tranh kèm theo. Chắc hẳn là không! Chúng ta không phải chỉ sống trong một quốc gia mà *trong một hệ thống quốc gia*, và không thể tưởng tượng được rằng nước Cộng hòa xô-viết lại tồn tại bên cạnh các nước đế quốc trong một thời gian lâu dài được. Rốt cuộc, bên này hay bên kia phải thắng. Và trước khi đi đến kết thúc đó, thì không thể tránh khỏi một số xung đột ghê gớm giữa nước Cộng hòa xô-viết với các nước tư sản. Điều này có nghĩa là giai cấp thống trị, tức giai cấp vô sản, nếu nó muốn thống trị và nếu nó thật sự thống trị, thì nó cũng phải tỏ rõ điều đó bằng tổ chức quân sự của nó. Giai cấp này, một giai cấp mà từ trước đến nay vẫn giữ vai trò lính quèn cho các sĩ quan thuộc giai cấp đế quốc thống trị, — làm thế nào để tự đào tạo lấy các viên chỉ huy của mình? Làm thế nào để giải quyết được vấn đề kết hợp sự nhiệt tình và tinh thần sáng tạo cách mạng mới của những người bị áp bức với việc sử dụng cái vốn khoa học của tư sản và kỹ thuật của chủ nghĩa quân phiệt với các hình thái tồi tệ nhất của chúng? Vậy mà nếu không có khoa học và kỹ thuật đó thì giai cấp vô sản không thể nắm được kỹ thuật hiện đại và những phương pháp tiến hành chiến tranh hiện đại.

Như vậy, một vấn đề đã được đặt ra cho chúng ta, và đã được tổng kết lại qua một năm kinh nghiệm. Trong cương lĩnh cách mạng của đảng ta, khi nói đến các chuyên gia, chúng ta đã tổng kết kinh nghiệm thực tế mà đảng ta đã thu lượm được về một trong những vấn đề quan trọng nhất. Tôi không nhớ rõ các bậc thầy trước kia của chủ nghĩa xã hội đã từng tiên đoán rất nhiều về cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa tương lai và đã phác ra rất nhiều nét của nó, tôi không nhớ rõ họ có phát biểu về vấn đề này không. Vấn đề này không có đối với họ, vì nó chỉ được đặt ra khi chúng ta bắt tay xây dựng Hồng quân. Điều này có nghĩa là: với một giai cấp bị trị, mà người ta đã biến thành những lính quèn, ta phải thành lập một quân đội đầy nhiệt tình và buộc quân đội này phải sử dụng những cái tàn bạo nhất và ghê tởm nhất mà chủ nghĩa đế quốc đã để lại cho chúng ta.

Mâu thuẫn trên đây trong vấn đề Hồng quân lại bộc lộ trong tất cả các lĩnh vực xây dựng của chúng ta. Hãy lấy vấn đề mà người ta quan tâm nhất: việc chuyển từ chế độ công nhân kiểm soát sang chế độ công nhân quản lý công nghiệp. Sau khi đã có những sắc lệnh và quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và của các cơ quan Chính quyền xô-viết địa phương — tất cả những người thuộc các tổ chức đó đã xây dựng nên kinh nghiệm chính trị của chúng ta trong lĩnh vực này — thì, nói thực ra, Ban chấp hành trung ương chỉ còn có việc là làm bản tổng kết. Trong vấn đề này, Ban chấp hành trung ương vị tất đã có thể lãnh đạo theo đúng nghĩa của danh từ đó được. Chỉ cần nhắc lại rằng các sắc lệnh và quyết định đầu tiên của chúng ta về chế độ công nhân kiểm soát công nghiệp đã tỏ ra bất lực, tự phát và ngẫu nhiên biết chừng nào. Trước kia, chúng ta tưởng làm việc đó dễ dàng. Trong thực tiễn, điều đó đã chứng minh sự cần thiết phải xây dựng, nhưng chúng ta hoàn toàn không giải đáp được vấn đề phải xây dựng *như thế nào*. Mỗi công xưởng quốc hữu hóa, mỗi ngành công

nghiệp quốc hữu hóa, các phương tiện vận tải, đặc biệt là vận tải đường sắt — biểu hiện lớn nhất của bộ máy tư bản, được xây dựng một cách tập trung nhất trên cơ sở một nền kỹ thuật vật chất to lớn và cần thiết nhất cho nhà nước, — tất cả những cái đó thể hiện kinh nghiệm tập trung của chủ nghĩa tư bản và gây cho chúng ta vô vàn khó khăn.

Ngày nay, chúng ta vẫn chưa hề thoát khỏi được những khó khăn đó. Lúc đầu, chúng ta xem những khó khăn đó một cách hoàn toàn trừu tượng, với con mắt những người cách mạng chỉ biết lý thuyết nhưng tuyệt đối không biết bắt tay vào việc như thế nào. Tất nhiên, nhiều người đã lên án chúng ta, và ngày nay cũng vậy, tất cả những người xã hội chủ nghĩa và những người dân chủ - xã hội đều buộc cho chúng ta là bắt tay vào việc mà không biết hoàn thành như thế nào. Nhưng đó là lời buộc tội nực cười của những cái xác sống không hồn. Làm như thế người ta có thể tiến hành một cuộc cách mạng lớn nhất mà lại biết trước được là sẽ hoàn thành nó như thế nào! Làm như thế sự hiểu biết đó, có thể tìm thấy được ở trong sách vở! Không, quyết định của chúng ta chỉ có thể xuất phát từ kinh nghiệm của quần chúng. Và tôi cho rằng công lao của chúng ta là ở chỗ đã bắt tay vào giải quyết, với những khó khăn không thể tưởng tượng được, một vấn đề mà cho đến nay chúng ta mới chỉ biết có một nửa, đã đưa quần chúng vô sản đến chỗ tự mình lao động, đã quốc hữu hóa các xí nghiệp công nghiệp, v. v.. Chúng ta còn nhớ rằng ở Xmôn-nui chúng ta đã ban bố như thế nào cùng một lúc 10 hay 12 sắc lệnh. Bằng cách đó, chúng ta đã biểu hiện quyết tâm và ý muốn của chúng ta là kêu gọi kinh nghiệm và tính chủ động của quần chúng vô sản. Hiện nay, chúng ta có được kinh nghiệm đó. Hiện nay, chúng ta đã chuyển từ chế độ công nhân kiểm soát sang chế độ công nhân quản lý công nghiệp, hay ít nhất là chúng ta cũng đã tiến gần sát đến chế độ đó rồi. Hiện nay, thay thế cho sự bất lực hoàn toàn, chúng ta đã

có nhiều bài học kinh nghiệm, và trong chừng mực có thể, chúng ta đã tổng kết được những kinh nghiệm đó trong cương lĩnh của chúng ta. Điều này, cần phải đề cập đến một cách tỉ mỉ trong vấn đề tổ chức. Chúng ta không thể hoàn thành được công tác đó nếu các đồng chí công đoàn không giúp chúng ta và không làm việc cùng với chúng ta.

Ở Tây Âu vấn đề được đặt ra một cách khác. Ở đó, các đồng chí xem công đoàn như một cái họa, vì công đoàn nằm trong tay các phần tử vàng của chủ nghĩa xã hội cũ, đến nỗi những người cộng sản không thấy ích lợi gì trong việc họ ủng hộ mình. Nhiều người cộng sản ở phương Tây, ngay cả Rô-da Lút-xăm-bua nữa, cũng đều chủ trương thủ tiêu công đoàn<sup>35</sup>. Điều này chứng tỏ nhiệm vụ của chúng ta ở Tây Âu khó khăn hơn nhiều. Trái lại, ở nước ta, chúng ta không thể đứng vững được, dù chỉ trong một tháng thôi, nếu không có sự ủng hộ của công đoàn. Về mặt này, chúng ta đã có được kinh nghiệm công tác thực tiễn to lớn, cho phép đề cập đến việc giải quyết những vấn đề khó khăn nhất.

Chúng ta hãy lấy vấn đề chuyên gia là vấn đề được đặt ra luôn luôn ở nước ta; nó được đặt ra trong mỗi lần bổ nhiệm; nó cũng được các đại biểu của nền kinh tế quốc dân và Ban chấp hành trung ương đảng đề ra. Trong tình hình hiện nay, Ban chấp hành trung ương đảng không thể làm việc để giữ hình thức. Nếu không thể chỉ định được những đồng chí công tác độc lập trong ngành của họ, thì chúng ta quyết không thể làm việc được. Chỉ vì chúng ta có những người tổ chức như I-a. M. Xvéc-đlốp, nên chúng ta mới có thể làm việc được trong chiến tranh, tránh được mọi cuộc xung đột có một tầm quan trọng nào đó. Và trong công tác này, chúng ta nhất định phải có sự giúp đỡ của những người muốn phục vụ chúng ta, mặc dù họ đã được đào tạo dưới chế độ cũ.

Chúng ta hãy xét riêng về vấn đề quản lý ngành quân sự. Ở đây nếu không tin cậy vào bộ tham mưu, vào các chuyên gia có tài tổ chức, thì không giải quyết được vấn đề. Chúng ta có những ý kiến bất đồng về một số điểm trong vấn đề này, nhưng về cơ bản thì không thể có nghi ngờ gì. Chúng ta phải nhờ đến sự giúp đỡ của các chuyên gia tư sản; họ hoàn toàn tiếm nhiệm đầu óc tư sản; họ đã phản bội chúng ta và sẽ còn phản bội chúng ta trong nhiều năm nữa. Tuy nhiên, nếu chỉ đặt vấn đề xây dựng chủ nghĩa cộng sản với sự giúp đỡ độc nhất của những người cộng sản thuần túy, mà không cần đến sự giúp đỡ của các chuyên gia tư sản, thì thật là ngây thơ. Chúng ta đã được tôi luyện trong đấu tranh, chúng ta có sức mạnh, có sự thống nhất, và chúng ta phải theo con đường công tác tổ chức, đồng thời sử dụng những kiến thức và kinh nghiệm của các chuyên gia nói trên. Đó là một điều kiện cần thiết, không có nó thì không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội được. Chúng ta không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội được nếu không có di sản của nền văn hóa tư bản. Chúng ta không có gì khác để xây dựng chủ nghĩa cộng sản ngoài những cái mà chủ nghĩa tư bản để lại cho chúng ta.

Bây giờ chúng ta phải xây dựng trong thực tiễn, và chúng ta phải thiết lập xã hội cộng sản với bàn tay của kẻ thù của chúng ta. Điều này có vẻ như là một mâu thuẫn thậm chí có thể là một mâu thuẫn không giải quyết được, nhưng thực ra, chỉ có bằng cách đó mới có thể giải quyết được vấn đề xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Và khi chúng ta xét đến kinh nghiệm của chúng ta, đến sự va chạm hàng ngày với vấn đề đó, khi chúng ta nhìn công tác thực tiễn của Ban chấp hành trung ương, thì tôi thấy rằng về cơ bản, đảng ta đã giải quyết được vấn đề này. Khó khăn rất là to lớn, nhưng chỉ có như vậy chúng ta mới có thể giải quyết được nhiệm vụ. Một công tác có tổ chức, sáng tạo và hòa hợp nhất định phải buộc các chuyên gia tư sản đi vào hàng ngũ vô

sản, dù cho họ có chống đối và đấu tranh thường xuyên như thế nào chăng nữa. Chúng ta phải đôn đốc họ làm việc để bảo tồn họ với tính cách là một lực lượng về kỹ thuật và văn hóa, và để biến một nước tư bản, không có văn hóa và dã man, thành một nước cộng sản, văn minh. Và tôi nghĩ rằng qua năm vừa rồi, chúng ta đã học được cách xây dựng, chúng ta đã đi vào con đường đúng, chúng ta sẽ không đi chệch con đường đó.

Tôi cũng muốn nói qua vấn đề tiếp tế lương thực và vấn đề nông thôn. Ở ta, vấn đề tiếp tế lương thực luôn luôn là vấn đề gay go nhất. Trong một nước mà giai cấp vô sản phải giành chính quyền với sự giúp đỡ của nông dân và đã đóng vai trò người đảm nhiệm cuộc cách mạng tiểu tư sản, thì cuộc cách mạng của chúng ta, trong một mức độ rộng lớn, vẫn là một cuộc cách mạng *tư sản*, mãi cho đến khi tổ chức được các ủy ban nông dân nghèo, tức là cho đến mùa hè và thậm chí đến mùa thu năm 1918. Chúng ta không sợ phải nói lên điều đó. Sở dĩ chúng ta làm cuộc Cách mạng tháng Mười dễ dàng như vậy, chính là vì toàn thể nông dân đi theo chúng ta, vì họ chống bọn địa chủ, vì họ thấy rằng chúng ta triệt để trong vấn đề này, vì chúng ta thực hiện bằng các đạo luật những điều mà báo chí xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã nói đến, những điều mà giai cấp tiểu tư sản hoảng sợ đã hứa hẹn nhưng không thể thực hiện được. Nhưng khi các ủy ban nông dân nghèo bắt đầu được tổ chức, thì từ lúc đó cuộc cách mạng của chúng ta trở thành cuộc cách mạng *vô sản*. Một vấn đề, mà chúng ta còn xa mới giải quyết được, đã được đặt ra với chúng ta. Nhưng điều cực kỳ quan trọng là chúng ta đã đặt vấn đề đó một cách thực tiễn. Các ủy ban nông dân nghèo là một giai đoạn quá độ. Sắc lệnh đầu tiên về việc tổ chức các ủy ban đó được Chính quyền xô-viết ban hành theo sáng kiến của đồng chí Txi-u-ru-pa, người phụ trách công tác tiếp tế lương thực trong thời kỳ đó. Cần phải

cứ sống số dân cư phi nông nghiệp đang bị nạn đói đe dọa ghê gớm. Điều này chỉ có thể làm được nhờ có các ủy ban nông dân nghèo với tính cách là những tổ chức vô sản. Và khi chúng ta thấy, vào mùa hè năm 1918, cuộc Cách mạng tháng Mười đã bắt đầu và tiến hành ở nông thôn, thì chỉ đến lúc đó, chúng ta mới đứng trên một cơ sở vô sản thật sự của chúng ta, chỉ đến lúc đó, cuộc cách mạng của chúng ta mới *trở thành một cuộc cách mạng vô sản trên thực tế*, chứ không phải trên những lời tuyên bố, những câu hứa hẹn, những bản tuyên ngôn.

Hiện nay, chúng ta chưa giải quyết được vấn đề đặt ra cho đảng ta là thiết lập những hình thức tổ chức của giai cấp vô sản và nửa vô sản ở nông thôn. Gần đây, tôi có dịp ở Pê-tơ-rô-grát và tham dự một trong những đại hội đầu tiên của công nhân nông nghiệp tỉnh Pê-tơ-rô-grát<sup>36</sup>. Tôi nhận thấy rằng chúng ta còn đi mò mẫm trong lĩnh vực này, nhưng tôi nghĩ rằng mọi việc chắc chắn sẽ tiến triển. Tôi phải nói rằng kinh nghiệm chủ yếu của một năm lãnh đạo chính trị này là chúng ta phải tìm thấy ở đây một chỗ dựa về mặt tổ chức. Chúng ta đã đi được một bước theo hướng đó khi chúng ta thiết lập các ủy ban nông dân nghèo, bầu lại các Xô-viết và hoàn thiện chính sách tiếp tế lương thực, về chính sách này, chúng ta đã vấp phải những khó khăn không thể tưởng tượng được. Có thể cần phải sửa đổi chính sách đó ở những vùng biên khu của nước Nga, những vùng hiện đang đi đến thiết lập chế độ xô-viết: vùng U-cra-i-na, vùng sông Đôn. Thật là sai lầm nếu chúng ta chỉ bo bo sao chép lại một cách đơn thuần những sắc lệnh theo một kiểu mẫu có sẵn cho tất cả các vùng nước Nga; thật là sai lầm nếu những người cộng sản bên-sê-vích, những người công tác ở các Xô-viết U-cra-i-na và vùng sông Đôn lại áp dụng toàn bộ những sắc lệnh đó cho các vùng khác mà không phân biệt gì cả. Chúng ta sẽ được biết nhiều nét độc đáo; vô luận thế nào, chúng ta cũng không khôn

theo một mẫu mực; chúng ta không quyết định vĩnh viễn rằng kinh nghiệm của chúng ta, kinh nghiệm của vùng trung tâm nước Nga, có thể đem áp dụng nguyên xi tại tất cả các vùng biên khu được. Chúng ta mới chỉ bắt tay vào nhiệm vụ xây dựng thật sự, chúng ta mới chỉ đi những bước đầu tiên trên con đường đó; một phạm vi hoạt động vô tận đang mở ra cho chúng ta.

Tôi đã nêu lên rằng hành động quyết định đầu tiên của Chính quyền xô-viết là thành lập các ủy ban nông dân nghèo. Các ủy ban này được các cơ quan tiếp tế lương thực lập ra do nhu cầu cấp thiết. Nhưng để tiến hành tốt nhiệm vụ của chúng ta, chúng ta cần một cái gì khác hơn là các tổ chức tạm thời như loại các ủy ban nông dân nghèo. Ở nước ta, bên cạnh các Xô-viết, còn có các tổ chức công đoàn mà chúng ta sử dụng như một trường học để giáo dục quần chúng lạc hậu. Tầng lớp công nhân đã thật sự quản lý nước Nga trong năm nay, đã áp dụng toàn bộ chính sách, đã tạo nên sức mạnh của chúng ta, — tầng lớp đó ở nước Nga thật là nhỏ không thể tưởng tượng được. Chúng ta đều đã nhận thấy rõ như vậy, tự bản thân chúng ta cảm thấy như vậy. Nếu, một ngày kia, nhà sử học tương lai thu thập tài liệu để tìm hiểu xem những nhóm nào đã quản lý nước Nga trong 17 tháng qua, xem hàng trăm, hàng nghìn người nào đã đảm nhiệm toàn bộ công việc đó, đã đảm nhiệm cái gánh nặng không thể tưởng tượng được là quản lý đất nước, thì không một ai muốn tin rằng việc đó lại có thể do những lực lượng quá nhỏ bé như vậy thực hiện nổi. Quá nhỏ bé, vì ở Nga có rất ít những người lãnh đạo chính trị có học thức, có văn hóa và có khả năng. Lớp người này vốn nhỏ bé và trong quá trình các cuộc đấu tranh vừa qua, họ bị kiệt sức, mệt lử, họ đã làm việc quá khả năng của họ. Tôi nghĩ rằng tại đại hội này, chúng ta sẽ tìm ra được những biện pháp thực tiễn cho phép sử dụng trong công nghiệp, và điều quan trọng hơn nữa là sử dụng ở nông

thôn, những lực lượng luôn luôn đổi mới trên một phạm vi rộng lớn, và làm cho những công nhân và những nông dân ngang mức trung nông, hay thậm chí dưới mức trung nông, được tham gia vào công tác của các Xô-viết. Không có sự giúp đỡ của những người đó, trên một phạm vi rộng lớn, thì, theo chúng tôi, không thể tiếp tục hoạt động được.

Vì thời gian nói chuyện của tôi đã gần hết, tôi xin nói vài lời về thái độ của chúng ta đối với trung nông. Về nguyên tắc, ngay trước khi cách mạng nổ ra chúng ta đã thấy rõ thái độ của chúng ta đối với trung nông. Lúc đó, chúng ta có nhiệm vụ *trung lập hóa* nông dân. Trong một cuộc hội nghị tại Mát-xcơ-va<sup>37</sup>, mà vấn đề thái độ đối với các đảng tiểu tư sản cần phải đề ra, tôi đã dẫn chính những lời của Ăng-ghe-n; Ăng-ghe-n không những chỉ nêu lên rằng trung nông là đồng minh của chúng ta, mà thậm chí còn tỏ ý tin chắc rằng có thể tránh được những biện pháp cưỡng bức, đàn áp ngay cả đối với đại nông. Ở Nga, giả thiết đó không được chứng minh: đối với bọn cu-lắc, chúng ta đã, đang và sẽ còn phải tiến hành một cuộc nội chiến công khai. Điều này không thể tránh được. Chúng ta đã nhận thấy như vậy trong thực tiễn. Nhưng nhiều khi, do những người công tác ở các Xô-viết thiếu kinh nghiệm và do vấn đề khó khăn, những đòn đánh bọn cu-lắc lại giáng vào trung nông. Ở đây, chúng ta đã phạm phải một sai lầm rất nghiêm trọng. Kinh nghiệm thu được trong lĩnh vực này sẽ giúp chúng ta làm đủ mọi cách để tránh mắc phải sai lầm đó trong tương lai. Đó là nhiệm vụ đề ra cho chúng ta không phải về mặt lý luận mà là về mặt thực tiễn. Các đồng chí đều biết rõ là nhiệm vụ đó khó khăn. Chúng ta không có trong tay của cải để cho trung nông; thế nhưng họ lại là những người duy vật có đầu óc thực tiễn, họ đòi hỏi những của cải vật chất cụ thể, mà hiện nay chúng ta chưa thể cung cấp được và nước ta có thể còn phải chịu thiếu thốn trong những tháng đầu tranh gay go hiện

đang hứa hẹn toàn thắng. Nhưng chúng ta có thể làm được nhiều trong thực tiễn quản lý của chúng ta: cải tiến bộ máy của chúng ta, sửa chữa vô số hành động hà lạm. Đường lối của đảng ta chưa hướng đầy đủ vào sự hợp tác, liên minh và thỏa thuận với trung nông, đường lối đó chúng ta có thể và phải sửa chữa và uốn nắn.

Đó là những điều mà tôi có thể báo cáo một cách sơ lược với các đồng chí về hoạt động kinh tế và chính trị của Ban chấp hành trung ương trong năm vừa qua. Bây giờ tôi phải chuyển hết sức nhanh chóng sang phần thứ hai của nhiệm vụ mà Ban chấp hành trung ương đã giao cho tôi: báo cáo về tổ chức của Ban chấp hành trung ương. Về nhiệm vụ này, chỉ có I-a-cốp Mi-khai-lô-vích Xvéc-đlốp, người đã được chỉ định làm báo cáo viên của Ban chấp hành trung ương về điểm này, là có thể hoàn thành chu đáo. Xvéc-đlốp có một trí nhớ khác thường, tuyệt diệu, đã nhớ được phần lớn bản báo cáo của mình, và do sự hiểu biết riêng về công tác tổ chức ở cơ sở, đồng chí đã có khả năng làm được bản báo cáo này. Tôi không có đủ điều kiện thay thế đồng chí được, dù chỉ là một phần trăm, vì đối với công tác này chúng ta buộc phải hoàn toàn — chúng ta có đầy đủ lý do để làm như vậy — nhờ vào đồng chí Xvéc-đlốp là người thường tự mình quyết định lấy.

Tôi có thể đưa ra đây những đoạn ngắn về những điểm đã được chuẩn bị trong các báo cáo viết tay. Nhưng Ban bí thư của Ban chấp hành trung ương — hiện chưa hoàn thành được công việc của mình — đã hứa một cách hết sức chắc chắn là tuân tới các báo cáo viết tay sẽ chuẩn bị xong để đưa in thành nhiều bản và để cho tất cả các đại biểu tại đại hội sử dụng. Các báo cáo đó sẽ bổ sung cho những điều vẫn tắt và rời rạc mà tôi có thể đưa ra ở đây. Trong các tài liệu hiện có của bản báo cáo viết tay, chúng ta thấy trước hết những tin tức về những tài liệu đã nhận được: 1 483 tài liệu trong tháng Chạp 1918; 1 537 trong tháng Giêng 1919



và 1 840 trong tháng Hai. Tôi có bản sắp xếp theo tỷ lệ phần trăm các tài liệu đó, nhưng tôi xin miễn đọc. Những đồng chí nào muốn biết những tài liệu đó, sẽ thấy trong bản báo cáo rồi đây sẽ được phân phát, rằng, chẳng hạn, vào tháng Mười một, Ban bí thư đã có 490 cuộc tiếp khách. Và các đồng chí đưa tôi bản báo cáo này đã nói rằng nó chỉ bao gồm có non một nửa công việc mà Ban bí thư phải làm, vì đồng chí Xvéc-đlốp hàng ngày tiếp hàng chục đại biểu, mà hơn một nửa số người này chắc chắn không phải là viên chức của các Xô-viết, mà là những cán bộ của đảng.

Tôi phải lưu ý các đồng chí về bản báo cáo hoạt động của Liên đoàn các nhóm ngoại quốc<sup>38</sup>. Tôi hiểu biết được lĩnh vực hoạt động này đến mức nào là nhờ được đọc lướt qua các tài liệu của các nhóm ngoại quốc. Lúc đầu có 7 nhóm; bây giờ có 9 nhóm. Những đồng chí ở các miền thuần túy là Đại Nga, chưa có dịp trực tiếp tìm hiểu các nhóm này và chưa được đọc các bài tường thuật trên báo chí, chắc sẽ muốn được nhìn thấy những đoạn cắt trong báo chí mà tôi xin miễn đọc toàn văn. Tôi phải nói rằng chúng ta nhận thấy ở đây cơ sở chân chính của việc mà chúng ta đã làm đối với Quốc tế III. Quốc tế III đã được thành lập ở Mát-xcơ-va tại một đại hội họp trong một thời gian ngắn; đồng chí Di-nô-vi-ép sẽ báo cáo tỉ mỉ về đại hội này cũng như về tất cả những điều mà Ban chấp hành trung ương đề nghị đối với mọi vấn đề có quan hệ đến Quốc tế. Sở dĩ chúng ta đã có thể làm được nhiều việc như vậy trong một thời gian ngắn tại đại hội cộng sản ở Mát-xcơ-va, chính là nhờ công tác chuẩn bị đồ sộ do Ban chấp hành trung ương đảng ta và đồng chí Xvéc-đlốp phụ trách về mặt tổ chức đại hội, đã tiến hành. Một công tác tuyên truyền và cổ động đã được tiến hành trong những người ngoại quốc ở Nga, nhiều nhóm ngoại quốc đã được thành lập. Hàng chục thành viên trong các nhóm đó đã được biết đầy đủ về những kế hoạch chủ yếu và về những

nhệm vụ chính trị tổng quát được coi là đường lối chỉ đạo. Hàng chục vạn tù binh của các đạo quân do bọn đế quốc tuyển mộ với mục đích duy nhất là đạt được mục tiêu của chúng, đã được trao trả về Hung-ga-ri, về Đức, về Áo, và họ đã làm việc rất tốt khiến cho những vi khuẩn của chủ nghĩa bôn-sê-vích đã hoàn toàn tiêm nhiễm các nước đó. Và sở dĩ các nhóm hay các đảng phái đoàn kết với chúng ta chiếm ưu thế ở các nước ấy, đó là nhờ công tác của các nhóm ngoại quốc ở Nga, công tác này bề ngoài thì không thể nhìn thấy được và được trình bày một cách lướt nhanh và sơ lược trong bản báo cáo về tổ chức. Công tác này là một trong những trang quan trọng nhất về hoạt động của Đảng cộng sản Nga, một chi bộ của Đảng cộng sản toàn thế giới.

Rồi trong các tài liệu chuyển đến cho tôi, người ta thấy có những tài liệu về cách thức Ban chấp hành trung ương đã thu nhận được tin tức và về những tổ chức đã cung cấp các tin tức đó cho Ban chấp hành. Ở đây tình trạng vô tổ chức của nước Nga chúng ta bộc lộ ra với tất cả sự nghèo nàn khiến chúng ta phải hổ thẹn. Chúng ta nhận được những tin tức đều đặn của các tổ chức ở 4 tỉnh, những tin tức không đều đặn của các tổ chức ở 14 tỉnh khác, và những tin tức lẻ tẻ của các tổ chức ở 16 tỉnh khác. Tên các tỉnh đó được ghi trong bản danh sách, tôi xin miễn đọc những tên đó. Chắc chắn là trong tình trạng cực kỳ vô tổ chức của chúng ta, trong sự thiếu sót tột độ về mặt tổ chức, nhiều việc do những điều kiện của nội chiến mà ra, nhưng cũng không phải hoàn toàn là như vậy cả. Và nhất là không nên viện lý do đó ra để trốn tránh và tự bào chữa. Công tác tổ chức chưa bao giờ là sở trường của người Nga nói chung và của những người bôn-sê-vích nói riêng, ấy thế mà nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng vô sản lại chính là *nhệm vụ tổ chức*. Không phải ngẫu nhiên mà vấn đề tổ chức ở đây được đặt lên hàng đầu. Ở đây,

chúng ta phải đấu tranh một cách kiên quyết và cứng rắn, kiên quyết hơn nữa và cứng rắn hơn nữa, bằng đủ mọi phương tiện. Ở đây, chúng ta sẽ không làm được gì nếu không có sự giáo dục lâu dài và sự cải tạo lâu dài. Đây là một lĩnh vực mà bạo lực cách mạng và chuyên chính đưa đến những sự lạm dụng, và tôi muốn các đồng chí đề phòng những sự lạm dụng đó. Bạo lực cách mạng và chuyên chính là một điều rất tốt, nếu chúng ta sử dụng nó đúng lúc và đúng đối tượng. Nhưng không nên sử dụng nó trong lĩnh vực tổ chức. Chúng ta hoàn toàn chưa tiến hành tốt công cuộc giáo dục, cải tạo và công tác tổ chức lâu dài; chúng ta phải bắt tay vào việc đó một cách có hệ thống.

Tôi có ở đây một bản báo cáo tài chính tỉ mỉ. Chương quan trọng nhất là chương về sách xuất bản cho công nhân và về báo chí: 1 triệu, 1 triệu rưỡi 1 triệu nữa, tất cả là 3 triệu. 2 triệu 80 vạn cho các tổ chức của đảng, 3 triệu 60 vạn cho các chi phí về biên tập. Những con số tỉ mỉ hơn đều có trong bản báo cáo sẽ được in lại và phát cho tất cả các đại biểu. Lúc này, các đồng chí có thể tìm hiểu các số liệu đó qua các đại diện các nhóm. Tôi xin miễn đọc các số liệu ấy. Các đồng chí trình bày các bản báo cáo đã cung cấp ở đây yếu tố quan trọng và hùng hồn nhất, tức là: bản tổng kết chung về công tác tuyên truyền trong lĩnh vực xuất bản. Nhà xuất bản "Người cộng sản"<sup>39</sup> đã xuất bản 62 đề mục. Báo "Sự thật" đã thu được, trong năm 1918, 2 triệu tiền lãi ròng và in 25 triệu bản. Báo "Nông dân nghèo"<sup>40</sup> đã thu được 2 triệu 37 vạn tiền lãi ròng và in 33 triệu bản. Các đồng chí trong Ban tổ chức của Ban chấp hành trung ương đã hứa xét lại các con số tỉ mỉ có trong tay để có thể so sánh ít nhất là hai điểm xuất phát. Như vậy, mỗi người sẽ thấy công tác giáo dục hết sức to lớn của đảng, công tác này lần đầu tiên trong lịch sử đã sử dụng các phương tiện kỹ thuật in hiện đại của bọn đại tư

bản không phải là cho giai cấp tư sản, mà cho công nhân và nông dân. Người ta hàng nghìn, hàng triệu lần đã và đang buộc tội chúng ta là vi phạm quyền tự do báo chí, phủ nhận quyền dân chủ. Những kẻ buộc tội chúng ta lại cho việc bọn tư bản mua chuộc báo chí, bọn giàu có thể sử dụng báo chí để đạt mục đích của chúng, như thế là dân chủ. Chúng ta không gọi như thế là dân chủ, mà là chuyên chế của bọn giàu có. Để thỏa mãn các nhu cầu chính trị của công nhân và nông dân, chúng ta đã tước tất cả những cái gì mà nền văn hóa tư sản đã tạo ra để lừa bịp nhân dân và bảo vệ bọn tư bản. Và trong lĩnh vực này, chúng ta đã làm được nhiều hơn bất cứ một đảng xã hội chủ nghĩa nào có thể làm trong phần tư thế kỷ hay nửa thế kỷ. Nhưng, dù sao chúng ta cũng mới làm được rất ít những việc phải làm.

Những tài liệu cuối cùng mà Ban tổ chức đưa cho tôi là các thông tri. Tất cả có 14 thông tri, và những đồng chí nào chưa biết hoặc chưa biết đầy đủ các thông tri đó thì nên đọc. Đương nhiên, về mặt này, hoạt động của Ban chấp hành trung ương chưa phải là hoàn toàn được đầy đủ đâu. Tuy vậy, chúng ta phải thấy rằng khi người ta phải làm việc trong những điều kiện như của chúng ta, khi hàng ngày phải ra những chỉ thị chính trị về nhiều vấn đề, và chỉ trong những trường hợp đặc biệt, thậm chí rất là hãn hữu, mới làm được việc đó thông qua Bộ chính trị hay thông qua một phiên họp toàn thể của Ban chấp hành trung ương, — trong những điều kiện như vậy thì không thể cho rằng chúng ta đã có thể thường xuyên dùng các thông tri chính trị được.

Tôi xin nhắc lại: là một bộ máy chiến đấu của một đảng chiến đấu, trong thời kỳ nội chiến, chúng ta không thể làm việc một cách khác được. Nếu không, thì hoặc là nói những câu nửa vời, hoặc là dùng một nghị viện; nhưng dùng nghị viện trong thời kỳ chuyên chính thì không thể giải quyết

được các vấn đề hay hướng dẫn được đảng hoặc các tổ chức xô-viết. Các đồng chí, trong thời kỳ chúng ta sử dụng bộ máy của các nhà in và báo chí tư sản, thì tầm quan trọng của các thông tri của Ban chấp hành trung ương đã giảm đi. Chúng ta chỉ gửi đi những chỉ thị không thể phổ biến trên báo chí được, vì trong hoạt động của chúng ta, tiến hành công khai, mặc dầu hết sức rộng lớn, chúng ta vẫn phải duy trì công tác bí mật, từ trước đến bây giờ và về sau cũng thế. Chúng ta không sợ người ta chỉ trích hoạt động bất hợp pháp của chúng ta, hoạt động bí mật của chúng ta; không, chúng ta lấy làm tự hào về điểm đó. Và khi chúng ta ở vào tình thế là sau khi lật đổ giai cấp tư sản, chúng ta phải đương đầu với giai cấp tư sản châu Âu, thì một bộ phận hoạt động của chúng ta phải giữ bí mật, trong công tác của chúng ta phải có lĩnh vực bất hợp pháp.

Thưa các đồng chí, đến đây tôi xin kết thúc bản báo cáo của tôi. (V ồ t a y.)

## 3

### BÁO CÁO VỀ CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG NGÀY 19 THÁNG BA

(V ồ t a y.) Thưa các đồng chí, theo sự phân công báo cáo các vấn đề mà chúng tôi đã thỏa thuận với đồng chí Bu-kha-rin, thì tôi có trách nhiệm trình bày quan điểm của tiểu ban về một số lớn những điểm cụ thể đã được bàn cãi đến nhiều nhất hay là về những điểm mà hiện nay đảng quan tâm đến nhiều nhất.

Tôi xin bắt đầu nói vấn đề về những điểm mà đồng chí Bu-kha-rin đã bàn đến ở đoạn cuối báo cáo của đồng chí ấy, vì đó là những điểm mà chúng tôi, trong nội bộ tiểu ban, còn đang tranh luận. Điểm thứ nhất thuộc về cơ cấu của phần tổng quát trong cương lĩnh. Theo tôi, thì ở đây đồng chí Bu-kha-rin đã không trình bày được hoàn toàn đúng cái lý do vì sao đa số trong tiểu ban lại bác tất cả mọi ý đồ xóa bỏ hết thảy những điều nói về chủ nghĩa tư bản cũ ở trong cương lĩnh. Cách trình bày của đồng chí Bu-kha-rin có lúc làm cho người ta tưởng rằng hình như đa số trong tiểu ban đã sợ lời dị nghị, sợ bị người ta buộc cho là không tôn trọng quá khứ. Chắc chắn là trình bày như thế, thì lập trường của đa số trong tiểu ban trở thành hết sức lố bịch. Nhưng điều đó không đúng sự thật đâu. Đa số trong tiểu ban đã bác những ý đồ nói trên vì đó là những ý đồ sai lầm. Những ý đồ đó không phù hợp với tình hình thực tế. Chưa bao giờ có, mà hiện giờ cũng không đâu có, và sẽ không bao giờ có thứ chủ nghĩa đế quốc thuần túy không dựa trên cơ sở chủ yếu là chủ nghĩa tư bản. Hình dung chủ

nghĩa tư bản tài chính như là một hình thái không dựa trên một nền tảng nào của chủ nghĩa tư bản cũ, như thế tức là đã khái quát hóa một cách sai lầm những điều người ta đã nói về các xanh-đi-ca, các-ten, tơ-rót, chủ nghĩa tư bản tài chính.

Như thế là sai lầm. Nhất là đem áp dụng vào thời đại chiến tranh đế quốc và thời đại sau chiến tranh đế quốc, thì lại càng sai lầm. Trong một bài bàn về cuộc chiến tranh sau này, chính Ăng-ghen cũng đã viết rằng cuộc chiến tranh ấy sẽ tàn phá khốc liệt hơn rất nhiều, so với cuộc Chiến tranh ba mươi năm; rằng nhân loại sẽ gần như sống trở lại thời dã man; rằng bộ máy nhân tạo của chúng ta về thương nghiệp và công nghiệp sẽ bị phá sản<sup>41</sup>. Khi chiến tranh mới bắt đầu, bọn xã hội - phản bội và bọn cơ hội chủ nghĩa đã lấy làm đặc chí trước cái sinh lực của chủ nghĩa tư bản, và chế nhạo chúng ta mà chúng gọi là "bọn cuồng tín hoặc bọn nửa vô chính phủ chủ nghĩa". Chúng nói: "Thấy chưa, những dự đoán của họ có thực hiện được đâu. Những sự biến đã chứng tỏ rằng những dự đoán ấy chỉ đúng đối với một số rất ít nước và chỉ đúng trong một thời gian rất ngắn mà thôi!". Ấy thế mà bây giờ đây, không phải chỉ riêng ở Nga và riêng ở Đức, mà cả ở những nước thắng trận nữa, chủ nghĩa tư bản hiện đại cũng đã bắt đầu bị hủy hoại ghê gớm, sự hủy hoại ấy đã làm sụp đổ bộ máy nhân tạo nói trên ở nhiều nơi và phục hồi chủ nghĩa tư bản cũ.

Khi đồng chí Bu-kha-rin nói rằng người ta có thể thử phác ra một cách tổng quát sự hủy hoại của chủ nghĩa tư bản và của chủ nghĩa đế quốc, thì chúng tôi đã trả lời ở trong nội bộ tiểu ban, và tôi cần phải trả lời ở đây nữa rằng: cứ thử phác ra xem, rồi đồng chí sẽ thấy là mình không thể làm được. Đồng chí Bu-kha-rin đã thử làm việc ấy ở tiểu ban, và chính đồng chí ấy đã phải từ bỏ ý định đó. Tôi hoàn toàn tin chắc rằng, nếu có ai làm nổi việc ấy, thì người đó phải là đồng chí Bu-kha-rin, vì đồng chí ấy đã để tâm nghiên

cứu nhiều và cẩn thận về vấn đề này. Tôi quả quyết rằng ý định đó sẽ không thể đạt được kết quả, vì vấn đề đã được đặt ra một cách không đúng. Ngày nay, ở Nga, chúng ta đang phải chịu những hậu quả của chiến tranh đế quốc và đang sống vào thời kỳ đầu của chuyên chính vô sản. Đồng thời tại nhiều vùng ở Nga đã cách biệt với nhau hơn trước, chúng ta thấy chủ nghĩa tư bản lại phục hồi và đang ở vào giai đoạn phát triển đầu tiên của nó. Không thể nào tránh khỏi tình trạng đó được. Nếu chúng ta thảo cương lĩnh theo quan niệm của đồng chí Bu-kha-rin, thì cương lĩnh sẽ không đúng. Cương lĩnh ấy giỏi lắm thì chỉ lấp lại những điều mà người ta đã nói hay nhất về chủ nghĩa tư bản tài chính và chủ nghĩa đế quốc; nhưng nó sẽ không diễn tả được đúng thực tế, bởi vì trong thực tế ấy chính ra không có một sự hoàn chỉnh như thế. Một cương lĩnh mà gồm những bộ phận không thuần nhất, thì không đẹp (nhưng, dĩ nhiên, điều đó không quan trọng); thế mà nếu lại là một cương lĩnh khác thì quả là sai mất rồi. Còn rất lâu chúng ta mới thoát khỏi tình trạng ô hợp này, thoát khỏi cái cấu trúc gồm toàn những vật liệu khác nhau như thế này, mặc dầu đó là một tình trạng rất đáng chán, rất không cân đối. Khi nào thoát khỏi tình trạng ấy, chúng ta sẽ tạo ra một cương lĩnh khác. Nhưng khi ấy thì chúng ta sẽ sống trong xã hội xã hội chủ nghĩa rồi. Cho rằng khi ấy sự vật vẫn giống như ngày nay thì thật là đáng buồn cười.

Chúng ta hiện đang sống trong một thời kỳ mà cả một loạt hiện tượng cơ bản, sơ thiếu nhất của chủ nghĩa tư bản đã được phục hồi. Lấy thí dụ như sự phá sản của ngành vận tải, sự phá sản mà chúng ta đang trải qua một cách rất giỏi, hay nói cho đúng hơn, một cách rất tồi. Trong những nước khác, ngay cả trong những nước thắng trận, người ta cũng đều thấy có sự phá sản như thế. Nhưng sự phá sản của ngành vận tải trong một chế độ đế quốc, có nghĩa là thế nào? — Nó có nghĩa là quay về những hình thức cổ sơ nhất của nền sản

xuất hàng hóa. Chúng ta hiểu rất rõ bọn đầu cơ lương thực là những kẻ như thế nào. Danh từ này, từ trước đến nay, hình như những người ngoại quốc chưa hiểu biết. Nhưng bây giờ thì sao? Những đồng chí đến dự đại hội Quốc tế III cho biết rằng những danh từ tương tự như thế đương xuất hiện cả ở Đức và Thụy-sĩ. Tuy nhiên, các đồng chí không thể đặt phạm trù đó dưới bất cứ một thứ chuyên chính vô sản nào cả, và các đồng chí nhất định phải quay trở về những giai đoạn thấp của xã hội tư bản và của nền sản xuất hàng hóa.

Muốn thoát ra khỏi cái thực tế đáng buồn ấy bằng cách xây dựng một cương lĩnh thật trơn tru và hoàn chỉnh, thì chẳng khác nào nhảy lên mây xanh, vượt ra ngoài bầu không khí thực tế, tức là thảo ra một cương lĩnh không đúng. Và tuyệt nhiên không phải vì tôn trọng những cái cũ, — như lời đồng chí Bu-kha-rin đã nói cho lịch sự, — mà chúng ta bắt buộc phải ghi vào đây những đoạn trong cương lĩnh cũ. Theo đồng chí Bu-kha-rin, thì bản cương lĩnh được thảo ra năm 1903, với sự tham gia của Lê-nin, rõ ràng là một bản cương lĩnh tồi; nhưng cũng như các người già cả rất ưa nhắc lại chuyện xưa, người ta đã tôn trọng cái cũ mà thảo ra ở thời đại mới này một cương lĩnh mới, trong đó người ta lặp lại những điều cũ kỹ. Nếu quả là như thế, thì những kẻ kỳ dị như vậy chỉ đáng cho người ta chê cười mà thôi. Nhưng tôi quả quyết rằng không phải như thế. Chủ nghĩa tư bản, mà chúng tôi đã miêu tả năm 1903, thì đến năm 1919 này, vẫn còn tồn tại trong Cộng hòa vô sản xô-viết, chính là vì chủ nghĩa đế quốc đã tan rã và bị phá sản. Thứ chủ nghĩa tư bản này, người ta vẫn còn thấy, chẳng hạn như ở tỉnh Xa-ma-ra cũng như ở tỉnh Vi-át-ca, cả hai tỉnh này đều không cách xa Mát-xcơ-va bao nhiêu. Trong thời đại này, thời đại mà cuộc nội chiến đang làm tan nát đất nước, chúng ta sẽ không thể nào thoát mau chóng ra khỏi tình trạng kia được, ra khỏi cái thế giới của bọn đầu cơ được. Bởi thế

cho nên, nếu xây dựng cương lĩnh theo một cơ cấu nào khác thì cũng đều là sai cả. Phải nói lên đúng tình hình thực tế: cương lĩnh chỉ nên ghi những điều tuyệt đối không thể tranh cãi được, những điều đã được thực tế xác định, chỉ có như thế, cương lĩnh đó mới là cương lĩnh mác-xít.

Về mặt lý luận, đồng chí Bu-kha-rin hiểu rất rõ điều đó và đồng chí ấy nói rằng cương lĩnh thì phải cụ thể. Nhưng hiểu là một việc, mà vận dụng trong thực tiễn lại là một việc khác. Cái cụ thể ở đồng chí Bu-kha-rin chỉ là một sự miêu tả có tính chất sách vở về chủ nghĩa tư bản tài chính mà thôi. Trong thực tế, chúng ta nhận thấy có nhiều hiện tượng khác nhau. Trong mỗi tỉnh nông nghiệp, chúng ta đều nhận thấy cạnh tranh tự do bên cạnh công nghiệp độc quyền. Trên thế giới, chủ nghĩa tư bản độc quyền chưa bao giờ và sẽ không bao giờ tồn tại mà không có cạnh tranh tự do trong các ngành. Miêu tả một hệ thống như thế, tức là miêu tả một hệ thống không đúng với sự thật và tách rời cuộc sống. Nếu trước kia Mác đã cho rằng công trường thủ công là kiến trúc thượng tầng của nền sản xuất nhỏ có tính chất phổ biến<sup>42</sup> thì bây giờ chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa tư bản tài chính cũng là kiến trúc thượng tầng của chủ nghĩa tư bản cũ. Đập vỡ thượng tầng của nó đi, thì chủ nghĩa tư bản cũ sẽ lộ ra. Bảo vệ quan điểm cho rằng có một thứ chủ nghĩa đế quốc hoàn chỉnh mà không có chủ nghĩa tư bản cũ, tức là lấy ý muốn của mình làm sự thật.

Đó là một sai lầm tự nhiên mà người ta dễ mắc phải. Nếu trước mắt chúng ta mà có một thứ chủ nghĩa đế quốc hoàn chỉnh hoàn toàn cải biến được chủ nghĩa tư bản, thì nhiệm vụ của chúng ta sẽ trăm nghìn lần dễ dàng hơn. Chúng ta sẽ có một chế độ, trong đó tất cả đều phụ thuộc vào một mình tư bản tài chính mà thôi. Lúc đó thì chúng ta sẽ chỉ còn có việc là vứt bỏ thượng tầng đi và giao phần còn lại cho giai cấp vô sản. Như thế thì sẽ thật là vô cùng dễ chịu, nhưng thực tế thì lại khác. Trong thực tế tình hình lại phát

triển một cách khác, nên chúng ta cũng phải xử sự một cách khác hẳn. *Chủ nghĩa đế quốc là một kiến trúc thượng tầng của chủ nghĩa tư bản.* Khi nó sụp đổ thì chúng ta sẽ thấy tầng trên tan vỡ và những nền móng phơi trần ra. Bởi thế cho nên, cương lĩnh của chúng ta, nếu muốn được chính xác, thì phải nói được đúng tình hình thực tế. Sự thật là có chủ nghĩa tư bản cũ mà trong nhiều lĩnh vực chủ nghĩa tư bản cũ này đã phát triển tới chủ nghĩa đế quốc. Những xu hướng của nó thuần là những xu hướng đế quốc. Đối với những vấn đề căn bản, chỉ có đúng trên quan điểm về chủ nghĩa đế quốc mới có thể xem xét được mà thôi. Nếu đứng trên một quan điểm khác với quan điểm trên đây, thì không thể giải quyết được bất cứ một vấn đề quan trọng nào của chính sách đối nội hoặc đối ngoại. Nhưng lúc này, điều đó không phải là vấn đề cần bàn đến trong cương lĩnh. Trong thực tế, quả là có một nền tảng rất to lớn của chủ nghĩa tư bản cũ. Lại có một kiến trúc thượng tầng của chủ nghĩa đế quốc đã từng đưa chúng ta đến chiến tranh, và cuộc chiến tranh đó đã dẫn đến bước đầu của chuyên chính vô sản. Không thể tránh khỏi giai đoạn ấy được. Sự thật này nêu rõ đặc điểm của chính ngay cái nhịp độ phát triển của cách mạng vô sản trên toàn thế giới, và sự thật đó sẽ vẫn là một sự thật trong nhiều năm nữa.

Ở Tây Âu, các cuộc cách mạng có lẽ sẽ được hoàn thành một cách trôi chảy hơn; tuy nhiên, việc cải tạo toàn thế giới, việc cải tạo phần lớn các nước sẽ còn phải trải qua nhiều năm, rất nhiều năm nữa. Và như thế có nghĩa là, trong thời kỳ quá độ mà chúng ta đương sống, chúng ta sẽ không tránh khỏi được cái thực tế phức tạp ấy. Cái thực tế do nhiều thành phần không thuần nhất cấu tạo ra đó, ta không thể vứt nó đi được, dù cho nó chẳng đẹp đẽ gì chẳng nữa. Đề ra một cương lĩnh khác thì sẽ không chính xác.

Chúng ta nói rằng chúng ta đã đi đến chuyên chính. Nhưng cũng cần biết là chúng ta đã đi đến *bằng con đường*

*nào.* Quá khứ níu chúng ta lại, nắm chặt lấy chúng ta bằng trăm nghìn cánh tay và ngăn cản bước tiến của chúng ta hay buộc chúng ta phải bước những bước cũng chệch choạc như là ngày nay chúng ta đang bước vậy. Muốn hiểu được tình hình của chúng ta hiện nay ra sao thì phải nói rõ là chúng ta đã tiến bước như thế nào, cái gì đã đưa chúng ta đến cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cái đó, chính là chủ đế quốc, chính là chủ nghĩa tư bản, thể hiện trong những hình thức kinh tế hàng hóa đầu tiên của nó. Cần hiểu rõ tất cả cái đó, vì rằng chỉ có nắm lấy tình hình thực tế, chúng ta mới có thể giải phóng được những vấn đề chẳng hạn như thái độ của chúng ta đối với trung nông. Thật thế, trong thời đại chủ nghĩa tư bản thuần túy đế quốc, trung nông có thể phát sinh từ đâu ra? Vì ngay cả những nước chỉ đơn thuần là tư bản cũng không có tầng lớp đó. Nếu chúng ta giải quyết vấn đề thái độ của chúng ta đối với cái hiện tượng hầu như trung cổ ấy (đối với trung nông) mà chỉ thuần đứng trên quan điểm về chủ nghĩa đế quốc và quan điểm về chuyên chính vô sản, thì chúng ta sẽ không thể nào đạt được kết quả, và chúng ta chỉ rước lấy thất bại mà thôi. Nếu trái lại, cần phải thay đổi thái độ của chúng ta đối với trung nông thì, kể cả trong phần lý luận, xin các đồng chí hãy nói rõ xem họ từ đâu đến và họ là một tầng lớp như thế nào. Đó là người sản xuất hàng hóa nhỏ. Đó chính là những điều sơ đẳng về chủ nghĩa tư bản mà chúng ta cần phải nêu lên, vì hiện thời chúng ta cũng vẫn chưa vượt qua khỏi những điều sơ đẳng ấy. Lẩn tránh mà nói rằng: "Cần gì phải bận tâm đến những điều sơ đẳng ấy, khi chúng ta đã nghiên cứu chủ nghĩa tư bản tài chính rồi!", thì thật là không nghiêm túc một chút nào cả.

Về vấn đề dân tộc, tôi cũng phải nói như thế. Cả ở đây nữa, đồng chí Bu-kha-rin cũng lấy ý muốn của mình làm sự thật. Đồng chí ấy nói rằng ta không thể nào thừa nhận được quyền dân tộc tự quyết. Dân tộc tức là giai cấp tư

sản và giai cấp vô sản gộp lại. Chúng ta, những người vô sản, chúng ta há lại đi thừa nhận quyền tự quyết cho cái giai cấp tư sản đáng khinh bỉ được sao? Cái đó thật là vô nghĩa lý. Không, xin lỗi, cái đó có nghĩa lý đối với tình hình hiện tại. Nếu vứt bỏ điều đó, thì chỉ còn lại một điều không tưởng. Người ta viện đến quá trình phân hóa đang diễn ra trong nội bộ của dân tộc, quá trình phân hóa của giai cấp vô sản và của giai cấp tư sản. Nhưng còn phải xem sự phân hóa đó sẽ diễn ra như thế nào.

Hãy xét chẳng hạn nước Đức, nước tư bản tiên tiến kiểu mẫu; đứng về mặt tổ chức của chủ nghĩa tư bản, của chủ nghĩa tư bản tài chính, thì nó còn cao hơn nước Mỹ. Nó kém nước Mỹ về nhiều mặt, về mặt kỹ thuật và sản xuất, về mặt chính trị; nhưng về mặt tổ chức của chủ nghĩa tư bản tài chính, về mặt cải biến chủ nghĩa tư bản độc quyền thành chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước, thì nước Đức lại hơn nước Mỹ. Hình như đó là một kiểu mẫu. Nhưng tình hình ở đó như thế nào? Phải chăng giai cấp vô sản Đức đã tách khỏi giai cấp tư sản? Không. Vì chỉ có trong một số thành phố lớn là có tin đa số công nhân ở đó đang phản đối phái Sai-đê-man. Vì sao lại xảy ra tình trạng như thế? Vì phái Xpác-ta-cút<sup>43</sup> liên minh với bọn men-sê-vích độc lập Đức cực kỳ đáng ghét, bọn này xáo trộn tất cả mọi cái và muốn kết hợp chế độ Xô-viết với Quốc hội lập hiến! Tình hình đang xảy ra ở nước Đức này đúng là như thế! Ấy thế mà đó lại là một nước tiên tiến đấy.

Đồng chí Bu-kha-rin nói: "Chúng ta cần gì đến quyền dân tộc tự quyết?". Tôi cần nhắc lại lời tôi phản đối đồng chí ấy, hồi mùa hè năm 1917, khi đồng chí ấy đề nghị bác bỏ cương lĩnh tối thiểu và chỉ để cương lĩnh tối đa mà thôi. Khi đó, tôi trả lời đồng chí ấy: "Đừng vội khoe trước khi ra trận, hãy đợi đến lúc trở về". Khi nào chúng ta cướp được chính quyền, chúng ta hãy đợi ít lâu, lúc đó chúng ta mới

làm như thế<sup>1)</sup>. Chúng ta đã cướp được chính quyền rồi, chúng ta cũng đã đợi một ít lâu rồi, cho nên bây giờ tôi đồng ý rằng ta phải làm như thế. Chúng ta đã triệt để bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta đánh lui được cuộc tấn công thứ nhất đã đe dọa chúng ta, và bây giờ thì làm như thế là đúng. Cả đối với vấn đề quyền dân tộc tự quyết như thế cũng đúng. Đồng chí Bu-kha-rin tuyên bố: "Tôi chỉ đồng ý thừa nhận quyền tự quyết của các giai cấp cần lao mà thôi". Như vậy là đồng chí muốn thừa nhận điều mà, trên thực tế, chưa có một nước nào thực hiện được, trừ nước Nga. Thật là nực cười.

Hãy xem nước Phần-lan: một nước dân chủ phát triển hơn và có văn hóa cao hơn nước ta. Quá trình ly khai, quá trình phân hóa của giai cấp vô sản đang diễn ra ở đó với những hình thức độc đáo, gay go hơn ở nước ta rất nhiều. Người Phần-lan trước kia đã từng bị áp bức dưới chế độ độc tài của Đức, bây giờ lại bị áp bức dưới chế độ độc tài của các cường quốc thuộc khối Đồng minh. Nhưng vì chúng ta thừa nhận quyền tự quyết của các dân tộc, cho nên quá trình phân hóa ở nước ấy đã diễn ra dễ dàng hơn. Tôi còn nhớ rất rõ tấn kịch đã xảy ra ở Xmôn-nui, là nơi tôi đã chuyển giao một văn kiện chính thức cho Xvin-hu-vút<sup>44</sup> — từ này, theo tiếng Nga, có nghĩa là "đầu lợn" — đại biểu của giai cấp tư sản Phần-lan, kẻ đã đóng vai đao phủ. Hắn đã thân ái bắt tay tôi, chúng tôi cùng trao đổi những lời chúc mừng lẫn nhau. Thật là xấu xa! Nhưng cũng cứ phải làm, vì rằng lúc bấy giờ giai cấp tư sản đang lừa dối nhân dân, lừa dối quần chúng lao động bằng cách vu khống rằng bọn người Mô-xcan<sup>2)</sup>, bọn sô-vanh, người Đại Nga, muốn bóp nghẹt người Phần-lan. Cho nên lúc đó cần phải làm như thế.

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 34, tr. 488 - 493.

2) — đây là từ dùng để ám chỉ người Nga

Và mới hôm qua đây, chúng ta há chẳng đã phải đối xử như thế với nước Cộng hòa Ba-ski-ri-a đó sao<sup>45</sup>? Khi đồng chí Bu-kha-rin nói: "Có thể thừa nhận quyền ấy cho một số dân tộc nào đó", thì tôi phải ghi rằng trong bản danh sách đó có cả những dân tộc Hốt-ten-tô, Bu-smen, Ấn-độ. Khi nghe kể tên các dân tộc ấy, tôi tự nghĩ: Làm thế nào mà đồng chí Bu-kha-rin lại quên mất cái chi tiết nhỏ này, tức là quên mất dân tộc Ba-ski-ri-a? Ở Nga không có dân tộc Bu-smen; còn dân tộc Hốt-ten-tô, tôi cũng không nghe nói rằng họ có ý lập một nước cộng hòa tự trị. Nhưng chúng ta có những dân tộc Ba-ski-ri-a, dân tộc Kiéc-ghi-di-a và cả nhiều dân tộc khác mà chúng ta không thể từ chối không thừa nhận quyền dân tộc tự quyết của họ. Chúng ta không thể từ chối điều đó đối với bất cứ một dân tộc nào thuộc đế quốc Nga cũ. Ngay cả trong trường hợp người Ba-ski-ri-a đã đánh đổ được bọn bóc lột với sự giúp đỡ của chúng ta đi nữa, thì cũng vậy. Thế nhưng, việc ấy cũng chỉ có thể tiến hành được khi nào cách mạng đã đến lúc thật chín muồi. Cần phải tiến hành một cách thận trọng, để cho sự can thiệp của chúng ta không làm trở ngại đến quá trình phân hóa của giai cấp vô sản mà chúng ta đang cần xúc tiến. Thế thì chúng ta có thể có những biện pháp gì đối với những dân tộc như Kiéc-ghi-di-a, U-dơ-bê-ki-xtan, Tát-gi-ki-xtan, Tuốc-mê-ni mà từ trước đến nay vẫn chịu ảnh hưởng của bọn mu-la<sup>1)</sup>? Nhân dân Nga đã từng sống lâu đời dưới ách bọn giáo trưởng, họ đã giúp chúng ta đánh đổ được bọn chúng. Nhưng các đồng chí hẳn cũng biết rằng sắc lệnh về hôn nhân hiện nay vẫn còn áp dụng chưa được tốt. Chúng ta có thể nào lại tìm đến những dân tộc ấy mà bảo họ rằng: "Chúng tôi sẽ đánh đổ những kẻ bóc lột các bạn", được không? Chúng ta không thể làm như thế được, vì họ hoàn toàn phục tùng bọn mu-la của họ. Như thế thì phải đợi cho

1) — giáo sĩ của Hồi giáo

dân tộc đó phát triển đã, đợi cho giai cấp vô sản tách khỏi những phần tử tư sản đã, điều đó tất nhiên thế nào cũng sẽ xảy ra.

Đồng chí Bu-kha-rin không muốn đợi. Đồng chí ấy sốt ruột: "Tại sao lại phải đợi? Trong lúc mà bản thân chúng ta đã đánh đổ giai cấp tư sản rồi, đã tuyên bố thành lập Chính quyền xô-viết và chuyên chính vô sản rồi, thì tại sao chúng ta còn phải hành động như vậy?". Lời hô hào cổ vũ đó vạch đường chỉ lối cho chúng ta đi, nhưng nếu chúng ta chỉ đọc tuyên bố như thế trong cương lĩnh, thì đó không phải là một cương lĩnh nữa, mà là một tuyên ngôn. Chúng ta có thể tuyên bố thành lập Chính quyền xô-viết và chuyên chính vô sản, đồng thời có thể tuyên bố rằng chúng ta hoàn toàn khinh miệt giai cấp tư sản và giai cấp đó trăm nghìn lần đáng bị khinh miệt như thế. Nhưng trong một cương lĩnh thì cần phải viết ra một cách tuyệt đối chính xác tình hình thực tế. Có như thế, cương lĩnh của chúng ta mới không còn chỗ nào công kích được nữa.

Chúng ta đứng trên một quan điểm giai cấp chặt chẽ. Điều mà chúng ta ghi vào cương lĩnh, chính là sự thừa nhận tình hình thực tế sau thời kỳ mà chúng ta đã viết một cách tổng quát về quyền dân tộc tự quyết. Lúc ấy, chưa có những nước cộng hòa vô sản. Khi những nước ấy xuất hiện, và chỉ trong chừng mực những nước ấy đã xuất hiện rồi, chúng ta mới viết được điều mà chúng ta đã viết trong cương lĩnh: "Liên bang các quốc gia được tổ chức theo *kiểu xô-viết*". Kiểu xô-viết đó, tuy chưa phải là các Xô-viết hiện có ở nước Nga, nhưng đó là một kiểu xô-viết có tính chất quốc tế. Đó là điều duy nhất mà chúng ta có thể nói được. Nếu đi xa hơn nữa, một bước nữa, một tấc nữa thôi là không đúng rồi, và như thế là không thích hợp với cương lĩnh.

Chúng ta nói: cần phải tính đến giai đoạn mà một dân tộc nào đó ở trên con đường tiến từ thời trung cổ lên chế độ dân chủ tư sản, và từ chế độ dân chủ tư sản lên chế độ



dân chủ vô sản. Điều đó hoàn toàn đúng. Tất cả các dân tộc đều có quyền tự quyết, và không cần phải nêu riêng dân tộc Hốt-ten-tô hay dân tộc Bu-smen nữa. Tuyệt đại đa số dân cư trên trái đất, chắc chắn là chín phần mười, có lẽ tới 95%, đều có chung đặc điểm ấy, vì tất cả các nước đều đang đi trên con đường từ trung cổ lên chế độ dân chủ tư sản, hay từ chế độ dân chủ tư sản lên chế độ dân chủ vô sản. Đó là một con đường tuyệt đối không thể tránh khỏi. Không thể nói gì thêm được nữa, vì như thế sẽ sai, sẽ không đúng với tình hình thực tế. Bác bỏ quyền dân tộc tự quyết và đề ra quyền tự quyết của những người lao động là hoàn toàn sai lầm, vì như thế là không nhìn thấy sự phân hóa giai cấp trong nội bộ các dân tộc phải trải qua những khó khăn và những khúc quanh co như thế nào. Ở Đức, tình hình tiến triển của sự phân hóa ấy khác hẳn ở nước ta. Về một vài mặt nào đó, thì có nhanh hơn, nhưng về một số mặt khác, thì lại chậm hơn và đổ máu nhiều hơn. Không một đảng nào ở nước ta lại thừa nhận cái ý kiến kỳ quái là kết hợp Xô-viết với Quốc hội lập hiến cả. Nhưng chúng ta phải sống bên cạnh những dân tộc ấy. Ngay từ bây giờ phái Sai-đê-man cũng đã rêu rao rằng chúng ta muốn xâm lăng nước Đức. Dĩ nhiên, đó là những chuyện nhảm nhí tức cười. Nhưng giai cấp tư sản có lợi ích của nó, và nó có báo chí của nó để tung ra hàng trăm triệu bản tuyên truyền điều đó ra trước thế giới, và Uyn-xơn, cũng vì lợi ích riêng của hắn, đã ủng hộ những chuyện đó. Chúng tôi nói rằng những người bôn-sê-vích có một đạo quân mạnh mẽ và đang muốn dùng con đường xâm lược để du nhập chủ nghĩa bôn-sê-vích vào nước Đức. Tầng lớp ưu tú của nhân dân Đức, tức là những người Xpác-ta-cút, đã kể lại cho chúng ta biết rằng người ta đã đẩy công nhân Đức chống lại những người cộng sản, bằng cách nói với họ rằng: Các anh hãy nhìn xem tình hình trong nước của bọn bôn-sê-vích hỏng biết chừng nào? Nói rằng tình hình của nước ta hiện nay rất tốt đẹp, thì không

thể được. Và kẻ thù của chúng ta ở nước Đức tác động vào quần chúng bằng cách khẳng định rằng cuộc cách mạng vô sản cũng sẽ gây ra ở nước Đức tình trạng lộn xộn như ở nước Nga. Những sự lộn xộn ở nước ta thật là một chứng bệnh kinh niên. Chúng ta vấp phải những khó khăn ghê gớm trong khi thiết lập nền chuyên chính vô sản ở nước ta. Chừng nào mà giai cấp tư sản, hay giai cấp tiểu tư sản, hay cả đến một bộ phận trong công nhân Đức còn sợ sệt vì câu nói đe dọa này: "Bọn bôn-sê-vích muốn thiết lập chế độ của chúng bằng bạo lực", thì cái công thức "quyền tự quyết của những người lao động" cũng sẽ không cứu vãn được tình thế. Chúng ta phải làm thế nào cho bọn xã hội - phản bội Đức không thể nào nói được rằng những người bôn-sê-vích bắt mọi người phải theo chế độ phổ biến của họ, chế độ mà theo chúng tôi thì hình như người ta sẽ có thể dùng lưỡi lê của Hồng quân để đưa vào Béc-lanh. Thế mà, xét về quan điểm phủ nhận nguyên tắc quyền tự quyết của các dân tộc, thì có thể như thế đấy.

Cương lĩnh của chúng ta không nên nói đến quyền tự quyết của những người lao động, vì như thế là sai. Mà phải nói cho đúng với tình hình thực tế. Vì các dân tộc ở vào những giai đoạn khác nhau trên con đường tiến từ thời trung cổ lên chế độ dân chủ tư sản, rồi từ chế độ dân chủ tư sản lên chế độ dân chủ vô sản, nên nguyên tắc ấy trong cương lĩnh của chúng ta là tuyệt đối đúng. Trên con đường ấy, chúng ta đã gặp rất nhiều khúc khuỷu quanh co. Phải thừa nhận rằng mỗi dân tộc đều có quyền tự quyết, điều đó góp phần thực hiện quyền tự quyết của những người lao động. Ở Phần-lan, quá trình giai cấp vô sản tách khỏi giai cấp tư sản đã tiến triển rõ rệt phi thường, mạnh mẽ và sâu xa. Dù sao tình hình ở đây cũng sẽ tiến triển không giống như ở nước ta. Nếu chúng ta nói rằng chúng ta không thừa nhận dân tộc Phần-lan, mà chỉ thừa nhận quần chúng cần lao Phần-lan thôi, thì đó sẽ là điều hết sức vô lý. Không thể

không thừa nhận tình hình thực tế; thực tế tự nó bắt ta phải thừa nhận nó. Trong những nước khác nhau, việc phân hóa của giai cấp vô sản và giai cấp tư sản tiến hành theo những con đường khác nhau. Về vấn đề này, chúng ta phải hành động một cách hết sức thận trọng. Nhất là phải tỏ ra thận trọng đối với các dân tộc, vì không gì nguy hại hơn là không được sự tín nhiệm của một dân tộc. Giai cấp vô sản Ba-lan đang thực hiện quyền tự quyết của mình. Đây là những con số mới nhất về thành phần của Xô-viết đại biểu công nhân Vác-sa-va<sup>46</sup>: bọn xã hội - phản bội Ba-lan — 333 người; cộng sản — 297 người. Điều này chứng tỏ rằng ở đây, theo lịch cách mạng của chúng ta thì Tháng Mười cũng chẳng con xa mấy. Ở đây, bây giờ là tháng Tám, có thể là tháng Chín 1917 cũng nên. Nhưng một là, chưa có sắc lệnh ấn định rằng tất cả các nước đều phải theo lịch cách mạng bôn-sê-vích, và nếu sắc lệnh đó có ban hành, thì nó cũng sẽ không được áp dụng. Hai là, tình hình ở đây đã làm cho đại đa số công nhân Ba-lan, tiên tiến hơn và có trình độ văn hóa cao hơn công nhân nước ta, đang đứng trên quan điểm xã hội - vệ quốc và xã hội ái quốc. Cho nên cần phải chờ đợi. Ở đây, không thể nào nói đến quyền tự quyết của quần chúng lao động được. Chúng ta phải tuyên truyền cho sự phân hóa ấy. Đó chính là điều mà chúng ta đương làm, nhưng hiện nay không thể nào không thừa nhận quyền tự quyết của dân tộc Ba-lan, điều đó không còn chút đắn đo gì nữa. Điều đó đã rõ ràng. Phong trào vô sản Ba-lan cùng đi một con đường như phong trào vô sản ở chúng ta; nó đang bước đến chuyên chính vô sản, nhưng bằng một phương thức khác phương thức của nước Nga. Người ta đang tìm cách đe dọa những công nhân ở đây bằng cách bịa đặt rằng bọn người Mô-xcan, người Đại Nga, xưa nay vẫn áp bức người Ba-lan, muốn đưa chủ nghĩa sô-vanh Đại Nga của mình sang Ba-lan, dưới danh nghĩa chủ nghĩa cộng sản. Không thể nào dùng bạo lực để du nhập chủ nghĩa

cộng sản được. Tôi có nói với một đồng chí cộng sản Ba-lan ưu tú rằng: "Các đồng chí sẽ làm khác chúng tôi", thì đồng chí ấy trả lời: "Không, chúng tôi cũng sẽ làm như các đồng chí, nhưng chúng tôi sẽ làm tốt hơn các đồng chí". Tôi tuyệt đối không thể bác bẻ gì lý lẽ ấy được. Hãy để cho các đồng chí Ba-lan chăm lo thực hiện cái nguyện vọng khiêm tốn là thiết lập Chính quyền xô-viết tốt hơn chúng ta. Cần phải nhớ rằng, ở đó, có con đường riêng và tuyệt đối không nên nói: "Đả đảo quyền dân tộc tự quyết! Chúng tôi chỉ tán thành quyền tự quyết cho quần chúng lao động mà thôi". Quyền tự quyết này đi theo một con đường rất phức tạp và khó khăn. Nó chỉ tồn tại ở nước Nga, và cần phải thấy trước tất cả mọi giai đoạn phát triển của các nước khác, mà không nên ra một lệnh nào từ Mát-xcơ-va cả. Bởi thế cho nên, về nguyên tắc, không thể chấp nhận đề nghị trên kia được.

Giờ tôi nói đến những điểm khác mà, theo kế hoạch chúng tôi đã ấn định, tôi có nhiệm vụ phải trình bày. Tôi đã đặt lên hàng đầu vấn đề *những người tiểu tư hữu và trung nông*. Về vấn đề này, điều 47 cương lĩnh có nói:

"Đối với trung nông, chính sách của Đảng cộng sản Nga là từng bước và có kế hoạch lôi kéo họ tham gia vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ của đảng là tách họ khỏi bọn cu-lắc, lôi kéo họ đứng về phía giai cấp công nhân bằng cách quan tâm đến những nhu cầu của họ, bằng cách dùng những biện pháp tác động tư tưởng chứ tuyệt nhiên không được dùng những biện pháp trấn áp để khắc phục tính chất lạc hậu của họ, và mỗi khi lợi ích thiết thân của họ bị đụng chạm thì đều phải cố gắng đi đến những thỏa thuận thực tế với họ, bằng cách nhượng bộ họ trong việc lựa chọn những biện pháp tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa".

Tôi thấy hình như chúng ta đương nêu ra ở đây điều mà chính những nhà sáng lập ra chủ nghĩa xã hội đã nói đến nhiều lần về trung nông. Khuyết điểm của đoạn ấy chỉ là chưa đủ cụ thể. Nhưng chắc chắn rằng trong một bản cương

lĩnh, chúng ta không thể nói nhiều hơn được. Còn trong đại hội, chúng ta không những chỉ có tranh luận về những vấn đề cương lĩnh, chúng ta còn phải chú ý một cách đặc biệt, chú ý gấp hai, gấp ba lần, đến vấn đề trung nông. Theo những tài liệu mà chúng ta hiện có, thì những cuộc bạo động vừa xảy ra trong một vài vùng ở Nga đã lộ rõ là có một *kế hoạch chung*, và kế hoạch ấy có liên quan rõ rệt đến kế hoạch quân sự của bọn bạch vệ, bọn này đã ấn định vào tháng Ba thì sẽ tổng tấn công và tổ chức một loạt những cuộc bạo động. Đoàn chủ tịch của đại hội đã có trong tay một bản dự thảo lời kêu gọi nhân danh đại hội, bản dự thảo đó sẽ được chuyển đến các đồng chí<sup>47</sup>. Những cuộc bạo động ấy chứng tỏ rất rõ rằng những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả và một bộ phận bọn men-sê-vích — ở Bri-an-xơ, chính bọn men-sê-vích đã tổ chức bạo động — là những tên tay sai trực tiếp của bọn bạch vệ. Tổng tấn công của bọn bạch vệ, bạo động ở nông thôn, cắt đứt đường sắt: có lẽ bằng những phương pháp ấy, chúng sẽ đánh đổ được những người ôn-sê-vích chăng? Ở đây, vai trò của trung nông nổi bật lên thật là rõ ràng, thật là hết sức bức thiết. Trong đại hội này, chúng ta không những phải nhấn mạnh về thái độ nhân nhượng của chúng ta đối với trung nông, mà còn phải nghĩ đến nhiều biện pháp càng cụ thể càng tốt khả dĩ đem lại cho trung nông những quyền lợi trực tiếp, dù là nhỏ bé nhất. Đó là những biện pháp mà bản năng tự vệ và những lợi ích của cuộc đấu tranh chống tất cả những kẻ thù của chúng ta, đòi hỏi phải làm một cách bức thiết, vì những kẻ thù ấy biết rằng trung nông đang lưỡng lự giữa chúng ta và bọn chúng, và chúng đang ra sức làm cho trung nông xa rời chúng ta. Ngày nay, chúng ta đã có một lực lượng dự trữ vô cùng to lớn. Chúng ta biết rằng cách mạng Ba-lan và cách mạng Hung-ga-ri đang tiến lên rất mau chóng. Những cuộc cách mạng ấy sẽ cung cấp cho chúng ta những lực lượng dự trữ vô sản, sẽ làm cho tình hình của

chúng ta bớt khó khăn và sẽ làm cho cơ sở vô sản, hiện còn non yếu ở nước ta, được củng cố thêm rất nhiều. Điều đó có thể xảy ra trong những tháng sắp tới, nhưng chúng ta không biết đích xác khi nào thì sẽ xảy ra. Các đồng chí không còn lạ gì rằng tình hình lúc này rất là nghiêm trọng; cho nên vấn đề trung nông ngày nay có một ý nghĩa thực tiễn vô cùng to lớn.

Sau đó, tôi muốn nói đến vấn đề *hợp tác xã* đã nêu ra trong đoạn 48 của cương lĩnh chúng ta. Đoạn này, giờ đây đã một phần nào mất hiệu lực rồi. Khi chúng tôi thảo đoạn ấy ở trong tiểu ban, thì ở nước ta đã có hợp tác xã rồi, nhưng chưa có những công xã tiêu dùng; mấy hôm sau, một sắc lệnh về việc sáp nhập tất cả mọi loại hợp tác xã lại thành một công xã tiêu dùng duy nhất, đã được thông qua. Tôi không rõ sắc lệnh đó đã được công bố chưa<sup>48</sup>, và phân động các đồng chí họp ở đây đã biết sắc lệnh ấy chưa. Nếu sắc lệnh đó chưa được công bố, thì ngày mai hay ngày kia sẽ được công bố. Về phương diện này, đoạn ấy đã mất hết hiệu lực rồi. Nhưng tuy vậy, theo tôi thì hình như nó vẫn cần thiết vì chúng ta đều biết rằng từ chỗ ban hành sắc lệnh đến chỗ thi hành sắc lệnh, cũng còn khá xa đấy. Còn về hợp tác xã, từ tháng Tư 1918, chúng ta đã phấn đấu nhiều và đã thu được một thành tích đáng kể, nhưng chưa phải là quyết định. Trong nhiều huyện, có lúc chúng ta tập hợp được tới 98% dân cư nông thôn vào hợp tác xã. Nhưng những hợp tác xã ấy, vì đã có sẵn dưới chế độ tư bản, nên đều tiềm ẩn tinh thần của xã hội tư sản, và đều do bọn chuyên gia tư sản, bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng lãnh đạo. Chúng ta chưa biết cách tranh thủ những hợp tác xã ấy; về mặt này, chúng ta còn có nhiều việc phải làm. Sắc lệnh của ta đã đánh dấu một bước tiến trong việc thành lập những công xã tiêu dùng bằng cách sáp nhập tất cả các loại hợp tác xã trong toàn nước Nga lại. Nhưng ngay như sắc lệnh ấy được thi hành thật đầy đủ đi nữa, thì

trong nội bộ công xã tiêu dùng sau này vẫn cứ còn bộ phận tự trị của hợp tác xã công nhân; những đại biểu của hợp tác xã công nhân, vốn am hiểu vấn đề, đã nói với chúng tôi và chứng minh cho chúng tôi thấy rằng hợp tác xã công nhân là một tổ chức tiên tiến hơn, cần phải được duy trì, vì hoạt động của nó là rất cần thiết. Trong đảng ta đã có khá nhiều những ý kiến bất đồng và những cuộc tranh luận về vấn đề hợp tác xã; đã có những va chạm giữa những người bên-sê-vích trong hợp tác xã và những người bên-sê-vích trong các Xô-viết. Về nguyên tắc, tôi thiết tưởng, không còn nghi ngờ gì nữa, vấn đề phải được giải quyết theo chiều hướng là bộ máy hợp tác xã, bộ máy duy nhất mà chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị trong quần chúng, bộ máy duy nhất hoạt động trong quần chúng nông thôn hiện còn ở vào giai đoạn chủ nghĩa tư bản nguyên thủy, bộ máy đó phải được duy trì và phát triển cho bằng được; và trong bất cứ trường hợp nào cũng không được vứt bỏ nó đi. Ở đây, nhiệm vụ thật là khó khăn vì phần nhiều các hợp tác xã đều do những chuyên gia tư sản lãnh đạo, mà những chuyên gia này thì thường lại là những tên bạch vệ chính tông. Đó là nguyên nhân gây ra căm thù — một sự căm thù chính đáng đối với những kẻ lãnh đạo đó, — và gây ra cuộc đấu tranh chống lại họ. Nhưng cuộc đấu tranh ấy, dĩ nhiên là phải tiến hành khôn khéo: *phải chấm dứt những mưu toan phản cách mạng của những người lãnh đạo hợp tác xã, nhưng không phải vì thế mà đả phá cả bộ máy hợp tác xã*. Chúng ta phải thanh trừ bọn phản cách mạng ấy, nhưng chúng ta phải thu phục bộ máy hợp tác xã. Ở đây, vấn đề đặt ra cũng y như vấn đề những chuyên gia tư sản. Đó là một vấn đề khác mà tôi cần nói đến ở đây.

Vấn đề những *chuyên gia tư sản* gây ra nhiều va chạm và nhiều bất đồng ý kiến. Vừa rồi, tôi có dịp nói chuyện ở Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, có một số câu hỏi viết trên giấy gửi cho tôi để hỏi về vấn đề lương bổng. Người ta hỏi tôi: trong nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa, có thể trả lương tới

3 000 rúp được chăng? Nói chung, sở dĩ chúng tôi đã nêu vấn đề đó trong cương lĩnh, chính là vì vấn đề đó đã gây ra khá nhiều bất mãn. Vấn đề các chuyên gia tư sản được đặt ra khắp nơi, trong quân đội, trong công nghiệp, trong các hợp tác xã. Đó là vấn đề rất quan trọng trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Chỉ khi nào chúng ta lợi dụng được khoa học và kỹ thuật tư sản để làm cho chủ nghĩa cộng sản càng trở thành vừa tầm với quần chúng, thì khi ấy chúng ta mới có thể xây dựng được chủ nghĩa cộng sản. Ngoài ra, không có cách nào khác để xây dựng xã hội cộng sản cả. Và muốn xây dựng một xã hội như thế, chúng ta phải chiếm lấy bộ máy của giai cấp tư sản và làm cho tất cả những chuyên gia ấy đều tham gia công tác. Trong bản cương lĩnh, sở dĩ chúng ta phát triển một cách chi tiết vấn đề ấy, chính là vì muốn cho vấn đề được giải quyết triệt để. Chúng ta biết rất rõ ý nghĩa của tình trạng lạc hậu về văn hóa của nước Nga, nó ảnh hưởng như thế nào đến Chính quyền xô-viết, chính quyền này, về nguyên tắc, đã đưa lại một chế độ dân chủ vô sản cao nhất, đã đem lại một kiểu mẫu về chế độ dân chủ cho toàn thế giới; chúng ta biết rằng tình trạng lạc hậu về văn hóa ấy làm ô nhục Chính quyền xô-viết như thế nào và khôi phục chế độ quan liêu như thế nào. Trên lời nói, thì bộ máy Chính quyền xô-viết là bộ máy chính quyền của tất cả quần chúng lao động, nhưng thực tế thì mọi người chúng ta không ai còn lạ rằng còn xa mới được như thế. Không phải vì pháp luật đã gây ra trở ngại, như trước kia dưới chế độ tư sản. Pháp luật của chúng ta, trái lại, đã tạo những điều kiện thuận lợi. Nhưng trong vấn đề này, nếu chỉ có pháp luật không thôi thì chưa đủ. Mà cần phải tiến hành một công tác lớn lao về giáo dục, tổ chức, văn hóa, công tác đó không thể nào dùng pháp luật mà hoàn thành nhanh chóng được, nó đòi hỏi một công tác lớn lao và lâu dài. Vấn đề các chuyên gia tư sản cần được giải quyết hoàn toàn chính xác ở đại hội này.

Giải pháp này sẽ giúp cho những đồng chí chắc đang chú ý theo dõi những cuộc tranh luận trong đại hội này, có thể dựa vào uy tín của đại hội mà tiến hành công tác và nhìn thấy được những khó khăn mà chúng ta vấp phải. Nó sẽ giúp cho những đồng chí hàng ngày đụng phải vấn đề đó, ít nhất cũng tham gia công tác tuyên truyền.

Tại đại hội ở Mát-xcơ-va, những đồng chí đại biểu cho phái Xpác-ta-cút đã kể lại cho chúng tôi nghe rằng ở miền Tây nước Đức, nơi mà công nghiệp phát triển mạnh hết sức, nơi mà những người Xpác-ta-cút có nhiều ảnh hưởng đối với công nhân hơn cả, mặc dầu những người Xpác-ta-cút chưa thắng hẳn, nhưng những kỹ sư, những giám đốc ở một số lớn xí nghiệp quan trọng bậc nhất, đã đến nói với họ rằng: "Chúng tôi sẽ cùng đi với các anh". Điều đó không xảy ra ở nước ta. Chắc là vì trình độ văn hóa của công nhân cao hơn, vì số nhân viên kỹ thuật được vô sản hóa nhiều hơn, và có lẽ vì nhiều nguyên nhân khác nữa mà chúng ta không biết, cho nên những mối quan hệ ở đây được xác lập hơi khác những mối quan hệ ở nước ta.

Nhưng dù sao, đó cũng là một trong những trở ngại chủ yếu cho bước tiến triển của chúng ta. Ngay bây giờ đây, chúng ta cần phải tăng cường ngay lực lượng sản xuất của chúng ta mà không nên chờ đợi sự giúp đỡ của các nước khác. Không có những chuyên gia tư sản, ta không thể làm được việc đó. Cần phải khẳng định hẳn như thế. Dĩ nhiên, phần đông những chuyên gia ấy còn nặng thế giới quan tư sản. Phải tạo ra chung quanh họ một bầu không khí hợp tác thân ái, có những chính trị viên công nhân, những chi bộ cộng sản; phải đặt họ vào một hoàn cảnh như thế nào để họ không thể rời bỏ chúng ta. Nhưng phải dành cho họ những điều kiện công tác tốt hơn là dưới chế độ tư bản, vì nếu không thế thì cái tầng lớp xã hội do giai cấp tư sản đã đào tạo nên ấy sẽ không làm việc đâu. Không thể dùng dùi cui mà bắt buộc cả một tầng lớp xã hội phải làm việc được. Chúng

ta đều đã từng biết rõ điều đó. Ta có thể ngăn ngừa không cho những phần tử ấy tích cực tham gia hoạt động phản cách mạng; ta có thể làm cho họ phải sợ mà không dám sờ đến bản tuyên bố của bọn bạch vệ. Về phương diện này, những người bôn-sê-vích đã hành động cương quyết. Điều đó có thể làm được và chúng ta đã làm được khá nhiều. Tất cả chúng ta đều đã biết làm như thế. Nhưng không thể nào dùng phương pháp ấy để bắt buộc cả một tầng lớp xã hội phải làm việc được. Những người ấy đã quen làm công tác văn hóa; họ đã làm cho công tác ấy phát triển trong khuôn khổ chế độ tư sản, nghĩa là họ đã đem lại cho giai cấp tư sản những thành tựu vật chất vô cùng to lớn, mà họ chỉ dành cho giai cấp vô sản một phần rất nhỏ thôi. Nhưng dù sao họ cũng đã làm cho văn hóa phát triển, đó chính là nghề nghiệp của họ. Khi họ trông thấy giai cấp công nhân trọng dụng những người tiên tiến có tổ chức, những người không những biết coi trọng văn hóa mà còn giúp đỡ truyền bá văn hóa trong quần chúng nữa, thì họ thay đổi thái độ đối với chúng ta. Khi một bác sĩ thấy rằng trong việc chống bệnh dịch, giai cấp vô sản kêu gọi những người lao động phát huy sáng kiến của mình, thì người bác sĩ đó sẽ đổi hẳn thái độ đối với chúng ta. Chúng ta hiện có nhiều bác sĩ, kỹ sư, kỹ sư nông học, cán bộ hợp tác xã tư sản; khi họ trông thấy trong thực tế rằng giai cấp vô sản ngày càng lôi cuốn được đông đảo quần chúng tham gia vào sự nghiệp ấy, thì họ sẽ hoàn toàn quy phục chúng ta về mặt tinh thần, chứ không phải chỉ cắt đứt với giai cấp tư sản về mặt chính trị mà thôi. Lúc đó, nhiệm vụ của chúng ta sẽ trở nên dễ dàng hơn. Lúc đó, tự họ, họ sẽ tham gia bộ máy của chúng ta, họ sẽ trở thành một bánh xe của bộ máy ấy. Muốn làm được điều đó, cần phải biết hy sinh. Nếu có phải tốn đến hai tỷ rúp để làm việc đó, thì cũng chưa đáng là bao. Sợ không dám hy sinh như thế, thì thật là trẻ con; điều đó chứng tỏ chúng ta không hiểu được những nhiệm vụ đặt ra cho chúng ta.

Tình trạng rối loạn trong ngành vận tải, trong công nghiệp và nông nghiệp làm thương tổn ngay đến cả sự sống còn của nước Cộng hòa xô-viết. Ở đây, chúng ta cần phải dùng đến những biện pháp cương quyết nhất, phải dốc hết tất cả mọi lực lượng trong nước. Đối với những chuyên gia, chúng ta không nên áp dụng một chính sách phiến nhiễu nhỏ nhen. Những chuyên gia ấy không phải là tội tớ của bọn bóc lột; họ là những người hoạt động văn hóa; trong xã hội tư sản, họ đã phục vụ giai cấp tư sản; và theo tất cả những người xã hội chủ nghĩa trên thế giới đã nói, thì trong xã hội vô sản, họ sẽ phục vụ *chúng ta*. Trong thời kỳ quá độ này, chúng ta phải đem lại cho họ những điều kiện sinh hoạt càng cao càng tốt. Đó sẽ là chính sách hay hơn cả, là phương thức quản lý tiết kiệm hơn cả. Nếu không, thì chỉ vì tiết kiệm một vài trăm triệu, chúng ta sẽ để mất rất nhiều, thậm chí về sau này với hàng bao nhiêu nghìn triệu cũng sẽ không thể bù lại được.

Trong một cuộc hội đàm về vấn đề tiền lương, đồng chí Smít, bộ trưởng Bộ dân ủy lao động, đã cho tôi biết những sự việc sau đây. Đồng chí ấy nói rằng để làm cho tiền lương được bình quân, chúng ta đã hoàn thành được những việc mà không một nhà nước tư sản nào đã làm nổi hay có thể làm nổi trong vòng mấy chục năm. Hãy xem những thang lương trước chiến tranh: người lao công lĩnh 1 rúp một ngày, tức là 25 rúp một tháng, và mỗi chuyên gia lĩnh 500 rúp một tháng, ấy là chưa kể những người mà người ta phải trả hàng trăm nghìn rúp. Chuyên gia lĩnh gấp 20 lần công nhân. Trong thang lương hiện nay của chúng ta, tiền lương thấp nhất là 600 rúp, cao nhất là 3 000 rúp, tức là chỉ chênh lệch nhau gấp năm lần. Chúng ta đã làm được nhiều để bình quân hóa tiền lương. Đành rằng ngày nay chúng ta trả lương quá cao cho những chuyên gia, nhưng nếu phải trả phụ thêm một số tiền để dùng được những kiến thức khoa học, thì đó không những là một việc nên làm, mà còn

là một việc tuyệt đối cần thiết, ngay cả về phương diện lý luận nữa. Theo ý tôi, vấn đề này đã được quy định khá đầy đủ trong cương lĩnh. Phải đặc biệt nhấn mạnh vấn đề này. Cần phải giải quyết vấn đề ấy ở đây không phải chỉ về nguyên tắc, mà còn phải làm thế nào cho tất cả những đại biểu ở đại hội này, khi trở về báo cáo với các tổ chức của họ, cũng như trong mọi hoạt động của họ, đều có thể đạt được kết quả là thực hiện được điều đó.

Chúng ta đã tạo được một chuyển biến lớn trong những người trí thức lòng chừng. Nếu hôm qua chúng ta nói đến việc hợp pháp hóa những đảng tiểu tư sản, và nếu hôm nay, chúng ta bắt giữ bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, thì trong sự thay đổi thái độ ấy, chính là chúng ta đã áp dụng một đường lối hoàn toàn rõ rệt. Và trong sự thay đổi thái độ ấy, ta thấy có một đường lối duy nhất, một đường lối hết sức kiên quyết là: *chặt đứt thế lực phản cách mạng và sử dụng bộ máy văn hóa của giai cấp tư sản*. Bọn men-sê-vích là những kẻ thù tệ hại nhất của chủ nghĩa xã hội, vì chúng đội lốt vô sản, nhưng bọn men-sê-vích là một tầng lớp phi vô sản. Chỉ một số rất ít phần tử bên trên là vô sản; về căn bản, đó là những người tiểu trí thức. Tầng lớp này đang ngày càng đi theo chúng ta. Chúng ta sẽ tranh thủ tất cả các tầng lớp đó. Mỗi khi họ đến với chúng ta, chúng ta nói: "Xin hoan nghênh các anh". Cứ mỗi lần xảy ra những sự dao động thì lại có một bộ phận trong bọn họ ngả theo chúng ta. Hiện tượng đó đã xảy ra trong hàng ngũ bọn men-sê-vích, phái "Đời sống mới"<sup>49</sup>, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng; hiện tượng đó rồi đây sẽ xảy ra trong tất cả những phần tử lòng chừng, những phần tử này, trong một thời gian dài, sẽ vẫn còn làm quần chân chúng ta, còn ta thán, còn chạy từ bên này sang bên kia; họ vốn là như thế đó, không làm sao được đâu. Nhưng qua tất cả những sự dao động ấy, chúng ta sẽ thu hút được những tầng lớp trí thức hiểu biết rộng vào trong hàng ngũ những người lao

động xô-viết, và chúng ta sẽ loại bỏ được những phần tử nào vẫn còn tiếp tục ủng hộ bọn bạch vệ.

Tiếp theo đây, tôi xin bàn đến vấn đề mà tôi được phân công trình bày, đó là *vấn đề chủ nghĩa quan liêu và việc lôi cuốn quảng đại quần chúng tham gia công tác xô-viết*. Đã từ lâu người ta than phiền về chủ nghĩa quan liêu, chắc hẳn là những lời than phiền đó có căn cứ. Trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, chúng ta đã làm được điều mà trên thế giới chưa từng có một nhà nước nào làm được. Chúng ta đã đập tan tận gốc bộ máy hoàn toàn là quan liêu, bộ máy đàn áp của giai cấp tư sản mà hiện nay người ta thấy vẫn còn được giữ nguyên vẹn ngay trong những người cộng hòa tư sản tự do nhất. Ta hãy xem, chẳng hạn, các tòa án. Thật ra thì ở đây nhiệm vụ có dễ dàng hơn, chúng ta không cần phải thiết lập ra một bộ máy mới, vì mỗi người đều có thể xét xử theo quan niệm pháp luật cách mạng của những giai cấp cần lao. Ở đây chúng ta còn xa mới hoàn thành được nhiệm vụ của chúng ta. Tuy nhiên, trong nhiều vùng, chúng ta đã xây dựng được tòa án đúng với tính chất mà nó phải có. Chúng ta đã thiết lập được những cơ quan tư pháp, trong đó không những chỉ nam giới, mà cả phụ nữ, tức là những phần tử chậm tiến nhất và trì trệ nhất, không trừ một ai, đều có thể tham gia.

Nhân viên các ngành quản lý khác đều là những công chức quan liêu thâm căn cố đế. Ở đây, nhiệm vụ gay go hơn. Chúng ta không thể không cần đến bộ máy ấy. Tất cả mọi ngành quản lý đều làm cho bộ máy ấy trở nên cần thiết. Chúng ta đã bị thiệt thòi vì ở nước Nga chủ nghĩa tư bản không được phát triển đầy đủ. Hình như nước Đức sẽ vượt qua giai đoạn này một cách dễ dàng hơn, vì bộ máy quan liêu của nước ấy đã trải qua một trường rèn luyện vất vả, tại đây người ta bắt nó phải đổ mồ hôi sôi nước mắt, nhưng phải làm việc, chứ không phải chỉ đến ngồi cho mòn mặt ghế như thường xảy ra trong các cơ quan chính quyền

của ta. Những phần tử quan liêu cũ ấy, chúng ta đã đuổi họ đi, đã xáo trộn họ, rồi sau đó chúng ta lại giao cho họ những chức vụ mới. Những phần tử quan liêu dưới chế độ Nga hoàng đã được đưa dần dần vào các cơ quan xô-viết, họ mang theo vào đó chủ nghĩa quan liêu, họ giả bộ là người cộng sản và để đảm bảo cho địa vị của mình, họ tìm cách để được cấp thẻ đảng viên Đảng cộng sản Nga. Thế là bị đuổi ra cửa trước, họ lại lén vào cửa sau! Ở đây, điều người ta cảm thấy rõ rệt nhất chính là tình trạng thiếu những lực lượng văn hóa. Bọn quan liêu ấy, nếu cần, ta có thể cách chức họ, chứ không thể nào cải tạo họ ngay một lúc được. Ở đây những nhiệm vụ đặt ra cho chúng ta trước hết là những nhiệm vụ về tổ chức, văn hóa và giáo dục.

Chỉ khi nào toàn thể nhân dân đều tham gia quản lý thì khi ấy mới có thể đập phá chủ nghĩa quan liêu đến cùng, đến thắng lợi hoàn toàn được. Trong những nước cộng hòa tư sản, điều đó chẳng những không thể thực hiện được, mà còn bị *pháp luật ngăn cấm*. Những nước cộng hòa tư sản tiên tiến nhất, dù dân chủ đến đâu chẳng nữa, cũng vẫn dùng hàng nghìn thủ tục pháp lý nhằm ngăn cản những người lao động tham gia quản lý. Chúng ta làm đủ mọi cách để cho trong nước ta không còn những chướng ngại ấy nữa; nhưng chúng ta cũng vẫn chưa đạt tới chỗ làm cho quần chúng lao động có thể tham gia quản lý. Ngoài pháp luật ra, còn có vấn đề trình độ văn hóa mà bất cứ một thứ pháp luật nào cũng không thể bắt buộc nó phải phục tùng được. Trình độ văn hóa thấp kém ấy đã làm cho những Xô-viết, theo cương lĩnh của nó, vốn là những cơ quan quản lý *do những người lao động* thực hiện, thì thực tế lại là những cơ quan quản lý *phục vụ những người lao động*, do tầng lớp tiên tiến của giai cấp vô sản chứ không phải do quần chúng lao động, thực hiện.

Ở đây, chúng ta có một nhiệm vụ mà chỉ có thể hoàn thành được bằng một công tác giáo dục lâu dài. Ngày nay,

đối với chúng ta, nhiệm vụ đó thật là vô cùng khó khăn, vì rằng tầng lớp công nhân đang quản lý thật là quá ư *ít ỏi* không thể tưởng được, như tôi đã nhiều lần nêu ra. Chúng ta cần phải được tiếp viện thêm lực lượng. Hiện đã có tất cả những dấu hiệu chứng tỏ rằng trong nước chúng ta, lực lượng dự trữ ấy đang lớn mạnh. Lòng khao khát hiểu biết không gì ngăn nổi và sự thành công kỳ diệu đã thu được của việc giáo dục thường thường là bằng những biện pháp ngoài nhà trường, — những thành tựu khổng lồ về giáo dục của quần chúng lao động thật là rõ ràng, không ai còn có thể mảy may nghi ngờ được. Thành tích ấy không thể thu gọn trong phạm vi trường học, nó thật là lớn lao. Tất cả mọi cái đều nói lên rằng, trong một tương lai gần đây, chúng ta sẽ có được một lực lượng dự trữ hùng hậu để thay thế cho số người quá mệt mỏi của tầng lớp vô sản ít ỏi. Nhưng dầu sao, về phương diện này, tình hình hiện tại của chúng ta cũng thật là vô cùng khó khăn. Chế độ quan liêu đã bị đánh bại. Những kẻ bóc lột đã bị loại bỏ. Nhưng trình độ văn hóa chưa được nâng cao, vì thế bọn quan liêu vẫn còn giữ chức vụ cũ của họ. Muốn loại họ ra thì chỉ có cách là tổ chức giai cấp vô sản và nông dân trên một quy mô rộng lớn hơn nhiều so với từ trước đến nay, đồng thời áp dụng những biện pháp thiết thực nhằm làm cho công nhân tham gia quản lý. Những biện pháp ấy, thì trong phạm vi của từng Bộ dân ủy, các đồng chí cũng đều biết rõ rồi, tôi không cần nói về điểm này nữa.

Vấn đề cuối cùng tôi cần phải bàn đến là *vấn đề vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản và vấn đề tước quyền bầu cử*. Hiến pháp của chúng ta thừa nhận cho giai cấp vô sản có địa vị ưu đãi hơn giai cấp nông dân và tước bỏ quyền bầu cử của bọn bóc lột. Đó chính là điều mà bọn dân chủ thuần túy ở Tây Âu đã công kích nhiều nhất. Chúng ta đã trả lời họ và chúng ta đang trả lời họ rằng họ quên mất những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác, họ quên rằng nước họ theo chế độ dân chủ tư sản, còn chúng ta thì đã bước sang

chế độ dân chủ *vô sản* rồi. Chưa có một nước nào trên thế giới làm được đến một phần mười việc mà nước Cộng hòa xô-viết đã làm trong những tháng gần đây để lôi cuốn công nhân và nông dân nghèo tham gia quản lý nhà nước. Đó là một chân lý tuyệt đối. Không ai chối cãi được rằng, để thực hiện chế độ dân chủ thật sự, chứ không phải thứ dân chủ giả dối, để lôi cuốn công nhân và nông dân, chúng ta đã làm được nhiều hơn là những nước cộng hòa dân chủ tiên tiến nhất đã làm và có thể làm trong hàng mấy thế kỷ. Chính điều đó đã quyết định ý nghĩa của các Xô-viết; chính nhờ đó mà các Xô-viết đã trở thành khẩu hiệu của giai cấp vô sản tất cả các nước.

Nhưng không phải vì thế mà chúng ta không vấp phải một trở ngại là trình độ văn hóa thấp kém của quần chúng. Việc tước quyền bầu cử của giai cấp tư sản, chúng ta hoàn toàn không xét theo một quan điểm tuyệt đối, vì rằng, về phương diện lý luận, người ta rất có thể thừa nhận rằng chế độ chuyên chính vô sản thường xuyên trấn áp giai cấp tư sản, nhưng có thể không tước bỏ quyền bầu cử của họ. Về mặt lý luận, điều đó thật là hoàn toàn dễ hiểu; cũng vậy, chúng ta không có tham vọng đem Hiến pháp của chúng ta ra làm một kiểu mẫu cho tất cả các nước. Chúng ta chỉ nói rằng: người nào tưởng rằng có thể tiến lên chủ nghĩa xã hội mà không cần phải trấn áp giai cấp tư sản, thì người đó không phải là người xã hội chủ nghĩa. Nhưng nếu trấn áp giai cấp tư sản, như là một giai cấp, là một điều cần thiết, thì tước quyền bầu cử và quyền bình đẳng của nó lại không phải là điều nhất thiết. Chúng ta không tán thành để cho giai cấp tư sản có quyền tự do, chúng ta không thừa nhận sự bình đẳng giữa bọn bóc lột và những người bị bóc lột, nhưng trong cương lĩnh của chúng ta, chúng ta nhận định vấn đề đó như thế này: những biện pháp thuộc loại như sự bất bình đẳng giữa công nhân và nông dân, thì Hiến pháp của ta tuyệt đối không đề ra. Những điều đó đã được áp dụng



từ trước rồi, *sau đó* người ta mới ghi vào Hiến pháp. Và cũng không phải là chính những người bôn-sê-vích đã thảo ra hiến pháp của các Xô-viết; mà chính là bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã thảo ra hiến pháp ấy, — tự mình phản lại mình, — trước khi cuộc cách mạng bôn-sê-vích bùng nổ. Họ đã thảo ra hiến pháp, đúng như cuộc sống đã đề ra. Tổ chức của giai cấp vô sản đã phát triển mau hơn nhiều so với tổ chức của nông dân, điều đó đã làm cho công nhân trở thành chỗ dựa của cách mạng và đã đem lại cho công nhân một ưu thế thực sự. Sau đây, chúng ta có nhiệm vụ làm cho hai giai cấp đó tiến dần dần đến chỗ bình đẳng với nhau. Trước cũng như sau Cách mạng tháng Mười, không ai đuổi giai cấp tư sản ra khỏi các Xô-viết cả. *Chính giai cấp tư sản đã tự mình rời bỏ các Xô-viết.*

Sự thật về vấn đề quyền bầu cử của giai cấp tư sản là như vậy. Nhiệm vụ của chúng ta là phải đặt vấn đề ấy ra một cách thật rõ ràng. Chúng ta không hề có ý tìm cách bào chữa cho thái độ của chúng ta, nhưng sự thật thế nào thì chúng ta kể lại thật đúng như thế. Như chúng ta đã vạch rõ, Hiến pháp của chúng ta đã phải ghi sự bất bình đẳng ấy, vì trình độ văn hóa còn thấp, vì trình độ tổ chức của chúng ta còn kém. Nhưng chúng ta không coi đó là lý tưởng, mà ngược lại. Theo cương lĩnh, đảng nguyện tiến hành một cách có kế hoạch việc xóa bỏ sự bất bình đẳng hiện có giữa giai cấp vô sản có tổ chức hơn và giai cấp nông dân. Sự bất bình đẳng ấy, chúng ta sẽ xóa bỏ, ngay khi chúng ta đã nâng cao được trình độ văn hóa. Lúc đó, chúng ta sẽ không cần đến những sự hạn chế như thế nữa. Ngay giờ đây, sau mười bảy tháng cách mạng, những sự hạn chế như thế, về mặt thực tiễn, cũng chỉ có một tác dụng rất yếu ớt mà thôi.

Thưa các đồng chí, đây là những điểm chính mà trong khi nghiên cứu tổng quát về cương lĩnh, tôi thấy cần phải bàn đến, để tiếp tục thảo luận. (V ố t a y.)

## 4

## KẾT LUẬN CUỘC THẢO LUẬN BÁO CÁO VỀ CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG NGÀY 19 THÁNG BA

(V ố t a y.) Thưa các đồng chí, về phần này của vấn đề, tôi không thể chia nhiệm vụ một cách cũng tí mĩ theo thỏa thuận trước với đồng chí Bu-kha-rin, như chúng tôi đã làm đối với bản báo cáo. Và lại, việc này có lẽ cũng không cần thiết. Theo tôi thì hình như cuộc tranh luận diễn ra ở đây đã đặc biệt nêu rõ một việc là không có một phần đề án nào được xác định cụ thể và trình bày rõ ràng. Người ta nói nhiều đến những điểm riêng biệt, nói một cách rời rạc, nhưng không đưa ra một phần đề án nào. Tôi xin đề cập đến những lời phản đối chủ yếu, nhằm trước hết vào lời mở đầu. Đồng chí Bu-kha-rin nói với tôi rằng đồng chí đứng về phía những người bảo vệ ý kiến cho rằng trong lời mở đầu có thể kết hợp sự phân tích về chủ nghĩa tư bản và sự phân tích về chủ nghĩa đế quốc thành một chỉnh thể thống nhất, nhưng vì không thấy làm như thế, nên chúng ta đành phải lấy bản dự thảo hiện nay.

Nhiều diễn giả, trong đó có đồng chí Pốt-ben-xki là người đã tỏ ra đặc biệt kiên quyết, đã đưa ra quan điểm cho rằng bản dự thảo, hiện đem trình bày với các đồng chí, là sai. Những điều chứng minh của đồng chí Pốt-ben-xki thật hết sức lạ lùng. Thí dụ như điều này: ở đoạn đầu, cuộc cách mạng của ta được gọi là một cuộc cách mạng thuộc ngày tháng nào đó. Tôi thực không hiểu tại sao điều đó lại làm cho đồng chí Pốt-ben-xki nghĩ rằng ngay cả cuộc cách mạng này cũng

phải có số thứ tự. Tôi có thể nói rằng tại Hội đồng bộ trưởng dân ủy, chúng tôi phải giải quyết một đồng giấy tờ có ghi số thứ tự, việc này thường là rất chán, nhưng tại sao cũng lại gây ra ấn tượng đó ở đây? Thật vậy, số thứ tự có tác dụng gì ở đây? Chúng ta quy định các ngày lễ và chúng ta kỷ niệm những ngày đó. Đúng là chúng ta giành được chính quyền vào ngày 25 tháng Mười: nào ai phủ nhận được điều đó? Nếu các đồng chí thử thay đổi điều này như thế nào đó, các đồng chí sẽ thấy một cái gì đó giả tạo. Nếu các đồng chí nói "Cách mạng tháng Mười - tháng Mười một", như vậy là các đồng chí sẽ cho phép nói rằng mọi việc không phải là được hoàn thành trong một ngày. Nhưng rõ ràng là cuộc cách mạng đã diễn ra trong một thời gian dài hơn tháng Mười, tháng Mười một, thậm chí hơn cả một năm nữa. Đồng chí Pốt-ben-xki đã kích sự việc là trong một đoạn có nói đến cuộc cách mạng xã hội *tương lai*. Do đó, đồng chí đã miêu tả cương lĩnh hầu như là một mưu đồ "phạm thượng" chống lại cuộc cách mạng xã hội. Chúng ta đang ở trong một cuộc cách mạng xã hội, thế mà người ta lại nói với chúng ta về cuộc cách mạng đó trong tương lai! Rõ ràng là luận cứ này không thể đứng vững được, vì trong cương lĩnh của chúng ta có nói đến cuộc cách mạng xã hội trên phạm vi thế giới.

Người ta nói rằng chúng ta xem xét cách mạng với tư cách là những nhà kinh tế. Điều này có cần thiết không? Ở đây có nhiều đồng chí quá nhiệt tình, đã nói đến cả một Hội đồng kinh tế quốc dân toàn thế giới và đến việc đặt tất cả các đảng phái dân tộc phụ thuộc vào Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga. Đồng chí Pi-a-ta-cốp cũng đã tiến gần tới chỗ đó. (P i - a - t a - c ó p (t ừ c h ỗ n g ô i) đ ã n ó i: "Thế đồng chí nghĩ rằng như vậy không đúng sao?") Vì đồng chí ấy vừa đưa ra nhận xét rằng như thế không phải là sai, nên tôi phải trả lời rằng, nếu như có điều gì tương tự như vậy trong cương lĩnh thì không cần thiết

phải phê phán nữa: chính các tác giả của đề nghị đó sẽ tự giết mình. Các đồng chí đầy nhiệt tình đó bỏ qua mất sự việc là trong cương lĩnh, chúng ta phải xuất phát từ thực tế. Một trong số đồng chí đó, đồng chí Xu-ni-txa thì phải, đã phê phán hết sức kịch liệt bản cương lĩnh, cho nó là nghèo nàn, v. v., một trong số đồng chí nhiệt tình đó đã tuyên bố là không thể chấp nhận được rằng cái phải có chính là cái thực tế đang có, nên đề nghị rằng cái phải có chính là cái thực tế không có. (C ó t i ế n g c ư ờ i.) Tôi nghĩ rằng nêu vấn đề như vậy đã gây ra tiếng cười chính đáng vì hiển nhiên là không đúng. Tôi không nói rằng cương lĩnh chỉ được gồm có thực tại thôi. Tôi nói rằng chúng ta phải *xuất phát từ cái đã được xác định một cách tuyệt đối*. Chúng ta phải nói và chứng minh cho giai cấp vô sản và nông dân lao động rằng cuộc cách mạng cộng sản nhất định phải xảy ra. Có ai ở đây cho rằng không cần nói như vậy chẳng? Nếu có người nào tìm cách đưa ra một đề nghị như vậy, thì chúng ta sẽ vạch rõ sai lầm của người đó. Không có ai đã nói hay sẽ nói giống như vậy cả; vì một sự thật không thể chối cãi được là đảng ta đã giành được chính quyền nhờ dựa vào không những giai cấp vô sản cộng sản, mà cả toàn thể nông dân nữa. Có thật chúng ta sẽ chỉ nói với quần chúng hiện đang đi với chúng ta rằng: "Công việc của đảng chỉ là tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cuộc cách mạng cộng sản đã được tiến hành, các anh hãy thực hiện chủ nghĩa cộng sản đi". Quan điểm đó tuyệt đối không thể đứng vững được, đó là một sai lầm về lý luận. Đảng ta đã trực tiếp, và hơn nữa đã gián tiếp lôi kéo về phía mình hàng triệu những người hiện nay đã thấy rõ vấn đề đấu tranh giai cấp, vấn đề quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản.

Hiện nay có thể nói — và dĩ nhiên không phải là ngoa — rằng không có nơi nào, không có nước nào mà vấn đề cải biến chủ nghĩa tư bản thành chủ nghĩa xã hội lại được nhân

dân lao động quan tâm đến như lúc này ở nước ta. Mọi người nghĩ nhiều tới điều đó hơn bất cứ tại một nước nào khác. Vậy đảng ta há lại không cần phải giải đáp vấn đề đó chăng? Chúng ta phải chứng minh một cách khoa học rằng cuộc cách mạng cộng sản này sẽ diễn ra như thế nào. Về mặt đó, tất cả những đề nghị khác đều không triệt để. Xóa bỏ điều đó hoàn toàn thì không ai muốn cả. Người ta chỉ nói một cách mơ hồ rằng: có thể là ta rút ngắn lại, không trích dẫn cương lĩnh cũ, vì cương lĩnh này không đúng. Thế nhưng, nếu quả là như vậy, thì làm sao chúng ta có thể dựa theo cương lĩnh đó trong bao nhiêu năm hoạt động được? Có thể chúng ta sẽ có một cương lĩnh chung khi Cộng hòa xô-viết thế giới được thiết lập; từ nay đến lúc đó, chắc chắn là chúng ta sẽ còn phải thảo ra nhiều cương lĩnh nữa. Nhưng bây giờ thảo ra những cương lĩnh đó, trong khi chỉ có một nước Cộng hòa xô-viết thay cho đế quốc Nga cũ, là quá sớm. Ngay nước Phần-lan, rõ ràng là đang đi tới một nước Cộng hòa xô-viết, nhưng cũng chưa thực hiện được nền cộng hòa này; Phần-lan khác tất cả các dân tộc ở đế quốc Nga cũ bởi trình độ văn hóa cao. Do đó, hiện nay muốn cho cương lĩnh biểu hiện một quá trình đã hoàn thành thì sẽ là một sai lầm to lớn nhất. Như vậy cũng giống như tình hình sẽ xảy ra khi chúng ta đưa trước vào cương lĩnh hiện nay một Hội đồng kinh tế quốc dân toàn thế giới. Tuy nhiên, ngay bản thân chúng ta cũng chưa quen với danh từ kỳ dị "Hội đồng kinh tế quốc dân" ấy; còn đối với người nước ngoài thì người ta nói rằng có lần họ đã tìm kiếm trong cuốn sách tra cứu xem có tên nhà ga đó không. (C ó t i ế n g c ờ i.) Những danh từ đó, chúng ta không thể ra sắc lệnh để buộc toàn thế giới phải theo.

Muốn cho nó có tính chất quốc tế, cương lĩnh của chúng ta cần phải chú trọng đến những yếu tố giai cấp đặc thù về mặt kinh tế đối với tất cả các nước. Đặc điểm chung của

tất cả các nước là chủ nghĩa tư bản còn phát triển tại nhiều nơi. Điều này đúng với toàn châu Á, đối với tất cả các nước đang chuyển sang nền dân chủ tư sản, điều này đúng với nhiều miền ở nước Nga. Cho nên đồng chí Rư-cốp là người biết rất rõ các sự kiện trong lĩnh vực kinh tế, đã nói với chúng ta về giai cấp tư sản mới hiện đang tồn tại ở nước ta. Đó là sự thật. Nó không những sinh ra trong số các viên chức xô-viết, — mặc dù nó có thể xuất hiện ở đó với một tỷ lệ rất nhỏ, — nó còn sinh ra trong các giới nông dân và thợ thủ công đã được giải phóng khỏi ách các ngân hàng tư bản và hiện nay bị cắt khỏi các đường vận chuyển bằng đường sắt. Đó là một sự thật. Các đồng chí muốn lẩn tránh điều đó bằng cách nào? Như thế, các đồng chí chỉ duy trì ảo tưởng của mình mà thôi, hay là đem một quyển sách thiếu nghiên cứu vào trong một thực tế vốn phức tạp hơn nhiều. Nó chứng minh cho chúng ta thấy rằng, ngay cả ở Nga, kinh tế hàng hóa tư bản vẫn còn đang sống, hoạt động, phát triển và đẻ ra một giai cấp tư sản cũng như tại bất cứ một xã hội tư bản nào.

Đồng chí Rư-cốp đã nói: "Chúng ta đấu tranh chống giai cấp tư sản đang nảy sinh ở nước ta vì nền kinh tế nông thôn chưa mất hẳn, và vì nền kinh tế này đẻ ra giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản". Chúng ta không có những số liệu chính xác về vấn đề này, nhưng chắc chắn là hiện tượng này có xảy ra. Trên thế giới, nước Cộng hòa xô-viết trong lúc này chỉ tồn tại trong phạm vi biên giới của đế quốc Nga cũ. Tại nhiều nước khác, nó đang lớn lên và phát triển, nhưng nó chưa tồn tại ở một nước nào cả. Bởi vậy, nếu đòi đưa vào cương lĩnh của chúng ta những điều mà chúng ta chưa đạt tới, là tỏ ra ngông cuồng, là muốn thoát ly cái thực tế khó chịu đang chứng minh cho chúng ta thấy rằng khi cộng hòa xã hội chủ nghĩa ra đời tại các nước khác, thì cơn đau đẻ chắc chắn là còn dữ dội hơn ở nước chúng ta. Điều này đối với chúng ta có dễ dàng, vì ngày 26 tháng

Mười 1917 chúng ta đã làm cho những yêu sách của nông dân trong các nghị quyết xã hội chủ nghĩa - cách mạng trở nên có hiệu lực pháp luật. Việc này chưa có nước nào làm được. Các đồng chí Thụy-sĩ và Đức nói rõ cho chúng ta biết rằng ở Thụy-sĩ chưa bao giờ nông dân lại bất bình với những người bần công như hiện nay và ở Đức người ta không thấy một chút tự do nào ở nông thôn, biểu hiện bằng việc thành lập các Xô-viết của cố nông và tiểu nông. Ở nước ta, trong những tháng đầu sau cách mạng, các Xô-viết đại biểu nông dân đã lan ra hầu như khắp nước. Chúng ta ở trong một nước lạc hậu, chúng ta đã thành lập được các Xô-viết đó. Ở đây, đặt ra một vấn đề to lớn mà các nước tư bản chưa giải quyết nổi. Và chúng ta là một nước tư bản gương mẫu ở điểm nào? Trước năm 1917, những tàn tích nông nô còn tồn tại ở nước ta. Thế nhưng chưa có một nước tư bản nào chứng minh được rằng vấn đề đó được giải quyết trong thực tiễn như thế nào. Chúng ta đã giành được chính quyền trong những điều kiện đặc biệt, trong lúc mà sự áp bức của Nga hoàng buộc phải tiến hành hết sức mạnh mẽ việc cải tạo triệt để và nhanh chóng, và trong những điều kiện đặc biệt như vậy, chúng ta đã biết dựa vào toàn thể nông dân trong một vài tháng. Đó là một sự kiện lịch sử. Ít ra là đến mùa hè năm 1918, đến khi thành lập các ủy ban nông dân nghèo, chúng ta đã đứng vững về mặt chính quyền bằng cách dựa vào toàn thể nông dân. Việc này không thể có được tại bất cứ nước tư bản nào cả. Đó là sự kiện kinh tế chủ yếu mà các đồng chí quên mất khi nói tới việc thay đổi căn bản toàn bộ cương lĩnh. Nếu không có cái đó thì cương lĩnh của các đồng chí sẽ không dựa trên một cơ sở khoa học.

Chúng ta cần phải xuất phát từ luận điểm mác-xít này mà mọi người đều công nhận: cương lĩnh phải được xây dựng trên một cơ sở khoa học. Nó phải giải thích cho quần chúng rõ cách mạng cộng sản xảy ra như thế nào, tại sao

nó nhất định phải xảy ra, ý nghĩa của nó, thực chất và sức mạnh của nó ra sao, nó phải giải quyết cái gì. Cương lĩnh của chúng ta phải là kim chỉ nam cho việc cổ động, kim chỉ nam như tất cả các cương lĩnh, như Cương lĩnh Éc-phuya<sup>50</sup> chẳng hạn. Mỗi đoạn của cương lĩnh đó chứa đựng trong bản thân nó hàng chục vạn bài diễn văn và bài báo cổ động. Trong cương lĩnh của chúng ta, mỗi đoạn thể hiện điều mà người lao động nào cũng phải biết, phải quán triệt và phải hiểu. Nếu anh ta không hiểu chủ nghĩa tư bản là gì, nếu anh ta không hiểu rằng tiểu nông và nền kinh tế thủ công nhất thiết và không tránh khỏi đẻ ra chủ nghĩa tư bản đó một cách thường xuyên, nếu anh ta không hiểu điều đó, thì dù anh ta có võ ngược là cộng sản một trăm lần và phê trương chủ nghĩa cộng sản triệt để nhất, thì thứ chủ nghĩa cộng sản đó cũng không đáng giá một đồng xu. Chúng ta chỉ hoan nghênh chủ nghĩa cộng sản khi nó được xây dựng trên cơ sở kinh tế.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ thay đổi nhiều điều, ngay cả tại một số nước tiên tiến. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa vẫn tiếp tục tồn tại trên thế giới, thường là duy trì những hình thức ít phát triển hơn của nó, mặc dù chủ nghĩa đế quốc đã tập hợp và tập trung tư bản tài chính lại. Trong bất cứ nước nào, ngay cả nước phát triển nhất, người ta cũng không thể thấy chủ nghĩa tư bản dưới một hình thức hoàn chỉnh nhất của nó. Thậm chí, cả ở Đức cũng không có như vậy. Khi chúng tôi sưu tầm tài liệu liên quan đến những nhiệm vụ cụ thể của chúng ta thì đồng chí giám đốc Cục thống kê trung ương cho chúng tôi biết là ở nước Đức, người nông dân đã giấu cơ quan lương thực 40% số khoai tây thừa của mình. Tại nước tư bản này, chủ nghĩa tư bản đang phát triển mạnh mẽ, thì nền kinh tế tiểu nông vẫn còn tồn tại cùng với chế độ tiểu thương tự do và nạn đầu cơ nhỏ. Không được quên những sự việc đó. Trong số 30 vạn đảng viên có đại biểu ở đây, liệu chúng

ta có thấy được nhiều người hoàn toàn nhận rõ được phương hướng trong vấn đề này chẳng? Chúng ta, những người đã có được cái may mắn làm bản dự thảo, đã biết tất cả những điều đó, nhưng nếu vì thế mà cho rằng số đông những người cộng sản cũng đều hiểu biết được điều đó thì thật là chủ quan một cách lối bịch. Không, họ cần những điều cơ bản đó, họ cần hơn chúng ta hàng trăm lần, vì không thể có được chủ nghĩa cộng sản trong những con người chưa hiểu được thế nào là chủ nghĩa cộng sản, thế nào là kinh tế hàng hóa và chưa được giải thích về vấn đề này. Hàng ngày, đối với mỗi vấn đề chính sách kinh tế thực tiễn có liên quan đến việc tiếp tế lương thực, đến nông nghiệp hay Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, chúng ta đều đụng phải những sự kiện đó của nền kinh tế hàng hóa nhỏ. Thế mà lại không được nói đến nó trong cương lĩnh! Nếu chúng ta làm như vậy, chúng ta chỉ chứng tỏ rằng chúng ta bất lực không giải quyết được vấn đề này, rằng thắng lợi của cách mạng nước ta là do những điều kiện đặc biệt mà có được.

Nhiều đồng chí từ nước Đức đến thăm chúng ta để nghiên cứu những hình thức của chế độ xã hội chủ nghĩa. Chúng ta phải hành động thế nào để chứng tỏ sức mạnh của ta cho các đồng chí ngoại quốc rõ, để các đồng chí thấy rằng trong cuộc cách mạng ở nước ta, chúng ta không hề thoát ra ngoài phạm vi của thực tế, để chúng ta cung cấp được cho các đồng chí ấy những tài liệu không thể bác bỏ được. Nếu đem cuộc cách mạng của chúng ta nêu lên thành một thứ lý tưởng cho tất cả các nước, nếu cứ tưởng tượng rằng nó đã có được cả một loạt những phát minh thiên tài và đã đưa ra được cả một đồng bộ cái cách xã hội chủ nghĩa, thì thật là lối bịch. Chưa bao giờ tôi nghe nói như vậy cả và tôi quả quyết rằng chúng ta sẽ không nghe nói như vậy đâu. Chúng ta đã có được kinh nghiệm thực tiễn về những bước đầu tiên tiêu diệt chủ nghĩa tư bản ở một nước có một quan hệ đặc biệt giữa giai cấp vô sản và nông

dân. Chỉ có thế thôi. Nếu chúng ta cứ làm như lũ ếch muốn phình bụng lên cho có vẻ quan trọng thì chúng ta sẽ làm trò cười cho thiên hạ, chúng ta sẽ chỉ là những kẻ huênh hoang khoác lác.

Chúng ta đã giáo dục đảng của giai cấp vô sản theo một cương lĩnh mác-xít, và chúng ta cũng phải giáo dục như vậy hàng chục triệu người lao động ở nước ta. Chúng ta là những người lãnh đạo về mặt tư tưởng, chúng ta hội họp ở đây, và chúng ta phải nói với quần chúng rằng: "Chúng tôi đã giáo dục giai cấp vô sản, và chúng tôi luôn luôn và trước hết xuất phát từ một sự phân tích kinh tế đúng đắn". Nhiệm vụ đó không phải là công việc của bản tuyên ngôn. Tuyên ngôn của Quốc tế III là một bản kêu gọi, bản tuyên bố khiến chúng ta lưu ý đến những nhiệm vụ của chúng ta, là một bản kêu gọi tình cảm của quần chúng. Các đồng chí hãy cố gắng chứng minh một cách khoa học rằng các đồng chí có một cơ sở kinh tế và các đồng chí xây dựng không phải là trên bãi cát. Nếu không chứng minh được điều này thì xin các đồng chí đừng nhận trách nhiệm thảo ra cương lĩnh nữa. Muốn vậy, chúng ta không thể làm gì khác hơn là xét lại tất cả những điều chúng ta đã trải qua trong 15 năm nay. Cách đây 15 năm, nếu chúng ta nói rằng chúng ta sẽ đi tới cuộc cách mạng xã hội tương lai, và nếu bây giờ chúng ta đi tới cuộc cách mạng đó rồi, thì liệu như vậy có làm suy yếu chúng ta không? Như vậy là tăng cường và củng cố lực lượng của chúng ta. Tất cả đều dẫn tới sự kiện là chủ nghĩa tư bản biến thành chủ nghĩa đế quốc, còn chủ nghĩa đế quốc thì lại dẫn tới bước đầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Thật là chán ngấy và dài dòng, và chưa một nước tư bản nào qua quá trình đó cả. Nhưng nêu lên quá trình đó trong bản cương lĩnh là cần thiết.

Bởi vậy, những lời phản đối về mặt lý luận không thể đứng vững được trước sự phê phán, dù là một sự phê phán nhẹ nhất. Tôi tin chắc rằng nếu chúng ta để 10 hay 20 nhà

văn, chuyên về nghệ thuật diễn tả tư tưởng, làm việc hàng ngày từ ba đến bốn giờ, thì trong một tháng họ sẽ làm xong bản cương lĩnh tốt hơn, mạch lạc hơn. Nhưng đòi hỏi công việc đó phải hoàn thành trong một hay hai ngày, như đồng chí Pốt-ben-xki gợi ý, thì thật là lố bịch. Chúng ta đã làm việc không phải chỉ một hay hai ngày, thậm chí không phải chỉ hai tuần lễ. Tôi xin nhắc lại, nếu có thể bầu ra một ủy ban gồm 30 người và để họ làm việc mỗi ngày vài giờ trong một tháng, không bị quấy rầy vì tiếng chuông điện thoại, thì ủy ban này chắc chắn sẽ cho chúng ta một cương lĩnh tốt gấp năm lần. Nhưng ở đây, không ai bác bỏ gì về nội dung của vấn đề cả. Một cương lĩnh không nói đến những cơ sở của sản xuất hàng hóa và của chủ nghĩa tư bản thì không phải là một cương lĩnh mác-xít quốc tế. Muốn có tính chất quốc tế, thì không phải chỉ tuyên bố thành lập Cộng hòa xô-viết thế giới hay thủ tiêu các quốc gia mà đủ, như đồng chí Pi-a-ta-cốp đã nói: không cần bất cứ dân tộc nào cả, mà cần đoàn kết tất cả những người vô sản lại. Tất nhiên, đó là một mục đích vĩ đại, và tình hình sẽ như thế đấy, nhưng phải hoàn toàn ở vào một giai đoạn phát triển khác của chủ nghĩa cộng sản. Đồng chí Pi-a-ta-cốp nói với một ý thức tự cao rõ rệt: "Năm 1917, các đồng chí còn lạc hậu, nhưng bây giờ các đồng chí đã tiến lên". Chúng ta đã tiến lên khi chúng ta đưa vào cương lĩnh những cái gì bắt đầu phù hợp với thực tế. Khi chúng ta nói rằng các dân tộc đều đi từ dân chủ tư sản tới chính quyền vô sản là chúng ta đã nói đến thực tại hiện nay, còn hồi năm 1917, đấy là điều mà các đồng chí mong muốn.

Khi giữa những người Xpác-ta-cút và chúng ta sẽ có sự tin cậy và tình đồng chí hoàn toàn, cần thiết cho một chủ nghĩa cộng sản thống nhất, sự tin cậy và tình đồng chí nảy sinh hàng ngày và có thể đạt được sau một vài tháng, lúc đó nó sẽ được ghi vào cương lĩnh. Nhưng chừng nào những điều đó chưa có, thì tuyên bố như vậy tức là lời

kéo họ đến chỗ mà kinh nghiệm bản thân họ chưa dẫn họ tới. Chúng ta nói rằng kiểu mẫu xô-viết đã có một ý nghĩa quốc tế. Đồng chí Bu-kha-rin đã nói tới các ủy ban đại biểu công xưởng ở nước Anh. Đó không hoàn toàn giống như các Xô-viết. Những cái đó đang lớn lên, nhưng còn đang ở thời kỳ thai nghén. Khi chúng ra đời, lúc đó người ta "sẽ thấy chúng như thế nào". Nhưng nói rằng chúng ta đem các Xô-viết Nga tặng cho công nhân Anh, thì điều đó chẳng vững tí nào cả.

Sau nữa, tôi phải đề cập tới vấn đề quyền tự quyết của các dân tộc. Điều này đã có một tầm quan trọng quá đáng trong sự phê phán của chúng ta. Chỗ yếu trong sự phê phán của chúng ta là ở chỗ vấn đề này thực ra chỉ đóng một vai trò hết sức thứ yếu trong bố cục chung của cương lĩnh, trong tổng số những yêu sách của cương lĩnh, song vấn đề đó lại chiếm một tầm quan trọng đặc biệt trong sự phê phán của chúng ta.

Trong lúc đồng chí Pi-a-ta-cốp nói, tôi hết sức ngạc nhiên tự hỏi xem đó có phải là một cuộc thảo luận về cương lĩnh hay là một cuộc tranh cãi giữa hai cơ quan tổ chức với nhau. Khi đồng chí Pi-a-ta-cốp nói rằng những người cộng sản U-cra-i-na hành động theo những chỉ thị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, tôi không hiểu đồng chí nói theo giọng nào. Theo một giọng hối tiếc chẳng? Tôi không nghi ngờ đồng chí Pi-a-ta-cốp về một việc như vậy, nhưng ý nghĩa bài diễn văn của đồng chí là thế này: cần gì phải có tất cả những quyền tự quyết như thế, khi đã có một Ban chấp hành trung ương rất cừ ở Mát-xcơ-va! Đó là một quan điểm ngây thơ. U-cra-i-na đã tách khỏi nước Nga do những điều kiện đặc biệt, và phong trào dân tộc ở đó chưa có cơ sở vững chắc. Nó vừa mới biểu hiện ra thì bọn Đức đã dùng sức mạnh đè bẹp nó rồi. Đó là một sự thật, nhưng một sự thật đặc biệt. Ngay đối với tiếng nói, tình hình ở đó cũng đi tới chỗ người ta không hiểu

tiếng U-cra-i-na có phải là tiếng nói của quần chúng hay không. Quần chúng lao động các dân tộc khác hoàn toàn nghi ngờ những người Đại Nga mà họ coi là một dân tộc của bọn cu-lắc và những kẻ áp bức. Đó là sự thật. Một đại biểu Phần-lan đã kể với tôi rằng trong giai cấp tư sản Phần-lan vốn thù ghét những người Đại Nga, đã có người nói: "Bọn Đức đã tỏ ra quá tàn bạo, bọn Đồng minh cũng vậy, chọn những người bôn-sê-vích vậy". Đó là thắng lợi to lớn mà chúng ta giành được đối với giai cấp tư sản Phần-lan trong vấn đề dân tộc. Điều này không may mắn ngăn cản chúng ta tìm những phương pháp thích hợp để đấu tranh chống lại nó, như chống lại kẻ thù giai cấp. Do hình thành trong một nước có chế độ Nga hoàng trước đây đã từng áp bức Phần-lan, nên Cộng hòa xô-viết cần phải tuyên bố tôn trọng quyền độc lập của các dân tộc. Với chính phủ Phần-lan đó không tồn tại được bao lâu, chúng ta đã ký kết một hiệp ước<sup>51</sup>, chúng ta đã nhượng một ít đất đai, thế mà tôi đã nghe khá nhiều lời phản đối sắc mùi xô-vanh về vấn đề này: "Sao, những vùng đánh cá tốt ở đó, các anh cũng nhường cho họ à!". Đó là những lời phản đối làm cho tôi phải thốt lên: Hãy cứ cạo qua lớp da anh đảng viên cộng sản nào đó thì sẽ thấy lòi ngay anh chàng xô-vanh Đại Nga ra cho mà xem.

Tôi cho rằng ví dụ về Phần-lan này, cũng như ví dụ về Ba-ski-ri-a, chúng ta thấy rằng trong vấn đề dân tộc, người ta không thể lập luận bằng cách tìm cho kỳ được sự thống nhất về kinh tế. Tất nhiên sự thống nhất này là cần thiết! Nhưng chúng ta phải tìm cách thực hiện sự thống nhất đó bằng cách tuyên truyền, cổ động và đoàn kết tự nguyện. Người Ba-ski-ri-a không tin người Đại Nga vì người Đại Nga văn minh hơn và đã lợi dụng sự văn minh này để cướp bóc người Ba-ski-ri-a. Bởi vậy, tại các vùng hẻo lánh này, đối với người Ba-ski-ri-a, danh từ Đại Nga đồng nghĩa với danh từ "áp bức", "ăn cắp". Cần phải chú ý tới điểm này

và phải đấu tranh chống lại. Nhưng đó là một công cuộc lâu dài. Không một sắc lệnh nào có thể khôi phục được lòng tin cậy. Ở đây, chúng ta phải tỏ ra rất thận trọng. Sự thận trọng này còn đặc biệt cần thiết đối với một dân tộc như dân tộc Đại Nga là dân tộc vốn đã gây nên sự thù hận điên cuồng của tất cả các dân tộc khác đối với mình, và chỉ có bây giờ chúng ta mới học được cách uốn nắn lại tình trạng đó, nhưng học còn kém lắm. Thí dụ như tại Bộ dân ủy giáo dục hay xung quanh bộ này, có những người cộng sản nói: nhà trường thống nhất à, vậy thì không nên nghĩ tới giảng dạy bằng một thứ tiếng nào khác ngoài tiếng Nga! Theo ý tôi, một đảng viên cộng sản như vậy là một người xô-vanh Đại Nga. Nó còn tồn tại trong nhiều chúng ta, và ta cần phải đấu tranh chống lại nó.

Bởi thế cho nên chúng ta phải nói với các dân tộc khác rằng chúng ta là những người quốc tế chủ nghĩa triệt để và chúng ta đi tìm sự đoàn kết tự nguyện của công nhân và nông dân tất cả các dân tộc. Điều này không may mắn loại trừ được chiến tranh. Chiến tranh là một vấn đề khác, sinh ra từ ngay bản chất của chủ nghĩa đế quốc. Nếu chúng ta đang giao chiến với Uyn-xơn, và Uyn-xơn dùng một dân tộc nhỏ làm công cụ cho nó, thì chúng ta nói rằng chúng ta đánh công cụ đó. Chúng ta không bao giờ phản đối điều đó. Chưa bao giờ chúng ta nói rằng cộng hòa xã hội chủ nghĩa có thể tồn tại mà không cần đến lực lượng vũ trang. Trong một số điều kiện nào đó, chiến tranh có thể là một sự cần thiết. Nhưng hiện nay, đối với vấn đề tự quyết của các dân tộc khác nhau đi theo một con đường lịch sử giống nhau, nhưng qua những lối đi quanh co khúc khuỷu hết sức muôn màu muôn vẻ, và các dân tộc văn minh hơn rõ ràng là tiến lên khác các dân tộc kém văn minh. Nước Phần-lan đã tiến lên một cách khác. Nước Đức đang tiến lên một cách khác. Đồng chí Pi-a-ta-cốp rất có lý khi nói rằng sự thống nhất là cần thiết đối với

chúng ta. Nhưng cần phải giành lấy sự thống nhất bằng tuyên truyền, bằng ảnh hưởng của đảng, bằng cách thành lập các công đoàn thống nhất. Tuy nhiên, ở đây cũng vậy, không được rập khuôn. Nếu chúng ta xóa bỏ điểm này, hay nếu chúng ta thảo ra một cách khác là chúng ta sẽ thủ tiêu vấn đề dân tộc trong cương lĩnh. Điều này có thể làm được, nếu có những người không có đặc điểm dân tộc. Thế nhưng không có những người như thế, và nếu hành động khác đi, thì chúng ta nhất định không xây dựng được xã hội xã hội chủ nghĩa.

Thưa các đồng chí, tôi nghĩ rằng cương lĩnh trình bày ở đây phải được lấy làm cơ sở, rằng cần phải chuyển cương lĩnh đó đến tiểu ban, đồng thời cử thêm vào tiểu ban này những đại biểu của phe đối lập, hay nói cho đúng hơn, những đồng chí đã đưa ra ở đây những đề nghị xây dựng, và đưa cho tiểu ban này thông qua: 1) những điều sửa đổi về bản dự thảo và 2) những lời phản đối về mặt lý luận mà không thể thỏa thuận được. Tôi nghĩ rằng đó là cách đặt vấn đề đúng đắn nhất, và nó sẽ cho phép chúng ta giải quyết đúng vấn đề một cách nhanh chóng nhất. (V ỗ t a y.)

## 5

**DỰ THẢO ĐIỂM BA  
TRONG  
PHẦN CHÍNH TRỊ CHUNG  
CỦA CƯƠNG LĨNH**

**(CHO TIỂU BAN CƯƠNG LĨNH TẠI ĐẠI HỘI VIII CỦA ĐẢNG)**

Chế độ dân chủ tư sản chỉ hạn chế ở việc công bố những quyền có tính chất hình thức được áp dụng đồng đều đối với tất cả mọi công dân, thí dụ như quyền hội họp, quyền lập hội, quyền báo chí và xuất bản. Trường hợp may mắn thì ở những nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất người ta hủy bỏ tất cả những hạn chế của luật pháp về những vấn đề này. Nhưng trên thực tế thì dưới chế độ dân chủ tư sản, biện pháp hành chính, cũng như — và đây là điều chủ yếu — địa vị nô lệ về mặt kinh tế của những người lao động đã luôn luôn đặt họ vào tình trạng không thể sử dụng được đôi chút rộng rãi các quyền và những sự tự do.

Ngược lại, chế độ dân chủ vô sản hay dân chủ xô-viết thì không công bố, một cách hình thức, các quyền và những sự tự do, mà thực sự dành những quyền và sự tự do đó trước hết và nhiều nhất cho chính những giai cấp nào trong dân cư bị chủ nghĩa tư bản áp bức, nghĩa là dành cho giai cấp vô sản và nông dân. Nhằm mục đích đó, Chính quyền xô-viết đã tước đoạt của giai cấp tư sản các trụ sở, các nhà in, các kho giấy, và trao những thứ đó cho những người lao động và các tổ chức của họ toàn quyền sử dụng.



Đảng cộng sản Nga có nhiệm vụ lôi cuốn ngày càng đông đảo quần chúng nhân dân lao động vào việc sử dụng các quyền dân chủ và các quyền tự do và mở rộng những khả năng vật chất để thực hiện điều đó.

*Viết xong chậm nhất ngày 20 tháng Ba 1919*

*Đăng lần đầu trên báo "Sự thật", số 113, ngày 22 tháng Tư 1956*

*Theo đúng bản thảo*

## 6

**ĐIỆN VĂN VÔ TUYẾN  
CỦA ĐẠI HỘI CHÀO MỪNG  
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÔ-VIỆT  
HUNG-GA-RI<sup>52</sup>**

Kính gửi Chính phủ nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri,  
Bu-đa-pét

Đại hội VIII Đảng cộng sản Nga xin gửi tới nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri lời chào mừng nồng nhiệt. Đại hội chúng tôi tin tưởng chắc chắn rằng không bao lâu nữa chủ nghĩa cộng sản sẽ thắng lợi trên toàn thế giới. Giai cấp công nhân Nga nguyện sốt sắng giúp đỡ các đồng chí với tất cả sức lực của mình. Giai cấp vô sản thế giới chăm chú theo dõi cuộc chiến đấu mà các đồng chí hiện đang tiến hành; họ sẽ không cho phép bọn đế quốc đụng đến nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa mới.

Hung-ga-ri xô-viết muôn năm! Cộng hòa cộng sản thế giới muôn năm!

*Viết xong ngày 22 tháng Ba 1919*

*Đăng ngày 25 tháng Ba 1919  
bằng tiếng Hung-ga-ri trên báo  
"Népszava", số 71*

*Đăng lần đầu bằng tiếng Nga  
năm 1927, trên tạp chí "Cách  
mạng vô sản", số 5*

*Theo đúng bản in trên báo, có  
đối chiếu với bản chụp bằng  
điện báo bằng tiếng Đức  
Dịch từ tiếng Hung-ga-ri*

## 7

**BÁO CÁO**  
**VỀ CÔNG TÁC NÔNG THÔN**  
**NGÀY 23 THÁNG BA**

(V ã t a y h ò i l â u.) Thưa các đồng chí, xin lỗi các đồng chí vì không thể dự hết các buổi họp của tiểu ban do đại hội chỉ định ra để nghiên cứu vấn đề công tác nông thôn<sup>53</sup>. Những bản tham luận của các đồng chí đã tham gia công việc của tiểu ban này ngay từ đầu sẽ bổ sung bản báo cáo của tôi. Cuối cùng, tiểu ban đã thảo xong các đề cương, các đề cương đó đã được chuyển qua tiểu ban cương lĩnh và sẽ đưa ra cho các đồng chí xem xét. Tôi muốn nói đến ý nghĩa chung của vấn đề như nó đã từng được đặt ra trước chúng ta khi công tác của tiểu ban kết thúc, cũng như, theo tôi, hiện nay nó đang được đề ra trước đảng nói chung.

Thưa các đồng chí, hoàn toàn tự nhiên là trong tiến trình phát triển của cách mạng vô sản, chúng ta phải đặt lên hàng đầu khi thì vấn đề này, khi thì vấn đề khác, trong số những vấn đề quan trọng nhất, phức tạp nhất của sinh hoạt xã hội. Hoàn toàn tự nhiên là trong một cuộc cách mạng đang đùng chạm đến và không thể không đùng chạm đến những cơ sở sâu xa nhất của đời sống, đến quần chúng nhân dân đông đảo nhất, thì không có một đảng nào, một chính phủ nào, ngay cả một chính phủ gần gũi quần chúng nhất, lại có thể bao quát được *ngay một lúc* hết thảy các mặt của đời sống. Và nếu bây giờ chúng ta phải nói đến vấn đề công tác nông thôn và chủ yếu là phải xét riêng tình trạng của trung nông, thì đứng về mặt phát triển của cách mạng

vô sản nói chung, điều đó không có gì là quái lạ và khác thường cả. Ai cũng hiểu rằng cách mạng vô sản phải bắt đầu bằng việc xét đến những quan hệ căn bản giữa hai giai cấp thù địch nhau là giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Nhiệm vụ cơ bản là chuyển chính quyền vào tay giai cấp công nhân, là bảo đảm nền chuyên chính của nó, là lật đổ giai cấp tư sản và tước đoạt các nguồn gốc kinh tế của quyền lực của giai cấp tư sản, những nguồn gốc kinh tế này nhất định sẽ cản trở mọi công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa nói chung. Chúng ta đều là người hiểu biết chủ nghĩa Mác, không khi nào chúng ta nghi ngờ cái chân lý này: trong xã hội tư bản, do chính ngay cơ cấu kinh tế của xã hội ấy, nên vai trò quyết định có thể thuộc về giai cấp vô sản hoặc giai cấp tư sản. Bây giờ, chúng ta thấy nhiều người nguyên là mác-xít và hiện đang theo phái men-sê-vích chẳng hạn, cho rằng trong thời kỳ đấu tranh quyết định của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản, thì *chế độ dân chủ nói chung* có thể thống trị được. Bọn men-sê-vích đồng thanh với bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng nói như thế đấy. Làm như thế không phải chính bản thân giai cấp tư sản đã đề ra hoặc xóa bỏ chế độ dân chủ, tùy theo cái đó có lợi hoặc không có lợi cho nó! Và nếu như thế thì không thể có vấn đề dân chủ nói chung, khi cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản chống giai cấp vô sản trở nên quyết liệt. Người ta chỉ có thể ngạc nhiên về việc những người mác-xít hoặc giả danh mác-xít đó — chẳng hạn bọn men-sê-vích ở nước ta — đã tự lột mặt nạ một cách thật là nhanh chóng, đã tự để lộ chân tướng dân chủ tiểu tư sản của họ một cách mau lẹ đến như thế.

Cái mà Mác đã đấu tranh chống lại nhiều hơn hết trong suốt đời ông, chính là những ảo tưởng dân chủ tiểu tư sản và chế độ dân chủ tư sản. Cái mà ông đã chế giễu nhiều nhất, chính là những câu rỗng tuếch về tự do và bình đẳng, khi những câu đó che lấp cái tự do chết đói của công nhân,

hoặc cái bình đẳng giữa một người bán sức lao động của mình với tên tư sản là kẻ mua một cách tự do và hoàn toàn bình đẳng sức lao động ấy trên thị trường gọi là thị trường tự do, v.v.. Điều đó, Mác đã giải thích trong tất cả các tác phẩm kinh tế của ông. Ta có thể nói rằng toàn bộ bộ "Tư bản" của Mác là nhằm làm sáng rõ chân lý này: *những lực lượng cơ bản của xã hội tư bản là và chỉ có thể là giai cấp tư sản và giai cấp vô sản*: giai cấp tư sản là người xây dựng, người lãnh đạo, người thúc đẩy xã hội tư bản ấy; giai cấp vô sản là người đào huyệt chôn xã hội ấy, là lực lượng duy nhất có khả năng thay thế xã hội ấy. Người ta khó có thể tìm thấy một chương nào, trong bất cứ một tác phẩm nào của Mác, lại không nói đến vấn đề ấy. Người ta có thể nói rằng trong nội bộ Quốc tế II, bọn xã hội chủ nghĩa trên toàn thế giới đã nhiều lần thể sống thể chết với công nhân rằng chúng đã hiểu chân lý ấy. Nhưng khi tình hình đã đưa đến một cuộc đấu tranh thật sự, cuộc đấu tranh quyết định giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản để giành chính quyền, thì chúng ta nhận thấy rằng bọn men-sê-vich và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ta, và cả những lãnh tụ các đảng xã hội chủ nghĩa cũ trên toàn thế giới, đều đã quên mất chân lý đó và đều bắt đầu nhắc lại một cách hoàn toàn máy móc những câu nói phi-li-xtanh về dân chủ nói chung.

Ở nước ta, đôi khi người ta tìm cách gán cho những lời nói ấy một cái gì mà người ta tưởng là "mạnh" hơn, khi người ta nói: "Chuyên chính của dân chủ". Đó là điều hoàn toàn vô nghĩa. Qua lịch sử, chúng ta hiểu rất rõ rằng chuyên chính của giai cấp tư sản dân chủ không có nghĩa gì khác hơn là đàn áp những công nhân nổi dậy. Từ năm 1848 trở đi, — đầu sao cũng không phải là muộn hơn, — tình hình vẫn như thế, song trước đó nữa, người ta vẫn có thể tìm thấy những ví dụ cá biệt về tình hình đó. Lịch sử vạch cho chúng ta thấy chính trong chế độ dân chủ tư sản,

cuộc đấu tranh quyết liệt nhất giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản diễn ra một cách rộng lớn và tự do. Trong thực tiễn, chúng ta đã có cơ hội để xác nhận sự đúng đắn của chân lý ấy. Và từ tháng Mười 1917, nếu những biện pháp do Chính phủ xô-viết đã dùng đều đẩy tính kiên quyết trong mọi vấn đề căn bản, thì đó chính là vì không bao giờ chúng ta xa rời chân lý ấy, chúng ta không bao giờ quên chân lý ấy. Chỉ có chuyên chính của một giai cấp — chuyên chính của giai cấp vô sản — mới có thể giải quyết dứt khoát được vấn đề đấu tranh chống giai cấp tư sản để giành lấy quyền thống trị. Chỉ có chuyên chính của giai cấp vô sản mới có thể chiến thắng được giai cấp tư sản. Chỉ có giai cấp vô sản mới có thể lật đổ được giai cấp tư sản. Chỉ có giai cấp vô sản mới có thể lôi cuốn được quần chúng chống lại giai cấp tư sản.

Nhưng quyết không phải vì thế mà kết luận rằng — kết luận như thế là một sai lầm nặng nhất — trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản sau này, khi giai cấp tư sản đã bị lật đổ và chính quyền đã vào tay giai cấp vô sản rồi, thì sau này, chúng ta cũng có thể không cần đến sự tham gia của những phần tử trung gian, ở giữa.

Đương nhiên là trong thời kỳ đầu của cuộc cách mạng, — của cuộc cách mạng vô sản, — những người làm cuộc cách mạng đó hoàn toàn phải chú ý đến một mục đích chủ yếu, căn bản là: thiết lập sự thống trị của giai cấp vô sản, đánh bại giai cấp tư sản để bảo đảm sự thống trị đó, bảo đảm những điều kiện cần thiết để giai cấp tư sản không thể trở lại chính quyền nữa. Chúng ta hiểu rất rõ rằng giai cấp tư sản cho đến nay vẫn nắm giữ ưu thế trong tay vì nó còn có của cải ở các nước khác, hoặc đôi khi ngay cả ở nước ta nó cũng còn có nhiều tiền của nữa. Chúng ta hiểu rõ rằng có những phần tử xã hội có kinh nghiệm hơn những người vô sản và đang giúp giai cấp tư sản. Chúng ta hiểu rõ rằng giai cấp tư sản không rời bỏ ý định khôi phục chính

quyền, rằng nó không ngừng âm mưu tái lập sự thống trị của nó.

Nhưng như thế tuyệt nhiên chưa phải là hết đâu. Giai cấp tư sản đặc biệt đặt lên hàng đầu cái nguyên lý này: "Ở đâu sống sung sướng thì đấy là tổ quốc"; giai cấp tư sản, về phương diện tiền bạc, thì luôn luôn vẫn có tính chất quốc tế, — *giai cấp tư sản, đứng trên phạm vi thế giới mà nói, thì trong lúc này còn mạnh hơn chúng ta*. Sự thống trị của nó đang suy tàn nhanh chóng; nó thấy những ví dụ như cuộc cách mạng Hung-ga-ri, — mà hôm qua chúng tôi đã sung sướng báo tin cho các đồng chí và hôm nay lại có những tin tức khác xác nhận, — nó đã bắt đầu hiểu rằng sự thống trị của nó đang lung lay. Nó không còn được tự do hành động nữa. Nhưng bây giờ, nếu người ta tính đến những tài nguyên vật chất trên phạm vi thế giới, thì người ta không thể không thừa nhận rằng, về mặt vật chất, giai cấp tư sản bây giờ còn mạnh hơn chúng ta.

Cho nên, chín phần mười sự chú ý và hoạt động thực tiễn của chúng ta đều đã và đã phải nhằm vào vấn đề căn bản này: lật đổ giai cấp tư sản, củng cố chính quyền của giai cấp vô sản, xóa bỏ mọi khả năng phục hồi chính quyền của giai cấp tư sản. Điều đó là hoàn toàn tự nhiên, chính đáng, không thể tránh được. Và về phương diện này, nhiều việc đã được thực hiện thành công.

Giờ đây, chúng ta phải ghi vào chương trình nghị sự vấn đề các tầng lớp khác trong xã hội. Chúng ta phải, — đây là lời kết luận chung của chúng ta trong tiểu ban ruộng đất, và chúng ta tin chắc rằng tất cả các chiến sĩ của đảng đều sẽ đồng ý về điểm ấy, vì chúng ta chỉ làm cái việc là tổng kết kinh nghiệm về những điều nhận xét của họ, — chúng ta phải ghi vào chương trình nghị sự *vấn đề trung nông* với tất cả tầm rộng lớn của nó.

Tất nhiên, vẫn còn có những người, đáng lẽ phải xét bước tiến của cuộc cách mạng chúng ta, đáng lẽ phải ngâm

ngẫm đến những nhiệm vụ hiện đang đề ra cho chúng ta, thì họ lại dụng mọi cách xử lý của Chính quyền xô-viết để chế nhạo và bình phẩm, như các ngài men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu vẫn làm. Cho đến nay, những người đó vẫn chưa hiểu rằng giữa chúng ta và chuyên chính tư sản, họ phải chọn lấy một. Đối với họ, chúng ta đã tỏ ra rất kiên nhẫn và có khi quá tử tế nữa; một lần nữa, chúng ta lại để cho họ có thể thấy được lòng khoan hậu của chúng ta. Nhưng trong một tương lai gần đây, chúng ta sẽ không thể kiên nhẫn và khoan hậu được nữa, và nếu họ không lựa chọn, thì chúng ta sẽ hoàn toàn nghiêm chỉnh đề nghị họ nên đi theo Côn-tsắc. (V ố t a y.) Đối với những người đó, chúng ta không trông mong ở họ có những trí lực đặc biệt xuất sắc. (C ó t i ế n g c ư ờ i.) Song chúng ta có thể trông mong rằng, sau khi tự họ đã thấy được sự tàn bạo của Côn-tsắc, thì họ sẽ hiểu rằng chúng ta có quyền đòi hỏi họ phải lựa chọn giữa chúng ta và Côn-tsắc. Trong những tháng đầu tiếp sau Cách mạng tháng Mười, nếu có nhiều kẻ ngây thơ đã ngu xuẩn nghĩ rằng chuyên chính vô sản là một cái gì có tính chất tạm thời, ngẫu nhiên, thì ngày nay ngay cả bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cũng phải hiểu rằng đó là một hiện tượng lô-gích trong cuộc đấu tranh diễn ra dưới sự tấn công của toàn bộ giai cấp tư sản quốc tế.

Trên thực tế, chỉ có hai lực lượng đã được hình thành: chuyên chính tư sản và chuyên chính vô sản. Ai không đọc thấy điều đó trong các tác phẩm của Mác, ai không đọc thấy điều đó trong các tác phẩm của các nhà xã hội chủ nghĩa vĩ đại, thì người ấy không bao giờ là người xã hội chủ nghĩa được, không hiểu gì về chủ nghĩa xã hội cả; người đó chẳng qua chỉ mạo xưng là người xã hội chủ nghĩa mà thôi. Đối với những người này, chúng ta đồng ý để cho họ có một thời hạn ngắn để suy nghĩ, và chúng ta đòi hỏi họ phải quyết định dứt khoát đi. Sở dĩ tôi nói đến họ, chính

là vì hiện nay họ đang nói, hoặc sau này họ sẽ nói: "Những người bôn-sê-vích đã nêu lên vấn đề trung nông, họ muốn ve vãn trung nông". Tôi biết hẳn rằng lý lẽ thuộc loại đó hoặc cả đến thứ lý lẽ tồi tệ hơn nữa, đều đầy dẫy trên báo chí của bọn men-sê-vích. Những lý lẽ này, chúng ta đều bác bỏ; chúng ta không bao giờ lại chú ý đến những lời ba hoa của bọn thù địch chúng ta. Những người cho đến bây giờ vẫn có khả năng làm con thoi giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, thì họ có thể muốn nói gì tùy ý. Chúng ta cứ tiếp tục đi theo con đường của chúng ta.

Con đường đi của chúng ta trước hết là do sự tính toán về các lực lượng giai cấp quyết định. Cuộc đấu tranh giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản đang phát triển trong xã hội tư bản. Chừng nào cuộc đấu tranh đó chưa hoàn thành, thì chúng ta còn cố gắng gấp bội để đưa nó đến kết quả. Cuộc đấu tranh đó vẫn chưa chấm dứt. Chúng ta đã đạt được nhiều thành tích trong cuộc đấu tranh ấy. Ngày nay, giai cấp tư sản quốc tế không còn rảnh tay nữa. Bằng chứng rõ ràng nhất, đó là cuộc cách mạng vô sản ở Hung-ga-ri. Cho nên, rõ ràng là sự nghiệp xây dựng của chúng ta ở nông thôn đã vượt quá khuôn khổ mà trong đó mọi cái đều phụ thuộc vào yêu cầu cơ bản là: đấu tranh giành chính quyền.

Sự nghiệp xây dựng đó đã trải qua hai giai đoạn chủ yếu. Tháng Mười 1917, chúng ta đã *cùng với toàn bộ nông dân* giành chính quyền. Đó là một cuộc cách mạng tư sản, vì cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn vẫn chưa phát triển. Như tôi đã nói, chỉ trong mùa hè năm 1918, cuộc cách mạng vô sản chân chính mới bắt đầu ở nông thôn. Nếu chúng ta không biết phát động cuộc cách mạng đó, thì công tác của chúng ta đã không được hoàn bị. Giai đoạn thứ nhất là giành lấy chính quyền ở thành phố, là thiết lập một chính phủ kiểu Xô-viết. Giai đoạn thứ hai, — đây là điều chủ yếu đối với tất cả những người xã hội chủ nghĩa, nếu không

có cái đó, thì người xã hội chủ nghĩa sẽ không phải là người xã hội chủ nghĩa nữa, — đó là sự phân hóa của những phần tử vô sản và nửa vô sản ở nông thôn, là sự đoàn kết của họ với giai cấp tư sản ở thành thị nhằm đấu tranh chống giai cấp tư sản ở nông thôn. Giai đoạn này cũng đã được vượt qua về đại thể. Các tổ chức mà chúng ta lập ra lúc đầu nhằm mục đích ấy, những ủy ban nông dân nghèo, đã được củng cố đến mức độ mà chúng ta xét thấy có thể thay thế những ủy ban đó bằng các Xô-viết thường kỳ được bầu ra, nghĩa là có thể cải tổ những Xô-viết nông thôn sao cho những Xô-viết đó trở thành những cơ quan thống trị của giai cấp, những cơ quan của chính quyền vô sản ở nông thôn. Như thế, những biện pháp, như đạo luật về việc quy hoạch ruộng đất theo lối xã hội chủ nghĩa và những biện pháp chuyển lên nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa, — đạo luật mà Ban chấp hành trung ương các Xô-viết vừa mới thông qua và chắc chắn mọi người đều biết, — là một sự tổng kết những điều đã diễn ra, theo quan điểm của cuộc cách mạng vô sản của chúng ta.

Điều căn bản, nhiệm vụ đầu tiên, cơ bản của cách mạng vô sản, chúng ta đã hoàn thành. Và chính vì chúng ta đã làm xong nhiệm vụ đó, nên một nhiệm vụ phức tạp hơn lại được ghi vào chương trình nghị sự, tức là: *thái độ của chúng ta đối với trung nông*. Kể nào nghĩ rằng nêu lên nhiệm vụ đó thì chẳng khác gì làm giảm nhẹ tính chất của chính quyền chúng ta, làm lỏng lẻo nền chuyên chính vô sản, thay đổi chính sách cơ bản của chúng ta, dù chỉ thay đổi một phần, dù chỉ thay đổi hết sức ít, thì kể đó vẫn tuyệt đối không hiểu tí gì về nhiệm vụ của giai cấp vô sản, về nhiệm vụ của cách mạng cộng sản. Tôi chắc rằng trong đảng ta, không có những người như thế. Tôi chỉ muốn khuyên các đồng chí ta đề phòng những người — ở ngoài đảng công nhân — sẽ nói như vậy, không phải vì xuất phát từ một thế giới quan nào đó, mà chỉ để làm hại chúng ta và để giúp bọn

bạch vệ, nói một cách khác là để đẩy trung nông, những người đã luôn luôn dao động, hiện không thể không dao động và sẽ còn dao động khá lâu nữa, chống lại chúng ta. Để đẩy trung nông chống lại chúng ta, họ sẽ nói: "Các anh xem, họ đang ve vãn các anh đấy! Thế là họ đã phải tính đến việc nổi dậy của các anh, thế là họ đã dao động rồi đấy", v. v. và v. v.. Hết thấy các đồng chí chúng ta phải được vũ trang để chống lại lối cổ động như thế. Và tôi tin rằng các đồng chí chúng ta sẽ được vũ trang nếu ngay từ bây giờ vấn đề đó được đặt ra theo quan điểm đấu tranh giai cấp.

Hiển nhiên là vấn đề căn bản này còn phức tạp hơn, nhưng không kém phần bức thiết: *làm thế nào xác định được đúng thái độ của giai cấp vô sản đối với trung nông?* Các đồng chí, theo quan điểm lý luận, quan điểm mà đại đa số công nhân đã được thấm nhuần, thì vấn đề ấy, đối với những người theo chủ nghĩa Mác, không phải là khó. Chẳng hạn, tôi nhắc lại rằng trong cuốn sách của Cau-xky nói về vấn đề ruộng đất, viết trong thời kỳ Cau-xky còn trình bày đúng đắn học thuyết của Mác và còn được thừa nhận là một người có uy tín không thể chối cãi được về vấn đề đó, — trong cuốn sách nói về vấn đề ruộng đất ấy, Cau-xky nói đến vấn đề quá độ từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội: nhiệm vụ của đảng xã hội chủ nghĩa là phải *trung lập hóa giai cấp nông dân*, nghĩa là phải làm cho nông dân đứng trung lập trong cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, làm cho nông dân không thể giúp đỡ tích cực giai cấp tư sản chống lại chúng ta.

Trong suốt thời kỳ thống trị lâu dài của giai cấp tư sản, nông dân đã ủng hộ chính quyền của giai cấp tư sản, đã đứng về phía giai cấp tư sản. Nếu người ta chú ý đến lực lượng kinh tế và đến những thủ đoạn chính trị của sự thống trị của giai cấp tư sản, thì điều đó rất dễ hiểu. Chúng ta không thể mong rằng trung nông đứng ngay về phía chúng

ta được. Nhưng nếu chúng ta thực hành một chính sách đúng đắn, thì sau một thời gian nào đó, những do dự ấy sẽ chấm dứt, và nông dân sẽ có thể trở về với chúng ta.

Ăng-ghe-n, người đã cùng với Mác đặt nền móng cho chủ nghĩa Mác khoa học, nghĩa là cho học thuyết mà đảng ta luôn luôn dùng làm kim chỉ nam, nhất là trong cách mạng, — Ăng-ghe-n đã phân loại giai cấp nông dân thành tiểu, trung và đại nông; ngày nay, sự phân loại ấy vẫn còn phù hợp với thực tế của tuyệt đại đa số các nước châu Âu. Ăng-ghe-n đã nói: "Có lẽ không phải ở đâu người ta cũng cần phải trấn áp, bằng bạo lực, ngay cả đối với đại nông nữa". Còn như nói rằng chúng ta có lúc có thể dùng bạo lực đối với trung nông (tiểu nông là bạn của chúng ta), thì không khi nào một người xã hội chủ nghĩa biết điều lại nghĩ như vậy. Ăng-ghe-n đã nói như vậy vào năm 1894, một năm trước khi tạ thế, khi vấn đề ruộng đất đang được ghi vào chương trình nghị sự<sup>54</sup>. Quan điểm này chỉ cho chúng ta thấy cái chân lý mà đôi khi người ta đã quên mất, song về mặt lý luận thì hết thấy chúng ta đều đồng ý. Đối với bọn địa chủ và bọn tư bản, nhiệm vụ chúng ta là phải tịch thu toàn bộ tài sản của chúng. *Nhưng chúng ta không tán thành dùng bất cứ một bạo lực nào đối với trung nông cả.* Ngay cả đối với nông dân giàu, chúng ta cũng không thẳng tay như đối với giai cấp tư sản; chúng ta không nói là phải tịch thu toàn bộ tài sản của nông dân giàu và cu-lắc. Sự phân biệt đó đã được ghi rõ trong cương lĩnh của chúng ta. Chúng ta nói: trấn áp sự phản kháng của nông dân giàu, trấn áp những âm mưu phản cách mạng của họ. Đấy không phải là tịch thu hoàn toàn.

Sự khác nhau căn bản quyết định thái độ của chúng ta đối với giai cấp tư sản và đối với trung nông, là tịch thu toàn bộ tài sản của giai cấp tư sản, và liên minh với trung nông không bóc lột người khác; về mặt lý luận, đường lối căn bản đó đã được mọi người thừa nhận. Nhưng trong thực tiễn, đường lối đó không được tôn trọng triệt để; ở cơ sở,

người ta vẫn chưa học được cách tuân theo đường lối ấy. Sau khi đã lật đổ giai cấp tư sản và củng cố chính quyền của mình, khi giai cấp vô sản bắt tay tiến hành trên mọi mặt sự nghiệp sáng tạo một xã hội mới, thì vấn đề trung nông đã được đặt lên hàng đầu. Không có một người xã hội chủ nghĩa nào trên thế giới lại phủ nhận rằng công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản phải theo những đường lối khác nhau ở các nước đại nông nghiệp và các nước tiểu nông nghiệp. Đây là một trong những chân lý sơ đẳng nhất, một chân lý đầu tiên. Do chân lý ấy mà chúng ta càng bắt tay tiến hành những nhiệm vụ của công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản, thì trong một phạm vi nào đó, sự chú ý của chúng ta càng phải tập trung vào chính trung nông.

Có nhiều điều phụ thuộc vào cách chúng ta xác định thái độ của chúng ta đối với trung nông như thế nào. Về mặt lý luận thì vấn đề này đã được giải quyết rồi. Nhưng chúng ta đã hoàn toàn nghiệm thấy, chúng ta thông qua kinh nghiệm mà thấy có sự khác nhau giữa việc giải quyết một vấn đề về mặt lý luận, với việc áp dụng cách giải quyết đó vào thực tiễn. Chúng ta đi sát tới sự khác nhau ấy, mà người ta thấy rất rõ trong Cách mạng Pháp vĩ đại, khi Hội nghị quốc ước Pháp đưa ra những dự định đại quy mô, mà lại không có chỗ dựa cần thiết để thực hiện, không biết ngay cả phải dựa vào giai cấp nào để áp dụng biện pháp này hay biện pháp khác.

Chúng ta đang ở trong những điều kiện vô cùng may mắn hơn. Nhờ cả một thế kỷ phát triển, chúng ta biết nên dựa vào giai cấp nào. Song chúng ta cũng biết rằng giai cấp đó cũng còn rất ít kinh nghiệm thực tiễn. Đối với giai cấp công nhân, đối với đảng công nhân, thì điều căn bản đã rõ ràng là: lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản và đưa lại chính quyền cho công nhân. Nhưng *làm thế nào* để thực hiện được việc đó? Mọi người đều nhớ rằng từ việc kiểm soát của công nhân tiến đến việc công nhân quản lý công nghiệp, chúng

ta đã gặp khó khăn và mắc sai lầm như thế nào. Mà công tác đó là công tác trong nội bộ giai cấp chúng ta, trong giới vô sản mà chúng ta đã luôn tiếp xúc. Còn hiện nay, chúng ta phải xác định thái độ của chúng ta đối với một giai cấp mới, đối với một giai cấp mà công nhân ở thành thị chưa am hiểu. Phải xác định thái độ đối với một giai cấp không có một lập trường vững vàng nhất định. Tuyệt đại bộ phận giai cấp vô sản ủng hộ chủ nghĩa xã hội; tuyệt đại bộ phận giai cấp tư sản chống lại chủ nghĩa xã hội, — xác định quan hệ giữa hai giai cấp đó là điều dễ dàng thôi. Nhưng khi chúng ta nói đến một tầng lớp như trung nông thì chúng ta thấy *đó là một giai cấp dao động*. Giai cấp đó, một mặt là người tư hữu, mặt khác lại là người lao động. Nó không bóc lột những người lao động khác. Ròng rã hàng chục năm, nó phải cố gắng rất nhiều để bảo vệ địa vị của nó; bản thân nó đã chịu sự bóc lột của bọn địa chủ và bọn tư bản; nó đã chịu đựng tất cả mọi cái, nhưng đồng thời nó lại là người tư hữu. Cho nên thái độ của chúng ta đối với giai cấp dao động này có những khó khăn rất lớn. Nhờ có kinh nghiệm trong hơn một năm, nhờ chúng ta tiến hành công tác vô sản từ hơn sáu tháng nay ở nông thôn, nhờ sự phân hóa giai cấp đã xảy ra ở nông thôn, nên ở đây, trước hết chúng ta phải đề phòng những sự hấp tấp, những sự sinh lý luận một cách vụng về, những ý định cho rằng cái mà chúng ta đang xây dựng, cái mà chúng ta xây dựng chưa xong là đã hoàn thiện cả rồi. Trong bản nghị quyết mà tiểu ban, do ủy ban chỉ định, đã đề nghị với các đồng chí, — nghị quyết này sẽ do một trong số những diễn giả nói sau tôi đọc trước các đồng chí, — các đồng chí sẽ thấy có sự đề phòng đầy đủ về điểm này.

Đứng trên quan điểm kinh tế mà nói, rõ ràng là chúng ta phải giúp đỡ trung nông. Về mặt lý luận, ở đây không có nghi ngờ gì nữa. Nhưng do tập quán của chúng ta, do trình độ văn hóa của chúng ta, do chỗ chưa có đầy đủ những lực lượng

văn hóa và kỹ thuật mà chúng ta có thể cung cấp cho nông thôn và do chúng ta thường tỏ ra bất lực như vậy trong quan hệ của chúng ta với nông thôn, nên các đồng chí chúng ta rất thường hay dùng đến cường bức. Điều đó làm tổn hại đến toàn bộ công tác của chúng ta. Mới hôm qua đây, một đồng chí đã đưa cho tôi một cuốn sách nhỏ nhan đề "Chỉ thị và quy chế về vấn đề tổ chức công tác của đảng trong tỉnh Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt", do Ban chấp hành Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga xuất bản. Tôi đọc cuốn sách đó thấy, chẳng hạn, ở trang 41 có câu: "Sắc lệnh về thứ thuế đặc biệt mà toàn bộ gánh nặng của nó đánh vào bọn cu-lắc ở nông thôn, vào bọn đầu cơ và, *nói chung vào thành phần trung lưu trong nông dân*". Đấy nhá! Người ta có thể nói rằng những người đó đã "hiểu" rồi đấy! Hoặc giả đó là một sai lầm về ấn loát, — song để xảy ra những nhầm lẫn như vậy thì không được rồi! Hoặc giả đây là một công việc làm vội vàng, hấp tấp, một công việc chứng tỏ rằng mọi sự hấp tấp trong vấn đề này đều nguy hiểm biết chừng nào! Hoặc giả ở đây, — và đây là giả thiết xấu nhất mà tôi không muốn đề ra đối với các đồng chí ở Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, — ở đây chỉ đơn thuần là vì không hiểu biết gì cả. Rất có thể đó chỉ là sơ suất thôi<sup>55</sup>.

Trong thực tiễn, người ta thấy xảy ra những thí dụ như một đồng chí đã báo cáo ở trong tiểu ban. Nhiều nông dân đã vây quanh đồng chí này và mỗi người đều hỏi: "Anh quyết định tôi là thành phần gì: có phải trung nông hay không? Tôi có hai ngựa và một bò cái. Tôi có hai bò cái và một ngựa", v. v.. Như vậy, người cán bộ cố động đi kinh lý các huyện phải có một hàn thử biểu thật chắc chắn để anh ta đặt vào người nông dân và xác định người đó có phải là trung nông hay không. Muốn vậy, cần phải biết tất cả lịch sử kinh tế của người nông dân đó, phải hiểu người nông dân này thuộc vào tầng lớp dưới hay tầng lớp trên.

Song tất cả những cái đó, chúng ta không thể xác định được thật đúng.

Ở đây, cần có nhiều năng lực thực tiễn, phải hiểu rõ điều kiện địa phương. Và đó chính là cái mà chúng ta vẫn còn chưa có. Thú nhận điều ấy không có gì là xấu hổ cả; chúng ta phải công khai thừa nhận điều ấy. Chúng ta không bao giờ là những người không tưởng, và chúng ta không bao giờ nghĩ rằng chúng ta sẽ xây dựng xã hội cộng sản với những bàn tay sạch sẽ của những người cộng sản sạch sẽ, những người đó phải sinh trưởng và được rèn luyện trong xã hội cộng sản thuần túy. Đó là những câu chuyện hoang đường cho trẻ con. Chúng ta phải xây dựng chủ nghĩa cộng sản từ những mảnh vụn nát của chủ nghĩa tư bản, và chỉ có giai cấp nào lão luyện trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, mới làm tròn được việc đó. Như các đồng chí đều biết rõ, giai cấp vô sản không tránh khỏi được những lầm lỗi và nhược điểm của xã hội tư bản đầu. Nó đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội, đồng thời nó chiến đấu chống những thiếu sót của bản thân nó. Bộ phận ưu tú, bộ phận tiên phong của giai cấp vô sản, suốt trong hàng chục năm đã đấu tranh quyết liệt trong các thành phố, nên qua quá trình đấu tranh ấy, đã có thể biến toàn bộ nền văn hóa của các thành phố và các thủ đô thành của mình, và đã thấm nhuần văn hóa ấy đến một chừng mực nào đó. Các đồng chí cũng biết rằng ngay cả trong các nước tiên tiến, nông thôn vẫn lâm vào cảnh dốt nát. Cố nhiên, chúng ta sẽ nâng cao văn hóa ở nông thôn, nhưng đấy là một việc lâu dài và rất lâu dài. Đó là điều mà các đồng chí chúng ta ở khắp nơi đều quên mất, và là điều mà mỗi lời nói của các chiến sĩ ở các tổ chức cơ sở gợi lên cho chúng ta một cách rõ rệt, không phải là lời nói của những nhà trí thức ở đây, của những người làm việc bàn giấy, — chúng ta đã được nghe họ nói nhiều rồi, — mà là của những người đã từng thực sự quan sát công tác ở nông thôn. Chính những lời nói đó



là những lời đặc biệt quý báu đối với chúng tôi trong tiểu ban ruộng đất. Tôi tin chắc rằng những lời nói đó hôm nay càng đặc biệt quý báu đối với toàn thể đại hội đảng, vì những lời nói đó không phải từ trong sách vở, trong các sắc lệnh ra, mà từ ngay trong đời sống.

Tất cả cái đó khuyến khích chúng ta cố gắng làm sao cho thái độ của chúng ta đối với trung nông được rõ ràng hơn nữa. Khó khăn rất lớn, bởi vì *trong cuộc sống thiếu sự rõ ràng như thế*. Chẳng những vấn đề này đã không được giải quyết, mà nó lại *không thể được giải quyết*, nếu người ta muốn giải quyết vấn đề đó *chỉ một lần thôi và ngay lập tức*. Có người nói: "Không nên thảo ra nhiều sắc lệnh như vậy", họ trách Chính phủ xô-viết đã định thảo ra những sắc lệnh mà không biết thực hiện như thế nào cả. Thật ra, những người này không thấy họ đang rơi vào hàng ngũ bọn bạch vệ. Nếu chúng ta tưởng tượng rằng chế định ra một trăm sắc lệnh sẽ thay đổi được toàn bộ đời sống ở nông thôn, thì chúng ta sẽ là những kẻ hoàn toàn ngu ngốc. Song nếu trong các sắc lệnh, chúng ta không phác họa ra con đường phải theo, thì chúng ta sẽ là những tên phản bội chủ nghĩa xã hội. Những sắc lệnh ấy, trên thực tiễn, không thể áp dụng ngay một lúc và hoàn toàn được, nhưng vẫn có một ý nghĩa quan trọng đối với việc tuyên truyền. Nếu trước kia chúng ta tuyên truyền bằng những chân lý chung chung, thì ngày nay *chúng ta tuyên truyền bằng công tác thực tế*. Lần này cũng là tuyên truyền, nhưng tuyên truyền bằng hành động, không phải theo ý nghĩa những hành động đơn độc của những vị anh hùng rơm nào đó, mà chúng ta đã chế nhạo nhiều trong thời kỳ bọn vô chính phủ và chủ nghĩa xã hội ngày xưa. Sắc lệnh của chúng ta là lời kêu gọi nhưng không phải như người ta đã từng nghe thấy trước kia: "Hỡi anh em công nhân, hãy vùng lên lật đổ giai cấp tư sản!". Không, đây là lời kêu gọi quần chúng, lời kêu gọi đi vào hành động thực tiễn. *Sắc lệnh*

*chính là những chỉ thị kêu gọi quần chúng đi vào hành động thực tiễn*. Điều quan trọng là ở đó. Tôi thừa nhận rằng trong các sắc lệnh hiện có nhiều điều vô ích không thể thực hiện được. Nhưng đó vẫn là tài liệu để làm công tác thực tiễn, và sắc lệnh có nhiệm vụ dạy cho hàng trăm, hàng nghìn và hàng triệu người đang lắng nghe tiếng nói của Chính quyền xô-viết biết hoạt động thực tiễn. Đây là một thí nghiệm về hành động thực tiễn trong lĩnh vực kiến thiết xã hội chủ nghĩa ở nông thôn. Nếu chúng ta nhìn nhận vấn đề theo cách đó, chúng ta sẽ rút ra được rất nhiều điều bổ ích trong toàn bộ những luật lệ, sắc lệnh và nghị quyết của chúng ta. Chúng ta sẽ không xem những cái đó như là những nghị quyết tuyệt đối nhất thiết phải áp dụng lập tức, ngay một lúc.

Trong thực tiễn, phải tránh mọi cái gì có thể khuyến khích những hiện tượng lạm dụng này khác. Đây đó bọn cầu cạnh địa vị và bọn phiêu lưu cố bám lấy chúng ta, chúng tự xưng là những người cộng sản và lừa dối chúng ta; chúng nhảy về phía chúng ta vì hiện nay những người cộng sản đang nắm chính quyền, vì những phần tử thật thà hơn, trong số những "viên chức trước đây", không đến làm việc với chúng ta do những tư tưởng lạc hậu của họ, còn bọn người cầu cạnh địa vị thì chẳng có tư tưởng gì và chẳng thành thật gì. Bọn người đó chỉ tìm cách cầu cạnh địa vị, dùng cường bức ở địa phương và cho rằng làm như thế là đúng. Do đó mà đôi khi nông dân nói: "Chính quyền xô-viết muôn năm, nhưng *đả đảo công xã!*" (nghĩa là chủ nghĩa cộng sản). Cái ví dụ đó không phải là bịa đặt ra đâu, mà lấy trong thực tế sinh động, do các đồng chí ở cơ sở cho biết. Chúng ta không được quên tai hại vô cùng lớn lao mà mọi sự thiếu ôn hòa, mọi sự hấp tấp, mọi hoạt động vội vàng đều gây nên cho chúng ta.

Dù sao đi nữa, chúng ta vẫn phải gấp rút nhảy một bước táo bạo ra khỏi cuộc chiến tranh đế quốc đã từng

đưa chúng ta đến chỗ phá sản; phải hết sức cố gắng để đê bẹp giai cấp tư sản và những lực lượng đe dọa đê bẹp chúng ta. Nhất thiết phải làm như thế, nếu không chúng ta sẽ không thể thắng được. Nhưng nếu hành động như thế đối với trung nông thì thật là ngu ngốc, dấn độn và đưa lại kết quả tai hại; chỉ có những bọn khiêu khích mới có thể cố tình làm theo lối đó. Vấn đề ở đây phải đặt ra khác hẳn. Ở đây, vấn đề không phải là đập tan sự phản kháng của bọn bóc lột rõ rệt, không phải là đánh thắng chúng và lật đổ chúng, tức là làm cái nhiệm vụ mà trước đây chúng ta đã đặt ra. Không. Chừng nào chúng ta giải quyết được nhiệm vụ căn bản ấy rồi, thì có những nhiệm vụ khác phức tạp hơn lại được ghi vào chương trình nghị sự. Ở đây, dùng bạo lực thì chẳng làm được trò gì cả. *Không có gì nguy hại hơn là dùng bạo lực đối với trung nông.* Trung nông là một tầng lớp rất đông đảo, có đến hàng triệu người. Ngay tại châu Âu, nơi mà không ở đâu trung nông có một lực lượng như vậy, nơi mà kỹ thuật và văn hóa, đời sống đô thị, đường sắt, đã phát triển một cách phi thường, nơi mà người ta rất dễ dàng nghĩ đến việc dùng bạo lực đối với trung nông, thì cũng không có một ai, không có một người nào trong số những người xã hội chủ nghĩa cách mạng nhất đã từng đề nghị dùng những biện pháp bạo lực đối với trung nông cả.

Khi chúng ta nắm chính quyền, chúng ta đã dựa vào toàn thể nông dân. Khi đó, một nhiệm vụ duy nhất đã được đặt ra trước toàn thể nông dân là: đấu tranh chống bọn địa chủ. Nhưng cho đến nay, nông dân vẫn có thành kiến đối với đại nông nghiệp. Nông dân nghĩ: "Lúc có đại nông nghiệp, thì mình lại trở thành cố nông thôi". Dĩ nhiên là anh ta lầm. Nhưng đối với một người nông dân thì khái niệm đại nông nghiệp lại gắn liền với mối ác cảm, với việc hồi tưởng lại sự áp bức của bọn địa chủ đối với nhân dân. Tâm trạng đó vẫn còn, chưa phải đã mất hẳn đâu.

Trước hết, chúng ta phải căn cứ vào cái chân lý này là, ở đây, nếu dùng phương pháp bạo lực thì về thực chất không thể đạt được gì cả. Ở đây, nhiệm vụ kinh tế biểu hiện ra hoàn toàn khác hẳn. Ở đây, không có cái đỉnh mà người ta có thể cắt đi, còn để lại toàn bộ nền móng, toàn bộ lâu đài. Ở đây, không có cái đỉnh đó — ở thành thị cái đỉnh đó là bọn tư bản. *Ở đây mà dùng bạo lực thì có nghĩa là làm nguy hại đến toàn bộ sự nghiệp.* Ở đây điều cần phải làm là công tác giáo dục lâu dài. Ở nước ta cũng như trên toàn thế giới, nông dân là người thực tế và thiết thực; đối với họ, chúng ta phải cung cấp những ví dụ cụ thể để chứng tỏ rằng "công xã" là tốt hơn hết. Cố nhiên, chúng ta sẽ không đạt được kết quả gì tốt cả, nếu ở nông thôn xuất hiện những con người đột ngột nhảy từ thành phố về để ba hoa, gây ra một vài cuộc tranh cãi theo kiểu những người trí thức hay thậm chí không phải là trí thức, rồi ra về hoàn toàn bực mình, hoàn toàn bất hòa với mọi người. Điều đó đã từng xảy ra rồi. Đáng lẽ được người ta kính trọng thì họ lại bị người ta chế nhạo, mà chế nhạo là hoàn toàn chính đáng.

Về vấn đề này, chúng ta phải nói rằng chúng ta khuyến khích thành lập công xã, song những công xã đó phải được tổ chức làm sao để chiếm được lòng tin của nông dân. Và từ nay đến lúc đó, chúng ta là học trò của nông dân, chứ không phải là thầy dạy họ. Không có gì ngu xuẩn bằng những con người không am hiểu gì về nông nghiệp và những đặc điểm của nó, những con người chạy về nông thôn chỉ vì nghe nói đến lợi ích của việc kinh doanh tập thể, vì đã chán cuộc sống ở thành thị và ao ước muốn làm việc ở nông thôn, — mà lại cho mình là thầy dạy nông dân về mọi mặt. *Ngay bản thân tư tưởng muốn dùng bạo lực đối với những quan hệ kinh tế của trung nông, cũng là ngu xuẩn không gì bằng.*

Nhiệm vụ ở đây không phải là tịch thu tài sản của trung nông, mà là chú ý đến những điều kiện đặc biệt trong đời

sống của nông dân, phải học nông dân cách tiến sang một chế độ tốt hơn, và *không bao giờ được dùng mệnh lệnh!* Đây là quy tắc mà chúng ta đã tự định ra cho mình. (T o à n t h ể đ ạ i h ộ i v ồ t a y.) Đây là quy tắc mà chúng tôi cố gắng trình bày trong bản dự thảo nghị quyết của chúng tôi, vì về mặt đó, các đồng chí ạ, thực sự chúng ta đã phạm rất nhiều sai lầm. Thú nhận điều đó, không có gì là hổ thẹn cả. Trước kia, chúng ta không có kinh nghiệm. Ngay việc đấu tranh chống bọn bóc lột, chúng ta cũng rút từ kinh nghiệm của chúng ta ra. Nếu đôi khi người ta trách móc chúng ta về điều đó, thì chúng ta có thể nói: "Các ngài tư bản ơi, đây là lỗi tự các ngài. Nếu các ngài trước kia không phản kháng lại một cách tàn bạo như thế, điên cuồng, vô sỉ và tuyệt vọng như thế, nếu các ngài trước kia không liên minh với giai cấp tư sản toàn thế giới, thì cách mạng đã có thể mang những hình thức hòa bình hơn rồi". Ngày nay, khi chúng ta đã đánh lui được cuộc tấn công điên cuồng chống lại chúng ta ở khắp mọi nơi, thì chúng ta có thể dùng những phương pháp khác, vì chúng ta không xử sự như một nhóm nhỏ mà như một chính đảng đang lãnh đạo hàng triệu người. Hàng triệu người đó không thể hiểu ngay tức khắc sự thay đổi phương hướng; và vì thế thường xảy ra tình trạng là những đòn nhằm đánh bọn cu-lắc lại đánh vào trung nông. Điều đó không đáng ngạc nhiên. Chỉ cần hiểu rằng điều đó phát sinh từ những điều kiện lịch sử ngày nay đã mất rồi, và những điều kiện mới và những nhiệm vụ mới đối với giai cấp đó đòi hỏi có một tâm lý mới.

Các sắc lệnh của chúng ta về các doanh nghiệp của nông dân, trên căn bản, đều đúng cả. Chúng ta không có một lý do nào để từ bỏ một sắc lệnh nào trong các sắc lệnh ấy và ân hận rằng chúng ta đã ban hành nó. Nhưng nếu các sắc lệnh đều đúng cả, *mà lại dùng sức mạnh để bắt nông dân phải theo, thì như thế là sai*. Không có một sắc lệnh nào nói đến điều ấy. Những sắc lệnh ấy đều đúng về phương

diện là những đường lối được vạch ra, về phương diện là lời kêu gọi đi vào hành động thực tiễn. Khi chúng tôi nói: "Hãy khuyến khích tổ chức hợp tác", chúng tôi đề ra các chỉ thị; các chỉ thị này cần phải được thí nghiệm nhiều lần, để tìm ra *hình thức* cuối cùng nhằm áp dụng các chỉ thị đó. Khi người ta nói cần phải cố gắng tranh thủ được sự thỏa thuận tự nguyện thì đó cũng là nói phải thuyết phục nông dân và thuyết phục họ một cách thực tiễn. Họ không để cho người ta thuyết phục mình bằng lời nói suông và họ làm như thế là đúng. Nếu họ để người ta thuyết phục chỉ bằng cách đọc những sắc lệnh và những truyền đơn cổ động, thì đó là điều đáng buồn. Nếu người ta có thể cải tạo đời sống kinh tế như vậy, thì tất cả sự cải tạo ấy đều không đáng giá một đồng xu. Trước hết, cần chứng minh rằng tổ chức hợp tác ấy là tốt hơn hết, — tập hợp nhiều người lại sao cho họ hợp tác thật sự với nhau, chứ không phải làm họ bất hòa rồi chia tay nhau, — cần chứng minh rằng cái đó là có lợi. Chính nông dân đặt vấn đề như thế và những sắc lệnh của chúng ta cũng đặt vấn đề như thế. Nếu mãi đến nay chúng ta vẫn chưa làm được điều đó, thì chẳng có gì đáng hổ thẹn cả, và chúng ta phải thành thật thú nhận điều ấy.

Lúc này, chúng ta mới chỉ giải quyết được nhiệm vụ căn bản của mọi cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhiệm vụ chiến thắng giai cấp tư sản. Nhiệm vụ này, chúng ta đã giải quyết được về đại thể, mặc dầu chúng ta đang bước vào một nửa năm khó khăn ghê gớm: bọn đế quốc trên toàn thế giới đang đem hết cố gắng ra để đè bẹp chúng ta. Giờ đây, chúng ta có thể nói một cách không quá đáng là *bản thân bọn chúng đã hiểu rằng, sau nửa năm này, sự nghiệp của chúng sẽ tan vỡ không thể nào cứu vãn được*. Hoặc giả hiện nay chúng sẽ lợi dụng tình trạng kiệt quệ của chúng ta và sẽ chiến thắng riêng nước ta; hoặc giả chính chúng ta sẽ là người chiến thắng và không phải chỉ riêng ở nước chúng ta thôi. Trong sáu tháng đó, khi cuộc khủng hoảng lương

thực và khủng hoảng vận tải cùng xảy ra, khi các cường quốc đế quốc định tấn công trên nhiều mặt trận, thì tình thế của chúng ta cực kỳ khó khăn. Song đó là sáu tháng khó khăn cuối cùng thôi. Cũng như trước kia, ngày nay chúng ta vẫn phải dùng hết thủy mọi lực lượng của chúng ta để chiến đấu với quân thù bên ngoài đang tấn công chúng ta.

Nhưng khi chúng ta nói đến những nhiệm vụ của công tác ở nông thôn, chúng ta phải, bắt chắp mọi khó khăn và mặc dầu toàn bộ kinh nghiệm của chúng ta chỉ nhằm để trấn áp lập tức bọn bóc lột, — chúng ta phải nhớ lại và không được quên rằng, ở nông thôn, trong thái độ đối với trung nông, vấn đề đặt ra một cách khác.

Hết thấy những công nhân giác ngộ — ở Pê-tơ-rô-grát, ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, ở Mát-xcơ-va — đã từng về nông thôn, đều cho chúng ta biết nhiều ví dụ về những sự hiểu lầm có vẻ khó giải quyết hơn hết, về những sự xung đột có vẻ nghiêm trọng hơn hết, nhưng đã được giải quyết hoặc đã giảm bớt đi nhờ đầu óc minh mẫn của những công nhân biết nói cho nông dân hiểu được, chứ không phải nói như trong sách; họ không nói như kiểu những người lãnh tụ tự cho mình có quyền chỉ huy mà không hiểu chút gì về đời sống ở nông thôn, mà họ nói như những đồng chí giải thích tình hình, kêu gọi tình cảm người lao động chống lại bọn bóc lột. Và chính nhờ những lời giải thích thân ái ấy mà họ đạt được cái mà hàng trăm người khác trước đây lên mặt lãnh tụ và chỉ huy đã không thể đạt được.

Nghị quyết mà chúng tôi trình bày trước các đồng chí, đều thấm nhuần tinh thần ấy.

Trong bản báo cáo ngắn của tôi, tôi đã cố gắng làm sáng tỏ nguyên tắc chủ đạo, ý nghĩa chính trị chung của nghị quyết đó. Tôi đã cố gắng chứng minh — và tôi muốn tin là tôi đã thành công — rằng về mặt lợi ích của toàn bộ công cuộc cách mạng, thì không có một sự chuyển hướng nào,

không có một thay đổi nào trong đường lối của chúng ta cả. Bọn bạch vệ và tay sai của chúng đang tuyên bố hay sẽ tuyên bố rằng đường lối của chúng ta đã thay đổi. Mặc cho bọn chúng gào thét. Điều đó không ảnh hưởng gì đến chúng ta cả. Chúng ta đang phát triển nhiệm vụ của chúng ta một cách triệt để nhất. Từ chỗ đê bẹp giai cấp tư sản, bây giờ chúng ta phải chuyển sang chú ý vào việc tổ chức đời sống của trung nông. Chúng ta phải sống hòa bình với họ. Trong xã hội cộng sản, trung nông chỉ đứng về phía chúng ta khi nào chúng ta cải tiến và cải thiện được những điều kiện sinh hoạt kinh tế của họ. Nếu trong tương lai chúng ta có thể cung cấp được 100 000 chiếc máy kéo hạng tốt nhất, có đủ dầu xăng và thợ máy (các đồng chí biết rất rõ rằng bây giờ mà muốn như thế là không tưởng), thì người trung nông sẽ nói: "Tôi tán thành công xã" (nghĩa là tán thành chủ nghĩa cộng sản). Nhưng muốn làm việc đó, trước hết phải thắng giai cấp tư sản quốc tế, phải bắt chúng cung cấp cho chúng ta những máy kéo đó, hay phải nâng cao năng suất lao động của chúng ta lên đến mức mà chính chúng ta có thể tự mình cung cấp được số máy kéo đó. Chỉ có đặt vấn đề như thế mới đúng.

Nông dân cần đến nền công nghiệp ở thành thị; họ không thể không cần đến cái đó được; mà nền công nghiệp thì đang ở trong tay chúng ta. Nếu chúng ta cố gắng làm việc cho đúng đắn, nông dân sẽ cảm ơn chúng ta là đã mang từ thành thị về cho họ những sản phẩm này, những dụng cụ này, thứ văn hóa này. Không phải bọn bóc lột, cũng không phải bọn địa chủ sẽ cung cấp cho họ những thứ đó được, mà chính là những đồng chí lao động cũng như họ, mà họ đánh giá rất cao, dĩ nhiên là đánh giá về phương diện thực tiễn, đánh giá vì sự giúp đỡ thực tế, đồng thời lại không tán thành — và họ có lý do chính đáng để không tán thành — những phương pháp chỉ huy, những "mệnh lệnh" dội từ trên xuống.

Trước hết, hãy giúp đỡ, rồi sau hãy cố gây lấy lòng tin cậy. Nếu công tác đó được tổ chức đúng đắn, nếu mỗi biện pháp của mỗi nhóm công tác chúng ta được đưa ra một cách đúng đắn trong huyện, trong tổng, trong các đội tiếp tế lương thực, trong bất cứ một tổ chức nào, nếu mỗi biện pháp đề ra đều được kiểm tra chu đáo theo quan điểm đó, thì chúng ta sẽ chiếm được lòng tin cậy của nông dân; và chỉ khi đó chúng ta mới có thể tiến lên được. Ngày nay, chúng ta phải giúp đỡ họ, phải khuyên nhủ họ. Đó không phải là mệnh lệnh của một người chỉ huy, mà là lời khuyên nhủ của một đồng chí. Lúc đó nông dân sẽ hoàn toàn tán thành chúng ta.

Thưa các đồng chí, đó là nội dung nghị quyết của chúng ta; theo tôi, nghị quyết của đại hội phải là như thế. Nếu chúng ta thông qua nghị quyết ấy, và nếu nghị quyết ấy chi phối toàn bộ hoạt động của các tổ chức của đảng ta, thì chúng ta cũng sẽ hoàn thành được cả nhiệm vụ trọng yếu thứ hai đặt ra cho chúng ta.

Làm thế nào để lật đổ giai cấp tư sản, làm thế nào để trấn áp được nó, điều đó chúng ta đã học được và chúng ta tự hào về điểm ấy. Làm thế nào để giải quyết những quan hệ của chúng ta với hàng triệu trung nông, làm thế nào để chiếm được lòng tin cậy của họ, điều đó chúng ta vẫn chưa học được và phải nói trắng ra như vậy. Nhưng chúng ta đã hiểu rõ nhiệm vụ, chúng ta đã tự mình đặt ra nhiệm vụ đó, và chúng ta tự nói với nhau với tất cả hy vọng, với một nhận thức đầy đủ về sự việc và với tất cả quyết tâm rằng: chúng ta sẽ làm tròn nhiệm vụ ấy, và lúc đó chủ nghĩa xã hội sẽ hoàn toàn vô địch. (V ò t a y h ò i l à u.)

*Theo đúng bản tốc ký đã  
được V. I. Lê-nin sửa lại*

8  
**LỜI PHÁT BIỂU PHẢN ĐỐI ĐỀ NGHỊ  
ĐÌNH CHỈ CUỘC THẢO LUẬN  
BẢN BÁO CÁO  
VỀ CÔNG TÁC NÔNG THÔN  
NGÀY 23 THÁNG BA**

Thưa các đồng chí, tôi quyết không thể nào đồng ý với diễn giả vừa rồi, vì tôi tin chắc rằng buổi tối nay các đồng chí không thể nào chuyển công tác về nông thôn. Ý kiến chúng tôi ở trong tiểu ban là, tại đây, trong đại hội, không phải chúng ta nói cho cái phòng bé nhỏ này nghe, mà nói cho toàn bộ nước Nga nghe, và nước Nga không phải chỉ bằng lòng với việc đọc những nghị quyết của đại hội chúng ta, mà còn muốn biết đảng quan tâm đến công tác nông thôn tới mức nào. Cho nên cần phải nghe các đồng chí ở cơ sở. Nếu vì thế mà các đồng chí mất đi một giờ hoặc một giờ rưỡi, thì công tác nông thôn sẽ không do đó mà bị thiệt hại. Vì thế, nhân danh tiểu ban, tôi khẩn thiết yêu cầu các đồng chí không nên từ chối một giờ hoặc một giờ rưỡi đó. Không còn nghi ngờ gì nữa, tiếng nói của những người làm công tác thực tiễn phát biểu ở đây không mang lại nhiều nhận gì cho chúng ta, song đối với toàn bộ nước Nga có đọc báo chí thì vài giờ làm việc của chúng ta đó sẽ rất bổ ích.

## 9

## NGHỊ QUYẾT VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI TRUNG NÔNG

Trong vấn đề công tác nông thôn, căn cứ vào cương lĩnh của đảng đã được thông qua ngày 22 tháng Ba 1919 và hoàn toàn ủng hộ việc Chính quyền xô-viết thi hành đạo luật về việc quy hoạch ruộng đất theo lối xã hội chủ nghĩa và những biện pháp chuyển lên nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa, Đại hội VIII thừa nhận rằng hiện nay, điều đặc biệt quan trọng là thi hành đúng đắn hơn nữa đường lối của đảng đối với trung nông: phải chú ý hơn nữa tới các nhu cầu của họ, phải trừ bỏ thái độ độc đoán của chính quyền địa phương và phải cố gắng thỏa thuận với họ.

1) Nếu nhầm lẫn trung nông với cu-lắc, nếu đối với họ cũng áp dụng, với mức độ này hay mức độ khác, những biện pháp dùng để chống bọn cu-lắc, thì như thế là vi phạm hết sức thô bạo không những tất cả các sắc lệnh và toàn bộ chính sách của Chính quyền xô-viết, mà còn vi phạm tất cả các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa cộng sản, tức là những nguyên tắc đã chỉ rõ rằng giai cấp vô sản phải thỏa thuận với trung nông trong thời kỳ giai cấp vô sản đấu tranh quyết liệt nhằm lật đổ giai cấp tư sản, vì sự thỏa thuận đó là một trong những điều kiện để tiến một cách không đau đớn tới chỗ thủ tiêu mọi sự bóc lột.

2) Trung nông là tầng lớp có gốc rễ kinh tế tương đối chắc, do tình trạng lạc hậu của kỹ thuật nông nghiệp so với kỹ thuật công nghiệp, ngay cả ở những nước tư bản tiên

tiến, chứ đừng nói gì nước Nga, cho nên nó vẫn đứng vững trong một thời gian khá dài sau khi cuộc cách mạng vô sản bắt đầu. Do đó, sách lược của cán bộ xô-viết ở nông thôn, cũng như của những người làm công tác đảng, cần phải tính đến một thời gian cộng tác lâu dài với trung nông.

3) Đảng phải thực hiện cho bằng được việc làm cho tất cả các cán bộ xô-viết ở nông thôn hoàn toàn thấy rõ và thấm nhuần kỹ cái chân lý đã được chủ nghĩa xã hội khoa học hoàn toàn xác minh, là: trung nông không thuộc vào những kẻ bóc lột, vì trung nông không kiếm lợi nhuận bằng lao động của người khác. Giai cấp những người sản xuất nhỏ đó không bị thiệt thòi gì khi thực hiện chủ nghĩa xã hội, mà ngược lại, lại được lợi rất nhiều khi lật đổ được ách tư bản bóc lột họ bằng hàng nghìn cách trong bất kỳ một chính thể cộng hòa nào, kể cả chính thể cộng hòa dân chủ nhất.

Như vậy, chính sách nông thôn hoàn toàn đúng đắn của Chính quyền xô-viết đảm bảo sự liên minh và thỏa thuận giữa giai cấp vô sản thắng lợi với trung nông.

4) Khi khuyến khích các loại tổ hợp tác, cũng như các công xã nông nghiệp của trung nông, các đại biểu Chính quyền xô-viết không được để xảy ra một sự cưỡng bức nào trong việc thành lập các tổ chức đó. Chỉ có các tổ chức nào do chính nông dân tiến hành theo sáng kiến tự do của họ và đã được họ kiểm nghiệm trên thực tế mà thấy là có lợi, thì mới có giá trị. Trong công tác này mà vội vã quá là có hại vì sự hấp tấp đó chỉ có thể làm tăng thêm thành kiến của trung nông đối với những cái mới mà thôi.

Những người đại diện Chính quyền xô-viết nào tự tiện dùng phương pháp cưỡng bức không những trực tiếp mà ngay cả gián tiếp nữa để đưa nông dân vào công xã, đều bị xử lý hết sức nghiêm khắc và không được làm công tác ở nông thôn nữa.

5) Tất cả mọi sự trưng dụng tự tiện, nghĩa là không căn cứ vào các chỉ thị xác thực của chính quyền trung ương,

đều bị truy tố thắng tay. Đại hội đòi hỏi phải tăng cường sự kiểm soát của Bộ dân ủy nông nghiệp, của Bộ dân ủy nội vụ, cũng như của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga về mặt này.

6) Hiện nay, tình trạng bị tàn phá đến tột độ, do bốn năm chiến tranh đế quốc vì lợi ích ăn cướp của bọn tư bản gây ra ở tất cả các nước trên toàn thế giới, đã xảy ra đặc biệt trầm trọng ở Nga, và đã đẩy trung nông vào tình trạng khó khăn.

Vì thế, khác với tất cả các đạo luật của tất cả các chính phủ tư sản trên thế giới, đạo luật của Chính quyền xô-viết về thuế đặc biệt đòi hỏi phải hoàn toàn đặt gánh nặng của thuế đó lên bọn cu-lắc, tức là một thiểu số nông dân bóc lột đã đặc biệt làm giàu trong thời gian chiến tranh. Còn trung nông thì chỉ phải đóng thuế hết sức vừa phải, vừa sức của họ, chứ không quá sức.

Đảng đòi hỏi rằng đối với trung nông thì việc thu thuế đặc biệt phải được giảm nhẹ trong mọi trường hợp, và không được do dự ngay cả trong việc giảm tổng số thuế.

7) Nhà nước xã hội chủ nghĩa phải hết sức mở rộng việc giúp đỡ nông dân; chủ yếu là giúp đỡ bằng cách cung cấp cho trung nông những sản phẩm công nghiệp ở thành thị và nhất là các công cụ nông nghiệp cải tiến, hạt giống và mọi vật liệu khác để nâng cao kỹ thuật nông nghiệp và để đảm bảo lao động và đời sống cho nông dân.

Nếu tình trạng bị tàn phá hiện nay không cho phép tiến hành ngay và đầy đủ những biện pháp đó, thì nhiệm vụ của Chính quyền xô-viết ở địa phương là phải tìm mọi cách để đem lại cho bản nông và trung nông mọi sự giúp đỡ thực tế, để cứu trợ họ trong thời gian khó khăn hiện nay. Đảng thấy cần thiết phải trích một số tiền lớn của nhà nước vào việc đó.

8) Đặc biệt phải cố gắng làm sao để thực sự thực hiện được, và đồng thời thực hiện triệt để, đạo luật của Chính

quyền xô-viết đòi hỏi các nông trường quốc doanh, các công xã nông nghiệp và tất cả các tổ chức tương tự phải nhanh chóng giúp đỡ, dưới đủ mọi hình thức, trung nông ở các vùng lân cận. Chỉ có trên cơ sở giúp đỡ thực tế đó mới thực hiện được sự liên hiệp với trung nông. Chỉ bằng cách đó mới có thể tranh thủ và phải tranh thủ được sự tin cậy của trung nông.

Đại hội lưu ý tất cả các cán bộ đảng về sự cần thiết phải cấp tốc thực hiện thực sự tất cả những yêu cầu đã được nêu ra trong phần ruộng đất của cương lĩnh đảng, là:

a) chấn chỉnh việc sử dụng ruộng đất của nông dân (xóa bỏ tình trạng ruộng đất xen kẽ, tình trạng ruộng quá hẹp và dài v. v.), b) cung cấp cho nông dân các hạt giống tốt và phân hóa học, c) gây giống tốt cho gia súc của nông dân, d) phổ biến các kiến thức nông học, đ) giúp đỡ nông dân về mặt nông học, e) sửa chữa các nông cụ của nông dân tại các trạm sửa chữa của Nhà nước xô-viết, g) tổ chức các trạm cho thuê, các trạm thí nghiệm, các ruộng kiểu mẫu v. v., h) cải tạo ruộng đất của nông dân.

9) Việc tổ chức nông dân vào hợp tác xã để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là để chế biến các sản phẩm nông nghiệp, để cải tạo ruộng đất của nông dân, để giúp đỡ thủ công nghiệp phát triển v. v., phải được sự giúp đỡ rộng rãi của nhà nước, về mặt tài chính cũng như về mặt tổ chức.

10) Đại hội nhắc lại rằng các nghị quyết của đảng, cũng như các sắc lệnh của Chính quyền xô-viết chưa hề đi chệch đường lối liên hiệp với trung nông. Chẳng hạn, trong vấn đề tối quan trọng là vấn đề xây dựng Chính quyền xô-viết ở nông thôn, lúc thành lập các ủy ban nông dân nghèo, đã công bố một thông tri có chữ ký của chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy và của bộ trưởng Bộ dân ủy lương thực, nhấn mạnh rằng cần phải đưa cả đại biểu trung nông vào

các ủy ban nông dân nghèo. Sau khi giải tán các ủy ban nông dân nghèo, Đại hội các Xô-viết toàn Nga lại nhấn mạnh trở lại rằng cần phải đưa các đại biểu trung nông vào các Xô-viết tổng. Chính sách của chính phủ công nông và của đảng cộng sản sau này cũng vẫn phải được tiến hành theo tinh thần liên hiệp đó giữa giai cấp vô sản và bản nông với trung nông.

## 10

**DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI  
NGÀY 23 THÁNG BA**

Thưa các đồng chí, chương trình nghị sự của chúng ta thế là hết. Bây giờ cho phép tôi phát biểu một vài lời trong lúc kết thúc đại hội này.

Thưa các đồng chí, chúng ta đã phải họp nhau lại trong một hoàn cảnh khó khăn không những vì chúng ta đã mất I-a-cốp Mi-khai-lô-vích Xvéc-đlốp, nhà tổ chức và lãnh đạo thực tiễn ưu tú của chúng ta. Chúng ta phải họp nhau lại trong một hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vì ngày nay, không còn nghi ngờ gì nữa, chủ nghĩa đế quốc quốc tế đang tiến hành một mưu đồ cuối cùng đặc biệt tích cực nhằm đè bẹp nước Cộng hòa xô-viết. Chúng ta có thể khẳng định rằng cuộc tiến công mạnh mẽ ở phía Tây và phía Đông, kết hợp với hàng loạt những cuộc nổi loạn do bọn bạch vệ tổ chức, với những hoạt động phá hoại đường sắt ở một số nơi, tất cả những điều đó nằm trong kế hoạch của bọn đế quốc thuộc khối Đồng minh rõ ràng là có trù tính kỹ lưỡng và hiển nhiên là được quyết định ở Pa-ri. Các đồng chí, tất cả chúng ta đều biết rằng, sau bốn năm chiến tranh đế quốc, nước Nga lại phải cầm vũ khí trong những hoàn cảnh khó khăn như thế nào để bảo vệ nước Cộng hòa xô-viết chống bọn đế quốc tham tàn. Tất cả chúng ta đều biết rằng cuộc chiến tranh đó gay go biết bao, nó làm kiệt quệ chúng ta



biết bao. Nhưng chúng ta cũng đều biết rằng nếu như nó được tiến hành với một nghị lực ngày càng cao, với một tinh thần anh dũng ngày càng cao, thì chính là vì lần đầu tiên trên thế giới, đã xây dựng được một quân đội, một lực lượng vũ trang có ý thức về mục đích chiến đấu của mình, và vì lần đầu tiên trên thế giới, công nhân và nông dân tự nguyện chịu đựng những hy sinh rất nặng nề, đã có ý thức rõ rệt là họ bảo vệ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết và chính quyền của những người lao động chống bọn tư bản, bảo vệ sự nghiệp cách mạng vô sản xã hội chủ nghĩa toàn thế giới.

Trong những điều kiện khó khăn như thế, chúng ta đã có thể, trong một thời gian ngắn, hoàn thành một công việc cực kỳ quan trọng. Chúng ta đã có thể thông qua và nhất trí thông qua cương lĩnh, cũng như tất cả các nghị quyết chủ yếu của đại hội. Chúng ta tin chắc rằng, mặc dù có nhiều thiếu sót về mặt biên soạn và về các mặt khác, cương lĩnh đó đã được ghi vào lịch sử của Quốc tế III, như là cương lĩnh tổng kết một giai đoạn mới của phong trào giải phóng vô sản thế giới. Chúng ta tin chắc rằng, trong nhiều nước mà ở đó chúng ta có nhiều đồng minh và bạn bè hơn là chúng ta tưởng, thì chỉ một việc dịch bản cương lĩnh của chúng ta ra cũng sẽ là câu trả lời hay nhất cho câu hỏi: Đảng cộng sản Nga, một trong những đội ngũ của giai cấp vô sản thế giới, đã làm được gì. Cương lĩnh của chúng ta sẽ là một tài liệu tuyên truyền và cổ động cực kỳ mạnh mẽ; nó sẽ là một tài liệu cho phép công nhân có thể nói: "Ồ đó là những đồng chí của chúng ta, những anh em của chúng ta, ở đó đang tiến hành sự nghiệp chung của chúng ta".

Thưa các đồng chí, tại đại hội này, chúng ta cũng thông qua những nghị quyết khác hết sức quan trọng. Chúng ta đã tán thành việc thành lập Quốc tế III, Quốc tế cộng sản; Quốc tế này được tổ chức ngay tại đây, ở Mát-xcơ-va.

Chúng ta đã đi tới một nghị quyết nhất trí về các vấn

đề quân sự. Mặc dù lúc đầu có những sự bất đồng có vẻ lớn, mặc dù những ý kiến của nhiều đồng chí, phát biểu rất thẳng thắn tại đây, về những thiếu sót trong chính sách quân sự của chúng ta, có khác nhau như thế nào, nhưng chúng ta đã đi tới một nghị quyết hoàn toàn nhất trí trong tiểu ban một cách rất dễ dàng; ở đại hội này ra về, chúng ta tin chắc rằng người bảo vệ chủ yếu của chúng ta, tức là Hồng quân, — được toàn quốc sẵn sàng vì nó mà chịu đựng những hy sinh vô kể, — sẽ tìm thấy trong tất cả các đại biểu đại hội và trong tất cả các đảng viên, những người trợ lực, những người lãnh đạo, những bạn bè và những người cộng tác nhiệt tình nhất, tuyệt đối trung thành với nó.

Thưa các đồng chí, về vấn đề tổ chức, chúng ta đã giải quyết được một cách dễ dàng như thế các vấn đề đặt ra cho chúng ta, chính là vì lịch sử những quan hệ của đảng với các Xô-viết đã làm nảy ra tất cả các nghị quyết đó. Chúng ta chỉ cần tổng kết lại. Về công tác nông thôn, bằng sự quyết định nhất trí và nhanh chóng của đại hội, chúng ta đã quy định đường lối của chúng ta về một vấn đề đặc biệt cần thiết và đặc biệt khó khăn, vấn đề thái độ của giai cấp vô sản đối với hàng triệu trung nông, khi đã lật đổ được giai cấp tư sản, — vấn đề mà thậm chí người ta coi là không thể giải quyết nổi tại các nước khác. Tất cả chúng ta đều tin chắc rằng nghị quyết đó của đại hội sẽ củng cố chính quyền chúng ta. Trong thời buổi khó khăn mà chúng ta đang sống, trong khi bọn đế quốc tiến hành mưu toan cuối cùng của chúng ta để lật đổ Chính quyền xô-viết bằng bạo lực, trong khi tình trạng cực kỳ khan hiếm lương thực và tình trạng giao thông bị phá hoại lại làm cho hàng trăm, hàng nghìn và hàng triệu người lâm vào cảnh ngộ cực kỳ khó khăn, chúng ta chắc chắn rằng trong lúc gian khổ này, nghị quyết mà chúng ta đã thông qua và tinh thần của các đại biểu đại hội sẽ giúp chúng ta vượt được cơn thử thách đó và qua khỏi sáu tháng khó khăn này.

Chúng ta tin tưởng rằng *đây sẽ là sáu tháng khó khăn cuối cùng*. Điều đặc biệt làm cho chúng ta càng thêm vững lòng tin tưởng như thế, chính là cái tin mà chúng ta đã thông báo cho đại hội biết mấy ngày gần đây về thắng lợi của cách mạng vô sản ở Hung-ga-ri. Nếu cho tới nay Chính quyền xô-viết chỉ thắng lợi ở trong nước, trong các dân tộc thuộc đế quốc Nga cũ, nếu cho tới nay, những người thiến cận với tính thủ cựu và những nếp nghĩ cũ kỹ rất khó gạt bỏ (mặc dù họ thuộc về phe xã hội chủ nghĩa) có thể nghĩ rằng chỉ những đặc điểm của nước Nga mới gây ra được bước ngoặt bất ngờ đó hướng đến dân chủ vô sản xô-viết, và những đặc điểm của nền dân chủ đó có lẽ đã phản ánh các đặc điểm cũ kỹ của nước Nga Nga hoàng như trong một tấm gương méo mó, — nếu trước đây ý kiến đó còn có thể đứng vững được, thì ngày nay nó đã phá sản hoàn toàn. Các đồng chí, tin tức ngày hôm nay vẽ lên cho chúng ta thấy một bức tranh về cuộc cách mạng Hung-ga-ri. Qua tin tức trong ngày, chúng ta được biết các cường quốc đồng minh đã gửi cho Hung-ga-ri bức tối hậu thư ngang ngược nhất về việc mượn đường chuyển quân. Chính phủ tư sản thấy các cường quốc đồng minh muốn chuyển quân qua Hung-ga-ri và một tai hoạ chiến tranh mới ghê gớm lại sắp gieo xuống đất nước này, chính phủ tư sản thỏa hiệp đã tự ý từ chức và tự tiến hành thương lượng với những người cộng sản, với những đồng chí Hung-ga-ri đang ở trong tù; chính nó đã thừa nhận rằng không có lối thoát nào khác hơn là trao chính quyền cho nhân dân lao động. (V ã t a y.)

Thưa các đồng chí, nếu chúng ta bị coi là những kẻ xâm lược; nếu, cuối 1917 và đầu 1918, giai cấp tư sản và nhiều người ủng hộ nó không có những từ nào khác ở cửa miệng ngoài những từ "bạo lực" và "cướp đoạt" để chỉ cuộc cách mạng của chúng ta; nếu ngày nay còn nghe nói chính quyền bôn-sê-vích chỉ đứng vững được là nhờ bạo

lực, mà điều này chúng ta đã nhiều lần chứng minh là vô lý; nếu trước kia có thể lấp lại những điều vô lý như vậy, thì ngày nay tấm gương Hung-ga-ri đã chấm dứt những lời nhảm nhí đó. Ngay giai cấp tư sản cũng đã nhận thấy không thể có chính quyền nào khác ngoài Chính quyền xô-viết. Giai cấp tư sản một nước văn minh hơn đã trông thấy rõ hơn giai cấp tư sản nước ta ngay trước ngày 25 tháng Mười, rằng nước họ đã lâm nguy, và những thử thách ngày càng nặng nề đang trút lên nhân dân, do đó, chính quyền cần phải thuộc về các Xô-viết; công nhân và nông dân Hung-ga-ri, chế độ dân chủ mới, vô sản xô-viết phải cứu lấy đất nước đó.

Thưa các đồng chí, những khó khăn của cách mạng Hung-ga-ri rất lớn. So với nước Nga, nước bé nhỏ đó có thể bị bọn đế quốc bóp chết dễ dàng hơn nhiều. Nhưng, mặc dù nước Hung-ga-ri rõ ràng là đang gặp những khó khăn như thế nào chẳng nữa, ngoài thắng lợi của Chính quyền xô-viết, chúng ta còn đạt được ở đó một *thắng lợi tinh thần*. Giai cấp tư sản cấp tiến nhất, dân chủ nhất và thỏa hiệp đã thừa nhận rằng trong giờ phút khủng hoảng hết sức nghiêm trọng, khi nước đó đã bị kiệt quệ vì chiến tranh, lại bị một cuộc chiến tranh mới đe dọa, thì Chính quyền xô-viết là một tất yếu lịch sử; nó đã thừa nhận rằng trong nước này không thể có chính quyền nào khác ngoài Chính quyền xô-viết, ngoài chuyên chính của giai cấp vô sản.

Thưa các đồng chí, trước chúng ta đã có một số đông các nhà cách mạng hy sinh tính mạng để giải phóng nước Nga. Đa số các nhà cách mạng đó đều chịu một số phận nặng nề. Họ đều bị chế độ Nga hoàng khủng bố. Họ không được hạnh phúc trông thấy cách mạng thành công. Nhưng chúng ta, chúng ta có một hạnh phúc còn lớn hơn nữa. Không những chúng ta được trông thấy cách mạng của chúng ta thành công, không những chúng ta được trông thấy cuộc cách mạng đó, qua những khó khăn chưa từng có, được

củng cố và sáng tạo ra những hình thức chính quyền mới làm cho toàn thế giới có cảm tình với chúng ta, mà chúng ta còn được trông thấy những hạt giống do cách mạng Nga gieo đã mọc lên tại châu Âu. Điều đó đem lại cho chúng ta một niềm tin tưởng tuyệt đối, không gì lay chuyển nổi, dù những thử thách mà chúng ta còn có thể gặp có nặng nề đến thế nào chăng nữa, dù những tai họa mà con thú đế quốc thế giới giã chết còn có thể gieo rắc cho chúng ta có lớn lao đến thế nào chăng nữa, thì con thú đó cũng sẽ chết và chủ nghĩa xã hội sẽ thắng trên toàn thế giới. (V ố t a y h ô i l â u.)

Tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội VIII của Đảng cộng sản Nga.

---

## ĐIỆN VĂN VÔ TUYẾN CHÀO MỪNG CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÔ-VIẾT HUNG-GA-RI

Lê-nin đây. Thành tâm chào mừng chính phủ vô sản nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri và đặc biệt là đồng chí Bê-la Cun. Tôi đã chuyển những lời chào của đồng chí tới đại hội Đảng cộng sản bôn-sê-vích Nga. Phấn khởi vô cùng. Hễ có thể được, chúng tôi sẽ gửi ngay cho các đồng chí những nghị quyết của Đại hội Mát-xcơ-va của Quốc tế III, Quốc tế cộng sản cũng như bản thông cáo về tình hình quân sự. Hoàn toàn cần thiết đặt một đường liên lạc vô tuyến điện thường trực giữa Bu-đa-pét và Mát-xcơ-va.

Gửi lời chào cộng sản và siết chặt tay.

*Lê-nin*

*Viết xong ngày 22 tháng Ba 1919*

*Đăng ngày 23 tháng Ba 1919*

*bằng tiếng Hung-ga-ri trên*

*báo "Népszava", số 70*

*Đăng lần đầu bằng tiếng Nga  
năm 1927 trên tạp chí "Cách  
mạng vô sản", số 5*

*Theo đúng bản in trên báo  
Dịch từ tiếng Hung-ga-ri*

---

## ĐIỆN VĂN VÔ TUYẾN GỬI BÊ-LA CUN

Lê-nin gửi Bê-la Cun, Bu-đa-pét

Xin đồng chí cho biết đồng chí có gì đảm bảo thực tế rằng chính phủ mới của Hung-ga-ri sẽ thật sự là cộng sản, chứ không phải chỉ là xã hội chủ nghĩa, nghĩa là xã hội - phản bội.

Những người cộng sản có chiếm đa số trong chính phủ không? Bao giờ thì họp đại hội các Xô-viết? Việc những người xã hội chủ nghĩa thừa nhận chuyên chính vô sản biểu hiện cụ thể như thế nào?

Do những điều kiện đặc biệt của cách mạng Hung-ga-ri, nếu rập khuôn theo sách lược Nga của chúng tôi trên mọi chi tiết thì sẽ là sai, điều đó hoàn toàn không còn nghi ngờ gì nữa. Tôi cần phòng ngừa sai lầm đó, song tôi muốn được biết xem đồng chí thấy có những đảm bảo thực tế gì.

Để đảm bảo rằng chính đồng chí trả lời tôi, xin đồng chí cho biết rằng lần cuối cùng khi đồng chí ở chỗ tôi, tại điện Crem-li, tôi đã nói chuyện với đồng chí về Quốc hội như thế nào.

Gửi lời chào cộng sản

*Lê-nin*

*Viết xong bằng tiếng Đức  
ngày 23 tháng Ba 1919*

*In lần đầu năm 1932 trong  
các lần xuất bản thứ 2, thứ 3  
V. I. Lê-nin, Toàn tập, t. XXIV*

*Theo đúng bản thảo  
Dịch từ tiếng Đức*

## TRẢ LỜI BỨC THƯ NGỎ CỦA MỘT CHUYÊN GIA

Hôm nay tôi nhận được bức thư sau đây:

*"Thư ngỏ của một "chuyên gia" gửi đồng chí Lê-nin*

Sau khi đọc báo cáo của đồng chí về các chuyên gia trên báo "Tin tức", tôi không thể nào nén nổi tiếng thét bất bình nổi lên trong lòng tôi. Có lẽ nào đồng chí lại không hiểu được rằng không một chuyên gia trung thực nào, nếu còn có chút tự trọng, lại vui lòng làm việc vì cái phúc lợi dành cho súc vật mà đồng chí đang định dành cho họ? Có lẽ nào đồng chí lại giam mình trong cảnh cô tịch điện Crem-li đến nỗi không còn nhìn thấy cuộc sống ở xung quanh mình, không nhận thấy trong số các chuyên gia Nga có biết bao nhiêu người, chắc chắn không phải là những người cộng sản cầm quyền, mà là những người lao động thật sự đã từng có được những tri thức chuyên môn của mình là nhờ vào những nỗ lực phi thường, chứ không phải là do bọn tư bản ban cho và cũng không phải là để phục vụ mục đích của tư bản; họ có được những cái đó là nhờ vào một cuộc vật lộn ngoan cường với những điều kiện sinh sống cơ cực mà chế độ cũ đã dành cho các sinh viên và các giáo sư đại học. Các điều kiện đó của họ vẫn không được cải thiện dưới chính quyền cộng sản (như thế không hợp với quan niệm của tôi về xã hội cộng sản). Đối với những người vô sản hết sức chân chính đó, mặc dù họ xuất thân từ các giai cấp khác nhau, phục vụ những người anh em lao động của mình bằng tư tưởng, bằng lời nói và bằng việc làm, ngay từ những buổi đầu của cuộc đời tự giác của họ, — đối với những người vô sản đó, mà đồng chí đã gọi một cách vơ đũa cả nắm là "bọn trí thức" ôn dịch, người ta đã dùng đến những người cộng sản không giác ngộ mới được vào đảng, trước kia thường là cảnh sát, tuần cảnh, viên chức nhỏ, chủ hiệu buôn nhỏ, những người này thường đang chiếm đại bộ phận trong

"chính quyền địa phương" ở tỉnh nhỏ; thật khó mà diễn tả hết được những nhục nhã và những đau khổ mà họ bắt chúng tôi chịu đựng. Thường xuyên là tố cáo và buộc tội vô lý, khám xét vô ích và gây ra những phiền nhiễu đến tột độ, đe dọa bắt, trưng thu và tịch thu, can thiệp thô bạo vào đời tư của người khác (người chỉ huy đơn vị đóng ở trường tôi dạy học đã buộc tôi phải ngủ chung giường với vợ tôi). Đó là những điều kiện làm việc mà nhiều chuyên gia các trường cao đẳng phải chịu đựng cho đến hiện nay. Vậy mà, những người "tiểu tư sản" đó vẫn không hề bỏ chức vụ, ngược lại, họ đã hoàn thành một cách thiêng liêng nhiệm vụ tinh thần mà họ đảm đương là: chịu đựng tất cả mọi hy sinh để giữ gìn văn hóa và khoa học cho những kẻ đã lừng nhục và thóa mạ họ theo lệnh của thượng cấp. Họ hiểu rằng người ta không thể lẫn lộn số phận hẩm hiu và nỗi đau khổ riêng của mình với công cuộc xây dựng một cuộc sống mới tốt đẹp hơn; ý nghĩ đó đã giúp họ và còn giúp họ kiên trì chịu đựng và công tác.

Nhưng, xin đồng chí hãy tin lời tôi, trong số những người mà đồng chí không phân biệt và gọi chung là tư sản, là phản cách mạng, là phá hoại, v. v., chỉ vì họ có những quan điểm khác đồng chí và các đồ đệ của đồng chí về con đường tiến lên xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa tương lai — trong số đó không có một người nào đồng chí có thể mua chuộc được theo giá mớ ước của đồng chí. Trái lại, những "chuyên gia" mà làm việc cho đồng chí cốt để cứu lấy cái mạng của mình, thì sẽ không bỏ ích gì cho đất nước cả. Chuyên gia không phải là một cái máy mà người ta chỉ có việc lên dây rồi cho chạy là được. Không hào hứng, không có nhiệt tình trong lòng, không cảm thấy cần phải sáng tạo thì không một chuyên gia nào làm được việc gì hết, mặc dù được trả lương cao. Song, người tự nguyện thì sẽ làm được tất cả mọi việc, nếu như anh ta được công tác và sáng tạo giữa những người bạn đồng sự biết tôn trọng mình và coi mình là người hướng dẫn có thẩm quyền, chứ không phải là kẻ bị nghi ngờ và theo dõi bởi một ông chính ủy cộng sản mới vào đảng khóa 1919.

Nếu đồng chí muốn có được những "chuyên gia" khác chứ không phải những "chuyên gia" chạy theo lương cao, nếu đồng chí muốn những người tình nguyện trung thực mới sẽ theo gót những chuyên gia ở đó đây hiện nay đang làm việc với đồng chí, không phải vì sợ hãi mà vì lương tâm, mặc dù bất đồng về nguyên tắc với đồng chí trong nhiều vấn đề, mặc dù do sách lược của đồng chí mà bị đặt vào một tình thế thường là nhục nhã, mặc dù phải đương đầu với tình trạng quan liêu hỗn độn không thể tưởng tượng được của nhiều cơ quan xô-viết mà trong đó những sáng kiến sinh động nhất đôi khi đã bị chôn vùi, — nếu đồng chí muốn thế thì trước hết hãy thanh trừng

những Mitläufer<sup>1)</sup> thiếu lương tâm ra khỏi đảng và các cơ quan chính phủ của đồng chí đi, hãy tấn công vào bọn đầu cơ, bọn lưu manh, bọn nịnh hót và bọn kẻ cướp nấp dưới danh nghĩa cộng sản, khi thì ăn cắp tài sản quốc gia một cách hèn hạ, khi thì phá hoại một cách rõ đại những nền tảng của đời sống dân tộc bằng những hoạt động phá hoại tổ chức ngu xuẩn của chúng.

Nếu đồng chí muốn "sử dụng" các chuyên gia thì chớ có mua chuộc họ, mà nên biết cách tôn trọng họ, coi họ như những con người, chứ không phải đối xử với họ như một công cụ hay súc vật mà đồng chí cần đến trong một lúc nào đó.

*M. Du-ken-xki*

Giáo sư Trường đại học nông nghiệp  
Vô-rô-ne-giơ. Chủ nhiệm Tổng cục các  
xí nghiệp quốc doanh công nghiệp da".

Bức thư ác độc, song hình như lại là thành khẩn. Tôi muốn trả lời bức thư đó.

Tôi thấy nổi uất ức cá nhân dù sao cũng đã chi phối tác giả bức thư, khiến ông ta không xem xét được các sự kiện theo quan điểm quần chúng và quan điểm trình tự lô-gích thực tế của các sự kiện.

Cứ như bức thư này thì chúng ta, những người cộng sản, chúng ta đã gạt bỏ các chuyên gia và "chụp" cho họ đủ các tiếng xấu xa.

Sự thực không phải thế.

Sau khi đánh đổ giai cấp tư sản và chế độ đại nghị tư sản rồi, công nhân và nông dân thành lập Chính quyền xô-viết. Ngày nay thật khó mà không nhận thấy rằng đó không phải là một cuộc "phiêu lưu" hoặc một "hành động ngông cuồng" của những người bôn-sê-vích, mà là bước đầu của sự chuyển tiếp có ý nghĩa quốc tế của hai thời đại lịch sử thế giới: thời đại của giai cấp tư sản và thời đại của chủ

1) — người bạn đường

nghĩa xã hội, thời đại của chế độ đại nghị của bọn tư bản và thời đại của chế độ nhà nước xô-viết của giai cấp vô sản. Nếu như, cách đây hơn một năm, đa số các người trí thức không muốn (và một số người không thể) hiểu điều đó, thì có phải là lỗi tại chúng tôi chăng?

Các vụ phá hoại đã xảy ra do các người trí thức và các viên chức, mà số đông là thuộc giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản. Những tiếng đó nói lên một đặc tính giai cấp và một sự đánh giá có tính chất lịch sử, có thể là đúng hay không đúng, nhưng dù sao người ta cũng không thể coi đó là những lời chửi rủa hoặc phỉ báng. Tất nhiên, công nhân và nông dân oán ghét những người trí thức đã phá hoại và, nếu cần "buộc tội" một kẻ nào thì kẻ đó chỉ có thể là giai cấp tư sản và bọn đồng lõa tự nguyện và không tự nguyện của nó.

Nếu như chúng tôi đã "xúi giục" nhân dân chống lại các người "trí thức" thì chúng tôi thật đáng đem treo cổ. Song chúng tôi không làm như thế; ngược lại, nhân danh đảng và nhân danh chính quyền, chúng tôi đã chủ trương đảm bảo cho các người trí thức những điều kiện lao động tốt nhất. Ngay từ tháng Tư 1918, nếu không phải là sớm hơn, tôi đã làm việc đó. Tôi không rõ tác giả bức thư đã dẫn chứng ở số báo "Tin tức" nào, nhưng, đối với một người thường quen làm công tác chính trị, nghĩa là quen phân tích các hiện tượng theo quan điểm quần chúng, chứ không phải theo quan điểm cá nhân, thì thật là phải hết sức ngạc nhiên khi nghe nói rằng bên vực việc trả lương cao hơn lại là một ý đồ "mua chuộc" hoàn toàn không xứng đáng và thực sự xấu xa. Xin tác giả đáng mền của bức thư thứ lỗi cho tôi, quả thật ông làm tôi nhớ đến "cô ả ông ẹo" trong văn học.

Giả dụ đây là tiền lương cao dành cho một nhóm người đặc biệt được lựa chọn một cách giả tạo, nghĩa là cho một nhóm người trước kia không thể được hưởng và đã không

được hưởng tiền lương cao hơn vì những lý do xã hội. Như vậy người ta có thể đổ cho chính phủ là có ý định "mua chuộc" nhóm đó. Nhưng đây lại là vấn đề hàng chục vạn người, nếu không phải là hàng triệu người, vẫn *luôn luôn* lĩnh tiền lương cao, thì làm sao lại có thể thấy — nếu không phải là rơi vào chỗ bực tức ghê gớm và kiếm chuyện với mọi người — có một cái gì giống như một sự lừa dối hoặc "lãng nhục" trong việc bên vực sự cần thiết phải giữ cho các chuyên gia, trong một thời gian nhất định, những tiền lương, tuy có giảm bớt, song cũng còn cao hơn tiền lương trung bình?

Thấy như thế thì hoàn toàn sai; hơn thế nữa, tác giả tự đã kích mình khi dẫn ra sự việc người chỉ huy một đơn vị quân đội đóng ở trường ông ta buộc ông ta phải ngủ chung giường với vợ, và coi đó là một việc lãng mạ ghê gớm, là việc đối xử nhục nhã.

Trước hết, nếu nguyện vọng của những người có học thức muốn có giường riêng cho vợ và cho chồng là chính đáng — và tất nhiên là chính đáng — thì cần có một tiền lương nhiều hơn tiền lương trung bình để thỏa mãn nguyện vọng đó. Tác giả bức thư dù sao cũng không thể không biết rằng "tính trung bình" thì chưa bao giờ mỗi công dân Nga có được một giường!

Thứ hai là, trong trường hợp này, người chỉ huy đơn vị có lỗi chăng? Nếu về phần người đó không có sự thô lỗ, sự lãng mạ, không có ý muốn trêu chọc, v. v. (điều đó *có thể* xảy ra và chúng ta cần trừng phạt), nếu *chẳng có gì* như thế thì, tôi xin nhắc lại, theo ý tôi, *người chỉ huy đơn vị đã làm đúng*. Anh em binh sĩ đã kiệt sức; hàng tháng họ không được trông thấy một cái giường, thậm chí một nơi trú ngụ tạm tạm cũng không có. Họ bảo vệ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa giữa những khó khăn ghê gớm, trong những điều kiện quá sức con người, vậy mà họ lại không có quyền được có một cái giường để nghỉ ngơi trong chốc

lát hay sao? Không, quân đội và người chỉ huy của họ đã làm đúng.

Chúng tôi không tán thành để điều kiện sinh sống nói chung của các nhà trí thức bị hạ thấp xuống mức trung bình ngay, — có nghĩa là chúng tôi cũng phản đối việc giảm tiền lương của họ xuống mức tiền lương trung bình. Nhưng, chiến tranh chi phối tất cả, và các người trí thức cũng phải ở chặt lại một chút để cho quân đội được nghỉ ngơi. Đó không phải là một đòi hỏi làm nhục ai, đó là một đòi hỏi chính đáng.

Tác giả có yêu cầu một thái độ thân ái đối với các người trí thức. Điều đó đúng. Chúng tôi cũng yêu cầu như vậy. Yêu cầu đó chính đã được ghi bằng những chữ rành mạch, rõ ràng và chính xác trong cương lĩnh của đảng chúng tôi. Mặt khác, nếu các nhóm trí thức không đảng phái hoặc thuộc những đảng đối địch với những người bôn-sê-vích cũng yêu cầu bạn bè mình một cách rõ rệt như vậy, đòi họ phải đối xử thân ái với quân đội đã mệt mỏi và công nhân kiệt sức, bị hàng thế kỷ bóc lột làm cho phần uất, — thì sự nghiệp đoàn kết những người lao động chân tay với những người lao động trí óc sẽ tiến triển rất nhanh.

Tác giả yêu cầu chúng tôi thanh trừng khỏi đảng chúng tôi và các cơ quan chính phủ bọn "bạn đường ngẫu nhiên thiếu lương tâm, bọn đầu cơ, lưu manh, nịnh hót và kẻ cướp".

Đó là một yêu sách đúng. Chúng tôi từ lâu đã đề ra điều đó và đang thực hiện điều đó. Trong đảng chúng tôi, chúng tôi không để cho những "đảng viên mới" được mọi quyền tự do hành động đâu. Đại hội chúng tôi cũng đã quyết định rằng tất cả mọi đảng viên đều phải đăng ký lại<sup>50</sup>. Bọn kẻ cướp, đầu cơ, lưu manh, nếu bị bắt thì chúng tôi sẽ đem bắn và chúng tôi còn tiếp tục bắn bọn chúng. Nhưng muốn cho cuộc thanh trừng được hoàn hảo hơn và nhanh chóng hơn, thì cần có những người trí thức chân thành

ngoài đảng giúp đỡ chúng tôi. Khi họ họp thành những nhóm người biết rõ nhau và khi họ nhân danh những nhóm đó kêu gọi mọi người làm việc một cách trung thực trong các cơ quan xô-viết, kêu gọi "phục vụ những người anh em lao động của mình", nói theo danh từ trong bức thư ngỏ, thì những cơn đau đẻ trong lúc ra đời của chế độ xã hội mới sẽ rút ngắn lại và giảm nhẹ đi rất nhiều.

*N. Lê-nin*

27 tháng Ba 1919

*"Sự thật", số 67, ngày 28  
tháng Ba 1919*

*Theo đúng bản in trên báo  
"Sự thật"*

**VIỆC ĐỀ CỬ M. I. CA-LI-NIN  
GIỮ CHỨC CHỦ TỊCH BAN CHẤP HÀNH  
TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIỆT TOÀN ANH**

**DIỄN VĂN ĐỌC NGÀY 30 THÁNG ANH 1919**

**TẠI PHIÊN HỌP XII CỦA  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
CÁC XÔ-VIỆT TOÀN ANH**

Thưa các đồng chí! Tìm được một người thực sự có khả năng thay đồng chí I-a-cốp Mi-khai-lô-vích Xvéc-đlốp, thì thật là cực kỳ khó khăn. Vì hầu như không thể có được một người nào mà lại vừa là một cán bộ phụ trách của đảng, am hiểu lịch sử đảng, vừa là một người đánh giá rất đúng tài năng của những người khác để đề bạt họ vào những chức vụ trọng yếu trong các Xô-viết. Bây giờ mà tập trung vào một người tất cả những nhiệm vụ trước kia đồng chí Xvéc-đlốp đảm nhiệm thì đó là một việc không thể làm được, — đảng chúng ta đã hoàn toàn nhất trí như vậy trong khi thảo luận vấn đề đề cử. Vậy cần phải giao từng chức năng riêng cho từng ban lãnh đạo một, những ban lãnh đạo ấy hàng ngày sẽ họp và lãnh đạo từng lãnh vực riêng. Còn chủ tịch thì có nhiệm vụ làm sáng tỏ đường lối của đảng đối với nông dân.

Các đồng chí đã biết rằng thái độ của chúng ta đối với trung nông, như đã được tuyên bố rõ rệt trong đại hội đảng, không làm thay đổi chút nào chính sách chung của chúng ta cả. Nhiệm vụ của chúng ta đối với trung nông phải được thực hiện sau khi nhiệm vụ thứ nhất, tức là trấn áp giai cấp tư sản, được hoàn thành. Ở nước chúng ta, vấn đề thái độ đối với trung nông đang được đề ra một cách gay gắt hơn ở các nước của các đồng chí chúng ta ở châu Âu; và chúng ta phải làm thế nào để đặt vào chức vụ lãnh đạo

Chính quyền xô-viết một đồng chí có khả năng chứng tỏ cho người ta thấy nghị quyết của chúng ta về thái độ đối với trung nông sẽ được thực sự thực hiện.

Tôi nghĩ rằng chúng ta có thể và phải tìm ra được một đồng chí tự đề ra cho mình nhiệm vụ thi hành triệt để đường lối chỉ đạo của đảng đối với trung nông. Chúng ta biết rằng hiện nay vấn đề nhận tin và truyền tin là một vấn đề đặc biệt cấp bách. Chúng ta biết rằng tình hình giao thông bị gián đoạn và nội chiến đôi khi làm yếu sự liên lạc không những chỉ giữa một số tỉnh, mà thậm chí giữa từng vùng với trung ương, do đó phải đặc biệt chú trọng đến vấn đề nhận tin và truyền tin.

Chúng ta biết rằng nếu chúng ta tìm ra được một đồng chí giàu kinh nghiệm và hiểu đời sống của trung nông thì chúng ta có thể giải quyết được vấn đề ấy, và tôi nghĩ rằng người được đề cử mà báo chí ngày hôm nay đã nói đến, có đủ tất cả những điều kiện ấy. Đó là đồng chí Ca-li-nin.

Đó là một đồng chí đã công tác trong đảng gần hai mươi năm; đó là một nông dân tỉnh Tve, một nông dân có liên hệ mật thiết với kinh tế nông thôn và đã luôn luôn cải thiện và tăng cường mối liên hệ ấy. Các công nhân Pê-tơ-rô-grát đã có thể thấy rõ đồng chí ấy biết cách tiếp xúc với đồng đảo quần chúng lao động chưa từng được đảng giáo dục; ở đâu mà các cán bộ tuyên truyền và cổ động không biết xử sự với họ một cách thân mật và đúng đắn thì ở đấy đồng chí Ca-li-nin đã thành công. Hiện nay, điều đó đặc biệt quan trọng. Đương nhiên là toàn thể trung nông, tất cả những phần tử ưu tú trong trung nông đều kiên quyết ủng hộ chúng ta, khiến chúng ta vượt được mọi khó khăn, chấm dứt được cuộc nổi loạn của bọn cu-lắc và của một số rất ít quần chúng nông thôn đi theo chúng. Chúng ta biết rằng nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta trong một nước tiểu nông là phải đảm bảo sự liên minh không gì phá vỡ nổi giữa công nhân và trung nông. Những biện pháp của chúng ta về vấn



đề ruộng đất — xóa bỏ hoàn toàn chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ và kiên quyết ủng hộ trung nông — đã mang lại kết quả; nhờ những biện pháp ấy mà trong một năm số lượng trung nông đã tăng thêm. Nhưng ở địa phương, người ta thường dùng những người không có khả năng làm nhiệm vụ hành chính của họ.

Đã có những tình trạng lạm dụng, nhưng đấy không phải là lỗi tại chúng ta. Chúng ta biết rằng chúng ta đã làm đủ mọi cách để tranh thủ những phân tử trí thức, nhưng những chính kiến bất đồng đã tách họ ra khỏi chúng ta. Chúng ta biết rằng chế độ đại nghị tư sản đã hết thời rồi, công nhân toàn thế giới đều có cảm tình với Chính quyền xô-viết; giai cấp tư sản có sát hại những lãnh tụ của giai cấp vô sản, như chúng đang làm ở Đức, thì cũng vô ích thôi, Chính quyền xô-viết nhất định sẽ thắng. Kinh nghiệm nhất định sẽ vĩnh viễn đưa những phân tử trí thức sang hàng ngũ chúng ta, lúc bấy giờ chúng ta sẽ có đủ nhân tài để có thể quản lý được nhà nước. Chúng ta sẽ loại trừ được bọn đã chui vào Chính quyền xô-viết. Đó là một trong những nguyên nhân gây ra bất bình và chúng ta không sợ thừa nhận sự bất bình đó là chính đáng. Chúng ta phải hết sức chú trọng đấu tranh chống tai họa ấy. Trong đại hội đảng, chúng ta đã kiên quyết chỉ thị cho toàn thể đảng viên phải chấp hành đường lối hành động ấy.

Về vấn đề nông nghiệp xã hội chủ nghĩa, chúng ta cần phải tuyên bố rằng chúng ta quan niệm việc thực hiện nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa là một loạt những sự thỏa thuận thân thiện với trung nông. Chúng ta phải luôn luôn hết sức quan tâm đến họ.

Chúng ta biết rằng những đồng chí đã công tác nhiều nhất trong thời kỳ cách mạng và đã đem toàn tâm toàn ý vào công tác đó, đều không biết cách tiếp xúc với trung nông sao cho đúng mức, họ đã phạm sai lầm trong khi tiếp xúc với trung nông; kẻ thù của chúng ta nắm lấy từng sai

lầm ấy, mỗi sai lầm ấy đều đã gây ra nghi ngờ và làm cho việc giải quyết vấn đề thái độ của trung nông đối với chúng ta thêm khó khăn.

Cho nên điều rất quan trọng là tìm ra được một đồng chí có đủ những năng lực mà tôi vừa nói đến. Phải lấy kinh nghiệm của chúng ta về mặt tổ chức mà giúp đỡ đồng chí ấy, để cho trung nông thấy người đại biểu tối cao của toàn thể Cộng hòa xô-viết là một người của họ, để cho quyết định của đảng — phải biết cách tiếp xúc với trung nông, phải căn cứ vào kinh nghiệm đã lượm được mà sẵn sàng xét lại, nghiên cứu, kiểm tra từng biện pháp của chúng ta — không phải chỉ là quyết định trên giấy.

Chúng ta biết rằng số lượng bạn đồng minh của chúng ta tăng lên và trong vài tháng sắp tới số lượng ấy sẽ tăng lên nhiều hơn nữa; nhưng hiện nay, gánh nặng ấy hoàn toàn trút cả vào nước chúng ta, một nước đã bị tàn phá nặng nề và đang lâm vào tình trạng cùng khốn. Công tác này, trung nông hoàn toàn không làm nổi đâu. Phải biết cách nói với họ và phải làm tất cả mọi điều có thể làm để giúp đỡ họ, phải làm cho họ hiểu và phải chỉ cho họ thấy, bằng thực tế, rằng chúng ta hết sức kiên quyết thực hiện những nghị quyết của đại hội đảng chúng ta.

Vì thế nên tất cả chúng ta đều nên tán thành việc đề cử đồng chí Ca-li-nin. Việc đó giúp chúng ta thực tế đặt được những quan hệ trực tiếp giữa vị đại biểu tối cao của Chính quyền xô-viết với trung nông, và giúp chúng ta gần gũi được họ.

Chúng ta không thể ngay một lúc mà thực hiện được nhiệm vụ ấy, nhưng chúng ta tin chắc rằng quyết định mà chúng ta sắp đưa ra là đúng; mặt khác, chúng ta biết rằng chúng ta không có nhiều kinh nghiệm thực tế về lĩnh vực này. Vậy vị đại biểu tối cao của nước Cộng hòa xô-viết, với sự giúp đỡ chung của chúng ta, hãy tìm cách thu được trước tiên kinh nghiệm ấy, tập hợp được toàn bộ nhận thức cần

thiết và kiểm nghiệm lại, thế là chúng ta có thể tin chắc rằng chúng ta sẽ làm trọn nhiệm vụ ấy; nước Nga hãy tỏ ra chẳng những là một nước kiểu mẫu có nền chuyên chính vô sản đã được xây dựng vững chắc và giai cấp tư sản đã hoàn toàn bị tiêu diệt, — việc này chúng ta đã làm xong rồi, — mà còn là một nước kiểu mẫu có những quan hệ giữa công nhân thành thị và trung nông dựa trên cơ sở một sự giúp đỡ thân thiện và một kinh nghiệm mới, đã được giải quyết một cách thỏa đáng, — đó là một điều đảm bảo chắc chắn nhất cho cuộc cách mạng vô sản thắng lợi hoàn toàn.

Vì thế tôi xin phép đề nghị với các đồng chí việc đề cử ấy, việc đề cử đồng chí Ca-li-nin.

*Tường thuật ngắn đăng ngày 1 tháng Tư trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 70*

*In toàn văn lần đầu năm 1932 trong các lần xuất bản thứ 2, thứ 3 V. I. Lê-nin, Toàn tập, t. XXIV*

*Theo đúng bản tốc ký*

## CÁC BÀI DIỄN VĂN THU THANH VÀO ĐĨA <sup>57</sup>

*Đọc vào cuối tháng Ba 1919*

*Tưởng nhớ đồng chí I-a. M. Xvéc-đlốp, chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga; Quốc tế III, Quốc tế cộng sản; thông cáo về cuộc hội đàm bằng vô tuyến điện với Bê-la Cun; lời kêu gọi Hồng quân; bàn về trung nông; về chính sách tàn sát người Do-thái: đăng vào tháng Hai - tháng Ba 1924 trên tạp chí "Đội thanh niên cận vệ", số 2 - 3; Chính quyền xô-viết là gì?: đăng ngày 21 tháng Giêng 1928 trên báo "Sự thật", số 18; làm thế nào để cứu thoát vĩnh viễn những người lao động khỏi ách địa chủ và tư bản: in năm 1932 trong các lần xuất bản thứ 2, thứ 3 V. I. Lê-nin, Toàn tập, t. XXIV*

*Theo đúng bản ghi lại từ các đĩa ghi âm*

## 1

TƯỜNG NHỚ  
ĐỒNG CHÍ I-A-CỐP MI-KHAI-LÔ-VÍCH  
XVÉC-ĐLỚP, CHỦ TỊCH  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
CÁC XÔ-VIỆT TOÀN ANH

Ai đã cùng làm việc với đồng chí Xvéc-đlóp ngày này sang ngày khác, thì thấy rất rõ tài tổ chức đặc biệt của đồng chí đã đem lại cho chúng ta điều mà chúng ta hoàn toàn có quyền để tự hào. Đồng chí đã làm cho chúng ta có một công tác nhất trí, hợp lý và có tổ chức, một công tác xứng đáng với quần chúng vô sản có tổ chức, một công tác mà thiếu nó thì không thể nào thắng được, và nó đáp ứng hoàn toàn được những yêu cầu của cách mạng vô sản. Hình ảnh của đồng chí I-a-cốp Mi-khai-lô-vích Xvéc-đlóp không những sẽ tượng trưng cho lòng trung thành của người cách mạng đối với sự nghiệp của mình, không những sẽ là tấm gương về sự kết hợp óc sáng suốt thực tiễn với sự thành thạo thực tiễn, tấm gương về sự liên hệ chặt chẽ với quần chúng, gắn liền với năng lực lãnh đạo quần chúng, mà còn là một đảm bảo rằng quần chúng vô sản ngày càng đông đảo sẽ không ngừng tiến lên, tiến đến thắng lợi hoàn toàn của cách mạng cộng sản chủ nghĩa.

---

## 2

## QUỐC TẾ III, QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Tháng Ba năm nay, năm 1919, ở Mát-xcơ-va một đại hội quốc tế những người cộng sản đã họp. Đại hội này đã sáng lập ra Quốc tế III, tức Quốc tế cộng sản, tức Liên minh công nhân toàn thế giới có nguyện vọng thiết lập Chính quyền xô-viết trong tất cả các nước.

Quốc tế I, do Mác sáng lập, tồn tại từ 1864 đến 1872. Thất bại của những công nhân anh hùng thành phố Pa-ri, thất bại của Công xã Pa-ri nổi tiếng, đã đánh dấu sự kết thúc của Quốc tế đó. Quốc tế I không thể bị lãng quên được, nó sống mãi trong lịch sử đấu tranh của giai cấp công nhân nhằm tự giải phóng. Nó đã xây nền đắp móng cho lâu đài cộng hòa xã hội chủ nghĩa thế giới mà ngày nay chúng ta đang được vinh hạnh xây dựng.

Quốc tế II tồn tại từ 1889 đến 1914, cho tới chiến tranh. Thời kỳ này là thời kỳ phát triển ổn định nhất và hòa bình nhất của chủ nghĩa tư bản, một thời kỳ không có những cuộc cách mạng lớn. Trong giai đoạn đó, phong trào công nhân đã được củng cố, đã lớn mạnh trong nhiều nước. Nhưng các lãnh tụ công nhân của đa số các đảng đã quen với thời bình và bỏ mất khả năng đấu tranh cách mạng của họ. Năm 1914, khi bắt đầu một cuộc chiến tranh tàn sát nhân loại trong bốn năm trời, một cuộc chiến tranh giữa bọn tư bản nhằm chia lợi nhuận và thống trị các dân tộc nhỏ yếu, thì những người

xã hội chủ nghĩa này nhảy sang phía chính phủ nước họ. Họ đã phản bội giai cấp công nhân, đã giúp kéo dài chiến tranh, họ trở thành kẻ thù của chủ nghĩa xã hội, họ đã nhảy sang phía bọn tư bản.

Quần chúng công nhân đã lia bỏ bọn phản bội chủ nghĩa xã hội đó. Trên toàn thế giới, đã bắt đầu một bước ngoặt tiến vào đấu tranh cách mạng. Chiến tranh đã chứng tỏ rằng chủ nghĩa tư bản đã suy sụp. Một chế độ mới sẽ thay thế nó. Danh từ chủ nghĩa xã hội xưa nay đã bị bọn phản bội chủ nghĩa xã hội bôi nhọ.

Ngày nay, những công nhân vẫn một mực trung thành với sự nghiệp đánh đổ ách tư bản, tự đặt tên cho mình là người cộng sản. Liên minh những người cộng sản đang lớn mạnh trên toàn thế giới. Chính quyền xô-viết đã thắng trong một số nước. Không bao lâu nữa, chúng ta sẽ được thấy chủ nghĩa cộng sản thắng trên toàn thế giới, chúng ta sẽ được thấy thiết lập Cộng hòa liên bang xô-viết thế giới.

*Theo đúng bản ghi lại từ đĩa ghi âm, có đối chiếu với bản thảo*

## 3

**THÔNG CÁO VỀ CUỘC HỘI ĐÀM  
BẰNG VÔ TUYẾN ĐIỆN  
VỚI BÊ-LA CUN**

Tôi biết rõ đồng chí Bê-la Cun khi đồng chí còn là tù binh ở Nga, và khi đó đồng chí thường đến thăm tôi để nói chuyện về chủ nghĩa cộng sản và cách mạng cộng sản. Cho nên khi tin cách mạng cộng sản Hung-ga-ri đến, với một thông cáo do đồng chí Bê-la Cun ký, chúng tôi đã muốn hội đàm với đồng chí để biết thật đúng sự thế cuộc cách mạng đó ra sao. Những tin tức đầu tiên về cuộc cách mạng đó có làm cho ta lo ngại đôi chút: phải chăng đây là một sự lừa dối của bọn giả danh xã hội chủ nghĩa hay bọn xã hội - phản bội; phải chăng chúng đã lừa dối được những người cộng sản, nhất là những người này hồi đó lại đang ở trong tù? Bởi vậy, sau hôm nhận được thông cáo đầu tiên về cách mạng Hung-ga-ri, tôi đã gửi một bức điện vô tuyến cho Bu-đa-pét<sup>1)</sup>, yêu cầu đồng chí Bê-la Cun đến trước điện đài, tôi đã đưa ra những câu hỏi để xem có thực đúng là chính đồng chí ấy hay không, và yêu cầu đồng chí ấy cho biết có những đảm bảo thiết thực gì về mặt tính chất và chính sách thực tế của chính phủ. Câu trả lời của đồng chí Bê-la Cun hoàn toàn mỹ mãn, đã đánh tan mọi nghi ngại của chúng tôi. Chúng tôi được biết rằng những người xã hội chủ nghĩa cánh tả đã đến tìm Bê-la Cun ở trong tù để thương lượng về việc tổ chức chính phủ. Và chỉ có những

1) Xem tập này, tr. 262

người xã hội chủ nghĩa cánh tả đó, đồng tình với những người cộng sản, cùng với những nhân vật phái giữa, đã đứng ra tổ chức chính phủ mới, còn bọn xã hội chủ nghĩa cánh hữu, bọn xã hội - phản bội, tức bọn cố chấp và bọn bất trị, nếu người ta có thể nói như thế, thì đã hoàn toàn rời khỏi đảng, rời khỏi đảng mà không lôi kéo được một người công nhân nào. Những tin tức nhận được về sau cho hay chính sách của chính phủ Hung-ga-ri tỏ ra hết sức cương quyết và thật đã hướng theo con đường cộng sản, bởi vì nếu trong khi chúng ta bắt đầu bằng chế độ công nhân kiểm soát, và chỉ mới chuyển dần từng bước sang xã hội hóa công nghiệp, thì Bê-la Cun, nhờ uy tín của mình và nhờ tin chắc được quảng đại quần chúng ủng hộ, đã có thể ban bố ngay tức khắc một đạo luật nhằm biến tất cả các xí nghiệp công nghiệp ở Hung-ga-ri do bọn tư bản quản lý, thành tài sản công cộng. Hai ngày đã qua, và chúng tôi hoàn toàn tin chắc rằng cách mạng Hung-ga-ri đã đi ngay vào con đường cộng sản một cách nhanh chóng. Chính giai cấp tư sản đã trao chính quyền cho những người cộng sản Hung-ga-ri. Nó đã chứng tỏ cho toàn thế giới thấy rằng, khi nổ ra một cuộc khủng hoảng trầm trọng, khi nước nhà lâm nguy, thì giai cấp tư sản không thể nào chấp chính được. Chỉ có một chính quyền duy nhất, thật sự có tính chất nhân dân, thật sự được nhân dân yêu mến, đó là Chính quyền xô-viết đại biểu cho công nhân, binh sĩ và nông dân.

Chính quyền xô-viết Hung-ga-ri muôn năm!

## 4

## LỜI KÊU GỌI HỒNG QUÂN

Hỡi các đồng chí Hồng quân! Bọn tư bản Anh, Mỹ và Pháp đang đánh nước Nga. Chúng trả thù nước Cộng hòa xô-viết công nông vì nó đã lật đổ chính quyền của bọn địa chủ và tư bản và do đó đã làm gương cho tất cả các dân tộc trên thế giới. Bọn tư bản Anh, Pháp và Mỹ giúp tiền và vũ khí cho bọn địa chủ Nga, bọn này đang điều quân từ Xi-bi-ri, từ miền sông Đôn và miền Bắc Cáp-ca-dơ về chống lại Chính quyền xô-viết, để lập lại chính quyền Nga hoàng, chính quyền của bọn địa chủ, chính quyền của bọn tư bản. Không. Chúng không sao làm nổi. Hồng quân, thống nhất chặt chẽ, đã vùng lên và đã đuổi quân của bọn địa chủ và của bọn sĩ quan bạch vệ ra khỏi miền sông Vôn-ga, đã chiếm lại được Ri-ga, chiếm lại được hầu hết U-cra-i-na và đã tiến gần đến Ô-đét-xa và Rô-xtốp. Cố gắng thêm chút nữa, chiến đấu với quân địch độ vài tháng nữa, là chúng ta sẽ thắng. Hồng quân sở dĩ mạnh là vì họ giác ngộ và đồng tâm hiệp lực chiến đấu cho ruộng đất của nông dân, cho chính quyền công nông, cho Chính quyền xô-viết.

Hồng quân là vô địch; nó đã tập hợp được hàng triệu nông dân lao động xung quanh công nhân là những người hiện nay đã biết cách chiến đấu, đã biết thế nào là kỷ luật trên tình đồng chí và đang bên gan vững chí, đang được tôi luyện sau những thất bại nhỏ, đang tấn công địch ngày càng dũng cảm hơn, vì họ tin rằng kẻ địch sắp hoàn toàn thất bại.

Hỡi các đồng chí Hồng quân! Tình đoàn kết của công nhân và nông dân trong Hồng quân vững chắc, mật thiết và kiên cố không gì phá vỡ nổi. Bọn cu-lắc và những nông

dân rất giàu tìm cách gây ra những cuộc nổi loạn chống Chính quyền xô-viết, nhưng chúng chỉ là một thiểu số rất nhỏ. Không mấy khi chúng lừa dối nông dân và dù có lừa dối nổi thì cũng chẳng được bao lâu. Nông dân biết rằng chỉ có liên minh với công nhân thì mới chiến thắng được địa chủ. Đôi khi, trong các thôn, có những kẻ thù tệ hại nhất của nhân dân lao động, những kẻ cường bạo đã mạo xưng là cộng sản; chúng len lỏi vào chính quyền nhằm trục lợi; chúng đối trá, có những hành động bất công và xúc phạm đối với trung nông. Chính phủ công nông kiên quyết đấu tranh chống những bọn đó và loại chúng ra khỏi nông thôn. Trung nông không phải là kẻ thù, mà là bạn của công nhân, là bạn của Chính quyền xô-viết. Công nhân giác ngộ và những người thực sự có tinh thần xô-viết đều coi trung nông là bạn. Trung nông không cướp lao động của người khác, không làm giàu trên lưng người khác như bọn cu-lắc; bản thân trung nông cũng lao động, họ sống bằng lao động của họ. Chính quyền xô-viết sẽ trấn áp bọn cu-lắc, sẽ loại ra khỏi nông thôn những kẻ nào đối xử bất công với trung nông, sẽ thực hiện bằng được sự liên minh giữa công nhân và tất cả những nông dân lao động — cả bản nông lẫn trung nông.

Sự liên minh ấy đang lớn lên trên toàn thế giới. Cách mạng sắp nổ ra, cách mạng đang lên ở khắp nơi. Cách đây vài hôm, cách mạng đã thắng ở Hung-ga-ri. Ở đây đã thành lập Chính quyền xô-viết, một chính phủ công nhân. Tất cả các dân tộc đều sẽ nhất định đi đến chỗ đó.

Hỡi các đồng chí Hồng quân! Hãy vững vàng, kiên quyết, siết chặt hàng ngũ lại! Hãy dũng cảm tấn công quân địch! Chúng ta sẽ chiến thắng. Chính quyền của bọn địa chủ và tư bản, bị đập tan ở Nga, cũng sẽ bị đánh bại trên toàn thế giới!

29/III.

## 5

## BÀN VỀ TRUNG NÔNG

Hiện nay, vấn đề trọng yếu nhất đặt ra cho đảng cộng sản và được đại hội vừa qua của đảng chú ý nhất, đó là vấn đề trung nông.

Dĩ nhiên, câu hỏi đầu tiên mà người ta thường đề ra là thế này: thế nào là trung nông?

Dĩ nhiên, các cán bộ của đảng đã từng nhiều lần kể lại rằng ở nông thôn người ta thường hỏi nên hiểu thế nào là trung nông. Và đây là câu giải đáp của chúng tôi: trung nông là người nông dân không bóc lột lao động của người khác, không sống bằng lao động của người khác, không hề lợi dụng chút nào những thành quả lao động của người khác, mà là người tự mình lao động và sống bằng lao động của chính mình.

So với hiện nay thì những nông dân như thế trước kia có ít, vì dưới chế độ tư bản, đa số họ đều là những người nghèo khổ nhất, và trước kia cũng như hiện giờ, bọn cu-lắc, bọn bóc lột và những nông dân giàu chỉ là một số rất nhỏ mà thôi.

Trung nông trở nên đông hơn sau khi chế độ tư hữu ruộng đất đã bị xóa bỏ. Và Chính quyền xô-viết bất luận thế nào cũng đã kiên quyết xây dựng mối quan hệ thật hòa thuận với họ. Lẽ đương nhiên, trung nông không thể lập tức đứng ngay về phía chủ nghĩa xã hội được, vì họ vẫn còn bị ràng buộc chặt chẽ vào tập quán của họ, họ

dè dặt trước những sự đổi mới, và trước hết họ lấy thực tiễn, lấy các sự việc để kiểm tra những điều mà người ta kêu gọi họ, và khi họ chưa tin chắc là cần thiết phải thay đổi cuộc sống thì họ vẫn chưa nhất quyết thay đổi.

Chính vì thế, chúng ta phải thấy, phải nhớ và làm cho những công nhân cộng sản, khi về nông thôn, đều phải tìm và xây dựng mối quan hệ đồng chí với trung nông, đều phải nhớ rằng người lao động nào không bóc lột lao động của người khác thì đó là đồng chí của công nhân, nhớ rằng có thể và cần phải cùng với họ kết thành một liên minh tự nguyện, đầy sự tin cậy và chân thành. Đối với tất cả những biện pháp do chính quyền cộng sản đề ra, thì chỉ nên coi những biện pháp đó là một lời khuyên, một sự chỉ dẫn cho trung nông, một đề nghị để tự họ chuyển lên chế độ mới mà thôi.

Và liên minh công nông chỉ có thể được đảm bảo bằng một công tác chung, công tác này sẽ khảo nghiệm những biện pháp đó trong thực tiễn, kiểm tra những sai lầm và xóa bỏ sai lầm có thể có, thực hiện sự thỏa thuận với trung nông. Sức mạnh chủ yếu và chỗ dựa của Chính quyền xô-viết là ở sự liên minh đó, vì nó bảo đảm cho chúng ta hoàn thành tốt công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, công cuộc chiến thắng bọn tư bản, thủ tiêu mọi sự bóc lột.

## 6

## CHÍNH QUYỀN XÔ-VIỆT LÀ GÌ?

Chính quyền xô-viết là gì? Bản chất của chính quyền mới đó mà trong phần lớn các nước, người ta không muốn hiểu hay chưa thể hiểu được, là gì? Bản chất của nó, cái mà ngày càng thu hút được công nhân tất cả các nước, là ở chỗ: xưa kia nhà nước là do bọn nhà giàu hay bọn tư bản quản lý bằng cách này hay cách khác, thì ngày nay, lần đầu tiên, nhà nước là do đông đảo quần chúng quản lý, do chính những giai cấp trước kia bị chủ nghĩa tư bản áp bức, quản lý. Ngay cả trong một nước cộng hòa dân chủ nhất, tự do nhất, chừng nào mà sự thống trị của tư bản còn tồn tại, chừng nào mà ruộng đất còn là của tư hữu, thì nhà nước luôn luôn do một thiểu số nhỏ bé quản lý, và chín phần mười thiểu số này là gồm những tên tư bản hoặc những kẻ giàu có.

Lần đầu tiên trên thế giới, ở nước Nga chúng ta, chính quyền nhà nước đã được xây dựng theo cách thức là: các tổ chức quần chúng, tức là các Xô-viết, chỉ bao gồm công nhân, nông dân lao động, chứ không có bọn bóc lột; và những Xô-viết này được trao toàn bộ chính quyền nhà nước. Bởi thế cho nên, mặc dù bọn đại biểu của giai cấp tư sản các nước ra sức vu khống nước Nga, nhưng trên khắp thế giới, danh từ "Xô-viết" cũng đã trở thành không những dễ hiểu, mà còn phổ cập và thân thiết đối với công nhân và tất cả những người lao động. Và cũng bởi thế cho nên, bất chấp

những sự bức hại đối với những người tán thành chủ nghĩa cộng sản trong các nước, Chính quyền xô-viết nhất định sẽ thắng trên toàn thế giới trong một tương lai gần đây.

Chúng ta biết rất rõ rằng chúng ta còn nhiều thiếu sót trong việc tổ chức Chính quyền xô-viết. Chính quyền xô-viết không phải là một liều thuốc linh ứng. Nó không thể ngay một lúc chữa khỏi được những tệ hại của quá khứ, nạn mù chữ, nạn thất học, di sản của một cuộc chiến tranh dã man, di sản của chủ nghĩa tư bản ăn cướp. Nhưng chính nhờ nó mà ta chuyển lên được chủ nghĩa xã hội. Nó làm cho những người bị áp bức trở dậy và ngày càng tự mình nắm lấy toàn bộ việc quản lý nhà nước, toàn bộ việc quản lý kinh tế, toàn bộ việc quản lý sản xuất.

Chính quyền xô-viết là con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội, do quần chúng cần lao tìm ra, và vì thế, nó là một con đường đúng đắn, vì thế nó là một con đường vô địch.



## 7

**LÀM THẾ NÀO  
ĐỂ CỨU THOÁT VĨNH VIỄN  
NHỮNG NGƯỜI LAO ĐỘNG  
KHỎI ÁCH ĐỊA CHỦ VÀ TƯ BẢN**

Kẻ thù của những người lao động — bọn địa chủ và bọn tư bản — nói: công nhân và nông dân không thể nào sống nổi nếu không có chúng tôi. Không có chúng tôi thì chẳng có ai lập nổi trật tự, phân phối công việc và đốc thúc mọi người làm việc. Không có chúng tôi thì tất cả sẽ sụp đổ, và nhà nước sẽ tan rã. Người ta đã đuổi chúng tôi, song sự suy đốn về kinh tế sẽ lại đưa chúng tôi lên nắm chính quyền. Những lời nói trên đây của bọn địa chủ và bọn tư bản không thể làm cho công nhân và nông dân hoang mang, sợ hãi và không lừa phỉnh được họ. Trong một đạo quân tất phải có một kỷ luật hết sức chặt chẽ. Vậy mà những công nhân giác ngộ đã biết tập hợp nông dân lại, đã biết thu dụng những sĩ quan cũ của Nga hoàng, đã biết xây dựng được một đạo quân bách chiến bách thắng.

Hồng quân đã lập được một kỷ luật vững chắc chưa từng thấy, không phải là dựa trên chế độ dùi cui mà là dựa trên sự giác ngộ, sự tận tụy và tinh thần hy sinh của bản thân công nông.

Muốn cứu thoát vĩnh viễn những người lao động khỏi ách địa chủ và tư bản, muốn cứu thoát họ khỏi sự phục hồi của chính quyền địa chủ và tư bản, tất phải xây dựng một đạo Hồng quân lao động vĩ đại. Đạo quân đó sẽ bách chiến bách thắng, nếu có kỷ luật lao động. Công nhân và nông dân phải chứng tỏ và chắc chắn sẽ chứng tỏ được rằng chính bản

thân họ sẽ biết phân phối lao động đúng đắn, biết xây dựng một kỷ luật chặt chẽ và sự tận tụy trong lao động vì lợi ích chung, mà không cần đến bọn địa chủ, bọn tư bản và nhằm chống lại chúng.

Kỷ luật lao động và nhiệt tình mãnh liệt trong lao động, tinh thần sẵn sàng hy sinh, sự liên minh chặt chẽ giữa nông dân và công nhân, — đó là điều sẽ cứu thoát vĩnh viễn những người lao động khỏi ách địa chủ và tư bản.

## 8

## VỀ CHÍNH SÁCH TÀN SÁT NGƯỜI DO-THÁI

Người ta gọi việc gieo rắc hận thù đối với người Do-thái là chủ nghĩa bài Do-thái. Trong những ngày cuối cùng của nó, chế độ quân chủ Nga hoàng xấu xa đã ra sức kích công nhân và nông dân đốt nát chống lại người Do-thái. Cảnh sát Nga hoàng, liên minh với bọn địa chủ và bọn tư bản, đã tổ chức những cuộc tàn sát người Do-thái. Bọn địa chủ và bọn tư bản ra sức hướng sự hận thù của công nhân và nông dân, bị cảnh khốn cùng làm cho kiệt quệ, vào người Do-thái. Tại các nước khác cũng vậy, chúng ta thường thấy bọn tư bản kích động sự hận thù đối với người Do-thái để lừa phỉnh công nhân và để công nhân nhìn thẳng vào kẻ thù thật sự của những người lao động là tư bản. Sự hận thù người Do-thái chỉ duy trì được ở nơi nào mà ách địa chủ và tư bản đã dim được công nhân và nông dân vào trong cảnh tối tăm đốt nát. Chỉ có những người hoàn toàn đốt nát, hoàn toàn ngu muội mới có thể tin vào những lời dối trá và vu khống tuôn ra chống người Do-thái. Đó là những tàn tích của thời trung cổ, thời mà bọn thầy tu đem thiêu những người dị giáo trên giàn lửa, thời mà nông dân phải làm nô lệ, thời mà nhân dân bị đè nén và không được nói năng. Sự đốt nát xưa kia đó dưới chế độ nông nô hiện đang biến đi. Nhân dân đã bắt đầu nhìn sáng suốt.

Kẻ thù của những người lao động không phải là người Do-thái. Kẻ thù của công nhân là bọn tư bản ở tất cả các nước.

Trong số người Do-thái, có đa số là công nhân, là những người lao động. Đó là những người anh em của chúng ta bị tư bản áp bức, là những bạn chiến đấu cho chủ nghĩa xã hội của chúng ta. Trong số người Do-thái, cũng như trong số người Nga, cũng như ở tất cả các nước, có bọn cu-lắc, bọn bóc lột và bọn tư bản. Bọn tư bản tìm cách gieo rắc và nhen lên sự hận thù giữa những công nhân có tín ngưỡng, dân tộc và nòi giống khác nhau. Sức mạnh và quyền lực của tư bản đứng vững được là do sự bất hòa trong công nhân. Bọn giàu có, Do-thái và Nga, cũng như bọn giàu có tất cả các nước, đều liên minh với nhau, chúng đè nén, áp bức, tước đoạt và chia rẽ công nhân.

Nhục nhã thay chế độ Nga hoàng xấu xa đã hành hạ và tàn sát người Do-thái. Nhục nhã thay những kẻ gieo rắc sự hận thù đối với người Do-thái, những kẻ gieo rắc sự hận thù đối với các dân tộc khác.

Lòng tin cậy anh em và sự liên minh chiến đấu giữa công nhân tất cả các dân tộc trong cuộc đấu tranh lật đổ tư bản muôn năm.

## THÔNG BÁO BẰNG ĐIỆN THOẠI CHO ỦY BAN ĐẶC BIỆT TOÀN ANH

Ủy ban đặc biệt toàn Anh báo rằng theo tin tức nhận được từ Pê-tơ-rô-grát thì bọn tay sai của Côn-tsắc, của Đê-ni-kin và của các nước đồng minh đã âm mưu làm sập bể chứa nước ở Pê-tơ-rô-grát. Người ta đã phát hiện ở trong hầm có những chất nổ và một quả mìn mà một đội đặc biệt đã lấy đem đi để tiêu huỷ, song mìn đã nổ sớm quá, làm người chỉ huy đơn vị chết và 10 binh sĩ Hồng quân bị thương.

Ở một vài nơi, người ta thấy đã có âm mưu phá cầu và làm ngừng việc vận chuyển bằng đường sắt.

Có kẻ đã mưu toan tháo đường sắt để cắt đứt nguồn tiếp tế lương thực cho Mát-xcơ-va đỏ và Pê-tơ-rô-grát.

Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích đang tham gia tích cực vào việc kêu gọi bãi công và lật đổ Chính quyền xô-viết.

Do những tin tức trên, Hội đồng quốc phòng ra lệnh áp dụng những biện pháp khẩn thiết nhất để dập tắt mọi âm mưu giạt mìn, phá huỷ đường sắt và âm mưu kêu gọi bãi công.

Hội đồng quốc phòng ra lệnh cho các Ủy ban đặc biệt phải nâng cao tinh thần cảnh giác của toàn thể cán bộ của mình, và báo cáo cho Hội đồng quốc phòng biết về những biện pháp định tiến hành.

Chủ tịch Hội đồng quốc phòng  
*V. U-li-a-nốp (Lê-nin)*

*Viết xong ngày 1 tháng Tư 1919*

*Đăng ngày 2 tháng Tư 1919 trên báo  
"Tin tức của Ban chấp hành trung  
ương các Xô-viết toàn Anh", số 71*

*Theo đúng bản in trên báo*

## PHIÊN HỌP TOÀN THỂ BẤT THƯỜNG CỦA XÔ-VIỆT ĐẠI BIỂU CÔNG NHÂN VÀ HỒNG QUÂN MÁT-XCƠ-VA

NGÀY 3 THÁNG TƯ 1919<sup>58</sup>

1

### BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH QUỐC TẾ VÀ TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC CỦA NƯỚC CỘNG HÒA XÔ-VIỆT

Thưa các đồng chí! Tôi phải bắt đầu bản báo cáo của tôi về tình hình quốc tế và tình hình trong nước của nước Cộng hòa xô-viết bằng nhận định sau đây: chính trong những tháng này, vào đầu xuân năm nay, chúng ta lại đang trải qua một giai đoạn cực kỳ khó khăn. Tôi nghĩ rằng những điều kiện của cuộc nội chiến cũng như của cuộc chiến tranh với các nước thuộc khối Đồng minh cho phép chúng ta, vô luận như thế nào, ngay cả khi lập luận hết sức thận trọng, — tôi sẽ nói lại điều này khi bàn về tình hình thế giới, — cho phép chúng ta, ngay cả khi lập luận hết sức thận trọng, cũng khẳng định được rằng, sáu tháng mà chúng ta vừa qua được một nửa, sẽ là sáu tháng khó khăn cuối cùng của chúng ta, bởi vì bọn tư bản Pháp và Anh sẽ không còn khả năng mở lại cuộc tấn công mà hiện nay chúng đang hết sức đẩy mạnh. Mặt khác, tất cả những chiến quả của Hồng quân ta ở U-cra-i-na và ở vùng sông Đôn, chiến quả mà chúng ta có thể củng cố được, sẽ làm cho tình hình trong nước được cải thiện một cách căn bản, sẽ đem lại cho chúng ta lúa mì, than, lương thực và chất đốt. Nhưng hiện nay, chừng nào mà cuộc chiến đấu chưa kết thúc, chừng nào mà ở

U-cra-i-na chúng ta còn phải thu lúa mì giữa muôn vàn khó khăn, trong cái mùa xuân đường sá lầy lội không đi lại được này, thì tình hình còn hết sức khó khăn.

Chúng ta đã nhiều lần nói rằng tất cả sức mạnh của Chính quyền xô-viết đều dựa trên sự tín nhiệm và thái độ tự giác của công nhân. Chúng ta đã nhiều lần chứng minh rằng mặc dù có rất nhiều kẻ thù đang bao vây chung quanh chúng ta, những gián điệp do khối Đồng minh phái đến nước ta, được một số người giúp đỡ, tuy những người này có lẽ không tự coi mình là tay chân của chúng, song dù sao cũng là giúp đỡ bọn bạch vệ, và chúng ta hoàn toàn biết rõ rằng mỗi lời nói của chúng ta tại đây sẽ bị xuyên tạc đi, rằng tay sai của bọn bạch vệ sẽ vênh tai nghe những lời thú nhận của chúng ta, nhưng chúng ta vẫn cứ nói: không sao cả! Nói lên được sự thật rõ ràng minh bạch vẫn có lợi hơn rất nhiều, bởi vì chúng ta tin chắc rằng sự thật đó, dù có nặng nề thế nào đi nữa, nhưng khi nó được hiểu thấu đáo thì mọi đại biểu giác ngộ của giai cấp công nhân, mọi nông dân lao động sẽ rút ra được ở đó một kết luận duy nhất đúng.

Rút cuộc, họ sẽ chỉ có thể rút ra ở đó một kết luận rằng: sự nghiệp của chúng ta sắp thắng trên toàn thế giới; tình cảnh quần chúng lao động bị kiệt quệ, đói khổ, xác xơ vì bốn năm chiến tranh đế quốc và ngày nay lại thêm hai năm nội chiến khủng khiếp, tình cảnh đó, dù có vô cùng nghiêm trọng thế nào đi nữa, dù có khó khăn đến đâu chẳng nữa, dù hiện nay có trầm trọng thêm, chúng ta vẫn có những khả năng hết sức vững để chiến thắng không những ở Nga mà cả trên toàn thế giới nữa. Cho nên, mặc dầu 4 hoặc 5 tháng tới sẽ cực kỳ gian khổ, chúng ta vẫn có thể lại khắc phục được những khó khăn đó, và do đó, chúng ta tỏ cho kẻ thù của chúng ta, cho khối liên minh của bọn tư bản toàn thế giới biết rằng cuộc tiến công của chúng ta vào nước Nga sẽ thất bại.

Không còn nghi ngờ gì nữa, lúc này, theo một kế hoạch đã định trước, chúng mưu đồ đè bẹp chúng ta ở phía Tây và phía Đông bằng quân sự nhằm cứu vãn những toán quân đang nguy ngập của Cra-xnốp. Hôm qua, tin Ma-ri-u-pôn thất thủ đã đến. Như vậy là Rô-xtốp bị bao vây một nửa. Tóm lại, các nước thuộc khối Đồng minh làm hết sức mình để cứu nguy cho Cra-xnốp và để giáng cho chúng ta một đòn mạnh chính vào mùa xuân này. Chắc chắn là chúng hành động phối hợp với Hin-đen-buốc. Một đồng chí người Lát-vi-a có nói về tình cảnh các đồng chí ở đó. Đại bộ phận đất nước phải chịu đựng những tai họa mà công nhân Mát-xcơ-va không thể nào tưởng tượng được: làng mạc bị nhiều đội quân đi ngang qua xâm phạm và tàn phá nhiều lần. Hiện nay, bọn Đức đang tiến về Đơ-vin-xcơ để cắt đứt Ri-ga. Phía Bắc, chúng được bọn bạch vệ E-xtô-ni-a giúp đỡ, bọn này được bọn Anh trợ cấp, với sự hỗ trợ của những quân tình nguyện của Thụy-điển và Đan-mạch, bị bọn triệu phú Anh, Pháp và Mỹ mua chuộc hoàn toàn. Chúng hoạt động theo một kế hoạch phối hợp chung mà chúng ta biết rất rõ, chúng lợi dụng lúc phong trào Xpác-ta-cút và cách mạng Đức đang bị những cuộc đàn áp đẫm máu làm suy yếu. Nhưng, dù chúng cảm thấy sắp chết, chúng cũng thấy cơ hội hiện nay khá thuận tiện để nhân đó dăng một phần quân đội cho Hin-đen-buốc, để tăng cường sức ép ở phía Tây đối với Lát-vi-a kiệt quệ và đau khổ, và để đe dọa chúng ta. Mặt khác, ở phía Đông, Côn-tsắc đã thu được một số thắng lợi, do đó chuẩn bị những điều kiện cho cuộc tiến công cuối cùng và quyết định của những nước thuộc khối Đồng minh.

Bao giờ cũng vậy, kẻ thù không phải chỉ tiến công ở bên ngoài; nó còn hoạt động trong nội địa nước ta bằng các cuộc âm mưu và bạo động, bằng cách mưu đồ gài bom và phá hủy những ống dẫn nước ở Pê-tơ-rô-grát, như các đồng chí có thể đọc thấy trên báo, bằng cách mưu đồ tháo

đường sắt, như đã xảy ra gần Xa-ma-ra, trên con đường sắt chủ yếu chở lúa mì từ phía Đông lại. Một phần lúa mì đó đã bị mất, bị Côn-tsắc chiếm đoạt. Chúng còn mưu đồ tháo đường sắt trên con đường Cốc-xơ - Khác-cốp, tức là con đường mà nhờ đó chúng ta bắt đầu nhận được than do Hồng quân chiếm lại tại khu Đôn-bát. Khi chúng ta đem tổng hợp tất cả các sự kiện đó mà xét thì thấy hiển nhiên là những nước thuộc khối Đồng minh, bọn đế quốc và bọn triệu phú Pháp đang cố hết sức để đập tan Chính quyền xô-viết bằng lực lượng quân sự.

Bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu và cánh tả còn chưa hiểu rằng cuộc chiến đấu sắp kết thúc, và đây là cuộc chiến tranh quyết liệt nhất, sinh tử nhất, chúng vẫn tiếp tục tuyên truyền nào là bãi công, nào là đình chỉ nội chiến. Vô luận thế nào, chúng cũng đã giúp đỡ bọn bạch vệ; tôi sẽ nói đến chúng sau, bây giờ tôi chỉ muốn nói rõ ngay rằng tình hình thật là khó khăn.

Tất cả các lực lượng của bọn tư bản thế giới đều muốn mùa xuân này đánh chúng ta một trận cuối cùng. May thay, đây lại là lực lượng của một lão già lợm khòm, ngắc ngoải sắp chết, không thể cứu chữa được nữa, tức là chủ nghĩa tư bản thế giới. Nhưng vô luận thế nào, những lực lượng quân sự đưa ra lúc này để chống chúng ta lớn vô cùng. Đặc biệt Côn-tsắc đã tung ra hết số quân dự trữ của hắn, hắn có bọn bạch vệ tình nguyện, có những toán quân rất đông; hắn được Anh và Mỹ giúp đỡ, cung cấp vũ khí đạn dược với số lượng hết sức lớn. Cho nên hoàn cảnh hiện tại đòi hỏi chúng ta phải có ý thức rõ rệt về tình hình khó khăn của nước Cộng hòa xô-viết.

Chúng ta tin chắc rằng quần chúng lao động đều hiểu rõ vì sao chúng ta chiến đấu. Họ biết rằng số phận cuộc cách mạng của chúng ta và, trên một mức độ lớn, cả số phận cuộc cách mạng thế giới, sẽ được quyết định trong mấy tháng này; sở dĩ mưu toan hiện nay của bọn tư bản muốn đập

tan nước Nga xô-viết trở thành quyết liệt như thế, bộc lộ bằng những cuộc tấn công điên cuồng như thế, chỉ là vì kẻ thù của chúng ta biết rằng tại nước chúng, chúng cũng có một kẻ thù bên trong giống như thế, đó là phong trào bên-sê-vích. Phong trào này tại nước chúng đang phát triển cũng nhanh và không gì cưỡng nổi.

Điều làm cho tình cảnh chúng ta đặc biệt khó khăn, điều buộc chúng ta lại phải kêu gọi đến tất cả những công nhân giác ngộ, đó là những khó khăn của chúng ta về lương thực và vận tải. Trong bốn năm, chiến tranh đế quốc đã tàn phá ngành vận tải, và trong một nước hết sức lạc hậu như nước Nga, những dấu vết của sự tàn phá đó tới nay chưa xóa bỏ được hết, và chỉ có lao động hết sức ngoan cường trong hàng tháng hoặc có lẽ, trong hàng năm, mới có thể xóa hết được những dấu vết đó. Mà không có chất đốt thì không thể lao động được. Chỉ rất gần đây, chúng ta mới bắt đầu nhận được than của khu Đôn-bát. Các đồng chí cũng biết bọn Anh đã cướp mất dầu lửa của chúng ta ở Ba-cu. Chúng chiếm một phần hạm đội của chúng ta trên biển Ca-xpien, và với việc chiếm Grô-dơ-nui, chúng đã làm cho ta bị khan hiếm dầu lửa. Nếu không có chất đốt thì cả công nghiệp lẫn đường sắt đều không thể hoạt động được. Chúng ta bắt buộc phải dốc hết toàn lực.

Chúng tôi xin nói thêm một lần nữa với tất cả các đồng chí rằng: phải gửi thêm nhiều lực lượng hơn nữa đến làm việc trong các ngành lương thực và vận tải. Tình trạng công tác vận tải hiện nay là ở phía Đông nước Nga, bên kia sông Vôn-ga, chúng ta có hàng triệu pút lúa mì, từ 10 đến 20 triệu pút đã được tập trung mà không thể chuyển đi được. Chúng ta mất một số lúa mì do Côn-tsắc đã tiến quân chiếm đóng U-pha và buộc quân ta phải rút. Sự tổn thất này thật là cực kỳ tai hại và trầm trọng. Công tác vận tải đòi hỏi phải đưa ra nhiều lực lượng nhất. Trong mỗi kỳ họp, công nhân phải tự hỏi làm thế nào để giúp ngành vận tải, liệu

có thể thay thế nhân công nam bằng nhân công nữ trong những công việc làm tại chỗ để gửi nam giới đến các xưởng sửa chữa, hoặc đến giúp công nhân viên đường sắt được không? Giải quyết việc đó như thế nào? Công nhân vốn biết chỗ nào cần điều động ai đến, nên nhìn rõ hơn chúng ta. Những người công tác thực tiễn có nhiệm vụ phải tìm các biện pháp chi viện luôn luôn mới, nên họ nhìn rõ hơn chúng ta. Chúng ta hy vọng, chúng ta tin chắc rằng gần đây Bộ dân ủy giao thông chúng ta cùng với Bộ dân ủy lương thực đã đạt được một số thành tích. Bất chấp những lời vu khống thù địch, tháng hàng hóa là tháng đình chỉ chuyên chở hành khách, đã đem lại cho chúng ta một sự cải thiện nhất định, nhưng chúng ta cần cố gắng thêm lên gấp mười, để đạt được những kết quả khả quan hơn. Trong báo "Tin tức" hôm qua có công bố những con số. Tôi xin dẫn ra những con số chủ yếu. Đầu tháng Ba, trung bình mỗi ngày có 118 toa lương thực đến Mát-xcơ-va, trong đó có 25 toa lúa mì. Cuối tháng Ba, đã bắt đầu lên tới mỗi ngày 209 toa lương thực, trong đó có 47 toa lúa mì. Tức là gần gấp đôi. Như vậy có nghĩa là biện pháp hết sức nghiêm ngặt cấm chuyên chở hành khách là đúng. Như vậy có nghĩa là chúng ta đã giúp dân cư bị đói ở Mát-xcơ-va, ở Pê-tơ-rô-grát và ở toàn bộ vùng công nghiệp. Nhưng so với tất cả cái gì có thể làm được thì việc đó chưa thấm vào đâu. Sau này, khi đường sá hoàn toàn bị lấy lợi không đi lại được, tình hình sẽ còn khó khăn hơn nhiều và nạn đói sẽ còn trầm trọng hơn nữa. Cho nên chúng ta nói rằng trong thời gian này cần phải lao động liên tục không nghỉ và với mức nghị lực tối đa. Chúng ta trước hết phải dựa vào quần chúng công nhân hơn là dựa vào những nhân viên xuất thân từ trí thức, những người đã làm việc cho chúng ta, điều đó đúng, song trong bọn họ có nhiều phần tử không thể tin cậy được.

Chúng ta cũng cần phải chú ý đến tình hình ở U-cra-i-na. Trong vòng một năm, khi xứ này bị bọn Đức hoàn toàn

chiếm đóng và vùng sông Đôn cũng lâm vào tình trạng bi đát, chúng ta đã chịu đựng quá nhiều thiếu thốn. Ngày nay, tình cảnh chúng ta đang được cải thiện. Ở U-cra-i-na, chúng ta có 258 triệu pút lúa mì, trong đó có 100 triệu pút đã trưng thu được; nhưng mọi khó khăn là ở chỗ nông dân U-cra-i-na đã bị bọn Đức, bị chính sách côn đồ của Đức khủng bố. Tôi được nghe nói rằng người nông dân U-cra-i-na bị bọn Đức khủng bố đến nỗi ngày nay, mặc dù họ hiểu về Chính quyền xô-viết ở đây, họ cũng không dám chiếm ruộng đất của bọn địa chủ. Vụ cây bừa mùa xuân đã đến, song nông dân U-cra-i-na đã chịu đau khổ quá nhiều vì những sự cướp bóc tàn khốc của bọn Đức đến nỗi hiện nay họ vẫn còn hết sức do dự. Phải nói rằng ở đó chiến tranh du kích chưa bao giờ ngừng cả. Chiến tranh du kích hiện nay vẫn tiếp diễn ở phía Nam. Ở đó chưa hề có quân đội chính quy. Vì không có quân đội chính quy, nên ở đó chúng ta chưa giành được thắng lợi hoàn toàn. Chúng ta đã phái đến đó quân đội chính quy của chúng ta, song như vậy vẫn còn ít. Phải đẩy mạnh công tác rất nhiều, cho nên tôi cần nói với các đồng chí rằng vấn đề lương thực và vận tải phải được đặt ra rõ rệt trong mọi cuộc họp của công nhân. Chúng ta cần giải quyết nhanh hai điểm như sau: làm thế nào để cải thiện tình hình và làm thế nào để lợi dụng được những cái mà chúng ta đã có thể sử dụng.

Chúng ta phải hiểu rõ rằng chỉ có dựa vào giai cấp công nhân, chúng ta mới đứng vững được, mới giành được những thắng lợi rực rỡ, và do đó, chúng ta cần gửi ra mặt trận những lực lượng ưu tú của giai cấp vô sản chúng ta. Chúng ta cần gửi đến đó những cán bộ phụ trách của chúng ta. Nếu ở đây một cơ quan nào vì thế mà bị ảnh hưởng, thì tất nhiên chúng ta cũng sẽ phải chịu một tác hại nhất định, song chúng ta sẽ không vì thế mà chết; còn như nếu quân đội mà thiếu công nhân thì nhất định chúng ta sẽ chết. Cho tới nay, quân đội chúng ta bị khổ sở vì thiếu cố kết,

thiếu tổ chức, và về mặt đó, mọi sự giúp đỡ đều phải dựa vào công nhân, mọi hy vọng đều phải trông vào công nhân. Chỉ có những công nhân đã trải qua toàn bộ cuộc đấu tranh, có khả năng nói ra tất cả những kinh nghiệm của họ, tất cả những đau khổ của họ, mới có thể có ảnh hưởng đến quân đội, mới có thể biến nông dân thành những chiến sĩ giác ngộ, có ích cho sự nghiệp của chúng ta.

Bởi vậy, một lần nữa, chúng tôi đến đây và quyết định họp tất cả các đồng chí lại và trình bày với các đồng chí tình hình nghiêm trọng về vận tải trong khuôn khổ của tình hình nghiêm trọng chung. Chúng tôi xin nhấn mạnh rằng chúng ta còn phải cầm cự trong ba hoặc bốn tháng nữa, và chỉ đến lúc đó, thắng lợi hoàn toàn mới thuộc về chúng ta. Nhưng muốn cầm cự được thì phải có lực lượng. Lấy lực lượng ở đâu? Chúng ta há chẳng thấy chỉ có những công nhân đã từng chịu tất cả gánh nặng của cảnh đất nước tan hoang khi cuộc đấu tranh đã nhường chỗ cho những cuộc xâm lăng của bọn bạch vệ, khi họ đã từng chịu nhiều đau khổ và chính nhờ đó mà có nhiều kinh nghiệm, — chỉ có những công nhân đó, chỉ có những đội ngũ tiên tiến đó mới có thể giúp được chúng ta! Chúng ta hoàn toàn biết rằng họ đều mệt mỏi quá sức, họ đều phải làm việc quá độ vì họ phải nhận những phần việc quá sức con người. Chúng ta đều biết tất cả như vậy song chúng tôi vẫn phải nói với các đồng chí rằng phải dốc toàn lực, phải nghĩ đến việc tập hợp mọi lực lượng cho cách mạng, cho thắng lợi rực rỡ của cách mạng. Ngày nay, thời kỳ khó khăn nhất, nặng nề nhất đã bắt đầu, và chúng ta phải hành động như những người cách mạng. Chúng ta phải lấy lực lượng của chúng ta từ trong quần chúng lao động.

Hôm qua, những cán bộ có trọng trách của phong trào công đoàn Mát-xcơ-va và toàn Nga đã họp tại đây. Mọi người đều tán thành hiện nay phải đưa trung nông tham gia những công tác mà, cho tới nay, chúng ta vẫn cho rằng họ không

thể làm được. Ngày nay đã hoàn toàn hiển nhiên rằng, muốn thay thế các cán bộ của chúng ta đã làm việc quá sức, chúng ta phải huy động trung nông ra làm việc, nhưng trước hết, chúng ta phải để những cán bộ có kinh nghiệm bồi dưỡng cho họ đã. Chúng ta phải bảo toàn lực lượng chúng ta và tạm thời thay thế những cán bộ có trọng trách của chúng ta bằng những cán bộ xuất thân từ trung nông. Chúng ta cần đề bạt hàng vạn cán bộ như thế. Chúng ta không nên ngại rằng họ tiến hành công tác kém những người có kinh nghiệm. Nếu chúng ta đặt họ vào những cương vị quan trọng thì buổi đầu họ có thể phạm sai lầm, nhưng không đáng sợ. Điều căn bản đối với chúng ta là đề bạt họ vào những chức vụ quan trọng, tiên phong. Ở những chức vụ đó, họ sẽ phát huy khả năng của họ và tích cực công tác, vì họ rất vững tâm, họ biết rằng đằng sau họ có những cán bộ có nhiều kinh nghiệm, đã tích lũy được một năm kinh nghiệm ở Nga. Họ biết rằng gặp lúc khó khăn, những đồng chí có kinh nghiệm hơn sẽ làm cho công tác của họ trở nên dễ dàng. Tầng lớp công nhân mới này sẽ có thể tiến hành tốt công tác của mình nếu như những công nhân tiên tiến giao cho họ những chức vụ quan trọng. Chúng ta có thể làm việc đó mà không hại gì, bởi vì tầng lớp rộng lớn đó có bản năng vô sản, có nhận thức và ý thức trách nhiệm của người vô sản. Có thể tin cậy vào tầng lớp đó và có thể nói rằng trong lúc khó khăn, họ sẽ giúp đỡ chúng ta. Nước Nga có đặc điểm là gặp những lúc khó khăn nhất, nó luôn luôn tìm ra được những quân chúng có thể huy động làm lực lượng dự trữ, trong đó nó tìm ra được những lực lượng mới khi những lực lượng cũ đã bắt đầu cạn. Phải, người công nhân tiên phong đã phải làm việc quá sức, và tầng lớp sau sẽ làm việc kém hơn; nhưng đó không phải là một tai họa, chúng ta sẽ không vì thế mà bị thiệt hại và sự nghiệp của chúng ta cũng sẽ không bị mai một nếu chúng ta huy động được các lực lượng mới ấy, nếu chúng ta

lãnh đạo họ và không để cho sự nghiệp của chúng ta tiêu ma.

Trong những điều kiện như thế, không thể không nói đến bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích. Gần đây, Chính quyền xô-viết đã bắt đầu cấm báo chí của chúng và bắt giam chúng. Thấy vậy, một số đồng chí công nhân nói: "Như vậy là những người bôn-sê-vích — trong đó có tôi — sai rồi, họ đã đưa chúng ta đến chỗ nhượng bộ phái dân chủ tiểu tư sản. Nếu ngày nay chúng ta cần phải cấm báo chí của chúng và bắt giam chúng thì tại sao hồi đầu chúng ta lại nhượng bộ chúng? Như thế phải chăng là một thái độ trước sau như một?"

Tôi xin giải đáp như sau. Trong một nước như nước Nga, những phần tử tiểu tư sản nắm toàn bộ nền kinh tế nông nghiệp, nếu không có sự ủng hộ của tầng lớp tiểu tư sản thì chúng ta không thể nào đứng vững lâu được. Trong lúc này, tầng lớp đó không đi tới đích theo đường thẳng, mà họ đi theo con đường ngoằn ngoèo chữ chi. Nếu tôi đuổi theo một kẻ thù không đi đường thẳng mà đi đường ngoằn ngoèo chữ chi, thì tôi cũng phải đi đường ngoằn ngoèo chữ chi mới đuổi kịp nó. Đứng về phương diện chính trị mà nói, thì quân chúng tiểu tư sản đứng ở giữa lao động và tư bản, và phải đập họ trăm trận thì họ mới hiểu được rằng cần phải nắm vững sự thật này: chỉ có thể hoặc là chuyên chính của giai cấp tư sản, hoặc là chuyên chính của giai cấp công nhân. Kể nào tính đến sự thật này thì mới hiểu được tình hình hiện nay. Công nhân hiểu được điều đó. Do kinh nghiệm và do xem xét nhiều, họ đã có ý thức về sự thật là chỉ có thể có hai hình thức chính quyền đó: hoặc chính quyền triệt để của giai cấp công nhân, hoặc chính quyền triệt để của giai cấp tư sản, không có con đường trung gian, không có con đường thứ ba. Giai cấp công nhân đã hiểu được điều đó từ lâu trong phong trào bãi công, trong đấu tranh cách mạng. Giai cấp tiểu tư sản không thể nào hiểu được điều đó

ngay một lúc đầu, hàng trăm bài học của cuộc sống cũng không thể nào dạy cho giai cấp tiểu tư sản hiểu được và làm cho họ quen với tư tưởng đó, giai cấp tiểu tư sản không ngừng nghĩ đến việc câu kết với đại tư sản, vì họ không thể nào hiểu được rằng người ta không thể không cần đến chuyên chính vô sản hoặc chuyên chính tư sản.

Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích đã rút được bài học kinh nghiệm Côn-tsắc, và chúng hiểu rằng không phải là vô cơ mà phái dân chủ đã chẳng làm được trò trống gì trong cuộc chiến đấu gay go nhất, ác liệt nhất, có sự giúp đỡ của nước ngoài. Hai lực lượng tác động đến họ, — và ngoài hai lực lượng đó ra, không có gì khác cả, — hoặc chuyên chính của giai cấp tư sản, hoặc chính quyền và chuyên chính triệt để của giai cấp công nhân; con đường trung gian không bao giờ đem lại một cái gì cả, không bao giờ dẫn đến một cái gì cả. Quốc hội lập hiến cũng chẳng làm được gì hết. Bản thân bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, bọn men-sê-vích và giai cấp tiểu tư sản đã trải qua kinh nghiệm về điểm đó.

Khi bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích nói: "Chúng tôi rời bỏ Côn-tsắc và tất cả những kẻ tán thành hấn và tán thành sự can thiệp của khối Đồng minh", thì điều đó không chỉ là một sự giả dối. Điều đó không những chỉ là một mảnh khoe chính trị, mặc dù một bộ phận trong bọn họ vẫn hằng mong muốn rằng "chúng ta sẽ lừa gạt bọn bôn-sê-vích, miễn là họ tạo cho chúng ta khả năng lập lại cái cũ". Chúng ta đã chú ý đến cái mảnh khoe đó và tất nhiên, chúng ta đã có những biện pháp cần thiết, nhưng khi bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng nói ra như thế, thì điều đó không những chỉ là mảnh khoe và giả dối mà còn là *tín điều* của nhiều kẻ trong bọn họ. Trong bọn họ không những có nhóm văn học, mà còn có các tầng lớp tiểu tư sản làm cán bộ kỹ thuật, kỹ sư, v. v.. Khi bọn men-sê-vích tuyên bố chống lại sự can thiệp của các nước thuộc khối



Đồng minh, chúng ta đã đề nghị với họ đến làm việc với chúng ta; họ vui lòng chấp nhận đề nghị của chúng ta. Nhưng ngày nay, chúng ta hoàn toàn có lý do để trừng trị họ, trừng trị tầng lớp tiểu tư sản, bởi vì họ ngoan cố không muốn hiểu biết bất kỳ điều gì. Họ đã bộc lộ điều đó dưới thời Kê-ren-xki cũng như trong hành động của họ hiện nay. Khi đến công tác với chúng ta, họ nói với chúng ta: "Chúng tôi không làm chính trị nữa, chúng tôi xin vui lòng công tác". Chúng ta trả lời những người này rằng: "Chúng tôi cần những viên chức men-sê-vích, vì đó không phải là bọn tham ô công quỹ và bọn Trăm đen lén vào hàng ngũ chúng tôi, xin gia nhập đảng để làm hại chúng tôi". Nếu có ai tin vào Quốc hội lập hiến thì chúng ta nói với họ: "Thưa các ngài, các ngài cứ việc tin không những vào Quốc hội lập hiến mà cả vào Thượng đế nữa, miễn là các ngài làm tròn công tác của mình và không làm chính trị nữa". Trong bọn họ, số người biết mình bị ô danh về chính trị ngày càng tăng, trước kia họ đã từng la lớn lên rằng Chính quyền xô-viết là một phát minh kỳ quái chỉ có thể có ở một nước dã man như nước Nga. Họ nói rằng việc giải tán Quốc hội lập hiến là một hành động của bọn man rợ do chế độ Nga hoàng nuôi dưỡng. Điều đó đã được lấp lại ở châu Âu. Ngày nay, những tin tức từ châu Âu đến, báo rằng Chính quyền xô-viết đang thay thế Quốc hội lập hiến tư sản trên toàn thế giới. Đó là những bài học cho tất cả những người trí thức cộng tác với chúng ta. Số viên chức làm việc cho chúng ta ngày nay tăng lên gấp đôi so với sáu tháng trước đây. Chúng ta có lợi vì đã có những viên chức công tác giỏi hơn bọn Trăm đen. Khi chúng ta mời họ đến làm việc với chúng ta, họ nói với chúng ta: "Tôi sợ Côn-tsắc, nên tôi đến với các anh, song tôi không muốn giúp các anh. Tôi sẽ lập luận như một nghị sĩ thuần tuý vậy, y như là tôi đang ngồi ở Quốc hội lập hiến vậy, xin anh chớ có đụng đến tôi, vì tôi là một người dân chủ". Chúng ta nói với những ai hay tô vẽ cho Quốc hội lập hiến

rằng: "Nếu anh còn thích nói mãi những chuyện đó thì chúng tôi sẽ tống anh về với Côn-tsắc hoặc đến Gru-di-a". (V ã t a y.) Những cuộc bút chiến xảy ra và một phe đối lập của nhóm hợp pháp xuất hiện. Chúng ta không dung thứ phe đối lập đâu. Bọn đế quốc toàn thế giới chen lấy họng chúng ta, chúng dùng tất cả lực lượng vũ trang của chúng để hòng đánh bại chúng ta, chúng ta phải kháng cự lại, đó là một cuộc chiến đấu sống mái. Nếu anh đến giúp chúng tôi, xin hoan nghênh anh, song nếu anh muốn ra báo xúi giục công nhân bãi công, — mà bãi công làm cho Hồng quân chết ngoài mặt trận, mỗi ngày bãi công làm cho hàng vạn người trong các công xưởng của chúng ta phải chịu thiếu thốn và bị nạn đói, nạn đói này khiến chúng ta rất lo ngại, — thì xét về quan điểm Quốc hội lập hiến, có lẽ anh đúng, nhưng xét về quan điểm đấu tranh của chúng tôi và quan điểm về trách nhiệm mà chúng tôi phải gánh, thì anh sai, anh không thể giúp chúng tôi, anh rút đi Gru-di-a, anh rút đi với Côn-tsắc, nếu không chúng tôi sẽ bỏ tù anh! Và chúng tôi sẽ làm như thế.

Thưa các đồng chí! Tôi mong rằng tất cả chúng ta sẽ nhất trí thông qua nghị quyết đưa ra cuối hội nghị này, và trong nghị quyết đó chúng ta cố gắng đưa ra những chỉ dẫn cần thiết mà tôi có ý chứng minh trong báo cáo của tôi. Bây giờ tôi xin đề cập đến hai vấn đề: tình cảnh của trung nông và tình hình thế giới, đây là điểm có một ý nghĩa cực kỳ quan trọng.

Trong đại hội đảng, chúng ta đã nói đến trung nông và chúng ta đã định ra đường lối mà đảng ta phải theo đối với trung nông. Đảng ta đã đưa vào chức vụ quan trọng nhất, vào chức vụ chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, một chức vụ rất quan trọng mà từ trước đến nay do đồng chí Xvéc-đlốp, một nhà tổ chức tài giỏi nhất, đảm nhiệm, đảng ta đã đưa vào chức vụ đó đồng chí Ca-li-nin, một công nhân Pê-téc-bua, hiện vẫn liên hệ với nông thôn. Hôm nay có

báo đăng tin một đồng chí Ca-li-nin đã bị bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng ám hại, song không phải đồng chí Ca-li-nin này đâu. Điều đó chứng tỏ bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã phải dùng đến những thủ đoạn như thế nào. Đồng chí M. I. Ca-li-nin là một trung nông tỉnh Tve, năm nào đồng chí cũng về quê. Trung nông là tầng lớp lớn nhất, sau cách mạng của ta, tầng lớp đó tăng lên do sự xóa bỏ chế độ tư hữu ruộng đất của địa chủ. Nhờ có cách mạng của ta, tình cảnh nông dân được cải thiện, vì họ đã lấy được tất cả ruộng đất của địa chủ, do đó, số trung nông đã tăng lên rất nhiều. Nếu như trong trung nông còn có sự bất mãn, thì chúng ta cho rằng sự bất mãn đó là do bên trên gây ra, và phải biết rằng trong tình hình chúng ta còn thiếu lực lượng thì sự bất mãn đó là chính đáng đến mức nào. Các đồng chí ở đây, tại thủ đô, các đồng chí biết rõ cuộc đấu tranh chống tệ quan liêu và tệ giấy tờ khó khăn biết chừng nào. Chúng ta phải dùng những viên chức cũ, vì không còn ai khác nữa. Phải cải tạo họ, giáo dục họ, việc này đòi hỏi nhiều thời gian. Chúng ta có thể giao cho các công nhân mới những chức vụ quan trọng trong các tổ chức lương thực, song trong Ban kiểm tra nhà nước, còn có quá nhiều viên chức cũ, nên chúng ta phải chịu tệ quan liêu và tệ giấy tờ. Chúng ta muốn cung cấp những người công nhân mới cho Ban kiểm tra và Bộ dân ủy giao thông để họ làm việc với những chuyên gia. Chúng ta đấu tranh chống tệ quan liêu và tệ giấy tờ như thế đấy. Ở ngay đây, ở Mát-xcơ-va, việc này cũng rất khó khăn! Còn ở nông thôn thì ra sao? — Ở đó có những kẻ tự xưng là đảng viên, thường lại là bọn ăn cắp, làm những chuyện lạm dụng quá tệ hại. Và chúng ta thường phải đấu tranh chống những phần tử thiếu kinh nghiệm thường lẫn lộn cu-lắc với trung nông! Cu-lắc là kẻ sống trên lao động của người khác, cướp đoạt lao động của người khác và kiếm lợi trên cảnh nghèo đói; trung nông là người không bóc lột ai, và bản thân họ cũng không bị bóc lột, họ sống

bằng sản xuất nhỏ, bằng lao động của mình. Không bao giờ một người xã hội chủ nghĩa nào trên thế giới lại nghĩ đến việc tước đoạt tài sản của người tiểu chủ. Người tiểu chủ sẽ còn tồn tại nhiều năm nữa. Không một sắc lệnh nào giải quyết nổi tình trạng đó đâu. Phải đợi đến khi người nông dân rút ra được kinh nghiệm. Khi họ nhận thấy tính ưu việt của nền kinh tế tập thể thì họ sẽ đi với chúng ta. Chúng ta phải tranh thủ sự tín nhiệm của họ. Ở đây, chúng ta phải đấu tranh chống lạm dụng. Chúng ta chỉ có dựa vào công nhân thành phố mới có thể làm được việc đó, vì họ liên hệ chặt chẽ với nông dân, họ có thể cung cấp hàng chục vạn cán bộ. Chúng ta hoàn toàn biết rằng việc bổ nhiệm các đồng chí vào những chức vụ cao cũng như các thông tri, các sắc lệnh, đều chẳng làm được gì hết, và những công nhân trong mỗi nhóm, mỗi tổ đều phải bắt tay vào việc, vì họ đều có những liên hệ đặc biệt với nông thôn.

Tôi đã nói công nhân phải có mục tiêu thứ nhất là hết sức giúp đỡ các mặt trận, mục tiêu thứ hai là giúp đỡ trung nông bằng cách giữ vững liên hệ với họ, không để một sự tiến công nghiêm trọng nào của kẻ thù ở nông thôn xảy ra mà không bị trừng phạt. Phải chỉ rõ rằng công nhân thành phố giúp đỡ trung nông như giúp đồng chí của mình, vì trung nông cũng là người lao động, nhưng sinh trưởng trong những điều kiện khác, họ sống đơn độc, trong tình trạng ngu tối, ở nông thôn, đối với họ, việc tự giải phóng thật khó khăn hơn nhiều. Chúng ta nên biết rằng với sự kiên trì của các đồng chí, chúng ta nhất định sẽ xây dựng được quan hệ với trung nông. Một phần rất nhỏ nông dân sẽ đi theo bọn cu-lắc và sẽ nổi dậy chống chúng ta, điều đó chúng ta vẫn biết. Và nếu quả thật như vậy thì làm thế nào để gây được, tranh thủ được sự tín nhiệm của trung nông, làm thế nào để bảo vệ họ chống mọi sự lạm dụng? Nếu về mặt này chúng ta mới làm được ít thì đó quyết không phải là lỗi ở chúng ta: chính cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản đã ngăn cản

chúng ta làm việc đó. Chúng ta phải thừa nhận điều đó, mỗi công nhân phải đặt vấn đề đó và tự nhủ: toàn thể công nhân chúng ta, nói chung, đều có thể liên hệ với trung nông; chúng ta lợi dụng mối liên hệ đó, làm cho mỗi trung nông hiểu được sự giúp đỡ mà chúng ta đem lại cho họ, không những chỉ ở việc bổ nhiệm đồng chí Ca-li-nin, mà làm cho họ nhận được một sự giúp đỡ thực tế, dù là ít ỏi, một lời khuyên thân ái, dù là nhỏ. Và hiện nay nông dân sẽ quý trọng sự giúp đỡ đó hơn hết. Họ nên hiểu tại sao tình hình khó khăn của chúng ta đã không cho phép chúng ta mang lại cho họ một sự giúp đỡ như họ cần, một sự giúp đỡ của nền văn minh thành thị. Nông dân cần sản phẩm của thành thị và văn hóa của thành thị, chúng ta phải đem lại cho họ các thứ đó. Chỉ khi nào giai cấp vô sản giúp họ như vậy, nông dân mới thấy rằng giai cấp công nhân giúp họ một cách khác hẳn bọn bóc lột trước kia. Giúp nông dân vươn lên tới trình độ thành thị, đó là nhiệm vụ mà mọi công nhân có liên hệ với nông thôn phải tự đề ra. Người công nhân thành thị phải tự nhủ rằng hiện nay, vào mùa xuân, trong lúc tình hình lương thực trở nên đặc biệt gay go, nhiệm vụ của công nhân là phải giúp nông dân và nếu như mỗi người làm ít ra là một phần nhỏ công việc đó thì chúng ta sẽ thấy rằng lâu đài của chúng ta không phải chỉ có bề mặt, rằng sự nghiệp củng cố Chính quyền xô-viết của chúng ta sẽ hoàn thành, vì người nông dân sẽ nói: "Chính quyền xô-viết muôn năm, những người bôn-sê-vích muôn năm, đả đảo công xã!". Họ nguyện rửa công xã mà người ta tổ chức ra một cách ngu ngốc, mà người ta buộc họ phải theo. Họ nhìn với con mắt hồ nghi, — một sự hồ nghi chính đáng, — tất cả những cái gì mà họ buộc phải theo. Chúng ta phải đến với trung nông, giúp đỡ họ, giáo dục họ, nhưng chỉ trong lĩnh vực khoa học và chủ nghĩa xã hội thôi; còn những điều thuộc về nông nghiệp thì chúng ta cần phải học tập ở trung nông. Đó là nhiệm vụ đặt ra cho chúng ta một cách đặc biệt mạnh mẽ.

Bây giờ chúng ta bàn đến tình hình thế giới. Tôi xin nói rằng bọn đế quốc Anh, Pháp và Mỹ đang mưu đồ một lần cuối cùng để bóp nghẹt chúng ta, song chúng sẽ thất bại. Dù tình hình có khó khăn thế nào đi nữa, chúng ta cũng vẫn có thể khẳng định chắc chắn rằng chúng ta sẽ chiến thắng chủ nghĩa đế quốc thế giới. Chúng ta sẽ chiến thắng bọn triệu phú toàn thế giới. Chúng ta có thể chiến thắng chúng vì hai lẽ. Trước hết, vì đó là những con thú dữ đã đi quá xa trong cuộc đấu tranh chống lại nhau, chúng tiếp tục cắn xé lẫn nhau mà không thấy là chúng đang ở trên miệng vực thẳm. Sau nữa, vì Chính quyền xô-viết không ngừng trưởng thành trên toàn thế giới. Không ngày nào mà báo chí không nói đến điều đó. Hôm nay chúng ta được đọc một thông báo từ Ly-ông của Sở vô tuyến báo chí Mỹ, trong đó nói rằng những kẻ vẫn họp trong tiểu ban mười người này đã thu hẹp tiểu ban lại và bây giờ chỉ có bốn người đang đàm phán là: Uyn-xon, Lô-ít Gioóc-giơ, Clê-măng-xô và Óc-lan-đô<sup>59</sup>. Những người đứng đầu bốn nước không thỏa thuận được với nhau: Anh và Mỹ không đồng ý nhường cho Pháp những lợi nhuận về mỏ than. Bầy thú dữ đó đã cướp bóc toàn thế giới và hiện nay vẫn chưa dàn hòa được với nhau. Bốn nhân vật đó bó tròn trong một nhóm tay tư để tránh những chuyện bàn tán xì xào (xin Thượng đế phù hộ cho họ! Vì tất cả họ đều là những nhà dân chủ vĩ đại), nhưng chính bản thân họ đã xì xào và để lộ tin bằng vô tuyến điện là họ không chịu bỏ lợi nhuận về mỏ than. Một đồng chí Pháp được gặp tù binh Pháp, đã nói với tôi là có nghe thấy họ kháo nhau rằng: "Người ta bảo chúng mình phải đến nước Nga để đánh bọn Đức ở đó, vì bọn Đức đã bóp nghẹt đất nước ta. Nhưng bây giờ đã ký kết đình chiến với nước Đức rồi, vậy thì chúng mình còn đi đánh ai mới được chứ?". Về vấn đề đó, người ta không nói với họ một lời nào cả. Và số người tự hỏi như vậy mỗi ngày một tăng, có đến hàng triệu và hàng triệu. Họ đã trải qua những thảm họa

chiến tranh đế quốc và hỏi: "Chúng ta đi đánh nhau để làm gì?". Nếu trước kia truyền đơn bí mật của những người bôn-sê-vích giải thích cho họ điều đó, thì ngày nay bọn đế quốc cũng đã gửi một điện báo vô tuyến nói rằng: nước Anh không tán thành nhà lợi nhuận về mỏ than cho Pháp. Như thế, nếu nói theo cách nói của một nhà báo Pháp, là chúng nhảy hết phòng này sang phòng khác, mà không tìm được một giải pháp nào cả. Chúng muốn quyết định xem nên cho ai nhiều hơn, thế là chúng đã cãi cọ nhau từ năm tháng nay; chúng không còn kiếm chế được mình và bầy thú dữ đó cắn xé nhau loạn xạ đến nỗi chỉ còn lại cái đuôi. Bởi vậy, chúng ta nói rằng vị trí quốc tế của chúng ta, lúc mới đầu thì yếu đến nỗi chúng có thể đè bẹp được chúng ta trong một vài tuần nhưng bây giờ thì tốt hơn rồi, bây giờ chúng không thể chia nhau của ăn cướp, bởi vì chúng bắt đầu cắn xé lẫn nhau. Chúng hứa với binh sĩ: cứ đánh thắng Đức đi, các anh sẽ được hưởng lợi nhiều vô kể. Chúng tranh cãi xem nên đòi nước Đức 60 hay 80 tỷ. Đó là một vấn đề nguyên tắc vô cùng đáng chú ý, nhất là khi nói với nông dân hoặc công nhân. Nhưng nếu chúng tranh giành nhau lâu thì chúng chẳng lấy được một tỷ nào đâu. Đây là điều hết sức đáng chú ý!

Cho nên chúng ta không nói ngoa chút nào cả: tình hình nước Cộng hòa xô-viết được cải thiện không phải là từng ngày, mà từng giờ, chúng ta nói như thế không phải với tư cách là những người xã hội chủ nghĩa đâu, mà là dựa trên một sự đánh giá đúng đắn lực lượng đang chống lại chúng ta. Kẻ thù của chúng ta không hòa giải được với nhau. Năm tháng trời đã qua từ ngày chúng chiến thắng. Thế mà chúng không chịu ký kết hòa ước. Nghị viện Pháp gần đây đã phê chuẩn những khoản chi mới hàng trăm triệu bạc để chuẩn bị chiến tranh. Kẻ thù của chúng ta tự tay đào lấy huyết chôn nó; ở đấy có sẵn những người để hạ huyết và chôn chúng cẩn thận. (V ò t a y.) Đó là vì phong

trào xô-viết đang lớn mạnh trong tất cả các nước, và cách mạng Hung-ga-ri đã chứng tỏ, — khi chúng ta nói rằng chúng ta chiến đấu không phải chỉ riêng cho chúng ta, mà còn cho Chính quyền xô-viết trên toàn thế giới nữa, rằng binh sĩ Hồng quân đổ máu không phải chỉ riêng cho những đồng chí bị đoi của mình, mà còn cho Chính quyền xô-viết thắng lợi trên toàn thế giới nữa, — tám gương Hung-ga-ri đã chứng tỏ rằng không phải chúng ta chỉ đưa ra những lời dự đoán và hứa hẹn, mà chúng ta đã nói lên một thực tế trực tiếp hết sức sinh động.

Cách mạng Hung-ga-ri diễn ra một cách cực kỳ độc đáo. Tên Kê-ren-xki Hung-ga-ri là Ca-rô-li đã tự ý xin từ chức, và những người thỏa hiệp Hung-ga-ri — men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng — đã hiểu rằng họ phải đi đến nhà tù, nơi mà đồng chí Bê-la Cun, một trong những người cộng sản ưu tú của Hung-ga-ri, bị giam. Họ đã đi đến đó và nói với đồng chí Bê-la Cun rằng: "Ông phải nắm lấy chính quyền mới được!". (V ò t a y.) Chính phủ tư sản đã từ chức. Những người xã hội chủ nghĩa tư sản, những người men-sê-vích và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng Hung-ga-ri đều gia nhập đảng bôn-sê-vích ở Hung-ga-ri, và thành lập một đảng thống nhất, một chính phủ thống nhất. Đồng chí Bê-la Cun, đồng chí cộng sản của chúng ta, người đã hoàn toàn trải qua con đường thực tiễn của chủ nghĩa bôn-sê-vích trên đất nước Nga, đã nói với tôi trong cuộc hội đàm bằng vô tuyến điện: "Tôi không nắm được đa số trong chính phủ, nhưng nhất định tôi sẽ thắng, vì quần chúng ủng hộ tôi và đại hội các Xô-viết đang được triệu tập". Thật là một cuộc cách mạng có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới.

Cho đến nay, khi nói về nước Nga xô-viết, người ta đều nói dối tất cả các công nhân châu Âu rằng: "Ở đấy chẳng có chính quyền nào cả đâu, chỉ là một tình trạng vô chính phủ, chỉ là bọn thích đánh nhau". Gần đây, bộ trưởng Pháp

Pi-sông nói về nước Nga xô-viết như thế này: "Đó là tình trạng vô chính phủ, đó là bọn dùng bạo lực, đó là bọn tiếm vị!". Những người men-sê-vích Đức nói với công nhân nước họ: "Đấy các anh xem nước Nga: nào là chiến tranh, nào là đói kém, nào là tàn phá! Có phải các anh muốn chủ nghĩa xã hội là như thế không?". Họ dọa dẫm công nhân như vậy đấy. Nhưng nước Hung-ga-ri đem lại một kiểu cách mạng phát sinh hoàn toàn khác hẳn. Không còn nghi ngờ gì nữa, nước Hung-ga-ri còn phải chiến đấu ác liệt chống giai cấp tư sản, đó là điều không thể tránh khỏi. Nhưng sự thật là khi bấy thứ dữ để quốc Anh và Pháp đánh hơi thấy cách mạng Hung-ga-ri thì chúng muốn tiêu diệt nó, ngăn cản nó phát sinh. Ở nước ta, khó khăn là ở chỗ Chính quyền xô-viết phải ra đời ngược với trào lưu chủ nghĩa ái quốc. Chúng ta đã phải bẻ gãy chủ nghĩa ái quốc, ký kết hòa ước Brét. Đó là một sự bẻ gãy rất ghê gớm, tàn khốc và đẫm máu. Tại các nước láng giềng, giai cấp tư sản đã thấy ai phải cầm quyền. Ai, nếu không phải là các Xô-viết? Cũng như trước kia, khi bọn vua chúa, bọn vương hầu nhận thấy chính quyền của mình suy yếu, chúng nói: "Phải có hiến pháp, giai cấp tư sản hãy đứng ra cầm quyền đi!". Và khi vua chúa chịu khuất phục thì họ được hưởng một số tiền hưu bổng hoặc một hư vị để ăn lương. Điều đã xảy đến với bọn vua chúa cách đây 50 - 60 năm, ngày nay lại xảy đến với giai cấp tư sản thế giới. Khi bọn đế quốc Anh và Pháp đưa ra những yêu cầu không thể chấp nhận được cho các nhà tư bản Hung-ga-ri, thì những người này tự bảo: "Chúng ta không thể tác chiến được. Nhân dân sẽ không theo chúng ta. Nhưng chúng ta, những người yêu nước Hung-ga-ri, chúng ta muốn kháng cự. Vậy phải có chính quyền nào bây giờ? — Đó là Chính quyền xô-viết". Giai cấp tư sản Hung-ga-ri đã thừa nhận công khai trước thế giới rằng nó đã tự nguyện từ chức, rằng trên thế giới chỉ có một chính quyền có khả năng lãnh đạo nhân dân trong những lúc khó khăn, đó là Chính quyền xô-viết. (V ỗ t a y.)

Cho nên cách mạng Hung-ga-ri, do chỗ phát sinh khác hẳn cách mạng nước ta, sẽ chỉ cho thế giới thấy cái thực tế đã bị che lấp trong trường hợp nước Nga, tức là: chủ nghĩa men-sê-vích gắn liền với nền dân chủ mới của công nhân, của vô sản đang thay thế nghị viện cũ. Đã có một thời, người ta lừa bịp công nhân, người ta nô dịch họ theo lối tư bản. Nghị viện tư sản cũ đang được thay thế bằng Chính quyền xô-viết thế giới, chính quyền này được sự đồng tình của tất cả các công nhân, vì đó là chính quyền của những người lao động, chính quyền của hàng triệu người tự mình cầm quyền, tự mình quản lý. Có thể là họ quản lý kém như ở nước Nga chúng ta chẳng hạn, song chúng ta ở trong những điều kiện khó khăn không tưởng tượng được. Trong một nước mà giai cấp tư sản không chống đối lại bằng một sức kháng cự điên cuồng đến như thế, thì nhiệm vụ của Chính quyền xô-viết sẽ dễ dàng hơn, nó có thể hành động không cần đến kiểu bạo lực và con đường đẫm máu mà bọn Kê-ren-xki và bọn đế quốc đã buộc chúng ta phải dùng đến. Chúng ta sẽ trải qua cả con đường gay go hơn nữa. Những hy sinh mà nước Nga đã chịu đựng, có thể lớn hơn so với các nước khác. Phải, điều đó không lấy gì làm lạ, vì chúng ta thừa hưởng một gia tài gồm những tàn phá chồng chất. Nhiều nước khác sẽ đi tới cùng một mục đích, sẽ đi tới Chính quyền xô-viết bằng những con đường khác, bằng những con đường nhân đạo hơn. Vì thế tấm gương nước Hung-ga-ri sẽ có một ý nghĩa quyết định.

Người ta tự giáo dục bằng kinh nghiệm. Không thể chứng minh bằng lời nói rằng Chính quyền xô-viết là đúng. Chỉ có riêng tấm gương nước Nga thôi thì công nhân toàn thế giới khó hiểu. Họ biết ở Nga có những Xô-viết; tất cả họ đều ủng hộ các Xô-viết, nhưng những cảnh rùng rợn của một cuộc chiến đấu đẫm máu làm cho họ sợ sệt. Tấm gương nước Hung-ga-ri sẽ là cái quyết định đối với quần chúng vô sản, đối với giai cấp vô sản châu Âu và nông dân lao động,

vì trong lúc nguy khốn, thì không có ai khác ngoài Chính quyền xô-viết để lãnh đạo đất nước.

Chúng ta lại nhớ đến lời của những người già thường nói: "Con cái đã khôn lớn, chúng đã thành người rồi, mình có thể nhắm mắt xuôi tay được". Chúng ta không chuẩn bị để chết đâu, chúng ta đi tới thắng lợi; nhưng khi chúng ta nhìn thấy những đứa trẻ lớn lên như là nước Hung-ga-ri đã có Chính quyền xô-viết, thì chúng ta nhận thấy rằng sự nghiệp của chúng ta đã hoàn thành, không những trong phạm vi nước Nga, mà cả trong phạm vi quốc tế, và chúng ta sẽ chịu đựng tất cả mọi khó khăn ghê gớm để đạt được thắng lợi hoàn toàn, để chúng ta sẽ được thấy, theo sau các Cộng hòa xô-viết Nga và Hung-ga-ri sẽ có Cộng hòa xô-viết thế giới. (V ã t a y.)

"Sự thật", số 76 và 77,  
ngày 9 và 10 tháng Tư 1919

*Theo đúng bản tốc ký, có đối chiếu với bản in trong cuốn "Những bản tường thuật tốc ký về các phiên họp của Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcơ-va. Sáu tháng đầu năm 1919 (13 tháng Giêng 1919 - 10 tháng Sáu)". Mát-xcơ-va, 1919*

## 2

### DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SAU KHI THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH QUỐC TẾ VÀ TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC CỦA NƯỚC CỘNG HÒA XÔ-VIỆT

Hội nghị đại biểu của giai cấp công nhân và nông dân nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga tuyên bố rằng nước Cộng hòa xô-viết đã bước vào một tháng cực kỳ khó khăn. Phe Đồng minh đang dốc hết sức mình hòng đè bẹp chúng ta bằng quân sự. Tình hình lương thực vào mùa xuân là gay go nhất, vận tải bị tàn phá ghê gớm.

Bởi thế chỉ có dốc toàn lực thì chúng ta mới có thể cứu vãn được mình. Chúng ta có khả năng thắng. Cách mạng Hung-ga-ri đã chứng minh đầy đủ rằng phong trào xô-viết đang phát triển ở Tây Âu và thắng lợi của phong trào đó không còn xa. Trên thế giới, chúng ta có nhiều bạn đồng minh hơn là chúng ta tưởng. Nhưng phải cầm cự cho được bốn - năm tháng khó khăn để chiến thắng kẻ thù.

Hội nghị kịch liệt lên án bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả<sup>1)</sup>, bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu, những kẻ mồm thì nói ủng hộ Chính quyền xô-viết hoặc phản đối sự can thiệp quân sự của phe Đồng minh, nhưng *trên thực tế thì giú p bọn bạch vệ* bằng cách cổ động bãi công hoặc đòi chấm dứt nội chiến (mặc

1) Tờ đầu của bản thảo viết tay bị thất lạc. Đoạn trước những chữ "bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả" được in theo bản sao đánh máy.

dù chúng ta đã đề nghị với tất cả các nước ký hòa ước<sup>60</sup>) hoặc đòi nhượng bộ cho tự do buôn bán, v. v..

Hội nghị tuyên bố với tất cả những người men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng nào sẵn sàng giúp chúng ta trong cuộc chiến đấu gay go của chúng ta rằng: chúng ta sẽ hoàn toàn đảm bảo tự do cho họ như là cho những công dân của nước Cộng hòa xô-viết.

Đồng thời hội nghị cũng tuyên chiến một cách không khoan nhượng với những tên men-sê-vích và những tên xã hội chủ nghĩa - cách mạng nào *trên thực tế* cản trở cuộc đấu tranh của chúng ta, trên thực tế *giúp đỡ* bọn bạch vệ, giống như các nhóm văn học và chính trị "Luôn luôn tiến lên!"<sup>61</sup> và "Sự nghiệp nhân dân!"<sup>62</sup>.

Hội nghị kêu gọi tất cả công nhân, tất cả các tổ chức công nhân, tất cả nông dân lao động hãy dốc toàn lực để đánh trả kẻ thù của Chính quyền xô-viết, để bảo vệ chính quyền đó, để tăng cường sự hoạt động của ngành lương thực và ngành giao thông vận tải.

1. Thay thế những người tiên tiến đã kiệt sức bằng những người trung bình, tức là những người ít kinh nghiệm hơn những công nhân và nông dân tiên tiến.

2. Tăng cường và tăng cường hơn nữa việc đưa những người tiên tiến và các cán bộ quân chúng vào làm công tác lương thực, giao thông vận tải và trong quân đội.

3. Tăng cường đưa công nhân và nông dân giác ngộ vào công tác ở Bộ dân ủy giao thông và Ban kiểm tra nhà nước nhằm cải tiến công tác và tẩy trừ nạn quan liêu, lễ mễ, tệ giấy tờ.

4. Chuyển càng nhiều càng tốt lực lượng ở các thành phố bị đổi về làm nông nghiệp, làm vườn rau, về nông thôn, về U-crai-na, về vùng sông Đôn v.v. nhằm tăng cường sản xuất lúa mì.

Dốc toàn lực giúp đỡ trung nông nhằm đấu tranh chống những sự lạm dụng mà trung nông thường phải chịu đựng;

ủng hộ họ trên tình đồng chí, cách chức những cán bộ xô-viết nào không muốn thực hiện chính sách duy nhất đúng ấy hoặc không thông suốt chính sách đó.

5. Đấu tranh chống mọi biểu hiện của tâm lý mỗi mẹt, sợ hãi, dao động, ra sức động viên những người có những biểu hiện đó, củng cố tinh thần vững vàng, ý thức giác ngộ và kỷ luật trên tình đồng chí. Giai cấp công nhân và nông dân Nga đã phải chịu đựng quá nhiều gánh nặng. Những tháng gần đây quá khó khăn. Nhưng hội nghị tuyên bố rằng tinh thần vững vàng của công nhân vẫn không giảm, rằng giai cấp công nhân vẫn đứng vững trên vị trí của mình, rằng giai cấp công nhân sẽ vượt qua mọi khó khăn và vô luận thế nào cũng bảo vệ bằng được thắng lợi của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết ở Nga và trên toàn thế giới.

*Viết vào tháng Tư, chậm nhất là ngày 3, năm 1919*

*In lần đầu, theo đúng bản thảo, có đối chiếu với bản sao đánh máy*

## 3

**NGHỊ QUYẾT SAU KHI THẢO LUẬN  
BẢN BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH QUỐC TẾ  
VÀ TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC  
CỦA NƯỚC CỘNG HÒA XÔ-VIỆT**

Nước Cộng hòa xô-viết đang bước vào giai đoạn gay go nhất của cuộc chiến đấu vinh quang và gian khổ mà nó đang tiến hành ở hàng đầu tất cả các dân tộc. Những tháng sắp tới sẽ là những tháng gay go. Phe Đồng minh đang dốc hết sức mình hòng đè bẹp chúng ta bằng vũ lực. Tình hình lương thực trầm trọng đến cao độ. Giao thông vận tải bị tàn phá nặng.

Chỉ có dốc toàn lực thì chúng ta mới có thể cứu vãn được mình. Nhưng chúng ta hoàn toàn có khả năng thắng. Cách mạng Hung-ga-ri đã chứng minh đầy đủ về những tiến bộ nhanh chóng của phong trào xô-viết tại châu Âu và về thắng lợi sắp đến của nó. Trong tất cả các nước trên thế giới, chúng ta có nhiều đồng minh hơn là chính chúng ta dự kiến. Từ nay cho đến thắng lợi hoàn toàn, chỉ cần cầm cự trong 4 hoặc 5 tháng nữa thôi, song có thể đây là những tháng nguy hiểm nhất và gian khổ nhất. Và chính trong lúc này bọn mất trí và bọn phiêu lưu tự gọi là men-sê-vích, xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả và cánh hữu, hôm thì nói ủng hộ Chính quyền xô-viết và phản đối sự can thiệp quân sự của phe Đồng minh, nhưng lại tìm cách cổ động bãi công hoặc đòi nhượng bộ cho tự do buôn bán, hoặc còn đòi chấm dứt nội chiến; chúng quên rằng chúng ta đã đề nghị hòa ước với tất cả các nước và cuộc chiến tranh của chúng ta là cuộc tự vệ chính nghĩa, hợp lý và không thể

tránh khỏi. Rõ ràng là sự cổ động đó là sự giúp đỡ tích cực nhất và hiệu quả nhất cho bọn bạch vệ; bọn này đang cố hết sức để gây tai họa cho chúng ta. Hội nghị cực lực lên án những kẻ thù lẩn lút đó của nhân dân.

Hội nghị tuyên bố với tất cả những người men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng nào thật sự sẵn sàng giúp chúng ta trong cuộc chiến đấu gay go của chúng ta rằng: chính quyền công nhân và nông dân sẽ cho họ tự do hoàn toàn và đảm bảo cho họ có đầy đủ những quyền công dân của nước Cộng hòa xô-viết.

Hội nghị tuyên bố rằng nhiệm vụ ngày nay của Chính quyền xô-viết là tiến hành một cuộc chiến tranh không khoan nhượng với bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, như nhóm văn học và chính trị "Luôn luôn tiến lên!" và "Sự nghiệp nhân dân", là những bọn thực tế cản trở cuộc chiến đấu của chúng ta và là đồng minh của những kẻ thù không đội trời chung của chúng ta. Hội nghị kêu gọi tất cả các tổ chức công nhân, tất cả những người vô sản và nông dân lao động hãy dốc toàn lực để đánh lại kẻ thù của Chính quyền xô-viết, để bảo vệ chính quyền đó và cũng để chinh đốn lại các công tác lương thực và giao thông vận tải.

Để tiến hành việc đó, hội nghị thấy cần phải:

1) Thay thế những người tiên tiến đã kiệt sức bằng những người trung bình, tức là những đại biểu của giai cấp công nhân và nông dân, ít kinh nghiệm hơn những công nhân và nông dân tiên tiến.

2) Tăng cường và tăng cường hơn nữa việc đưa những người tiên tiến và cả công nhân đông đảo vào làm công tác lương thực, giao thông vận tải và trong quân đội.

3) Đưa hết sức nhiều công nhân và nông dân giác ngộ vào công tác ở Bộ dân ủy giao thông, ở Ban kiểm tra nhà nước nhằm cải tiến công tác và tẩy trừ tình trạng lể mề và tệ giấy tờ.



4) Chuyển càng nhiều càng tốt lực lượng ở các thành phố bị đói về nông thôn để làm nông nghiệp, làm vườn rau, về U-cra-i-na, về vùng sông Đôn, v.v., nhằm tăng cường sản xuất lúa mì và các nông sản khác.

5) Dốc toàn lực giúp đỡ trung nông và chấm dứt những sự lạm dụng mà trung nông thường phải chịu đựng, ủng hộ họ trên tình đồng chí. Cần cách chức ngay tức khắc những cán bộ xô-viết nào không thông suốt chính sách này, chính sách duy nhất đúng, hoặc không biết thực hiện chính sách đó.

6) Nhiệm vụ trước mắt của mỗi người là đấu tranh chống mọi biểu hiện của tâm lý mệt mỏi, sợ hãi và dao động. Phải động viên dũng khí, kêu gọi tinh thần vững vàng, đề cao ý thức giác ngộ và củng cố kỷ luật trên tình đồng chí.

Giai cấp công nhân và nông dân Nga đã phải chịu đựng những gánh nặng không tưởng tượng được. Những tháng gần đây, những thống khổ của họ đã tăng thêm. Nhưng hội nghị tuyên bố rằng ý chí của công nhân không hề suy giảm, giai cấp công nhân vẫn luôn luôn đứng vững trên vị trí của mình, giai cấp công nhân hoàn toàn tin chắc có thể vượt qua mọi khó khăn và vô luận thế nào cũng bảo vệ bằng được thắng lợi của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết ở Nga và trên toàn thế giới.

"Sự thật", số 73, ngày 4  
tháng Tư 1919

Theo đúng bản in trên báo  
"Sự thật"

## THƯ GỬI CÔNG NHÂN PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT VỀ VIỆC GIÚP ĐỠ MẶT TRẬN PHÍA ĐÔNG

Gửi các đồng chí công nhân Pê-tơ-rô-grát

Các đồng chí! Tình hình mặt trận phía Đông trở nên cực kỳ nghiêm trọng. Hôm nay bọn Côn-tsắc chiếm được nhà máy Vốt-kin-xcơ; Bu-gun-ma sắp thất thủ; xem chừng bọn Côn-tsắc sẽ còn tiến nữa.

Thật là một nguy cơ lớn.

Hôm nay, trong Hội đồng bộ trưởng dân ủy, chúng tôi đã đề ra những biện pháp cấp bách để giúp đỡ mặt trận phía Đông<sup>63</sup>, chúng tôi xúc tiến mạnh công tác cổ động.

Chúng tôi yêu cầu công nhân Pê-tơ-rô-grát *hãy tiến hành mọi biện pháp, động viên tất cả lực lượng* để giúp đỡ mặt trận phía Đông.

Ở đây, các binh sĩ - công nhân sẽ tự túc được và gửi bưu kiện lương thực về giúp đỡ gia đình mình. Nhưng cái chính là vận mệnh của cuộc cách mạng đang được định đoạt ở đây.

Một khi đã thu được thắng lợi ở mặt trận đó thì *chiến tranh sẽ chấm dứt vì bọn bạch vệ sẽ không nhận được viện trợ bên ngoài nữa*. Ở phía Nam, chúng ta gần đạt tới thắng lợi. Chừng nào mà ở phía Nam chúng ta chưa thắng lợi hoàn toàn, thì chúng ta vẫn chưa thể rút lực lượng ở đó về được.

Cho nên các đồng chí hãy giúp đỡ mặt trận phía Đông!

Xô-viết đại biểu cũng như các công đoàn phải dốc hết sức mình, phải tiến hành mọi biện pháp, phải giúp đỡ mặt trận phía Đông bằng mọi cách.

Các đồng chí, tôi tin chắc rằng công nhân Pê-tơ-rô-grát sẽ làm gương cho cả nước Nga.

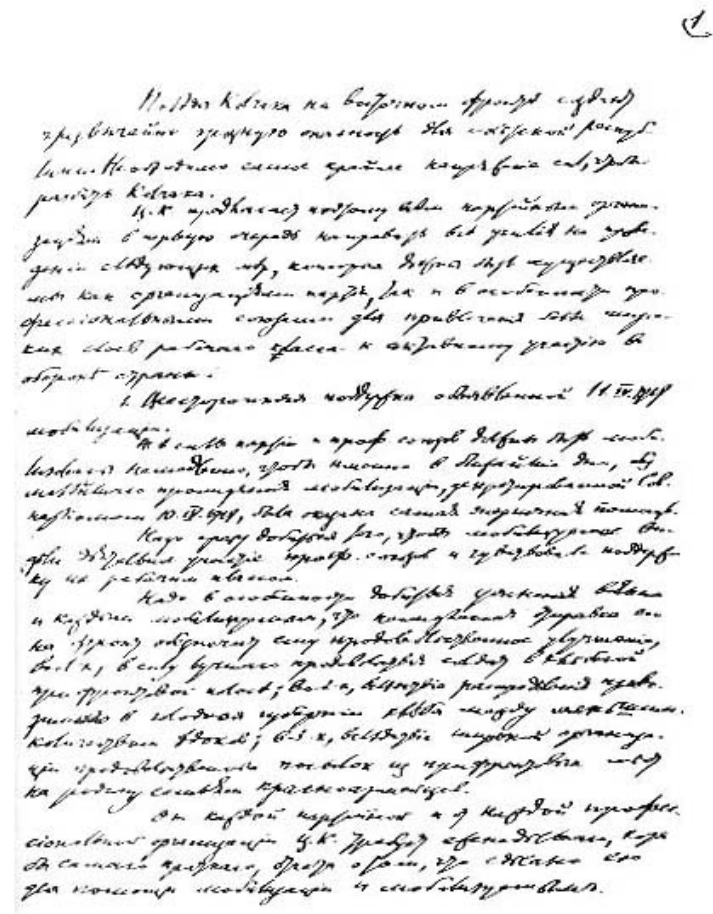
Xin gửi lời chào cộng sản

Lê-nin

Mát-xcơ-va, ngày 10 tháng Tư 1919

"Sự thật Pê-tơ-rô-grát", số 81,  
ngày 12 tháng Tư 1919

Theo đúng bản in trên báo  
"Sự thật Pê-tơ-rô-grát"



Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin  
"Đề cương của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga  
về tình hình mặt trận phía Đông". — 1919

Ảnh thu nhỏ

---

**ĐỀ CƯƠNG  
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA  
VỀ TÌNH HÌNH MẶT TRẬN PHÍA ĐÔNG**

Những thắng lợi của bọn Côn-tsắc ở mặt trận phía Đông là một nguy cơ rất nghiêm trọng đối với nước Cộng hòa xô-viết. Chúng ta cần phải dốc toàn lực để đánh bại bọn Côn-tsắc.

Vi thế, Ban chấp hành trung ương yêu cầu tất cả các tổ chức của đảng, trước tiên phải đem toàn lực ra để thực hiện những biện pháp sau đây, mà các tổ chức của đảng và nhất là các công đoàn phải thi hành, nhằm làm cho các tầng lớp đông đảo hơn nữa của giai cấp công nhân tham gia tích cực vào công cuộc phòng thủ đất nước.

1. Phải ủng hộ về mọi mặt cuộc động viên ban bố ngày 11 tháng Tư 1919.

Tất cả các lực lượng của đảng và của công đoàn phải được động viên cấp tốc để, ngay những ngày sắp tới đây, không chút chậm trễ, có thể giúp một cách cương quyết nhất cho việc động viên do Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã quyết định trong sắc lệnh ngày 10 tháng Tư 1919.

Phải cấp tốc làm thế nào để cho những người được động viên nhận thấy rõ sự tham gia tích cực của các công đoàn và cảm thấy mình được giai cấp công nhân ủng hộ.

Đặc biệt là phải làm cho mỗi người được động viên, không trừ một ai cả, hiểu được rằng việc họ được cấp tốc điều ra mặt trận sẽ đảm bảo cho họ được cải thiện về

lượng thực; một là, vì các binh sĩ ở khu vực giáp mặt trận có nhiều lúa mì sẽ được tiếp tế tốt hơn; hai là, vì lúa mì gửi đến những tỉnh đang bị đói kém sẽ phân phối cho một số ít người tiêu dùng; ba là, vì sẽ tổ chức rộng rãi việc gửi các bưu kiện lương thực từ các địa phương ở sát mặt trận cho hậu phương, cho các gia đình binh sĩ Hồng quân.

Ban chấp hành trung ương yêu cầu mỗi tổ chức của đảng và mỗi tổ chức công đoàn phải làm một báo cáo hàng tuần, dù là hết sức vắn tắt, về những công tác đã thực hiện được trong việc ủng hộ lệnh động viên và giúp đỡ những người được động viên.

2. Trong các địa phương tiếp giáp mặt trận, nhất là trong vùng sông Vôn-ga, phải vũ trang cho tất cả các đoàn viên công đoàn, không trừ người nào cả, và nếu thiếu vũ khí, thì phải động viên họ không trừ một ai để họ giúp đỡ Hồng quân tất cả những gì có thể giúp đỡ, để thay thế những người mất khả năng chiến đấu, v. v..

Chúng ta phải noi gương những thành phố như Pô-crốp-xcơ, nơi mà các công đoàn đã tự mình quyết định động viên cấp tốc 50% đoàn viên của mình. Các thủ đô và các khu trung tâm công nghiệp to lớn nhất đừng để thua kém Pô-crốp-xcơ.

Bất kỳ ở đâu, các công đoàn cũng phải dùng lực lượng và phương tiện riêng của mình để tiến hành, dưới hình thức kiểm tra, việc kiểm kê các đoàn viên của mình, để điều động tất cả những ai không tuyệt đối cần thiết ở địa phương, đến chiến đấu cho miền Vôn-ga và miền U-ran.

3. Phải hết sức chú ý tăng cường công tác cổ động, nhất là trong số những người sắp được động viên, những người đã được động viên và những binh sĩ Hồng quân. Không nên đóng khung trong những hình thức cổ động thông thường (diễn thuyết, mít-tinh, v.v.). Công nhân, từng nhóm

hoặc từng người, phải mở rộng cổ động trong binh sĩ Hồng quân; phải phân công cho các nhóm công nhân thường và các đoàn viên công đoàn đó đi cổ động trong các doanh trại, đơn vị Hồng quân, công xưởng. Các công đoàn phải tổ chức kiểm tra xem tất cả các đoàn viên của mình có đến từng nhà để cổ động, có phát truyền đơn và từng người có đi nói chuyện với nhân dân không.

4. Phải dùng phụ nữ để thay thế tất cả các nhân viên nam giới. Muốn thế, phải tiến hành đăng ký lại đảng viên và đoàn viên công đoàn.

Cấp những thẻ đặc biệt cho tất cả các đoàn viên công đoàn và tất cả các nhân viên, trong những thẻ đó có ghi rõ sự giúp đỡ của mỗi người đối với Hồng quân.

5. Phải thiết lập cấp tốc, thông qua công đoàn, các ủy ban công xưởng - nhà máy, các tổ chức của đảng, các hợp tác xã, v. v., các *phòng tương trợ* hoặc các *ủy ban trợ giúp* ở địa phương cũng như ở trung ương. Phải công bố địa chỉ các tổ chức đó. Nhân dân sẽ được phổ biến hết sức rộng rãi về các tổ chức đó. Mỗi người được động viên, mỗi binh sĩ Hồng quân, mỗi người tình nguyện ra mặt trận phía Nam, vùng sông Đôn, vùng U-cra-i-na để làm công tác tiếp tế lương thực đều cần biết rằng, phòng tương trợ hay ủy ban trợ giúp đó — nơi có thể lui tới và rất gần gũi đối với công nhân và nông dân — sẽ bảo ban, chỉ dẫn họ, giúp họ liên hệ dễ dàng với các cơ quan quân sự, v.v..

Các tổ chức trên có nhiệm vụ đặc biệt là tham gia vào *việc tiếp tế cho Hồng quân*. Chúng ta có thể tăng nhanh quân số của chúng ta nếu chúng ta cải thiện được việc tiếp tế vũ khí, quân trang, quân dụng, v.v., cho quân đội. Song, nhân dân hãy còn có nhiều vũ khí cất giấu hoặc không dùng, mà quân đội đương cần đến. Trong những xí nghiệp, có những kho chứa rất nhiều thứ cần cho quân đội; cần phải phát hiện nhanh chóng các thứ đó và gửi đến cho quân đội. Nhân dân phải giúp đỡ một cách khẩn trương,

rộng rãi và tích cực các cơ quan quân sự phụ trách công việc hậu cần. Phải hết sức cố gắng thực hiện nhiệm vụ đó.

6. Phải tổ chức, thông qua công đoàn, một cuộc tuyển dụng rộng rãi nông dân, và nhất là thanh niên nông dân ở các tỉnh phi nông nghiệp, để đưa vào Hồng quân và cũng để thành lập các đội tiếp tế lương thực và một đạo quân tiếp tế lương thực ở vùng sông Đôn và ở U-cra-i-na.

Ta có thể và phải tăng cường hoạt động đó lên nhiều; nó nhằm vừa cứu giúp nhân dân đói kém ở các thủ đô và các tỉnh phi nông nghiệp, lại vừa tăng cường cho Hồng quân.

7. Đối với bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đường lối của đảng trong tình hình hiện nay là: bỏ tù những kẻ nào cố ý hay vô tình giúp Côn-tsắc. Chúng ta sẽ không để cho trong nước cộng hòa của những người lao động chúng ta, lại có những người không giúp chúng ta một cách có hiệu quả để đánh Côn-tsắc. Có một số người thuộc phái men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng có ý muốn giúp chúng ta. Đối với những người đó, nên khuyến khích họ, giao cho họ những công tác thực tiễn, chủ yếu là trong việc giúp đỡ về mặt kỹ thuật cho Hồng quân ở hậu phương, công việc họ làm phải được kiểm soát chặt chẽ.

Ban chấp hành trung ương yêu cầu tất cả các tổ chức của đảng và tất cả các công đoàn, nên bắt tay vào công tác với tinh thần cách mạng và không nên khư khư theo lệ lối cũ.

Chúng ta có thể đánh bại bọn Côn-tsắc. Chúng ta có thể đánh bại chúng một cách nhanh chóng và hoàn toàn, vì những thắng lợi mà chúng ta đã thu được ở phía Nam, cũng như tình hình quốc tế mỗi ngày một tốt đẹp hơn, mỗi ngày một biến chuyển có lợi cho chúng ta, đều bảo đảm cho chúng ta đi đến thắng lợi cuối cùng.

Chúng ta cần phải dốc toàn lực ra, dùng hết nghị lực cách mạng của chúng ta, nhất định Côn-tsắc sẽ bị đánh bại nhanh chóng. Những miền Vôn-ga, U-ran, Xi-bi-ri có thể và phải được bảo vệ và giải phóng.

*Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga*

*Viết xong ngày 11 tháng Tư 1919*

*Đăng ngày 12 tháng Tư 1919  
trên báo "Sự thật", số 79 và báo  
"Tin tức của Ban chấp hành trung  
ương các Xô-viết toàn Nga", số 79*

*Theo đúng bản thảo*

---

PHIÊN HỌP TOÀN THỂ  
CỦA HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG  
CÁC CÔNG ĐOÀN TOÀN NGA

NGÀY 11 THÁNG TƯ 1919<sup>64</sup>

*Bản tường thuật ngắn đăng ngày  
13 tháng Tư 1919 trên báo "Tin  
tức của Ban chấp hành trung  
ương các Xô-viết toàn Nga", số 80*

*In toàn văn lần đầu năm 1932  
trong các lần xuất bản thứ 2, thứ 3  
V. I. Lê-nin, Toàn tập, t. XXIV*

*Theo đúng bản tốc ký*

## 1

**BÁO CÁO VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ  
CỦA CÔNG ĐOÀN  
NHÂN VIỆC ĐỘNG VIÊN  
CHO MẶT TRẬN PHÍA ĐÔNG**

Thưa các đồng chí, dĩ nhiên tất cả các đồng chí đều biết sắc lệnh ra ngày hôm nay về việc động viên tại các tỉnh phi nông nghiệp, nên tại hội nghị này, tôi không cần nói nhiều về lý do tại sao có sắc lệnh đó, vì cố nhiên báo chí đã cho các đồng chí biết rất rõ về tình thế đặc biệt nghiêm trọng của chúng ta do các trận chiến thắng của Côn-tắc ở mặt trận phía Đông gây nên.

Các đồng chí đều biết rằng, trước tình hình quân sự như thế, tất cả các chỉ thị của chính phủ đã từ lâu đều nhằm tung các lực lượng chủ yếu về mặt trận phía Nam. Thật vậy, bấy giờ quân đội của Cra-xnốp tập trung rất đông ở đó, và sào huyệt của bọn Cô-dắc — bọn này rõ ràng là phản cách mạng, trước cũng như sau 1905, chúng vẫn luôn là bảo hoàng — được thiết lập rất vững chắc ở đấy, khiến chúng ta nếu không thắng được ở mặt trận này, thì đừng hòng nói đến vấn đề củng cố Chính quyền xô-viết của giai cấp vô sản ở trung ương. Chúng ta lại càng thấy rõ hơn nữa tầm quan trọng của mặt trận phía Nam, khi thấy bọn đồng minh - đế quốc tìm cách tấn công chính là từ phía Nam lên, từ U-cra-i-na, nơi mà chúng định biến thành cứ điểm để đánh nước Cộng hòa xô-viết, do đó, chúng ta không nên hối hận rằng khi xây dựng tất cả các kế hoạch quân sự, chúng ta đã chú ý chủ yếu đến mặt trận phía Nam và dồn lực lượng chủ yếu của chúng ta vào đó. Về mặt này, tôi nghĩ

rằng chúng ta không nhầm. Sau đó những tin tức gần đây về việc chiếm lại được Ô-đét-xa và tin hôm nay về việc chiếm lại Xim-phê-rô-pôn và Ép-pa-tô-ri-a đều cho ta thấy tình hình ở đây thế này: vùng đó vốn đóng một vai trò chủ yếu và quyết định trong toàn bộ cuộc chiến tranh, hiện nay đã quét sạch quân địch.

Các đồng chí cũng biết rất rõ rằng chúng ta đã phải cố gắng phi thường như thế nào để tiếp tục một cuộc nội chiến sau bốn năm chiến tranh đế quốc; các đồng chí đều biết quần chúng đã mệt mỏi biết chừng nào; anh em công nhân, những người đã tham gia nội chiến từ hai năm nay, trong lúc này, đang chịu những hy sinh lớn lao như thế nào. Các đồng chí đều biết rằng chiến tranh bắt chúng ta nỗ lực rất nhiều. Vì thế nên việc tập trung tất cả lực lượng vào mặt trận phía Nam đã làm cho mặt trận phía Đông suy yếu rất nhiều. Chúng ta không thể tiếp viện cho mặt trận này được. Quân đội ở mặt trận phía Đông đã chịu đựng những khó khăn và hy sinh phi thường. Họ đã chiến đấu hàng tháng, và rất nhiều đồng chí cán bộ đã đánh điện cho chúng tôi biết rằng các chiến sĩ Hồng quân đã chịu đựng những gánh nặng thật là quá sức họ. Kết quả là: lực lượng ở mặt trận phía Đông căng thẳng quá mức. Trong khi đó, Côn-tsắc dùng kỷ luật Nga hoàng hay kỷ luật roi vọt để động viên dân (nông dân) ở Xi-bi-ri. Nó đã thải hồi ra khỏi quân đội những chiến binh cũ ở mặt trận, vì nó có khả năng tập trung được vào quân đội những sĩ quan để đảm nhiệm công tác chỉ huy, và tập trung được cả toàn bộ giai cấp tư sản phản cách mạng nữa. Nhờ những chỗ dựa đó, nên trong thời gian gần đây, nó đã thu được rất nhiều thắng lợi ở mặt trận phía Đông, khiến miền Vôn-ga bị lâm nguy và khiến chúng ta phải tuyên bố cần phải tăng cường lực lượng của chúng ta rất nhiều mới đẩy lùi được Côn-tsắc. Và số quân đó, phải lấy ở đây, chứ không thể rút ở mặt trận phía Nam được: vì làm như thế

có nghĩa là vẫn không đánh bại được kẻ thù chính ở miền này.

Sau những chiến thắng ở mặt trận phía Nam và ở vùng sông Đôn, và trong khung cảnh của tình hình quốc tế, tình hình chung của chúng ta hiện nay đang ngày càng tốt đẹp hơn. Không ngày nào chúng ta không nhận được tin cho biết tình hình quốc tế của chúng ta ngày càng tốt hơn.

Cách đây ba tháng, bọn tư bản Anh, Pháp và Mỹ không những đã tỏ ra, mà thực sự đã là một lực lượng lớn mạnh, dĩ nhiên có thể bóp nghẹt được chúng ta, nếu lúc bấy giờ chúng có thể sử dụng được những lực lượng vật chất to lớn của chúng để đánh chúng ta. Việc đó, lúc bấy giờ, chúng có thể làm được lắm. Nhưng ngày nay, chúng ta thấy rõ chúng đã không làm được việc đó và chúng không thể làm được việc đó nữa. Việc chúng mới đây thua trận ở Ô-đét-xa cho ta thấy rõ ràng là, dù lực lượng vật chất của bọn đế quốc có lớn mạnh đến thế nào đi nữa, thì đứng riêng về mặt quân sự mà xét, chúng cũng đã bị thất bại hoàn toàn trong chiến dịch chống nước Nga. Nếu xét rằng ở ngay trung tâm châu Âu cũng có những Cộng hòa xô-viết, và nếu những sự phát triển của hình thức xô-viết đã trở thành không thể ngăn cản nổi, thì khi phân tích tình hình một cách hết sức sáng suốt, ta có thể nói không ngoa rằng chiến thắng của ta trên quy mô quốc tế là hoàn toàn chắc chắn.

Nếu chỉ có điều đó thôi, thì chúng ta có thể nói một cách hết sức yên tâm như vậy; nhưng nếu chú ý đến các trận thắng mới đây của Côn-tsắc, thì phải nói rằng chúng ta còn phải cố gắng rất nhiều trong vài tháng nữa mới đập tan được quân đội của Côn-tsắc. Chắc chắn là chúng ta không thể hoàn thành được nhiệm vụ đó, nếu chỉ dùng những phương pháp cũ; nhưng, từ một năm rưỡi nay có Chính quyền xô-viết, những phương pháp làm việc của chúng ta vẫn theo lề lối thường, đôi khi thậm chí còn thủ cựu



nữa, những phương pháp đó đã tiêu hao rất nhiều tinh lực của tầng lớp tiên tiến trong giai cấp công nhân. Chúng ta không tự giấu giếm mình tình trạng vô cùng mệt mỏi đã biểu hiện ở một vài tầng lớp trong giai cấp công nhân, và những khó khăn đang ngày càng tăng trong cuộc đấu tranh của chúng ta; nhưng bây giờ con toán đơn giản hơn nhiều và rõ ràng hơn nhiều. Ngay cả đối với những kẻ không tán thành Chính quyền xô-viết, những kẻ về mặt chính trị tự cho mình là những ngôi sao vĩ đại bậc nhất, ngay cả những người đó cũng đã thấy rõ ràng rằng chiến thắng của chúng ta trên quy mô quốc tế là chắc chắn.

Do Côn-tsắc, nên chúng ta còn phải trải qua một thời kỳ nội chiến tàn khốc. Bởi vậy, chúng tôi quyết định: chính Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, — một tổ chức có uy tín nhất, tập hợp được quần chúng rộng rãi trong giai cấp vô sản, — cần phải đề xuất ra, về phần mình, một loạt biện pháp kiên quyết nhất để giúp chúng ta chấm dứt hẳn được cuộc nội chiến trong vài tháng. Việc đó rất có thể làm được, vì tình hình quốc tế của chúng ta đã trở nên tốt đẹp, và về mặt này, chúng ta đã hoàn toàn được bảo đảm. Hậu phương của ta ở châu Âu và ở Mỹ cũng ở trong tình thế hết sức tốt, đó là điều cách đây năm tháng chúng ta không dám mơ tưởng đến. Ở đây chúng ta có thể nói rằng các ngài Uyn-xơn và Clê-măng-xô đã có ý giúp đỡ chúng ta đấy: những điện tín hàng ngày cho chúng ta biết những tin về việc chúng đang bất hòa với nhau, về việc chúng muốn tát vào mặt nhau, những bức điện đó cho ta thấy rằng các ngài đó đang đả nhau kịch liệt.

Nhưng việc chúng ta thắng lợi trên quy mô quốc tế càng rõ rệt, thì bọn địa chủ và bọn tư bản Nga, cũng như bọn cu-lắc trốn tránh ở bên kia núi U-ran, lại càng chiến đấu một cách liều lĩnh và điên cuồng gấp bội. Toàn bộ cái bè lũ đáng khinh ấy đang kháng cự một cách điên cuồng. Trong số các tin đăng trên báo, chắc chắn các đồng

chí phải chú ý đến sự khủng bố lan tràn mà bọn bạch vệ đang tiến hành ở U-pha; chắc chắn các phần tử bạch vệ ấy, giai cấp tư sản ấy, đang chơi ván bài cuối cùng. Và sự tức giận của giai cấp tư sản đã lên đến cực độ: chúng hy vọng tấn công một cách điên cuồng nhất để buộc chúng ta phải rút một phần lực lượng ở mặt trận quyết định phía Nam. Chúng ta không làm như thế đâu, và chúng ta nói công khai với anh em công nhân rằng như thế có nghĩa là lực lượng của chúng ta cần phải có nhiều cố gắng mới ở mặt trận phía Đông.

Tôi xin phép đề nghị với các đồng chí một loạt biện pháp thực tiễn mà tôi cho là nó đòi hỏi một sự bố trí lại lực lượng và những nhiệm vụ mới rõ ràng của công đoàn; tôi thấy các biện pháp đó là cần thiết trong tình hình tôi vừa phác qua ra đây. Không cần nói nhiều về điểm này nữa, đó là một điều ai cũng biết. Nếu phân tích một cách hết sức sáng suốt, thì tình hình ấy cho phép chúng ta trong vài tháng nữa sẽ chấm dứt được chiến tranh, cả trong nước lẫn trên thế giới. Nhưng, việc tăng cường lực lượng trong vài tháng tới đây là việc rất bức thiết. Đây là nhiệm vụ đầu tiên của công đoàn:

"1. Phải ủng hộ về mọi mặt cuộc động viên ban bố ngày 11 tháng Tư 1919.

Tất cả các lực lượng của đảng và của công đoàn phải được động viên cấp tốc để, ngay những ngày sắp tới đây, không chút chậm trễ, có thể giúp một cách cương quyết nhất cho việc động viên do Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã quyết định trong sắc lệnh ngày 10 tháng Tư 1919.

Phải cấp tốc làm thế nào để cho những người được động viên nhận thấy rõ sự tham gia tích cực của các công đoàn và cảm thấy mình được giai cấp công nhân ủng hộ.

Đặc biệt là phải làm cho mỗi người được động viên, không trừ một ai cả, hiểu được rằng việc họ được cấp tốc điều ra mặt trận sẽ đảm bảo cho họ được cải thiện về lương

thực; một là, vì các binh sĩ ở khu vực giáp mặt trận có nhiều lúa mì sẽ được tiếp tế tốt hơn; hai là, vì lúa mì gửi đến những tỉnh đang bị đói kém sẽ phân phối cho một số ít người tiêu dùng; ba là, vì sẽ tổ chức rộng rãi việc gửi các bưu kiện lương thực từ các địa phương ở sát mặt trận cho hậu phương, cho các gia đình binh sĩ Hồng quân...".

Dĩ nhiên, tôi chỉ nêu ra đây những điều vắn tắt về tình hình tiếp tế lương thực, nhưng tất cả các đồng chí đều hiểu rằng đó là khó khăn chủ yếu của chúng ta ở trong nước, rằng nếu không thể gắn được công tác động viên với việc di chuyển nhanh chóng đến các địa phương ở sát mặt trận và có nhiều lúa mì, với việc thành lập các đơn vị ở chính nơi đó, chứ không phải ở đây, nếu không thể làm được như thế thì công tác động viên sẽ vô hy vọng, nghĩa là sẽ không thể hy vọng rằng công tác động viên thành công được. Nhưng bây giờ khả năng đó đã có. Công tác động viên nhằm chủ yếu vào các địa phương phi nông nghiệp, những nơi công nhân và nông dân đang bị đói khổ nhất. Trước hết, chúng ta có thể di chuyển họ đến vùng sông Đôn; hiện nay, toàn tỉnh này đã nằm trong tay chúng ta; cuộc chiến đấu chống bọn Cô-dắc đã kéo dài; trong vùng này, ta có khả năng cải thiện việc tiếp tế lương thực cho các đơn vị tiền tuyến, cải thiện một cách trực tiếp, và cả bằng cách mở rộng việc gửi các bưu kiện lương thực nữa. Về mặt này, đã có các biện pháp, và người ta đã cho phép gửi một tháng hai bưu kiện lương thực nặng mỗi cái chừng 20 phun-tơ. Về điểm đó, chúng ta đã có một sự thỏa thuận. Như vậy, sự ưu đãi mà ta đã phải chấp nhận năm ngoái, khi cho phép vận chuyển một pút rưỡi<sup>65</sup>, có thể đem so sánh nó với một biện pháp phổ biến hơn — đó là các bưu kiện lương thực, những bưu kiện ấy có thể giúp đỡ các gia đình binh sĩ Hồng quân ở đây.

Trong khi tiến hành hoạt động như vậy, chúng ta sẽ kết hợp việc giúp đỡ mặt trận với việc cải thiện công tác

tiếp tế lương thực các khu vực phi nông nghiệp chính đang bị khó khăn nhất. Rõ ràng là cuộc hành quân về phía sông Đôn có liên quan với cuộc hành quân về vùng sông Vôn-ga; ở nơi này, quân địch vừa giáng cho ta một đòn rất nặng khiến ở bên kia sông Vôn-ga, ở phía Đông, hàng triệu pút lúa mì trong kho đã bị mất sạch. Cuộc chiến tranh đang diễn ra ở đó, rõ ràng nhất và trực tiếp nhất, là một cuộc chiến tranh giành lúa mì. Nhiệm vụ của các công đoàn là làm thế nào để cho cuộc động viên này không tiến hành trong khuôn khổ thông thường, mà phải kết hợp với việc công đoàn giúp đỡ các Xô-viết. Bản đề cương do tôi đọc đã trình bày điểm đó chưa được thật cụ thể. Tôi nghĩ rằng việc giúp đỡ đó về mọi mặt phải được thể hiện trước hết bằng một loạt biện pháp thí điểm, rồi bằng việc ra các chỉ thị cụ thể và một kế hoạch thực tiễn nói rõ các công đoàn khi động viên tất cả các lực lượng thì cần phải giúp đỡ công tác động viên đó ra sao để cho nó không những có tính chất một biện pháp quân sự và tiếp tế lương thực, mà còn có tính chất một hành vi chính trị rất lớn nữa; để biến nó thành nhiệm vụ của giai cấp công nhân đã nhận thức được là chúng ta có thể chấm dứt cuộc chiến tranh trong vài tháng, vì trên quy mô quốc tế, chắc chắn chúng ta sẽ có những đồng minh mới. Chỉ có các tổ chức vô sản, chỉ có các công đoàn mới có thể đạt được kết quả đó. Tôi không thể kể ra các biện pháp thực tiễn đó được. Tôi nghĩ rằng chỉ bản thân các công đoàn mới có thể làm được việc ấy. Các công đoàn sẽ hoàn thành nhiệm vụ đó nếu họ chú ý đến các đặc điểm địa phương và đặt các sự việc trên cơ sở thực tiễn. Nhiệm vụ của chúng ta là đề ra những chỉ thị chính trị chung cho giai cấp công nhân, giai cấp này phải tập hợp lại một lần nữa và phải nhận thức được sự thật đó, một sự thật rất chua cay, vì nó cho thấy trước một gánh nặng mới, nhưng đồng thời nó cũng chỉ rõ một biện pháp thực sự, thực tiễn để vượt qua các khó khăn trong một

thời gian ngắn. Khi đẩy mạnh việc di chuyển công nhân đến các địa phương có lúa mì ở miền Nam, chúng ta sẽ củng cố được lực lượng của chúng ta ở các vùng đó, và nếu quân đội của bọn bạch vệ và của bọn địa chủ hy vọng là, do những trận thắng của chúng ở phía Đông, chúng ta buộc phải buông lỏng phía Nam, thì tôi nghĩ rằng chúng sẽ không thành công trong việc đó, và tôi tin chắc rằng chúng ta sẽ không buông lỏng phía Nam và chúng ta sẽ giữ vững mặt trận phía Đông. Quân địch đã đi nhạt nhẽo những thanh niên ở Xi-bi-ri, nhưng lại tránh các chiến binh cũ đã ở mặt trận, vì chúng sợ họ; chúng đã khuấy động nông dân ở Xi-bi-ri. Đó là con bài cuối cùng của chúng, nguồn dự trữ cuối cùng của chúng. Chúng không có chỗ dựa, không có sức người. Các đồng minh không sao viện trợ cho chúng được. Đây là việc quá sức của bọn đồng minh.

Do đó nên tôi yêu cầu các đại biểu của phong trào công đoàn phải hết sức quan tâm đến vấn đề này và phải làm thế nào để công tác động viên không tiến hành như trước. Công tác động viên này phải là một chiến dịch chính trị vĩ đại nhất của giai cấp công nhân, — không những về mặt quân sự và tiếp tế lương thực, mà còn là một chiến dịch chính trị rất lớn nữa. Nếu xét các sự việc một cách tỉnh táo nhất về mặt yếu tố chiến tranh và quan hệ giai cấp thì chắc chắn rằng công tác đó sẽ quyết định sự nghiệp của chúng ta trong một vài tháng sắp tới. Do đó, các công đoàn không nên đóng khung trong các lề lối làm việc cũ. Làm như thế thì không hoàn thành được nhiệm vụ đâu. Ở đây, cần có một đà tiến mới. Phải hành động không những với tư cách là người làm công tác công đoàn, mà còn với tư cách là người cách mạng nữa, những người cách mạng đang giải quyết vấn đề cơ bản của Cộng hòa xô-viết, vấn đề đã từng giải quyết ở nước ta hồi tháng Mười, vấn đề chấm dứt cuộc chiến tranh đế quốc và bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã

hội. Bây giờ, trong khi giải quyết vấn đề thực tế là chấm dứt cuộc nội chiến ở Nga, các công đoàn phải hành động như những người cách mạng, bằng biện pháp quần chúng, chứ không bo bo trong các phương pháp cũ. Việc chấm dứt đó gần đến nơi rồi, nhưng cũng còn vô cùng chật vật mới đạt được. Tiếp đó:

"2. Trong các địa phương tiếp giáp mặt trận, nhất là trong vùng sông Vôn-ga, phải vũ trang cho tất cả các đoàn viên công đoàn, không trừ người nào cả, và nếu thiếu vũ khí, thì phải động viên họ không trừ một ai để họ giúp đỡ Hồng quân tất cả những gì có thể giúp đỡ, để thay thế những người mất khả năng chiến đấu, v. v..

3. Phải hết sức chú ý tăng cường công tác cổ động, nhất là trong số những người sắp được động viên, những người đã được động viên và những binh sĩ Hồng quân. Không nên đóng khung trong những hình thức cổ động thông thường (diễn thuyết, mít-tinh, v. v.). Công nhân, từng nhóm hoặc từng người, phải mở rộng cổ động trong binh sĩ Hồng quân; phải phân công cho các nhóm công nhân thường và các đoàn viên công đoàn đó đi cổ động trong các doanh trại, đơn vị Hồng quân, công xưởng. Các công đoàn phải tổ chức kiểm tra xem tất cả các đoàn viên của mình có đến từng nhà để cổ động, có phát truyền đơn và từng người có đi nói chuyện với nhân dân không".

Hiện nay chắc chắn chúng ta đã bỏ bớt thói quen dùng những hình thức cổ động cũ mà chúng ta đã dùng trong thời kỳ còn đang là một đảng bị truy nã hay còn đang đấu tranh giành chính quyền. Chính quyền nhà nước đã trao cho chúng ta bộ máy vĩ đại của nó, thông qua đó công tác cổ động đã đi vào một con đường mới. Trong mười tám tháng vừa qua, công tác cổ động đã được tiến hành trên một quy mô khác, nhưng vì tình trạng kinh tế bị tàn phá ghê gớm do chiến tranh đế quốc để lại, rồi còn bị nội chiến làm cho trầm trọng thêm, và cũng vì những khó khăn khủng

khiếp do bọn xâm lược ào ạt tấn công trên cả một loạt tỉnh của nước Nga, nên các đồng chí cũng biết rằng công tác cổ động của chúng ta chưa làm hết được những việc phải làm. Nó đã làm được những việc phi thường so với cuộc cổ động trước kia, nhưng nó không làm được hết và không tiến hành được mỹ mãn nhiệm vụ của nó. Đông đảo quần chúng nông dân và công nhân còn ít được cổ động. Do đó, về lĩnh vực này, không nên hạn chế trong các khuôn khổ cũ, tuyệt đối không nên viện lý rằng hiện nay đã có các cơ quan nhà nước xô-viết để làm công tác đó. Nếu chúng ta dựa vào điều đó, thì chúng ta không sao hoàn thành được nhiệm vụ của chúng ta. Về mặt này, nên nhớ lại hoạt động trong thời gian đã qua; cần chú ý nhiều hơn nữa đến sáng kiến cá nhân, cần phải nói rằng một khi sáng kiến cá nhân đó được áp dụng trên quy mô rộng lớn, thì bây giờ chúng ta sẽ thực hiện được hơn khi trước, chính vì bây giờ giai cấp công nhân, tuy trong hàng ngũ mình còn có những người mệt mỏi, nhưng nhờ bản năng của mình mà cũng đã nắm được thực chất của nhiệm vụ. Ngay cả những người, vì lập trường chính trị của họ — bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng — đã từng nhe nanh múa vuốt đấu tranh, không chịu hiểu biết thời cuộc, đã từng nấp sau những tấm mộc bằng sắt để tránh sự thật, cả những con người đó cũng đã hiểu rằng đây là cuộc đấu tranh trên toàn thế giới giữa chế độ cũ, chế độ tư sản, với chế độ mới, chế độ xô-viết. Từ khi cách mạng Đức đã tỏ rõ thực chất của nó trong hành động; từ khi chính phủ Đức được phá vỡ xã hội - ái quốc ủng hộ, chỉ chuyên ám sát những lãnh tụ ưu tú của giai cấp vô sản; từ khi Chính quyền xô-viết đã thắng trong một số nước ở châu Âu, từ khi đó, vấn đề đã được giải quyết một cách thực tiễn. Vấn đề đặt ra là như thế này: Chính quyền xô-viết hay là chế độ tư sản cũ. Vấn đề đó đã được giải quyết trên quy mô lịch sử một cách thực tiễn. Bản năng của công nhân đã giải

quyết được vấn đề; cần phải làm cho bản năng đó biến thành một sự cổ động mạnh gấp bội.

Chúng ta không thể tăng lương thực lên được khi không có lương thực; chúng ta không thể tăng gấp bội số lượng những người cổ động chuyên nghiệp và những phần tử trí thức lên được, khi không có những người này; điều đó, chúng ta không thể làm được. Nhưng chúng ta có thể nói thế này với đông đảo quần chúng công nhân: các đồng chí ngày hôm nay không phải như các đồng chí ngày hôm qua trở về trước nữa. Nếu các đồng chí dùng các biện pháp cổ động cá nhân, thì các đồng chí sẽ thắng, vì các đồng chí đồng.

Chúng ta sẽ làm sao cho cuộc động viên này không những là một cuộc động viên thường, mà còn là một chiến dịch thực sự, nó quyết định dứt khoát vận mệnh của giai cấp công nhân đã nhận thức được rằng chỉ còn vài tháng nữa là chúng ta sẽ tiến hành trận chiến đấu cuối cùng và quyết định, không phải theo nghĩa của các bài thơ ca, mà theo nghĩa đúng nhất của danh từ, vì bây giờ chúng ta đọ sức thực tế không phải chỉ với bọn bạch vệ mà thôi.

Trong một năm chiến tranh, chúng ta đã thực tế đọ sức với chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Đã có thời kỳ bọn đế quốc Đức nắm được cổ họng ta, nhưng lúc bấy giờ chúng ta biết rằng chúng đã bị trói, rằng bọn đế quốc Anh - Pháp đã giữ một tay chúng. Đã có thời kỳ bọn đế quốc Anh và Pháp đánh chúng ta, hai tay chúng không bị ràng buộc gì cả. Nếu hồi tháng Chạp 1918, chúng nhảy xổ vào đánh chúng ta, thì chúng ta không thể nào chống cự nổi, nhưng bây giờ thì chúng ta đã thử sức chúng thêm vài tháng khó khăn, và chúng ta biết rằng chúng hoàn toàn bị mục nát, hiểu theo nghĩa chế độ tư sản của chúng đã hoàn toàn bị mục nát. Còn những đội quân tinh nhuệ của chúng thì chỉ biết đánh tháo lui thôi, ngay cả trước các đội nghĩa quân hoạt động ở U-cra-ri-na. Bởi thế nên chúng tôi đã phân tích một cách hết sức rõ ràng, và giai cấp công nhân cũng đã có linh cảm rằng chúng

ta sẽ chiến đấu trận cuối cùng, rằng vài tháng tới sẽ cho chúng ta biết: hoặc chúng ta sẽ chiến thắng hoàn toàn, hoặc chúng ta sẽ tiếp tục bước vào những khó khăn mới.

Trong những biện pháp tiếp theo, tôi xin kể những biện pháp nêu ra ở đây:

"4. Phải dùng phụ nữ để thay thế tất cả các nhân viên nam giới. Muốn thế, phải tiến hành đăng ký lại đảng viên và đoàn viên công đoàn...

5. Phải thiết lập cấp tốc, thông qua công đoàn, các ủy ban công xưởng - nhà máy, các tổ chức của đảng, các hợp tác xã, v.v., các *phòng tương trợ* hoặc các *ủy ban trợ giúp* ở địa phương cũng như ở trung ương. Phải công bố địa chỉ các tổ chức đó. Nhân dân sẽ được phổ biến hết sức rộng rãi về các tổ chức đó. Mỗi người được động viên, mỗi binh sĩ Hồng quân, mỗi người tình nguyện ra mặt trận phía Nam, vùng sông Đôn, vùng U-cra-i-na để làm công tác tiếp tế lương thực đều cần biết rằng, phòng tương trợ hay ủy ban trợ giúp đó — nơi có thể lui tới và rất gần gũi đối với công nhân và nông dân — sẽ bảo ban, chỉ dẫn họ, giúp họ liên hệ dễ dàng với các cơ quan quân sự, v. v..

Các tổ chức trên có nhiệm vụ đặc biệt là tham gia vào *việc tiếp tế cho Hồng quân*. Chúng ta có thể tăng nhanh quân số của chúng ta nếu chúng ta cải thiện được việc tiếp tế vũ khí, quân trang, quân dụng, v. v., cho quân đội. Song, nhân dân hãy còn có nhiều vũ khí cất giấu hoặc không dùng, mà quân đội đương cần đến. Trong những xí nghiệp, có những kho chứa rất nhiều thứ cần cho quân đội; cần phải phát hiện nhanh chóng các thứ đó và gửi đến cho quân đội. Nhân dân phải giúp đỡ một cách khẩn trương, rộng rãi và tích cực các cơ quan quân sự phụ trách công việc hậu cần. Phải hết sức cố gắng thực hiện nhiệm vụ đó".

Tôi xin nhắc lại những thời kỳ có đôi chút khác nhau đối với những nhiệm vụ quân sự của chúng ta. Nhiệm vụ quân sự đầu tiên đặt ra cho chúng ta, chúng ta đã giải quyết bằng phương

pháp khởi nghĩa của dân quân du kích, như hiện nay các đồng chí ta ở U-cra-i-na đang thực hiện. Chúng ta thấy ở đấy, chủ yếu không phải là một cuộc chiến tranh, mà là một phong trào du kích và là một cuộc khởi nghĩa tự phát. Tình hình đó gây ra một cuộc tấn công rất nhanh chóng, một tình trạng hết sức hỗn loạn, khiến việc sử dụng các kho lương thực trở thành một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn. Bộ máy cũ ở đó lại hoàn toàn không có. Thậm chí không có cả bộ máy mà chính quyền của ta trong thời kỳ Xmôn-nui đã để lại cho ta, một bộ máy rất tồi tệ, nó hoạt động để chống chúng ta hơn là để ủng hộ chúng ta. Nhưng tại sao bộ máy như vậy lại không có ở U-cra-i-na? Vì vùng này chưa chuyển từ giai đoạn chiến tranh du kích và khởi nghĩa tự phát sang giai đoạn quân đội chính quy thích hợp với một chính quyền đã được củng cố của bất cứ giai cấp nào, kể cả giai cấp vô sản. Chúng ta đã thành lập được quân đội chính quy sau nhiều tháng khó khăn không thể tưởng tượng được.

Trong lĩnh vực tiếp tế, chúng ta đã lập được các cơ quan chuyên môn. Trong lĩnh vực này, chúng ta đã sử dụng trong một chừng mực nhất định cả các chuyên gia; chúng ta đã đặt họ dưới quyền kiểm soát của đảng, và bây giờ chúng ta đã có các cơ quan quân sự ở khắp nơi đang đảm nhiệm công tác tiếp tế. Nếu có những giờ phút cần phải dốc hết sức lực, thì chúng ta nói: chúng ta sẽ không trở lại các biện pháp du kích cũ nữa, chúng ta đã chịu tổn thất quá nhiều vì biện pháp này rồi, chúng ta kêu gọi các đại biểu giai cấp công nhân hãy tham gia các cơ quan có tổ chức hiện đang tồn tại, tham gia các cơ quan hậu cần chính quy của Hồng quân. Đại bộ phận giai cấp công nhân có thể tiến hành được việc đó. Các đồng chí biết rằng về mặt quân trang, quân dụng, chúng ta đang ở trong tình trạng hết sức lộn xộn trong việc tìm kiếm, trong việc chuyển vận, v. v.. Ở đây, cần phải giúp đỡ Hồng quân trong việc cung

cấp. Các nhà quân sự có nói với chúng tôi rằng công việc sẽ tiến hành tốt nếu chúng ta động viên được một số lớn binh sĩ khả dĩ quyết định ngay một lúc và vĩnh viễn số phận của mặt trận phía Đông. Công cuộc này bị kim hãm chủ yếu là vì công tác cung cấp tiến hành không tốt. Do chiến tranh đế quốc và nội chiến gây ra các cảnh tan hoang, nên điều đó không có gì đáng ngạc nhiên cả. Nhưng nó đòi hỏi chúng ta phải quán triệt và hiểu thấu tình hình mới và các nhiệm vụ mới. Sự việc mà một năm trước đây chúng ta chuyển sang quản lý chính quy, hãy còn ít quá: còn cần phải giúp đỡ việc đó bằng phong trào quần chúng, bằng nhiệt tình rộng lớn của giai cấp công nhân. Ở đây, tôi đã vạch ra một cách đại khái phương án về cách thức các công đoàn có thể làm tròn nhiệm vụ ấy. Chỉ các công đoàn mới có thể làm được việc đó, vì họ gần gũi sản xuất hơn cả, vì họ lãnh đạo khối quần chúng to lớn nhất gồm hàng triệu công nhân. Nhiệm vụ đó đòi hỏi trong vài tháng phải thay đổi nhịp độ công tác và tính chất công tác. Có như thế thì trong vài tháng chúng ta mới bảo đảm thắng lợi hoàn toàn được.

"6. Phải tổ chức, thông qua công đoàn, một cuộc tuyển dụng rộng rãi nông dân, và nhất là thanh niên nông dân ở các tỉnh phi nông nghiệp, để đưa vào Hồng quân và cũng để thành lập các đội tiếp tế lương thực và một đạo quân tiếp tế lương thực ở vùng sông Đôn và ở U-cra-i-na.

Ta có thể và phải tăng cường hoạt động đó lên nhiều; nó nhằm vừa cứu giúp nhân dân đói kém ở các thủ đô và các tỉnh phi nông nghiệp, lại vừa tăng cường cho Hồng quân".

Tôi đã nói các nhiệm vụ của chúng ta về mặt tiếp tế lương thực gắn chặt với các nhiệm vụ quân sự như thế nào, và các đồng chí cũng hiểu rất rõ rằng chúng ta không thể không gắn liền những nhiệm vụ đó với nhau. Tuyệt đối phải như vậy. Không một nhiệm vụ nào lại có thể hoàn thành tốt được, nếu nó không được gắn liền với nhiệm vụ khác.

"7. Đối với bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đường lối của đảng trong tình hình hiện nay là: bỏ tù những kẻ nào cố ý hay vô tình giúp Côn-tsắc. Chúng ta sẽ không để cho trong nước cộng hòa của những người lao động chúng ta, lại có những người không giúp chúng ta một cách có hiệu quả để đánh Côn-tsắc. Có một số người thuộc phái men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng có ý muốn giúp chúng ta. Đối với những người đó, nên khuyến khích họ, giao cho họ những công tác thực tiễn, chủ yếu là trong việc giúp đỡ về mặt kỹ thuật cho Hồng quân ở hậu phương, công việc họ làm phải được kiểm soát chặt chẽ..."

Ở đây, chúng ta cần nói rằng, trong thời gian gần đây, chúng ta đã phải trải qua những thử thách đặc biệt nặng nề và khó chịu. Các đồng chí biết rằng các nhóm lãnh đạo phái men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã nhận xét vấn đề theo kiểu này: "Bất luận thế nào, chúng tôi vẫn muốn làm những nghị sĩ và lên án cả những người men-sê-vích lẫn phái Côn-tsắc". Chúng ta buộc phải nói với chúng: xin lỗi các người, nhưng ngày nay chúng tôi chẳng cần gì đến nghị viện. Người ta đang nắm lấy họng chúng tôi, chúng tôi đang đánh một trận cuối cùng và quyết định. Chúng tôi không đùa với các người đâu. Nếu các người tổ chức các cuộc bãi công theo kiểu đó, thì các người đã phạm một tội tày trời đối với giai cấp công nhân. Mỗi cuộc bãi công làm cho chúng ta thiệt hàng nghìn hàng vạn sinh mạng binh sĩ Hồng quân. Điều đó, chúng ta đã nhìn thấy tại chỗ rồi. Ngừng sản xuất súng ở Tu-la, tức là giết hàng ngàn công nhân và nông dân; lấy mất của chúng ta một vài nhà máy ở Tu-la, tức là giết hàng ngàn công nhân. Chúng ta nói rằng: chúng ta tiến hành chiến tranh, chúng ta dốc vào đấy những lực lượng cuối cùng của chúng ta; chúng ta cho rằng cuộc chiến tranh này là cuộc chiến tranh duy nhất đúng đắn và chính nghĩa. Chúng ta đã nhen lên ngọn lửa chủ nghĩa xã hội ở nước ta và trên toàn thế giới. Kẻ nào dám cản trở cuộc đấu

tranh đó, dù chỉ một tí thôi, chúng ta sẽ đánh nó thắng tay. Kẻ nào không theo chúng ta tức là chống lại chúng ta. Nếu có những kẻ — và chúng ta biết là có những kẻ đó trong phái men-sê-vích — vì không hiểu nổi hay không thích hiểu những sự việc đang diễn ra ở Nga, mà còn chưa tin rằng nếu ở Nga những người bên-sê-vích "tôi" kia mà làm được một cuộc cách mạng như thế, thì ở Đức, cách mạng lại phát sinh trong những đau thương vô hạn. Nền cộng hòa dân chủ ở đây là cái gì? Quyền tự do ở Đức là cái gì? — Đó là quyền tự do giết các lãnh tụ chân chính của giai cấp vô sản, như Các-ơ Liép-nếch, Rô-da Lú-xăm-bua và hàng chục lãnh tụ khác. Bọn Sai-đê-man đang làm như vậy để trì hoãn thất bại của chúng. Rõ ràng là chúng không thể thống trị được. Từ ngày 9 tháng Mười một đến nay, quyền tự do đã tồn tại được năm tháng ở nước cộng hòa Đức rồi. Suốt trong thời gian đó, những người đại biểu cho chính quyền đều là những người hoặc là thuộc phái Sai-đê-man, hoặc là đồng lõa với chúng. Nhưng các đồng chí cũng biết rằng sự thù địch ở đó đang ngày càng dữ dội. Thí dụ đó chứng tỏ rằng chỉ có thể lựa chọn giữa chuyên chính tư sản và chuyên chính vô sản thôi; điều chúng ta đọc thấy hôm nay, chẳng hạn, trên tờ "Frankfurter Zeitung"<sup>66</sup>, đã vạch cho chúng ta thấy rõ rằng, về vấn đề đó, tuyệt nhiên không có một con đường trung gian nào cả. Báo đó viết rằng tám gương Hung-ga-ri chứng tỏ rằng chúng ta phải tiến tới chủ nghĩa xã hội. Nước Hung-ga-ri đã chứng minh rằng giai cấp tư sản vui lòng trao chính quyền cho các Xô-viết, khi nó thấy rằng đất nước đang ở trong một tình thế tuyệt vọng đến nỗi ngoài các Xô-viết ra thì không ai có thể cứu vãn nổi đất nước, không ai có thể lãnh đạo được nhân dân trên con đường cứu nước khó khăn như thế. Đối với những kẻ đang do dự giữa cái cũ và cái mới và nói rằng: tuy về mặt tư tưởng chúng tôi không thừa nhận chuyên chính của giai cấp vô sản, nhưng chúng tôi vẫn sẵn sàng giúp Chính

quyền xô-viết, và đồng thời chúng tôi vẫn giữ riêng quan điểm của chúng tôi, vì chúng tôi hiểu rằng trong một cuộc chiến tranh quyết liệt, thì phải chiến đấu chứ không nên lý luận gì cả, — đối với những kẻ đó chúng tôi trả lời như thế này: nếu các người muốn làm chính trị, và hiểu chính trị theo nghĩa là các người sẽ phê bình Chính quyền xô-viết một cách tự do trước mặt quần chúng đã bị mệt mỏi và kiệt lực, mà không thấy rằng làm như thế là các người giúp cho Côn-tsắc, thì chúng tôi xin nói rằng: đối với những người như thế chúng tôi sẽ đấu tranh không nhân nhượng. Không phải dễ mà quán triệt và vận dụng được đường lối đó. Đối với họ, chúng ta không thể cứ khư khư giữ một đường lối duy nhất. Chúng tôi nói: nếu các người thích làm chính trị theo kiểu các người thì chúng tôi sẽ dành cho các người một chỗ trong nhà tù hay ở những nước nào muốn đón rước các người. Chúng tôi sẽ gửi tặng các nước đó vài trăm tên men-sê-vích. Hoặc là, cuối cùng các người sẽ tự nhủ: chúng ta sẽ giúp Chính quyền xô-viết, nếu không thì có nghĩa là còn phải thêm vài năm gian khổ ghê gớm nữa, rồi cuối cùng Chính quyền xô-viết cũng vẫn cứ thắng. Đối với những người đó, cần phải giúp đỡ họ bằng đủ mọi cách và giao cho họ một công tác thực tiễn. Chính sách này không thể xác định được một cách cũng dễ dàng, cũng nhanh chóng như một chính sách chỉ theo độc một chiều hướng; nhưng tôi tin rằng bất cứ người công nhân nào, qua thực tế, đã biết được như thế nào là một cuộc chiến tranh gian khổ, như thế nào là việc tiếp tế cho Hồng quân, như thế nào là tất cả những sự tàn khốc mà mỗi binh sĩ Hồng quân ngoài mặt trận phải chịu đựng, thì người công nhân đó sẽ rất thấm thía các bài học chính trị trên đây. Vì thế, tôi yêu cầu các đồng chí thông qua các đề cương này và đốc toàn lực của các công đoàn nhằm làm cho các đề cương đó được áp dụng một cách hết sức cương quyết và hết sức nhanh chóng.

## 2

## TRẢ LỜI MỘT CÂU HỎI VỀ CUỘC BÃI CÔNG Ở TU-LA<sup>67</sup>

Tôi không có tài liệu cụ thể về những việc xảy ra ở Tu-la, nên tôi không có đủ thẩm quyền để báo cáo như các đồng chí đã báo cáo trước tôi. Nhưng tôi biết rõ bộ mặt chính trị của tờ "Luôn luôn tiến lên!". Chẳng có gì khác đâu, ngoài việc kích động bãi công. Đó là những hành động dung túng đối với kẻ thù của chúng ta, tức bọn men-sê-vích, là bọn đang xúi giục bãi công. Có người hỏi tôi rằng điều đó có được chứng minh không. Tôi xin trả lời rằng nếu tôi là trạng sư, hay là người biện hộ, hay là nghị sĩ, thì tôi buộc phải chứng minh điều đó. Nhưng tôi không phải là trạng sư, không phải là người biện hộ, cũng không phải là nghị sĩ, nên tôi không làm như vậy; điều đó chẳng có ích gì cho tôi. Chúng ta hãy cứ cho là Ban chấp hành trung ương đảng men-sê-vích có khá hơn những người men-sê-vích đã bị vạch mặt chỉ trán ở Tu-la là những kẻ khiêu khích, — và thậm chí tôi còn tin rằng một số đảng viên thân cận nhất của Ban chấp hành men-sê-vích cũng còn khá hơn, — nhưng trong cuộc đấu tranh chính trị, khi người ta đã bị bọn bạch vệ nắm lấy cổ họng, thì liệu có thể phân biệt như thế được không? Chúng ta không còn việc gì khác để làm ư? Sự thật là sự thật. Chúng ta hãy cứ cho là không có sự dung túng, mà chỉ có sự nhu nhược đối với bọn men-sê-vích cánh hữu. Nhưng nói điều đó lên để làm gì? Bọn men-sê-vích cánh hữu cổ động cho cuộc bãi công, còn

Mác-tốp hay những người khác lại lên án những người cánh hữu đó trên báo chí của họ. Và như vậy, thì điều ấy nói lên cái gì với chúng ta? Chúng tôi nhận được một mảnh giấy trong đó có ghi: tôi cũng lên án, nhưng... (C ó t i ế n g n ó i: "Nhưng làm gì kia chứ?") Làm cái mà đảng bôn-sê-vích đang làm: tỏ rõ lập trường không phải bằng lời nói, mà bằng hành động. Bọn tuyên truyền ở ngoài nước chẳng đang lợi dụng thái độ của tất cả những người men-sê-vích ở đây sao, hội nghị Béc-nơ chẳng đã ủng hộ tất cả bọn đế quốc khi bọn này nói rằng những người bôn-sê-vích là những kẻ tiếm vị đó sao? Chúng tôi nói: các người đã đi theo lập trường đó trong khi bọn Côn-tsắc đánh một đòn khiến hàng nghìn binh sĩ Hồng quân phải thiệt mạng trong một nước đang chịu đựng áp lực của bọn đế quốc toàn thế giới. Có lẽ trong hai năm nữa, khi chúng ta đã chiến thắng được Côn-tsắc, chúng ta sẽ xác minh sự việc này, nhưng hiện nay chưa phải lúc. Còn bây giờ thì phải chiến đấu để chiến thắng kẻ thù trong vài tháng nữa; và kẻ thù đó, các đồng chí cũng biết nó đang đưa anh em công nhân lâm vào cảnh ngộ gì. Trường hợp ở I-va-sen-cô-vô<sup>68</sup> đã cho các đồng chí thấy rõ điều đó, và các đồng chí cũng biết Côn-tsắc hiện nay đang làm gì.



## 3

### DIỄN VĂN KẾT THÚC CUỘC THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO

Thưa các đồng chí! Một trong những diễn giả, mà người ta gọi là diễn giả thuộc phái đối lập, trong một bản nghị quyết án, đã yêu cầu chúng ta dẫn chứng Hiến pháp của chúng ta. Nghe nói như thế, tôi tự hỏi: phải chăng diễn giả đã lẫn lộn Hiến pháp của chúng ta với hiến pháp của Sai-đê-man? Ở xứ sở của Sai-đê-man cũng như ở tất cả các nước cộng hòa dân chủ, người ta đều hứa hẹn đủ mọi thứ quyền tự do cho tất cả các công dân. Trái qua hàng trăm năm và hàng nghìn năm nay, các nước cộng hòa tư sản đã hứa hẹn các quyền đó cho tất cả mọi người. Các đồng chí đều biết các nước cộng hòa tư sản đó đã đi đến đâu, và chúng vừa bị sụp đổ trên quy mô thế giới như thế nào rồi. Tuyệt đại đa số công nhân đã đứng về phía những người cộng sản; trên khắp thế giới, người ta thậm chí đã dựng lên cái danh từ "người xô-viết", là danh từ không có ở nước Nga; chúng ta có thể nói rằng dù chúng ta đến bất cứ nước nào, chỉ cần nói đến cái danh từ "người xô-viết" là mọi người đều hiểu ta và theo ta ngay. Điều 23 trong Hiến pháp có nói:

"Xuất phát từ lợi ích của toàn bộ giai cấp công nhân, nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga tước quyền của một số cá nhân và một số nhóm đã lợi dụng những quyền đó để làm hại đến lợi ích của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa".

Chúng ta không hứa hẹn các quyền tự do một cách bừa bãi; trái lại, chúng ta đã nói công khai trong bản Hiến pháp đã được dịch ra tất cả các thứ tiếng: Đức, Anh, Ý, Pháp, chúng ta đã công khai tuyên bố rằng chúng ta sẽ tước quyền tự do của những người xã hội chủ nghĩa nếu họ lợi dụng quyền tự do này để làm hại đến lợi ích của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, nếu họ dùng quyền tự do đó để che đậy cho cái tự do của bọn tư bản. Do đó, cả về mặt hình thức, dẫn chứng đến Hiến pháp đó cũng không đúng. Chúng ta công khai tuyên bố rằng trong thời kỳ quá độ, trong thời kỳ đấu tranh quyết liệt, không những chúng ta không hứa hẹn quyền tự do một cách bừa bãi, mà chúng ta còn nói trước rằng chúng ta sẽ tước quyền của những công dân nào cản trở cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Mà ai sẽ là thẩm phán? — Giai cấp công nhân sẽ là thẩm phán.

Ở đây, người ta định đưa vấn đề vào địa hạt đấu tranh nghị viện. Tôi đã luôn luôn nói rằng: chế độ đại nghị đẹp đẽ, nhưng lúc này thì lại không hợp thời. Thấy chính phủ nhận định là tình hình khó khăn, đồng chí Lố-dốp-xki liền nói: chính bây giờ là lúc nhân dân sẽ đưa ra hàng chục yêu sách. Tất cả các nghị sĩ của "thời xưa tốt đẹp" đã hành động như thế đó, nhưng bây giờ thì không đúng lúc. Tôi biết là chúng ta có rất nhiều khuyết điểm; tôi biết là Chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri sẽ tốt hơn ở nước ta. Nhưng trong thời kỳ đang động viên, khi người ta đến nói với chúng ta: đây là một đề nghị, đây là đề nghị thứ hai, rồi đây là đề nghị thứ ba, và bây giờ chúng ta hãy mà cả nào, thì tôi nói rằng cái lối sử dụng chế độ đại nghị cũ như thế chẳng ích gì cả và các công nhân giác ngộ đã bác bỏ đi rồi. Vấn đề không phải là ở đó.

Chúng ta đã xác định đường lối cơ bản là đấu tranh giai cấp chống bọn cu-lắc, chống các phần tử giàu có chống đối lại ta. Hiện nay điều đó đã được bảo đảm rồi, nên chúng

ta nói: bây giờ chúng ta cần phải có một thái độ đúng đắn hơn đối với trung nông. Đó là một nhiệm vụ rất khó. Trong khi có nguy cơ lớn, các đồng chí cần phải giúp đỡ Chính quyền xô-viết như nó đang tồn tại hiện nay. Trong mấy tháng này chúng ta sẽ không có gì thay đổi cả. Ở đây không có, không thể có con đường trung gian. Tạo ra con đường trung gian đó bằng những biện pháp nghị viện giả tạo, tức là đặt chân lên con đường trơn như mỡ. Khi diễn giả nói rằng toàn bộ nông dân chống lại chúng ta, thì đó là một trong những lối cường điệu "cỏ con" mà trên thực tế đang khích động những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả và những người men-sê-vích. Rất nhiều người biết rằng tuyệt đại đa số nông dân ủng hộ chúng ta. Lần đầu tiên nông dân có Chính quyền xô-viết. Ngay cả cuộc khởi nghĩa lôi cuốn được một số rất ít phần tử trong quần chúng nông dân, cũng đã nêu lên khẩu hiệu: "Ủng hộ Chính quyền xô-viết, ủng hộ những người bôn-sê-vích, đả đảo công xã". Chúng tôi nói: cuộc đấu tranh chống lại điều đó sẽ rất dai dẳng, vì các phần tử trí thức đã ngấm ngấm phá hoại chúng ta. Chúng ta đã phải dùng những phần tử kém nhiều hơn là dùng những phần tử tốt. Nếu những phần tử trí thức ưu tú không đi với chúng ta, thì chúng ta phải dùng những phần tử kém.

Đồng chí Rô-ma-nốp đã đưa ra một nghị quyết án và chính đồng chí đó đã bảo vệ, sau khi các bạn của đồng chí đó bị bắt. Họ tuyên bố: "Chúng tôi đòi tự do cho tất cả...". (L ê - n i n đ ọ c b ả n n g h ì q u y ết á n.) Các công nhân sau đó lại bắt đầu làm việc, nhưng điều đó đã làm chúng ta thiệt mấy nghìn ngày sản xuất và mấy nghìn sinh mạng binh sĩ Hồng quân, công nhân và nông dân ở mặt trận phía Đông.

Tôi đã phân tích rõ ràng và dứt khoát rằng: ta thử xem đảng nào hơn: bỏ tù vài chục hay vài trăm tên xúi giục, mặc dù chúng có tội hay không, cố ý hay vô tình, hoặc

là để thiệt hại hàng nghìn binh sĩ Hồng quân và công nhân? — Giải pháp thứ nhất tốt hơn. Tha hồ người ta buộc cho tôi đủ mọi tội lỗi nghiêm trọng và đủ mọi điều vi phạm tự do, tôi xin nhận tất cả, miễn là lợi ích của công nhân thắng. Khi nhân dân đã mỏi mệt rồi, thì các phần tử giác ngộ phải giúp đỡ họ giữ vững tinh thần trong vài tháng nữa. Không phải chúng ta đã thắng ở Ô-đét-xa. Cho rằng chúng ta đã thắng, thì thật là buồn cười. Chúng ta chiếm lại được Ô-đét-xa là vì binh sĩ của chúng không muốn đánh nữa. Tôi đã nhận được một bức điện từ mặt trận phía Bắc gửi về trong đó có nói: "Gửi ra mặt trận cho chúng tôi các tù binh Anh". Các đồng chí nói ở đây rằng binh sĩ Anh phản nản và tuyên bố rằng họ sẽ không trở lại quân đội nữa. Như vậy nghĩa là thế nào? — Quân đội chúng không chịu ra trận. Chúng mạnh gấp mười chúng ta, nhưng chúng không muốn đánh nữa.

Vì thế khi có người nói với chúng ta: các anh hứa hẹn rất nhiều, nhưng các anh chẳng thực hiện được gì cả, thì chúng ta trả lời: chúng tôi đã thực hiện được điều chủ yếu. Chúng tôi đã hứa bắt đầu một cuộc cách mạng để cho nó trở thành cách mạng thế giới: cuộc cách mạng đó đã bắt đầu, bây giờ nó đã rất vững chắc nên tình hình quốc tế của chúng tôi thật là rục rỡ. Chúng tôi đã giữ trọn lời hứa chủ yếu của chúng tôi và tuyệt đại đa số công nhân giác ngộ chắc chắn đã hiểu điều đó. Họ hiểu rằng bây giờ chỉ còn vài tháng nữa là chúng tôi sẽ chiến thắng được bọn tư bản trên toàn thế giới. Nhưng, nếu trong thời gian vài tháng đó có một số phần tử nào đó mệt mỏi, thì phải làm thế nào: đùa với họ, khích động họ ư, hay là trái lại, giúp đỡ những người mệt mỏi để họ giữ vững được tinh thần trong vài tháng tới là thời gian quyết định toàn bộ cuộc chiến tranh. Các đồng chí coi, rồi chúng ta sẽ chấm dứt hoàn toàn cuộc chiến tranh ở mặt trận phía Nam trước thời hạn này và chúng ta sẽ giải phóng được quân đội để điều nó sang

mặt trận phía Đông, khiến sự thất bại của khối Đồng minh, Anh cũng như Pháp, cũng như Mỹ, là một sự thật hiển nhiên. Ở Ô-đét-xa, chúng có một vạn quân và một hạm đội: sự việc là như thế. Ở đây không có vấn đề chế độ đại nghị, cũng không có vấn đề nhượng bộ, — điều này, chúng ta không hứa hẹn, và chúng ta cũng không đi vào chỗ đó, — vấn đề là phải biết khi nhân dân chán chiến tranh, khi nạn đói trở thành gay gắt, thì nhiệm vụ của giai cấp vô sản giác ngộ, của bộ phận công nhân giác ngộ là gì? Liệu có thể cho phép dựa trên tình trạng mệt mỏi đó được không? Song, điều đó đã trở thành một trò đùa. Nếu chúng ta nói đến chấm dứt chiến tranh, thì quân chúng kém giác ngộ sẽ hưởng ứng ngay, nhưng bộ phận giác ngộ sẽ nói: trong vài tháng nữa ta có thể kết thúc chiến tranh được. Cần phải động viên tinh thần những người mệt mỏi, phải nâng đỡ họ và dìu dắt họ. Chính các đồng chí đang thấy một công nhân giác ngộ dìu dắt được hàng chục người mệt mỏi. Đây, chúng ta nói như thế và yêu cầu như thế. Chuyên chính của giai cấp vô sản là như thế đấy: một giai cấp dìu dắt được một giai cấp khác theo mình, vì nó có tổ chức hơn, đoàn kết hơn và giác ngộ hơn. Những người không giác ngộ thì dễ mắc phải bất cứ một sự lừa dối nào, và một khi đã mệt mỏi thì họ lại càng sẵn sàng mắc phải mọi thứ lừa dối; còn bộ phận giác ngộ thì nói: cần phải giữ vững tinh thần, vì trong vài tháng nữa, chúng ta sẽ chiến thắng trên toàn thế giới. Vấn đề đặt ra là như thế. Tôi thiết tưởng bây giờ không phải là lúc bàn bạc theo kiểu nghị viện: chúng ta còn cần phải nỗ lực thêm nữa để chiến thắng trong vài tháng tới đây, để chiến thắng hoàn toàn.

**LỜI TỰA VIẾT CHO  
CUỐN SÁCH CỦA HĂNG-RI GHIN-BÔ:  
"PHONG TRÀO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VÀ PHONG TRÀO CÔNG ĐOÀN Ở PHÁP  
TRONG THỜI KỲ CHIẾN TRANH"**

Cuốn sách của đồng chí *Ghin-bô* ra thật vô cùng đúng lúc. Cần phải viết cho tất cả các nước cuốn lịch sử về phong trào xã hội chủ nghĩa và công đoàn ở các nước trong thời kỳ chiến tranh. Lịch sử đó chỉ ra rất rõ quá trình chuyển chậm chạp nhưng liên tục sang phía tả, và sự tiến bộ về mặt tư tưởng cách mạng và hành động cách mạng của giai cấp công nhân. Một mặt, lịch sử đó vạch ra những nguồn gốc sâu xa của Quốc tế III, Quốc tế cộng sản, sự chuẩn bị riêng của nó ở trong mỗi nước, gắn liền với những đặc điểm lịch sử của từng nước. Phải biết những gốc rễ sâu xa của Quốc tế III, thì mới hiểu được tính tất nhiên của nó và các đường lối muôn hình muôn vẻ đang đưa các đảng xã hội chủ nghĩa các nước đến Quốc tế III.

Mặt khác, lịch sử phong trào xã hội chủ nghĩa và công đoàn trong thời kỳ chiến tranh chỉ cho chúng ta thấy rằng chế độ dân chủ tư sản và chế độ đại nghị tư sản đã bắt đầu phá sản, sự chuyển biến từ chế độ dân chủ tư sản lên chế độ dân chủ xô-viết hay dân chủ vô sản đã bắt đầu. Còn rất nhiều, rất nhiều người xã hội chủ nghĩa vẫn chưa hiểu được sự biến đổi có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới hết sức vĩ đại ấy, vì họ đã bị trói buộc bởi những xiềng xích của thói thủ cựu, bởi sự sùng bái theo lối phi-li-xtanh đối với cái hiện tại và cái quá khứ, bởi sự mù quáng tiêu tư

sản làm cho họ không thể thấy cái đang ra đời do chủ nghĩa tư bản suy tàn ở tất cả các nước sinh ra.

Đồng chí *Ghin-bô* đã đặt cho mình nhiệm vụ viết một cuốn lược sử về phong trào xã hội chủ nghĩa và công đoàn ở Pháp trong thời kỳ chiến tranh. Những sự việc được nêu lên rõ ràng và đúng đắn chỉ cho độc giả thấy hết sức rõ ràng bước đầu của một sự chuyển biến lớn, một bước ngoặt trong lịch sử của chủ nghĩa xã hội. Có thể tin chắc rằng cuốn sách của *Ghin-bô* không những sẽ được phổ biến hết sức rộng rãi trong tất cả các công nhân giác ngộ, mà còn khơi mào cho một loạt những cuốn sách tương tự khác chuyên về lịch sử chủ nghĩa xã hội và lịch sử phong trào công nhân ở các nước khác trong thời kỳ chiến tranh.

*N. Lê-nin*

Mát-xcơ-va, 13. IV. 1919.

*In bằng tiếng Pháp năm 1919 trong cuốn: H. Guilbeaux. "Le mouvement socialiste et syndicaliste français pendant la guerre (Esquisse historique). 1914 - 1918". Pg.*

*In lần đầu bằng tiếng Nga năm 1920 trong cuốn: H. Ghin-bô. "Phong trào xã hội chủ nghĩa và phong trào công đoàn ở Pháp trong thời kỳ chiến tranh. Lược khảo lịch sử" Pê-tơ-rô-grát*

\_\_\_\_\_

**DIỄN VĂN ĐỌC TẠI LỚP HUẤN  
LUYỆN SĨ QUAN XÔ-VIẾT  
ĐẦU TIÊN Ở MÁT-XCƠ-VA  
NGÀY 15 THÁNG TƯ 1919  
TƯỜNG THUẬT NGẮN TRÊN BÁO**

Đồng chí Lê-nin nhắc lại lời nói của một viên tướng Đức: nếu các binh sĩ biết tại sao họ đi đánh nhau, thì sẽ không có chiến tranh. — Nhưng bây giờ thì không phải thế. Hồng quân có một nhiệm vụ vĩ đại rõ ràng: giải phóng giai cấp công nhân. Hồng quân công nông của chúng ta không ngừng lớn lên và ngày càng được tăng cường. Những tiến bộ đó sở dĩ có được là do công nhân và nông dân đã có ý thức sâu sắc về các mục tiêu của mình và, mặc dù trong lúc này chúng ta phải chịu một loạt thất bại ở mặt trận phía Đông, chúng ta cũng phải chặn đứng Côn-tsắc và phải đánh tan nó, và chúng ta sẽ đánh bại nó. Những toán quân của Cra-xnốp đã nhiều lần gây tình hình nghiêm trọng cho nước Nga xô-viết, nhưng mặc dù được toàn thể thế giới tư sản ủng hộ, chúng vẫn bị đè bẹp, và chẳng bao lâu nữa sẽ hoàn toàn bị đập tan. Chỉ nhờ sự giác ngộ của công nhân và nông dân nên chúng ta mới đạt được kết quả như thế. Các đồng chí phải tiến lên phía trước một cách kiên quyết và chắc chắn với lá cờ hồng mà khu ủy đã trao tặng các đồng chí. Mỗi ngày chúng ta lại nhận được tin cho biết, lúc thì ở nơi này, lúc thì ở nơi kia, ngọn cờ hồng giải phóng đã được giương cao. Các đồng chí đã thấy Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri, Ba-vi-e xô-viết, Quốc tế III, Quốc tế cộng sản

đã được thành lập và chẳng bao lâu nữa các đồng chí sẽ thấy Cộng hòa liên bang xô-viết thế giới được thành lập.

Cộng hòa liên bang xô-viết thế giới muôn năm!

Hồng quân muôn năm!

Sĩ quan Hồng quân muôn năm! (V ố t a y n h i ệ t l i ệ t.)

"*Sự thật*" số 83, ngày 17  
tháng Tư 1919

Theo đúng bản in trên báo  
"Sự thật"

### QUỐC TẾ III VÀ ĐỊA VỊ CỦA NÓ TRONG LỊCH SỬ

Bọn đế quốc trong các nước phe Đồng minh đang phong tỏa nước Nga, chúng tìm cách cắt nước Cộng hòa xô-viết — cái ổ truyền nhiễm ấy — ra khỏi thế giới tư bản. Những kẻ đó khoe khoang về "tính chất dân chủ" của chế độ của chúng, nhưng lại bị lòng căm thù của chúng đối với nước Cộng hòa xô-viết làm cho mù quáng đến nỗi chúng không nhận thấy rằng chính chúng đã tự làm cho mình thành lỗ bịch. Các bạn hãy thử suy nghĩ một chút xem: những nước tiên tiến, văn minh nhất và "dân chủ" nhất, được vũ trang đến tận răng, và về mặt quân sự thì đang hoàn toàn làm bá chủ trên toàn thế giới, mà lại sợ, như sợ lửa, sự truyền nhiễm về mặt *tư tưởng* của một nước bị phá sản, đói rét, lạc hậu và thậm chí, như chúng vẫn quả quyết, còn ở trong một tình trạng nửa dã man!

Chỉ riêng mâu thuẫn đó cũng đủ làm cho quần chúng lao động tất cả các nước tỉnh ngộ, và cũng giúp chúng ta lột trần được bộ mặt giả dối của bọn đế quốc như Clê-măng-xô, Lô-ít Gioóc-giơ, Uyn-xơn và những chính phủ của chúng.

Song, điều thuận lợi cho chúng ta không phải chỉ ở chỗ bọn tư bản vì căm thù các Xô-viết nên thành ra mù quáng, mà còn ở chỗ là giữa bọn chúng với nhau có sự tranh giành khiến chúng đi đến chỗ đấm đá lẫn nhau. Chúng đã cùng nhau thật sự tổ chức một cuộc âm mưu bưng bít hồng ngân cản việc mà chúng sợ hơn hết, tức là việc truyền bá những tin

tức xác thực về nước Cộng hòa xô-viết nói chung và về những văn kiện chính thức của nước đó nói riêng. Song tờ "Thời báo" ("Le Temps")<sup>69</sup>, cơ quan ngôn luận chủ yếu của giai cấp tư sản Pháp, lại đăng tin về việc thành lập tại Mát-xcơ-va Quốc tế III, Quốc tế cộng sản.

Chúng ta xin gửi tới cơ quan ngôn luận chủ yếu đó của giai cấp tư sản Pháp, kẻ lãnh đạo chủ nghĩa sô-vanh và chủ nghĩa đế quốc Pháp, lòng biết ơn kính cẩn nhất của chúng ta. Chúng ta sẵn sàng gửi tới tờ "Thời báo" lời chào trân trọng để tỏ với họ rằng chúng ta xiết bao cảm kích về sự giúp đỡ rất đúng dịp và rất sáng suốt của báo đó đối với chúng ta.

Việc tờ "Thời báo" soạn tin theo đài phát thanh của chúng ta, đã vạch ra hết sức rõ rệt động cơ của cái cơ quan ngôn luận của túi tiền. Tờ "Thời báo" muốn châm chọc và làm bẽ mặt Uyn-xơn: Ấy, những người mà ông nhận đàm phán với họ là như thế đấy! Những tên trùm viết thuê cho túi tiền không nhận thấy rằng khi chúng muốn đem chủ nghĩa bôn-sê-vích ra làm con ngoáo ộp để dọa Uyn-xơn, thì chúng đã tuyên truyền cho những người bôn-sê-vích với quần chúng cần lao. Một lần nữa, chúng ta rất kính cẩn tỏ lòng biết ơn tờ báo của các nhà triệu phú Pháp.

Việc thành lập Quốc tế III đã tiến hành trong một hoàn cảnh thế giới mà không một sự cấm đoán nào, không một âm mưu ti tiện và hèn hạ nào của bọn đế quốc trong phe Đồng minh hay của bọn đày tớ chủ nghĩa tư bản, như bọn Sai-đê-man ở Đức, bọn Ren-ơ ở Áo, lại có thể ngăn cấm được cái tin về Quốc tế đó và những sự đồng tình mà Quốc tế đó đã gây ra, khỏi lan tràn vào giai cấp công nhân toàn thế giới. Sở dĩ có tình hình đó, chính là do cách mạng vô sản đang trưởng thành rõ rệt ở khắp mọi nơi, không phải từng ngày mà từng giờ. Sở dĩ có tình hình đó, chính là do có phong trào quần chúng cần lao *ủng hộ các Xô-viết*, phong trào đó mạnh mẽ đến nỗi trở thành một phong trào thật sự *quốc tế*.

Quốc tế I (1864 - 1872) đã đặt nền tảng cho tổ chức quốc tế của công nhân để chuẩn bị cuộc tấn công cách mạng của họ chống tư bản. Quốc tế II (1889 - 1914) là tổ chức quốc tế của phong trào vô sản đã phát triển theo *chiều rộng*, điều đó không khỏi đã làm cho trình độ cách mạng tạm thời hạ thấp xuống, làm cho chủ nghĩa cơ hội tạm thời được mạnh lên, và chủ nghĩa cơ hội này ắt phải đưa Quốc tế đó đến chỗ phá sản nhục nhã.

Quốc tế III đã thực sự ra đời năm 1918, lúc mà những năm đấu tranh lâu dài chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, nhất là trong thời kỳ chiến tranh, đã dẫn tới chỗ thành lập những đảng cộng sản ở nhiều nước. Về mặt chính thức thì Quốc tế III đã được thành lập tại Đại hội I của nó, hồi tháng Ba 1919 ở Mát-xcơ-va. Và nét đặc trưng nhất của Quốc tế này, sứ mệnh của nó là thi hành, là áp dụng những giáo huấn của chủ nghĩa Mác và thực hiện lý tưởng cổ truyền của chủ nghĩa xã hội và của phong trào công nhân, — nét đặc trưng nhất đó của Quốc tế III biểu lộ ngay ra ở chỗ là "Hội liên hiệp lao động quốc tế" mới, "Hội liên hiệp lao động quốc tế" thứ ba này, *hiện nay*, trong một mức độ nhất định, *đã trở thành đồng nhất với Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết*.

Quốc tế I đã đặt nền tảng cho cuộc đấu tranh vô sản, có tính chất quốc tế, để thực hiện chủ nghĩa xã hội.

Quốc tế II đã đánh dấu thời kỳ chuẩn bị cơ sở để cho phong trào lan rộng trong quần chúng ở nhiều nước.

Quốc tế III đã thừa hưởng những thành quả hoạt động của Quốc tế II, nó đã trừ bỏ khỏi Quốc tế II bọn sâu mọt tư sản và tiểu tư sản, cơ hội và xã hội - sô-vanh và *đã bắt đầu thực hiện chuyên chính vô sản*.

Hội liên hiệp quốc tế các đảng lãnh đạo phong trào cách mạng nhất thế giới — phong trào của giai cấp vô sản để lật đổ ách tư bản — hiện nay có một cơ sở vững chắc chưa từng thấy là: đã có một số *Cộng hòa xô-viết*, những nước

này đã thể hiện, trong phạm vi quốc tế, chuyên chính của giai cấp vô sản và thắng lợi của giai cấp đó đối với chủ nghĩa tư bản.

Ý nghĩa lịch sử toàn thế giới của Quốc tế III, Quốc tế cộng sản, là ở chỗ nó đã bắt đầu thực hiện khẩu hiệu vĩ đại nhất của Mác, khẩu hiệu tổng kết bước tiến trong một thế kỷ của chủ nghĩa xã hội và của phong trào công nhân, khẩu hiệu biểu hiện bằng khái niệm: chuyên chính của giai cấp vô sản.

Dự kiến thiên tài đó, lý luận thiên tài đó đã trở thành hiện thực.

Thành ngữ la-tinh đó hiện nay đã được dịch ra tất cả các thứ tiếng phổ thông của châu Âu hiện đại, và hơn thế nữa, ra tất cả các thứ tiếng trên thế giới.

Một kỷ nguyên mới đã mở ra trong lịch sử thế giới.

Nhân loại đang vứt bỏ hình thức cuối cùng của chế độ nô lệ: chế độ nô lệ tư bản hay chế độ nô lệ làm thuê.

Thoát khỏi được chế độ nô lệ đó, lần đầu tiên nhân loại sẽ bước vào chế độ tự do chân chính.

Làm thế nào mà nước đầu tiên thực hiện chuyên chính vô sản và thành lập Cộng hòa xô-viết lại là một trong những nước lạc hậu nhất châu Âu? Chúng ta không đến nỗi sai lầm, khi chúng ta nói rằng chính cái mâu thuẫn đó giữa tình trạng lạc hậu của nước Nga với bước "nhảy vọt" của nó vượt qua chế độ dân chủ tư sản, để tiến lên một hình thức dân chủ cao nhất, tiến lên chế độ dân chủ xô-viết hay dân chủ vô sản, chính mâu thuẫn đó (cộng thêm với những tập quán cơ hội và những thiên kiến phi-li-xtanh còn nặng nề trong phần đông các lãnh tụ xã hội chủ nghĩa) đã là một trong những nguyên nhân khiến phương Tây đặc biệt khó mà hiểu được hay chậm hiểu được vai trò của các Xô-viết.

Quần chúng công nhân tất cả các nước, do bản năng của mình, đã hiểu được tầm quan trọng của các Xô-viết, vũ khí đấu tranh của giai cấp vô sản và hình thức nhà nước

vô sản. Nhưng những "lãnh tụ", bị chủ nghĩa cơ hội làm hư hỏng, thì từ trước tới nay vẫn tiếp tục sùng bái chế độ dân chủ tư sản và gọi đó là chế độ "dân chủ" chung.

Có nên lấy làm lạ rằng việc thực hiện chuyên chính vô sản trước hết đã làm lộ rõ "mâu thuẫn" giữa tình trạng lạc hậu của nước Nga với bước "nhảy vọt" của nó vượt qua chế độ dân chủ tư sản không? Nếu lịch sử đem lại cho chúng ta một hình thức dân chủ mới mà *k h ô n g* gây ra một số mâu thuẫn, thì đó mới là lạ.

Nếu chúng ta hỏi bất cứ một người mác-xít nào, thậm chí bất cứ một người nào am hiểu khoa học hiện đại rằng: "Liệu các nước tư bản có thể chuyển một cách đều đặn, nhịp nhàng và cân đối sang chế độ chuyên chính vô sản được không?", thì chắc chắn họ sẽ trả lời rằng không. Trong thế giới tư bản không bao giờ có và không thể có sự phát triển đều đặn, nhịp nhàng và cân đối được. Mỗi nước, khi phát triển, đều làm nổi bật lên một mặt nào đó, một đặc điểm nào đó hay một số những đặc điểm nào đó của chủ nghĩa tư bản và của phong trào công nhân. Quá trình phát triển đã diễn ra một cách không đều.

Khi nước Pháp làm cuộc đại cách mạng tư sản, do đó mở ra cho toàn bộ lục địa châu Âu một kỷ nguyên lịch sử mới, thì nước Anh, về phương diện tư bản phát triển hơn nước Pháp nhiều, lại cầm đầu khối liên minh phản cách mạng. Nhưng phong trào công nhân Anh trong thời kỳ đó đã tài tình đưa ra trước được rất nhiều điểm của chủ nghĩa Mác sau này.

Khi nước Anh sản sinh ra phong trào hiến chương, phong trào cách mạng vô sản to lớn đầu tiên, thật sự có tính chất quần chúng và có hình thức chính trị, thì lúc đó trên lục địa châu Âu, thường thường chỉ có những cuộc cách mạng tư sản yếu ớt thôi, nhưng ở Pháp, lần đầu tiên lại nổ ra cuộc nội chiến lớn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Giai cấp tư sản đã đánh bại từng đội quân vô sản

ở các nước bằng nhiều biện pháp khác nhau tùy theo từng nước.

Nước Anh, theo lời của Ăng-ghen, là điển hình một nước mà trong đó giai cấp tư sản đã tạo ra, bên cạnh tầng lớp quý tộc tư sản hóa, một tầng lớp trên hết sức tư sản hóa của giai cấp vô sản<sup>70</sup>. Như thế là về mặt đấu tranh cách mạng vô sản, thì nước tư bản tiên tiến đó đã lạc hậu hàng mấy chục năm. Nước Pháp hình như đã làm kiệt sức giai cấp vô sản trong hai cuộc khởi nghĩa anh dũng của giai cấp công nhân chống giai cấp tư sản trong năm 1848 và 1871, là hai cuộc khởi nghĩa đã làm cho lịch sử thế giới phong phú lên rất nhiều. Quyền lãnh đạo phong trào công nhân trong Quốc tế đã chuyển sang nước Đức, từ những năm 70 của thế kỷ XIX, trong lúc mà nước này còn lạc hậu hơn nước Anh và nước Pháp về mặt kinh tế. Và khi nước Đức đã vượt hai nước kia về mặt kinh tế, tức là sau năm 1910, thì đảng công nhân mác-xít Đức, một đảng kiểu mẫu đối với toàn thế giới, đã chịu sự lãnh đạo của một nhóm người cực kỳ đê tiện, một bọn đê hèn bản thủ nhất đã bán mình cho bọn tư bản, kể từ Sai-đê-man và Nô-xkê cho đến Đa-vít và Lê-ghin, là những tên đao phủ ghê tởm nhất xuất thân từ công nhân và đã chạy sang phục vụ cho chế độ quân chủ và cho giai cấp tư sản phản cách mạng.

Lịch sử thế giới nhất định sẽ đi tới chuyên chính vô sản, nhưng tuyệt nhiên không phải sẽ đi theo những con đường bằng phẳng, giản đơn, thẳng tắp.

Khi Các-lơ Cau-xky còn là một nhà mác-xít, — chứ không phải là một tên phản bội chủ nghĩa Mác như ngày nay, vì y đã đấu tranh cho sự liên kết với bọn Sai-đê-man và cho chế độ dân chủ tư sản chống lại chế độ dân chủ xô-viết hay dân chủ vô sản, — y đã viết, ngay từ đầu thế kỷ XX, một bài nhan đề là: "Những người Xla-vơ và cách mạng". Trong bài đó, Cau-xky đã nêu rõ những điều kiện lịch sử khiến

người ta dự đoán được rằng quyền lãnh đạo phong trào cách mạng quốc tế sẽ chuyển vào tay những người Xla-vơ.

Quả thật là đúng như thế. Trong một thời gian, — rất ngắn, điều đó là tất nhiên, — quyền lãnh đạo trong Quốc tế vô sản cách mạng đã chuyển vào tay người Nga, cũng như trong các thời kỳ khác nhau thuộc thế kỷ XIX quyền đó đã nằm trong tay người Anh, rồi qua người Pháp, tiếp đến người Đức.

Tôi thường có dịp nói rằng: so với các nước tiên tiến, thì đối với người Nga, *bắt đầu* cuộc đại cách mạng vô sản là việc dễ dàng hơn, nhưng *tiếp tục* cuộc cách mạng đó và đưa nó đến thắng lợi cuối cùng, với ý nghĩa là tổ chức toàn vẹn một xã hội xã hội chủ nghĩa, lại là một việc khó khăn hơn.

Sở dĩ chúng ta đã bắt đầu được dễ dàng hơn, trước hết là vì tình trạng lạc hậu khác thường — đối với châu Âu hồi thế kỷ XX — về mặt chính trị của chế độ quân chủ Nga hoàng, đã khiến cho cuộc tiến công cách mạng của quần chúng có một sức mạnh chưa từng thấy. Hai là, tình trạng lạc hậu ở nước Nga đã kết hợp được một cách độc đáo cách mạng vô sản chống giai cấp tư sản với cách mạng nông dân chống địa chủ. Hồi tháng Mười 1917, chúng ta đã bắt đầu từ đó, và nếu chúng ta hành động khác đi, thì chúng ta đã không thể thắng được dễ dàng đến như thế. Ngay từ năm 1856, khi nói về nước Phổ, Mác đã vạch rõ khả năng kết hợp một cách độc đáo cách mạng vô sản với chiến tranh nông dân<sup>71</sup>. Những người bôn-sê-vích, từ đầu năm 1905, đã bênh vực tư tưởng chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân. Ba là, cuộc cách mạng 1905 đã đóng góp hết sức nhiều vào việc giáo dục chính trị cho quần chúng công nhân và nông dân, vừa về mặt làm cho đội tiên phong của họ nhận thức được "những điều mới nhất" của chủ nghĩa xã hội phương Tây, lại vừa về mặt *hành động* cách mạng của quần chúng. Nếu không có cuộc "tổng diễn



tập" năm 1905 đó, thì có lẽ đã không thể có được những cuộc cách mạng 1917, tức là cuộc cách mạng tư sản tháng Hai và cuộc cách mạng vô sản tháng Mười. Bởi là, hoàn cảnh địa lý của nước Nga đã giúp cho nước đó có thể cầm cự được lâu hơn các nước khác, trước ưu thế về lực lượng quân sự của các nước tư bản tiên tiến. Năm là, thái độ đặc biệt của giai cấp vô sản đối với nông dân đã làm cho cách mạng tư sản chuyển sang cách mạng vô sản được dễ dàng, và đã làm cho ảnh hưởng của những người vô sản ở thành thị tác động vào các tầng lớp nửa vô sản, tầng lớp những người lao động nghèo ở nông thôn. Sáu là, trong một tình hình cách mạng sâu sắc và đã trở nên ngày càng nghiêm trọng một cách mau chóng, thì sự rèn luyện lâu dài qua các cuộc bãi công và kinh nghiệm của phong trào công nhân có tính chất quần chúng ở châu Âu đã làm cho dễ xuất hiện một hình thức tổ chức cách mạng vô sản thật sự độc đáo, là *các Xô-viết*.

Đương nhiên, kể ra như thế chưa phải là đã đầy đủ. Nhưng tạm thời ta có thể chỉ kể ra như thế thôi.

Chế độ dân chủ xô-viết hay dân chủ vô sản đã phát sinh ở Nga. So với Công xã Pa-ri thì đó là bước thứ hai có một ý nghĩa lịch sử toàn thế giới. Cộng hòa xô-viết vô sản và nông dân là một cộng hòa xã hội chủ nghĩa vững vàng đầu tiên trên thế giới. Là một *kiểu nhà nước mới*, từ nay nó không thể bị tiêu vong. Ngày nay, nó không còn đơn độc nữa.

Muốn tiếp tục sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thành tốt sự nghiệp ấy, còn có nhiều việc phải làm. Ở các nước tiên tiến hơn, nơi mà giai cấp vô sản có nhiều thế lực và ảnh hưởng hơn, thì những Cộng hòa xô-viết ở đó có mọi khả năng để vượt nước Nga, khi mà họ bước vào con đường chuyên chính vô sản.

Ngày nay, Quốc tế II phá sản đang tiêu vong và mục ruỗng. Thực tế nó đã chạy sang phục vụ cho giai cấp tư

sản quốc tế. Đó thật sự là một Quốc tế vàng. Những lãnh tụ tư tưởng lớn nhất của Quốc tế đó, như Cau-xky, đều tán dương chế độ dân chủ *tư sản*, cho đó là "dân chủ" chung hay là — điều này còn vô lý hơn và thô lỗ hơn nữa — "dân chủ thuần túy".

Chế độ dân chủ tư sản đã hết thời rồi, cũng y như Quốc tế II đã hết thời rồi, khi nó đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử tất yếu và có ích của nó trong một thời kỳ mà nhiệm vụ là phải rèn luyện quần chúng công nhân ngay trong khuôn khổ của chế độ dân chủ tư sản đó.

Chế độ cộng hòa tư sản dân chủ nhất bao giờ cũng chỉ là — và không thể là gì khác hơn — một bộ máy mà tư bản dùng để đàn áp những người lao động, một công cụ cho quyền lực chính trị của tư bản, tức là chuyên chính tư sản. Chế độ cộng hòa dân chủ tư sản đã hứa hẹn và đã tuyên bố chính quyền của đại đa số, nhưng chừng nào mà chế độ tư hữu về ruộng đất và về những tư liệu sản xuất khác vẫn còn tồn tại, thì không bao giờ nó có thể thực hiện được điều đó.

Quyền "tự do" trong chế độ cộng hòa dân chủ tư sản thật ra chỉ là quyền tự do *cho bọn giàu có*. Những người vô sản và những người nông dân lao động đã có thể và đã phải sử dụng "tự do" đó để chuẩn bị lực lượng của mình nhằm lật đổ tư bản, nhằm chiến thắng chế độ dân chủ tư sản, nhưng thông thường thì quần chúng cần lao không bao giờ lại có thể *thật sự* hưởng được quyền dân chủ trong chế độ tư bản cả.

Lần đầu tiên trên thế giới, nền dân chủ xô-viết hay dân chủ vô sản đã kiến lập *chế độ dân chủ* cho quần chúng, cho những người lao động, cho công nhân và tiểu nông.

Trước đây trên thế giới chưa bao giờ có một chính quyền nhà nước nào do *đa số* quần chúng nắm giữ, một chính quyền *thật sự* là của đa số này, như Chính quyền xô-viết.

Chính quyền này thủ tiêu "tự do" của bọn bóc lột và tay chân của chúng; nó tước quyền "tự do" bóc lột của bọn chúng, quyền "tự do" làm giàu của bọn chúng trên sự đói khổ của người khác, quyền "tự do" chiến đấu để khôi phục quyền lực của tư bản, quyền "tự do" câu kết với giai cấp tư sản nước ngoài chống lại công nhân và nông dân trong nước.

Chúng ta hãy để cho bọn Cau-xky bênh vực thứ tự do đó. Phải là một kẻ phản bội chủ nghĩa Mác, một kẻ phản bội chủ nghĩa xã hội, mới làm được như thế.

Sự phá sản của bọn lãnh tụ tư tưởng của Quốc tế II như Hin-phéc-đinh và Cau-xky, chưa bao giờ lại lộ ra rõ rệt như trong việc họ hoàn toàn không hiểu nổi ý nghĩa của chế độ dân chủ Xô-viết hay dân chủ vô sản, mối liên hệ của nó với Công xã Pa-ri, địa vị của nó trong lịch sử, tính tất yếu của nó về phương diện là một hình thức chuyên chính vô sản.

Báo "Tự do" ("Die Freiheit")<sup>72</sup>, cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - xã hội "độc lập" Đức (nên gọi là phi-li-xtanh, tiểu thị dân, tiểu tư sản), số 74, ra ngày 11 tháng Hai 1919, đã đăng một bản kêu gọi: "Gửi giai cấp vô sản cách mạng Đức".

Bản kêu gọi đã được ban lãnh đạo của đảng và tất cả đảng đoàn của đảng trong "Quốc hội", tức là "Quốc hội lập hiến" Đức, ký.

Bản kêu gọi đó vừa kết tội bọn Sai-đê-man là muốn thủ tiêu các Xô-viết, vừa đề nghị — xin chớ cười! — *kết hợp* các Xô-viết với Quốc hội lập hiến, và để cho các Xô-viết ấy có một số quyền lợi quốc gia, một địa vị nhất định trong hiến pháp.

Điều hòa và liên hợp chuyên chính tư sản với chuyên chính vô sản à! Không còn gì giản đơn hơn nữa! Đó quả là một ý kiến tài tình kiểu phi-li-xtanh!

Chỉ tiếc rằng ý kiến đó đã được đem thực nghiệm ở nước Nga dưới thời Kê-ren-xki, bởi bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng liên kết với nhau, bọn

dân chủ tiểu tư sản này vẫn tự xưng là những người xã hội chủ nghĩa.

Đọc tác phẩm của Mác mà lại không hiểu được rằng trong xã hội tư bản, trong mỗi trường hợp nghiêm trọng, trong mỗi cuộc xung đột giai cấp gay go, thì chỉ có thể có hoặc là chuyên chính tư sản hoặc là chuyên chính vô sản, — không hiểu được như thế thì thật là không hiểu một tí gì về học thuyết chính trị và kinh tế của Mác.

Nhưng ý kiến tài tình kiểu phi-li-xtanh của Hin-phéc-đinh, Cau-xky và đồng bọn về việc kết hợp một cách hòa bình chuyên chính tư sản với chuyên chính vô sản, đòi hỏi phải được nghiên cứu riêng, nếu muốn vạch ra tất cả những điều phi lý về mặt kinh tế và chính trị chồng chất trong bản kêu gọi ngày 11 tháng Hai cực kỳ đặc sắc và đáng tức cười ấy. Chúng ta phải tạm gác vấn đề đó đến một bài báo sau<sup>1)</sup>.

Mát-xcơ-va, ngày 15 tháng Tư 1919.

*Đăng vào tháng Năm 1919 trên  
tạp chí "Quốc tế cộng sản", số 1  
Ký tên: N. Lê-nin*

*Theo đúng bản thảo*

1) Xem tập này, tr. 468 - 479.

**DIỄN VĂN ĐỌC  
TẠI HỘI NGHỊ CÔNG NHÂN  
ĐƯỜNG SẮT MÁT-XCƠ-VA  
NGÀY 16 THÁNG TƯ 1919**

Thưa các đồng chí, tất cả chúng ta đều biết rằng nước ta hiện nay đang trải qua một thời kỳ khó khăn. Chúng ta đã phải ra lệnh động viên để đẩy lùi cuộc tấn công cuối cùng của bọn phản cách mạng và của chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Trong lúc này, sự giúp đỡ tích cực của bản thân quần chúng lao động là cần thiết để tiến hành tốt cuộc động viên ấy.

Thưa các đồng chí, tất nhiên các đồng chí đều hiểu rất rõ rằng chiến tranh gây nên những khó khăn to lớn đến thế nào và nó đòi hỏi những hy sinh to lớn đến thế nào, nhất là trong lúc này, khi nước nhà lại đang gặp những khó khăn trong việc tiếp tế lương thực và sự rối loạn do chiến tranh gây ra trong ngành vận tải. Vì lý do ấy, những đau khổ mà quần chúng lao động đang chịu đựng do cuộc chiến tranh này gây ra, hiện nay càng thêm nghiêm trọng.

Nhưng chúng ta có đủ mọi lý do để nghĩ và khẳng định rằng tình hình của chúng ta đã được cải thiện, rằng chúng ta sẽ vượt qua được mọi trở ngại. Chúng ta không ảo tưởng đâu. Chúng ta biết rằng hiện nay kẻ thù của chúng ta — bọn tư bản Anh, Pháp và Mỹ rõ ràng đang hành động phối hợp với bọn tư bản Nga — đang cố gắng một lần cuối cùng để nhằm lật đổ Chính quyền xô-viết. Cách đây đã lâu, chúng ta thấy những đại biểu của bọn địa chủ và bọn tư bản họp ở Pa-ri. Chúng ta thấy chúng hàng ngày, hàng giờ hy vọng rằng Chính quyền xô-viết sẽ không đứng vững được. Nhưng

đồng thời chúng ta thấy rằng cho đến ngày hôm nay, năm tháng sau khi chiến thắng nước Đức, chúng vẫn không thể ký được hòa ước. Vì sao? Vì chúng cãi nhau để chia phần, để xem nước Thổ-nhĩ-kỳ sẽ thuộc về ai, Bun-ga-ri sẽ thuộc về ai, cướp bóc nước Đức như thế nào, sẽ chia miếng nào cho Anh, cho Pháp và cho Mỹ, nước Đức phải bồi thường bao nhiêu chục tỷ. Rõ ràng là bọn chúng chắc chắn sẽ chẳng lấy được gì của nước Đức đâu, vì nước này đã bị chiến tranh tàn phá, và quần chúng lao động, với một nghị lực ngày càng tăng, đang nổi dậy chống lại ách của chính phủ tư sản.

Thưa các đồng chí, do đó chúng ta tin tưởng một cách hoàn toàn dứt khoát và vững vàng rằng hiện nay, sau khi Côn-tsắc chiến thắng trên mặt trận phía Đông, bọn tư bản Nga và tư bản nước ngoài đang tràn ngập một niềm hy vọng mới. Nhưng, dù cho Côn-tsắc có thu được những thắng lợi cục bộ đi nữa, thì bọn chúng cũng sẽ không thực hiện được những ước mong của chúng trong nước Cộng hòa xô-viết Nga.

Chúng ta biết rằng sau khi đánh bại nước Đức, bọn đồng minh còn giữ được nhiều tư bản và một đạo quân gồm nhiều triệu người, bọn chúng cũng còn giữ được cả một hạm đội vô địch. Ngay sau khi đã đánh bại nước Đức, chúng hoàn toàn có khả năng dốc tất cả lực lượng ra để chinh phục nước Cộng hòa xô-viết Nga. Tất cả những việc chúng tiến hành ở miền Nam nước Nga — đổ bộ ở Hắc-hải, chiếm Ô-đét-xa, — tất cả những hành động ấy của bọn đế quốc đồng minh đều nhằm chống lại Chính quyền xô-viết.

Vậy mà sau năm tháng, tình hình hiện nay như thế nào? Phải chăng chúng không còn những lực lượng quân sự và hàng triệu quân nữa, phải chăng chúng không còn hạm đội nữa? Vậy tại sao chúng buộc phải rút lui trước quân đội kém trang bị của công nhân và nông dân U-cra-i-na?

Bởi vì chính quân đội chúng đang tan rã, như những tin tức lọt đến tai chúng ta đã chứng nhận. Những tin tức ấy

đều được xác nhận. Bốn năm tiến hành chiến tranh để chia lợi nhuận tư bản, không thể không bị trừng phạt. Hiện nay, sau khi đã đê bẹp được Vin-hem là kẻ mà họ đổ cho đủ mọi lầm lỗi, thì họ không còn đủ điều kiện để tiếp tục chiến tranh nữa. Chúng ta biết rằng, về mặt quân sự, các nước thuộc khối Đồng minh đã có thể và, nói cho thật đúng ra, hiện vẫn còn vô cùng mạnh hơn chúng ta, nhưng đồng thời chúng ta cũng nói rằng: chúng đã thất bại trong cuộc chiến tranh với chúng ta. Đó không phải chỉ là điều chúng ta tưởng tượng ra, không phải chỉ là điều chúng ta mong muốn, — đó là điều mà những sự biến ở U-cra-i-na đã chứng minh. Chúng không thể nào chiến đấu được nữa khi mà tất cả các nước đã kiệt quệ, mệt mỏi vì chiến tranh; khi mà mỗi người đều đã thấy rõ rằng chiến tranh tiếp tục chỉ là nhằm để duy trì quyền lực của tư bản đối với những người lao động. Việc ký kết hòa ước với nước Nga là việc không tránh khỏi, nhưng bọn đồng minh vẫn đang trì hoãn; chúng ta đã tiến hành cả một loạt biện pháp để đi đến hòa ước đó, thậm chí chúng ta cũng đã đề nghị ký hòa ước đó với những điều kiện hết sức nặng nề cho chúng ta. Thật vậy, chúng ta biết rằng ngay cả điều kiện bồi thường về tài chính nặng nề cũng còn vô cùng nhẹ hơn là tiếp tục cuộc chiến tranh giết hại những người con ưu tú của công nhân và nông dân. Các chính phủ đế quốc hiểu rằng chúng không thể tiến hành chiến tranh chống chúng ta. Chúng đã biết cuộc vận động của Côn-tsắc động viên mấy chục ngàn nông dân trẻ tuổi ở Xi-bi-ri là thế nào. Côn-tsắc đã không dám đưa những binh sĩ ở mặt trận về vào quân đội của hắn, vì hắn biết rằng họ sẽ không theo hắn; hắn giữ những người lính trẻ bằng kỷ luật roi vọt và bằng lừa bịp.

Đó là lý do khiến, mặc dầu tình thế của chúng ta nghiêm trọng, chúng ta vẫn nói với một lòng tin tưởng hoàn toàn rằng: chúng ta có thể kết thúc cuộc chiến tranh này trong vài tháng nữa, và các nước đồng minh sẽ bắt buộc phải ký

hòa ước với chúng ta. Chúng dựa vào Côn-tsắc và hy vọng rằng những khó khăn về tiếp tế lương thực sẽ làm cho Chính quyền xô-viết sụp đổ, nhưng chúng ta nói: hy vọng của chúng chẳng bao giờ đạt được cả. Quả thật là tình hình lương thực của chúng ta không được tốt; chúng ta biết rằng sẽ còn có những khó khăn lớn hơn đang chờ đợi chúng ta, tuy nhiên chúng ta vẫn nói: tình hình của chúng ta hiện vẫn không xấu bằng năm trước; mùa xuân năm ngoài, tình trạng rối loạn về tiếp tế lương thực và vận tải còn đáng sợ hơn nữa.

Sáu tháng đầu năm 1918, các cơ quan tiếp tế lương thực của chúng ta chỉ có thể tích trữ được 28 triệu pút lúa mì và sáu tháng cuối năm thì tích trữ được 67 triệu pút. Sáu tháng đầu năm bao giờ cũng khó khăn hơn, lương thực thiếu; thế nhưng năm ngoài, trong khi cả U-cra-i-na đang bị bọn Đức chiếm đóng, trong khi ở miền sông Đôn, Cra-xnốp nhận được của bọn Đức hàng chục toa quân trang quân dụng, trong khi bọn Tiệp đã chiếm miền Vôn-ga, thì tình trạng tiếp tế lương thực còn nguy ngập hơn nữa.

Hiện nay, bên cạnh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga còn có các nước cộng hòa khác nữa. Gần đây, Cộng hòa Lát-vi-a đã củng cố được tình hình của mình; tình trạng rệu rã đã bắt đầu xảy ra trong những đạo quân Đức là những đạo quân đã từng tiến rất nhanh; binh lính Đức nói rằng họ sẽ không đi đánh nhau để khôi phục chính quyền của bọn quý tộc. Bọn Pét-li-u-ra đã chiếm U-cra-i-na một thời gian ngắn, hiện chúng đã bị quét sạch, và Hồng quân đang tiến vào Bét-xa-ra-bi-a. Chúng ta biết rằng địa vị quốc tế của Cộng hòa xô-viết cứ mỗi ngày, thậm chí có thể nói cứ mỗi giờ, lại được củng cố thêm. Tất cả các đồng chí đều biết rằng Chính quyền xô-viết đã được thành lập cả ở Hung-ga-ri, rằng ở đó đã thiết lập một Cộng hòa xô-viết, rằng giai cấp tư sản đã phải cuốn xéo và công nhân đã đứng lên thay thế chúng khi thấy rằng bọn đồng minh đang muốn cướp phá nước nhà.

Hiện nay, cùng với việc chiếm lại U-cra-i-na và củng cố Chính quyền xô-viết trong miền sông Đôn, lực lượng của chúng ta đang được tăng cường. Giờ đây, chúng ta nói rằng chúng ta đang nắm giữ những nguồn lúa mì và lương thực, rằng chúng ta có khả năng nhận được chất đốt ở vùng mỏ Đôn-bát. Mặc dầu những tháng khó khăn nhất sắp tới nơi, trong lúc tình trạng khủng hoảng về lương thực lại trầm trọng thêm, ngành vận tải bị đình trệ và rối loạn, chúng ta vẫn tin chắc rằng chúng ta sẽ vượt qua được cuộc khủng hoảng đó. U-cra-i-na có sẵn những dự trữ to lớn, có nhiều lúa mì thừa nhưng khó có thể lấy ngay được, vì ở đây chiến tranh du kích còn đang tiếp diễn, những nông dân bị khủng bố dưới sự thống trị tàn bạo của bọn Đức, vẫn sợ không dám đoạt lấy ruộng đất của bọn địa chủ. Ở đây những bước xây dựng đầu tiên còn gặp khó khăn, cũng như tình hình nước ta trong thời kỳ Chính quyền xô-viết còn đông ở Xmôn-nưi.

Chúng ta cần gửi đến U-cra-i-na một số ít nhất là ba nghìn công nhân đường sắt, một phần lấy trong số nông dân miền Bắc Nga đang bị đói. Chính phủ U-cra-i-na đã ban hành một sắc lệnh về việc trưng thu đúng số lúa mì có thể tích trữ được hiện nay là 100 triệu pút.

Trong một khu ở vùng mỏ Đôn-bát cách đường sắt không đầy 10 véc-xta, theo một số tin tức nhận được, cũng có tới 1 triệu pút lúa mì.

Đó là những dự trữ, những tài nguyên mà năm ngoái không có và hiện nay chúng ta đã có. Điều đó chứng tỏ rằng, nếu chúng ta dốc hết sức lực của chúng ta trong một thời gian ngắn, thì chỉ vài tháng nữa chúng ta có thể chấm dứt được chiến tranh. Ở miền Nam, ưu thế của chúng ta đã rõ rệt. Bọn đồng minh — Anh và Pháp — đã thua trận; chúng đã thấy rằng những đạo quân nhỏ bé của chúng không thể tiến hành chiến tranh chống lại nước Cộng hòa xô-viết. Những lời tuyên truyền dối trá của chúng chống chúng ta

không còn hiệu nghiệm nữa, không còn ai tin những chuyện nói rằng những người bôn-sê-vích đã lật đổ chính phủ bằng bạo lực và đứng vững được cũng nhờ ở bạo lực, và hiện nay mọi người đều biết rằng nước Cộng hòa xô-viết ngày càng vững mạnh thêm.

Hôm nay, chúng tôi kêu gọi các đồng chí, vì tất cả vận mệnh của chiến tranh đều tùy thuộc vào cuộc động viên này. Chúng ta có mọi lý do để nói rằng cuộc động viên này sẽ giải quyết vấn đề một cách có lợi cho chúng ta, rằng bọn đế quốc sẽ buộc phải ký hòa ước mà chúng ta đã đề nghị với chúng, vì bọn chúng đang ngày càng suy yếu đi.

Thưa các đồng chí, đó là lý do vì sao Chính quyền xô-viết đã quyết định tận dụng mọi sức lực của mình, quyết định động viên chủ yếu là những công nhân và nông dân ở những tỉnh phi nông nghiệp. Chúng ta tính rằng việc động viên, kèm theo việc vận động nhanh chóng ra các mặt trận, cũng sẽ có thể cải thiện được tình hình lương thực, vì nó sẽ giảm bớt miệng ăn trong những tỉnh phi nông nghiệp, những tỉnh đói nhất; vì chúng ta tiến hành chiến tranh trong những vùng giàu lúa mì nhất và những vùng sung túc nhất, hàng vạn người gửi ra mặt trận sẽ có thể được no lòng, và bằng cách mở rộng việc gửi bưu kiện lương thực, họ sẽ có thể ngay lập tức giúp đỡ gia đình họ đang ở địa phương, giúp đỡ gia đình ít ra cũng bằng thời gian trước, với những bưu kiện "một pút rươi", và thậm chí còn hơn thế nữa.

Việc động viên này gắn liền với khả năng nhanh chóng chấm dứt chiến tranh; việc động viên này gắn liền với hy vọng được trông thấy hoạt động của Côn-tsắc bị chặn đứng và vĩnh viễn bị đập tan. Chúng ta không muốn động chạm đến những đội quân của chúng ta ở miền Nam đang hoàn thành việc chiến thắng những tàn dư của bọn Cra-xnốp, nhằm giữ lấy những miền giàu lúa mì nhất cho chúng ta. Chúng ta đã lấy được hầu hết toàn bộ miền sông Đôn; ở miền Bắc Cáp-ca-dơ còn có nhiều lúa mì hơn nữa, nguồn

dự trữ còn lớn hơn nữa, và chúng ta sẽ có được những dự trữ ấy nếu chúng ta không làm suy yếu mặt trận miền Nam.

Thưa các đồng chí, lần đầu tiên trên thế giới, một cuộc chiến tranh diễn ra trong nước chúng ta, nơi mà công nhân và nông dân hiểu rằng họ tiến hành chiến tranh vì ruộng đất, vì công xưởng và nhà máy, mặc dầu họ biết, họ cảm thấy và trông thấy rằng gánh nặng chiến tranh rất lớn, họ phải chịu đựng mọi sự ghê gớm của nạn đói trong một nước bị bọn đế quốc bao vây giống như một pháo đài bị hãm. Không bao giờ người ta có thể chiến thắng được một dân tộc mà đa số công nhân và nông dân đã biết, đã cảm và trông thấy rằng họ bảo vệ chính quyền của mình, Chính quyền xô-viết, chính quyền của những người lao động, rằng họ bảo vệ sự nghiệp mà một khi thắng lợi sẽ đảm bảo cho họ, cũng như con cái họ, có khả năng hưởng thụ mọi thành quả văn hóa, mọi thành quả lao động của con người. Và, các đồng chí, chúng tôi tin chắc rằng cuộc động viên này sẽ được tiến hành tốt hơn các cuộc động viên trước đây rất nhiều, rằng nó sẽ được các đồng chí ủng hộ, rằng ngoài những người cổ động đã lên tiếng trong các cuộc họp, mỗi người trong các đồng chí và mỗi người mà các đồng chí quen biết cũng sẽ trở thành một người cổ động, bản thân anh ta sẽ đến gặp các bạn bè của mình, những công nhân nhà máy và công nhân đường sắt, và giải thích cho họ một cách dễ hiểu và rõ ràng vì sao bây giờ phải gắng hết sức lực mình và trong vài tháng nữa phải diệt xong kẻ thù. Bản thân quần chúng sẽ đứng dậy và mỗi người sẽ trở thành một người cổ động; quần chúng sẽ là lực lượng vô địch cho phép chúng ta không những chỉ thiết lập chế độ Cộng hòa xô-viết ở nước Nga, mà cả trên toàn thế giới nữa.

*"Sự thật", số 85, ngày 23  
tháng Tư 1919*

*Theo đúng bản in trên báo  
"Sự thật"*

**DIỄN VĂN VỀ CUỘC ĐẤU TRANH  
CHỐNG CÔN-TSẮC  
ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ CÁC ỦY BAN  
CÔNG XƯỞNG - NHÀ MÁY  
VÀ CÁC CÔNG ĐOÀN MÁT-XCƠ-VA  
NGÀY 17 THÁNG TƯ 1919  
TƯỜNG THUẬT NGẮN TRÊN BÁO**

Trong một bài diễn văn xuất sắc, đồng chí Lê-nin kêu gọi giai cấp vô sản Mát-xcơ-va tham gia trực tiếp vào cuộc đấu tranh chống Côn-tsắc. Cuộc tấn công gần đây của Côn-tsắc, theo lời đồng chí Lê-nin, rõ ràng đã được các cường quốc đế quốc trong khối Đồng minh xúi giục. Một bức điện mới nhận được hôm qua của đồng chí Xtư-tơ-ca chứng tỏ rằng chính khối Đồng minh điều khiển mọi hoạt động của bọn bạch vệ trong các tỉnh biên khu; chúng ta biết được rằng bọn Đức đã ngừng tấn công ở Cuộc-li-an-đi-a, nhưng Chính phủ xô-viết ở Lát-vi-a không thể ký được một hòa ước với chúng, vì Pháp, Anh, Mỹ đòi hỏi bọn Đức phải ở lại Cuộc-li-an-đi-a và tiếp tục chiến tranh; các tướng tá sẵn sàng đầu hàng bọn chiến thắng, nhưng binh lính cương quyết không chịu đánh nhau. Nước bài cuối cùng của bọn đồng minh cũng bị thất bại. Những chiến thắng ở miền Nam chứng tỏ rằng khối Đồng minh không đủ lực lượng để tiến hành chiến tranh chống chúng ta, hay nói cho đúng hơn, chúng không còn uy tín đối với lực lượng quân đội của chúng nữa. Cuộc phiêu lưu của khối Đồng minh ở miền Nam đã chấm dứt bằng hành động cướp phá xấu xa nhất khi chúng tháo chạy khỏi Ô-đét-xa. Bọn đồng minh "văn minh", thường buộc cho chúng ta là cướp bóc, dùng bạo lực, thì chính chúng đã cướp đoạt toàn bộ

đội tàu buôn của chúng ta ở Ô-đét-xa một cách phi pháp và không có cơ sở gì chính đáng, đẩy thường dân vào cảnh đói khổ. Đó là một hành động trả thù do sự sụp đổ của những kế hoạch đế quốc mà ra. Chúng ta đã thanh toán xong mặt trận phía Nam và mặt trận Crum, và chúng ta cũng sắp thanh toán xong mặt trận sông Đôn. Theo những tin tức mới nhất, chúng ta chỉ còn cách Nô-vô-tséc-cát-xơ 40 véc-xta. Chắc chắn chúng ta sẽ chiến thắng.

Cuộc tấn công của Côn-tsắc, do khối Đồng minh xúi giục, là nhằm mục đích đánh lạc hướng của chúng ta ở mặt trận phía Nam, để những tàn quân bạch vệ miền Nam và quân của Pét-li-u-ra có thể chần chừ lại được. Nhưng chúng sẽ không đạt được mục đích đó. Chúng ta sẽ không rút một trung đoàn nào cả, ngay cả một đại đội nữa, của mặt trận phía Nam.

Để phục vụ cho mặt trận phía Đông, chúng ta sẽ thành lập những đạo quân mới và để nhằm mục đích đó, chúng ta đã ra lệnh động viên. Cuộc động viên này sẽ là lần cuối cùng, nó cho phép chúng ta tiêu trừ được Côn-tsắc, nghĩa là chấm dứt chiến tranh, và lần này là chấm dứt vĩnh viễn.

Cuộc động viên mà chúng ta vừa công bố là nhằm những tỉnh hoàn toàn công nghiệp, phi nông nghiệp. Khi đặt kế hoạch đó, ta đã tính đến không những lợi ích quân sự, mà cả lợi ích của nông nghiệp và của việc tiếp tế lương thực nữa. Chúng ta tuyển mộ người trong những tỉnh đói kém để đưa họ đến những miền giàu có lúa mì kia. Cuộc động viên này sẽ giúp rất nhiều cho tình hình tiếp tế lương thực trong các đô thành và các tỉnh miền Bắc. Bằng cách cho tất cả những người được động viên có quyền gửi mỗi tháng hai bưu kiện lương thực về cho gia đình họ, chúng ta đã làm cho quần chúng công nhân có khả năng nhận được lúa mì của những người thân thích đang ở mặt trận gửi về. Bộ trưởng Bộ dân ủy bưu điện cho chúng tôi biết rằng các bưu kiện lương thực góp một phần lớn vào việc tiếp tế lương thực cho các thành thị;

trong một ngày, có đến 37 toa bưu kiện lương thực được gửi về. Kết quả của biện pháp ấy nhất định sẽ quan trọng hơn, sẽ rõ rệt hơn so với kết quả của kinh nghiệm về những bưu kiện "một phút rưỡi" hồi năm ngoái.

Cuộc động viên đã được nhận thức và định ra một cách đúng đắn, nhưng muốn đạt được kết quả, thì không thể thực hiện động viên bằng những phương pháp quan liêu được. Cần phải nhớ rằng cuộc động viên này giữ một vai trò quyết định, và muốn thực hiện được thì cần phải dốc toàn lực ra. Mỗi nam nữ công nhân giác ngộ đều phải tham gia trực tiếp vào cuộc động viên này. Các cuộc hội nghị và mít-tinh vẫn chưa đủ; điều cần thiết là cổ động cá nhân, là đi đến những người được động viên, làm cho từng người hiểu rằng việc chấm dứt chiến tranh là tùy thuộc vào sự dũng cảm, quyết tâm và hy sinh của họ.

Cách mạng vô sản đang lan dần ra tất cả các nước trên thế giới; nếu bọn đồng minh thực sự đã từ bỏ công khai can thiệp bằng quân sự vào công việc nội bộ của nước Nga, thì chính là vì chúng đã không thể làm chủ được quân đội của chúng, quân đội này do bản năng của họ, họ đồng tình với cuộc cách mạng Nga. Chúng sợ binh lính và công nhân của chúng, chúng muốn giữ cho họ khỏi chịu ảnh hưởng của cách mạng Nga. Trong thời gian gần đây, trong các nước thuộc khối Đồng minh, người ta cấm cả những tin tức báo chí nói về những thành công của chủ nghĩa bôn-sê-vích. Ở Ý, người ta đã dựng lên một hàng rào ngăn cản không cho chuyển ngay cả những thư từ riêng gửi từ Nga đến. Đồng chí Lê-nin báo tin rằng mấy ngày gần đây đồng chí mới nhận được một lá thư của Moóc-ga-ri, một người xã hội chủ nghĩa Ý nổi tiếng, đã tỏ ra rất ôn hòa trong Hội nghị Xim-méc-van. Lá thư ấy đã được chuyển đến bí mật, viết trên những mẫu giấy nhỏ, giống như các thư từ của đảng trong thời kỳ Nga hoàng vậy. Trong lá thư bí mật, Moóc-ga-ri viết: "Nhân danh đảng Ý, tôi gửi lời chào mừng nồng

nhiệt nhất tới các đồng chí Nga và tới Chính quyền xô-viết". (V ò t a y n h i ệ t l i ệ t.) Ở Hung-ga-ri, như người ta đã biết, chính phủ tư sản đã tự nguyện từ chức, đã tự nguyện thả Bê-la Cun, một sĩ quan cộng sản Hung-ga-ri bị bắt làm tù binh ở Nga, người đã chiến đấu tích cực trong hàng ngũ những người cộng sản Nga và tham gia vào việc đập tan cuộc nổi loạn của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả hồi tháng Bảy năm ngoái. Người bôn-sê-vích Hung-ga-ri ấy, trước kia bị truy nã, bị vu khống và bị chế nhạo, hiện nay thực tế là người lãnh đạo Chính phủ xô-viết ở Hung-ga-ri. So với Nga, Hung-ga-ri là một nước nhỏ, nhưng có thể trong lịch sử, cách mạng Hung-ga-ri sẽ giữ một vai trò to lớn hơn cách mạng Nga. Nước có văn hóa ấy chú trọng đến toàn bộ kinh nghiệm của cách mạng Nga, kiên quyết thực hiện xã hội hóa và, do thừa hưởng được cơ sở được chuẩn bị tốt hơn, đang xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách nhịp nhàng hơn, có kết quả hơn.

Nhưng trong lúc chúng ta có thể nói một cách chắc chắn rằng chủ nghĩa đế quốc quốc tế đã thất bại vĩnh viễn, thì một nguy cơ đang đe dọa chúng ta ở phía Đông: đó là bọn bạch vệ hung dữ và rồ dại của Côn-tsắc. Cần phải thanh toán bọn này. Đánh tan bọn Côn-tsắc là vĩnh viễn chấm dứt được chiến tranh. Chúng ta cần đem hết sức lực ra, giai cấp vô sản giác ngộ cần tham gia toàn bộ vào cuộc động viên. Tất cả nam nữ công nhân giác ngộ cần phải dùng những ngày rỗi, những giờ rỗi vào công tác cổ động cá nhân. Không cần gì phải cố gắng lâu, chỉ vài tháng thôi, và có thể chỉ vài tuần lễ thôi, và đây sẽ là cố gắng cuối cùng và quyết định của chúng ta, vì thắng lợi của chúng ta là điều không còn có thể nghi ngờ gì nữa.

*"Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 84, ngày 18 tháng Tư 1919*

*Theo đúng bản in trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga"*

## LỜI PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI I HỌC SINH CỘNG SẢN TOÀN NGA NGÀY 17 THÁNG TƯ 1919<sup>73</sup>

Tôi rất sung sướng chào mừng các em. Tôi không biết bao nhiêu tỉnh có đại biểu ở đây, cũng không biết các em từ những nơi nào đến. Điều quan trọng là thanh niên, thanh niên cộng sản, đang được tổ chức. Điều quan trọng là thanh niên đang được tập hợp lại để học tập xây dựng nhà trường mới. Trước mặt các em, bây giờ có nhà trường mới. Nhà trường cũ, nhà trường chính thức mà các em không yêu mến, mà các em ghét và nó không gắn bó với các em, nhà trường ấy không còn nữa. Công tác của chúng ta sẽ đòi hỏi một thời kỳ rất dài. Xã hội tương lai mà chúng ta mong ước, xã hội mà trong đó chỉ cần có người lao động, xã hội mà trong đó không thể có một sự bất bình đẳng nào cả, xã hội ấy, chúng ta cần phải một thời gian dài mới xây dựng được. Hiện nay, chúng ta chỉ mới làm cái việc đặt những viên đá đầu tiên cho xã hội tương lai, nhưng chính các em sẽ xây dựng xã hội ấy khi các em trưởng thành. Hiện thời, các em hãy làm việc trong phạm vi sức lực của các em, đừng làm một nhiệm vụ nào quá sức mình, hãy làm việc dưới sự hướng dẫn của các huynh trưởng. Một lần nữa, tôi chào mừng đại hội và tôi chúc các em thành công nhiều trong sự nghiệp của các em.

*In lần đầu năm 1923 trong cuốn:  
V. I. Lê-nin (U-li-a-nốp). "Những  
bài phát biểu và những bài viết về  
thanh niên". Mát-xcơ-va -Pê-tơ-rô-  
grát, "Đội thanh niên cận vệ"*

*Theo đúng bản in trong sách*



## LỜI CHÀO MỪNG CỘNG HÒA XÔ-VIỆT BA-VI-E <sup>74</sup>

Chúng tôi xin cảm ơn các đồng chí đã gửi lời chúc mừng và, về phần chúng tôi, chúng tôi xin thành thật chúc mừng Cộng hòa xô-viết Ba-vi-e. Chúng tôi rất mong các đồng chí cho biết thường xuyên hơn nữa và cụ thể hơn nữa rằng các đồng chí đã có những biện pháp gì để đấu tranh chống bọn đao phủ tư sản Sai-đê-man và bè lũ; chẳng hạn các đồng chí có thành lập các Xô-viết công nhân và công nhân tư gia tại các khu trong thành phố không, có vũ trang công nhân và tước vũ khí giai cấp tư sản không, có sử dụng những kho quân áo và các thứ khác để giúp đỡ ngay cho công nhân một cách rộng rãi, và nhất là giúp đỡ những cố nông và tiểu nông không, có tước đoạt các công xưởng và của cải của bọn tư bản ở Muyn-khen cũng như các trang trại tư bản ở vùng lân cận đó không, có xóa bỏ sự cầm cố và tô cho tiểu nông không, có tăng gấp đôi hay gấp ba số tiền trả cho những cố nông và những người lao công không, có tịch thu toàn bộ số giấy và tất cả các nhà in để in những truyền đơn và báo chí phổ thông cho quần chúng không, có áp dụng chế độ ngày làm 6 giờ cộng với hai hay ba giờ dành cho việc học tập quản lý nhà nước không, có bắt giai cấp tư sản tại Muyn-khen ở dồn lại để đưa ngay công nhân đến ở các căn buồng sang trọng không, có nắm lấy tất cả các ngân hàng không, có giữ những con tin chọn trong giai cấp tư sản không, có áp dụng chế độ khẩu phần lương thực

của công nhân cao hơn của bọn tư sản không, có huy động toàn bộ công nhân vừa để tự vệ vừa để tuyên truyền tư tưởng trong các làng lân cận không? Việc tiến hành hết sức khẩn cấp và rộng rãi những biện pháp ấy cũng như những biện pháp khác tương tự, dựa vào sáng kiến của các Xô-viết công nhân, của các Xô-viết cố nông và, nói riêng, của các Xô-viết tiểu nông, thì sẽ củng cố được vị trí của các đồng chí. Cần phải đánh vào giai cấp tư sản một thứ thuế đặc biệt và cần cải thiện ngay đời sống của công nhân, cố nông và tiểu nông một cách thiết thực và bằng bất cứ giá nào.

Xin gửi các đồng chí lời chúc mừng thành công tốt đẹp nhất.

*Lê-nin*

*Viết xong ngày 27 tháng Tư 1919*

*Đăng lần đầu ngày 22 tháng Tư  
1930 trên báo "Sự thật", số 111*

*Theo đúng bản thảo*

**BA DIỄN VĂN ĐỌC  
TẠI QUẢNG TRƯỜNG ĐỎ  
NGÀY 1 THÁNG NĂM 1919**

**BẢN TIN THỜI SỰ**

1

(Đồng chí Lê-nin xuất hiện trước những người biểu tình làm cho những tiếng hoan hô vang dậy hồi lâu.) Sau khi chào giai cấp vô sản Mát-xcơ-va và thế giới, đồng chí Lê-nin so sánh ngày lễ 1 tháng Năm năm ngoái với ngày lễ năm nay. Trong vòng một năm, tình hình chính trị đã thay đổi rất lớn, có lợi cho Chính quyền xô-viết. Ngày 1 tháng Năm năm ngoái, chúng ta đang còn bị chủ nghĩa đế quốc Đức đe dọa. Bây giờ thì chúng đã bị đập tan tành.

Không phải chỉ ở nước ta việc kỷ niệm ngày lễ của giai cấp vô sản mới có một quang cảnh khác. Trong tất cả các nước, công nhân đều đã đi vào con đường đấu tranh chống đế quốc. Giai cấp công nhân được giải phóng đang kỷ niệm ngày lễ của mình một cách thắng lợi, tự do và công khai, không những ở nước Nga xô-viết mà cả ở Hung-ga-ri xô-viết và ở Ba-vi-e xô-viết. Hiện nay chúng ta có thể đồng thời nói chắc chắn rằng không những ở Mát-xcơ-va đỏ, ở Pê-tơ-rô-grát đỏ và ở Bu-đápét, mà ở tất cả các trung tâm vô sản lớn, công nhân đều xuống đường, không phải để đi chơi, mà là để biểu dương lực lượng của mình; họ nói về ý nghĩa quan trọng của Chính quyền xô-viết và của thắng lợi sắp tới của giai cấp vô sản.

Đề cập tới những sự đe dọa của chủ nghĩa đế quốc Anh - Pháp, đồng chí Lê-nin nói rằng bọn này đã phải bỏ chiến

trường U-cra-i-na, là nơi chỉ có những đơn vị khởi nghĩa nhỏ hoạt động; hơn nữa, trước các lực lượng của nước Nga xô-viết đã được hợp nhất, của Hung-ga-ri và Ba-vi-e, bọn chúng không thể đứng vững được. Việc bỏ Ô-đét-xa và Crum chúng tỏ rằng binh lính Anh và Pháp không muốn đánh nước Nga xô-viết, và đó chính là đảm bảo cho thắng lợi của chúng ta.

V. I. Lê-nin nói cho mọi người biết về một bức điện của đồng chí Ca-mê-nép báo tin rằng ở Xê-va-xtô-pôn đã hoàn toàn quét sạch những đơn vị quân Pháp. Lê-nin nói, như vậy hiện nay ở Xê-va-xtô-pôn giải phóng, đang tung bay lá cờ đỏ của giai cấp vô sản chào mừng ngày họ thoát khỏi bọn đế quốc. (Hoan hô hồi lâu. Tiếng hô "u-ra" vang dậy.)

Về những mối đe dọa của Côn-tsắc, đồng chí Lê-nin nói rằng những tin tức cuối cùng của mặt trận cho phép chúng ta có thể khẳng định rằng thắng lợi của chúng ta rất gần. Hàng chục, hàng trăm nghìn chiến sĩ đã được gửi ra chiến trường; họ sẽ tiêu diệt vĩnh viễn các toán quân của Côn-tsắc.

Kết luận, đồng chí Lê-nin biểu thị lòng tin tưởng chắc chắn vào thắng lợi cuối cùng của Chính quyền xô-viết trên toàn thế giới, và đồng chí hô to: "Cộng hòa xô-viết quốc tế muôn năm! Chủ nghĩa cộng sản muôn năm!".

*"Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 93, ngày 3 tháng Năm 1919*

*Theo đúng bản in trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga"*

## 2

Đồng chí Lê-nin nói: phần lớn những người tham dự mít-tinh — mà tuổi của họ thì chưa quá 30 - 35 tuổi — sẽ trông thấy được sự phồn vinh của chủ nghĩa cộng sản mà hiện nay thì còn khá xa đối với chúng ta.

Chỉ vào các em thiếu nhi, đồng chí Lê-nin nói rằng, những em hiện nay tham dự ngày lễ giải phóng lao động, sẽ được hưởng hoàn toàn những thành quả của sự nỗ lực và hy sinh của những người cách mạng.

— Con cháu chúng ta sẽ xem những tài liệu và những di tích của thời kỳ tư bản như một chuyện kỳ lạ vậy. Chúng sẽ khó mà tưởng tượng được tại sao việc buôn bán những vật dụng nhu yếu hàng đầu lại nằm trong tay những tư nhân; công xưởng và nhà máy sao lại có thể thuộc về những cá nhân; một người sao lại có thể bóc lột được người khác; sao lại có thể có những người không lao động. Từ trước đến nay, người ta đã nói về cái mà con cháu chúng ta mai sau sẽ xem như là một câu chuyện kỳ lạ, nhưng hiện nay, các đồng chí đã trông thấy rõ ràng rằng lâu đài xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đã đặt nền móng, không phải là một điều không tưởng. Lâu đài ấy, con cháu chúng ta sẽ xây dựng nó với lòng hăng say gấp bội. (V ò t a y v a n g d ò i.)

*"Tin tức buổi chiều của Xô-viết  
Mát-xcơ-va", số 230, ngày 2  
tháng Năm 1919*

*Theo đúng bản in trên báo  
"Tin tức buổi chiều của Xô-viết  
Mát-xcơ-va"*

## 3

**DIỄN VĂN ĐỌC TẠI LỚP-NÔI-E MI-E-XTÔ<sup>1)</sup>  
NHÂN DỊP KHÁNH THÀNH ĐÀI KỶ NIỆM  
XTÊ-PAN RA-DIN**

(V ò t a y v a n g d ò i.) Các đồng chí, hôm nay chúng ta kỷ niệm ngày 1 tháng Năm cùng với những người vô sản toàn thế giới đang nóng lòng lật đổ tư bản. Lớp-nôi-e Mi-e-xtô này nhắc chúng ta nhớ đến những thế kỷ mà quần chúng cần lao đã phải chịu đựng những đau khổ ghê gớm dưới ách bọn áp bức, vì chính quyền của tư bản không bao giờ có thể duy trì được bằng cách nào khác ngoài việc dùng bạo lực và những nhục hình mà ngay cả trong quá khứ cũng đã gây nên sự công phần. Đài này ghi lại hình ảnh của một trong những đại biểu của giai cấp nông dân đã nổi dậy. Đây chính là nơi ông đã ngã xuống cho tự do. Nhiều nhà cách mạng Nga đã hy sinh đời mình trong cuộc đấu tranh chống tư bản. Những người đã hy sinh là những người vô sản ưu tú, những nông dân ưu tú, những chiến sĩ bảo vệ tự do, nhưng không phải là thứ tự do mà tư bản đưa ra, tự do với những ngân hàng, những công xưởng và nhà máy tư nhân, với đầu cơ. Đả đảo thứ tự do đó; chúng ta muốn có tự do chân chính là thứ tự do chỉ có thể có được khi tất cả mọi thành viên của xã hội đều là những

1) — Một địa điểm cao ở Quảng trường đỏ tại Mát-xcơ-va. Hồi thế kỷ XVI - XVII, các sắc lệnh của Nga hoàng và các án tử hình đều được công bố ở đây. Cũng tại đây, năm 1671, đã thi hành án tử hình Xtê-pan Ra-din — một lãnh tụ của cách mạng nông dân năm 1667 - 1671.

người lao động. Cần phải có nhiều nỗ lực và nhiều hy sinh mới có thể giành được tự do ấy. Và chúng ta sẽ làm tất cả mọi cái để đạt tới mục tiêu vĩ đại ấy, để thực hiện chủ nghĩa xã hội. (V ã t a y v a n g d ò i.)

*"Tin tức buổi chiều của Xô-viết  
Mát-xcơ-va", số 230, ngày 2  
tháng Năm 1919*

*Theo đúng bản in trên báo  
"Tin tức buổi chiều của Xô-viết  
Mát-xcơ-va"*

ĐẠI HỘI I TOÀN NGA  
CỦA NGÀNH GIÁO DỤC  
NGOÀI NHÀ TRƯỜNG<sup>75</sup>

6 - 19 THÁNG NĂM 1919

*Lời chào mừng: đăng ngày 7 tháng  
Năm 1919 trên báo "Sự thật", số 96;  
người ta lừa bịp nhân dân bằng  
những khẩu hiệu tự do và bình  
đẳng: in năm 1919 trong cuốn: N.  
Lê-nin. "Hai diễn văn đọc tại Đại  
hội I toàn Nga của ngành giáo dục  
ngoài nhà trường (6 - 19 tháng Năm  
1919)", Mát-xcơ-va*

*Theo đúng bản in trong sách*

## 1

**LỜI CHÀO MỪNG  
NGÀY 6 THÁNG NĂM**

Thưa các đồng chí, tôi vui sướng chúc mừng đại hội của ngành giáo dục ngoài nhà trường. Tất nhiên, các đồng chí chắc cũng không mong đợi tôi đọc một bài diễn văn bàn sâu vào vấn đề như bài diễn văn của diễn giả trước tôi, đồng chí Lu-na-tsác-xki, là người am hiểu và chuyên nghiên cứu vấn đề. Tôi chỉ xin có vài lời chúc mừng, xin có vài nhận xét và ý nghĩ mà tôi đã có dịp trình bày trong khi Hội đồng bộ trưởng dân ủy bàn khá tỉ mỉ đến công tác trực tiếp của các đồng chí. Tôi tin rằng khó có được một lĩnh vực hoạt động nào của xô-viết mà trong một năm rưỡi lại đạt được những kết quả to lớn như ngành giáo dục ngoài nhà trường. Chắc chắn rằng, trong lĩnh vực này, công tác của chúng tôi và của các đồng chí có dễ hơn trong các lĩnh vực khác. Ở đây, chúng ta phải vứt bỏ những hàng rào cũ và những trở ngại cũ. Ở đây, thỏa mãn những nhu cầu lớn lao về kiến thức, về giáo dục tự do, về phát triển tự do, tức là những nhu cầu biểu hiện mạnh nhất trong quần chúng công nhân và nông dân, — là việc dễ làm hơn; vì nếu nhờ áp lực mạnh mẽ của quần chúng mà chúng ta đã dễ dàng vứt bỏ các trở ngại bên ngoài trên con đường họ đi, phá hủy được các thiết chế tư sản cổ truyền đã gắn chặt chúng ta với cuộc chiến tranh đế quốc và đã làm nước Nga phải chịu những gánh nặng lớn nhất do cuộc chiến tranh đó mang lại, nếu như chúng ta đã dễ dàng đập tan

được các trở ngại bên ngoài, thì chúng ta lại cảm thấy càng rõ tất cả cái gánh nặng của công tác cải tạo quần chúng, của công tác tổ chức và giáo dục, của công tác phổ biến kiến thức, của cuộc đấu tranh chống tình trạng dốt nát, thiếu văn hóa, dã man, ngu độn mà chúng ta đã phải thừa hưởng. Về mặt này, cuộc đấu tranh phải được tiến hành bằng những phương pháp hoàn toàn khác. Về mặt này, chỉ có thể hy vọng vào kết quả lâu dài và vào ảnh hưởng thường xuyên và kiên trì của các tầng lớp nhân dân tiên tiến, ảnh hưởng này đã được quần chúng hoan nghênh; chúng ta thường có khuyết điểm ở chỗ là chúng ta cố gắng ít hơn mức chúng ta có thể cố gắng. Tôi thấy hình như trong những bước đầu đó, trong công tác truyền bá nền giáo dục ngoài nhà trường, nền giáo dục tự do, vượt ra ngoài những khuôn khổ và hình thức cũ, đang được lớp trung niên mong muốn, tôi thấy hình như trong lĩnh vực đó, lúc đầu, chúng ta thường phải đấu tranh nhiều nhất chống hai loại trở ngại. Cả hai trở ngại đó đều do xã hội cũ, xã hội tư bản để lại cho chúng ta, xã hội này từ trước tới nay cứ giữ chúng ta lại, kéo chúng ta xuống bằng hàng nghìn, hàng triệu sợi dây, thừng và xích.

Thiếu sót thứ nhất là tình trạng có vô vàn những người trí thức xuất thân từ giai cấp tư sản, luôn luôn coi các cơ quan giáo dục kiểu mới của nông dân và công nhân như môi trường thuận lợi cho những điều bịa đặt của cá nhân họ trong lĩnh vực triết học hoặc trong lĩnh vực văn hóa; những sự bịa đặt ngu ngốc nhất thì luôn luôn được coi là một cái gì mới mẻ, và người ta nấp sau nhãn hiệu nghệ thuật và văn hóa thuần túy vô sản để đưa ra những cái lạ đời và vô lý<sup>76</sup>. (V ố t a y.) Nhưng lúc đầu, hiện tượng đó là tất nhiên, có thể tha thứ được và không thể đổ tại phong trào rộng lớn được, và tôi hy vọng rằng dẫu sao thì cuối cùng chúng ta cũng đang ra khỏi và sẽ ra khỏi tình trạng đó.

Thiếu sót thứ hai cũng là di sản của chủ nghĩa tư bản.

Đông đảo quần chúng lao động tiểu tư sản ham mê kiến thức, họ phá hủy cái cũ, nhưng không đem lại được một cái gì có khả năng tổ chức hay có tính chất tổ chức cả. Tôi có dịp xem xét khi Hội đồng bộ trưởng dân ủy đặt vấn đề huy động những người biết chữ và vấn đề tiểu ban thư viện; qua những điều xem xét sơ qua đó, tôi đã rút ra kết luận rằng, về mặt đó, tình hình không được tốt. Tất nhiên, trong những lời chúc mừng, người ta thường không nói tới cái gì không tốt. Tôi mong rằng các đồng chí sẽ bỏ qua những điều có tính chất khuôn sáo như thế và sẽ không trách tôi, nếu tôi nói với các đồng chí một vài điều nhận xét làm phiền lòng các đồng chí. Khi chúng ta đặt vấn đề huy động những người biết chữ thì điều nổi bật nhất là cuộc cách mạng ở nước ta đã thu được thắng lợi rực rỡ mà không cần phải lập tức ra khỏi khuôn khổ cuộc cách mạng tư sản. Cuộc cách mạng của chúng ta làm cho các lực lượng hiện có được tự do phát triển, nhưng các lực lượng hiện có đó lại là những lực lượng tiểu tư sản và luôn luôn lấy câu "Ai lo phận nấy, chỉ có Thượng đế mới lo chung cho tất cả" làm khẩu hiệu, tức là vẫn cái khẩu hiệu tư bản tệ hại đó, cái khẩu hiệu chỉ dẫn tới Cón-t-sắc và khôi phục lại giai cấp tư sản cũ chứ không có gì khác cả. Khi xét tình hình của chúng ta trong lĩnh vực xóa nạn mù chữ, tôi nghĩ rằng, về mặt này, chúng ta làm được rất ít, và nhiệm vụ chung của chúng ta về mặt này là phải hiểu rằng cần phải tổ chức những người vô sản lại. Điều quan trọng không phải là những câu nói suông đáng buồn cười nằm trên giấy, mà là những biện pháp bức thiết hiện nay phải đề ra để có lợi cho nhân dân, tức là những biện pháp bắt buộc bất kỳ một người biết chữ nào cũng phải thấy rằng nhiệm vụ của mình là phải dạy một số người mù chữ. Điều đó đã được công bố trong một sắc lệnh của chúng ta<sup>77</sup>. Song về mặt này, hầu như chưa làm được gì cả.

Ở Hội đồng bộ trưởng dân ủy, khi tôi đề cập đến vấn

đề kia, vấn đề thư viện, thì tôi đã nói: những lời ta thán chúng ta thường nghe thấy — lỗi là do tình trạng lạc hậu của ta về sản xuất, chúng ta có ít sách và không có khả năng in đủ sách — đều có căn cứ cả; bây giờ tôi cũng thăm nghĩ như vậy. Tất nhiên, chúng ta không có nhiên liệu thì công xưởng ngừng hoạt động; giấy thiếu thì chúng ta không thể có sách. Tất cả điều đó đều đúng, nhưng còn một điều nữa cũng đúng, là chúng ta không biết sử dụng số sách hiện có. Về mặt này, chúng ta vẫn còn phải chịu đựng cái tính ngây thơ và yếu đuối của người mu-gích, khi người mu-gích cướp được tủ sách của địa chủ thì chạy về nhà, sợ bị người ta lấy lại mất, vì họ chưa nhận thức được rằng có thể tiến hành phân phối hợp lý; rằng của cải nhà nước không phải là một cái gì đáng ghét, mà là của chung của công nhân và những người lao động. Quần chúng nông dân lạc hậu không có lỗi, và đứng về mặt phát triển cách mạng mà nói, thì điều đó là hoàn toàn hợp lý, đó là giai đoạn không tránh khỏi; và khi người nông dân lấy tủ sách đem về nhà giấu đi thì người đó không thể hành động khác thế được, vì người đó chưa hiểu rằng có thể tập hợp các thư viện của nước Nga lại và như vậy thì đủ sách để thỏa mãn người biết chữ và dạy người mù chữ. Hiện nay cần phải đấu tranh chống các tàn dư của tình trạng rối loạn tổ chức, tình trạng hỗn độn, những sự tranh cãi đáng buồn cười giữa các ngành. Đó phải là nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta. Chúng ta phải bắt tay vào công tác đơn giản và cấp thiết là huy động những người biết chữ và đấu tranh chống nạn mù chữ. Chúng ta phải sử dụng số sách mà chúng ta hiện có, và phải bắt tay xây dựng một hệ thống thư viện có tổ chức, để những thư viện đó có thể giúp nhân dân sử dụng được từng quyển sách hiện có của chúng ta; không thành lập các tổ chức song song, mà phải thành lập một tổ chức thống nhất và có kế hoạch. Lĩnh vực nhỏ bé đó đã phản ánh được nhiệm vụ chủ yếu của cuộc cách mạng của chúng

ta. Nếu cuộc cách mạng của chúng ta không giải quyết được nhiệm vụ đó, nếu nó không bước vào con đường thành lập một tổ chức thống nhất thật sự có kế hoạch để thay thế cho tình trạng hỗn loạn và vô lý của nước Nga, thì cuộc cách mạng của chúng ta chỉ là một cuộc cách mạng tư sản, vì chính điều đó là đặc điểm chủ yếu của cách mạng vô sản đang tiến tới chủ nghĩa cộng sản; còn giai cấp tư sản thì chỉ cần phá hủy cái cũ và đưa lại tự do cho nền kinh tế nông dân là nền kinh tế lại sản sinh ra chính chủ nghĩa tư bản đó, như trong tất cả các cuộc cách mạng thời trước.

Nếu chúng ta tự gọi là đảng của những người cộng sản, thì chúng ta phải hiểu rằng chỉ có ngày nay, khi chúng ta đã thanh toán xong các trở ngại bên ngoài, đã đập tan được các thiết chế cũ, thì lần đầu tiên đã đề ra trước mắt chúng ta một cách thật sự và đầy đủ, nhiệm vụ trước tiên của cuộc cách mạng vô sản hiện nay là: tổ chức hàng chục và hàng trăm triệu người. Qua một năm rưỡi kinh nghiệm mà tất cả chúng ta đã trải qua trong lĩnh vực đó, cuối cùng chúng ta phải đi vào con đường đúng đắn để chiến thắng tình trạng thiếu văn hóa, dốt nát và dã man mà chúng ta đã luôn luôn phải chịu đựng. (V ò t a y v a n g d ò i.)

2  
**NGƯỜI TA LỪA BỊP NHÂN DÂN  
 BẰNG NHỮNG KHẨU HIỆU  
 TỰ DO VÀ BÌNH ĐẲNG  
 NGÀY 19 THÁNG NĂM**

Thưa các đồng chí, tôi xin phép không phân tích tình hình hiện nay, như một số đồng chí đang mong đợi, mà trả lời những vấn đề chính trị chủ yếu nhất, tất nhiên không những về mặt lý luận, mà cả về mặt thực tiễn, những vấn đề hiện nay đang đặt ra cho chúng ta, những vấn đề nói lên đặc điểm của toàn bộ giai đoạn của cách mạng xô-viết và gây ra nhiều cuộc tranh luận nhất, nhiều cuộc đả kích nhất của một số người tự xưng là những người xã hội chủ nghĩa, gây ra nhiều sự nghi ngờ nhất trong một số người tự cho mình là những nhà dân chủ và đi đâu cũng đặc biệt ưa thích buộc tội chúng ta là vi phạm dân chủ. Tôi thấy hình như những vấn đề chính trị chung ấy rất thường có, thậm chí luôn luôn có trong mọi cuộc tuyên truyền và cổ động hiện nay, trong mọi thứ văn chương thù địch với chủ nghĩa bôn-sê-vích, — dĩ nhiên có điều là thứ văn chương đó cao hơn một chút so với sự dối trá, sự vu khống và sự thóa mạ tầm thường, tức là những tính chất của thứ văn chương đó trong tất cả các báo chí tư sản. Nếu nhận xét những văn chương cao hơn cái đó một đôi chút, tôi nhận thấy rằng những vấn đề căn bản về mối quan hệ giữa dân chủ và chuyên chính, về những nhiệm vụ của giai cấp cách mạng trong thời kỳ cách mạng, về bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội nói chung, về quan hệ giữa giai cấp công nhân và nông dân, — những vấn đề đó là nội dung chủ yếu của

tất cả các cuộc tranh luận chính trị hiện nay, và tôi cho rằng việc làm sáng tỏ những vấn đề đó — mặc dù có lúc các đồng chí có thể coi việc đó là hơi xa với thời cuộc trước mắt — vẫn là nhiệm vụ chủ yếu chung của chúng ta. Dĩ nhiên, trong một bài trình bày ngắn, tôi tuyệt nhiên không có tham vọng đề cập đến tất cả những vấn đề ấy. Tôi đã chọn một số trong những vấn đề đó và tôi muốn nói với các đồng chí về số vấn đề đó.

I

Vấn đề thứ nhất mà tôi đã chọn là vấn đề khó khăn của mọi cuộc cách mạng, của mọi bước quá độ sang một chế độ mới. Nếu các đồng chí nghiên cứu kỹ những đòn đả kích mà những người tự xưng là xã hội chủ nghĩa và dân chủ, đánh tới tấp vào những người bôn-sê-vích, — tôi có thể lấy những nhóm các nhà cầm bút thuộc tờ "Luôn luôn tiến lên!" và "Sự nghiệp nhân dân" làm điển hình cho những hạng người nói trên, đó là những tờ báo mà theo tôi, thì bị cấm là hoàn toàn đúng và hợp với lợi ích của cách mạng; những đại biểu của họ rất thường hay dùng đến sự phê phán có tính chất lý luận trong những lời công kích dữ dội của họ, những lời công kích này tất nhiên chỉ có thể có tính chất như thế, vì đó là lời của những cơ quan ngôn luận mà chính quyền chúng ta coi là phản cách mạng, — nếu các đồng chí nghiên cứu kỹ những đòn đả kích của phe đó đánh vào chủ nghĩa bôn-sê-vích, thì các đồng chí sẽ thấy, trong những lời lên án, bất cứ lúc nào cũng có câu này: "Hỡi anh chị em lao động, những người bôn-sê-vích hứa với anh chị em bánh mì, hòa bình và tự do; họ đã không mang lại cho anh chị em bánh mì, hòa bình và tự do, họ đã lừa gạt anh chị em, và họ lừa gạt anh chị em vì họ đã từ bỏ dân chủ". Điểm từ bỏ dân chủ, tôi sẽ nói riêng. Bây giờ tôi nói đến mặt khác của lời lên án đó:



"Những người bôn-sê-vích đã hứa hẹn bánh mì, hòa bình và tự do; nhưng thực tế, những người bôn-sê-vích đã đưa đến chỗ tiếp tục chiến tranh, đưa đến một cuộc đấu tranh đặc biệt tàn khốc và ác liệt, một cuộc chiến tranh của tất cả các bọn đế quốc, tư bản trong tất cả các nước thuộc khối Đồng minh, nghĩa là tất cả các nước văn minh nhất, tiên tiến nhất, chống lại nước Nga kiệt quệ, bị tàn phá, lạc hậu, suy nhược". Tôi xin nhắc lại rằng những lời buộc tội như thế, các đồng chí sẽ thấy trong mỗi tờ báo kể trên, sẽ nghe thấy trong mỗi câu chuyện giữa bọn trí thức tư sản là những kẻ tất nhiên vẫn tưởng mình không phải là tư sản, các đồng chí sẽ luôn luôn nghe thấy điều đó trong mọi lời nói của những kẻ nhỏ nhen. Vì vậy, tôi yêu cầu các đồng chí suy nghĩ về những lời lên án loại đó.

Phải, người bôn-sê-vích đã chọn con đường cách mạng chống giai cấp tư sản, con đường lật đổ chính phủ tư sản bằng bạo lực, con đường từ bỏ mọi thói quen, mọi lời hứa hẹn, mọi chân ngôn cổ truyền của nền dân chủ tư sản, con đường chiến đấu và chiến tranh quyết liệt và dữ dội nhất để đè bẹp những giai cấp hữu sản; đó là con đường mà những người bôn-sê-vích đã chọn để kéo nước Nga, rồi đến toàn thể loài người, ra khỏi cuộc chém giết của bọn đế quốc và chấm dứt mọi cuộc chiến tranh. Phải, chính vì vậy mà những người bôn-sê-vích đã chọn con đường cách mạng và tất nhiên không bao giờ họ có ý nghĩ từ bỏ nhiệm vụ cơ bản và chủ yếu ấy của họ. Và cũng không thể chối cãi được rằng những sự nỗ lực nhằm thoát khỏi cuộc chém giết đó của bọn đế quốc, nhằm đập tan ách thống trị của tư sản, đã làm cho tất cả các nước văn minh tiến công nước Nga. Vì cương lĩnh chính trị của Pháp, Anh và Mỹ là như thế, mặc dầu họ đã cam đoan không can thiệp vào nước khác. Bọn Lô-ít Gioóc-giơ, Uyn-xơn và Clê-măng-xô, dù có cam đoan không can thiệp như thế nào chăng nữa, nhưng tất cả chúng ta đều biết rằng đó là những lời dối

trá. Chúng ta biết rằng những tàu chiến của Đồng minh đã rời khỏi Ô-đét-xa và Xê-va-xtô-pôn và đã bắt buộc phải rời khỏi những nơi đó, nhưng đang phong tỏa bờ biển Hắc-hải, và thậm chí còn nã đại bác vào khu vực gần Kéc-tơ trên bán đảo Crum, là nơi mà bọn quân tình nguyện đã rút vào cố thủ. Họ nói rằng: "Nơi đó, chúng tôi không để cho các ông chiếm đầu. Nếu quân tình nguyện không thắng nổi các ông, thì dù sao đi nữa chúng tôi cũng không thể rời bỏ khu vực đó của bán đảo Crum được, vì như vậy các ông sẽ khống chế biển A-dốp, các ông sẽ chặn đường chúng tôi liên lạc với Đê-ni-kin, các ông sẽ ngăn cản chúng tôi tiếp tế cho những người bạn của chúng tôi". Hoặc là việc mở rộng cuộc tấn công Pê-tơ-rô-grát: hôm qua, một tàu phóng ngư lôi của ta đã chiến đấu chống bốn tàu phóng ngư lôi của địch. Như thế há chẳng phải rõ ràng là một cuộc can thiệp đó sao? há chẳng phải là hải quân Anh đang hoạt động đó sao? Há chẳng phải là Ác-khan-ghen-xơ, ở Xi-bi-ri cũng đã xảy ra một tình hình giống như thế đó sao? Sự thật là như thế: lúc này toàn thể thế giới văn minh đang tiến công nước Nga.

Tôi muốn hỏi các đồng chí, có phải chúng ta đã tự mâu thuẫn với chúng ta khi chúng ta kêu gọi những người lao động làm cách mạng, hứa đem lại hòa bình cho họ, nhưng chúng ta lại dẫn tới một cuộc tiến quân của toàn thể giới văn minh chống nước Nga suy yếu, mệt mỏi, lạc hậu và kiệt quệ, hay là những kẻ vô liêm sỉ trách cứ chúng ta như thế đã mâu thuẫn với những khái niệm sơ đẳng về dân chủ và chủ nghĩa xã hội? Vấn đề là ở đó. Để đặt vấn đề đó trước các đồng chí dưới một hình thức lý luận và khái quát, tôi sẽ dùng phương pháp so sánh. Chúng ta nói đến giai cấp cách mạng, chính sách cách mạng của nhân dân; tôi đề nghị chúng ta xem xét riêng một người cách mạng. Ta lấy thí dụ về Tséc-nư-sép-xki chẳng hạn và nhận xét hoạt động của ông. Một người hoàn toàn không có văn hóa và ngu dốt làm sao

có thể nhận xét ông được? Chắc hẳn người đó sẽ nói: "À, đó là một người đã làm hỏng cuộc đời mình, đã trôi giạt đến Xi-bi-ri, đã không đạt được cái gì cả". Đó là một thí dụ. Nếu chúng ta không biết người nào phát biểu ý kiến ấy, chúng ta sẽ nói: "Ít ra thì ý kiến đó cũng là của một người vô cùng ngu dốt, mặc dầu y có thể không có lỗi gì trong sự ngu dốt đó, một kẻ ngu dốt đến mức không hiểu được ý nghĩa của hoạt động của một người cách mạng cá biệt trong khuôn khổ những sự biến cách mạng chung; hay là lời nhận xét đó là của một tên vô lại, của một tên phản động cố tình làm cho những người lao động sợ mà tránh xa cách mạng". Tôi đã lấy thí dụ về Tséc-nư-sép-xki, vì những người tự xưng là xã hội chủ nghĩa, dù thuộc bất cứ phái nào đi nữa, khi nhận xét nhà cách mạng đó cũng không thể có sự bất đồng căn bản nào về điểm đó. Tất cả mọi người đều sẽ thừa nhận rằng, nếu người ta nhận xét một người cách mạng, mà lại căn cứ vào những hy sinh bề ngoài có vẻ vô ích và nhiều khi không có kết quả, mà người cách mạng ấy đã nhận lấy, chứ không căn cứ vào nội dung của hoạt động của người đó và mối quan hệ giữa hoạt động của người đó với những người cách mạng trước đây và sau này, nếu người ta nhận xét như thế về ý nghĩa hoạt động của người ấy, thì như vậy có nghĩa hoặc là tỏ ra dốt nát và ngu xuẩn không sao chữa nổi, hoặc là bảo vệ một cách có ác ý và giả dối những lợi ích của bọn phản động, sự áp bức, sự bóc lột và ách giai cấp. Về điểm này, không thể có bất đồng ý kiến được.

Bây giờ tôi xin mời các đồng chí từ chỗ đánh giá một người cách mạng cá biệt sang nhận xét cuộc cách mạng của cả một dân tộc, cả một nước. Thử hỏi có người bôn-sê-vích nào lại không thừa nhận rằng cách mạng chỉ có thể thắng lợi triệt để khi nào nó lan ra khắp tất cả các nước tiên tiến, hay ít nhất cũng lan ra một số trong các nước tiên tiến nhất ấy không? Điều đó, chúng ta đã từng luôn luôn

nói đến. Chẳng lẽ chúng ta lại khẳng định rằng có thể ra khỏi cuộc chiến tranh đế quốc bằng cách cắm lưỡi lê xuống đất chẳng? Tôi cố ý dùng cách nói đó, cách nói mà cá nhân tôi và tất cả các đồng chí khác thường dùng vào thời kỳ Kê-ren-xki trong những nghị quyết, diễn văn và báo chí của chúng ta. Chúng ta đã nói: không thể nào chấm dứt được chiến tranh bằng cách cắm lưỡi lê xuống đất; nếu còn có những người theo chủ nghĩa Tôn-xtôi mà nghĩ như vậy, thì phải thương hại cho những người mất trí ấy: thôi, cũng đành vậy, chứ còn trông mong gì ở họ được nữa.

Chúng ta đã nói: ra khỏi cuộc chiến tranh đó có thể có nghĩa là tiến hành một cuộc chiến tranh cách mạng. Chúng ta đã nói như vậy ngay từ năm 1915, sau đó đã nói trong thời kỳ Kê-ren-xki. Và dĩ nhiên, chiến tranh cách mạng cũng là chiến tranh, cũng là gian khổ, đẫm máu và đau đớn. Và khi nó trở thành một cuộc cách mạng trên quy mô thế giới, thì nó nhất định sẽ gây ra một đòn đánh trả lại cũng trên quy mô như vậy. Cho nên, ngày nay chúng ta ở trong một tình thế bị tất cả các nước văn minh trên thế giới tiến quân đánh nước Nga, thì chúng ta có thể không lấy làm ngạc nhiên khi thấy, vì lý do đó, những nông dân dốt nát buộc tội chúng ta là không giữ lời hứa: chúng ta sẽ nói rằng chúng ta không thể trách họ về điều đó được. Sự dốt nát hoàn toàn, sự u mê cực độ của họ không cho phép ta trách họ. Thật vậy, làm sao mà đòi hỏi được một nông dân hoàn toàn vô học phải hiểu rằng có nhiều loại chiến tranh, có chiến tranh chính nghĩa và chiến tranh phi nghĩa, có chiến tranh tiến bộ và chiến tranh phản động, có chiến tranh của những giai cấp tiên tiến và chiến tranh của những giai cấp lạc hậu, có chiến tranh nhằm củng cố ách áp bức giai cấp và chiến tranh nhằm lật đổ ách áp bức ấy? Muốn hiểu như vậy, phải thông hiểu cuộc đấu tranh giai cấp, những nguyên lý của chủ nghĩa xã hội và ít nhiều hiểu lịch sử cách

mạng. Chúng ta không thể đòi hỏi một nông dân dốt nát phải hiểu như vậy được.

Nhưng nếu một người tự xưng là dân chủ, là xã hội chủ nghĩa, lên diễn đàn nói chuyện với công chúng, bất luận danh hiệu người ấy mang là như thế nào — men-sê-vích, dân chủ - xã hội, xã hội chủ nghĩa - cách mạng, xã hội chủ nghĩa chân chính, tán thành Quốc tế Béc-nơ, đủ tất cả các danh hiệu, và các danh hiệu đó cũng không đắt tiền đâu, — nếu một người nào như vậy mà kết tội chúng ta: "Các anh đã hứa hòa bình nhưng các anh lại gây chiến tranh!", thì phải trả lời người đó như thế nào? Có thể cho rằng, cũng như người nông dân vô học, người đó đã dốt nát tới mức không phân biệt nổi các loại chiến tranh không? Có thể nào cho rằng hẳn không hiểu sự khác nhau giữa chiến tranh đế quốc là một cuộc chiến tranh ăn cướp và hiện nay đã hoàn toàn bị lật mặt nạ, — sau hòa ước Véc-xây<sup>78</sup>, chỉ có những người hoàn toàn không có khả năng suy luận và suy nghĩ, hoặc hoàn toàn mù quáng mới không thấy được rằng đó là một cuộc chiến tranh ăn cướp của cả hai bên, — có thể nào cho rằng một người có học mà lại không hiểu được sự khác nhau giữa cuộc chiến tranh ấy, cuộc chiến tranh ăn cướp, với cuộc chiến tranh của chúng ta là cuộc chiến tranh đang diễn ra trên một quy mô thế giới, vì giai cấp tư sản thế giới đã hiểu rằng đó là cuộc chiến đấu quyết định chống lại nó, có thể nào lại không hiểu được sự khác nhau ấy không? Chúng ta không thể thừa nhận như vậy được. Vì vậy, chúng ta đã nói: bất cứ kẻ nào tự xưng là dân chủ hay xã hội chủ nghĩa thuộc màu sắc nào mặc kệ, mà tố cáo bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hay gián tiếp, với nhân dân rằng, người bôn-sê-vích hứa hẹn hòa bình nhưng lại kéo dài cuộc nội chiến, cuộc chiến tranh gian khổ, cuộc chiến tranh đau thương, thì kẻ đó là kẻ theo giai cấp tư sản và chúng ta sẽ trả lời lại hẳn, chúng ta sẽ chống lại hẳn như chống Côn-tsắc, — đó là câu trả lời của chúng ta. Vấn đề là ở chỗ đó.

Các ngài trong tờ "Sự nghiệp nhân dân" lấy làm ngạc nhiên: "Nhưng chúng tôi cũng chống Côn-tsắc kia mà; truy nã chúng tôi như vậy thật là hết sức bất công".

Thưa các ngài, thật rất đáng tiếc là các ngài không muốn giữ trước sau như một và không muốn hiểu cái điều sơ đẳng về chính trị mà từ đó rút ra được những kết luận nhất định. Các ngài quả quyết rằng các ngài chống Côn-tsắc. Tôi dẫn chứng những tờ "Luôn luôn tiến lên!" và "Sự nghiệp nhân dân", tôi lấy tất cả những lập luận phi-li-xtanh thuộc loại như thế, cái tâm trạng khá phổ biến thống trị trong những người trí thức, và tôi nói rằng: những kẻ nào đưa ra trước nhân dân những lời buộc tội thuộc loại như thế thì đều là đệ tử của Côn-tsắc, vì y không hiểu được sự khác nhau sơ đẳng, cơ bản và dễ hiểu — đối với một người sáng suốt — giữa chiến tranh đế quốc mà chúng ta đã chấm dứt, với nội chiến mà chúng ta đang buộc phải tiến hành. Chúng ta chưa hề che giấu nhân dân mối nguy cơ đó mà chúng ta đã gặp phải. Chúng ta dốc toàn lực ra để chiến thắng giai cấp tư sản trong cuộc nội chiến đó và để nhỏ tận gốc mọi khả năng áp bức giai cấp. Không, trước đây chưa từng có và bây giờ cũng không có một cuộc cách mạng nào mà lại không có đấu tranh lâu dài, khó khăn và có thể là đầy hy sinh khủng khiếp nhất. Kẻ nào không biết phân biệt những hy sinh mà người ta chịu nhận lấy trong quá trình đấu tranh cách mạng để giành lấy thắng lợi cho cuộc đấu tranh đó, khi tất cả các giai cấp hữu sản và phản cách mạng chống lại cách mạng, kẻ nào không biết phân biệt những hy sinh đó với những hy sinh trong một cuộc chiến tranh ăn cướp và bóc lột, thì kẻ đó tỏ ra quá ư ngu dốt, và người ta phải nói: phải trao cho hẳn một quyển a, b, c, và, trước khi cho hẳn hưởng nền giáo dục ngoài nhà trường, thì phải đưa hẳn đến trường sơ cấp; hoặc hẳn là hiện thân của tính giả dối độc hại nhất kiểu Côn-tsắc, mặc dù hẳn tự xưng là gì đi nữa, bất luận hẳn núp dưới danh hiệu nào. Nhưng

những lời buộc tội đó chống những người bên-sê-vích, là những lời thường thấy nhất, "thường lưu hành" nhất. Những lời đó thực sự lưu hành trong quảng đại quần chúng lao động, vì người nông dân dốt nát thì khó mà hiểu được điều đó. Người nông dân khổ vì mọi cuộc chiến tranh, dù những cuộc chiến tranh đó nhằm mục đích gì. Tôi không ngạc nhiên khi nghe những người nông dân mộc mạc nói: "Chúng tôi đã đi đánh nhau cho Nga hoàng, chúng tôi đã đi chiến đấu cho những người men-sê-vích, bây giờ chúng tôi lại đi chiến đấu cho những người bên-sê-vích". Tôi không ngạc nhiên đâu. Thực tế, chiến tranh là chiến tranh, và nó gây ra không biết bao nhiêu hy sinh to lớn. "Nga hoàng nói chiến tranh là để giành tự do và để giải thoát khỏi gông cùm; những người men-sê-vích nói chiến tranh là để giành tự do và để giải thoát khỏi gông cùm; bây giờ những người bên-sê-vích cũng nói như vậy. Ai cũng nói như vậy, biết đường nào mà lần!".

Thực vậy, người nông dân dốt nát biết đường nào mà lần. Họ còn cần phải được giáo dục những điều thường thức về chính trị. Nhưng đối với một người dùng những danh từ "cách mạng", "dân chủ", "chủ nghĩa xã hội", một người cho rằng mình dùng những danh từ ấy một cách đúng đắn, thì ta nói về người đó như thế nào? Hẳn không được tùy tiện sử dụng những khái niệm như vậy, nếu hẳn không muốn trở thành một tên bịp bợm về chính trị, vì sự khác nhau giữa chiến tranh của hai nhóm ăn cướp và chiến tranh do giai cấp bị áp bức tiến hành, chống lại tất cả và mọi sự cướp bóc, là một sự khác nhau sơ đẳng, căn bản và chủ yếu. Vấn đề không phải là ở chỗ đảng này hay đảng khác, giai cấp này hay giai cấp khác, chính phủ này hay chính phủ kia đã biện hộ cho chiến tranh; vấn đề là ở chỗ phải biết nội dung cuộc chiến tranh ấy như thế nào, nội dung giai cấp của nó như thế nào, giai cấp nào tiến hành chiến tranh và chính sách nào thể hiện trong chiến tranh.

## II

Sau khi đánh giá thời kỳ khó khăn gian khổ mà hiện nay chúng ta đang trải qua, thời kỳ nhất định phải gắn liền với cách mạng, tôi sẽ nói sang một vấn đề chính trị khác, một vấn đề cũng thường xuyên xảy ra trong mọi cuộc tranh luận và mọi chuyện thắc mắc, — đó là vấn đề liên kết với bọn đế quốc, vấn đề liên minh, thỏa thuận với bọn đế quốc.

Chắc các đồng chí đã thấy trên mặt báo có tên một người xã hội chủ nghĩa - cách mạng là Vôn-xki, và một người khác hình như tên là Xvi-a-ti-tơ-ki thì phải, gần đây hai người này thậm chí cũng đã viết cả trên tờ "Tin tức" nữa; họ đã công bố một bản tuyên ngôn và tự cho mình chính là những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng mà người ta không thể lên án là theo Cộn-tsắc được: họ đã rời bỏ Cộn-tsắc, đã khổ vì Cộn-tsắc, và khi trở về với chúng ta, họ đã giúp chúng ta chống lại Cộn-tsắc. Và đúng như vậy. Nhưng các đồng chí hãy nghiên cứu kỹ hơn những lập luận của những công dân ấy; các đồng chí hãy xét kỹ hơn về cách họ nhận xét vấn đề liên kết với bọn đế quốc, vấn đề liên minh hay thỏa thuận với bọn đế quốc. Tôi đã có dịp được đọc những lập luận của họ khi những bài họ viết bị chính quyền ta, chính quyền chiến đấu chống bọn phản cách mạng, tịch thu, khi phải đọc những tài liệu của họ để đánh giá cho đúng quan hệ của họ với bọn theo Cộn-tsắc. Chắc chắn họ là những tay cừ nhất trong đám xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong những bài viết của họ, tôi đã thấy những lập luận loại như thế này: "Các bạn thấy không, người ta mong chúng tôi phải hối hận; người ta hy vọng chúng tôi sẽ hối hận. Không đời nào phải hối hận cái gì cả! Chúng tôi không phải hối hận về bất cứ cái gì cả! Người ta buộc tội chúng tôi là đã liên kết và thỏa thuận với khối Đồng minh, với bọn đế quốc. Nhưng các anh, những người bên-sê-vích, các anh cũng chẳng đã thỏa thuận với bọn đế

quốc Đức là gì? Thế còn hòa ước Brét thì sao? Đó có phải là thỏa thuận với chủ nghĩa đế quốc hay không? Các anh đã thỏa thuận với chủ nghĩa đế quốc Đức ở Brét, — còn chúng tôi, chúng tôi đã thỏa thuận với chủ nghĩa đế quốc Pháp, — thế là hòa, và chúng tôi không phải hối hận về bất cứ cái gì cả!"

Lập luận đó, mà tôi đã thấy trong những bài viết của những người kể tên trên đây và của những kẻ cũng nghĩ như họ, tôi nêu nó lên khi tôi nhớ đến những tờ báo đã kể trên, khi tôi muốn tổng kết những cảm tưởng mà những lời lẽ của những kẻ phi-li-xtanh gây ra cho tôi. Đó là một cách lập luận mà các đồng chí sẽ gặp luôn luôn. Đó là một trong những lập luận chính trị chủ yếu mà người ta phải xét tới. Cho nên tôi đề nghị các đồng chí hãy nghiên cứu, phân tích lập luận đó, suy nghĩ trên mặt lý luận về lập luận đó. Ý nghĩa của lập luận đó là gì? Những kẻ nói: "Chúng tôi, những người dân chủ, những người xã hội chủ nghĩa, chúng tôi liên kết với khối Đồng minh; còn các anh, các anh đã liên kết với Vin-hem, các anh đã ký hòa ước Brét, chúng ta không có gì để trách cứ lẫn nhau cả, thế là hòa", những người nói như vậy là đúng hay sai? Hoặc là, khi chúng ta nói rằng những kẻ, không phải bằng lời nói, mà bằng hành động, đã tỏ ra thỏa hiệp với phe Đồng minh chống lại cuộc cách mạng bôn-sê-vích, những kẻ đó là bọn theo Côn-tsắc, thì chúng ta có lý không? Dù họ có phủ nhận điều đó trăm nghìn lần đi nữa, thậm chí dù bản thân họ, họ đã rời bỏ Côn-tsắc và tuyên bố với toàn thể nhân dân rằng họ chống Côn-tsắc, thì họ cũng vẫn là những kẻ tán thành Côn-tsắc, xét theo gốc rễ sâu xa của họ, xét theo tất cả nội dung và ý nghĩa của những lập luận và hành động của họ. Ai đúng? Đó là vấn đề căn bản của cách mạng, và ta phải suy nghĩ về vấn đề đó.

Để làm sáng tỏ vấn đề đó, tôi xin phép ví, lần này không phải ví với một người cách mạng, mà với một người tiểu

tư sản. Giả dụ là xe của các đồng chí bị bọn cướp tấn công, chúng gi súng lục vào thái dương các đồng chí. Rồi tiếp đó, cứ giả dụ là các đồng chí để cho bọn cướp lấy hết tiền bạc, súng ống và lấy xe của các đồng chí mà chạy mất. Như thế nghĩa là gì? Các đồng chí đã đưa vũ khí và tiền bạc cho bọn cướp. Đó là một sự thật. Bây giờ các đồng chí hãy giả dụ một người khác đã đưa súng và tiền bạc cho bọn cướp để cùng chúng tham gia cướp bóc những người hiền lành khác.

Trong cả hai trường hợp, đều có sự thỏa thuận. Sự thỏa thuận đó được viết trên giấy hay không, được phát biểu ra hay không, đó không phải là điều chủ yếu. Ta có thể giả dụ một người lạng lẽ đem cho súng lục, vũ khí và tiền bạc của mình đi. Nội dung của sự thỏa thuận thật rõ ràng. Người đó nói với bọn cướp: "Tôi sẽ cho các anh súng lục, vũ khí và tiền bạc của tôi, và các anh sẽ cho tôi được thoát khỏi sự có mặt không thú vị của các anh" (c ó t i ế n g c ư ờ i); đó là một sự thỏa thuận. Cũng hoàn toàn giống như vậy, có thể có một sự thỏa thuận ngầm được ký kết bởi người đưa vũ khí, tiền bạc cho bọn cướp để chúng đi ăn cướp người khác, và sau đó người ấy lĩnh một phần của cải đã cướp được. Đó cũng là một sự thỏa thuận ngầm.

Xin hỏi các đồng chí: có thể tìm được một người nào biết phải trái mà lại không phân biệt được hai sự thỏa thuận đó chăng? Các đồng chí sẽ nói với tôi: nếu thật sự có một người không phân biệt nổi hai sự thỏa thuận đó và nói: "Anh đã đem vũ khí và tiền cho bọn ăn cướp, thì đừng có buộc tội ai là ăn cướp nữa. Anh đã làm như vậy, thì anh có quyền gì mà buộc tội người khác là ăn cướp nữa?", thì chắc chắn đó là một người ngu. Nếu các đồng chí gặp một người thuộc loại như thế, các đồng chí tất phải thấy, hoặc ít ra trong 1 000 người cũng có 999 người sẽ thấy rằng hấn loạn óc và không nên thảo luận với một kẻ như vậy, không những về các vấn đề chính trị, mà ngay cả về những vấn đề hình sự nữa.

Bây giờ, tôi mời các đồng chí chuyển từ thí dụ đó sang việc so sánh hòa ước Brét với hiệp ước ký với khối Đồng minh. Hòa ước Brét là cái gì? Phải chăng đó không phải là một hành động bạo lực của bọn kẻ cướp đã tấn công chúng ta khi chúng ta thật thà đề nghị hòa bình, và đề nghị tất cả các dân tộc hãy lật đổ giai cấp tư sản *nước mình*? Nếu lúc đó chúng ta bắt đầu bằng việc lật đổ giai cấp tư sản Đức, thì đó là chuyện lố lăng! Chúng ta đã tố cáo trước toàn thế giới rằng hiệp ước đó là một hiệp ước ăn cướp xấu xa nhất, chúng ta đã phỉ nhổ nó và chúng ta còn từ chối không ký kết hòa ước đó ngay tức khắc, vì chúng ta trông mong công nhân Đức hỗ trợ chúng ta. Nhưng khi bọn kẻ cướp giở súng vào thái dương chúng ta, thì chúng ta nói: các anh cứ lấy súng và tiền đi, sau này chúng tôi và các anh sẽ thanh toán với nhau bằng cách khác. Chúng ta biết có một kẻ thù khác của chủ nghĩa đế quốc Đức, một kẻ thù mà những người đui mù không trông thấy được: đó là công nhân Đức. Liệu có thể so sánh hiệp ước đó — được ký với chủ nghĩa đế quốc — với hiệp ước mà những người dân chủ, những người xã hội chủ nghĩa, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng — xin đừng cười đấy, tên càng mạnh thì càng kêu — đã ký kết với khối Đồng minh để tiến công công nhân của chính nước họ được chăng? Nhưng sự việc đã diễn ra như vậy đó và cho đến nay vẫn còn đang diễn ra như vậy. Thực vậy, một bộ phận rất có ảnh hưởng trong số những người men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng nổi tiếng khắp châu Âu hiện nay còn cư trú ở nước ngoài, và bây giờ họ còn thỏa hiệp với khối Đồng minh. Thỏa hiệp có được ký kết trên giấy tờ hay không, tôi không biết, chắc chắn là không; những người thông minh làm những việc đó một cách im lặng. Nhưng rõ ràng là có một sự thỏa hiệp như vậy, vì họ được người ta chiều chuộng, được người ta cấp giấy hộ chiếu, vì những điện tín truyền đi khắp thế giới báo tin hôm nay thì Ác-xen-rốt phát biểu, ngày mai là Xa-vin-

cốp hay Áp-kxen-chi-ép, ngày kia là Brê-scốp-xcai-a. Đó không phải là thỏa hiệp hay sao, dù chỉ là thỏa hiệp ngấm ngấm? Phải chăng đó là một sự thỏa thuận với bọn đế quốc, giống sự thỏa thuận của chúng ta? Bề ngoài nó giống sự thỏa thuận của ta, cũng như hành động của người đưa vũ khí và tiền bạc cho kẻ cướp, giống bất cứ hành động nào thuộc loại đó, nếu không kể đến mục đích và bản chất của hành động đó; nói một cách khác, nếu không kể đến lý do tại sao tôi đưa tiền và vũ khí cho bọn cướp. Có phải là để tống khứ chúng đi khi tôi bị chúng tấn công và bị dồn vào tình thế mà không đưa súng cho chúng thì sẽ bị chúng giết? Hay là tôi đưa tiền và vũ khí cho bọn cướp sắp đi ăn cướp — việc này tôi phải biết — và chia phần với chúng?

"Dĩ nhiên, tôi gọi cái đó là giải phóng nước Nga khỏi ách chuyên chế của bọn cường bạo; cố nhiên, tôi là một người dân chủ, vì tôi ủng hộ nền dân chủ — mà ai cũng biết — của Xi-bi-ri hay của Ác-khan-ghen-xơ; dĩ nhiên, tôi đấu tranh cho Quốc hội lập hiến. Tôi cấm các anh không được nghi ngờ tôi về bất cứ điều gì xấu, và nếu tôi phục vụ bọn cướp, bọn đế quốc Anh, Pháp và Mỹ, thì đó là vì quyền lợi của nền dân chủ, của Quốc hội lập hiến, của chính quyền nhân dân, của sự đoàn kết các tầng lớp lao động trong dân chúng, và để lật đổ bọn cường bạo, bọn tiếm đoạt, bọn bôn-sê-vích!"

Mục đích quả thật là rất cao quý. Nhưng tất cả những người làm chính trị há chẳng nghe nói rằng người ta không căn cứ vào những lời tuyên bố để đánh giá một chính sách, mà căn cứ vào nội dung giai cấp thực sự của chính sách hay sao? Anh phục vụ giai cấp nào? Nếu anh thỏa hiệp với bọn đế quốc thì anh có tham gia hay không vào cuộc cướp bóc của bọn đế quốc?

Trong "Thư gửi công nhân Mỹ"<sup>1)</sup> tôi đã nhân tiện vạch

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 57 - 77.

ra rằng khi nhân dân Mỹ cách mạng, trong thế kỷ XVIII, tự giải phóng khỏi nước Anh, tiến hành chiến tranh — một trong những cuộc chiến tranh giải phóng thật sự, đầu tiên và lớn nhất trong lịch sử nhân loại, một trong những cuộc chiến tranh thật sự cách mạng, hiếm có trong lịch sử loài người, — thì nhân dân Mỹ cách mạng vĩ đại ấy, trong khi tự giải phóng mình, đã thỏa hiệp với bọn đế quốc ăn cướp, bọn đế quốc Tây-ban-nha và Pháp, là bọn hời đó có thuộc địa ngay tại châu Mỹ, sát nách mình. Liên minh với bọn ăn cướp đó, nhân dân Mỹ đã đánh bại Anh và tự giải phóng. Các đồng chí có bao giờ thấy những người có học thức trên thế giới, có bao giờ thấy những người xã hội chủ nghĩa, xã hội chủ nghĩa - cách mạng, những đại biểu của phái dân chủ (hoặc tất cả mọi thứ tên khác mà họ tự gán cho họ), kể cả bọn men-sê-vích nữa, — các đồng chí có bao giờ thấy họ dám công khai lên án nhân dân Mỹ về việc đó, có dám nói rằng nhân dân Mỹ đã vi phạm nguyên tắc dân chủ, tự do v. v. không? Chưa có một người nào kỳ quái như vậy cả. Nhưng ngày này, ở nước ta, đã xuất hiện những người thuộc loại như vậy, họ tự xưng như vậy, và thậm chí còn cho là họ phải ở trong cùng một Quốc tế với chúng ta, cho rằng chỉ vì cái tính tai quái bên-sê-vích — vì người ta biết rất rõ những người bên-sê-vích là những kẻ tai quái — mà những người bên-sê-vích tổ chức một Quốc tế cộng sản riêng của họ và từ chối không chịu tham gia Quốc tế Béc-nơ, Quốc tế tốt đẹp, cổ xưa, chung và duy nhất!

Thế mà lại còn có những người nói: "Chúng tôi không cần phải hối hận về bất cứ điều gì cả: các anh thỏa hiệp với Vinhem, chúng tôi thỏa hiệp với khối Đồng minh, — thế là hòa!".

Tôi khẳng định rằng những kẻ ấy, nếu họ hiểu biết những điều sơ đẳng về chính trị, đều là những kẻ theo Côn-tsắc, dù cá nhân họ chối cãi thế nào chăng nữa, dù bản thân họ ghê tởm bọn Côn-tsắc thế nào chăng nữa, dù Côn-tsắc bắt

họ chịu đựng những đau khổ cá nhân như thế nào chăng nữa, và dù họ đã đứng về phía chúng ta chăng nữa. Họ là những kẻ theo Côn-tsắc, vì không thể tưởng tượng được rằng họ không hiểu biết sự khác nhau giữa một hiệp ước bị ép buộc trong cuộc chiến đấu chống những kẻ bóc lột — như những giai cấp bị bóc lột thường buộc phải ký kết trong toàn bộ lịch sử của cách mạng — với những hành động trước đây và hiện nay của những kẻ đại biểu có nhiều ảnh hưởng nhất cho những ngài tự xưng là dân chủ ở nước ta, của những đại biểu trí thức giả danh "xã hội chủ nghĩa" mà một bộ phận hôm qua đây đã ký kết và một bộ phận hôm nay đang ký kết hiệp ước với bọn ăn cướp và bọn cường đạo của chủ nghĩa đế quốc quốc tế chống lại *một bộ phận*, — như họ thường nói, — chống lại một bộ phận trong những giai cấp lao động của nước họ. Những kẻ ấy là những kẻ tán thành Côn-tsắc, và đối với họ, ta không được phép có thái độ nào khác hơn là thái độ của những người cách mạng giác ngộ đối với những kẻ theo Côn-tsắc.

### III

Bây giờ tôi nói sang vấn đề sau đây. Đó là vấn đề thái độ đối với dân chủ nói chung.

Tôi đã có dịp vạch ra rằng điều thường được dùng nhiều nhất để chúng mình và bên vực những lập trường chính trị của những người dân chủ và xã hội chủ nghĩa nhằm chống lại chúng ta, là viện đến dân chủ. Chắc các đồng chí đều đã biết rõ đại biểu kiên quyết nhất của quan điểm đó trong báo chí châu Âu là Cau-xky, lãnh tụ tư tưởng của Quốc tế II và bây giờ vẫn còn là thành viên của Quốc tế Béc-nơ. Ông ta quả quyết rằng: "Những người bên-sê-vích đã chọn một phương pháp vi phạm dân chủ, họ đã chọn phương pháp chuyên chính, vì vậy việc làm của họ không đúng". Lý lẽ này được nêu ra hàng nghìn, hàng triệu lần trên tất

cả các báo chí và cả trong hai tờ báo mà tôi đã kể tên. Nó được tất cả những người trí thức lặp lại, và đôi khi những người bình thường cũng nhắc lại một cách nửa có ý thức trong lập luận của họ. "Dân chủ là tự do, là bình đẳng, là quyết định của đa số; còn có gì cao hơn tự do, bình đẳng, quyết định của đa số nữa! Nếu các anh, những người bôn-sê-vích, các anh tách khỏi dân chủ và ngay cả khi làm như vậy, các anh lại trắng trợn nói rằng các anh cao hơn cả tự do, cả bình đẳng, cả quyết định của đa số, thì như vậy các anh đừng lấy làm lạ và đừng có than phiền rằng chúng tôi coi các anh là những kẻ tiếm đoạt, những kẻ cường bạo!".

Chúng ta không hề ngạc nhiên về điều đó, vì trước hết chúng ta muốn có sự rõ ràng, và điều duy nhất chúng ta mong đợi là bộ phận tiên tiến trong những người lao động thật sự có được một ý thức rõ ràng về địa vị của mình. Phải, chúng ta đã nói và chúng ta luôn luôn nói trong cương lĩnh của chúng ta, trong cương lĩnh của đảng, rằng chúng ta không thể bị lừa gạt bởi những khẩu hiệu êm tai như tự do, bình đẳng và ý chí của đa số, và chúng ta coi những kẻ tự xưng là người dân chủ, những kẻ tán thành dân chủ thuần túy, tán thành dân chủ triệt để, bằng cách trực tiếp hay gián tiếp đối lập dân chủ đó với chuyên chính vô sản, — chúng ta coi những kẻ ấy là tông phạm với Côn-tsắc.

Các đồng chí hãy phân tích, cần phải phân tích. Những người dân chủ thuần túy đó thật sự có tội vì đã tuyên truyền dân chủ thuần túy, bảo vệ dân chủ đó chống những kẻ tiếm đoạt, hay là họ có tội vì đứng trong hàng ngũ những giai cấp hữu sản, đứng bên cạnh Côn-tsắc?

Ta hãy bắt đầu phân tích về tự do. Lẽ dĩ nhiên, đối với mọi cuộc cách mạng, xã hội chủ nghĩa hay dân chủ, tự do là một khẩu hiệu tuyệt đối trọng yếu. Còn cương lĩnh của chúng ta thì tuyên bố: nếu tự do đi ngược lại việc giải phóng lao động khỏi ách áp bức của tư bản, thì tự do đó

là một trò bịp bợm. Và trong tất cả các đồng chí, những người nào đã đọc Mác — tôi cho rằng ngay cả những người chỉ đọc một bài trình bày phổ cập về học thuyết của Mác — cũng đều biết rằng Mác đã dành phần lớn đời mình, phần lớn những bài viết và những công trình khoa học của mình chính là để chế giễu tự do, bình đẳng, ý chí của đa số và của tất cả những kẻ như Ben-tam, là những kẻ đã từng phô bày cái đó trong văn chương của chúng, và để chứng minh rằng những câu rỗng tuếch ấy che đậy lợi ích của tự do của bọn chủ hàng hóa, của bọn tư bản, là kẻ dùng tự do để áp bức quần chúng lao động.

Đối với tất cả những người, trong lúc tình hình đã đưa tới chỗ lật đổ quyền lực của tư bản trên toàn thế giới, hay ít ra cũng trong một nước, trong giờ phút lịch sử này, giờ phút mà cuộc đấu tranh của các tầng lớp lao động bị áp bức để hoàn toàn lật đổ tư bản, để hoàn toàn xóa bỏ nền sản xuất hàng hóa, đã trở thành cuộc đấu tranh hàng đầu, — đối với tất cả những người trong giai đoạn chính trị này, mà lại dùng danh từ "tự do" nói chung và vì thứ tự do ấy mà chống lại chuyên chính vô sản, — đối với tất cả những người đó, chúng ta nói rằng: họ tiếp tay cho bọn bóc lột chứ không có gì khác cả, họ ủng hộ bọn bóc lột, vì nếu tự do không phục vụ cho lợi ích giải phóng lao động khỏi ách áp bức của tư bản, thì tự do đó là một trò bịp bợm, như chúng ta đã tuyên bố dứt khoát trong cương lĩnh đảng của chúng ta. Đừng về mặt kết cấu bên ngoài của cương lĩnh mà xét, có lẽ điều đó là thừa, nhưng đừng về mặt tuyên truyền và cổ động của chúng ta, về mặt cơ sở của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản và của chính quyền vô sản mà xét, thì đó là điều cần bản. Chúng ta hoàn toàn biết rằng chúng ta phải đấu tranh chống tư bản thế giới; chúng ta hoàn toàn biết rằng tư bản thế giới, trong thời đại của nó, nó có nhiệm vụ kiến lập tự do, nó đã vứt bỏ chế độ nô lệ phong kiến, đã kiến lập tự do tư sản; chúng



ta hoàn toàn biết rằng đó là một bước tiến có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới. Chúng ta tuyên bố rằng chúng ta chống lại chủ nghĩa tư bản nói chung, chống chủ nghĩa tư bản cộng hòa, chống chủ nghĩa tư bản dân chủ, chống chủ nghĩa tư bản tự do, và chúng ta biết rằng tất nhiên nó sẽ giương lên ngọn cờ tự do để chống lại chúng ta. Và chúng ta trả lời nó. Chúng ta thấy cần phải trả lời như thế này trong cương lĩnh của chúng ta: mọi tự do đều là bịp bợm, nếu tự do phản lại lợi ích của công cuộc giải phóng lao động khỏi ách áp bức của tư bản.

Nhưng có lẽ không thể có như thế được chăng? Có lẽ không có mâu thuẫn giữa tự do và giải phóng lao động khỏi ách áp bức của tư bản chăng? Các đồng chí hãy xem tất cả các nước Tây Âu mà các đồng chí đã đến thăm hay ít nhất đã được đọc ít nhiều về các nước đó. Trong mỗi cuốn sách, chế độ ở các nước đó được nêu ra thành một chế độ tự do nhất, và hiện nay các nước văn minh ở Tây Âu, như Pháp, Anh, Mỹ, đã giương lên ngọn cờ đó và "vì tự do" mà chống lại những người "bôn-sê-vích. Ngay mới đây — bây giờ báo Pháp tới tay chúng ta hiếm hơn, vì chúng ta hoàn toàn bị bao vây, nhưng ta bắt được tin tức qua vô tuyến điện, vì dù sao người ta cũng không chiếm đoạt được không gian nên chúng ta vẫn bắt được vô tuyến điện nước ngoài — tôi đã có dịp đọc một bức điện vô tuyến của chính phủ Pháp ăn cướp truyền đi: trong khi chống lại những người bôn-sê-vích và ủng hộ đối phương của họ, nước Pháp hiện đang giương cao, như trước đây vẫn giương cao, "lý tưởng cao quý về tự do", lý tưởng của nước Pháp. Đó là điều ta luôn luôn thấy, đó là luận điệu căn bản của cuộc tranh luận của họ chống chúng ta.

Nhưng họ gọi cái gì là tự do? Những người Pháp, Anh và Mỹ văn minh ấy gọi, chẳng hạn, tự do hội họp là tự do. Trong hiến pháp phải viết: "Tự do hội họp cho tất cả mọi công dân". Họ nói: "Đó là nội dung, đó là biểu hiện

căn bản của tự do. Và các anh, những người bôn-sê-vích, các anh đã vi phạm tự do hội họp".

Chúng ta trả lời: phải, tự do của các ngài Anh, Pháp và Mỹ, là một trò bịp bợm, nếu nó phản lại công cuộc giải phóng lao động khỏi ách áp bức của tư bản. Các ngài đã quên một chi tiết nhỏ, thưa các ngài văn minh. Các ngài đã quên rằng tự do của các ngài đã được ghi trong một hiến pháp *hợp pháp hóa chế độ tư hữu*. Đó là thực chất của vấn đề.

Bên cạnh tự do là chế độ tư hữu, đó là điều đã được ghi trong hiến pháp của các ngài. Các ngài đã công nhận tự do hội họp, tất nhiên đó là một bước tiến to lớn so với chế độ phong kiến, với thời trung cổ, với chế độ nông nô. Tất cả mọi người xã hội chủ nghĩa đều thừa nhận điều đó khi họ dùng quyền tự do mà xã hội tư sản đã đem lại để dạy cho vô sản cách làm thế nào đánh đổ ách áp bức của tư bản.

Nhưng tự do của các ngài là một thứ chỉ có trên giấy tờ chứ không có trong thực tế. Như thế có nghĩa là, nếu trong những thành phố lớn có những phòng rộng rãi như phòng này, thì những phòng đó đều thuộc về những nhà tư bản và địa chủ, và mang cái tên, chẳng hạn, là phòng của "hội đồng quý tộc". Các anh có thể tự do hội họp, hỏi những công dân nước Cộng hòa dân chủ Nga, nhưng đây là tài sản tư, xin các anh thứ lỗi, phải tôn trọng tài sản tư, nếu không, các anh sẽ là bôn-sê-vích, là những tên phạm tội, ăn cướp, ăn trộm và du đảng. Còn chúng ta, chúng ta nói: "Chúng ta sẽ lật đổ cái đó. Cái nhà này của "hội đồng quý tộc", trước hết chúng ta lấy làm nhà của các tổ chức công nhân, rồi sau đó chúng ta sẽ nói đến chuyện tự do hội họp". Các anh buộc tội chúng tôi là vi phạm tự do. Nhưng chúng tôi, chúng tôi công nhận rằng mọi tự do, nếu không phục vụ lợi ích giải phóng lao động khỏi ách áp bức của tư bản, thì đều là một điều bịp bợm. Tự do hội

họp, ghi trong hiến pháp của tất cả các nước cộng hòa tư sản, là một điều bịp bợm, vì để có thể hội họp trong một nước văn minh chưa xóa bỏ được mùa đông và chưa thay đổi được thời tiết, thì phải có nhà để hội họp, thế mà những nhà cửa tốt nhất đều là tài sản tư hữu cả. Chúng ta hãy bắt đầu chiếm lấy những nhà cửa tốt nhất, rồi sau hãy nói đến tự do.

Chúng ta nói rằng để cho bọn tư bản có tự do hội họp là một tội ác lớn nhất chống lại người lao động, thực ra đó là để cho những tên phản cách mạng có tự do hội họp. Chúng ta nói với các ngài trí thức tư sản, các ngài thuộc phái dân chủ rằng: các anh buộc tội chúng tôi là vi phạm tự do, như thế là nói láo! Khi những nhà cách mạng tư sản vĩ đại của các anh làm cách mạng, năm 1649 ở Anh, năm 1792 - 1793 ở Pháp, họ không để cho bọn quân chủ được tự do hội họp đâu. Nếu cách mạng Pháp được gọi là cuộc cách mạng vĩ đại, chính là vì nó đã không tỏ ra nhu nhược, không có thái độ mập mờ và những câu trống rỗng của nhiều cuộc cách mạng năm 1848, vì nó là một cuộc cách mạng triệt để, một cuộc cách mạng khi đã đánh đổ được bọn quân chủ rồi, thì tiếp tục đè bẹp hẳn chúng. Chúng ta cũng biết làm như thế đối với những ngài tư bản, vì chúng ta biết rằng muốn giải phóng người lao động khỏi ách áp bức của tư bản, thì phải tước quyền tự do hội họp của bọn tư bản, phải xóa bỏ hay hạn chế "tự do" của chúng. Làm như vậy là vì lợi ích của công cuộc giải phóng lao động khỏi ách áp bức của tư bản, là vì lợi ích của quyền tự do thật sự đó, khi không còn những dinh thự danh riêng cho độc một gia đình và thuộc về tư nhân: địa chủ, tư bản hay công ty cổ phần nào đó. Khi nào được như thế, khi nào loài người quên rằng những tòa nhà công cộng có thể là tài sản tư, thì khi đó chúng ta sẽ tán thành "tự do" hoàn toàn. Khi nào trên thế giới chỉ còn những người lao động thôi và loài người không còn nhớ được rằng một

thành viên trong xã hội có thể không phải là một người lao động — việc này không thể thực hiện nhanh được, và các ngài tư sản và các ngài trí thức tư sản phải chịu trách nhiệm về điều đó, — khi đó chúng ta sẽ tán thành tự do hội họp cho mọi người; nhưng hiện nay thì tự do hội họp là tự do hội họp cho bọn tư bản, cho bọn phản cách mạng. Chúng ta đấu tranh chống bọn chúng, chúng ta phản công lại chúng và chúng ta tuyên bố xóa bỏ thứ tự do ấy.

Chúng ta tiến hành chiến đấu: đó là nội dung của chuyên chính vô sản. Đã qua rồi, thời kỳ của chủ nghĩa xã hội ngây thơ, không tưởng, ảo tưởng, máy móc, trí thức, thời kỳ mà người ta nghĩ như thế này: ta cứ thuyết phục được số đông người, ta cứ vạch ra cái viễn cảnh tốt đẹp về xã hội xã hội chủ nghĩa, thế là đa số sẽ tán thành quan điểm xã hội chủ nghĩa. Đã qua rồi, thời kỳ người ta lấy những câu chuyện ngây thơ như thế để mua vui cho mình và cho người khác. Chủ nghĩa Mác vốn thừa nhận tính tất yếu của cuộc đấu tranh giai cấp, đã nói rằng: nhân loại chỉ tiến tới chủ nghĩa xã hội bằng chuyên chính vô sản mà thôi. Chuyên chính là một danh từ tàn nhẫn, nặng nề, đẫm máu, khốc liệt, và những danh từ như thế, người ta không đưa ra một cách tùy tiện đâu. Nếu những người xã hội chủ nghĩa đưa ra khẩu hiệu ấy, chính vì họ biết rằng giai cấp bóc lột sẽ chưa chịu đầu hàng đâu nếu chưa có một cuộc đấu tranh gay go, quyết liệt, giai cấp đó sẽ tìm cách ngụy trang nền thống trị của nó dưới hàng tràng những lời lẽ đẹp đẽ văn hoa.

Tự do hội họp: còn có gì cao hơn, còn có gì đẹp hơn những từ ấy nữa! Không có tự do hội họp thì liệu có thể nghĩ đến bước tiến của những người lao động và sự giác ngộ của họ được không? Không có tự do hội họp, thì liệu có thể nghĩ đến cơ sở của chủ nghĩa nhân đạo được chăng? Chúng ta nói rằng tự do hội họp theo hiến pháp của Anh

và Mỹ là một trò bịp bợm, vì nó trói tay quần chúng lao động trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; đó là một trò bịp bợm, vì chúng ta hoàn toàn biết rằng giai cấp tư sản sẽ làm mọi cách để lật đổ cái chính quyền quá khác thường, quá "kỳ quái" ấy trong bước đầu của nó. Người nào đã suy nghĩ về đấu tranh giai cấp và nghĩ một cách cụ thể và rõ ràng một chút tới thái độ của những công nhân đã khởi nghĩa chống giai cấp tư sản, là giai cấp bị lật đổ trong một nước chưa phải trong tất cả các nước, và chính vì nó còn chưa bị đánh bại hoàn toàn, nên càng điên cuồng xông vào cuộc chiến đấu, — thì người ấy không thể thấy khác thế được.

Chính sau khi giai cấp tư sản bị lật đổ thì cuộc đấu tranh giai cấp có những hình thức gay gắt nhất. Và những người dân chủ và xã hội chủ nghĩa nào mà tự lừa dối mình và sau đó lừa dối người khác bằng cách nói rằng: giai cấp tư sản bị đánh đổ rồi, thế là xong hết, thì đều là những người vô dụng. Chưa xong đâu, mọi cái chỉ mới bắt đầu thôi, vì cho tới bây giờ giai cấp tư sản vẫn không tin rằng nó bị lật đổ, và ngay trước ngày Cách mạng tháng Mười, nó vẫn nói đùa rất có duyên và rất dễ thương; bọn Mi-li-u-cốp, bọn Tséc-nốp, nhóm "Đời sống mới" vẫn còn nói đùa. Chúng nói đùa như thế này: "Thế nào, các ngài bôn-sê-vích, các ngài hãy lập nội các đi, các ngài cứ tự mình nắm chính quyền trong một hay hai tuần lễ đi, các ngài sẽ giúp chúng tôi rất nhiều đấy!". Điều đó, Tséc-nốp đã nhân danh những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng mà viết như vậy, Mi-li-u-cốp đã viết như vậy trên tờ "Ngôn luận"<sup>79</sup>, tờ "Đời sống mới" nửa men-sê-vích đã viết như vậy. Họ đùa, vì họ không nhìn vấn đề một cách nghiêm túc. Nhưng bây giờ họ thấy sự việc đã trở nên nghiêm trọng và các ngài tư sản Anh, Pháp và Thụy-sĩ trước kia tưởng rằng "chế độ cộng hòa dân chủ" của họ là cái áo giáp che thân cho họ, thì bây giờ họ đã thấy và đã hiểu rằng sự việc đã trở nên

ng nghiêm trọng, thế là bây giờ tất cả bọn họ đều vũ trang. Nếu các đồng chí có thể thấy được tình hình ở nước Thụy-sĩ tự do, thấy được ở đó tất cả bọn tư sản, không trừ một tên nào, đều vũ trang, thành lập một đội bạch vệ, vì chúng biết rằng những đặc quyền cho phép chúng giữ hàng triệu người trong cảnh nô lệ làm thuê, đang lâm nguy rồi. Bây giờ, cuộc đấu tranh đã có một quy mô thế giới, nên bất cứ kẻ nào bây giờ phản đối chúng ta bằng những danh từ "dân chủ" và "tự do", thì đều đứng về phía những giai cấp hữu sản, lừa gạt nhân dân, vì kẻ đó không hiểu rằng, cho tới bây giờ, tự do và dân chủ là tự do và dân chủ *cho những kẻ hữu sản*, và chỉ những miếng cơm thừa canh cặn của các bữa tiệc là dành cho những người vô sản mà thôi.

Khi người lao động bị tư bản nô dịch và phải lao động cho tư bản thì tự do hội họp là cái gì? Đó là một điều bịp bợm, và muốn cho người lao động có được tự do thì trước hết phải chiến thắng sự phản kháng của bọn bóc lột, và nếu tôi đương đầu với sự phản kháng của cả một giai cấp, thì dĩ nhiên là tôi không thể hứa hẹn cho giai cấp đó được tự do, bình đẳng và quyền quyết định của đa số.

#### IV

Sau khi đã nói về tự do, bây giờ tôi nói sang bình đẳng. Ở đây, vấn đề còn sâu xa hơn nữa. Ở đây, chúng ta đụng đến một vấn đề còn nghiêm trọng hơn, đau đớn hơn, nó gây ra nhiều ý kiến bất đồng lớn.

Trong bước tiến của nó, cách mạng lật đổ hết giai cấp bóc lột này đến giai cấp bóc lột khác. Trước hết, cách mạng đã đánh đổ chế độ quân chủ và hiểu bình đẳng chỉ là sự tồn tại của một chính quyền được bầu lên, của một chế độ cộng hòa. Phát triển thêm nữa, cách mạng đã đánh đổ bọn địa chủ, và các đồng chí biết rằng toàn bộ cuộc đấu tranh chống chế độ trung cổ, chống chế độ phong kiến, đã được tiến hành dưới

khẩu hiệu "bình đẳng". Mọi người đều bình đẳng, không phân biệt đẳng cấp, mọi người đều bình đẳng, nhà triệu phú cũng như người khó rách áo ôm, — những nhà cách mạng vĩ đại nhất của thời kỳ đã được ghi vào sử sách, như thời kỳ cuộc Cách mạng Pháp vĩ đại, đã nói như vậy, đã nghĩ như vậy và thành thật tin tưởng như vậy. Cách mạng chống lại bọn chúa đất dưới khẩu hiệu bình đẳng, và cái mà người ta gọi là bình đẳng là ở chỗ nhà triệu phú và người công nhân phải được hưởng quyền như nhau. Cách mạng lại phát triển thêm nữa. Nó nói rằng "bình đẳng" — chúng ta không nói đặc biệt về điểm này trong cương lĩnh của chúng ta, nhưng cũng không nên nhắc đi nhắc lại hoài, điều đó cũng rõ ràng như điều ta đã nói về tự do — là một trò bịp bợm nếu nó đi ngược lại công cuộc giải phóng lao động khỏi ách áp bức của tư bản. Chúng ta nói như vậy và đó là chân lý hoàn toàn. Chúng ta nói rằng chế độ cộng hòa dân chủ cùng với sự bình đẳng hiện nay là một điều nói láo và bịp bợm; rằng bình đẳng dưới chế độ đó không được tôn trọng và không thể tồn tại được, và điều ngăn cản người ta hưởng bình đẳng, đó là chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, về tiền, về tư bản. Người ta có thể xóa bỏ ngay chế độ tư hữu về những nhà cửa giàu sang, người ta có thể tước đoạt khá nhanh tư bản và công cụ sản xuất, nhưng chúng ta hãy xét chế độ tư hữu về tiền.

Tiền là của cải xã hội đúc kết lại, là lao động xã hội đúc kết lại, tiền là bằng chứng về cái cống vật mà tất cả mọi người lao động đã nộp, tiền là di tích của sự bóc lột đã qua. Tiền là như vậy đó. Người ta có thể xóa bỏ ngay tiền bằng cách này hay cách khác được không? Không. Trước cách mạng xã hội chủ nghĩa, những người xã hội chủ nghĩa đã viết rằng không thể xóa bỏ tiền ngay tức khắc được; điều này, kinh nghiệm của chúng ta cũng cho phép ta xác nhận. Phải có được rất nhiều thành quả kỹ thuật, và điều khó khăn hơn và quan trọng hơn rất nhiều, là phải

đạt được những tiến bộ về mặt tổ chức, mới xóa bỏ được tiền; trước khi xóa bỏ được tiền, người ta vẫn phải ở vào tình trạng bình đẳng trên lời nói, trong hiến pháp, và ở vào tình trạng là bất cứ ai có tiền là thực sự có quyền bóc lột. Và chúng ta không thể xóa bỏ tiền ngay được. Chúng ta nói: tiền hiện nay còn tồn tại và sẽ còn tồn tại khá lâu trong thời kỳ quá độ từ xã hội tư bản cũ lên xã hội xã hội chủ nghĩa mới. Bình đẳng là một trò bịp bợm nếu nó đi ngược lại công cuộc giải phóng lao động khỏi ách áp bức của tư bản.

Ăng-ghe-n đã nghìn lần có lý khi Người viết: khái niệm bình đẳng là một thiên kiến ngu ngốc nhất và vô lý nếu nó *không được gắn liền* với xóa bỏ giai cấp<sup>80</sup>. Nhân khái niệm bình đẳng, những giáo sư tư sản đã tìm cách buộc tội chúng ta là muốn làm cho mỗi cá nhân được bình đẳng với những người khác. Họ đã mưu toan gán cho những người xã hội chủ nghĩa cái điều vô lý mà chính họ đã tạo ra đó. Nhưng vì họ ngu dốt nên họ không biết rằng những người xã hội chủ nghĩa — nói đúng ra là Mác và Ăng-ghe-n, những người sáng lập ra chủ nghĩa xã hội khoa học hiện đại — đã nói: bình đẳng là một câu trống rỗng nếu người ta không hiểu bình đẳng là xóa bỏ giai cấp. Chúng ta muốn xóa bỏ giai cấp; theo ý nghĩa đó, chúng ta chủ trương bình đẳng. Nhưng nói muốn làm cho mọi người bình đẳng với nhau, thì đó là một câu trống rỗng nhất và là một lời bịa đặt ngu xuẩn của con người trí thức đang nhăn nhó — đôi khi nhăn nhó một cách thành thật — và chấp những từ không có nội dung lại với nhau, dù người đó mang danh là nhà văn, đôi khi là nhà bác học hay là gì đi nữa cũng thế.

Còn chúng ta thì nói như sau: chúng ta tự đặt cho mình mục đích đạt tới bình đẳng, tức là xóa bỏ giai cấp. Như vậy thì cũng phải xóa bỏ sự khác biệt giai cấp giữa công nhân và nông dân. Đó chính là mục đích của chúng ta. Xã hội nào mà sự khác biệt giai cấp giữa công nhân và nông dân

còn tồn tại thì không phải là một xã hội cộng sản và cũng không phải là một xã hội xã hội chủ nghĩa. Tất nhiên, nếu người ta giải thích danh từ chủ nghĩa xã hội một cách nào đó, thì người ta cũng có thể gọi đó là xã hội xã hội chủ nghĩa, nhưng như vậy sẽ là thuyết lý vụn vặt, là tranh cãi về danh từ. Chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản; nhưng không cần phải cãi nhau về danh từ nữa. Một điều đã rõ ràng: sự khác biệt giai cấp giữa công nhân và nông dân còn tồn tại thì chúng ta không thể nói đến bình đẳng mà không đề phòng để khỏi làm lợi cho giai cấp tư sản. Nông dân là một giai cấp của thời kỳ gia trưởng, một giai cấp do hàng chục năm và hàng trăm năm nô lệ tạo thành; trong suốt hàng chục năm ấy, người nông dân là một người *tiểu chủ*, lúc đầu phải phục tùng các giai cấp khác rồi sau được tự do và bình đẳng về hình thức, nhưng là *người tư hữu và người sở hữu lương thực*.

Đến đây, chúng ta đề cập đến vấn đề làm cho kẻ thù của chúng ta trách cứ chúng ta nhiều nhất, vấn đề gây ra nhiều nghi ngờ nhất trong số những người không có kinh nghiệm và không suy nghĩ, vấn đề chia rẽ chúng ta nhiều nhất với những người muốn tự xưng là dân chủ và xã hội chủ nghĩa và những người oán trách chúng ta không coi họ là những người dân chủ hay xã hội chủ nghĩa, mà lại coi họ là những người ủng hộ bọn tư bản, có lẽ vì họ dốt nát, nhưng dù sao cũng vẫn là những người ủng hộ bọn tư bản.

Do tập quán, điều kiện sản xuất, điều kiện sinh hoạt, điều kiện kinh tế của nông dân, nên người nông dân là một người nửa lao động, nửa đầu cơ.

Đó là một sự thật. Chừng nào còn chưa xóa bỏ được tiền và trao đổi, thì còn chưa thoát khỏi được sự thật đó. Nhưng muốn thoát khỏi sự thật đó, thì phải qua nhiều năm thống trị vững vàng của giai cấp vô sản, vì chỉ có giai cấp vô sản mới có khả năng chiến thắng được giai cấp tư sản.

Khi người ta nói với chúng ta: "Các anh là kẻ vi phạm bình đẳng; các anh không những đã vi phạm bình đẳng với những kẻ bóc lột, điều này tôi còn có thể chấp nhận được, — đây là lời một người xã hội chủ nghĩa - cách mạng hay men-sê-vích nào đó nói mà không hiểu mình nói gì, — nhưng các anh còn vi phạm bình đẳng giữa công nhân và nông dân, còn vi phạm bình đẳng của "dân chủ lao động"; các anh là những kẻ tội phạm!". Chúng ta trả lời: "Phải, chúng tôi đã vi phạm bình đẳng giữa công nhân và nông dân, và chúng tôi khẳng định rằng các anh mà tán thành cái bình đẳng đó thì các anh là bọn ủng hộ Côn-tsắc". Mới đây, tôi có đọc một bài báo hay của đồng chí Ghéc-ma-nốp trong tờ "Sự thật"; bài đó đã sao lại luận cương của ông Se-ơ<sup>81</sup>, một người "xã hội chủ nghĩa" nhất trong những người dân chủ - xã hội men-sê-vích. Luận cương đó đã được đề ra trong một cơ quan hợp tác xã của chúng ta. Luận cương ấy đáng đem khắc vào bảng và treo trong tất cả các ban chấp hành tổng với lời ghi chú này: "Đây là một phần tử ủng hộ Côn-tsắc".

Tôi hoàn toàn biết rằng tôi nói như vậy, thì ông Se-ơ và những người cùng chung ý kiến với ông ta sẽ cho tôi là kẻ vu khống và còn tệ hơn thế nữa. Tuy nhiên, tôi mời những người đã học những điều thường thức về chính trị kinh tế học và về chính trị hãy nghiên cứu kỹ lưỡng xem ai phải ai trái. Ông Se-ơ nói: chính sách lương thực và nói chung, chính sách kinh tế của Chính quyền xô-viết không có giá trị gì hết; phải chuyển, trước hết là chuyển từng bước một, rồi chuyển trên quy mô rộng lớn hơn tới tự do buôn bán lương thực và đến chỗ bảo đảm quyền tư hữu tài sản.

Tôi khẳng định rằng đó là cương lĩnh kinh tế, nguyên tắc kinh tế của Côn-tsắc. Tôi khẳng định rằng ai đã đọc Mác, nhất là đọc chương đầu của bộ "Tư bản", ai đã đọc những tác phẩm phổ cập chủ nghĩa Mác, dù chỉ là đọc "Học thuyết kinh tế của Các Mác" của Cau-xky, người đó

phải kết luận rằng, thực ra, khi mà cuộc cách mạng của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản đang được tiến hành, khi mà quyền sở hữu của địa chủ và của tư bản đang bị đánh đổ, khi mà nước nhà đang bị đối, tàn phá vì bốn năm chiến tranh đế quốc, thì tự do buôn bán lúa mì là tự do của bọn tư bản, là tự do khôi phục quyền lực của tư bản. Đó là cương lĩnh kinh tế của Côn-tsắc, vì Côn-tsắc không phải là không dựa vào đầu cả.

Thật là khá ngu ngốc nếu chỉ trách Côn-tsắc là đã dùng vũ lực đối với công nhân, hay thậm chí đã dùng roi vọt đánh đập những cô giáo có cảm tình với những người bên-sê-vích. Đó là bảo vệ dân chủ một cách tầm thường, đó là những lời buộc tội ngu xuẩn đối với Côn-tsắc. Côn-tsắc sử dụng những phương thức hấn có trong tay. Nhưng về mặt kinh tế, thì hấn dựa vào cái gì? Hấn dựa vào tự do buôn bán, hấn bảo vệ tự do buôn bán, và chính vì thế mà tất cả bọn tư bản đều ủng hộ hấn. Thế mà các anh lại nói: "Tôi đã rời bỏ Côn-tsắc, tôi không phải là người theo hấn". Đương nhiên, như thế là điều vớ vẩn cho các anh, nhưng điều đó không đủ để chứng minh rằng các anh mang trên vai một cái đầu có khả năng suy nghĩ. Chúng ta trả lời những người đó như vậy mà không hề xúc phạm đến danh dự của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích đã rời bỏ Côn-tsắc khi họ thấy hấn dùng bạo lực. Nhưng, trong một nước đang đấu tranh sống chết với Côn-tsắc, ai mà tiếp tục đấu tranh cho "bình đẳng của dân chủ lao động", cho tự do buôn bán lúa mì, thì rõ ràng là người đó ủng hộ Côn-tsắc; chẳng qua là người ấy không hiểu vấn đề, không biết đầu đuôi sự việc.

Côn-tsắc sở dĩ đứng vững được là vì sau khi chiếm được một vùng giàu lúa mì (dù tên hấn là Côn-tsắc hay Đê-ni-kin, điều đó không quan trọng; quần áo có khác, nhưng nội dung vẫn là một), thì hấn cho phép tự do buôn bán lúa mì và tự do khôi phục chủ nghĩa tư bản ở đó. Trong các

cuộc cách mạng trước đây, tình hình cũng như thế, ở nước chúng ta cũng sẽ như thế, nếu chúng ta bước từ chuyên chính vô sản sang thực hành cái "tự do" và cái "bình đẳng" ấy của các ngài dân chủ, xã hội chủ nghĩa - cách mạng, men-sê-vích cánh tả, v. v., đôi khi kể cả bọn vô chính phủ nữa, — họ có nhiều tên gọi lắm. Hiện nay ở U-cra-i-na, mỗi bè lũ tự chọn lấy một tên gọi; bè lũ này tự do hơn bè lũ kia, dân chủ hơn bè lũ kia, và cứ mỗi huyện có một bè lũ.

"Những người bảo vệ lợi ích của nông dân lao động", chủ yếu là những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đã đề nghị với chúng ta quyền bình đẳng giữa công nhân và nông dân. Những người khác, như ông Se-rơ chẳng hạn, đã nghiên cứu chủ nghĩa Mác, nhưng không hiểu rằng không thể có bình đẳng giữa công nhân và nông dân trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, và phải thừa nhận rằng những người hứa hẹn cái bình đẳng ấy đều đang phát triển cương lĩnh của Côn-tsắc, mặc dù họ không hiểu điều đó. Tôi khẳng định rằng bất cứ ai suy nghĩ đến những điều kiện cụ thể trong nước, đặc biệt là trong một nước hoàn toàn bị tàn phá, thì sẽ hiểu được điều đó.

"Những người xã hội chủ nghĩa" ở nước ta mà khẳng định rằng hiện nay chúng ta đang ở trong giai đoạn cách mạng tư sản, đều không ngừng buộc tội chúng ta là đã áp dụng chủ nghĩa cộng sản tiêu dùng. Có người lại thêm: chủ nghĩa cộng sản binh lính, và họ tưởng tượng rằng họ đứng cao hơn họ tưởng tượng rằng họ đã vượt lên trên cái hình thức "sơ đẳng" ấy của chủ nghĩa cộng sản. Họ chỉ là những kẻ chơi chữ. Họ đã xem sách, học thuộc lòng sách và lập lại sách, nhưng họ tuyệt nhiên không hiểu một tí gì trong sách cả. Người ta đã từng thấy những người uyên bác và thậm chí rất uyên bác như vậy. Họ thấy trong sách nói rằng chủ nghĩa xã hội là phát triển sản xuất đến cao độ.

Cau-xky giờ đây nữa, vẫn chỉ lặp lại điều đó thôi. Mấy ngày hôm nay, tôi có xem một tờ báo Đức ngẫu nhiên tới tay chúng ta, và tôi có đọc trong đó bài nói về đại hội vừa qua của các Xô-viết ở nước Đức<sup>82</sup>. Cau-xky đã đọc báo cáo, trong đó hẳn nhấn mạnh — không phải bản thân hẳn đâu, mà là vợ hẳn, vì hẳn bị ốm nên vợ hẳn đọc báo cáo thay hẳn — rằng chủ nghĩa xã hội là phát triển sản xuất đến cao độ và nếu không có sản xuất thì cả chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội đều không thể đứng vững được, nhưng mà công nhân Đức không hiểu điều đó.

Tội nghiệp những công nhân Đức! Họ chiến đấu chống Sai-đê-man và Nô-xkê, họ chiến đấu chống bọn đao phủ, họ ra sức lật đổ chính quyền của bọn Sai-đê-man và Nô-xkê là những tên đao phủ tiếp tục tự xưng là dân chủ - xã hội, họ tưởng rằng họ đang tiến hành nội chiến. Liép-nếch bị giết hại, Rô-da Lú-xăm-bua bị giết hại. Tất cả bọn tư sản Nga đều nói — theo lời một tờ báo ở Ê-ca-tê-ri-nô-đa: "Phải đối xử với bọn bôn-sê-vích ở nước ta như vậy đó!". Nguyên văn lời chúng như vậy. Ai am hiểu tình hình đều hoàn toàn biết rằng đó là quan điểm của toàn bộ giai cấp tư sản quốc tế. Phải tự vệ. Sai-đê-man và Nô-xkê tiến hành nội chiến chống giai cấp vô sản. Chiến tranh là chiến tranh. Công nhân Đức tưởng rằng hiện nay là thời kỳ nội chiến nên tất cả mọi vấn đề khác chỉ là thứ yếu. Trước hết, phải nuôi sống người công nhân. Cau-xky cho rằng đó là chủ nghĩa cộng sản binh lính hay chủ nghĩa cộng sản tiêu dùng. Phải phát triển sản xuất!..

Các ngài quả thật là uyên bác! Nhưng làm thế nào mà các ngài phát triển được sản xuất trong một nước bị bọn đế quốc cướp bóc, tàn phá, trong một nước không có than, không có nguyên liệu, không có công cụ? "Phát triển sản xuất"! Nhưng, ở nước ta, không có phiên họp nào của Hội đồng bộ trưởng dân ủy hay Hội đồng quốc phòng mà chúng ta lại không phân phối những triệu pút than và dầu lửa cuối

cùng; chúng ta rất đỗi khổ não khi tất cả mọi ủy viên còn chút ít vật tư cuối cùng, mọi người đều thấy không đủ và phải quyết định xem nên đóng cửa nhà máy ở chỗ này hay chỗ kia, nên để công nhân không có việc làm ở nơi này hay nơi kia, — vấn đề đau xót, nhưng phải giải quyết, vì không có than. Than có ở vùng mỏ Đôn-bát; than bị cuộc xâm lược của Đức phá hoại. Lấy thí dụ nước Bỉ, nước Ba-lan: đó là một hiện tượng điển hình, ở đâu cũng thấy hậu quả của chiến tranh đế quốc. Điều đó có nghĩa là thất nghiệp và nạn đói sẽ kéo dài nhiều năm nữa, vì có những hầm mỏ bị ngập nước, thì phải mất nhiều năm mới khôi phục lại được. Thế mà người ta lại bảo chúng ta: "Chủ nghĩa xã hội là tăng năng suất". Các ngài đã đọc sách, thưa các quý ngài, các ngài đã viết sách, nhưng các ngài không hiểu gì trong sách cả. (V ã t a y.)

Tất nhiên, đứng về quan điểm một xã hội tư bản tiến lên chủ nghĩa xã hội trong thời bình và một cách hòa bình, thì chúng ta không có nhiệm vụ nào cấp bách hơn là tăng năng suất. Tuy nhiên, phải thêm một từ nhỏ này: "Nếu". *Nếu* chủ nghĩa xã hội phát sinh một cách hòa bình, điều này các ngài tư bản không muốn. Nói như thế hãy còn thiếu một chút. Giả sử không có chiến tranh đi nữa, thì các ngài tư bản cũng làm mọi cách để ngăn cản sự phát triển hòa bình ấy. Những cuộc cách mạng vĩ đại, dù bắt đầu một cách hòa bình như cuộc Cách mạng Pháp vĩ đại, đều đã kết thúc bằng những cuộc chiến tranh khốc liệt do giai cấp tư sản phản cách mạng gây ra. Và không thể nào khác thế được, nếu chúng ta xét vấn đề trên quan điểm đấu tranh giai cấp, chứ không phải trên quan điểm luận điệu trống rỗng tiểu tư sản về tự do, bình đẳng, dân chủ lao động và về ý chí của đa số, luận điệu trống rỗng tiểu tư sản ngu ngốc mà bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và tất cả bọn "dân chủ" ấy tuôn ra cho chúng ta. Không thể có sự phát triển hòa bình lên chủ nghĩa xã hội được.

Và trong thời kỳ hiện nay, sau cuộc chiến tranh đế quốc, nếu nói sự phát triển diễn ra một cách hòa bình, nhất là trong một nước bị tàn phá, thì thật lố lăng. Ta hãy lấy thí dụ nước Pháp. Pháp đã thắng trận, tuy nhiên sản xuất ngũ cốc đã giảm xuống một nửa. Ở Anh, tôi đọc các báo tư sản Anh, thấy nói như thế này: "Bây giờ, chúng ta nghèo khổ". Thế mà người ta lại trách những người cộng sản về việc sản xuất bị đình lại trong một nước bị tàn phá! Kẻ nào nói như vậy thì hoặc là một kẻ ngu ngốc hẳn hoi, dù cho kẻ đó có ba lần tự xưng là thủ lĩnh Quốc tế Béc-nơ, hoặc là một tên phản bội công nhân.

*Trong một nước bị tàn phá, nhiệm vụ đầu tiên là phải cứu người lao động. Lực lượng sản xuất hàng đầu của toàn thể nhân loại là công nhân, là người lao động. Nếu họ còn thì chúng ta sẽ cứu vãn và khôi phục lại được tất cả.*

Chúng ta sẽ chịu đựng nhiều năm nghèo khổ, phải quay trở lại tình trạng man rợ. Chính chiến tranh đế quốc đã đẩy lùi chúng ta trở lại tình trạng man rợ; nhưng nếu chúng ta cứu được người lao động, nếu chúng ta cứu được lực lượng sản xuất chủ yếu của nhân loại, là công nhân, thì chúng ta sẽ lại có được tất cả mọi cái; nhưng chúng ta sẽ tiêu vong, nếu chúng ta không biết cứu công nhân; và chính vì thế mà những kẻ bây giờ đang la ó về chủ nghĩa cộng sản tiêu dùng, chủ nghĩa cộng sản bình lính, khinh miệt người khác, tưởng mình là cao hơn những người bôn-sê-vích - cộng sản ấy, những kẻ đó, tôi xin nhắc lại, tuyệt đối không hiểu gì về chính trị kinh tế học và bám lấy những câu trích dẫn trong sách, chẳng khác gì một nhà bác học nọ mà sọ của ông ta là một ngăn kéo chứa đầy những câu trích dẫn, và dẫn những câu đó ra; nhưng đến khi có một vấn đề mới sách chưa từng nói đến, thì ông ta đành bó tay và rút trong ngăn kéo ra chính là một câu trích dẫn không ăn nhập vào đâu cả.

Giữa lúc nước nhà bị tàn phá, nhiệm vụ chủ yếu, cơ bản của chúng ta là duy trì đời sống của công nhân, *cứu*

*công nhân*; mà công nhân thì đang chết mòn vì công xưởng không hoạt động, mà công xưởng không hoạt động vì không có nhiên liệu, vì sản xuất của chúng ta hoàn toàn gượng gạo, vì công nghiệp của chúng ta bị cắt đứt với nguồn cung cấp nguyên liệu. Trên khắp thế giới tình hình cũng vậy. Để cho các nhà máy bông vải ở Nga chạy được, thì phải chuyển nguyên liệu từ Ai-cập, từ Mỹ và gần nhất là từ Tuốc-ke-xtan về; nhưng các đồng chí hãy thử làm xem, khi ở đó có những bọn phản cách mạng và khi quân đội Anh đã chiếm Át-kha-bát và Cra-xnô-vốt-xcơ; các đồng chí hãy thử chuyển những nguyên liệu ấy từ Ai-cập hay từ Mỹ về xem, khi đường xe lửa không hoạt động, bị hư hỏng, ngừng trệ vì không có than.

Phải cứu công nhân mặc dù họ không thể làm việc được. Nếu chúng ta cứu được họ trong vài năm nay, chúng ta sẽ cứu được đất nước, xã hội và chủ nghĩa xã hội. Nếu chúng ta không cứu họ, chúng ta sẽ lặn xuống dốc, chúng ta sẽ rơi trở lại tình trạng nô lệ làm thuê. Vấn đề chủ nghĩa xã hội đặt ra như thế đó; vấn đề đó không phát sinh ra từ ảo tưởng của một người ngây thơ yên ổn tự xưng là dân chủ - xã hội, mà từ hiện thực cụ thể, từ cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt, tàn khốc và gay go. Đó là sự thật. Phải hy sinh tất cả để cứu lấy công nhân. Và, khi người ta đến nói với chúng ta: "Chúng tôi chủ trương bình đẳng của dân chủ lao động; nhưng các anh, những người cộng sản, các anh thậm chí không cho công nhân và nông dân được bình đẳng", thì xuất phát từ quan điểm nói trên, chúng ta trả lời: công nhân và nông dân đều bình đẳng về mặt là những người lao động, nhưng tên đầu cơ lúa mì no nê không bình đẳng với người lao động đói meo được. Chính vì lý do duy nhất đó mà Hiến pháp của chúng ta quy định rằng công nhân và nông dân không bình đẳng.

Các anh nói họ phải được bình đẳng ư? Nào ta hãy so sánh và tính thử. Hãy lấy 60 nông dân và 10 công nhân.



60 nông dân có lúa thừa. Họ rách rưới, nhưng họ có lúa mì. Bây giờ ta lấy 10 công nhân. Sau chiến tranh đế quốc, họ rách rưới, héo mòn, không có bánh ăn, không nhiên liệu, không nguyên liệu. Công xưởng không hoạt động. Vậy, theo các anh thì họ có bình đẳng không? 60 nông dân có quyền quyết định, còn 10 công nhân phải phục tùng sao? Thật là nguyên tắc cao quý về bình đẳng, về thống nhất của dân chủ lao động và về quyết định của đa số!

Đó là điều họ nói với chúng ta. Chúng ta trả lời: "Các anh là những tay lật lọng, vì các anh đã dùng những lời lẽ cao thượng để lẩn tránh vấn đề nạn đói".

Chúng tôi hỏi các anh: trong một nước bị tàn phá, công xưởng không hoạt động, nếu nông dân không chịu bỏ lúa thừa ra, thì liệu công nhân đói có quyền phục tùng quyết định của đa số nông dân không? Công nhân có quyền lấy lúa thừa ấy không, ngay cả bằng bạo lực, nếu không có cách nào khác? Các anh hãy thẳng thắn trả lời đi! Khi câu hỏi đề ra thực sự đụng tới thực chất của vấn đề, thì bấy giờ người ta bắt đầu quanh co, lẩn tránh.

Trong tất cả các nước, công nghiệp đã bị phá hoại và sẽ còn ở trong tình trạng đó trong mấy năm nữa, vì đốt phá công xưởng hay làm cho hầm mỏ ngập nước là việc dễ, làm nổ toa xe hay làm hỏng đầu máy là việc dễ; bất cứ một thằng ngu nào, dù nó được gọi là sĩ quan Đức hay Pháp, cũng rất có thể làm được, nhất là khi nó có một vũ khí tốt để gây ra những vụ nổ hay bắn phá, v. v.. Nhưng xây dựng lại là một việc rất khó, đòi hỏi nhiều năm.

Nông dân là một giai cấp đặc biệt: là những người lao động, họ thù ghét ách bóc lột của tư bản, nhưng đồng thời họ cũng là người tư hữu. Trong hàng thế kỷ, nông dân được nhồi vào đầu óc rằng lúa mì là của họ và họ có quyền tự do đem bán. Người nông dân nghĩ: đó là quyền của tôi, vì đó là lao động của tôi, mồ hôi và máu của tôi. Không thể nào làm thay đổi nhanh chóng nếp nghĩ của họ, đó là

một quá trình đấu tranh lâu dài và gian khổ. Người nào tưởng tượng rằng bước chuyển lên chủ nghĩa xã hội sẽ tiến hành như thế này: người này sẽ thuyết phục người kia, người kia sẽ thuyết phục người nọ, — thì người đó giỏi lắm cũng chỉ là một đứa con nít, hay một tên lừa bịp chính trị, mà trong số những người lên phát biểu trên diễn đàn chính trị, lẽ tự nhiên phần lớn đều thuộc vào loại thứ hai.

Vấn đề là như thế này: người nông dân đã quen với việc tự do buôn bán lúa mì. Khi chúng ta đã đánh đổ được các thiết chế tư bản, chúng ta thấy còn có một sức mạnh khác duy trì chủ nghĩa tư bản, — đó là sức mạnh của tập quán. Chúng ta càng kiên quyết đánh đổ tất cả mọi thiết chế chống đỡ cho chủ nghĩa tư bản thì sức mạnh kia, sức mạnh duy trì chủ nghĩa tư bản, tức sức mạnh của tập quán, càng bộc lộ rõ ràng hơn. Người ta có thể đập tan ngay được một thiết chế, nhưng không bao giờ đập tan ngay được một tập quán, dù ta có thu được thành công như thế nào đi nữa. Trong khi chúng ta đem lại tất cả ruộng đất cho nông dân, trong khi chúng ta đã giải phóng được nông dân khỏi chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, trong khi chúng ta vứt bỏ được mọi thứ ràng buộc nông dân, thì nông dân vẫn tiếp tục cho rằng "tự do" là tự do buôn bán lúa mì, và nghĩa vụ bán lúa mì thừa theo giá quy định là mất tự do. Người nông dân bực tức nói: thế là thế nào, tại sao lại phải "bán"; họ bực tức nói như vậy nhất là khi thấy bộ máy chính quyền còn xấu; nhưng bộ máy đó xấu là vì tất cả những người trí thức tư sản đều đứng về phía Xu-kha-rép-ca<sup>83</sup>. Rõ ràng là bộ máy đó phải dựa vào những người đang học tập, và nếu họ là những người trung thực và tận tụy với sự nghiệp, thì giỏi lắm cũng phải vài năm nữa họ mới học tập xong; nhưng từ nay đến lúc đó, bộ máy vẫn còn tồi; và đôi khi, đủ hạng kẻ cắp tự xưng là cộng sản chui vào bộ máy đó. Nguy cơ đó đe dọa tất cả mọi đảng nắm chính quyền, mọi giai cấp vô sản chiến thắng, vì không thể

ngay một lúc đập tan được sự kháng cự của giai cấp tư sản và thiết lập được một bộ máy hoàn hảo. Chúng ta biết rất rõ rằng bộ máy của Bộ dân ủy lương thực còn tồi. Mới đây, người ta đã tiến hành thống kê một cách khoa học để xem người công nhân trong các tỉnh phi nông nghiệp ăn uống như thế nào. Qua cuộc điều tra, người ta phát hiện ra rằng một nửa số lương thực anh ta dùng là do Bộ dân ủy lương thực cung cấp, còn nửa kia thì do bọn đầu cơ; số tiền mua nửa thứ nhất chiếm một phần mười toàn bộ số tiền mua lương thực của anh ta, còn số tiền mua nửa kia chiếm chín phần mười.

Đối với phần nửa lương thực do Bộ dân ủy lương thực thu mua và cung cấp, thì dĩ nhiên là việc thu mua còn có khuyết điểm, nhưng thu mua theo phương thức xã hội chủ nghĩa, chứ không phải tư bản chủ nghĩa. Thu được phần nửa ấy là nhờ đã chiến thắng được bọn đầu cơ, chứ không phải nhờ thỏa hiệp với chúng; thu được phần nửa ấy là nhờ đã vì lợi ích của công nhân bị đói mà hy sinh tất cả mọi lợi ích khác, kể cả lợi ích về "bình đẳng" hình thức, mà các ngài men-sê-vích, xã hội chủ nghĩa - cách mạng và đồng bọn thường phô trương. Các ngài ơi, các ngài hãy giữ lấy cái "bình đẳng" của các ngài, còn chúng tôi, chúng tôi sẽ giữ lấy những công nhân đói mà chúng tôi đã cứu khỏi nạn đói. Mặc cho bọn men-sê-vích trách móc chúng ta vi phạm "bình đẳng", sự thực là chúng ta đã giải quyết được một nửa vấn đề lương thực trong những điều kiện khó khăn vô cùng, không tưởng tượng được. Và chúng ta nói rằng, nếu 60 nông dân có lúa mì thừa và nếu 10 công nhân bị đói, thì không được nói đến "bình đẳng" chung chung, cũng không được nói đến "bình đẳng của những người lao động", mà phải nói đến việc 60 nông dân hoàn toàn bắt buộc phải phục tùng quyết định của 10 công nhân và phải giao cho công nhân, hay ít nhất cho họ vay, số lúa mì thừa.

Toàn bộ chính trị kinh tế học, — nếu như người ta học được ở đó một điều gì, — toàn bộ lịch sử cách mạng và lịch sử của sự phát triển chính trị suốt thế kỷ XIX dạy chúng ta rằng nông dân, nếu không đi theo công nhân, thì đi theo tư sản. Không thể khác thế được. Đương nhiên, điều đó nghe có vẻ chối tai đối với một số người dân chủ, — một số trong bọn họ sẽ nghĩ rằng tôi đã dùng những lời độc ác có tính chất mác-xít để vu khống nông dân. Nông dân chiếm đa số, họ là những người lao động, thế mà họ lại không thể đi theo con đường riêng của họ được! Tại sao?

Tôi sẽ nói với các ông ấy rằng nếu các ông không hiểu tại sao, thì xin các ông hãy đọc những nguyên lý chính trị kinh tế học của Mác, cuốn sách của Cau-xky trình bày học thuyết của Mác, xin các ông hãy suy nghĩ về sự phát triển của bất cứ một cuộc cách mạng lớn nào trong thế kỷ XVIII và XIX, về lịch sử chính trị của bất cứ nước nào trong thế kỷ XIX. Nó sẽ nói cho các ông biết tại sao. Kinh tế của xã hội tư bản là như sau: lực lượng thống trị chỉ có thể là tư bản hoặc là giai cấp vô sản, giai cấp lật đổ tư bản.

*Trong kinh tế của xã hội đó, không có lực lượng nào khác nữa.*

Nông dân nửa là người lao động, nửa là người đầu cơ. Nông dân là người lao động, vì anh ta kiếm miếng ăn bằng mồ hôi và máu của anh ta, vì anh ta bị địa chủ, các nhà tư bản và thương nhân bóc lột. Nông dân là người đầu cơ, vì anh ta bán lúa mì, một sản phẩm cần thiết mà khi người ta thiếu nó thì người ta có thể đem toàn bộ tài sản ra để đổi. Bụng đã đói thì chẳng còn biết gì là hơn thiệt; để mua được bánh mì, có phải bỏ ra một nghìn rúp cũng được, mất bao nhiêu cũng được, thậm chí phải mất toàn bộ tài sản của mình cũng được.

Đó không phải là lỗi tại nông dân; điều kiện kinh tế của anh ta là như sau: anh ta sống trong nền kinh tế hàng hóa, đã sống trong đó hàng chục, hàng trăm năm, đã quen

đổi lúa mì lấy tiền. Một thói quen không phải ngày một ngày hai mà thay đổi được, và không thể tức khắc xóa bỏ tiền được. Muốn xóa bỏ tiền phải tổ chức việc phân phối lương thực cho hàng trăm triệu người, — đó là một việc lâu dài. Ngày nào còn tồn tại nền kinh tế hàng hóa, ngày nào còn có những công nhân phải nhịn đói sống bên cạnh những nông dân no nê đem giấu lúa mì thừa của mình đi, thì còn tồn tại một sự đối lập, ở một mức độ nhất định, về lợi ích giữa công nhân và nông dân, và kẻ nào định nói đến "tự do", "bình đẳng" và "dân chủ lao động" hòng trốn tránh sự đối lập thực tế đó, nảy ra từ cuộc sống, thì ít ra kẻ đó cũng là một kẻ ba hoa, hoặc tệ hơn nữa, là một kẻ giả nhân giả nghĩa bênh vực chủ nghĩa tư bản. Nếu như chủ nghĩa tư bản thắng được cách mạng, thì đó là bằng cách lợi dụng sự dốt nát của nông dân, bằng cách mua chuộc nông dân, bằng cách lấy việc phục hồi buôn bán tự do để làm lóa mắt nông dân. Trên thực tế, bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đứng về phía chủ nghĩa tư bản để chống lại chủ nghĩa xã hội.

Cương lĩnh kinh tế của Côn-tsắc, Đê-ni-kin và của tất cả bọn bạch vệ Nga, là buôn bán tự do. Chúng hiểu rõ điều đó, và không phải là lỗi tại chúng nếu ông Se-rơ không hiểu được điều đó. Không phải vì một chính đảng nào đó không hiểu các hiện tượng kinh tế, mà các hiện tượng kinh tế ấy sẽ khác đi. Khẩu hiệu của giai cấp tư sản là buôn bán tự do. Người ta ra sức lừa dối nông dân bằng cách nói với họ rằng: "Cuộc sống xưa kia chẳng tốt hơn hay sao? Được tự do bán nông phẩm thì sống vẫn dễ chịu hơn chứ? Còn có gì công bằng hơn thế nữa?". Những phần tử tự giác ủng hộ Côn-tsắc nói như vậy, và đứng trên quan điểm lợi ích của tư bản mà xét, thì họ nói có lý đấy. Muốn khôi phục quyền lực của tư bản ở Nga, thì phải dựa vào những truyền thống, dựa vào thiên kiến của nông dân chứ không phải vào năng khiếu phán đoán của anh ta, phải dựa vào

tập quán tự do buôn bán cũ, và phải đập tan bằng bạo lực sự phản kháng của công nhân. Không có con đường nào khác. Đúng trên quan điểm của tư bản mà xét thì những phần tử ủng hộ Côn-tsắc có lý; họ biết xếp đặt công việc có đầu có đuôi trong cương lĩnh kinh tế và chính trị của họ, họ biết đầu là đầu và đuôi là đuôi, họ hiểu được mối liên hệ giữa tự do buôn bán của nông dân và việc tàn sát công nhân. Mối liên hệ đó vẫn đang tồn tại, mặc dù ông Se-rơ không hiểu nó. Tự do buôn bán lúa mì là cương lĩnh kinh tế của những phần tử ủng hộ Côn-tsắc; tàn sát hàng vạn công nhân (như ở Phần-lan) là thủ đoạn cần thiết để thực hiện cương lĩnh đó, bởi vì công nhân sẽ không vì bất cứ cái gì mà từ bỏ những thành quả của mình. Mối liên hệ đó là mật thiết, thế mà những kẻ không hiểu một tí gì về khoa học kinh tế cũng như về chính trị, những kẻ vì có tính khiếm nhược tiểu tư sản nên đã quên mất những nguyên lý của chủ nghĩa xã hội, — tức bọn men-sê-vích và bọn "xã hội chủ nghĩa - cách mạng", — những kẻ đó định làm cho chúng ta quên mất mối liên hệ đó bằng cách nói đến "bình đẳng" và "tự do", bằng cách la lối lên rằng chúng ta vi phạm nguyên tắc bình đẳng trong nội bộ nên "dân chủ lao động", rằng Hiến pháp của chúng ta là "bất công".

Lá phiếu của một số nông dân bằng lá phiếu của một công nhân. Điều đó không công bằng chăng?

Không, như thế là công bằng trong thời kỳ cần phải lật đổ tư bản. Tôi biết những khái niệm về công bằng của các ông từ đâu mà ra. Những khái niệm đó của các ông là từ thời tư bản đã qua mà ra. Người sở hữu hàng hóa, bình đẳng của anh ta, tự do của anh ta — đó là những khái niệm của các ông về công bằng. Đó là những tàn dư tiểu tư sản của các thiên kiến tiểu tư sản — đó là cái công bằng, cái bình đẳng, cái dân chủ lao động của các ông. Đối với chúng tôi, công bằng phải phục tùng lợi ích của công cuộc lật đổ tư bản. Ngoài sự đồng tâm hiệp lực

của giai cấp vô sản ra, thì không có cách nào lật đổ được tư bản.

Liệu có thể liên hợp ngay tức khắc và vững chắc hàng chục triệu nông dân để chống lại tư bản, chống lại tự do buôn bán không? Do bị những điều kiện kinh tế hạn chế, các đồng chí không thể làm được việc đó, dù cho nông dân có được hoàn toàn tự do và có văn hóa cao hơn nhiều chăng nữa. Không thể nào làm được, vì việc đó đòi hỏi phải có những điều kiện kinh tế khác và nhiều năm chuẩn bị. Vậy thì ai sẽ đảm đương việc chuẩn bị đó? Hoặc là giai cấp vô sản, hoặc là giai cấp tư sản.

Do địa vị kinh tế của mình trong xã hội tư sản, nông dân nhất định phải đi theo hoặc công nhân, hoặc giai cấp tư sản. *Không có con đường trung gian.* Nông dân có thể dao động, lúng túng, nuôi những ảo tưởng, nông dân có thể trách mắng và chửi bới, nông dân có thể nguyên rủa các đại biểu "hẹp hòi" của giai cấp vô sản, các đại biểu "hẹp hòi" của giai cấp tư sản. Họ đều là thiểu số chứ gì. Có thể nguyên rủa họ, có thể nói văn hoa về đa số, về tính chất rộng rãi, phổ biến của dân chủ lao động của các ông, về dân chủ thuần túy. Có thể tha hồ muốn nói gì thì nói. Song những lời đó chỉ nhằm che giấu sự thực sau đây: nếu nông dân không đi theo công nhân, thì anh ta đi theo giai cấp tư sản. Không có và không thể có con đường trung gian. Trong thời kỳ quá độ lịch sử hết sức khó khăn này, trong khi công nhân bị đói, công nghiệp của họ bị đình đốn, những kẻ nào *không giúp đỡ công nhân* mua được lúa mì với giá công bằng hơn, chứ *không phải* với giá "tự do", không phải với giá tư bản, giá con buôn, thì như thế những kẻ đó thực hiện cương lĩnh của bọn Cờn-tsắc, dù họ không chịu tự nhận là đã làm như vậy, và dù họ có thành tâm tin tưởng rằng họ hết lòng thực hiện cương lĩnh của chính họ cũng thế.

## V

Bây giờ, tôi nói đến vấn đề cuối cùng mà tôi đã nêu ra, vấn đề thất bại hay thành công của cách mạng. Cau-xky, người mà tôi đã nói là đại biểu chủ yếu của chủ nghĩa xã hội già nua thối nát, đã không hiểu được những nhiệm vụ của chuyên chính vô sản. Hắn trách móc chúng ta rằng: quyết định theo đa số mới có thể là một quyết định bảo đảm được kết cục hòa bình. Quyết định của chuyên chính là quyết định bằng biện pháp quân sự. Vậy, nếu các anh không thắng được bằng biện pháp quân sự, thì các anh sẽ bị đánh bại và bị tiêu diệt, vì nội chiến không bắt giam, mà nó tiêu diệt. Cau-xky khiếp sợ đã làm cho chúng ta "khiếp sợ" như vậy đó.

Điều đó hoàn toàn đúng. Đó là một sự thật. Chúng ta chứng thực nhận xét đó là đúng. Ở đây không có gì đáng nói. Nội chiến nghiêm trọng hơn và tàn nhẫn hơn bất cứ một cuộc chiến tranh nào khác. Trong lịch sử, kể từ những cuộc nội chiến thời cổ La-mã, các cuộc nội chiến đều là như vậy cả, vì các cuộc chiến tranh giữa các dân tộc đều luôn luôn kết thúc bằng thương lượng giữa các giai cấp hữu sản; chỉ có trong nội chiến, giai cấp bị áp bức mới ra sức tiêu diệt hoàn toàn giai cấp áp bức, xóa bỏ những điều kiện kinh tế của sự tồn tại của giai cấp đó.

Tôi xin hỏi các ngài: "những nhà cách mạng" mà tìm cách dọa một cuộc cách mạng đã bắt đầu, bằng cách nói rằng cuộc cách mạng đó có thể bị thất bại, thì họ có giá trị nào không? Không, trước kia, hiện nay và sau này, vẫn không có và không thể có cuộc cách mạng nào lại không có nguy cơ thất bại chờ đón. Cách mạng là một cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt, hết sức gay gắt. Đấu tranh giai cấp không thể tránh khỏi được. Hoặc là phải từ bỏ cách mạng nói chung, hoặc là phải thừa nhận rằng cuộc đấu tranh chống các giai cấp hữu sản là một cuộc cách mạng quyết liệt nhất

trong mọi cuộc cách mạng. Về điểm này, không có quan điểm bất đồng giữa những người xã hội chủ nghĩa ít nhiều giác ngộ. Năm ngoái, khi phải phân tích nội dung những bài viết có tính chất phản bội của Cau-xky, tôi đã viết: dù ngày mai đây (lúc đó là tháng Chín năm ngoái), dù ngày mai đây chính quyền bôn-sê-vích có bị bọn đế quốc lật đổ đi nữa, chúng ta cũng vẫn không hề mảy may hối tiếc rằng chúng ta đã nắm chính quyền<sup>1)</sup>. Và không một công nhân giác ngộ nào, đại biểu cho lợi ích của quần chúng lao động, lại hối tiếc điều đó và không tin rằng cuộc cách mạng của chúng ta dù sao cũng đã thắng. Vì cách mạng thắng khi nó làm cho giai cấp tiên tiến, tức giai cấp đã đánh một đòn nặng vào chế độ bóc lột, tiến lên được. Trong những điều kiện đó, dù cách mạng có thất bại đi nữa, nó cũng vẫn cứ thắng. Nói như thế có vẻ như là chơi chữ, song để chứng tỏ đó là một sự thật, chúng ta sẽ lấy một ví dụ cụ thể trong lịch sử.

Hãy lấy cuộc Cách mạng Pháp vĩ đại mà xét. Không phải không có lý do mà cuộc cách mạng đó đã được gọi là cuộc cách mạng vĩ đại. Đối với giai cấp mà cuộc cách mạng đó đã phục vụ, tức giai cấp tư sản, thì cuộc cách mạng đó đã phục vụ được nhiều, khiến cho cả thế kỷ XIX, một thế kỷ đã đem lại văn minh và văn hóa cho toàn thể loài người, đã trôi qua dưới dấu hiệu của cuộc Cách mạng Pháp. Thế kỷ đó chỉ làm có một việc ở khắp mọi nơi trên thế giới là thi hành, thực hiện từng phần, hoàn thành những điều mà các nhà cách mạng vĩ đại của giai cấp tư sản Pháp đã sáng tạo ra; các nhà cách mạng này đã phục vụ lợi ích của giai cấp tư sản một cách không có ý thức, dưới những lời lẽ về tự do, bình đẳng và bác ái.

Đối với giai cấp mà chúng ta phục vụ, đối với giai cấp vô sản, cuộc cách mạng của chúng ta, trong một năm rưỡi,

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.37, tr. 388.

đã làm được rất nhiều việc hơn là các nhà cách mạng Pháp vĩ đại đã làm.

Các nhà cách mạng Pháp đã nắm chính quyền trong hai năm và đã ngã gục dưới những đòn đả kích của thế lực phản động liên hiệp ở châu Âu, dưới những đòn đả kích của các quân đội liên hiệp trên toàn thế giới, thế lực phản động liên hiệp đó đã đè bẹp các nhà cách mạng Pháp, khôi phục hoàng đế hợp pháp ở Pháp, một Rô-ma-nốp thời bấy giờ, khôi phục sự thống trị của địa chủ và bóp chết mọi phong trào cách mạng ở Pháp trong hàng chục năm trời. Tuy nhiên, cuộc Cách mạng Pháp vĩ đại cũng đã thắng.

Ai xét lịch sử một cách có ý thức đều sẽ nói rằng cuộc Cách mạng Pháp, tuy đã bị đè bẹp, nhưng vẫn thắng, vì nó đã xây dựng cho toàn thế giới những cơ sở của nền dân chủ tư sản, của nền tự do tư sản, mà lúc đó không thể nào xóa bỏ được.

Trong một năm rưỡi, để thực hiện mục đích mà chúng ta đang phấn đấu nhằm đạt tới, để lật đổ ách thống trị của tư bản, cuộc cách mạng của chúng ta đã làm được cho giai cấp vô sản, giai cấp mà chúng ta đang phục vụ, nhiều việc hơn là cuộc Cách mạng Pháp đã làm cho giai cấp mình. Và chính vì thế mà chúng ta nói rằng, ngay như giả dụ gặp trường hợp bất hạnh nhất, ngay như ngày mai đây có một Côn-tsắc may mắn nào đó phanh thầy được tất cả những người bôn-sê-vích, thì cách mạng cũng vẫn không hề thất bại. Và điều chúng minh cho lời chúng ta khẳng định, là điểm này: tổ chức nhà nước mới mà cuộc cách mạng đó lập nên đã đạt được một thắng lợi tinh thần trong giai cấp công nhân toàn thế giới và ngay từ bây giờ đã được giai cấp công nhân toàn thế giới ủng hộ. Các nhà cách mạng tư sản Pháp vĩ đại đã ngã gục trong cuộc đấu tranh là vì họ phấn đấu một cách cô độc, không được nước ngoài ủng hộ. Tất cả các nước ở châu Âu, nhất là nước Anh, một nước tiên tiến, đều đã đứng dậy chống lại họ. Ngày nay, cuộc cách

mạng của chúng ta, chỉ mới trải qua một năm rưỡi dưới chính quyền bôn-sê-vích, mà đã khiến cho tổ chức nhà nước mới do nó sáng lập ra, tức là tổ chức xô-viết, trở thành dễ hiểu, quen thuộc đối với công nhân toàn thế giới, được họ hoan nghênh và trở thành tổ chức của họ.

Tôi đã chứng minh để các đồng chí thấy rằng chuyên chính vô sản là chế độ không thể tránh khỏi được, là tất yếu và hoàn toàn bắt buộc phải trải qua để thoát khỏi chủ nghĩa tư bản. Chuyên chính không phải chỉ có nghĩa là bạo lực, mặc dù không thể có chuyên chính mà không dùng bạo lực; nó còn có nghĩa là một tổ chức lao động cao hơn tổ chức trước kia. Bởi vậy, trong bài diễn văn ngắn chào mừng ngày khai mạc đại hội, tôi đã nhấn mạnh nhiệm vụ cơ bản, sơ đẳng và hết sức giản đơn đó là nhiệm vụ *tổ chức*; bởi vậy, tôi hết sức thù ghét tất cả những điều tưởng tượng của trí thức, tất cả mọi thứ "văn hóa vô sản". Tôi đem những điều sơ đẳng về tổ chức để đối chọi lại những điều tưởng tượng đó. Phân phối lúa mì và than sao cho có thái độ chăm lo chu đáo đến từng pút than, từng pút lúa mì, — đó là mục tiêu của kỷ luật vô sản. Không phải là một thứ kỷ luật được thực hiện bằng roi vọt như kỷ luật của bọn chủ nô, hoặc thứ kỷ luật được thực hiện bằng cái đối như kỷ luật của bọn tư bản, mà là kỷ luật trên tình đồng chí, kỷ luật của các hội công nhân. Hãy giải quyết nhiệm vụ tổ chức sơ đẳng rất giản đơn đó, thì chúng ta nhất định sẽ thắng. Vì đến khi đó, người nông dân sẽ hoàn toàn đi với chúng ta; người nông dân hiện nay thì đang còn do dự giữa công nhân và nhà tư bản, không biết có nên đi theo những người mà anh ta còn chưa tin cậy hay không, nhưng không thể phủ nhận được rằng những người này đang thực hiện một chế độ lao động công bằng hơn, một chế độ lao động, trong đó sẽ không có bóc lột, trong đó "tự do" buôn bán lúa mì sẽ là một tội ác đối với nhà nước; anh ta không biết có nên đi theo những người đó hay đi theo những người,

như trước đây, hứa hẹn thực hiện tự do buôn bán lúa mì, xem đó là tự do lao động. Nếu nông dân thấy rằng giai cấp vô sản xây dựng chính quyền nhà nước của mình mà biết thiết lập trật tự, — nông dân yêu cầu trật tự, nông dân muốn có trật tự và như thế là họ có lý, mặc dù nguyện vọng đó của họ có những mặt mơ hồ, phản động, phản ánh nhiều thiên kiến, — thì cuối cùng, sau nhiều phen do dự, nông dân cũng sẽ đi theo công nhân. Người nông dân không thể rời xã hội cũ để đi vào xã hội mới một cách hoàn toàn giản đơn, dễ dàng, ngay tức khắc được. Nông dân biết rằng xã hội cũ bảo đảm "trật tự" cho anh ta bằng cách làm cho những người lao động phá sản, biến họ thành nô lệ. Nông dân không biết giai cấp vô sản có thể đem lại trật tự cho anh ta được không. Đối với người nông dân khốn cùng, dốt nát, tàn mạn, ta không thể yêu cầu cao hơn được. Nông dân sẽ không tin bất cứ một lời nói nào, bất cứ một cương lĩnh nào. Và anh ta có lý khi anh ta không tin vào lời nói, vì nếu không thì không có cách nào khỏi bị lừa bịp. Nông dân chỉ tin vào hành động, vào kinh nghiệm thực tiễn. Các đồng chí hãy chứng minh cho nông dân thấy rằng các đồng chí, giai cấp vô sản đã liên hợp lại, chính quyền của giai cấp vô sản, chuyên chính vô sản, biết phân phối lúa mì và than sao cho có thể giữ gìn từng pút lúa mì và từng pút than; rằng các đồng chí biết làm sao cho mỗi pút lúa mì thừa ra và mỗi pút than thừa ra đều không lọt vào tay bọn đầu cơ, không làm lợi cho những vị anh hùng ở Xu-kha-rép-ca, mà được phân phối công bằng, để cung cấp cho công nhân bị đói, để cứu giúp họ ngay cả trong thời gian thất nghiệp, trong lúc nhà máy và công xưởng không hoạt động. Các đồng chí hãy chứng minh điều đó đi. Đó là nhiệm vụ cơ bản của văn hóa vô sản, của tổ chức vô sản. Người ta có thể dùng bạo lực mà không có căn nguyên kinh tế; nhưng đến khi đó thì lịch sử sẽ làm cho bạo lực đó thất bại. Song người ta có thể dùng bạo lực bằng cách dựa vào một giai

cấp tiên phong, dựa vào những nguyên tắc cao hơn của chế độ, của trật tự và tổ chức xã hội chủ nghĩa. *Và khi đó, bạo lực có thể tạm thời bị thất bại, nhưng nó là vô địch.*

Nếu như tổ chức vô sản chỉ ra cho nông dân thấy được rằng trật tự đó là đúng đắn, việc phân phối lao động và lúa mì là công bằng, rằng người ta quan tâm đến từng pút lúa mì và từng pút than, rằng chúng ta, những công nhân, có thể thực hiện được điều đó nhờ có kỷ luật liên hợp trên tình đồng chí, rằng chúng ta đấu tranh bằng bạo lực chỉ là để bảo vệ những lợi ích của lao động, bằng cách lấy lúa mì của kẻ đầu cơ chứ không phải của người lao động, rằng chúng ta tán thành liên hiệp với trung nông, với nông dân lao động, rằng chúng ta sẵn sàng cung cấp cho họ tất cả những gì mà hiện nay chúng ta có thể cung cấp được, — nếu nông dân thấy được điều đó, thì liên minh của nông dân với giai cấp công nhân, liên minh của nông dân với giai cấp vô sản sẽ không gì phá vỡ được, — và hiện nay đó chính là phương hướng mà chúng ta đang đi theo.

Tôi đã nói ra ngoài chủ đề của tôi một chút và bây giờ tôi phải trở lại đề. Ngày nay, tại tất cả các nước, danh từ "bôn-sê-vích" và danh từ "xô-viết" không còn là những tên gọi quái gở như trong thời gian vừa qua, giống như danh từ "nghĩa hòa đoàn", mà chúng ta đã lặp đi lặp lại nhưng không hiểu. Hiện nay, danh từ "bôn-sê-vích" và danh từ "xô-viết" đã được lặp lại bằng mọi thứ tiếng trên thế giới. Những công nhân giác ngộ thấy giai cấp tư sản tất cả các nước hàng ngày vu khống Chính quyền xô-viết trên báo chí xuất bản hàng triệu bản, và do những lời chửi bới đó mà họ học tập được. Tôi vừa mới đọc mấy số báo Mỹ. Tôi thấy có một bài diễn thuyết của một cố đạo Mỹ nói rằng: bọn bôn-sê-vích là bọn vô đạo đức, chúng đã quốc hữu hóa phụ nữ, chúng là bọn ăn cướp, bọn cướp đoạt. Tôi cũng đã thấy câu trả lời của những người xã hội chủ nghĩa Mỹ: họ phổ biến bằng cách bán 5 xu một bản Hiến pháp của

nước Cộng hòa xô-viết Nga, cái nền "chuyên chính" không thực hiện "bình đẳng của dân chủ lao động" đó. Họ trả lời bằng cách trích dẫn một điều trong Hiến pháp của bọn "tiếm đoạt", bọn "ăn cướp", bọn "xâm lược" đang vi phạm sự thống nhất của dân chủ lao động. Nhân tiện xin nói thêm rằng khi người ta đón bà Brê-scốp-xcai-a, một tờ báo lớn nhất ở Niu-Oóc đã đăng bằng chữ lớn, ngày bà ta đến: "Hoan nghênh lão bà!". Những người xã hội chủ nghĩa Mỹ đã sao lại những chữ ấy đồng thời nói rằng: "Bà ta chủ trương dân chủ chính trị đấy, các bạn công nhân Mỹ ạ, các bạn có nên ngạc nhiên khi thấy các nhà tư bản ca tụng bà ta không?". Bà ta chủ trương dân chủ chính trị. Tại sao bọn tư bản phải ca tụng bà ta? Vì bà ta phản đối Hiến pháp xô-viết. "Và đây là một điều trong Hiến pháp của bọn ăn cướp đó", — những người xã hội chủ nghĩa Mỹ nói tiếp như vậy. Họ lại chỉ trích dẫn một điều khoản nói rằng: người nào bóc lột lao động của người khác thì không có quyền bầu cử và ứng cử. Toàn thế giới đều biết điều khoản đó trong Hiến pháp ta. Chính là vì Chính quyền xô-viết đã công khai nói rằng tất cả mọi việc đều phụ thuộc vào nền chuyên chính vô sản, rằng đó là một kiểu tổ chức nhà nước mới, chính vì vậy mà chính quyền đó đã được công nhân toàn thế giới đồng tình. Tổ chức nhà nước mới đó nảy sinh ra một cách cực kỳ khó khăn, vì thắng được tính vô kỷ luật tiểu tư sản có tính chất phá hoại tổ chức là một việc khó khăn nhất, một triệu lần khó khăn hơn là đê bẹp bọn áp bức, tức bọn địa chủ hoặc bọn tư bản, nhưng cũng lại một triệu lần có kết quả hơn để lập nên một tổ chức mới, không có bóc lột. Khi tổ chức của giai cấp vô sản hoàn thành được nhiệm vụ đó, thì chủ nghĩa xã hội sẽ hoàn toàn thắng lợi. Toàn bộ hoạt động của nền giáo dục ngoài nhà trường, cũng như của nền giáo dục trong nhà trường đều phải phục tùng mục đích đó. Bất chấp những điều kiện cực kỳ khó khăn, và mặc dù cuộc cách

mạng xã hội chủ nghĩa diễn ra lần thứ nhất trên thế giới, tại một nước có trình độ văn hóa thấp đến thế, bất chấp những điều đó, Chính quyền xô-viết vẫn được công nhân các nước khác thừa nhận. Những chữ "chuyên chính vô sản" là những chữ la-tinh, và trước đây tất cả mọi người lao động nghe những chữ ấy đều không hiểu nghĩa, đều không biết chuyên chính đó sẽ được thực hiện như thế nào. Ngày nay, những chữ đó đã được dịch từ tiếng la-tinh ra những ngôn ngữ hiện đại của các dân tộc; ngày nay, chúng ta đã chứng minh rằng chuyên chính vô sản là Chính quyền xô-viết, dưới chính quyền đó công nhân tự tổ chức nhau lại và nói rằng: "Tổ chức của chúng ta cao nhất; những kẻ nào không lao động, những kẻ bóc lột không có quyền tham gia tổ chức đó. Tổ chức đó hoàn toàn hướng về một mục đích duy nhất là: lật đổ chủ nghĩa tư bản. Không một khẩu hiệu lừa bịp nào, không một bài vật nào như "tự do", "bình đẳng" có thể lừa bịp được chúng ta. Chúng ta không thừa nhận tự do, bình đẳng, cũng như không thừa nhận dân chủ lao động, nếu những thứ đó phản lại lợi ích của công cuộc giải phóng lao động khỏi sự áp bức của tư bản". Chúng ta đã ghi điều đó vào Hiến pháp xô-viết, và chúng ta làm cho công nhân toàn thế giới đồng tình với điều đó. Họ biết rằng dù cho chế độ mới đó nảy sinh có khó khăn đến đâu đi nữa, dù cho những thử thách và thậm chí những thất bại mà một nước Cộng hòa xô-viết nào đó có thể gặp phải, có nặng nề như thế nào chăng nữa, thì cũng không có một lực lượng nào trên thế giới có thể kéo loài người lùi lại được. (V ã t a y v a n g d ò i.)

**LỜI TỰA VIẾT  
CHO LẦN XUẤT BẢN BÀI DIỄN VĂN  
"NGƯỜI TA LỪA BỊP NHÂN DÂN  
BẰNG NHỮNG KHẨU HIỆU TỰ DO  
VÀ BÌNH ĐẲNG"**

Vấn đề mà tôi bàn đến trong bài diễn văn của tôi đọc ngày 19 tháng Năm tại đại hội của ngành giáo dục ngoài nhà trường, tức là vấn đề bình đẳng nói chung và bình đẳng giữa công nhân và nông dân nói riêng, nhất định là một trong những vấn đề gay gắt nhất, "trọng yếu" nhất của thời kỳ hiện nay; nó đụng đến những thiên kiến thâm căn cố đế nhất của người tiểu tư sản, của tiểu chủ, tiểu thương, của mọi người phi-li-xtanh và của chín phần mười những phần tử trí thức (kể cả các phần tử trí thức men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng).

Phủ nhận sự bình đẳng giữa công nhân và nông dân à! Các bạn thử nghĩ xem, thật là điều quái gở! Đương nhiên, tất cả bè bạn của bọn tư bản, tất cả những tên đầy tớ của chúng, và trước hết là bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, sẽ cố gắng bám lấy luận điệu ấy để "chọc tức" nông dân, để "khích động" họ, đẩy họ nổi lên phản đối công nhân, phản đối những người cộng sản. Những mưu toan kiểu ấy không sao tránh được, nhưng vì những mưu toan đó dựa trên sự lừa bịp, nên sẽ bị thất bại nhục nhã.

Nông dân là những người sáng suốt, những người có đầu óc thiết thực, là những người thực tế. Phải giải thích cho họ một cách cụ thể bằng những thí dụ rất dễ hiểu, lấy



trong đời sống hàng ngày. Nông dân có lúa mì thừa, lại đem giấu đi, chờ cho giá cao lên đến tột độ của giá đầu cơ, giá cắt cổ mới đem bán, không nghĩ gì đến công nhân đang đói, như thế có đúng không? Chính quyền nhà nước do công nhân nắm trong tay, thu mua số lúa mì thừa theo giá quy định của nhà nước chứ không theo giá đầu cơ, giá cắt cổ, giá chợ đen, như thế có đúng không?

Vấn đề phải được đặt ra như thế. Đó là thực chất của vấn đề. Và tất cả bọn lừa bịp, cũng giống như bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đang phục vụ tư bản, đang tạo điều kiện thuận lợi cho sự khôi phục lại quyền chuyên chế của bọn tư bản, đều muốn "lảng tránh" thực chất đó bằng những câu rỗng tuếch về "bình đẳng" và về "thống nhất của dân chủ lao động".

Nông dân phải:

hoặc tán thành tự do buôn bán lúa mì, — như thế có nghĩa là tán thành đầu cơ lúa mì, tán thành bọn nhà giàu được tự do làm giàu, những người nghèo được tự do chịu cảnh khốn cùng và đói khát, tán thành khôi phục lại quyền chuyên chế của địa chủ và tư bản, tán thành sự tan rã của khối liên minh công nông;

hoặc tán thành bán số lúa mì thừa theo giá quy định cho nhà nước, tức là cho chính quyền công nhân thống nhất, — như thế có nghĩa là tán thành liên minh công nông nhằm thủ tiêu hoàn toàn giai cấp tư sản, loại trừ mọi khả năng khôi phục lại chính quyền của giai cấp tư sản.

Giữa hai con đường đó, phải chọn lấy một.

Những nông dân giàu, bọn cu-lắc, sẽ chọn con đường thứ nhất, chúng muốn kiếm chác bằng cách liên minh với bọn tư bản và bọn địa chủ để chống lại công nhân, chống lại những người nghèo; nhưng ở nước Nga, loại nông dân ấy là thiểu số. Còn đại đa số nông dân thì sẽ tán thành liên minh với công nhân để chống lại việc khôi phục chính quyền của bọn tư bản, chống lại "việc bọn nhà giàu được tự do

làm giàu", chống lại "việc những người nghèo được tự do chịu đói khát", chống lại sự dối trá nhằm che giấu cái "tự do" đáng nguyên rủa theo kiểu tư bản ấy (tức là tự do chết đói), bằng những lời nói hoa mỹ về "bình đẳng" (bình đẳng giữa kẻ no nê có thừa lúa mì với người đói).

Nhiệm vụ của chúng ta là phải đấu tranh chống lại lời dối trá tinh vi, tư bản chủ nghĩa mà bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã gieo rắc bằng những lời nói rất kêu và hoa mỹ về "tự do" và "bình đẳng".

Các bạn nông dân! Các bạn hãy lột mặt nạ những tên chó sói đội lốt cừu ấy, với những lời phỉnh phờ mà chúng lấp đi lấp lại về "tự do", "bình đẳng", "thống nhất của dân chủ lao động", nhưng thực ra chúng đang bảo vệ quyền "tự do" của địa chủ được áp bức nông dân, quyền "bình đẳng" giữa tên tư bản giàu có với người công nhân hay với người nông dân đang chết đói, quyền "bình đẳng" giữa kẻ no đủ đang giấu lúa mì thừa của nó với người công nhân đang lâm nạn đói và nạn thất nghiệp trong một nước đã bị chiến tranh tàn phá. Những tên chó sói đội lốt cừu ấy là kẻ thù tệ hại nhất của những người lao động; dù chúng tự xưng là men-sê-vích, là xã hội chủ nghĩa - cách mạng hay là không đảng phái đi nữa, thì chúng vẫn là bạn của bọn tư bản.

"Công nhân và nông dân đều bình đẳng về mặt là những người lao động, nhưng tên đầu cơ lúa mì no nê không bình đẳng với người lao động đói meo được". "Chúng ta đấu tranh chỉ là để bảo vệ những lợi ích của lao động, bằng cách lấy lúa mì của kẻ đầu cơ chứ không phải của người lao động". "Chúng ta tán thành liên hiệp với trung nông, với nông dân lao động", — đó là lời tôi đã tuyên bố trong bài diễn văn của tôi, đó là *thực chất* của vấn đề, đó là chân lý thực sự mà người ta đã làm rối tung lên bằng những câu rất kêu về "bình đẳng". Và tuyệt đại đa số nông dân đều biết rằng đó là chân lý, rằng *nhà nước của công nhân* đấu tranh

chống bọn đầu cơ và bọn giàu có, tìm đủ cách giúp đỡ người lao động và những người nghèo, còn *cả nhà nước của địa chủ* (dưới chế độ Nga hoàng) *lấn nhà nước tư bản* (dưới chế độ cộng hòa tự do nhất và dân chủ nhất) thì lúc nào và nơi nào, trong tất cả các nước, đều *giúp đỡ kẻ giàu có cướp bóc những người lao động, giúp đỡ kẻ đầu cơ và kẻ giàu có làm giàu bằng cách làm phá sản những người nghèo*.

Bất cứ người nông dân nào cũng đều biết rõ chân lý ấy. Và do đó, đại đa số nông dân càng giác ngộ bao nhiêu, thì họ lại càng nhanh và càng kiên quyết chọn con đường liên minh với công nhân, liên hiệp với chính phủ công nhân, chống lại nhà nước của bọn địa chủ hay của bọn tư bản, chọn Chính quyền xô-viết, chống lại "Quốc hội lập hiến" hoặc "chế độ cộng hòa dân chủ"; chọn con đường liên hiệp với những người bên-sê-vích - cộng sản, chống lại việc ủng hộ bọn tư bản, bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng!

\* \*  
\*

Còn đối với các ngài "thông thái", các nhà dân chủ, các nhà xã hội chủ nghĩa, những người dân chủ - xã hội, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, v. v., chúng ta sẽ nói với họ như thế này: trên lời nói, tất cả các anh đều công nhận "đấu tranh giai cấp", nhưng trên thực tế các anh lại quên cuộc đấu tranh đó, đúng ngay vào lúc nó trở thành đặc biệt gay gắt. Quên cuộc đấu tranh đó, tức là chạy sang phía tư bản, phía giai cấp tư sản, chống lại những người lao động.

Ai đã thừa nhận đấu tranh giai cấp đều phải thừa nhận rằng trong một nước cộng hòa tư sản, dù là nước tự do nhất và dân chủ nhất chẳng nữa, thì "tự do" và "bình đẳng" chỉ có thể là và bao giờ cũng chỉ là bình đẳng và tự do

*của những người chủ hàng hóa*, bình đẳng và tự do *của tư bản*. Mác đã giải thích điều đó hàng nghìn lần trong tất cả các tác phẩm của ông và nhất là trong bộ "Tư bản" (mà tất cả các người đều công nhận *trên đầu lưỡi*), ông đã chế giễu cái quan niệm trừu tượng về "tự do và bình đẳng", chế giễu những tên Bentam tầm thường không thấy được điều đó; ông đã vạch trần những nguồn gốc vật chất của những quan niệm trừu tượng ấy.

Trong chế độ tư sản (nghĩa là trong chế độ hầy còn tồn tại chế độ tư hữu về ruộng đất và về những tư liệu sản xuất) và trong chế độ dân chủ tư sản, thì "tự do và bình đẳng" chỉ là trên hình thức; trên thực tế, tự do và bình đẳng có nghĩa là chế độ *nô lệ làm thuê* của công nhân (chỉ được tự do trên hình thức, chỉ được bình quyền trên hình thức) và *quyền chuyên chế của tư bản*, là việc tư bản áp bức lao động. Thưa các ngài "thông thái", đó là những điều sơ đẳng về chủ nghĩa xã hội, — thế mà các ngài đã quên mất nó.

Từ những điều sơ đẳng ấy, ta thấy rằng trong cuộc cách mạng vô sản, khi cuộc đấu tranh giai cấp phát triển đến mức độ biến thành nội chiến, thì chỉ có những người ngu si và những kẻ phản bội mới lẩn tránh bằng những lời nói suông về "tự do", "bình đẳng", "thống nhất của dân chủ lao động". Trong thực tế, chính cái kết cục của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản là có tính chất quyết định; còn những giai cấp trung đẳng, trung gian (trong đó có toàn thể giai cấp tiểu tư sản, tức là cả toàn thể "nông dân"), thì nhất định sẽ ngả nghiêng giữa hai phe.

Vấn đề là liên hiệp những tầng lớp trung gian ấy với một trong những lực lượng chính, với giai cấp vô sản hay với giai cấp tư sản. Tuyệt nhiên *không thể có cách nào khác cả*; ai đọc bộ "Tư bản" của Mác mà không hiểu được điều đó, thì người ấy không hiểu một tí gì học thuyết của Mác, không hiểu một tí gì về chủ nghĩa xã hội, thực tế

người ấy là một anh phi-li-xtanh, một anh tiểu tư sản mù quáng đi theo giai cấp tư sản. Và ai đã hiểu được điều đó thì người đó không thể để cho những lời nói suông về "tự do" và "bình đẳng" lừa bịp mình; người đó sẽ nghĩ và nói *đến những vấn đề thực tế*, nghĩa là những điều kiện cụ thể làm cho nông dân và công nhân *xích gần* nhau, những điều kiện cụ thể của *sự liên minh* của họ chống lại bọn tư bản, của *sự liên hiệp* của họ chống lại bọn bóc lột, bọn giàu có và bọn đầu cơ.

Chuyên chính vô sản không có nghĩa là đấu tranh giai cấp đã chấm dứt; đó là sự tiếp tục cuộc đấu tranh ấy dưới những hình thức mới. Chuyên chính vô sản là cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản đã chiến thắng, đã nắm được chính quyền, chống lại giai cấp tư sản đã bị đánh bại, nhưng chưa bị tiêu diệt, chưa mất đi, chưa thôi chống cự lại mà còn chống cự hăng hơn. Chuyên chính vô sản là một hình thức đặc biệt của liên minh giai cấp giữa giai cấp vô sản, đội tiên phong của những người lao động, với đông đảo những tầng lớp lao động không phải vô sản (tiểu tư sản, tiểu chủ, nông dân, trí thức, v. v.), hoặc với phần lớn những tầng lớp đó, liên minh nhằm chống lại tư bản, liên minh nhằm lật đổ hoàn toàn tư bản, tiêu diệt hoàn toàn sự chống cự của giai cấp tư sản và những mưu toan khôi phục của giai cấp ấy, nhằm thiết lập và củng cố vĩnh viễn chủ nghĩa xã hội. Đó là một liên minh thuộc loại riêng biệt, hình thành trong những điều kiện riêng biệt, nghĩa là trong những điều kiện một cuộc nội chiến kịch liệt; đó là liên minh giữa những người kiên quyết ủng hộ chủ nghĩa xã hội với những đồng minh lừng chừng, đôi khi lại "đứng trung lập" (lúc đó liên minh từ chỗ liên hiệp để đấu tranh biến thành liên hiệp để trung lập), đó là liên minh giữa những giai cấp khác nhau về mặt kinh tế, chính trị, xã hội và tư tưởng. Chỉ có những vị anh hùng thối nát của cái Quốc tế thối nát, Quốc tế Béc-nơ hay Quốc tế vàng, theo kiểu Cau-xky, Mác-

tốp và bè lũ, mới có thể lẩn tránh không nghiên cứu những hình thức cụ thể, những điều kiện, những nhiệm vụ của liên minh đó, lẩn tránh bằng những câu chung chung về "tự do", "bình đẳng", "thống nhất của dân chủ lao động", — nghĩa là bằng những mẫu vụn vặt rút ra từ cái mớ tư tưởng của thời đại sản xuất hàng hóa.

N. Lê-nin

Ngày 23 tháng Sáu 1919.

*In năm 1919 trong cuốn: N. Lê-nin. "Hai diễn văn đọc tại Đại hội I toàn Nga của ngành giáo dục ngoài nhà trường (6-19 tháng Năm 1919)". Mát-xcơ-va.*

*Theo đúng bản in trong sách*

**ĐIỆN GỬ HỘI ĐỒNG  
BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY U-CRA-I-NA**

Ki-ép. Gửi Ra-cốp-xki

Các bản sao gửi An-tô-nốp, Pốt-vôi-xki, Ca-mê-nép, I-óp-phê

Sau khi thảo luận về tình hình nguy ngập, sắp đưa đến chỗ xảy ra tai họa ở vùng mỏ Đôn-bát và ở Ma-nư-tơ, Ban chấp hành trung ương đảng khẩn thiết đề nghị với Hội đồng quốc phòng ở Ki-ép dốc toàn lực để xúc tiến và tăng cường viện trợ quân sự cho vùng mỏ Đôn-bát, chỉ định một vài đồng chí ưu tú để trông coi hàng ngày, không được lúc nào bỏ lơ việc thi hành nhiệm vụ ấy, và nhất là động viên ngay lập tức tất cả các công nhân Ô-đét-xa, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Ni-cô-lai-ép, Khác-cốp và Xê-va-xtô-pôn để tăng cường mặt trận miền Nam, cuối cùng chỉ định đồng chí Pốt-vôi-xki và An-tô-nốp chịu trách nhiệm riêng về nhóm Ma-kh nô. Các đồng chí cần biết rằng nếu không nhanh chóng chiếm được Rô-xtốp, thì cách mạng không tránh khỏi tiêu vong.

Thay mặt Ban chấp hành trung ương

*Lê-nin*<sup>84</sup>

*Viết xong ngày 8 tháng Năm 1919*

*In lần đầu năm 1942 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXXIV*

*Theo đúng bản thảo*

**BỔ SUNG BẢN DỰ THẢO  
LỜI KÊU GỌI GỬI CÔNG NHÂN ĐỨC  
VÀ NHỮNG NÔNG DÂN ĐỨC  
KHÔNG BÓC LỘT LAO ĐỘNG  
CỦA NGƯỜI KHÁC<sup>85</sup>**

Trên toàn thế giới, những người vô sản đang ngày càng có nhiều cảm tình đối với Chính quyền xô-viết và ngày càng tin tưởng rằng chỉ có Chính quyền xô-viết, chính quyền của chính những người lao động — chứ không phải chế độ đại nghị tư sản, dù ở nước cộng hòa dân chủ nhất chẳng nữa — mới có thể giải thoát được lao động khỏi ách tư bản, giải thoát nhân dân khỏi sự thù hận và chiến tranh, giải thoát loài người khỏi sự hoành hành của chủ nghĩa đế quốc điên cuồng.

Lòng tin tưởng ấy sẽ tự vạch cho nó một con đường vượt qua mọi sóng gió. Công nhân ở tất cả các nước ngày càng tin tưởng rằng không thể tự giải thoát mình khỏi chủ nghĩa đế quốc và chiến tranh, nếu không đoạn tuyệt với giai cấp tư sản và không chiến thắng chúng, không lật đổ chính quyền của chúng, không kiên quyết đập tan sự chống cự của bọn bóc lột. Điều này chỉ có thể bắt đầu tiến hành trong chính ngay nước mình. Nếu chế độ xô-viết Nga đã có được cảm tình của quần chúng công nhân trên toàn thế giới, nếu tất cả mọi người, trừ bọn bóc lột và tay sai của chúng, hiện nay đều thấy chỉ có Chính quyền xô-viết mới là con

đường cứu vãn của mình, thì như thế tức là chúng ta, công nhân và nông dân Nga, chúng ta đã giành được lòng tin ấy, vì chúng ta đã đoạn tuyệt với giai cấp tư sản ở nước ta, vì chúng ta đã lật đổ chúng, đã đập tan sự chống cự của chúng, đã làm nhục và đui mắt bọn lãnh tụ của chủ nghĩa xã hội phản bội ra khỏi giới lao động; bọn này, cũng như bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đã câu kết trực tiếp hoặc gián tiếp với giai cấp tư sản đế quốc, với Kê-ren-xki, v. v..

Ngày nào mà công nhân Đức còn để cho bọn phản bội chủ nghĩa xã hội đó, bọn vô lại và tay sai đó của giai cấp tư sản, tức là bọn Sai-đê-man và đảng của chúng nắm chính quyền, thì ngày ấy vẫn chưa có thể nói đến vấn đề giải thoát nhân dân Đức được. Cho tới lúc đó, mặc dù tất cả những lời rỗng tuếch về "chủ nghĩa xã hội", mặc dù đủ thứ những lời tô điểm về "dân chủ" và "cộng hòa", nhân dân Đức thực sự vẫn chỉ là nô lệ của giai cấp tư sản và là *ngư ời đ ồng I ò a* về những tội ác của giai cấp tư sản, hệt như bọn "xã hội chủ nghĩa" ở những nước thuộc khối Đồng minh đang nằm trong Quốc tế vàng "Béc-nơ" và đang đáp lại những sự tàn bạo của khối Đồng minh bằng những lời cầu nguyện giả vờ thành kính, bằng những lời đẹp đẽ sáo rỗng hay những lời tán tụng Uyn-xơn, v. v., đều là bọn phản bội chủ nghĩa xã hội, bọn vô lại và bọn đồng loã về những sự tàn bạo và tội ác của giai cấp tư sản Pháp, Anh và Mỹ.

Công nhân Đức sẽ đoạn tuyệt với bọn phản bội chủ nghĩa xã hội, bọn Sai-đê-man và bè đảng của chúng, — đó là điều không thể tránh khỏi. Công nhân Đức sẽ đoạn tuyệt với sự nhu nhược, sự thiếu triệt để, sự vô nguyên tắc và sự yếu hèn của những kẻ gọi là "độc lập", — bọn này trước đây lệ thuộc vào bọn Sai-đê-man và hiện nay không dám liên hợp triệt để với chính quyền toàn vẹn của các Xô-viết, — sự đoạn tuyệt đó là điều không thể tránh khỏi.

Giai cấp tư sản có thể tàn sát hàng trăm lãnh tụ và hàng nghìn công nhân, nhưng nó không thể ngăn cản được sự đoạn tuyệt ấy.

*Viết xong ngày 11 tháng Năm 1919*

*Đăng lần đầu năm 1949 trên tạp chí "Người bên-sê-vích", số 1*

*Theo đúng bản thảo*

**VỀ TIỀN LƯƠNG  
CỦA CHUYÊN GIA  
DỰ THẢO QUYẾT NGHỊ**

23 tháng Năm 1919

*Những quyết nghị đã được tiểu ban của Hội  
đồng bộ trưởng dân ủy thông qua tại phiên  
họp ngày 23. V. 1919:*

1. Các mức lương trên 3 000 rúp phải do ban lãnh đạo mỗi Bộ dân ủy quy định và được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua, đồng thời có thông báo cho bộ trưởng Bộ dân ủy lao động và trưởng Ban kiểm tra nhà nước biết.

2. Các Bộ dân ủy có trách nhiệm trong một tuần phải lập xong danh sách những viên chức được hưởng mức lương hàng tháng trên 3 000 rúp.

3. Các Bộ dân ủy có trách nhiệm trong một tuần phải đệ trình danh sách những chuyên gia cỡ lớn nhất và những nhà tổ chức xuất sắc, tức là những người phải được hưởng mức lương trên 3 000 rúp.

Về mỗi viên chức đó, ban lãnh đạo của mỗi Bộ dân ủy có trách nhiệm phải trình 1) bản đảm bảo rằng đó là một chuyên gia cỡ lớn nhất trong lĩnh vực nào; 2) người đó đang hoặc sẽ có thể thực hiện công tác tổ chức xuất sắc nào.

4. Chỉ những người đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy duyệt lương thì đến ngày 15 tháng Sáu mới được lĩnh lương 3 000 rúp và trên 3 000 rúp.

5. Thời hạn Hội đồng bộ trưởng dân ủy duyệt không quá một tuần kể từ ngày đề nghị phê duyệt mức lương.

6. Người báo cáo là Lê-nin và Cra-xin.

7. A-va-nê-xốp có nhiệm vụ ngày mai, tức 24 tháng Năm, đệ trình lên Hội đồng bộ trưởng dân ủy các đề cương hoặc những nguyên tắc về vấn đề mức lương trên 3 000 rúp, nhưng không phải mức lương cho những chuyên gia cỡ lớn nhất.

Đề nghị đánh máy làm 6 - 7 bản.

*In lần đầu năm 1945 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

*Theo đúng bản thảo*

**LỜI PHÁT BIỂU TẠI LỄ KỶ NIỆM  
NGÀY THI HÀNH CHẾ ĐỘ TOÀN DÂN  
LUYỆN TẬP QUÂN SỰ  
NGÀY 25 THÁNG NĂM 1919<sup>86</sup>  
TƯỜNG THUẬT NGẮN TRÊN BÁO**

Hôm nay chúng ta làm lễ kỷ niệm ngày thi hành chế độ toàn dân luyện tập quân sự đối với những người lao động.

Từ trước đến nay, nghệ thuật quân sự là một trong những công cụ mà giai cấp tư bản và địa chủ dùng để bóc lột giai cấp vô sản; từ trước đến nay, chính quyền của bọn tư bản được duy trì ở toàn bộ châu Âu là nhờ những tàn dư của quân đội cũ do bọn sĩ quan tư sản chỉ huy. Nhưng chỗ dựa vững chắc nhất ấy của giai cấp tư sản sẽ đổ khi mà công nhân cầm lấy vũ khí, khi mà công nhân bắt đầu xây dựng được quân đội vô sản to lớn của mình, khi mà công nhân bắt tay vào đào tạo những người lính hiểu rõ mình chiến đấu vì cái gì, những người lính bảo vệ công nhân và nông dân, công xưởng và nhà máy, để cho bọn địa chủ và bọn tư bản không thể trở lại nắm chính quyền được nữa.

Ngày lễ hôm nay chúng tỏ chúng ta đã đạt được những thành công như thế nào, chúng tỏ lực lượng mới đã lớn lên trong lòng giai cấp công nhân như thế nào. Cuộc duyệt binh này làm cho chúng ta tin chắc rằng Chính quyền xô-viết đã được cảm tình của công nhân ở tất cả các nước và chiến tranh thế giới sẽ phải nhường chỗ cho liên minh anh em của các Cộng hòa xô-viết quốc tế.

Tôi xin giới thiệu với các bạn một đồng chí Hung-ga-ri là Ti-bo Xa-mu-e-li, bộ trưởng Bộ dân ủy quân sự của nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri.

Giai cấp vô sản Hung-ga-ri muôn năm!

Cách mạng cộng sản quốc tế muôn năm!

*"Tin tức của Ban chấp hành  
trung ương các Xô-viết toàn  
Nga", số 113, ngày 27 tháng  
Năm 1919*

*Theo đúng bản in trên báo "Tin  
tức của Ban chấp hành trung  
ương các Xô-viết toàn Nga"*

## CHÀO MỪNG CÔNG NHÂN HUNG-GA-RI

Các đồng chí! Những tin tức mà chúng tôi vừa nhận được của những người lãnh đạo xô-viết Hung-ga-ri làm cho chúng tôi hết sức vui mừng phấn khởi. Chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri vừa mới thành lập được có hơn hai tháng một chút, nhưng về mặt tổ chức, giai cấp vô sản Hung-ga-ri hình như đã vượt chúng tôi rồi. Điều đó cũng dễ hiểu thôi. Ở Hung-ga-ri, trình độ văn hóa chung của dân cư cao hơn; thứ nữa, tỷ lệ công nhân công nghiệp trong số dân cư lại vô cùng lớn hơn (trong số 8 triệu dân hiện nay ở Hung-ga-ri thì thủ đô Bu-đa-pét có tới 3 triệu người); sau hết, việc chuyển sang chế độ xô-viết, sang chuyên chính vô sản ở Hung-ga-ri được thực hiện hết sức dễ dàng hơn nhiều và hòa bình hơn nhiều.

Chính điều nói sau cùng ấy là đặc biệt quan trọng. Phần lớn bọn lãnh tụ xã hội chủ nghĩa ở châu Âu, bọn có xu hướng xã hội - sô-vanh cũng như bọn theo xu hướng Cau-xky, đều sa lầy trong những thiên kiến thuần túy tiểu tư sản, những thiên kiến đã được nuôi dưỡng trong hàng chục năm dưới chủ nghĩa tư bản tương đối "hòa bình" và dưới chế độ đại nghị tư sản, đến nỗi họ không thể hiểu được Chính quyền xô-viết là thế nào và chuyên chính vô sản là thế nào. Giai cấp vô sản không thể hoàn thành sứ mệnh giải phóng có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới của mình, nếu không gạt bọn lãnh tụ đó ra khỏi con đường của mình, nếu không đuổi cổ chúng đi. Bọn người đó đã tin hoàn toàn hoặc tin một nửa vào những luận điệu đối

trá của giai cấp tư sản về Chính quyền xô-viết ở Nga; họ đã không biết phân biệt bản chất chế độ dân chủ mới, dân chủ vô sản, dân chủ đối với những người lao động, dân chủ xã hội chủ nghĩa do Chính quyền xô-viết thể hiện, với chế độ dân chủ tư sản mà họ cúi đầu sùng bái một cách nô lệ và cho đó là "dân chủ thuần túy" hay "dân chủ" nói chung.

Bọn người mù quáng đó, tiếm nhiệm đây những thiên kiến tư sản, đã không hiểu được bước ngoặt có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới từ chế độ dân chủ tư sản lên chế độ dân chủ vô sản, từ chuyên chính tư sản lên chuyên chính vô sản. Họ đã lẫn lộn một số đặc điểm của Chính quyền xô-viết Nga, của lịch sử phát triển của Chính quyền xô-viết ở Nga, với Chính quyền xô-viết theo ý nghĩa quốc tế của nó.

Cách mạng vô sản Hung-ga-ri đã giúp cho ngay cả những người mù cũng sáng mắt ra. Ở Hung-ga-ri, bước chuyển lên chuyên chính vô sản đã được thực hiện dưới một hình thức hoàn toàn khác nước Nga: chính phủ tư sản tự nguyện rút lui, sự thống nhất của giai cấp công nhân, sự thống nhất của chủ nghĩa xã hội được tức thời lập lại *trên cơ sở cương lĩnh cộng sản*. Ngày nay, thực chất của Chính quyền xô-viết càng biểu lộ rõ ràng hơn nữa: trên thế giới hiện nay, ngoài Chính quyền xô-viết, ngoài chuyên chính vô sản, thì không thể có một chính quyền nào khác được sự ủng hộ của những người lao động, đứng đầu là giai cấp vô sản.

Chuyên chính ấy đòi hỏi phải dùng thủ đoạn bạo lực không thương xót, mau lẹ và quyết liệt để đập tan sự phản kháng của bọn bóc lột, bọn tư bản, bọn địa chủ và tay sai của chúng. Kẻ nào không hiểu được điều đó thì không phải là người cách mạng; phải đuổi cổ kẻ đó ra khỏi địa vị lãnh tụ hay cố vấn của giai cấp vô sản.

Nhưng thực chất của chuyên chính vô sản không phải chỉ là bạo lực, cũng không phải chủ yếu là bạo lực. Thực



chất chủ yếu của chuyên chính đó là ở tính tổ chức và tính kỷ luật của đội ngũ tiên tiến của những người lao động, của đội tiên phong của họ, của người lãnh đạo duy nhất của họ là giai cấp vô sản. Mục đích của giai cấp vô sản là thiết lập chủ nghĩa xã hội, xóa bỏ sự phân chia xã hội thành giai cấp, biến tất cả những thành viên trong xã hội thành người lao động, tiêu diệt cơ sở của mọi tình trạng người bóc lột người. Mục đích đó, người ta không thể đạt ngay tức khắc được; muốn thế, cần phải có một thời kỳ quá độ khá lâu dài từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, vì cái tổ sản xuất là việc khó khăn, vì cần phải có thời gian mới thực hiện được những thay đổi căn bản trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, và vì phải trải qua một cuộc đấu tranh quyết liệt, lâu dài mới có thể thắng được sức mạnh to lớn của thói quen quản lý theo kiểu tiểu tư sản và tư sản. Bởi vậy, Mác có nói đến cả một thời kỳ chuyên chính vô sản, thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội<sup>87</sup>.

Suốt trong thời kỳ quá độ đó, cách mạng sẽ vấp phải sức phản kháng của bọn tư sản, cũng như của rất nhiều tay chân của chúng trong giới trí thức tư sản, là những kẻ đang chống lại một cách có ý thức, và sẽ vấp phải sự phản kháng của khối rất lớn những người lao động — trong đó có nông dân — đang bị đè quá nặng dưới những phong tục và tập quán tiểu tư sản và thường phản kháng một cách không tự giác. Các tầng lớp nhân dân ấy không tránh khỏi ngả nghiêng. Nông dân, với tư cách là người lao động, thì ngả theo chủ nghĩa xã hội; họ thích chuyên chính của công nhân hơn là chuyên chính của giai cấp tư sản. Nhưng với tư cách là người bán lúa mì, thì họ lại ngả về phía giai cấp tư sản, về phía buôn bán tự do, nghĩa là thụt lùi về phía chủ nghĩa tư bản cũ kỹ, "từng quen thuộc", "vốn có xưa nay".

Phải có chuyên chính vô sản, chính quyền của một giai cấp duy nhất, sức mạnh của tính tổ chức và tính kỷ luật

của giai cấp đó, uy lực tập trung của nó dựa trên tất cả những thành tựu văn hóa, khoa học, kỹ thuật của chủ nghĩa tư bản, sự thông cảm vô sản của nó đối với tâm lý của mọi người lao động, uy tín của nó đối với những người lao động ở nông thôn hay trong tiểu sản xuất, sống phân tán, kém phát triển, kém kiên định về mặt chính trị, thì giai cấp vô sản mới có thể *dẫn dắt theo mình* giai cấp nông dân và, nói chung, tất cả những tầng lớp tiểu tư sản. Ở đây, những câu nói suông về "dân chủ" nói chung, về "thống nhất" hay về "thống nhất của dân chủ lao động", về "bình đẳng" của tất cả "những người lao động", v. v. và v. v. — những câu mà bọn xã hội - sô-vanh và bọn Cau-xky tư sản hóa rất ưa thích — chẳng dùng được vào việc gì cả. Những câu đó chỉ làm cho người ta lóa mắt và làm mờ ý thức, kéo dài tình trạng ngu xuẩn cũ kỹ, tình trạng trì trệ và thủ cựu của chủ nghĩa tư bản, của chế độ đại nghị, của chế độ dân chủ tư sản.

Việc xóa bỏ các giai cấp là kết quả của một cuộc *đấu tranh giai cấp* lâu dài, gay go và kiên trì, tức là cuộc đấu tranh, *sau khi* lật đổ chính quyền của tư sản, *sau khi* phá huỷ nhà nước tư sản, *sau khi* thiết lập chuyên chính vô sản, thì *k h ô n g b i ế n m á t* (như những nhân vật tầm thường của phái xã hội chủ nghĩa cũ và của phái dân chủ - xã hội cũ vẫn tưởng) mà chỉ thay đổi hình thức và về nhiều mặt, trở nên kịch liệt hơn.

Bằng đấu tranh giai cấp chống sự phản kháng của giai cấp tư sản, chống tình trạng trì trệ, thủ cựu, do dự, ngả nghiêng của giai cấp tiểu tư sản, giai cấp vô sản phải bảo vệ chính quyền của mình, phải củng cố tác dụng tổ chức của mình, phải tranh thủ "sự trung lập" của những tầng lớp đang sợ phải xa rời giai cấp tư sản và đi theo giai cấp vô sản một cách quá ngập ngừng; phải củng cố kỷ luật mới, kỷ luật trên tình đồng chí của những người lao động, phải củng cố mối liên hệ vững chắc của họ với giai cấp vô sản,

sự đoàn kết chặt chẽ của họ chung quanh giai cấp vô sản — cái kỷ luật mới đó, cái cơ sở mới đó của những quan hệ xã hội, — để thay cho kỷ luật của chế độ nông nô thời trung cổ, kỷ luật của đời khổ, kỷ luật của chế độ nô lệ làm thuê "tự do" dưới chế độ tư bản.

Muốn xóa bỏ các giai cấp, phải có một thời kỳ chuyên chính do một giai cấp duy nhất tiến hành, chính do một trong số những giai cấp bị áp bức, có khả năng không những lật đổ được bọn bóc lột, không những thắng tay đập tan được sự phản kháng của chúng, mà còn có khả năng đoạn tuyệt hẳn với toàn bộ hệ tư tưởng dân chủ - tư sản, với tất cả những luận điệu rỗng tuếch tiểu tư sản về tự do và bình đẳng nói chung (thật ra, như Mác đã chứng minh từ lâu, luận điệu rỗng tuếch đó có nghĩa là "tự do và bình đẳng" của những người sở hữu hàng hóa, "tự do và bình đẳng" giữa nhà tư bản với công nhân).

Hơn thế nữa. Trong số các giai cấp bị áp bức, chỉ có giai cấp nào đã được giáo dục, đã đoàn kết, đã được bồi dưỡng, tôi luyện qua hàng chục năm đấu tranh bãi công và đấu tranh chính trị chống tư bản; chỉ có giai cấp nào đã hấp thu được toàn bộ nền văn hóa của thành thị, của công nghiệp và của chủ nghĩa đại tư bản, có quyết tâm và có khả năng bảo vệ nền văn hóa đó, bảo tồn và phát triển hơn nữa tất cả những thành quả của nó, và làm cho toàn dân và tất cả những người lao động đều có thể hưởng thụ được những thành quả đó; chỉ có giai cấp nào biết gánh vác mọi trách nhiệm nặng nề, chịu mọi thử thách, mọi gian khổ, mọi hy sinh lớn lao mà lịch sử nhất thiết đề ra cho bất cứ người nào đoạn tuyệt với quá khứ và dưng cảm mở một con đường tiến đến một tương lai mới; chỉ có giai cấp nào mà những phần tử ưu tú của nó căm thù và khinh ghét tất cả những cái gì là tiểu tư sản và phi-li-xtanh, những đặc tính khá thịnh hành trong giai cấp tiểu tư sản, trong viên chức nhỏ và những "người trí thức"; chỉ có giai cấp

nào đã được "tôi luyện trong trường học lao động" và do năng lực lao động của mình mà được tất cả những người lao động, tất cả những người trung thực quý trọng, — thì mới có khả năng xóa bỏ các giai cấp bằng chuyên chính của mình.

Các đồng chí công nhân Hung-ga-ri! Các đồng chí đã nêu cho thế giới một kiểu mẫu tốt đẹp hơn là kiểu mẫu của nước Nga xô-viết, vì các đồng chí đã biết tập hợp được ngay tức khắc tất cả những người xã hội chủ nghĩa, dựa trên cương lĩnh của một nền chuyên chính vô sản chân chính. Một nhiệm vụ rất khó khăn, nhưng rất cao quý đang chờ đón các đồng chí là: phải đứng vững trong cuộc chiến tranh gay go chống khối Đồng minh. Các đồng chí hãy kiên quyết. Nếu trong hàng ngũ những người xã hội chủ nghĩa hôm qua đây còn đi theo các đồng chí, đi với chuyên chính vô sản, hoặc trong hàng ngũ giai cấp tiểu tư sản, mà có những hiện tượng ngả nghiêng, thì các đồng chí hãy thẳng tay trấn áp ngay những sự ngả nghiêng ấy. Bị xử bắn, đó là số phận đích đáng của kẻ hèn nhất trong chiến tranh.

Các đồng chí đang tiến hành một cuộc chiến tranh duy nhất chính đáng, chính nghĩa và thật sự cách mạng, cuộc chiến tranh của những người bị áp bức chống bọn áp bức, cuộc chiến tranh của những người lao động chống bọn bóc lột, cuộc chiến tranh để giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội. Tất cả những người trung thực trong giai cấp công nhân toàn thế giới đều đứng về phía các đồng chí. Mỗi tháng qua đi là mỗi tháng càng làm cho cách mạng vô sản toàn thế giới tiến gần lại.

Các đồng chí hãy kiên quyết! Thắng lợi nhất định sẽ về tay các đồng chí!

Lê-nin

27. V. 1919

"Sự thật", số 115, ngày 29  
tháng Năm 1919

Theo đúng bản thảo

## NHỮNG TAY ANH HÙNG CỦA QUỐC TẾ BÉC-NƠ

Trong bài báo của tôi nhan đề "Quốc tế III và địa vị của nó trong lịch sử"<sup>1)</sup> ("Quốc tế cộng sản"<sup>88</sup>, số 1, 1. V. 1919, tr. 38 bản tiếng Nga), tôi đã nêu lên một trong những biểu hiện rõ rệt của sự phá sản về tư tưởng của những đại biểu của cái Quốc tế "Béc-nơ" già cỗi, thối nát. Sự phá sản đó của những nhà lý luận của chủ nghĩa xã hội phản động, không hiểu gì về chuyên chính vô sản, đã biểu hiện trong đề nghị của những người dân chủ - xã hội "độc lập" Đức muốn kết hợp, liên hợp, hợp nhất nghị viện tư sản với Chính quyền xô-viết.

Những nhà lý luận xuất sắc nhất của Quốc tế cũ: Cau-xky, Hin-phéc-đinh, Ốt-tô Bau-ơ và bè lũ, không biết rằng họ đã đề nghị hợp nhất chuyên chính tư sản với chuyên chính vô sản! Những người đã nổi tiếng và đã được cảm tình của công nhân bằng cách tán dương đấu tranh giai cấp và giải thích sự cần thiết của đấu tranh giai cấp, đã không biết rằng trong giờ phút quyết định nhất của cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội, họ đã hoàn toàn từ bỏ học thuyết đấu tranh giai cấp, đã hoàn toàn phủ nhận đấu tranh giai cấp và thực tế đã chuyển sang hàng ngũ giai cấp tư sản, vì đã muốn hợp nhất chuyên chính của giai cấp tư sản với chuyên chính của giai cấp vô sản. Thật là khó tin, nhưng đúng như vậy đấy.

1) Xem tập này, tr. 361 - 371.

Ở Mát-xcơ-va, hiện nay chúng ta đã có thể nhận được tuy chưa liên tục, nhưng khá nhiều báo chí nước ngoài — đây là một ngoại lệ hiếm có — cho nên có thể vạch lại một cách chi tiết hơn chút nữa, tuy tất nhiên chưa phải là đầy đủ, lịch sử những sự dao động của các ngài "độc lập" về vấn đề lý luận và thực tiễn chủ yếu nhất của thời đại chúng ta là vấn đề quan hệ giữa chuyên chính (*của giai cấp vô sản*) với dân chủ (*tư sản*), hay giữa Chính quyền xô-viết với chế độ đại nghị tư sản.

Trong cuốn "Chuyên chính vô sản" (Wien. 1918) ngài Cau-xky đã viết: "Tổ chức xô-viết là một trong những hiện tượng quan trọng nhất của thời đại chúng ta. Nó hứa hẹn đạt được một ý nghĩa quyết định trong những trận chiến đấu lớn và có tính chất dứt khoát giữa tư bản và lao động mà chúng ta đang tiến tới" (tr. 33 trong cuốn sách đó). Và ông ta nói thêm rằng những người bên-sê-vích đã sai lầm khi họ biến các Xô-viết, từ chỗ là "*tổ chức chiến đấu của một giai cấp*", thành "*tổ chức nhà nước*", do đó đã "thủ tiêu dân chủ" (như trên).

Trong cuốn sách của tôi "Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky" (Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va. 1918), tôi đã phân tích tỉ mỉ lập luận ấy và chỉ ra rằng Cau-xky hoàn toàn đã bỏ quên ngay cả những nguyên lý của học thuyết mác-xít về nhà nước<sup>1)</sup>. Bởi vì nhà nước (dù là nhà nước nào chẳng nữa, kể cả chế độ cộng hòa dân chủ nhất) chẳng qua chỉ là một bộ máy mà giai cấp này dùng để đàn áp giai cấp khác. Coi các Xô-viết là tổ chức chiến đấu của một *giai cấp* và phủ nhận quyền biến nó thành "*tổ chức nhà nước*", như thế *thực ra* là từ bỏ những điều sơ đẳng về chủ nghĩa xã hội, là tuyên bố hoặc bảo vệ tính bất khả xâm phạm của *bộ máy của giai cấp tư sản dùng để đàn áp giai cấp vô sản*

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 285 - 416.

(*nghĩa là của chế độ cộng hòa dân chủ - tư sản, của nhà nước tư sản*), như thế là thực tế chuyển sang hàng ngũ giai cấp tư sản.

Tính chất phi lý của lập trường Cau-xky thật quá rõ rệt và áp lực của quần chúng công nhân đòi lập Chính quyền xô-viết thật là mạnh mẽ, đến nỗi Cau-xky và đồng bọn đã phải rút lui một cách nhục nhã và bối rối, vì họ đã tỏ ra không thể thắng thắn nhận sai lầm của họ.

Ngày 9 tháng Hai 1919, trên tờ báo "Tự do" ("Freiheit"), cơ quan ngôn luận của những người dân chủ - xã hội "độc lập" Đức (độc lập đối với chủ nghĩa Mác, nhưng lại hoàn toàn phụ thuộc vào phái dân chủ tiểu tư sản), có đăng một bài của ngài Hin-phéc-đinh, là kẻ đến nay *cũng đã* yêu cầu phải chuyển các Xô-viết thành tổ chức nhà nước, nhưng nằm *bên cạnh* nghị viện tư sản, bên cạnh "quốc hội", và tồn tại cùng với nó. Ngày 11 tháng Hai 1919, trong lời kêu gọi gửi giai cấp vô sản Đức, chính *toàn thể* cái đảng "độc lập" ấy đã chấp nhận khẩu hiệu đó (trong đó có cả ngài Cau-xky, ông ta đập lại những lời tuyên bố của chính ông ta hồi mùa thu 1918).

Cái khuynh hướng nhằm hợp nhất chuyên chính tư sản với chuyên chính vô sản chứng tỏ người ta từ bỏ hoàn toàn cả chủ nghĩa Mác lẫn chủ nghĩa xã hội nói chung, người ta đã quên mất kinh nghiệm của bọn men-sê-vích và bọn "xã hội chủ nghĩa - cách mạng" Nga là bọn, khoảng từ ngày 6 tháng Năm 1917 đến ngày 25 tháng Mười 1917 (theo lịch cũ), đã từng "thủ" đem kết hợp các Xô-viết, là "tổ chức nhà nước", với nhà nước *tư sản* và đã bị thất bại nhục nhã.

Tại đại hội đảng những người "độc lập" (đầu tháng Ba 1919), toàn đảng đã đứng trên cái lập trường liên hợp khôn ngoan giữa các Xô-viết với chế độ đại nghị tư sản. Nhưng báo "Tự do", số 178, ngày 13 tháng Tư 1919 ("Phụ trương") liền cho ta biết rằng phái "độc lập" tại Đại hội II các Xô-viết đã đề nghị nghị quyết này:

"Đại hội II các Xô-viết đứng trên lập trường chế độ xô-viết. Do đó, cơ cấu chính trị và kinh tế của nước Đức phải được xây dựng trên cơ sở tổ chức xô-viết. Các Xô-viết đại biểu công nhân có sứ mạng làm đại biểu cho nhân dân lao động trong tất cả các lĩnh vực của đời sống chính trị và kinh tế".

Và cùng với việc đó, cũng cái phái ấy đã đề nghị với đại hội một dự thảo "chỉ thị" (Richtlinien), trong đó nói rằng:

"Toàn bộ chính quyền thuộc về đại hội các Xô-viết... Không phân biệt nam hay nữ, tất cả những ai làm một công việc xã hội cần thiết và có ích và không bóc lột sức lao động của người khác thì đều có quyền bầu cử và ứng cử vào các Xô-viết...".

Như vậy, chúng ta thấy rằng các lãnh tụ "độc lập" đã tỏ ra là những anh chàng tiểu tư sản đáng thương hại, hoàn toàn lệ thuộc vào những định kiến phi-li-xtanh của những thành phần lạc hậu nhất trong giai cấp vô sản. Mùa thu năm 1918, các lãnh tụ ấy, thông qua của miệng Cau-xky, đã phản đối việc biến các Xô-viết thành những tổ chức nhà nước. Tháng Ba 1919, họ rời bỏ lập trường đó và chạy theo đuôi quần chúng công nhân. Tháng Tư 1919, họ lại bác bỏ nghị quyết của đại hội của họ và hoàn toàn chuyển sang lập trường của những người cộng sản: "Toàn bộ chính quyền về tay các Xô-viết".

Những lãnh tụ như vậy chẳng đáng giá bao nhiêu. Chẳng cần đến những lãnh tụ như thế, họ chỉ là cái phong vũ biểu để đo tâm trạng của những thành phần lạc hậu nhất trong giai cấp vô sản, không đi trước mà chạy theo sau đội tiền phong. Những lãnh tụ nào thay đổi khẩu hiệu một cách nhu nhược như thế thì chẳng đáng giá gì cả. Không thể tin vào họ được. Họ sẽ *luôn luôn* là những phần tử vô tích sự, là một yếu tố tiêu cực trong phong trào công nhân.

Người "khuynh tả" nhất trong bọn họ, ngài Đay-mích (Däumig) nào đó, đã lập luận như sau trong đại hội đảng (xem báo "Tự do" ngày 9 tháng Ba):

"... Đây-mích tuyên bố rằng không có gì làm cho Đây-mích tách rời khỏi yêu sách của những người cộng sản: "Toàn bộ chính quyền về tay các Xô-viết đại biểu công nhân". Nhưng Đây-mích phải chống lại sự mạnh động mà đảng cộng sản đã tiến hành trong thực tiễn, và chống lại tính độc đoán quan liêu của đảng cộng sản đối với quần chúng, mà lẽ ra đảng ấy phải giáo dục quần chúng. Sự mạnh động và hành động riêng rẽ không thể làm cho tiến lên được..."

Người Đức gọi là mạnh động cái mà những người cách mạng Nga cũ cách đây 50 năm gọi là "những vụ bùng nổ", "gây ra các vụ bùng nổ", tổ chức những vụ âm mưu nhỏ, mưu sát, nổi loạn, v. v..

Trong khi buộc tội những người cộng sản là "mạnh động", ngài Đây-mích chỉ chứng minh cái "tính độc đoán quan liêu" của mình, chứng minh sự nô lệ của mình đối với những định kiến phi-li-xtanh của giai cấp tiểu tư sản. "Chủ nghĩa tả khuynh" của một người như vậy, vì sợ quần chúng mà phải lặp lại một khẩu hiệu "hợp thời", *chứ không hiểu gì phong trào cách mạng quần chúng cả*, thì chẳng đáng giá một xu nhỏ.

Làn sóng mạnh mẽ của phong trào bãi công tự phát đang lan tràn ở Đức. Cuộc đấu tranh vô sản phát triển mạnh mẽ, chắc chắn là hơn cả cuộc đấu tranh ở Nga năm 1905, là thời kỳ mà phong trào bãi công đã đạt tới đỉnh cao chưa từng thấy trên thế giới. Đứng trước một phong trào như vậy thì chỉ có một kẻ quá ư thiếu cận, một tội tớ của những định kiến phi-li-xtanh mới có thể nói đó là việc "gây ra các vụ bùng nổ".

Các ngài phi-li-xtanh, đứng đầu là Đây-mích, có lẽ mơ ước một cuộc cách mạng (cứ giả dụ rằng trong đầu họ có tí chút ý nghĩ nào đó về cách mạng) mà trong đó quần chúng sẽ đứng dậy *ngay lập tức* và *hoàn toàn có tổ chức*.

Những cuộc cách mạng như vậy không có và không thể có được. Chủ nghĩa tư bản sẽ không còn là chủ nghĩa tư bản nữa nếu nó không kìm giữ đông đảo quần chúng lao

động, đại đa số quần chúng lao động trong sự áp bức, ngu muội, nghèo khổ và dốt nát. Không có cách nào khác để làm cho chủ nghĩa tư bản phải sụp đổ, ngoài một cuộc cách mạng làm thức tỉnh được, trong quá trình đấu tranh, những quần chúng từ trước tới nay vẫn im lặng. Khi mà cách mạng lên thì không thể tránh khỏi được những vụ bùng nổ tự phát. Không bao giờ có và không thể có một cuộc cách mạng nào mà không có tình trạng như thế.

Nói rằng những người cộng sản dung túng phong trào tự phát, đó là lời dối trá của ngài Đây-mích, một lời dối trá giống hệt như lời dối trá mà chúng ta đã từng nghe nhiều lần từ miệng bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Những người cộng sản *không* dung túng phong trào tự phát, *không* tán thành những vụ bùng nổ lẻ tẻ. Những người cộng sản giáo dục quần chúng nhằm đi đến hành động có tổ chức, có kết hợp chặt chẽ, nhất trí, hợp thời cơ và chín muồi. Những lời vu khống phi-li-xtanh của các ngài Đây-mích, Cau-xky và bè lũ không thể bác bỏ được điều đó.

Nhưng bọn phi-li-xtanh không thể hiểu được rằng những người cộng sản coi bốn phạm của mình — và họ hoàn toàn có lý — là *đứng về phía quần chúng* bị áp bức *đang chiến đấu*, chứ không phải về phía những vị anh hùng của giai cấp tiểu tư sản đang đứng ra một bên để chờ đợi một cách hèn nhát. Khi quần chúng chiến đấu, thì không tránh khỏi sai lầm: những người cộng sản khi thấy những sai lầm ấy thì giải thích cho quần chúng, tìm cách sửa chữa sai lầm ấy, không ngừng đấu tranh làm cho tính tự giác thắng tính tự phát, và *vẫn đứng về phía quần chúng*. Thà đứng về phía quần chúng đang chiến đấu và, trong quá trình đấu tranh, khắc phục dần dần những sai lầm, còn hơn là đứng về phía bọn trí thức, bọn phi-li-xtanh và bọn Cau-xky, là những bọn đang khoanh tay đứng đợi "thắng lợi hoàn toàn", — đó là chân lý mà các ngài Đây-mích không thể hiểu được.

Mặc kệ chúng. Bọn chúng đã bước vào lịch sử cách mạng vô sản thế giới như là những anh chàng tiểu tư sản nhút nhát, những kẻ phản động chuyên than vãn, hôm qua đây là đày tớ của bọn Sai-đê-man, hôm nay lại là giáo sĩ thuyết giảng "hòa bình xã hội", dù cho lời thuyết giảng của chúng có ẩn nấp dưới chiêu bài kết hợp Quốc hội lập hiến với các Xô-viết hay dưới những lời lẽ lên án một cách sâu sắc việc "manh động" cũng vậy.

Ngài Cau-xky đã chiếm tất cả các kỷ lục về việc thay thế chủ nghĩa Mác bằng những lời than vãn suốt mướt phản động và tiểu tư sản. Ông ta bao giờ cũng chỉ hát mãi một bài: hồi tiếc chuyện đã qua, than khóc, sợ hãi và chủ trương xoa dịu! Suốt cả đời, vị hiệp sĩ có bộ mặt sần thảm ấy *đã viết* về đấu tranh giai cấp và về chủ nghĩa xã hội, nhưng khi tình thế đưa đến đấu tranh giai cấp quyết liệt nhất và đến ngưỡng cửa của chủ nghĩa xã hội, thì nhà thông thái của chúng ta lại mất cả sáng suốt, khóc òa lên và tỏ ra chỉ là một anh chàng phi-li-xtanh tầm thường. Trên tờ báo số 98 của bọn phản bội chủ nghĩa xã hội ở Viên, bọn Au-xtéc-lít, Ren-nơ và Bau-ơ ("Báo công nhân", ngày 9 tháng Tư 1919, Viên, số phát hành buổi sáng), Cau-xky đã nhai đi nhai lại đến lần thứ một trăm, nếu không phải là lần thứ một nghìn, những lời than khóc của hắn.

"... Tư duy kinh tế và sự hiểu biết kinh tế đã bị biến mất khỏi đầu óc của tất cả các giai cấp... Một cuộc chiến tranh lâu dài đã làm cho quảng đại quần chúng vô sản có thói quen hoàn toàn coi thường những điều kiện kinh tế và tin tưởng vững chắc vào tính vạn năng của bạo lực..."

Đó là hai "ý kiến nhỏ" của nhân vật "rất thông thái" của chúng ta! "Sùng bái bạo lực" và sản xuất suy sụp, — chính vì lẽ đó, Cau-xky không phân tích những điều kiện *thực tế* của cuộc đấu tranh giai cấp, mà lại than khóc, những lời than khóc tiểu tư sản, quen thuộc, không bao giờ chấm dứt và có tính chất cổ truyền. Ông ta viết: "Chúng ta hy

vọng rằng cách mạng sẽ tới như là một sản phẩm của cuộc đấu tranh giai cấp của vô sản... nhưng cách mạng lại đến sau khi chế độ thống trị bị phá sản về quân sự, cả ở Nga lẫn ở Đức..."

Nói cách khác, nhà thông thái ấy "hy vọng" một cuộc cách mạng hòa bình! Thật là kỳ diệu!

Nhưng ngài Cau-xky đã hoang mang đến nỗi quên cả điều mà bản thân ông ta đã viết trước kia, khi ông ta còn là người mác-xít, tức là: rất có thể chiến tranh sẽ làm cho cách mạng bùng nổ. Bây giờ, đáng lẽ phải phân tích sáng suốt và dũng cảm những sự thay đổi hình thức của cách mạng mà chiến tranh đã làm cho *không thể tránh khỏi được*, thì "nhà lý luận" của chúng ta lại than khóc những "hy vọng" của mình đã tiêu tan!

"... Sự coi thường những điều kiện kinh tế mà quảng đại quần chúng vô sản đã biểu lộ!"

Thật là một sự vô lý thảm hại! Và chúng ta đã rất quen thuộc với cái điều lặp đi lặp lại tiểu tư sản ấy mà báo chí men-sê-vích ở thời kỳ Kê-ren-xki đã lải nhải mãi với chúng ta!

Nhà kinh tế học Cau-xky đã quên rằng, khi một nước bị chiến tranh tàn phá và bị đẩy tới bên bờ vực thẳm, thì "điều kiện kinh tế" chính, chủ yếu, cần bản là phải *cứu công nhân*. Nếu giai cấp công nhân thoát khỏi chết đói và không bị tiêu diệt, thì khi ấy mới có thể khôi phục lại được nền sản xuất bị tàn phá. Nhưng muốn cứu giai cấp công nhân, thì cần phải có chuyên chính vô sản, phương tiện duy nhất để làm cho công nhân tránh được những khó khăn và những hậu quả của chiến tranh.

Nhà kinh tế học Cau-xky đã "quên" rằng vấn đề chia gánh nặng của thất bại phải được giải quyết *bằng đấu tranh giai cấp*, và đấu tranh giai cấp *tất nhiên* sẽ thay đổi hình thức trong một nước hoàn toàn bị kiệt quệ, bị tàn phá, đói rét, bị phá sản. Đây không còn là cuộc đấu tranh giai cấp nhằm

giành phần trong sản xuất, giành việc quản lý sản xuất nữa (vì sản xuất đã ngừng trệ, không có than, đường sắt bị hư hỏng, con người thì bị ở trong tình trạng không bình thường vì chiến tranh, máy móc hư nát, v. v. và v. v.), mà là cuộc đấu tranh giai cấp *nhằm thoát khỏi nạn đói*. Trong một tình thế như vậy thì chỉ có bọn ngu si, dù chúng có "thông thái" đến mấy cũng thế, mới có thể "lên án" chủ nghĩa cộng sản "tiêu dùng", chủ nghĩa cộng sản "binh lính", và lên mặt kiêu kỳ dạy cho công nhân về tầm quan trọng của sản xuất.

Trước hết, trên tất cả, việc hàng đầu là phải cứu công nhân. Giai cấp tư sản muốn bảo vệ những đặc quyền của nó, muốn đổ tất cả những hậu quả của chiến tranh lên đầu công nhân, điều đó có nghĩa là làm cho công nhân chết đói.

Giai cấp công nhân muốn thoát khỏi nạn đói, và muốn thế thì phải đập tan giai cấp tư sản, *trước hết* đảm bảo việc tiêu dùng, dù là rất thấp, vì nếu không thì sẽ *không thể kéo dài được* một cuộc sống đói khổ, *không thể đứng vững được* cho đến lúc có thể khôi phục sản xuất.

"Hãy nghĩ đến sản xuất!" — tên tư sản no nê bảo người công nhân đói và kiệt quệ như vậy, và Cau-xky, lấp lại cái luận điệu đó của bọn tư bản dưới danh nghĩa "khoa học kinh tế", đã hoàn toàn trở thành một tên tay sai của giai cấp tư sản.

Còn người công nhân thì nói: giai cấp tư sản cũng hãy vui lòng nhận một khẩu phần tối thiểu thôi để cho người lao động có thể lấy lại sức, cho *khỏi chết*. "Chủ nghĩa cộng sản tiêu dùng" là điều kiện để cứu công nhân. Không nên từ chối bất cứ một hy sinh nào để cứu công nhân! Bọn tư bản hưởng nửa fun, còn công nhân thì một fun, — đó là điều cần phải làm để thoát ra khỏi thời kỳ đói kém này, ra khỏi tình trạng phá sản. Cơ sở và điều kiện để khôi phục sản xuất là làm cho người công nhân đang bị đói có được miếng ăn.

Cla-ra Txét-kin đã hoàn toàn có lý khi đồng chí tuyên bố với Cau-xky rằng hẳn

*"đang rơi vào chính trị kinh tế học tư sản. Sản xuất nhằm phục vụ con người, chứ không phải ngược lại..."*

Ngài Cau-xky độc lập đã tỏ ra cũng phụ thuộc như vậy đối với những định kiến tiểu tư sản khi phàn nàn về "sự sùng bái bạo lực". Ngay từ năm 1914, khi những người bôn-sê-vích chỉ ra rằng chiến tranh đế quốc sẽ biến thành nội chiến, thì ngài Cau-xky câm miệng trong khi đứng về phía Đa-vít cùng bè lũ, là bọn cho lời dự đoán ấy (và khẩu hiệu ấy) là "điên rồ". Cau-xky hoàn toàn không hiểu rằng chiến tranh đế quốc không tránh khỏi biến thành nội chiến, và bây giờ thì hẳn đổ lỗi về sự không hiểu ấy cho hai phe đang xung đột nhau trong cuộc nội chiến ấy! Đó há chẳng phải là một kiểu mẫu về sự ngu xuẩn tiểu tư sản phản động ư?

Nếu đến năm 1914 mà không hiểu được rằng chiến tranh đế quốc nhất định phải biến thành nội chiến thì đó *chỉ là* một sự ngu xuẩn tiểu tư sản, nhưng đến nay, năm 1919, mà không hiểu điều đó thì lại là một cái gì xấu xa hơn nhiều. Đó là phản bội giai cấp công nhân. Vì nội chiến, ở Nga cũng như ở Phần-lan, ở Lát-vi-a, ở Đức và ở Hung-ga-ri, là một *thực tế*. Trong các tác phẩm trước đây, Cau-xky đã thừa nhận hàng trăm lần rằng có những giai đoạn lịch sử mà đấu tranh giai cấp không tránh khỏi biến thành nội chiến. Đó là điều đã xảy ra, thế mà Cau-xky đã đứng vào hàng ngũ giai cấp tiểu tư sản do dự, hèn nhát.

*"... Cái tinh thần đang cổ vũ Xpác-ta-cút thực tế là tinh thần của Luy-đen-đoóc-phơ... Không những Xpác-ta-cút đã đưa sự nghiệp của mình tới thất bại, mà còn tăng cường thêm cái chính sách bạo lực do những người xã hội chủ nghĩa phái đa số đang thực hiện. Nô-xkê là cái cực đối lập của Xpác-ta-cút..."*

Những lời đó của Cau-xky (rút ra từ một bài báo đăng trên tờ "Báo công nhân" ở Viên) thật ngu xuẩn, đê hèn và xấu

xa đến mức chẳng cần phải chú ý đặc biệt đến nó. Một đảng mà dung nạp được những lãnh tụ như vậy trong hàng ngũ mình là một đảng thối nát. Cái Quốc tế Béc-nơ, trong đó có ngài Cau-xky, cần phải được chúng ta nhận xét đúng theo giá trị của nó — căn cứ trên những lời nói đó của Cau-xky — là một Quốc tế vàng.

Chúng ta hãy dẫn ra một điều nực cười nữa, đó là luận điệu của ông Ha-dơ trong một bài báo nói về "Quốc tế ở Am-xtéc-đam" (báo "Tự do, ngày 4 tháng Năm 1919). Ông Ha-dơ khoe rằng đã đưa ra một nghị quyết về vấn đề thuộc địa, theo nghị quyết đó thì "khối liên hiệp các dân tộc, được tổ chức theo những đề nghị của Quốc tế,.. có nhiệm vụ, *trước khi chủ nghĩa xã hội được thực hiện...*" (xin hãy chú ý điều này!), "... phải cai quản các thuộc địa trước hết vì lợi ích của những thổ dân, và sau vì lợi ích của tất cả các dân tộc tập hợp trong khối liên hiệp các dân tộc..."

Thật là những lời châu ngọc, phải không? *Trước khi* chủ nghĩa xã hội được thực hiện, thì, theo nghị quyết của nhà thông thái ấy, *các thuộc địa sẽ được cai quản* không phải bởi giai cấp tư sản mà bởi một thứ "liên hiệp các dân tộc" đầy lòng tốt, công bằng và hiền hậu!! Điều đó trên thực tế có khác gì hóa trang cho sự giả dối xấu xa nhất của bọn tư bản không? Thế mà đó lại là những "người khuynh tả" trong Quốc tế Béc-nơ đấy...

Để bạn đọc có thể đem tất cả sự ngu xuẩn, đê hèn và xấu xa của những bài do Ha-dơ, Cau-xky và bè lũ viết, mà so sánh với tình hình thực tế ở Đức một cách dễ dàng hơn, tôi xin đưa ra một đoạn trích dẫn ngắn nữa.

Van-tơ Ra-tê-nau, một nhà tư bản có tiếng, đã cho xuất bản cuốn "Nhà nước mới" (Der neue Staat). Cuốn sách ấy đề ngày 24 tháng Ba 1919. Giá trị lý luận của nó không có gì cả. Nhưng, với tư cách là người quan sát, Van-tơ Ra-tê-nau đã buộc phải thừa nhận rằng:

"... Chúng ta, một dân tộc của những nhà thơ và những nhà tư tưởng, do công việc phụ của chúng ta (im Nebenberuf), là những người phi-li-xtanh..."

"... Chủ nghĩa duy tâm chỉ còn tồn tại ở những người bảo hoàng cực đoan và những người Xpác-ta-cút..."

"Chân lý mộc mạc là thế này: chúng ta đang đi tới một nền chuyên chính, chuyên chính vô sản hoặc chuyên chính cận vệ" (tr. 29, 52, 65).

Có lẽ nhà tư sản ấy cũng tưởng là mình "độc lập" đối với giai cấp tư sản, như các ngài Cau-xky và Ha-dơ tưởng mình "độc lập" đối với tinh thần tiểu tư sản và phi-li-xtanh đấy.

Nhưng Van-tơ Ra-tê-nau còn cao hơn Các-lơ Cau-xky đến hai cái đầu vì Cau-xky thì than vãn nhưng lại sợ hãi lẩn trốn cái "chân lý mộc mạc", còn Ra-tê-nau thì thừa nhận nó một cách thẳng thắn.

28. V. 1919.

Đăng vào tháng Sáu 1919 trên  
tạp chí "Quốc tế cộng sản", số 2

Ký tên: Lê-nin

Theo đúng bản thảo



## HÃY ĐỀ PHÒNG BỌN GIÁN ĐIỆP!

Hãy tiêu diệt bọn gián điệp!

Cuộc tiến công của bọn bạch vệ vào Pê-tơ-rô-grát đã chứng tỏ một cách hiển nhiên rằng, trong toàn vùng lân cận mặt trận, trong mỗi thành phố lớn, bọn bạch vệ đều tổ chức rộng rãi hoạt động gián điệp, phản quốc, phá đổ cầu cống, xúi giục các cuộc nổi loạn ở hậu phương, ám sát những người cộng sản và những cán bộ xuất sắc của các tổ chức công nhân.

Mọi người đều phải có mặt tại vị trí của mình.

Bất cứ ở đâu cũng đều phải tăng cường gấp bội tinh thần cảnh giác, phải đề ra và áp dụng một cách nghiêm ngặt nhất những biện pháp đầy đủ nhằm dò xét cho ra bọn gián điệp và bọn bạch vệ mưu loạn và bắt lấy chúng.

Các công nhân viên đường sắt và những người công tác chính trị trong tất cả các tổ chức quân sự, không trừ một tổ chức nào, đều phải đặc biệt tăng cường gấp bội những biện pháp đề phòng.

Tất cả các công nhân và nông dân giác ngộ phải đứng lên bảo vệ Chính quyền xô-viết, phải vùng lên để đấu tranh chống bọn gián điệp và bọn bạch vệ phản quốc. Mọi người đều phải ở tại vị trí canh phòng của mình và phải giữ mối liên hệ thường xuyên, được tổ chức theo lối quân sự, với

các cấp ủy đảng, với các Ủy ban đặc biệt và với những đồng chí chắc chắn nhất và giàu kinh nghiệm nhất trong các cán bộ xô-viết.

Chủ tịch Hội đồng quốc phòng công nông

*V. U-li-a-nốp (Lê-nin)*

Bộ trưởng Bộ dân ủy nội vụ

*Ph. Đgiéc-gin-xki*

"*Sự thật*", số 116, ngày 31  
tháng Năm 1919

*Theo đúng bản in trên báo  
"Sự thật"*

**DỰ THẢO CHỈ THỊ  
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
VỀ THỐNG NHẤT QUÂN SỰ<sup>89</sup>**

Xét rằng:

1) nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, liên minh với các nước Cộng hòa xô-viết anh em U-cra-i-na, Lát-vi-a, E-xtô-ni-a, Lít-va và Bê-lô-ru-xi-a, buộc phải tiến hành một cuộc chiến tranh tự vệ chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc thế giới và chống bọn phản cách mạng Trăm đen và bạch vệ được chủ nghĩa đế quốc thế giới ủng hộ;

2) điều kiện cần thiết để cuộc chiến tranh đó thắng lợi là phải có sự chỉ huy thống nhất cho tất cả các đơn vị Hồng quân và tập trung chặt chẽ nhất trong việc quản lý tất cả các lực lượng và tài nguyên của các nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa, nhất là sử dụng bộ máy hậu cần quân sự cũng như các ngành vận tải đường sắt, coi đó là nhân tố vật chất quan trọng nhất của chiến tranh, có một tầm quan trọng bậc nhất không những đối với việc tiến hành tác chiến, mà còn đối với việc cung cấp cho Hồng quân về quân trang, quân dụng và thực phẩm.

Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga quyết nghị:

1) trong suốt thời kỳ chiến tranh tự vệ xã hội chủ nghĩa, hoàn toàn cần phải đặt toàn bộ ngành hậu cần của Hồng quân dưới sự chỉ đạo thống nhất của Hội đồng quốc phòng và các cơ quan trung ương khác của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga;

2) trong suốt thời kỳ chiến tranh tự vệ xã hội chủ nghĩa, hoàn toàn cần phải thống nhất ngành vận tải đường sắt và việc quản lý mạng lưới đường sắt trên toàn bộ lãnh thổ các cộng hòa xã hội chủ nghĩa anh em dưới sự chỉ đạo và quản lý của Bộ dân ủy giao thông của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga;

3) vì sự tồn tại tách riêng của các cơ quan hậu cần của Hồng quân và sự tồn tại tách riêng của các Bộ dân ủy giao thông trong các Cộng hòa xô-viết anh em không phù hợp với lợi ích quốc phòng, cho nên phải yêu cầu, trong thời kỳ chiến tranh, chuyển những cơ quan đó thành những cơ quan của ngành hậu cần của Hồng quân nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và của Bộ dân ủy giao thông nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, các cơ quan đó sẽ do các cơ quan trung ương thuộc ngành hậu cần của Hồng quân nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga cùng Bộ dân ủy giao thông nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga trực tiếp quản lý và hoàn toàn phụ thuộc vào các cơ quan này;

4) cần phải bãi bỏ tất cả các sắc lệnh có liên quan đến ngành hậu cần của Hồng quân và ngành vận tải đường sắt hoặc đến việc quản lý mạng lưới đường sắt, nếu những sắc lệnh đó mâu thuẫn với những quyết định và sắc lệnh quy định việc tiếp tế cho Hồng quân nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, cũng như việc quản lý ngành vận tải đường sắt và mạng lưới đường sắt của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

*Lê-nin. Xta-lin*

*Viết xong tháng Năm 1919*

*In lần đầu năm 1941 trong cuốn*

*"Những tài liệu về cuộc phòng thủ anh hùng của Pê-tơ-rô-grát năm 1919", Mát-xcơ-va*

*Theo đúng bản sao đánh máy*

**DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH  
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA  
VỀ MẶT TRẬN PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT**

Ban chấp hành trung ương quyết nghị:

1. Thừa nhận mặt trận Pê-tơ-rô-grát là quan trọng nhất. Khi phân bố quân đội, v. v., phải chú ý đến điều đó.

2. Gửi đến Pê-tơ-rô-grát  $\frac{2}{3}$  sư đoàn rút từ mặt trận phía Đông về; số  $\frac{1}{3}$  còn lại thì gửi cho mặt trận phía Nam.

3. Giao cho Ban tổ chức áp dụng những biện pháp kiên quyết nhất và khẩn cấp nhất để nhanh chóng rút những đảng viên cộng sản khỏi những chức vụ trong các Xô-viết (ở cấp trung ương hoặc địa phương) và điều họ vào công tác quân sự, nhất là ở hậu phương xa xôi hoặc ở gần mặt trận (đấu tranh chống đào ngũ; dự trữ quốc phòng, bảo quản kho tàng, đẩy mạnh việc động viên, v. v. ).

4. Trao một nhiệm vụ tương tự cho Hội đồng quốc phòng và Hội đồng bộ trưởng dân ủy.

*Viết xong ngày 10 tháng Sáu 1919*

*Hai mục đầu được in lần đầu năm 1941 trong cuốn "Những tài liệu về cuộc phòng thủ anh hùng của Pê-tơ-rô-grát năm 1919", Mát-xcơ-va*

*In toàn văn lần đầu năm 1950 trong V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất bản lần thứ 4, t. 29*

*Theo đúng bản thảo*

**CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ**

CÁC TÀI LIỆU  
ĐỂ VIẾT DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH  
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA<sup>1)</sup>

1

BẢN GHI CÁC ĐIỂM  
ĐÃ ĐƯỢC TIỂU BAN THẢO XONG  
TRONG PHẦN KINH TẾ  
CỦA CƯƠNG LĨNH,  
VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ  
CẦN ĐƯỢC NGHIÊN CỨU

38	1) Tước đoạt và xã hội hóa	Còn lại: nông nghiệp phân phối sản phẩm tiền và ngân hàng tài chính <i>bảo hộ lao động.</i>
39	2) lực lượng sản xuất	
40	3) tập trung hóa, <b>kế hoạch</b>	
41	4) tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp	
42	5) các công đoàn đóng vai trò những cơ quan quản lý	
43	6) phân bố sức lao động	
44	7) kỷ luật lao động	
45	8) "các chuyên gia".	

*Viết xong ngày 23 - 25 tháng*

*Hai 1919*

*In lần đầu năm 1930 trong*

*Văn tập Lê-nin, t. XIII*

*Theo đúng bản thảo*

---

1) Xem tập này, tr. 101 - 150.

2  
**ĐỀ CƯƠNG ĐIỂM HAI  
 CỦA PHẦN KINH TẾ  
 TRONG CƯƠNG LĨNH**

**SƠ THẢO LẦN THỨ NHẤT**

- 1) Các công đoàn, vai trò chủ yếu của nó
- 2) việc biến các công đoàn thành những cơ quan quản lý
- 3) giáo dục quần chúng.

**SƠ THẢO LẦN THỨ HAI**

- 1) Phát triển kỷ luật trên tinh đồng chí
- 2) khắc phục những thói quen của chủ nghĩa tư bản
- 3) cải tạo quần chúng
- 4) kinh nghiệm thực tiễn của quần chúng
- 5) các công đoàn đóng vai trò những cơ quan chủ yếu
- 6) sự tham gia của các công đoàn vào quản lý sản xuất
- 7) chức năng giáo dục lao động của các công đoàn.

*Viết xong ngày 23 - 25  
 tháng Hai 1919*

*In lần đầu năm 1930 trong  
 Văn tập Lê-nin, t. XIII*

*Theo đúng bản thảo*

3  
**ĐỀ CƯƠNG ĐIỂM NÓI  
 VỀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT  
 TRONG CƯƠNG LĨNH**

	<ol style="list-style-type: none"> <li>1) Thủ tiêu <i>chế độ tư hữu</i>, đạo luật về xã hội hóa và 3 — tập thể hóa</li> <li>2) hướng tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nông thôn</li> <li>3) phát triển lực lượng sản xuất          + (3) <i>thành thị và nông thôn</i></li> <li>4) chỗ dựa và ba nhóm ở nông thôn.</li> </ol>

*Viết xong ngày 23 - 25  
 tháng Hai 1919*

*In lần đầu năm 1930 trong  
 Văn tập Lê-nin, t. XIII*

*Theo đúng bản thảo*

## 4

TÓM TẮT PHẦN NÓI  
VỀ HÌNH PHẠT TRONG ĐIỂM NÓI  
VỀ TÒA ÁN TRONG CƯƠNG LĨNH

- 1) > % án treo
- 2) " " khiển trách công khai
- 3) thay thế phạt giam bằng lao động cưỡng bức và được sống ở nhà
- 4) thay thế nhà tù bằng những cơ quan giáo dục
- 5) áp dụng tòa án đồng chí (đối với những đối tượng nhất định trong quân đội cũng như trong công nhân).

*Viết xong trước ngày 25 tháng  
Hai 1919*

*In lần đầu năm 1930 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XIII*

*Theo đúng bản thảo*

## 5

DỰ THẢO NHỮNG ĐIỀU BỔ SUNG  
CHO ĐIỂM NÓI VỀ GIÁO DỤC  
QUỐC DÂN  
TRONG CƯƠNG LĨNH

- Bổ sung thêm:
- |  |  |
|--|--|
| <ol style="list-style-type: none"> <li>1) về giáo dục kỹ thuật tổng hợp cho thanh niên và người lớn</li> </ol> | $\left\{ \begin{array}{l} \text{cho người lớn:} \\ \text{phát triển giáo dục chuyên} \\ \text{nghiệp đồng thời chuyển} \\ \text{sang chế độ giáo dục kỹ} \\ \text{thuật tổng hợp} \end{array} \right.$ |
|--|--|
- 2) hoạt động ngoại khóa (của trẻ em) trong nhà trường
  - 3) nhà gửi trẻ v. v.
  - 4) thêm vào § 6 + các công đoàn
  - 5) dạy bằng tiếng mẹ đẻ.

*Viết xong ngày 20 tháng Ba 1919*

*In lần đầu năm 1930 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XIII*

*Theo đúng bản thảo*

## 6

## NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA CƯƠNG LĨNH MỚI CỦA ĐẢNG

Tính chất phức tạp của công việc.

Kiểu mới.

§§ không phải để dùng vào cương lĩnh.

Tính chất chưa dứt điểm.

Lời kêu gọi...

Kinh nghiệm (chúng ta cần suy nghĩ)  
giới thiệu với châu Âu.

*Viết xong tháng Hai 1919*

*In lần đầu năm 1930 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XIII*

*Theo đúng bản thảo*

## NHỮNG Ý KIẾN VỀ HỢP TÁC XÃ

Bỏ § 1 chăng?

Bỏ chú thích của § 2 và § 3.

Vô sản hoặc nửa vô sản (tức là những người sống bằng cách bán sức lao động của mình, hoàn toàn hoặc ít nhất là một nửa) phải chiếm ít nhất là  $\frac{2}{3}$  tổng số xã viên trong mỗi hợp tác xã.

Các cơ quan hợp tác xã công nhân cử chính ủy đến các hợp tác xã có trên 10% xã viên thuộc các giai cấp hữu sản. Các chính ủy có quyền giám sát và kiểm soát cũng như quyền "veto" và chuyển những quyết định bị phản đối lên các cơ quan của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao để lấy quyết định cuối cùng.

|| *Sự cộng tác trên thực tế của công đoàn viên chức công thương nghiệp có thể biểu hiện ở những chỗ nào?*

|| *Liệu có thể áp dụng một số hình thức thưởng đáng kể và những khoản ưu đãi đáng kể cho những hợp tác xã nào thu hút được toàn bộ dân cư không?*

Các cơ quan hành chính thị xã tập hợp toàn bộ dân cư quanh các cửa hàng của thị xã.

*Viết xong chậm nhất ngày 16  
tháng Ba 1919*

*In lần đầu năm 1919 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXXVI*

*Theo đúng bản thảo*

**DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH  
CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG  
VỀ VIỆC CUNG CẤP BÁNH MÌ  
CHO CÔNG NHÂN ĐƯỜNG SẮT**

Bộ dân ủy giao thông tuyên bố với công nhân rằng, theo những tính toán chính xác, nếu mỗi tháng chuyên chở được 6 triệu pút, thì mỗi người sẽ được đảm bảo chắc chắn có 25 fun. Mà còn có thể chuyên chở được nhiều hơn thế gấp bội. Phải dốc toàn lực lượng để tăng số lượng đầu máy được sửa chữa. Thêm vào đó, sẽ có *những khoản thưởng* theo mức quy định của Hội đồng công đoàn toàn Nga cho những ai tăng năng suất lao động.

*Viết xong ngày 31 tháng Ba 1919*

*In lần đầu năm 1933 trong*

*Văn tập Lê-nin, t. XXIV*

*Theo đúng bản thảo*

**VỀ VẤN ĐỀ QUAN HỆ  
VỚI TRUNG NÔNG**

Về kế hoạch những biện pháp cấp bách giúp trung nông:

- 1) Giảm ngay lập tức loại thuế đặc biệt *cho trung nông*.
- 2) Cử cán bộ của đảng (mỗi tỉnh ủy cử 3 người) về công tác chuyên trách *giúp đỡ trung nông*.
- 3) Thành lập các ủy ban (một loạt các ủy ban) từ các cơ quan trung ương và phái về địa phương *để bảo vệ trung nông*.
- 4) Vạch và thông qua kế hoạch những chuyến đi của Ca-li-nin. Công bố ngày, địa điểm, các buổi tiếp khách v. v..
- 5) Sự tham gia trong các chuyến đi ấy (về các điểm 4 và 5) về phía các Bộ dân ủy *tư pháp, nội vụ, nông nghiệp* v. v..
- 6) Mở đợt vận động trên báo chí.
- 7) "Bản tuyên ngôn" về bảo vệ trung nông.
- 8) Kiểm tra (và bãi bỏ) những biện pháp *cưỡng bức* vào công xã.
- 9) Kiểm tra các biện pháp trong lĩnh vực *lương thực* theo hướng giảm nhẹ những khoản trưng dụng, trưng thu v. v. đối với *trung nông*.
- 10) Ân xá.



- 11) "Thừa nhận cu-lắc".
- 12) Trưng mua lúa mì và thức ăn cho gia súc.
- 13) Các loại thợ thủ công đều được thừa nhận.

*Viết xong cuối tháng Ba - đầu  
tháng Tư 1919*

*In lần đầu năm 1933 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XXIV*

---

*Theo đúng bản thảo*

PHỤ LỤC



---

## CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (BÔN-SÊ-VÍCH) NGA

Cách mạng tháng Mười nổ ra ngày 25 tháng Mười (ngày 7 tháng Mười một) 1917 ở Nga đã thực hiện nền chuyên chính của giai cấp vô sản là giai cấp, được sự ủng hộ của nông dân nghèo hay của tầng lớp nửa vô sản, đã bắt đầu xây dựng cơ sở của xã hội cộng sản. Bước phát triển của cách mạng ở Đức và ở Áo - Hung, sự phát triển của phong trào cách mạng của giai cấp vô sản trong tất cả các nước tiên tiến, tính chất phổ biến của hình thức xô-viết của phong trào đó, nghĩa là hình thức trực tiếp nhằm thực hiện chuyên chính vô sản, — tất cả những điều đó chỉ rõ rằng thời đại cách mạng vô sản, cách mạng cộng sản thế giới, đã bắt đầu.

Cuộc cách mạng đó là kết quả tất yếu của sự phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện còn thống trị trong phần lớn các nước văn minh. Bản chất của chủ nghĩa tư bản và của xã hội tư sản đã được nêu một cách đúng đắn, trừ cái tên gọi không chính xác của đảng ta là đảng dân chủ - xã hội, trong cương lĩnh cũ của chúng ta như sau:

"Đặc điểm chủ yếu của xã hội đó là sản xuất hàng hóa dựa trên cơ sở những quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, trong đó bộ phận lớn nhất và quan trọng nhất của các tư liệu sản xuất và lưu thông hàng hóa thuộc về một giai cấp gồm một số ít người, còn tuyệt đại đa số dân cư gồm những người vô sản và nửa vô sản thì, do địa vị kinh tế của họ, đã buộc phải bán, thường xuyên hay từng thời kỳ, sức lao

động của họ, nghĩa là buộc phải làm thuê cho bọn tư bản và dùng lao động của mình tạo ra thu nhập cho các giai cấp trên của xã hội.

Phạm vi thống trị của các quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ngày càng mở rộng theo mức độ cải tiến không ngừng về kỹ thuật, làm tăng thêm tác dụng kinh tế của các xí nghiệp lớn, dẫn đến chỗ loại trừ những người sản xuất nhỏ độc lập, biến một bộ phận trong số họ thành vô sản, thu hẹp vai trò của những người khác trong đời sống kinh tế - xã hội, và ở một đôi nơi, làm cho họ lệ thuộc vào tư bản một cách ít nhiều triệt để, ít nhiều công khai, ít nhiều nặng nề.

Ngoài ra, chính sự tiến bộ kỹ thuật này còn cho phép các chủ xí nghiệp có thể sử dụng được, trên quy mô ngày càng lớn, lao động của phụ nữ và trẻ em vào việc sản xuất và lưu thông hàng hóa. Mặt khác, vì tiến bộ đó làm giảm một cách tương đối mức cầu của các chủ xí nghiệp về nhân công, cho nên số cầu về sức lao động tất nhiên trở thành thấp hơn số cung về sức lao động, do đó, lao động làm thuê ngày càng phụ thuộc vào tư bản, và mức độ bóc lột lao động làm thuê cũng tăng lên.

Tình hình đó trong các nước tư sản và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các nước ấy trên thị trường thế giới làm cho ngày càng khó tiêu thụ những hàng hóa được sản xuất ra với một khối lượng không ngừng tăng lên. Nạn sản xuất thừa biểu hiện ở những cuộc khủng hoảng công nghiệp ít nhiều gay gắt, theo sau là những thời kỳ công nghiệp đình đốn dài hay ngắn, — đó là hậu quả không thể tránh khỏi của sự phát triển lực lượng sản xuất trong xã hội tư sản. Những cuộc khủng hoảng và những thời kỳ công nghiệp đình đốn lại làm cho những người sản xuất nhỏ bị phá sản hơn nữa, lại làm cho lao động làm thuê bị lệ thuộc vào tư bản hơn nữa và dẫn đến mau chóng hơn nữa đến tình trạng giai cấp công nhân bị bản cùng hóa tương đối, và đôi khi tuyệt đối nữa.

Như vậy, sự cải tiến kỹ thuật có nghĩa là năng suất lao động tăng lên và của cải xã hội ngày càng nhiều, khiến cho, trong xã hội tư sản, sự bất bình đẳng xã hội ngày càng tăng, sự chênh lệch giữa những người có của và những người không có của ngày càng lớn, và khiến cho tình trạng đời sống không được bảo đảm, nạn thất nghiệp và nhiều sự thiếu thốn khác của các tầng lớp lao động ngày càng đông đảo trở nên ngày càng trầm trọng.

Song, tất cả những mâu thuẫn vốn có đó của xã hội tư sản càng tăng và càng phát triển, thì cũng càng làm tăng sự bất bình của quần chúng lao động và bị bóc lột đối với hiện trạng, càng làm tăng số lượng những người vô sản và sự đoàn kết nhất trí của họ, và cuộc đấu tranh của họ chống bọn bóc lột càng thêm gay gắt. Đồng thời, sự cải tiến kỹ thuật, trong khi tập trung các tư liệu sản xuất và lưu thông và xã hội hóa quá trình lao động trong các xí nghiệp tư bản, cũng tạo ra ngày càng mau chóng khả năng vật chất để thay thế các quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa bằng những quan hệ sản xuất cộng sản chủ nghĩa, nghĩa là tạo ra khả năng vật chất để hoàn thành cuộc cách mạng xã hội là mục đích cuối cùng của toàn bộ hoạt động của đảng cộng sản quốc tế, với tư cách là người đại biểu tự giác của phong trào giai cấp của giai cấp vô sản.

Sau khi đã thay thế chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và tư liệu lưu thông bằng chế độ công hữu và thực hiện việc tổ chức có kế hoạch quá trình sản xuất xã hội nhằm đảm bảo phúc lợi và sự phát triển toàn diện của tất cả mọi thành viên trong xã hội, cuộc cách mạng xã hội của giai cấp vô sản sẽ xóa bỏ tình trạng phân chia xã hội thành giai cấp, và do đó sẽ giải phóng toàn thể loài người bị áp bức, vì cuộc cách mạng đó sẽ chấm dứt mọi hình thức bóc lột của bộ phận này đối với bộ phận khác trong xã hội.

Điều kiện tất yếu của cuộc cách mạng xã hội đó là chuyên chính vô sản, nghĩa là giai cấp vô sản giành lấy chính quyền

để đè bẹp mọi sự kháng cự của bọn bóc lột. Đảng cộng sản quốc tế tự đặt cho mình nhiệm vụ là làm cho giai cấp vô sản có thể hoàn thành được sứ mệnh lịch sử vĩ đại của nó, nên tổ chức giai cấp này thành một chính đảng độc lập và đối lập với tất cả các đảng tư sản, lãnh đạo tất cả các biểu hiện của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và vạch ra cho họ thấy rõ sự đối lập không thể điều hòa được giữa lợi ích của bọn bóc lột và lợi ích của những người bị bóc lột, cho họ thấy rõ ý nghĩa lịch sử và những điều kiện tất yếu của cuộc cách mạng xã hội sắp nổ ra. Đồng thời, đảng cộng sản quốc tế vạch ra cho những người lao động và bị bóc lột khác thấy rõ hoàn cảnh không có lối thoát của họ trong xã hội tư bản và sự cần thiết phải làm cách mạng xã hội để tự giải phóng mình khỏi ách tư bản. Đảng của giai cấp công nhân, tức đảng cộng sản, kêu gọi tất cả mọi tầng lớp trong nhân dân lao động và bị bóc lột tán thành quan điểm của giai cấp vô sản, hãy gia nhập hàng ngũ của đảng".

Đầu thế kỷ XX, quá trình tích tụ và tập trung tư bản, trong khi thủ tiêu cạnh tranh tự do, đã dẫn đến chỗ thành lập các liên minh độc quyền lớn mạnh của bọn tư bản — các xanh-đi-ca, các-ten, tơ-rốt — có một ý nghĩa quyết định trong toàn bộ đời sống kinh tế; đã dẫn đến chỗ hợp nhất tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp tập trung cao độ; đã dẫn đến chỗ xuất khẩu tư bản ra nước ngoài ngày càng tăng. Các tơ-rốt bao gồm những tập đoàn cường quốc tư bản đã bắt đầu phân chia về mặt kinh tế cái thế giới trước đó đã bị phân chia về mặt lãnh thổ giữa các nước giàu có nhất. Thời đại tư bản tài chính đó, thời đại không tránh khỏi làm gay gắt thêm cuộc đấu tranh giữa các nước tư bản chủ nghĩa — là thời đại chủ nghĩa đế quốc.

Do đó không thể tránh khỏi có những cuộc chiến tranh đế quốc, những cuộc chiến tranh giành thị trường tiêu thụ, giành phạm vi đầu tư tư bản, giành nguyên liệu và nhân

công, nghĩa là nhằm thống trị thế giới và cai trị các dân tộc nhược tiểu. Cuộc đại chiến đế quốc lần thứ nhất 1914 - 1918 chính là một cuộc chiến tranh như vậy.

Chủ nghĩa tư bản thế giới nói chung phát triển tới một trình độ rất cao; chủ nghĩa tư bản độc quyền - nhà nước thay thế cho cạnh tranh tự do; các ngân hàng cũng như các liên minh của bọn tư bản thành lập một bộ máy điều tiết chung quá trình sản xuất và phân phối sản phẩm; đi đôi với sự phát triển của các tổ chức độc quyền tư bản là tình trạng đời sống ngày càng đắt đỏ, sự áp bức ngày càng tăng của các xanh-đi-ca đối với giai cấp công nhân, giai cấp công nhân bị nhà nước đế quốc nô dịch, cuộc đấu tranh kinh tế và chính trị của giai cấp vô sản gặp những khó khăn rất lớn; những cảnh khủng khiếp, tai họa, sự tàn phá do cuộc chiến tranh đế quốc gây ra, — tất cả những cái đó đã làm cho sự phá sản của chủ nghĩa tư bản và sự chuyển lên một nền kinh tế xã hội kiểu cao hơn, là không thể tránh khỏi.

Cuộc chiến tranh đế quốc không những không thể kết thúc bằng một hòa ước công bằng, mà nói chung cũng không thể kết thúc bằng sự ký kết một hòa ước nào ít nhiều bền vững giữa các chính phủ tư sản. Trong giai đoạn phát triển hiện nay của chủ nghĩa tư bản, cuộc chiến tranh đó trước mắt chúng ta tất nhiên đã và đang biến thành một cuộc nội chiến của quần chúng lao động bị bóc lột, đứng đầu là giai cấp vô sản, chống lại giai cấp tư sản.

Cuộc tấn công ngày càng lớn mạnh của giai cấp vô sản, và đặc biệt là những thắng lợi của giai cấp đó trong một số nước, đang làm tăng sự kháng cự của bọn bóc lột và buộc chúng phải lập ra những hình thức liên minh quốc tế mới của bọn tư bản (Hội quốc liên, v. v.), bọn này đang tổ chức bóc lột một cách có hệ thống, với quy mô thế giới, tất cả các dân tộc trên trái đất, đồng thời đang tập trung những cố gắng trước mắt của chúng nhằm trực tiếp đàn

áp các phong trào cách mạng của giai cấp vô sản trong tất cả các nước.

Tất cả những cái đó nhất định sẽ dẫn tới sự kết hợp cuộc nội chiến trong mỗi nước với những cuộc chiến tranh cách mạng của những quốc gia vô sản nhằm mục đích tự vệ, cũng như của các dân tộc bị áp bức chống lại ách thống trị của các cường quốc đế quốc.

Trong những điều kiện như vậy mà đề ra những khẩu hiệu về chủ nghĩa hòa bình, về giải trừ quân bị quốc tế dưới chủ nghĩa tư bản, tòa án trọng tài, v. v., thì như vậy không những là một điều không tưởng phản động, mà còn là một sự lừa dối trắng trợn những người lao động, nhằm tước vũ khí của giai cấp vô sản và làm cho họ lãng quên nhiệm vụ tước vũ khí của bọn bóc lột.

Chỉ có cuộc cách mạng vô sản, cách mạng cộng sản mới có thể đưa loài người ra khỏi tình trạng bế tắc do chủ nghĩa đế quốc và các cuộc chiến tranh đế quốc gây ra. Dù cách mạng có gặp khó khăn và có thể gặp thất bại tạm thời như thế nào chăng nữa, hay dù những làn sóng phản cách mạng có lên cao như thế nào chăng nữa, thì thắng lợi cuối cùng của giai cấp vô sản cũng vẫn không thể tránh khỏi được.

Thắng lợi ấy của cách mạng vô sản thế giới đòi hỏi giai cấp công nhân các nước tiên tiến phải hết sức tin cậy lẫn nhau, đoàn kết anh em hết sức chặt chẽ với nhau và phải hết sức nhất trí trong các hành động cách mạng của họ.

Không thể có được những điều kiện đó, nếu không đoạn tuyệt hoàn toàn và về nguyên tắc với sự xuyên tạc có tính chất tư sản đối với chủ nghĩa xã hội, nếu không đấu tranh quyết liệt chống sự xuyên tạc đó, sự xuyên tạc đã chiếm ưu thế trong bộ phận lãnh đạo của các đảng dân chủ - xã hội và xã hội chủ nghĩa chính thức.

Sự xuyên tạc đó, một mặt, là trào lưu cơ hội chủ nghĩa và xã hội - sô-vanh, nghĩa là một trào lưu miệng thì nói

chủ nghĩa xã hội, còn làm thì lại theo chủ nghĩa sô-vanh, một trào lưu dùng khẩu hiệu đối trá là bảo vệ tổ quốc để che đậy việc bảo vệ những lợi ích ăn cướp của giai cấp tư sản dân tộc nước mình nói chung, cũng như nói riêng trong thời gian chiến tranh đế quốc 1914 - 1918. Sở dĩ có trào lưu đó là vì các nước tư bản tiên tiến, nhờ cướp bóc nhân dân các nước thuộc địa và nhược tiểu, đã làm cho giai cấp tư sản có khả năng dùng siêu lợi nhuận thu được do việc cướp bóc đó để đem lại địa vị đặc quyền đặc lợi cho những người thuộc tầng lớp trên của giai cấp vô sản và do đó mua chuộc được những người này, đảm bảo cho những người này trong thời bình có được một cuộc sống tiểu thị dân khá giả và bắt những thủ lĩnh của tầng lớp đó phục vụ chúng. Bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn xã hội - sô-vanh là tôi tớ của giai cấp tư sản và là kẻ thù giai cấp trực tiếp của giai cấp vô sản, đặc biệt là hiện nay, khi bọn này liên minh với bọn tư bản, dùng vũ khí để đàn áp phong trào cách mạng của giai cấp vô sản ở nước mình cũng như ở các nước khác.

Mặt khác, sự xuyên tạc có tính chất tư sản đối với chủ nghĩa xã hội còn biểu hiện ở trào lưu "phái giữa" tồn tại ở tất cả các nước tư bản, trào lưu này ngả nghiêng giữa bọn xã hội - sô-vanh và những người cộng sản, tán thành chủ trương thống nhất với bọn xã hội - sô-vanh và ra sức làm sống lại Quốc tế II đã bị phá sản. Chỉ có Quốc tế mới, Quốc tế III, tức Quốc tế cộng sản mà Đảng cộng sản Nga là một thành viên mới là người lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng của giai cấp vô sản. Quốc tế này trên thực tế ra đời do việc thành lập các đảng cộng sản bao gồm những phần tử thực sự vô sản trong các đảng xã hội chủ nghĩa cũ ở nhiều nước, đặc biệt là ở nước Đức, còn về phương diện chính thức thì nó được thành lập vào tháng Ba 1919 tại đại hội lần thứ nhất của nó ở Mát-xcơ-va. Quốc tế cộng sản, ngày càng được sự đồng tình của quần chúng vô sản tất cả các nước, quay trở về với chủ nghĩa Mác, không phải

là chỉ do tên gọi của nó, mà còn do toàn bộ nội dung tư tưởng và chính trị của nó; trong toàn bộ hoạt động của nó, Quốc tế cộng sản thực hiện học thuyết cách mạng của Mác đã được gột sạch khỏi những sự xuyên tạc có tính chất cơ hội chủ nghĩa và tư sản.

Phát triển cụ thể hơn nữa những nhiệm vụ của chuyên chính vô sản trong hoàn cảnh nước Nga, nơi có đặc điểm chủ yếu là các tầng lớp tiểu tư sản chiếm đa số trong dân cư, Đảng cộng sản Nga quy định những nhiệm vụ đó như sau:

*Trong lĩnh vực chính trị chung*

1. Chế độ cộng hòa tư sản, ngay cả chế độ cộng hòa dân chủ nhất, với những khẩu hiệu thiêng liêng về ý chí toàn dân, về ý chí của toàn dân tộc hay là ý chí siêu giai cấp, trên thực tế — chừng nào chế độ tư hữu về ruộng đất và về các tư liệu sản xuất khác còn tồn tại — vẫn là một nền chuyên chính của giai cấp tư sản, một bộ máy của một nhóm tư bản dùng để bóc lột và đàn áp đại đa số những người lao động. Ngược lại với chế độ dân chủ ấy, chế độ dân chủ vô sản hay chế độ dân chủ xô-viết đã biến các tổ chức quần chúng của chính ngay những giai cấp bị chủ nghĩa tư bản áp bức, của những người vô sản và của những nông dân nghèo — những người nửa vô sản, nghĩa là của đại đa số dân cư, thành một nền tảng vĩnh viễn và duy nhất của toàn bộ bộ máy nhà nước, từ địa phương đến trung ương, từ dưới lên trên. Như vậy tức là Nhà nước xô-viết đã thực hiện — và thực hiện trên một quy mô rộng lớn hơn bất kỳ ở một nơi nào — chế độ tự quản địa phương và tự quản khu vực, không có một sự áp đặt chính quyền nào từ trên xuống cả. Nhiệm vụ của đảng là phải cố gắng không mệt mỏi nhằm thực sự thực hiện đầy đủ kiểu dân chủ cao nhất ấy, một kiểu dân chủ đòi hỏi phải thường xuyên nâng cao trình độ văn hóa, tính tổ chức và tính chủ động của quần

chúng để nó thực hiện được chức năng đúng đắn của mình.

2. Khác với chế độ dân chủ tư sản che đậy tính chất giai cấp của nhà nước dân chủ tư sản, Chính quyền xô-viết công khai thừa nhận tính chất giai cấp tất yếu của tất cả các nhà nước, chừng nào tình trạng xã hội phân chia thành giai cấp chưa được xóa bỏ hoàn toàn và, cùng với nó, mọi chính quyền nhà nước chưa được xóa bỏ hoàn toàn. Nhà nước xô-viết, xét về bản chất của nó, là nhằm mục đích đè bẹp sự kháng cự của bọn bóc lột, và Hiến pháp xô-viết, xuất phát từ quan điểm cho rằng bất kỳ thứ tự do nào cũng đều là một sự giả dối nếu nó mâu thuẫn với sự nghiệp giải phóng lao động khỏi ách tư bản, đã không dừng lại trước việc tước đoạt các quyền chính trị của bọn bóc lột. Đảng của giai cấp vô sản có nhiệm vụ đè bẹp triệt để sự kháng cự của bọn bóc lột và đấu tranh trên phương diện tư tưởng chống những thiên kiến đã ăn sâu về tính chất tuyệt đối của những quyền tư sản và tự do tư sản, đồng thời giải thích cho mọi người thấy rằng sự tước đoạt các quyền chính trị và mọi sự hạn chế tự do cũng chỉ là những biện pháp cần thiết tạm thời để đấu tranh chống mọi âm mưu của bọn bóc lột muốn bảo vệ hoặc khôi phục các đặc quyền đặc lợi của chúng. Sự cần thiết của những biện pháp tạm thời ấy sẽ mất đi khi nào khả năng khách quan của tệ người bóc lột người không còn tồn tại, và đảng sẽ cố gắng hạn chế và thủ tiêu hoàn toàn những biện pháp ấy.

3. Chế độ dân chủ tư sản chỉ hạn chế ở việc áp dụng có tính chất hình thức các quyền chính trị và các quyền tự do — như quyền hội họp, quyền lập hội, quyền báo chí xuất bản — đồng đều đối với tất cả mọi công dân. Nhưng trên thực tế thì dưới chế độ dân chủ tư sản, biện pháp hành chính cũng như — và đây là điều chủ yếu — địa vị nô lệ về mặt kinh tế của những người lao động đã luôn luôn đặt họ vào một tình trạng không thể sử dụng được đôi chút rộng rãi các quyền đó và những sự tự do đó.

Ngược lại, chế độ dân chủ vô sản, thì không công bố một cách hình thức, các quyền và những sự tự do, mà thực sự dành những quyền và những sự tự do đó trước hết và nhiều nhất cho chính những giai cấp nào trong dân cư bị chủ nghĩa tư bản áp bức, nghĩa là dành cho giai cấp vô sản và nông dân. Nhằm mục đích đó, Chính quyền xô-viết đã tước đoạt của giai cấp tư sản các trụ sở, các nhà in, các kho giấy v. v. và trao những thứ đó cho những người lao động và các tổ chức của họ toàn quyền sử dụng.

Đảng cộng sản Nga có nhiệm vụ lôi cuốn ngày càng đông đảo quần chúng nhân dân lao động vào việc sử dụng những quyền dân chủ và những quyền tự do, và mở rộng khả năng vật chất để thực hiện điều đó.

4. Đã mấy thế kỷ nay, chế độ dân chủ tư sản tuyên bố quyền bình đẳng cho mọi người, không phân biệt trai gái, tín ngưỡng, chủng tộc và dân tộc, nhưng ở đâu chủ nghĩa tư bản cũng đều không cho phép thực hiện quyền bình đẳng đó trên thực tế, và trong giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, nó đã dẫn đến ách áp bức dân tộc và chủng tộc gay gắt nhất. Chính chỉ vì Chính quyền xô-viết là chính quyền của những người lao động, cho nên chính quyền đó lần đầu tiên trên thế giới đã thực hiện được một cách triệt để và trong mọi lĩnh vực của đời sống, quyền bình đẳng ấy, kể cả việc thủ tiêu hoàn toàn những vết tích cuối cùng của sự bất bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực luật hôn nhân và luật gia đình nói chung. Nhiệm vụ chủ yếu của đảng trong giai đoạn hiện nay là công tác tư tưởng và công tác giáo dục làm sao để thủ tiêu hoàn toàn mọi dấu vết của tình trạng bất bình đẳng hoặc định kiến cũ, đặc biệt là trong những tầng lớp lạc hậu thuộc giai cấp vô sản và nông dân.

Đảng không hạn chế ở việc tuyên bố quyền bình đẳng trên hình thức của phụ nữ, mà cố gắng giải phóng họ khỏi những gánh nặng vật chất về công việc nội trợ cổ hủ, bằng

cách thay thế công việc nội trợ đó bằng những nhà công xã, những nhà ăn công cộng, nhà giặt trung tâm, nhà gửi trẻ, v. v..

5. So với chế độ dân chủ tư sản và chế độ đại nghị, thì Chính quyền xô-viết đảm bảo cho quần chúng lao động có khả năng lớn hơn rất nhiều trong việc tiến hành bầu cử và bãi miễn các đại biểu một cách dễ dàng nhất và thuận tiện nhất cho công nhân và nông dân, đồng thời từ bỏ những mặt tiêu cực của chế độ đại nghị, đặc biệt là sự tách rời giữa quyền lập pháp và quyền hành pháp, tình trạng các cơ quan đại diện thoát ly quần chúng, v. v..

Nhà nước xô-viết còn làm cho bộ máy nhà nước gắn liền với quần chúng ở chỗ là đơn vị bầu cử và tế bào cơ bản của nhà nước không phải là khu vực địa lý, mà là đơn vị sản xuất (nhà máy, công xưởng).

Đảng có nhiệm vụ tiến hành toàn bộ công tác theo chiều hướng đó sao cho các cơ quan chính quyền ngày càng gần gũi với quần chúng lao động hơn, trên cơ sở để cho quần chúng đó thực hiện một cách ngày càng chặt chẽ và đầy đủ chế độ dân chủ trên thực tế, nhất là bằng cách áp dụng chế độ các viên chức chịu trách nhiệm và phải báo cáo.

6. Trong khi chế độ dân chủ tư sản, bất chấp những lời tuyên bố của mình, đã biến quân đội thành công cụ của các giai cấp hữu sản, tách rời nó khỏi quần chúng lao động và đem đối lập nó với họ, thủ tiêu quyền chính trị của binh sĩ hoặc cản trở binh sĩ thực hiện những quyền đó, thì Nhà nước xô-viết hợp nhất công nhân và binh sĩ trong các cơ quan của mình, trong các Xô-viết, trên cơ sở hoàn toàn bình đẳng về các quyền của họ và trên cơ sở thống nhất lợi ích của họ. Đảng có nhiệm vụ bảo vệ và phát triển sự thống nhất đó giữa công nhân và binh sĩ trong các Xô-viết, củng cố mối liên hệ chặt chẽ giữa lực lượng vũ trang với các tổ chức của vô sản và nửa vô sản.



7. Vai trò lãnh đạo, trong toàn bộ cuộc cách mạng, của giai cấp vô sản công nghiệp thành thị — tức là của một bộ phận quần chúng lao động được tập trung nhất, đoàn kết nhất, được giáo dục và được tôi luyện nhất trong đấu tranh — được thể hiện chính ngay trong sự ra đời của các Xô-viết, cũng như trong toàn bộ quá trình phát triển của những Xô-viết đó thành các cơ quan chính quyền. Hiến pháp xô-viết của chúng ta đã thể hiện điều đó, bằng cách duy trì ưu thế nào đó của giai cấp vô sản công nghiệp so với quần chúng tiểu tư sản phân tán ở nông thôn.

Đảng cộng sản Nga có nhiệm vụ giải thích tính chất tạm thời của những ưu thế ấy, những ưu thế gắn liền, do điều kiện lịch sử, với những khó khăn trong công cuộc tổ chức nông thôn theo chủ nghĩa xã hội; đồng thời đảng phải cố gắng sử dụng một cách triệt để và có hệ thống cái địa vị ấy của giai cấp vô sản công nghiệp nhằm đoàn kết chặt chẽ hơn nữa những quần chúng lạc hậu nhất và phân tán nhất trong hàng ngũ những người vô sản và nửa vô sản nông thôn, cũng như trong tầng lớp trung nông — đoàn kết họ với những công nhân tiên tiến, để đối lập lại những lợi ích phường hội và nghề nghiệp hẹp hòi mà chủ nghĩa tư bản đã nuôi dưỡng trong công nhân.

8. Chỉ nhờ có tổ chức nhà nước theo kiểu xô-viết mà cuộc cách mạng của giai cấp vô sản mới có thể lập tức đập tan và phá hủy hoàn toàn bộ máy nhà nước cũ của giai cấp tư sản, của bọn quan liêu và bọn quan toà. Tuy nhiên, trình độ văn hóa của quảng đại quần chúng chưa thật cao, các cán bộ được quần chúng đưa vào giữ các cương vị trọng trách trong công tác quản lý còn thiếu những kỹ năng cần thiết, sự cần thiết phải cấp tốc thu hút, trong những điều kiện khó khăn, các chuyên gia được đào tạo trong chế độ cũ, và việc điều động tầng lớp công nhân thành thị giác ngộ nhất vào công tác quân sự, — tất cả những cái đó đã dẫn đến

tình trạng là chủ nghĩa quan liêu được phục hồi phần nào trong nội bộ chế độ xô-viết.

Để tiến hành cuộc đấu tranh kiên quyết nhất chống chủ nghĩa quan liêu, Đảng cộng sản Nga đòi hỏi thực hiện những biện pháp sau đây nhằm khắc phục hoàn toàn tệ nạn đó:

1. Nhất thiết phải thu hút mỗi ủy viên của các Xô-viết vào một công tác nhất định trong lĩnh vực quản lý nhà nước.
2. Liên tiếp thay đổi các công tác đó sao cho mỗi ủy viên dần dần nắm được tất cả các ngành quản lý.
3. Dần dần thu hút toàn thể nhân dân lao động tham gia vào công tác quản lý nhà nước.

Việc thực hiện đầy đủ và toàn diện tất cả những biện pháp ấy - đó là một bước tiến trên con đường mà Công xã Pa-ri đã đi theo - cũng như việc đơn giản hóa các chức năng quản lý, đi đôi với việc nâng cao trình độ văn hóa của những người lao động, sẽ dẫn đến việc thủ tiêu chính quyền nhà nước.

#### *Trong lĩnh vực quan hệ dân tộc*

9. Trong vấn đề dân tộc, Đảng cộng sản Nga lấy những luận điểm sau đây làm căn cứ:

1) Chính sách đoàn kết những người vô sản và nửa vô sản thuộc các dân tộc khác nhau để tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng chung nhằm lật đổ bọn địa chủ và tư bản, phải được đặt lên hàng đầu.

2) Phải thủ tiêu tất cả và bất kỳ một thứ đặc quyền đặc lợi nào của bất kỳ một nhóm dân tộc nào, phải thực hiện hoàn toàn quyền bình đẳng giữa các dân tộc, phải thừa nhận quyền phân lập quốc gia cho các thuộc địa và các dân tộc ở trong địa vị bất bình đẳng, để khắc phục sự nghi kỵ của quần chúng lao động các nước bị áp bức đối với giai cấp vô sản của các quốc gia đi áp bức các nước đó.

3) Cũng nhằm mục đích đó, đảng chủ trương thống nhất, theo hình thức liên bang, các quốc gia đã được tổ chức

theo kiểu xô-viết, coi đó là một trong những hình thức quá độ đi đến sự thống nhất hoàn toàn.

4) Muốn biết ai là người thể hiện ý chí phân lập của một dân tộc, Đảng cộng sản Nga đứng trên quan điểm lịch sử - giai cấp, xét xem dân tộc đó đang ở trong giai đoạn nào của sự phát triển lịch sử của nó: nó đang tiến từ thời kỳ trung cổ lên chế độ dân chủ tư sản hay từ chế độ dân chủ tư sản lên chế độ dân chủ xô-viết hay dân chủ vô sản, v. v..

Dù trong trường hợp nào, giai cấp vô sản thuộc các dân tộc đi áp bức đều phải đặc biệt thận trọng và đặc biệt chú ý đến những tàn dư gắn liền với tình cảm dân tộc của quần chúng lao động thuộc các dân tộc bị áp bức hoặc các dân tộc ở vào địa vị bất bình đẳng. Chỉ có thực hiện một chính sách như vậy mới có thể tạo được những điều kiện cho một sự thống nhất thật sự vững chắc và tự nguyện giữa các thành viên khác nhau về mặt dân tộc của giai cấp vô sản quốc tế, như kinh nghiệm thống nhất một số nước Cộng hòa xô-viết dân tộc chung quanh nước Nga xô-viết đã chỉ rõ.

#### *Trong lĩnh vực quân sự*

10. Nhiệm vụ của đảng trong lĩnh vực quân sự được xác định dựa trên những luận điểm cơ bản sau đây:

1) Trong thời kỳ tan rã của chủ nghĩa đế quốc và nội chiến mở rộng thì không thể giữ nguyên quân đội cũ, cũng như không thể xây dựng quân đội mới trên một cơ sở gọi là phi giai cấp hoặc toàn dân tộc. Hồng quân, là công cụ của chuyên chính vô sản, tất yếu phải mang tính chất giai cấp công khai, nghĩa là phải được xây dựng tuyệt đối từ giai cấp vô sản và những tầng lớp nửa vô sản trong nông dân gắn gũi với giai cấp vô sản. Chỉ khi nào đã thủ tiêu được giai cấp thì một quân đội mang tính giai cấp như vậy mới biến thành công an xã hội chủ nghĩa toàn dân.

2) Phải tổ chức rộng rãi việc huấn luyện quân sự cho tất cả những người vô sản và nửa vô sản và tiến hành giảng dạy các bộ môn tương ứng trong nhà trường.

3) Công tác huấn luyện quân sự và giáo dục Hồng quân được tiến hành trên cơ sở đoàn kết giai cấp và giáo dục xã hội chủ nghĩa. Do đó, cần phải có những chính ủy là các đảng viên cộng sản đáng tin cậy và quên mình được đặt bên cạnh những người chỉ huy quân sự, và thành lập các chi bộ cộng sản trong từng đơn vị nhằm thiết lập mối liên hệ về tư tưởng trong nội bộ và một kỷ luật tự giác.

4) Để đối lập với chế độ của quân đội cũ, cần phải thực hiện những điểm sau đây: việc huấn luyện thuần túy kiểu doanh trại chỉ nên tiến hành trong một thời gian thật hết sức ngắn; làm cho các doanh trại gần giống như kiểu trường quân sự và trường quân sự - chính trị; tạo một mối liên hệ hết sức chặt chẽ giữa các đơn vị bộ đội với các công xưởng, các nhà máy, các công đoàn, các tổ chức của nông dân nghèo.

5) Chỉ có thông qua ban chỉ huy — mà thời gian đầu có thể là ban chỉ huy cấp thấp nhất, xuất thân từ tầng lớp công nhân và nông dân giác ngộ — mới có thể tạo cho quân đội cách mạng trẻ tuổi một mối liên hệ và một sự bền vững cần thiết về mặt tổ chức. Vì lẽ đó mà một trong những nhiệm vụ quan trọng bậc nhất trong sự nghiệp xây dựng quân đội là đào tạo những chiến sĩ có năng lực nhất, có nghị lực nhất và trung thành nhất với sự nghiệp của chủ nghĩa xã hội, để họ lên nắm các chức vụ chỉ huy.

6) Cần phải sử dụng và áp dụng một cách rộng rãi nhất kinh nghiệm tác chiến và kinh nghiệm kỹ thuật của cuộc chiến tranh thế giới vừa qua. Bởi thế cho nên phải thu hút một cách rộng rãi các chuyên gia quân sự được đào tạo qua các trường của quân đội cũ để họ tham gia vào công cuộc tổ chức và lãnh đạo tác chiến đối với quân đội. Nhưng điều kiện cần thiết để thực hiện việc thu hút đó là tập trung trong

tay giai cấp công nhân quyền lãnh đạo chính trị đối với quân đội và sự kiểm soát toàn diện đối với ban chỉ huy.

7) Sự đòi hỏi về chế độ bầu cử ban chỉ huy có một ý nghĩa quan trọng có tính chất nguyên tắc đối với quân đội tư sản, trong đó bộ phận chỉ huy được tuyển lựa và giáo dục như một bộ máy thống trị giai cấp đối với binh lính và, thông qua binh lính, đối với quần chúng lao động, thì đến nay, đòi hỏi đó đã hoàn toàn mất ý nghĩa có tính chất nguyên tắc đối với Hồng quân công nông mang tính giai cấp. Khả năng kết hợp chế độ bầu cử và bổ nhiệm là hoàn toàn do những lý do thực tiễn đặt ra cho quân đội cách mạng mang tính giai cấp, và phụ thuộc vào trình độ trưởng thành đã đạt được, mức độ đoàn kết giữa các đơn vị quân đội, số lượng cán bộ chỉ huy hiện có, v. v..

#### *Trong lĩnh vực tòa án*

11. Sau khi nắm được toàn bộ chính quyền và bãi bỏ triệt để các cơ quan thống trị của giai cấp tư sản - các tòa án tổ chức theo cơ cấu cũ - chế độ dân chủ vô sản vứt bỏ cái công thức "các thẩm phán là do nhân dân bầu ra" của chế độ dân chủ tư sản và đưa ra khẩu hiệu có tính chất giai cấp "các thẩm phán đều được bầu trong số những người lao động và chỉ do những người lao động bầu ra", và đã áp dụng khẩu hiệu đó vào toàn bộ tổ chức tòa án, đồng thời, coi nam nữ hoàn toàn có quyền như nhau, kể cả trong việc bầu cử các thẩm phán, cũng như trong việc thừa hành những nhiệm vụ của thẩm phán.

Để lôi cuốn hết sức đông đảo quần chúng vô sản và nông dân nghèo tham gia vào việc xét xử, cần áp dụng chế độ để cho các bồi thẩm lâm thời - được thay đổi thường xuyên - tham gia việc xét xử, đồng thời lôi cuốn các tổ chức quần chúng công nhân, các tổ chức công đoàn vào việc lập các bản liệt kê, v. v..

Bằng cách thành lập một tòa án nhân dân thống nhất thay cho vô số những tòa án cũ tổ chức theo những cơ cấu khác nhau với vô số những cấp xét xử, Chính quyền xô-viết đã đơn giản hóa cơ cấu của tòa án, làm cho nó thực sự gần gũi với nhân dân và trừ bỏ được mọi tệ quan liêu trong việc tiến hành xét xử.

Sau khi bãi bỏ những đạo luật của các chính phủ đã bị lật đổ, Chính quyền xô-viết giao cho các thẩm phán do các Xô-viết bầu ra, có nhiệm vụ thực hiện ý chí của giai cấp vô sản bằng cách áp dụng các sắc lệnh của giai cấp đó, và trong trường hợp chưa có những sắc lệnh đó hoặc có những sắc lệnh chưa hoàn bị, thì phải lấy ý thức pháp luật xã hội chủ nghĩa làm kim chỉ nam.

Trong lĩnh vực hình phạt, các tòa án được tổ chức theo cách đó đã thay đổi tận gốc tính chất của hình phạt, bằng cách thi hành, trên một phạm vi rộng lớn, hình phạt án treo, thực hiện biện pháp khiển trách công khai, coi đó là một hình phạt, thay thế việc phạt giam bằng lao động bắt buộc mà vẫn cho hưởng quyền tự do, thay thế nhà tù bằng các cơ quan giáo dục và tạo điều kiện cho việc áp dụng hình thức tòa án đồng chí.

Đảng cộng sản Nga chủ trương tiếp tục phát triển tòa án theo con đường đó, đồng thời phải cố gắng làm cho hết thảy nhân dân lao động, không trừ một ai, được lôi cuốn vào việc thực hiện các nhiệm vụ của thẩm phán và làm cho hệ thống các hình phạt được thay thế một cách triệt để bằng một hệ thống những biện pháp giáo dục.

#### *Trong lĩnh vực giáo dục quốc dân*

12. Trong lĩnh vực giáo dục quốc dân, Đảng cộng sản Nga tự đặt cho mình nhiệm vụ phải hoàn thành sự nghiệp mà Cách mạng tháng Mười 1917 đã bắt đầu nhằm biến nhà trường từ một công cụ thống trị giai cấp của giai cấp tư sản thành một công cụ để hoàn toàn xóa bỏ sự phân chia

xã hội thành giai cấp, thành một công cụ cải tạo xã hội theo chủ nghĩa cộng sản.

Trong thời kỳ chuyên chính vô sản, nghĩa là trong thời kỳ chuẩn bị những điều kiện để có thể thực hiện hoàn toàn chủ nghĩa cộng sản, nhà trường không những phải truyền bá những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản nói chung, mà còn phải là một công cụ truyền bá ảnh hưởng về tư tưởng, về tổ chức và giáo dục của giai cấp vô sản vào những tầng lớp nửa vô sản và không phải vô sản trong quần chúng lao động, nhằm đào tạo một thế hệ có khả năng hoàn toàn thiết lập chủ nghĩa cộng sản. Theo phương hướng đó, nhiệm vụ trước mắt hiện nay là tiếp tục phát triển những nguyên tắc sau đây trong hoạt động học đường và trong sự nghiệp giáo dục, những nguyên tắc mà Chính quyền xô-viết đã xác lập nên:

1) Thực hiện chế độ giáo dục không mất tiền và bắt buộc, phổ thông và bách khoa (dạy lý thuyết và thực hành về tất cả các ngành sản xuất chủ yếu) cho tất cả trẻ em trai và gái dưới 17 tuổi.

2) Thành lập một mạng lưới các cơ quan quản lý trẻ em trước tuổi học: nhà gửi trẻ, vườn trẻ, những nơi tập trung, v. v., nhằm cải tiến công tác giáo dục xã hội và giải phóng phụ nữ.

3) Thực hiện triệt để các nguyên tắc sau đây: nhà trường lao động thống nhất, giảng dạy bằng tiếng mẹ đẻ, học sinh nam nữ học chung, nhà trường mang tính chất hoàn toàn phi tôn giáo, nghĩa là không chịu bất kỳ một ảnh hưởng nào của tôn giáo, nhà trường tiến hành giảng dạy kết hợp chặt chẽ với lao động sản xuất xã hội, đào tạo những thành viên phát triển toàn diện cho xã hội cộng sản.

4) Nhà nước đài thọ cho toàn thể học sinh các khoản chi phí về ăn, mặc, giày dép và các dụng cụ học tập.

5) Đào tạo những cán bộ giáo dục mới, thấm nhuần tư tưởng cộng sản.

6) Lôi cuốn nhân dân lao động tích cực tham gia sự nghiệp giáo dục (phát triển các "hội đồng giáo dục quốc dân", huy động những người biết chữ, v. v.).

7) Nhà nước giúp đỡ về mọi mặt cho công nhân và nông dân tự học và tự nâng cao kiến thức (xây dựng một mạng lưới các cơ quan giáo dục ngoài nhà trường: thư viện, trường học cho những người lớn tuổi, các cung nhân dân và các trường đại học nhân dân, các lớp, các buổi nói chuyện, các rạp chiếu bóng, các nhóm văn hóa, v. v.).

8) Phát triển rộng rãi ngành giáo dục chuyên nghiệp cho những học sinh từ 17 tuổi trở lên, kết hợp với việc giảng dạy các kiến thức bách khoa chung.

9) Mở rộng cửa các trường cao đẳng cho tất cả những ai muốn vào học, và trước hết là cho công nhân; thu hút tất cả những người có thể giảng dạy được ở trường cao đẳng vào làm công tác giảng dạy tại các trường đó; xóa bỏ tất cả và bất kỳ một sự ngăn cách giả tạo nào giữa các lực lượng khoa học trẻ với chế độ thứ bậc ở các trường; đảm bảo vật chất cho học sinh nhằm tạo khả năng thực tế cho những người vô sản và nông dân theo học được trong trường cao đẳng.

10) Đồng thời cũng phải mở rộng cửa tất cả các kho tàng nghệ thuật — được xây dựng trên cơ sở bóc lột lao động của những người lao động và từ trước tới nay hoàn toàn thuộc quyền sử dụng của bọn bóc lột — và làm cho chúng trở nên gần gũi với quần chúng lao động.

11) Phát triển hết sức rộng rãi công tác tuyên truyền những tư tưởng cộng sản, sử dụng bộ máy và các phương tiện của chính quyền nhà nước vào mục đích đó.

#### *Trong lĩnh vực quan hệ tôn giáo*

13. Đối với tôn giáo, Đảng cộng sản Nga không chỉ bó hẹp ở chỗ ban hành một sắc lệnh tách rời giáo hội ra khỏi nhà nước, tách rời trường học ra khỏi giáo hội, nghĩa

là những biện pháp mà chế độ dân chủ tư sản đề ra trong các cương lĩnh của mình, nhưng chẳng thực hiện triệt để ở nơi nào trên thế giới cả, vì giữa tư bản và việc tuyên truyền tôn giáo có muôn vàn mối liên hệ thực tế.

Đảng cộng sản Nga tin rằng chỉ có thực hiện tính kế hoạch và tính tự giác trong toàn bộ những hoạt động kinh tế - xã hội của quần chúng mới dẫn đến sự thủ tiêu hoàn toàn những thiên kiến tôn giáo. Đảng cố gắng thủ tiêu hoàn toàn mối liên hệ giữa các giai cấp bóc lột với tổ chức tuyên truyền tôn giáo, thúc đẩy công cuộc thực sự giải phóng quần chúng lao động khỏi những thiên kiến tôn giáo và tổ chức một cách hết sức rộng rãi công tác tuyên truyền khoa học - giáo dục và chống tôn giáo. Đồng thời, cần chú ý tránh không xúc phạm gì đến tình cảm của các tín đồ, vì như thế chỉ dẫn đến chỗ làm tăng thêm lòng cuồng tín tôn giáo mà thôi.

#### *Trong lĩnh vực kinh tế*

1. Triệt để tiếp tục và hoàn thành việc tước đoạt giai cấp tư sản đã được bắt đầu và đã hoàn thành về căn bản, biến các tư liệu sản xuất và tư liệu lưu thông thành sở hữu của Cộng hòa xô-viết, tức là thành sở hữu công cộng của tất cả những người lao động.

2. Coi việc ra sức nâng cao lực lượng sản xuất trong nước là điều chủ yếu và cơ bản, quyết định toàn bộ chính sách kinh tế của Chính quyền xô-viết. Do đất nước đang trải qua một tình trạng kinh tế bị tàn phá nặng nề nhất nên mọi nhiệm vụ phải phục vụ một mục đích thực tế, đó là: bằng mọi cách và ngay lập tức phải tăng số lượng những sản phẩm cần thiết nhất đối với nhân dân. Kết quả cụ thể trong lĩnh vực này phải là cái thước đo kết quả công tác của từng cơ quan xô-viết có liên quan đến nền kinh tế quốc dân.

Đồng thời cần chú ý trước hết đến những điểm sau đây:

3. Sự suy sụp của nền kinh tế đế quốc đã để lại cho chúng ta, vào thời kỳ đầu của công cuộc xây dựng xô-viết, một tình trạng hỗn loạn nhất định trong công tác tổ chức sản xuất và quản lý sản xuất. Do đó lại càng bức thiết phải đặt ra nhiệm vụ — và đây là một trong những nhiệm vụ chủ yếu — là thống nhất đến mức tối đa toàn bộ hoạt động kinh tế trong nước theo một kế hoạch chung của nhà nước; tập trung đến mức cao nhất nền sản xuất, hiểu theo ý nghĩa là thống nhất nó theo từng ngành và từng nhóm ngành và tập trung nó vào những đơn vị sản xuất ưu tú nhất, cũng như hiểu theo ý nghĩa là hoàn thành nhanh chóng các nhiệm vụ kinh tế; sự hoạt động nhịp nhàng ăn khớp nhất của toàn bộ máy sản xuất, sự sử dụng tiết kiệm và hợp lý tất cả những tài nguyên vật chất của đất nước.

Bên cạnh đó, phải quan tâm đến việc mở rộng sự hợp tác kinh tế và mở rộng những mối quan hệ chính trị với các dân tộc khác, đồng thời phải cố gắng đi tới lập một kế hoạch kinh tế thống nhất với các dân tộc đã chuyển sang chế độ xô-viết.

4. Phải sử dụng rộng rãi nền tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, bằng cách nhà nước đặt hàng cho thợ thủ công; đưa thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp vào kế hoạch cung cấp chung về nguyên liệu và nhiên liệu, cũng như giúp đỡ nó về tài chính với điều kiện là các thợ thủ công, các ác-ten thủ công nghiệp, các hợp tác xã sản xuất và các xí nghiệp nhỏ đã hợp nhất lại thành những đơn vị sản xuất và đơn vị công nghiệp lớn hơn; khuyến khích những sự hợp nhất như vậy, bằng cách dành cho họ những sự ưu tiên về kinh tế nhằm mục đích — song song với các biện pháp khác — làm tê liệt ý muốn của những người thợ thủ công định trở thành những nhà kinh doanh nhỏ, và tạo điều kiện để cho những hình thức sản xuất lạc hậu đó tiến lên - một cách êm thấm — nền công nghiệp cơ khí hóa lớn hơn, cao hơn.

5. Bộ máy tổ chức của nền công nghiệp đã được xã hội hóa trước hết phải dựa vào các công đoàn. Các tổ chức công đoàn ngày càng phải trút bỏ tinh thần hẹp hòi phường hội và biến thành những liên hợp sản xuất lớn bao gồm đa số — và dần dần phải bao gồm tất cả — những người lao động cùng một ngành sản xuất.

Là người tham gia vào tất cả các cơ quan quản lý công nghiệp ở trung ương và ở địa phương, như pháp luật nước Cộng hòa xô-viết đã quy định và như trong thực tiễn đã từng làm, công đoàn phải tiến tới tập trung một cách thật sự vào tay mình tất cả công tác quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân như một chính thể kinh tế thống nhất. Làm như vậy, công đoàn đảm bảo được mối liên hệ mật thiết giữa cơ quan quản lý trung ương của nhà nước với nền kinh tế quốc dân và với quảng đại quần chúng nhân dân lao động, đồng thời công đoàn phải thu hút — trên một quy mô rộng lớn nhất — những người lao động để họ trực tiếp tham gia vào công việc quản lý kinh tế. Việc công đoàn tham gia quản lý kinh tế và thu hút đông đảo nhân dân cùng tham gia công việc đó đồng thời cũng là một biện pháp đấu tranh chủ yếu chống tình trạng quan liêu hóa bộ máy kinh tế của Chính quyền xô-viết và tạo khả năng để thiết lập chế độ kiểm soát thật sự của nhân dân đối với những kết quả sản xuất.

6. Nhiệm vụ trước mắt của chính sách kinh tế của Chính quyền xô-viết - một nhiệm vụ mà Chính quyền xô-viết chỉ thực hiện được trong điều kiện có sự phối hợp chặt chẽ với công đoàn - là phải sử dụng đến mức tối đa toàn bộ lực lượng lao động sẵn có trong nước, phân phối và phân phối lại một cách hợp lý lực lượng lao động đó giữa các địa phương khác nhau, cũng như giữa các ngành kinh tế khác nhau, nhằm mục đích phát triển nền kinh tế quốc dân một cách có kế hoạch. Việc Chính quyền xô-viết động viên - với sự tham gia của công đoàn - hết thảy số dân cư có khả năng lao động tham gia những công tác xã

hội nhất định, phải được áp dụng rộng rãi và có hệ thống hơn rất nhiều so với tình hình trước đây.

7. Trong tình trạng tổ chức lao động tư bản chủ nghĩa bị tan rã, thì lực lượng sản xuất trong nước chỉ có thể được khôi phục và phát triển, phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa chỉ có thể được củng cố trên cơ sở kỷ luật trên tinh đồng chí của những người lao động, trên cơ sở tính chủ động cao độ của họ, trên cơ sở ý thức trách nhiệm và kiểm tra hết sức chặt chẽ hiệu quả lao động của nhau.

Muốn đạt được mục đích đó, cần phải tiến hành công tác cải tạo quần chúng kiên trì và có hệ thống; công tác này hiện nay được tiến hành một cách dễ dàng hơn, chính vì quần chúng đã tận mắt trông thấy bọn tư bản, bọn địa chủ và thương nhân bị loại trừ, và vì quần chúng qua kinh nghiệm thực tiễn của mình đã nhận thức được rằng mức no ấm của họ hoàn toàn phụ thuộc vào tinh thần kỷ luật lao động của bản thân họ.

Trong công tác xây dựng kỷ luật mới, kỷ luật xã hội chủ nghĩa, vai trò quan trọng nhất thuộc về công đoàn. Để thực hiện mục đích đó, công đoàn trong khi vứt bỏ khuôn sáo cũ, đồng thời phải áp dụng và đem thử nghiệm trong thực tiễn những biện pháp khác nhau, như: quy định chế độ báo cáo, định mức sản xuất, thi hành chế độ chịu trách nhiệm trước tòa án đồng chí đặc biệt của công nhân, v. v..

8. Nhiệm vụ phát triển lực lượng sản xuất đó đòi hỏi phải sử dụng ngay lập tức, một cách rộng rãi và trong mọi lĩnh vực, các chuyên gia khoa học và kỹ thuật mà chủ nghĩa tư bản đã để lại cho chúng ta, mặc dù họ phần nhiều không tránh khỏi bị tiêm nhiễm thế giới quan và các thói quen tư sản. Đảng cho rằng thời kỳ đấu tranh gay gắt với tầng lớp này — cuộc đấu tranh do hoạt động phá hoại ngầm của họ gây ra — đã kết thúc, bởi vì sự phá hoại đó nói chung đã bị đập tan. Trong khi hợp tác chặt chẽ với các công đoàn, đảng phải tiếp tục đi theo đường lối của mình trước đây:

một mặt, không được nhượng bộ mảy may nào về chính trị đối với tầng lớp tư sản đó và thẳng tay trấn áp mọi mưu toan phản cách mạng của họ; mặt khác, cũng thẳng tay đấu tranh chống lối giả danh cấp tiến, nhưng thật ra đó chỉ là một sự tự phụ ngu xuẩn, cho rằng những người lao động có thể thắng chủ nghĩa tư bản và chế độ tư sản mà không cần học tập các chuyên gia tư sản, không cần sử dụng họ, không cần học tập lâu dài trong công tác bên cạnh họ.

Tuy mong muốn đi đến bình đẳng trong việc trả công cho mọi lao động và đi đến chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn, nhưng hiện nay chúng ta chỉ mới đi những bước đầu tiên trong giai đoạn quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, nên Chính quyền xô-viết không thể đề ra nhiệm vụ thực hiện ngay sự bình đẳng đó được. Vì vậy, cần phải duy trì trong một thời gian nhất định việc trả lương cao hơn cho các chuyên gia để họ có thể làm việc không phải là kém trước, mà hơn trước. Và cũng nhằm mục đích đó, chúng ta không được bãi bỏ chế độ tiền thưởng đối với một công tác làm tốt nhất và đặc biệt là đối với công tác tổ chức.

Đồng thời, phải làm cho các chuyên gia tư sản cảm thấy xung quanh họ là một bầu không khí lao động tập thể, thân ái, kể vai sát cánh với quần chúng công nhân bình thường, dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản giác ngộ, và nhờ đó mà làm cho những người lao động chân tay và lao động trí óc - bị chủ nghĩa tư bản chia rẽ - hiểu biết lẫn nhau và gần gũi nhau.

9. Chính quyền xô-viết đã thông qua hàng loạt biện pháp nhằm phát triển khoa học và đưa khoa học gần với sản xuất: thành lập một loạt những viện nghiên cứu khoa học ứng dụng mới, những phòng thí nghiệm, những trạm thực nghiệm, cơ sở sản xuất thí nghiệm nhằm kiểm tra những phương pháp kỹ thuật mới, những cải tiến và những phát minh, kiểm kê và tổ chức tất cả những lực lượng khoa học, phương

tiện khoa học, v. v.. Đảng cộng sản Nga ủng hộ những biện pháp đó, đồng thời cố gắng phát triển chúng hơn nữa, cũng như cố gắng tạo những điều kiện thuận lợi nhất cho công tác khoa học, gắn liền công tác này với việc phát triển lực lượng sản xuất trong nước.

### *Trong lĩnh vực nông nghiệp*

10. Sau khi hoàn toàn xóa bỏ chế độ tư hữu về ruộng đất, Chính quyền xô-viết đã bắt tay vào việc thực hiện một loạt biện pháp nhằm tổ chức một nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa. Trong số các biện pháp đó, có những biện pháp quan trọng nhất là: 1) xây dựng các nông trường quốc doanh, tức là các nông trường xã hội chủ nghĩa lớn; 2) ủng hộ các hội cũng như các tổ canh tác tập thể; 3) nhà nước tổ chức gieo trồng tất cả các ruộng đất bỏ hóa, bất cứ là của ai; 4) nhà nước huy động tất cả các lực lượng nông học để thực hiện những biện pháp kiên quyết nhằm nâng cao trình độ nông nghiệp; 5) ủng hộ các công xã nông nghiệp, xem đây là những liên minh tự nguyện hoàn toàn của nông dân để kinh doanh tập thể trên quy mô lớn.

Nhận định rằng tất cả những biện pháp đó là con đường duy nhất có thể đảm bảo nâng cao được năng suất lao động trong nông nghiệp, — việc nâng cao đó là một điều tuyệt đối cần thiết, — Đảng cộng sản Nga cố gắng thực hiện hết sức đầy đủ các biện pháp đó, phổ biến chúng đến tận những vùng còn lạc hậu ở trong nước và tiếp tục hoạt động theo phương hướng đó.

Đặc biệt Đảng cộng sản Nga chủ trương:

- 1) nhà nước hết sức ủng hộ các hợp tác xã nông nghiệp chuyên chế biến các nông sản;
- 2) tổ chức rộng rãi hệ thống cải tạo đất;
- 3) cung cấp rộng rãi và có kế hoạch nông cụ — qua các trạm cho thuê — cho bản nông và trung nông.

Nhận thấy rằng nền kinh tế tiểu nông sẽ còn tồn tại lâu, Đảng cộng sản Nga cố gắng thực hiện một số biện pháp nhằm nâng cao năng suất của kinh tế nông dân. Những biện pháp ấy là: 1) chấn chỉnh lại chế độ sử dụng ruộng đất của nông dân (thủ tiêu tình trạng ruộng đất xen kẽ và ruộng đất quá dài, v. v.); 2) cung cấp giống tốt và phân bón nhân tạo cho nông dân; 3) cải tạo giống súc vật nuôi của nông dân; 4) phổ biến kiến thức nông học; 5) giúp đỡ kỹ thuật nông học cho nông dân; 6) sửa chữa nông cụ của nông dân tại các xưởng sửa chữa của nhà nước; 7) tổ chức các trạm cho thuê, các trạm thí nghiệm, các ruộng kiểu mẫu, v. v.; 8) cải tạo ruộng đất của nông dân.

11. Vì sự đối lập giữa thành thị và nông thôn là một trong những nguyên nhân sâu xa nhất của tình trạng lạc hậu về kinh tế và văn hóa ở nông thôn, và vì ở vào một thời kỳ khủng hoảng sâu sắc như hiện nay, sự đối lập đó đưa thành thị cũng như nông thôn đến trước mối nguy cơ trực tiếp là suy đồi và diệt vong, cho nên Đảng cộng sản Nga coi việc xóa bỏ sự đối lập đó là một trong những nhiệm vụ cơ bản của công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản, và cho rằng, bên cạnh những biện pháp chung, cần phải lôi cuốn một cách rộng rãi và có kế hoạch các công nhân công nghiệp tham gia vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản trong nông nghiệp, phải mở rộng trên phạm vi toàn quốc hoạt động của "Ủy ban công nhân trợ giúp" được Chính quyền xô-viết lập nên nhằm mục đích đó, v. v..

12. Trong toàn bộ công tác của mình ở nông thôn, Đảng cộng sản Nga vẫn luôn luôn dựa vào các tầng lớp vô sản và nửa vô sản ở nông thôn, trước hết tổ chức họ thành một lực lượng độc lập, thành lập các chi bộ đảng ở nông thôn, các tổ chức nông dân nghèo, các công đoàn đặc biệt của những người vô sản và nửa vô sản ở nông thôn, v. v., đồng thời ra sức làm cho họ gần gũi giai cấp vô sản thành thị, kéo họ ra khỏi ảnh hưởng của giai cấp tư sản

nông thôn và của những lợi ích gắn liền với chế độ sở hữu nhỏ.

Đối với bọn cu-lắc, đối với giai cấp tư sản nông thôn, chính sách của Đảng cộng sản Nga là đấu tranh kiên quyết chống những mưu toan bóc lột của chúng, trấn áp sự kháng cự của chúng chống chính sách xô-viết.

Đối với trung nông, chính sách của Đảng cộng sản Nga là từng bước và có kế hoạch lôi kéo họ tham gia vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ của đảng là tách họ khỏi bọn cu-lắc, lôi kéo họ đứng về phía giai cấp công nhân bằng cách quan tâm đến những nhu cầu của họ, bằng cách dùng những biện pháp tác động tư tưởng chứ không được dùng những biện pháp trấn áp để khắc phục tính chất lạc hậu của họ, và mỗi khi lợi ích thiết thân của họ bị đụng chạm thì đều phải cố gắng đi đến những thoả thuận thực tế với họ, bằng cách nhượng bộ họ trong việc lựa chọn những biện pháp tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa.

#### *Trong lĩnh vực phân phối*

13. Trong lĩnh vực phân phối, nhiệm vụ hiện nay của Chính quyền xô-viết là phải kiên quyết tiếp tục thay thế việc buôn bán bằng chế độ phân phối sản phẩm một cách có kế hoạch và có tổ chức trên quy mô toàn quốc. Mục đích là tổ chức toàn thể nhân dân thành một mạng lưới thống nhất các công xã tiêu dùng có khả năng phân phối tất cả các sản phẩm cần thiết một cách nhanh chóng nhất, có kế hoạch nhất, tiết kiệm nhất, tổn ít nhân công nhất, bằng cách tập trung chặt chẽ toàn bộ bộ máy phân phối.

Hợp tác xã toàn dân và hợp tác xã công nhân hiện có - là một tổ chức có quy mô lớn nhất của những người tiêu dùng và là một bộ máy phân phối có tính chất quân chúng được huấn luyện tốt hơn cả bởi lịch sử của chủ nghĩa tư bản - phải được lấy làm cơ sở cho các công xã tiêu dùng và cho sự thống nhất chúng lại.



Nhận định rằng việc tiếp tục phát triển bộ máy hợp tác xã theo hướng cộng sản như vậy, chứ không phải việc bãi bỏ bộ máy đó, là một điều duy nhất đúng về nguyên tắc, Đảng cộng sản Nga phải tiếp tục một cách có hệ thống chính sách của mình, nghĩa là buộc tất cả các đảng viên phải làm việc trong các hợp tác xã, lãnh đạo các hợp tác xã đó theo tinh thần cộng sản cùng với sự giúp đỡ của công đoàn, phát huy tính chủ động và tính kỷ luật của nhân dân lao động tập hợp trong các hợp tác xã, làm sao cho toàn thể nhân dân đều tham gia các hợp tác xã và làm sao để các hợp tác xã đó, từ trên xuống dưới, hợp thành một hợp tác xã thống nhất, bao trùm toàn bộ Cộng hòa xô-viết, và cuối cùng, — đây là điều quan trọng nhất, — phải làm sao cho ảnh hưởng của giai cấp vô sản đối với các tầng lớp lao động khác luôn luôn chiếm ưu thế và làm sao cho đâu đâu cũng đem thí nghiệm trong thực tiễn các biện pháp khác nhau nhằm thực hiện dễ dàng việc chuyển các hợp tác xã tiểu tư sản kiểu cũ, kiểu tư bản chủ nghĩa, lên các công xã tiêu dùng do những người vô sản và nửa vô sản lãnh đạo.

#### *Trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng*

14. Để tránh sai lầm của Công xã Pa-ri, Chính quyền xô-viết ở Nga đã nhanh chóng chiếm giữ ngân hàng nhà nước, sau đó chuyển sang quốc hữu hóa các ngân hàng thương mại tư nhân, tiến hành hợp nhất các ngân hàng, các quỹ tiết kiệm và kho bạc đã được quốc hữu hóa với ngân hàng nhà nước, và bằng cách đó mà xây dựng nên cái khung của ngân hàng nhân dân thống nhất của nước Cộng hòa xô-viết và biến ngân hàng từ chỗ là trung tâm thống trị về kinh tế của tư bản tài chính và công cụ thống trị về chính trị của bọn bóc lột, thành công cụ của chính quyền công nhân và đòn bẩy của cuộc cách mạng kinh tế. Đặt ra cho mình mục đích tiếp tục hoàn thành triệt để công

việc mà Chính quyền xô-viết đã bắt đầu, Đảng cộng sản Nga đặt những nguyên tắc sau đây lên hàng đầu:

1) Nhà nước xô-viết giữ độc quyền về toàn bộ hoạt động ngân hàng;

2) thay đổi căn bản và đơn giản hóa các hoạt động ngân hàng bằng cách biến bộ máy ngân hàng thành bộ máy kiểm kê thống nhất và kế toán chung của nước Cộng hòa xô-viết. Cùng với quá trình tổ chức một nền kinh tế xã hội có kế hoạch, điều đó sẽ dẫn đến chỗ thủ tiêu ngân hàng và biến nó thành phòng kế toán trung ương của xã hội cộng sản.

15. Trong giai đoạn đầu của bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, trong khi chưa tổ chức xong hoàn toàn nền sản xuất và chế độ phân phối sản phẩm theo phương thức cộng sản chủ nghĩa, thì việc thủ tiêu tiền tệ chưa thể thực hiện được. Trong tình hình đó, những phần tử tư sản trong dân cư vẫn tiếp tục dùng số tiền vẫn còn là tài sản riêng để đầu cơ, trục lợi và bóc lột những người lao động. Dựa vào công cuộc quốc hữu hóa ngân hàng, Đảng cộng sản Nga cố gắng thi hành một số biện pháp nhằm mở rộng lĩnh vực thanh toán không bằng tiền và chuẩn bị cho việc thủ tiêu tiền: bắt buộc phải gửi tiền trong ngân hàng nhân dân; áp dụng chế độ sổ ngân sách, thay tiền bằng séc, bằng phiếu ngắn hạn có quyền mua các sản phẩm, v. v..

#### *Trong lĩnh vực tài chính*

16. Trong thời đại bắt đầu xã hội hóa những tư liệu sản xuất đã được tước đoạt của bọn tư bản, chính quyền nhà nước sẽ không còn là một bộ máy ăn bám đứng trên quá trình sản xuất; chính quyền nhà nước bắt đầu biến thành một tổ chức trực tiếp thực hiện chức năng quản lý kinh tế trong nước, và do đó ngân sách nhà nước sẽ trở thành ngân sách của toàn bộ nền kinh tế quốc dân nói chung.

Trong những điều kiện đó, sự thăng bằng thu chi chỉ có thể thực hiện được nếu tổ chức đúng đắn nền sản xuất và chế độ phân phối sản phẩm một cách có kế hoạch, thông qua nhà nước. Về vấn đề bù đắp những chi phí trực tiếp của nhà nước trong giai đoạn quá độ, Đảng cộng sản Nga chủ trương sẽ chuyển từ chế độ bồi thường mà bọn tư bản phải trả, một chế độ cần thiết về mặt lịch sử và hợp lý trong thời gian đầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa, sang chế độ thuế lũy tiến đánh vào thu nhập và vào tài sản. Nhưng vì thứ thuế đó đang mất dần ý nghĩa, do việc tước đoạt các giai cấp hữu sản được tiến hành rộng rãi, nên việc bù đắp các khoản chi phí của nhà nước phải dựa trên cơ sở trực tiếp biến một phần các khoản thu nhập của các tổ chức độc quyền nhà nước thành thu nhập của nhà nước.

*Trong lĩnh vực vấn đề nhà ở*

17. Cố gắng giải quyết vấn đề nhà ở, một vấn đề trở thành đặc biệt gay gắt trong thời kỳ chiến tranh, Chính quyền xô-viết đã hoàn toàn tịch thu tất cả nhà ở của bọn tư bản chủ nhà và giao cho các Xô-viết thành phố; đã tiến hành đưa hàng loạt công nhân từ những vùng ngoại ô vào ở nhà của bọn tư sản; đã giao những nhà tốt nhất cho các tổ chức công nhân, và nhà nước chịu chi phí về bảo quản những tòa nhà ấy; đã bắt đầu cung cấp đồ đạc bằng gỗ cho các gia đình công nhân, v. v..

Nhiệm vụ của Đảng cộng sản Nga là đi theo con đường đã nói ở trên và không động chạm đến lợi ích của những chủ nhà không phải là tư bản, cố gắng hết sức để cải thiện điều kiện nhà ở cho quần chúng lao động; thủ tiêu nạn chật chội và tình trạng mất vệ sinh tại những khu nhà cũ, phá huỷ những nhà hỏng, sửa chữa lại những nhà cũ, xây dựng nhà mới cho thích hợp với điều kiện sống mới của

quần chúng công nhân, bố trí một cách hợp lý nhà ở cho những người lao động.

*Trong lĩnh vực bảo hộ lao động  
và bảo đảm xã hội*

Với việc thiết lập nền chuyên chính vô sản, lần đầu tiên đã có được khả năng thực hiện đầy đủ cương lĩnh tối thiểu của các đảng xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực bảo hộ lao động.

Chính quyền xô-viết đã dùng luật pháp để thực hiện — và đã ghi rõ trong "Bộ luật lao động" — những điểm sau đây: thời gian lao động tối đa trong một ngày của tất cả những người lao động là 8 giờ; còn đối với những người dưới 18 tuổi, lao động sản xuất trong những ngành đặc biệt độc hại, cũng như đối với những công nhân mỏ làm việc dưới đất, thì ngày lao động không được quá 6 giờ; tất cả những người lao động đều được nghỉ liên tục 42 giờ trong một tuần; cấm làm thêm giờ là một quy tắc chung; cấm sử dụng lao động của trẻ em và thiếu niên dưới 16 tuổi; cấm tất cả nữ và nam dưới 18 tuổi lao động ban đêm và lao động trong những ngành đặc biệt độc hại, cũng như lao động thêm giờ; phụ nữ được nghỉ việc 8 tuần trước và 8 tuần sau khi đẻ và trong thời gian nghỉ đó vẫn được lĩnh nguyên lương, được cấp thuốc men và điều trị không mất tiền; để cho các nữ công nhân cứ ba giờ thì được nghỉ ít nhất là nửa giờ cho con bú, còn các bà mẹ có con còn bú thì được trợ cấp thêm; tổ chức ban thanh tra lao động và ban thanh tra vệ sinh do các hội đồng công đoàn bầu ra.

Chính quyền xô-viết đã thực hiện, bằng pháp luật, chế độ bảo đảm xã hội đầy đủ cho tất cả những người lao động nào không bóc lột lao động của người khác, để họ được đảm bảo trong mọi trường hợp bị mất sức lao động và — đây là lần đầu tiên trên thế giới — trong trường hợp bị thất nghiệp, các khoản đảm bảo ấy sẽ do người thuê mướn công

nhân và do nhà nước đài thọ; đồng thời thực hiện chế độ tự quản hoàn toàn của những người được hưởng các khoản đảm bảo và có sự tham gia rộng rãi của công đoàn.

Hơn thế nữa, Chính quyền xô-viết, về một số phương diện, còn đi xa hơn cương lĩnh tối thiểu và đã quy định, cũng trong "Bộ luật lao động" đó, việc các tổ chức công nhân tham gia giải quyết các vấn đề về thuê mướn người làm và về buộc thôi việc; tất cả những người lao động đã làm việc liên tục một năm thì được nghỉ phép một tháng và vẫn được hưởng lương; nhà nước điều chỉnh tiền lương trên cơ sở thang lương do công đoàn đề xuất; những cơ quan nhất định, cụ thể là các phòng phân phối và kiểm kê nhân lực trực thuộc các Xô-viết và công đoàn, có nhiệm vụ bố trí công ăn việc làm cho những người chưa có việc.

Nhưng tình trạng quá bận rộn do chiến tranh gây ra, cũng như sự tấn công của chủ nghĩa đế quốc thế giới đã buộc Chính quyền xô-viết phải có một số sự linh động như sau: cho phép, trong những trường hợp đặc biệt, được lao động thêm giờ, nhưng hạn chế số ngày làm thêm đó không quá 50 ngày trong một năm; cho phép sử dụng lao động của thiếu niên từ 14 đến 16 tuổi, nhưng hạn chế ngày lao động của các em là 4 giờ trong một ngày; tạm thời thay chế độ một tháng nghỉ phép bằng 15 ngày nghỉ phép; tăng số giờ làm ở các ca đêm lên đến 7 giờ.

Đảng cộng sản Nga phải tiến hành tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân lao động để họ tham gia tích cực vào việc hăng hái thực hiện tất cả những biện pháp trong lĩnh vực bảo hộ lao động. Để làm được việc đó, cần phải:

1) tăng cường công tác tổ chức và mở rộng các ban thanh tra lao động bằng cách lựa chọn và bồi dưỡng những người lao động tích cực trong chính hàng ngũ công nhân để thực hiện mục đích đó, và mở rộng chế độ thanh tra đó vào tiểu công nghiệp và công nghiệp gia đình;

2) áp dụng chế độ bảo hộ lao động đối với tất cả các loại lao động (công nhân xây dựng, giao thông đường bộ và đường thủy, những người phục vụ tại các nhà tư và công nhân nông nghiệp);

3) bãi bỏ hoàn toàn việc sử dụng trẻ em ít tuổi vào lao động và tiếp tục giảm số giờ trong ngày lao động của thiếu niên.

Ngoài ra, Đảng cộng sản Nga còn có nhiệm vụ quy định:

1) sau này, khi năng suất lao động chung đã tăng, ngày lao động tối đa là 6 giờ mà không bị giảm thù lao, và đồng thời bắt buộc những người lao động bỏ ra hai giờ thêm vào đó — mà không hưởng một khoản thù lao đặc biệt nào — để nghiên cứu lý luận về nghề nghiệp và về sản xuất, để thực tế học tập kỹ thuật quản lý nhà nước và học nghề thuật quân sự;

2) thi hành chế độ thưởng khuyến khích cho việc tăng năng suất lao động.

Trong lĩnh vực bảo đảm xã hội, Đảng cộng sản Nga cố gắng tổ chức sự giúp đỡ rộng rãi của nhà nước không những đối với các nạn nhân của chiến tranh và của thiên tai, mà cả đối với các nạn nhân của những quan hệ xã hội không bình thường, đấu tranh kiên quyết chống mọi hình thức ăn bám và lười biếng và đặt cho mình nhiệm vụ là phải đưa những kẻ đi chệch quỹ đạo lao động trở về với cuộc sống lao động.

#### *Trong lĩnh vực bảo vệ sức khỏe của nhân dân*

Đảng cộng sản Nga trước hết lấy việc thi hành rộng rãi những biện pháp về tăng cường sức khỏe và vệ sinh nhằm mục đích ngăn ngừa phát triển bệnh tật, để làm cơ sở cho hoạt động của mình trong lĩnh vực bảo vệ sức khỏe của nhân dân. Chuyên chính vô sản đã tạo khả năng cho việc thực hiện hàng loạt những biện pháp tăng cường sức khỏe và chữa bệnh mà trong khuôn khổ xã hội tư sản không thể

nào thực hiện được, như: quốc hữu hóa ngành dược, các cơ quan điều trị tư nhân lớn, các khu an dưỡng, thực hiện nghĩa vụ lao động của những người làm việc trong ngành y tế, v. v..

Để đáp ứng yêu cầu đó, Đảng cộng sản Nga đặt ra cho mình nhiệm vụ trước mắt là:

1) kiên quyết thực hiện rộng rãi những biện pháp vệ sinh phục vụ lợi ích của những người lao động, thí dụ như:

a) cải thiện điều kiện tại nơi đông dân (bảo vệ đất, bảo vệ nước và không khí);

b) tổ chức việc ăn uống công cộng theo các nguyên tắc khoa học và vệ sinh;

c) tổ chức các biện pháp ngăn ngừa không để các bệnh truyền nhiễm phát triển và lan tràn;

d) xây dựng các đạo luật về vệ sinh;

2) đấu tranh chống các bệnh xã hội (bệnh lao, bệnh hoa liễu, bệnh nghiện rượu, v. v.);

3) đảm bảo chữa bệnh và phát thuốc không lấy tiền, do các lực lượng có trình độ chuyên môn tiến hành.

DANH MỤC  
CÁC VĂN KIỆN  
MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ THAM GIA  
HIỆU ĐÍNH  
—————  
CHÚ THÍCH  
—————  
CÁC BẢN CHỈ DẪN  
—————  
THÂN THẾ VÀ SỰ NGHIỆP  
CỦA V. I. LÊ-NIN

DANH MỤC  
CÁC VĂN KIỆN  
MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ THAM GIA HIỆU ĐÍNH  
CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (BÔN-SÊ-VÍCH) NGA  
ĐƯỢC ĐẠI HỘI VIII CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA  
THÔNG QUA

Dự thảo cương lĩnh của Đảng cộng sản (b) Nga là do Tiểu ban cương lĩnh, được Đại hội VII của đảng cử ra, khởi thảo dưới sự chỉ đạo của V. I. Lê-nin. V. I. Lê-nin đồng thời cũng là chủ tịch Tiểu ban cương lĩnh của Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga. Những dự thảo các phần cương lĩnh do chính Lê-nin viết và những dự thảo các phần đã được Người bổ sung và sửa chữa, cũng như bản in thứ lần thứ hai "Cương lĩnh của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga" có những chỗ ghi chú và sửa chữa của V. I. Lê-nin, đều được lưu trữ tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI VIII ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA  
VỀ TUYÊN TRUYỀN CHÍNH TRỊ  
VÀ VỀ CÔNG TÁC VĂN HÓA - GIÁO DỤC  
Ở NÔNG THÔN

Trong những bài hồi ký của A. V. Lu-na-tsác-xki ("Trên đường tiến tới nhà trường mới", 1924, số 1, tr. 7 - 14; "Cuộc cách mạng vĩ đại", ph. 1, 1919, tr. 72) có nói đến sự tham gia của V. I. Lê-nin vào việc hiệu đính nghị quyết này, là nghị quyết đã được đại hội thông qua ngày 23 tháng Ba 1919.

DỰ THẢO NHỮNG LỜI KÊU GỌI VÀ  
NHỮNG QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA

DỰ THẢO LỜI KÊU GỌI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (BÔN-SÊ-VÍCH)  
NGA GỬI NÔNG DÂN NƯỚC NGA XÔ-VIẾT. *Chậm nhất là ngày 7 tháng Tư 1919.*

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VIỆC CẦN THIẾT PHẢI THỰC HIỆN NGHIÊM CHỈNH SỰ THỐNG NHẤT CHỈ HUY VÀ CUNG CẤP CỦA HỒNG QUÂN, SỰ THỐNG NHẤT QUẢN LÝ NGÀNH VẬN TẢI CỦA NƯỚC NGA XÔ-VIẾT VÀ CỦA U-CRA-I-NA. *Ngày 8 tháng Tư 1919.*

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VIỆC ĐỘNG VIÊN CÁC ĐẢNG VIÊN CỘNG SẢN VÀ CÔNG NHÂN CÁC TỈNH MIỀN TÂY - BẮC ĐẾN MẶT TRẬN PÊ-TÔ-RÔ-GRÁT. *Ngày 21 tháng Năm 1919.*

Dự thảo những lời kêu gọi và những quyết định kể trên với những chỗ sửa chữa của V. I. Lê-nin được lưu trữ tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

NHỮNG SẮC LỆNH VÀ NHỮNG QUYẾT ĐỊNH  
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIẾT TOÀN NGA,  
CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VÀ HỘI ĐỒNG  
QUỐC PHÒNG CÔNG NÔNG

SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ CÁC CÔNG XÃ TIÊU DÙNG. *Ngày 16 tháng Ba 1919.*

SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC ĐỘNG VIÊN CÁC CHUYÊN GIA NÔNG NGHIỆP. *Ngày 20 tháng Ba 1919.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC TRỢ CẤP ĐẢM BẢO XÃ HỘI CHO V. I. TA-NÊ-ÉP. *Ngày 25 tháng Ba 1919.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC TRÍCH NGÂN KHOẢN CỦA HỘI ĐỒNG KINH TẾ QUỐC DÂN TỐI CAO CHO CÔNG NHÂN PHẦN-LAN TỔ CHỨC CÁC XÍ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP Ở CÁC TỈNH CÔ-XTÔ-RÔ-MA, VLA-ĐI-MIA, PÊ-TÔ-RÔ-GRÁT VÀ CÁC TỈNH KHÁC. *Ngày 1 tháng Tư 1919.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC CHO PHÉP HỘI CHỮ THẬP ĐỎ TOÀN NGA ĐƯỢC QUYỀN TỰ THU MUA. *Ngày 7 tháng Tư 1919.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC KIỂM KÊ NGỰA. *Ngày 7 tháng Tư 1919.*

SẮC LỆNH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIẾT TOÀN NGA VỀ BAN KIỂM TRA NHÀ NƯỚC. *Ngày 9 tháng Tư 1919.*

SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ CÁC BIỆN PHÁP ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC BỆNH DỊCH. *Ngày 10 tháng Tư 1919.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC THƯỜNG CHO CÔNG NHÂN VIÊN TẠI CÁC CƠ SỞ ĐÓNG THẢ BÈ GỖ. *Ngày 10 tháng Tư 1919.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ THỂ THỨC VẬN CHUYỂN LƯƠNG THỰC VÀ CÁC HÀNG HÓA KHÁC CHO CƠ SỞ ĐÓNG THẢ BÈ GỖ. *Ngày 10 tháng Tư 1919.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ NHỮNG BIỆN PHÁP KHẨN CẤP NHẪM TĂNG CƯỜNG VIỆC VẬN CHUYỂN LÚA MÌ VÀ VỀ NHỮNG TRIỂN VỌNG CỦA VIỆC THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH LƯƠNG THỰC. *Ngày 12 tháng Tư 1919.*

SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC HUY ĐỘNG CÁC NỮ BÁC SĨ ĐỂ PHỤC VỤ TẠI NGŨ. *Ngày 14 tháng Tư 1919.*

SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC HÀN LÂM LỊCH SỬ VĂN HÓA VẬT CHẤT CỦA NGA. *Ngày 18 tháng Tư 1919.*

SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC TỔ CHỨC DI DÂN ĐẾN CÁC TỈNH SẢN XUẤT VÀ VÙNG SÔNG ĐÓN. *Ngày 24 tháng Tư 1919.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIẾT TOÀN NGA VỀ VIỆC PHÓNG THÍCH MỘT SỐ LOẠI NGƯỜI BỊ BẮT VÀ BỊ GIAM. *Ngày 25 tháng Tư 1919.*

SẮC LỆNH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIẾT TOÀN NGA VỀ VIỆC TIẾN HÀNH ĐỘNG VIÊN BẢN NÔNG VÀ TRUNG NÔNG ĐẤU TRANH CHỐNG PHẢN CÁCH MẠNG. *Ngày 25 tháng Tư 1919.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC GIẢM SỐ LƯỢNG BẢN VÀ ĐÌNH CHỈ XUẤT BẢN MỘT SỐ TỜ BÁO. *Ngày 26 tháng Tư 1919.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC THU HỒI CÁC TRANG BỊ QUÂN SỰ Ở CÁC KHO TÀNG. *Ngày 28 tháng Tư 1919.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ THỂ THỨC ĐIỀU TRA CÁC KHO TÀNG Ở MÁT-XCƠ-VA VÀ Ở CÁC KHU NGOẠI THÀNH, DO CÁC ĐẠI DIỆN TỔNG CỤC HẬU CẦN TIẾN HÀNH. *Ngày 29 tháng Tư 1919.*

SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ NHỮNG BIỆN PHÁP TIẾN HÀNH QUỐC HỮU HÓA NGÀNH NGOẠI THƯƠNG. *Ngày 30 tháng Tư 1919.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC THÁO ĐƯỜNG RAY TRÊN MỘT SỐ ĐƯỜNG SẮT. *Ngày 6 tháng Năm 1919.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC TỔ CHỨC CÔNG TÁC DỰ TRỮ QUỐC PHÒNG. *Ngày 7 tháng Năm 1919.*

SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC GIẢI THỂ CÁC HỘI TÍN DỤNG Ở CÁC THÀNH PHỐ VÀ CÁC TỈNH. *Ngày 17 tháng Năm 1919.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ MỨC CUNG CẤP LƯƠNG THỰC CHO CÔNG NHÂN KHAI THÁC THAN BÙN. *Ngày 20 tháng Năm 1919.*

SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ CÁC QUY TẮC DỰ TOÁN. *Ngày 24 tháng Năm 1919.*

SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ THỂ THỨC PHÂN PHỐI GIẤY VÀ BÌA CỨNG. *Ngày 27 tháng Năm 1919.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC CHO PHÉP CÔNG NHÂN MÁT-XCƠ-VA VÀ PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT CÓ QUYỀN HƯỞNG TÀI SẢN CỦA BỌN TƯ SẢN BỎ LẠI. *Ngày 12 tháng Sáu 1919.*

Những dự thảo các quyết định kể trên với những chỗ sửa chữa của V. I. Lê-nin được lưu trữ tại Cục lưu trữ trung ương của đảng

thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

#### CÁC BỨC ĐIỆN

DIỆN GỬI CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY U-CRA-I-NA KH. G.RA-CỐP-XKI. *Ngày 6 tháng Năm 1919.*

DIỆN GỬI CHỦ TỊCH XÔ-VIẾT PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT G. E. DI-NÔ-VI-ÉP. *Ngày 7 tháng Năm 1919.*

DIỆN GỬI TỔNG CỤC GIAO THÔNG QUÂN SỰ, BAN SƠ TÁN TRUNG ƯƠNG VÀ BỘ DÂN ỦY GIAO THÔNG. *Ngày 12 tháng Năm 1919.*

DIỆN GỬI BAN CHẤP HÀNH XÔ-VIẾT TỈNH TU-LA. *Ngày 19 tháng Năm 1919.*

DIỆN GỬI BỘ TRƯỞNG BỘ DÂN ỦY LƯƠNG THỰC U-CRA-I-NA A. G. SLI-KHTE. *Ngày 19 tháng Năm 1919.*

DIỆN GỬI CÁC BAN RUỘNG ĐẤT CÁC TỈNH XMÔ-LEN-XCƠ, TVE, MÁT-XCƠ-VA, RI-A-DAN. *Ngày 20 tháng Năm 1919.*

DIỆN GỬI BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) U-CRA-I-NA. *Ngày 22 tháng Năm 1919.*

DIỆN GỬI ỦY BAN QUỐC PHÒNG PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT. *Ngày 26 tháng Năm 1919.*

DIỆN GỬI BỘ TRƯỞNG BỘ DÂN ỦY QUÂN SỰ U-CRA-I-NA N. I. PỐT-VÔI-XKI. *Ngày 31 tháng Năm 1919.*

DIỆN GỬI HỘI ĐỒNG QUÂN SỰ - CÁCH MẠNG MẶT TRẬN PHÍA NAM. *Ngày 3 tháng Sáu 1919.*

DIỆN GỬI BAN CHẤP HÀNH XÔ-VIẾT TỈNH TVE. *Ngày 17 tháng Sáu 1919.*

DIỆN GỬI HỘI ĐỒNG QUÂN SỰ - CÁCH MẠNG MẶT TRẬN PHÍA NAM. *Ngày 25 tháng Sáu 1919.*

Văn bản các bức điện kể trên, với những chỗ sửa chữa của V. I. Lê-nin, được lưu trữ tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô. Một phần trong số các bức điện đó đã được công bố (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXIV, tr. 127 - 128, 178; Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXXIV, tr. 131, 132 - 133, 144 - 145, 146, 156 - 157, 158 - 159, 182 - 183).

## CHÚ THÍCH

- 1 Ý nói về các bài phát biểu của V. I. Lê-nin ngày 4 tháng Tư 1917, ngày thứ hai sau khi từ nơi lưu vong trở về nước Nga, tại cuộc họp của những người bên-sê-vích tại Cung điện Ta-vrich và tại cuộc họp liên tịch của những người bên-sê-vích và men-sê-vích là đại biểu tại Hội nghị toàn Nga các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ. Tại những cuộc họp đó Lê-nin đã đọc các Luận cương tháng Tư nổi tiếng của mình "Về nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng hiện nay" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 31, tr. 113 - 118). — 1.
- 2 Ý nói về tiểu ban do Hội nghị Béc-nơ của các đảng thuộc Quốc tế II - họp 3 - 10 tháng Hai 1919 - cử sang nước Nga xô-viết. Trong bức điện vô tuyến ngày 19 tháng Hai 1919 của chính phủ Đức, một chính phủ đứng ra làm trung gian trong vấn đề này, đã nói rằng tiểu ban này sẽ sang với mục đích "nghiên cứu tình hình xã hội và chính trị ở nước Nga". Tiểu ban gồm có: Ph. Át-lơ hoặc Ô. Bau-ơ, C. Cau-xky, R. Hin-phéc-đinh, G. Lông-ghê, A. Hen-đéc-xơn, Tô-ma-dô (Ác-hen-ti-na), một đại biểu của Phần-lan và một đại biểu của Ý.  
Cùng ngày hôm đó Chính phủ xô-viết trong bức điện vô tuyến trả lời, do V. I. Lê-nin thảo, đã tuyên bố rằng "mặc dù chúng tôi không coi Hội nghị Béc-nơ là có tính chất xã hội chủ nghĩa, cũng như không công nhận nó là đại diện, dù ở một mức độ nào, cho giai cấp công nhân, nhưng dù sao chúng tôi cũng cho phép tiểu ban, mà các ngài nói đến, vào nước Nga và đảm bảo cho tiểu ban đó được tìm hiểu về mọi mặt, cũng như chúng tôi vẫn cho phép bất kỳ một tiểu ban tư sản nào vào nước Nga với mục đích tìm hiểu". Trong bức điện vô tuyến của mình, Chính phủ xô-viết đã hỏi về khả năng cho phép các đại diện của nước Cộng hòa xô-viết tới thăm những nước có người tham gia tiểu ban trên (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, t. 37, tr. 590).  
Chuyến đi sang Nga của "các nhà điều tra trừu danh ở Béc-nơ" đã không thành. — 3.

- 3 Các nước thuộc khối Đồng minh - liên minh các cường quốc đế quốc chủ nghĩa (Anh, Pháp và Nga) ra đời vào đầu thế kỷ XX; liên minh này nhằm chống lại bọn đế quốc thuộc Liên minh tay ba (Đức, Áo - Hung, Ý). Tên gọi của nó là do từ tên gọi Hiệp nghị Anh - Pháp ký năm 1904 - "Emtente cordiale" ("Đồng minh thân thiết"). Trong thời gian chiến tranh đế quốc thế giới (1914 - 1918) các nước Mỹ, Nhật và những nước khác đã tham gia khối này. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, những nước tham gia chính của khối này - Anh, Pháp, Mỹ và Nhật - là những kẻ cố vũ, tổ chức và tham gia cuộc can thiệp quân sự chống đất nước xô-viết. — 4.
- 4 Ý nói về Hội nghị hòa bình Pa-ri do các cường quốc chiến thắng triệu tập sau khi chiến tranh đế quốc thế giới (1914 - 1918) kết thúc, nhằm khởi thảo những hiệp ước hòa bình với các nước thua trận. Anh, Mỹ, Pháp, Ý và Nhật là những nước đóng vai trò chủ chốt trong việc tổ chức và tiến hành Hội nghị hòa bình Pa-ri. Hội nghị khai mạc ngày 18 tháng Giêng 1919.  
Giữa các thành viên tham gia Hội nghị hòa bình Pa-ri đã nổ ra một cuộc đấu tranh quyết liệt quanh vấn đề chia của ăn cướp được, tức là quanh vấn đề cướp bóc các nước thua trận. Vấn đề phân chia các thuộc địa thuộc Đức đã gây nên những bất đồng gay gắt. Quan chủ trương của Uyn-xơn đề nghị thành lập Hội quốc liên cũng xảy ra một cuộc đấu tranh gay gắt. Hội nghị chỉ nhất trí được trong khát vọng bóp chết nước Cộng hòa xô-viết và đàn áp phong trào cách mạng thế giới.  
Hội nghị hòa bình Pa-ri kết thúc bằng việc ký kết một số hiệp ước: hiệp ước Véc-xây ký với Đức vào ngày 28 tháng Sáu 1919; với Áo - ngày 10 tháng Chín 1919; với Bun-ga-ri - ngày 27 tháng Mười một 1919; với Hung-ga-ri - ngày 4 tháng Sáu 1920; với Thổ-nhĩ-kỳ - ngày 10 tháng Tám 1920. — 6.
- 5 "The times" ("Thời báo") - một tờ báo ra hàng ngày, thành lập ở Luân-đôn năm 1785; là một trong những tờ báo lớn theo khuynh hướng bảo thủ của tư sản Anh. — 6.
- 6 Vấn đề xây dựng Con đường sắt lớn ở miền Bắc - đường sắt nối liền sông Ô-bi với Pê-tơ-rô-grát và Muốc-man-xơ, chạy qua Cốt-la-xơ - ngay từ trước cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười cũng đã được đưa ra thảo luận trên báo chí và trong giới các nhà khoa học. Xuất phát từ ý nghĩa kinh tế to lớn của việc xây dựng



con đường giao thông mới nối liền sông Ô-bi với các hải cảng của đường biển miền Bắc và cho phép bắt tay vào khai thác các khu rừng và khoáng sản, cũng như xuất phát từ việc chưa thể bằng sức mình xây dựng được con đường đó, - vì đất nước xô-viết hồi đó đang ở trong tình trạng kinh tế bị tàn phá do cuộc chiến tranh đế quốc thế giới và do cuộc can thiệp quân sự của nước ngoài gây ra, - Chính phủ xô-viết cho rằng, vì lợi ích phát triển lực lượng sản xuất trong nước, có thể chấp nhận việc lôi cuốn tư bản tư nhân vào tham gia xây dựng con đường đó trên cơ sở tô nhượng. Những người xin bỏ vốn tham gia xây dựng con đường đó là họa sĩ A. A. Bô-ri-xốp và một công dân Na-uy là E. Han-nê-vích. Năm 1918 họ đã gửi đơn xin ký nhận tô nhượng.

Dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về vấn đề tô nhượng việc xây dựng Con đường sắt lớn ở miền Bắc, do Lê-nin thảo ra, đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua khi thảo luận vấn đề đó vào ngày 4 tháng Hai 1919. Hợp đồng về tô nhượng này không được ký. — 15.

- 7 Xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 425. — 18.
- 8 Có ý nói về bài phát biểu của đồng chí M. M. Kê-giu-txơ. Trong bài phát biểu này, đồng chí đó đã nói đến những khó khăn mà Hạm đội Ban-tích gặp phải sau khi Hiệp ước Brét được ký kết, vì theo điều kiện của hiệp ước này, tàu của Hạm đội Ban-tích phải thả neo nằm im trong cửa sông Nê-va. — 19.
- 9 Đây là nói về *thuế cách mạng mười tỷ, đặc biệt đột xuất*. Sắc lệnh về thứ thuế này đã được thông qua tại cuộc họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 30 tháng Mười 1918. Thuế đặc biệt và đột xuất chủ yếu đánh vào bọn cu-lắc và giai cấp tư sản thành thị. Những người nghèo ở thành thị và ở nông thôn, và những người chỉ sống bằng tiền lương hoặc tiền hưu trí không quá 1 500 rúp thì được miễn thuế. Ngày 9 tháng Tư 1919 Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã thông qua một sắc lệnh bổ sung về những ưu đãi cho trung nông trong lĩnh vực đóng thuế đặc biệt. Theo sắc lệnh đó, "những công dân nào phải nộp mức thuế thấp nhất" thì từ nay được miễn thuế. - 20.
- 10 Vấn đề chuẩn bị cải cách tiền tệ đã được V. I. Lê-nin đề cập đến hồi tháng Chạp 1917 trong dự thảo sắc lệnh về việc quốc

hữu hóa các ngân hàng (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, t. 35, tr. 210). Mùa xuân 1918 Lê-nin đã vạch xong kế hoạch cải cách tiền tệ nhằm xây dựng đồng tiền xô-viết vững giá. Công tác chuẩn bị tiến hành cải cách đã được bắt đầu từ những tháng đầu của năm 1918, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Lê-nin. Lê-nin đòi phải tăng tốc độ chuẩn bị và phát hành tiền mới, tiền xô-viết, tham gia thảo luận tất cả mọi chi tiết của mẫu tiền (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXI, tr. 179 - 180; t. XXXV, tr. 31 - 32). Đến cuối năm 1918, số tiền giấy in ra để phục vụ cuộc cải cách vẫn chưa được đưa vào lưu thông; phải dự trữ các loại tiền mới để đổi, phải nghiên cứu thêm mặt kỹ thuật của cuộc cải cách. Năm 1919 các loại tiền giấy mới, tiền giấy xô-viết - gọi là "Ngân phiếu nhà nước năm 1918" - được phát hành nhằm mục đích chính đốn sự lưu thông tiền tệ. Cùng năm ấy đã bắt đầu phát hành "Phiếu thanh toán của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga". Chẳng bao lâu sau các loại tiền này đã trở thành các loại tiền giấy chủ yếu của nước Nga xô-viết. Vì chiến tranh chống bọn can thiệp nước ngoài và bọn phản cách mạng trong nước, vì phải chuyển sang chính sách "cộng sản thời chiến", nên cuộc cải cách tiền tệ trong giai đoạn đó không thực hiện được. Cuộc cải cách tiền tệ xô-viết đầu tiên được tiến hành vào những năm 1922 - 1924. — 21.

- 11 Ủy ban về điện tích gieo trồng, - trực thuộc Bộ dân ủy nông nghiệp, - được thành lập theo sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ban hành ngày 28 tháng Giêng 1919. Sắc lệnh đó quy định rằng tất cả những ruộng đất bỏ hóa, nhưng có thể dùng để gieo trồng được, sẽ thuộc vào điện quản lý của nhà nước để tổ chức gieo lúa mì; toàn bộ số thu hoạch sẽ giao cho Bộ dân ủy lương thực để phân phối chủ yếu cho công nhân công xưởng và nhà máy. Ủy ban về điện tích gieo trồng gồm các đại diện của Bộ dân ủy nông nghiệp, của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, Bộ dân ủy lương thực và Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga chịu trách nhiệm lãnh đạo và tiến hành các biện pháp tổ chức gieo trồng; Ủy ban có quyền mời đại diện các ngành, các tổ chức liên quan và những người am hiểu tới dự các cuộc họp của mình. - 22.
- 12 Ủy ban công nhân trợ giúp cho công tác tổ chức sản xuất nông nghiệp xã hội chủ nghĩa, trực thuộc Bộ dân ủy nông nghiệp được tổ chức vào tháng Hai 1919 trên cơ sở "Điều lệ về việc quy hoạch ruộng đất theo lối xã hội chủ nghĩa và những biện pháp chuyển

- lên nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa" đã được Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga phê chuẩn. Ủy ban có nhiệm vụ: cử các cán bộ tổ chức có kinh nghiệm, xuất thân từ công nhân, về các ban lãnh đạo nông trường quốc doanh của tỉnh và huyện và về một số nông trường quốc doanh, giúp đỡ tổ chức các công đoàn công nhân nông nghiệp, lôi cuốn vô sản công nghiệp tham gia công tác nông nghiệp, giúp các nông trường quốc doanh xây dựng các loại thiết bị kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu của các nông trường quốc doanh và dân cư nông thôn sống cạnh nông trường, v. v.. Ủy ban gồm đại diện Bộ dân ủy nông nghiệp và đại diện Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Năm 1921 Ủy ban công nhân trợ giúp và Ban lương thực - quân sự của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga hợp nhất lại thành Ban lương thực nông nghiệp của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. — 22.
- 13 Quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy "Về việc ngừng chuyên chở hành khách để vận chuyển lương thực và than đến các vùng trung tâm" được thông qua ngày 8 tháng Ba 1919 và được công bố trên báo "Sự thật" ngày 11 tháng Ba 1919. — 24.
- 14 *Đại hội I công nhân nông nghiệp tỉnh Pê-tô-rô-grát* được tiến hành ở Pê-tô-rô-grát trong những ngày 11 - 13 tháng Ba 1919. Tại đại hội có mặt gần 200 đại biểu của các tổ chức nông nghiệp khác nhau. Đại hội đã nghe các báo cáo về tình hình trước mắt, các báo cáo của các địa phương, báo cáo về công tác của Ban tổ chức, thảo luận báo cáo về chính sách nông nghiệp. Đại hội đã bế mạc sau khi thông qua nghị quyết và điều lệ của Công đoàn công nhân nông nghiệp và bầu ban lãnh đạo. — 27.
- 15 Có ý nói về việc Giô-giép Ác-xơ, một công nhân nông nghiệp, thành lập Liên đoàn công nhân nông nghiệp toàn quốc (National Agricultural Labourers Union) vào năm 1872. Cuối năm 1872 liên đoàn này đã có gần 10 vạn đoàn viên, nó đã thắng lợi trong việc đòi tăng lương cho công nhân nông nghiệp. Song đến giữa những năm 70, do ảnh hưởng của tình trạng tiêu điều trong sản xuất nông nghiệp, ý nghĩa của liên đoàn đó đã bị giảm sút; đến năm 1894 nó bị tan rã hoàn toàn. — 29.
- 16 V. I. Lê-nin rất coi trọng việc tổ chức các nông trang tập thể ngay từ những ngày đầu của Chính quyền xô-viết. Hàng loạt quyết định được thông qua trong những năm đầu của Chính quyền xô-

- viết đã chứng thực điều đó. "Điều lệ về việc quy hoạch ruộng đất theo lối xã hội chủ nghĩa và những biện pháp chuyển lên nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa" mà V. I. Lê-nin đã trực tiếp tham gia thảo, cũng chứng minh điều đó. Lê-nin đã đọc báo cáo trong Tiểu ban do Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga lập ra để nghiên cứu vấn đề này. Trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXIV, tr. 39 - 41, có in những nhận xét của V. I. Lê-nin đối với bản dự thảo điều lệ về việc canh tác tập thể, trên cơ sở những nhận xét đó ban lãnh đạo Bộ dân ủy nông nghiệp đã sửa lại bản dự thảo và đưa làm chương 8 của "Điều lệ". "Điều lệ" được Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thông qua vào tháng Hai 1919 và công bố trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga" ngày 14 tháng Hai 1919. — 33.
- 17 Lê-nin đã đọc diễn văn tại cuộc mít-tinh của mười nghìn công nhân, thủy thủ và chiến sĩ Hồng quân thành phố Pê-tô-rô-grát ở phòng ca kịch Cung nhân dân ngày 13 tháng Ba 1919. Trong bài diễn văn của mình, Người đã giới thiệu với người nghe về tình hình trong nước và tình hình quốc tế của nước Cộng hòa xô-viết. Vì phòng họp không đủ chứa tất cả số người muốn được nghe nên Lê-nin lại phải đọc lại diễn văn ở phòng giải lao của Cung nhân dân. — 38.
- 18 *Cộng hòa xô-viết U-cra-i-na* thành lập hồi tháng Chạp 1917. Tháng Hai 1918 quân đội Đức - Áo tấn công vào U-cra-i-na và đến cuối tháng Tư chúng chiếm đóng toàn bộ lãnh thổ U-cra-i-na. Sau khi bọn xâm lược và tay chân của chúng bị đuổi, Chính quyền xô-viết lại được khôi phục lại ở U-cra-i-na. Đại hội III các Xô-viết toàn U-cra-i-na họp vào tháng Ba 1919 tại Khác-cốp đã thông qua Hiến pháp đầu tiên của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na, Hiến pháp đó đã ghi nhận, về mặt pháp luật, những thành quả của nhân dân U-cra-i-na. — 38.
- 19 Ý nói về những bài diễn văn của các đại biểu tại Đại hội I của Quốc tế cộng sản. Ngày 8 tháng Ba 1919 một số đại biểu tham dự đại hội ấy đã đến Pê-tô-rô-grát và đã được nhân dân lao động của thành phố này tiếp đón long trọng. Vào 6 giờ chiều hôm đó đã khai mạc Hội nghị IX toàn thành đảng bộ Pê-tô-rô-grát Đảng cộng sản (b) Nga. Các đại biểu của đại hội Quốc tế cộng sản là Ph. Plát-ten, H. Ghin-bô, Ô. Grim-lun-đơ và những đại biểu khác đã tham dự và đọc diễn văn tại Hội nghị IX toàn thành đảng bộ Pê-tô-rô-grát. Ngày 9 tháng Ba đã khai mạc phiên họp

trọng thể của Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Pê-tơ-rô-grát chào mừng Đại hội I của Quốc tế cộng sản. Các đại biểu Đức, Pháp, Áo, Xéc-bi, Phần-lan, Thụy-điển và Thụy-sĩ tham gia đại hội Quốc tế cộng sản đã đọc diễn văn tại phiên họp nói trên của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát. — 44.

- <sup>20</sup> Lê-nin muốn nói về bài diễn văn của mình ngày 6 tháng Ba 1919 tại phiên họp liên tịch trọng thể của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, Xô-viết Mát-xcơ-va, Ban chấp hành Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga, Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, các công đoàn và các ủy ban công xưởng - nhà máy của Mát-xcơ-va, phiên họp này khai mạc nhân ngày chào mừng thành lập Quốc tế cộng sản (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, t. 37, tr. 628 - 634). - 45.

- <sup>21</sup> Tác phẩm của V. I. Lê-nin "*Thành tựu và khó khăn của Chính quyền xô-viết*" được xuất bản thành sách riêng vào năm 1919.

Trong lần xuất bản đầu tiên, cuốn sách đó có phụ đề: "Diễn văn đọc tại cuộc mít-tinh ở Pê-tơ-rô-grát ngày 13 tháng Ba 1919". Trong lần xuất bản thứ hai và thứ ba Toàn tập của V. I. Lê-nin, phụ đề đó được bỏ đi, vì cuốn sách đó gồm hai bài diễn văn của Lê-nin: "Bảo cáo về chính sách đối ngoại và đối nội của Hội đồng bộ trưởng dân ủy" đọc tại phiên họp của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát ngày 12 tháng Ba 1919 và "Diễn văn đọc tại cuộc mít-tinh ở Cung nhân dân Pê-tơ-rô-grát ngày 13 tháng Ba 1919". — 47.

- <sup>22</sup> Các *ủy ban nông dân nghèo* được thành lập theo sắc lệnh của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga "Về việc tổ chức và cung cấp cho nông dân nghèo", ban hành ngày 11 tháng Sáu 1918. Sắc lệnh quy định nhiệm vụ của ủy ban nông dân nghèo là kiểm kê dự trữ lương thực của các hộ nông dân, phát hiện dự trữ lương thực và lương thực thừa của bọn cu-lắc và giúp các tổ chức lương thực xô-viết tịch thu số lương thực thừa đó; lấy số lương thực tịch thu của bọn cu-lắc để cung cấp cho nông dân nghèo, phân phối nông cụ và hàng công nghiệp, v. v.. Nhưng trên thực tế, hoạt động của các ủy ban nông dân nghèo đã bao gồm tất cả các mặt công tác ở nông thôn; trên thực tế, các ủy ban đó đã trở thành những chỗ dựa, những cơ quan của chuyên chính vô sản ở nông thôn; việc tổ chức ra các ủy ban đó đã đánh dấu bước phát triển tiếp tục của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nông thôn. Cuối năm 1918, sau khi đã hoàn thành các nhiệm vụ của mình, các ủy ban nông dân nghèo đã hợp nhất với các Xô-viết tổng và thôn.

*Việc trao đổi hàng hóa với nông thôn* một cách có tổ chức được bắt đầu thực hiện vào mùa xuân năm 1918 trên cơ sở sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ban hành ngày 26 tháng Ba 1918. Theo quy định của sắc lệnh thì việc tiến hành trao đổi hàng hóa công nghiệp lấy lúa mì được giao cho các cơ quan của Bộ dân ủy lương thực; sắc lệnh quy định nhiệm vụ phải lôi cuốn nông dân nghèo tham gia trao đổi hàng hóa, còn số hàng hóa dự trữ dùng để đổi lúa mì thì giao cho các tổ chức tổng hoặc huyện, "để tiếp tục phân phối chúng cho những người cần được phân phối" ("Sắc lệnh của Chính quyền xô-viết", tiếng Nga, t. II, 1959, tr. 24).

Sắc lệnh của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga "Về việc tổ chức và cung cấp cho nông dân nghèo" ban hành ngày 11 tháng Sáu 1918, cũng như sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy "Về việc trao đổi hàng hóa có tính chất bắt buộc ở các vùng nông thôn trồng lúa mì" ban hành ngày 5 tháng Tám 1918 đều quy định nguyên tắc giai cấp trong việc phân phối hàng công nghiệp mà nông thôn nhận được qua việc trao đổi lúa mì; nông dân nghèo được phân phối hàng trước tiên và với những điều kiện ưu đãi. — 77.

- <sup>23</sup> V. I. Lê-nin gửi *Lời bạt* cho G. E. Di-nô-vi-ép ở Pê-tơ-rô-grát, nơi mà hồi đó đang in cuốn "Thành tựu và khó khăn của Chính quyền xô-viết". Tuy Lê-nin đã yêu cầu in lời bạt ấy "đù in bằng chữ hết sức nhỏ cũng được", nhưng lời bạt này vẫn không được in. Ngày 7 tháng Tám 1919 Lê-nin đã gửi cho G. E. Di-nô-vi-ép một thư ngắn yêu cầu tổ chức "một cuộc điều tra nghiêm khắc hơn" và tìm "cho bằng được lời bạt đó". Năm 1921 trong "Lời tựa cho cuốn: "Về vấn đề chính sách kinh tế mới (Hai bài báo cũ và một lời bạt còn cũ hơn)", Lê-nin đã trình bày lại toàn văn lời bạt đó và viết rằng "những người Pê-tơ-rô-grát", đứng đầu là Di-nô-vi-ép, "đã đánh lừa" Lê-nin và không thực hiện đúng sự mong muốn của tác giả. Năm 1921 lời bạt đó vẫn không được in; cuốn sách gồm hai bài của Lê-nin: "Để kỷ niệm bốn năm Cách mạng tháng Mười" và "Về tác dụng của vàng hiện nay và sau khi chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi", được xuất bản với đầu đề "Về vấn đề chính sách kinh tế mới (Hai bài báo cũ)" ở Mát-xcơ-va. Lần đầu tiên lời bạt đó được in năm 1922 trong V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ nhất, t. XVI. - 90.

- <sup>24</sup> Vấn đề sửa đổi cương lĩnh của đảng được V. I. Lê-nin đặt ra sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai. Trong "Sơ thảo

bức thư năm "Thư từ nước ngoài gửi về", Lê-nin đã xác định những phương hướng cơ bản cho việc sửa đổi cương lĩnh và chỉ rõ rằng "cần phải bắt tay ngay vào công việc đó" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 31, tr. 58-59). Những luận điểm nêu lên trong sơ thảo ấy đã được Lê-nin phát triển trong Luận cương tháng Tư, trong báo cáo về sửa đổi cương lĩnh của đảng tại Hội nghị VII (Hội nghị tháng Tư) toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga và trong các văn kiện khác (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 31, tr. 116, 410 - 413). Để phục vụ Hội nghị tháng Tư, Lê-nin đã viết "Dự thảo những điểm sửa đổi trong phần lý luận, chính trị và một vài phần khác của cương lĩnh". Bản dự thảo này chứa đựng một số điểm sửa đổi cương lĩnh Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1903 (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 32, tr. 139 - 144). Dưới dạng in thứ, dự thảo đó được phân phát cho các đại biểu dự hội nghị. Hội nghị tháng Tư giao cho Ban chấp hành trung ương chuẩn bị dự thảo cương lĩnh đảng để trình lên Đại hội VI của đảng.

Đại hội VI của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga họp từ 26 tháng Bảy đến 3 tháng Tám (8 - 16 tháng Tám) 1917 đã phê chuẩn quyết nghị của Hội nghị tháng Tư về sự cần thiết phải sửa đổi cương lĩnh và giao cho Ban chấp hành trung ương tổ chức thảo luận rộng rãi về các vấn đề trong cương lĩnh (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 387 - 388). Ngay từ tháng Sáu 1917, trước khi đại hội họp, người ta đã xuất bản cuốn "Những tài liệu về việc sửa đổi cương lĩnh của đảng" do Lê-nin chuẩn bị theo sự ủy nhiệm của Ban chấp hành trung ương. Cuốn này gồm tất cả những tài liệu về cương lĩnh mà Ban chấp hành trung ương có. Cũng gần như cùng thời gian ấy, Thường vụ đảng ủy khu công nghiệp Mát-xcơ-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã xuất bản "Những tài liệu về việc sửa đổi cương lĩnh của đảng. Tập các bài báo của: V. Mi-li-u-tin, V. Xô-côn-ni-cốp, A. Lô-mốp và V. Xmiéc-nốp". Mùa hè và mùa thu 1917 trong đảng đã tiến hành cuộc tranh luận về lý luận. Trong bài "Về việc sửa đổi cương lĩnh của đảng" đăng trong tạp chí "Giáo dục" các số 1 - 2, tháng Mười 1917 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 34, tr. 461 - 500), Lê-nin đã phân tích và phê phán các bài đăng trên các báo xuất bản định kỳ và tạp bài báo xuất bản ở Mát-xcơ-va.

Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, - sau mấy lần thảo luận về vấn đề cương lĩnh đảng, —

tại phiên họp ngày 5 (18) tháng Mười 1917, đã cử ra một tiểu ban, do Lê-nin đứng đầu, về sửa đổi cương lĩnh đảng để trình lên đại hội thường kỳ của đảng; đại hội này được dự định triệu tập vào mùa thu 1917. Cuối cùng, theo quyết nghị của Ban chấp hành trung ương ngày 24 tháng Giêng (6 tháng Hai) 1918 việc soạn dự thảo cương lĩnh đảng được giao cho một tiểu ban mới dưới sự chỉ đạo của Lê-nin. Lê-nin đã viết "Bản nháp sơ thảo cương lĩnh", và bản sơ thảo này đã được phân phát cho các đại biểu Đại hội VII của đảng để dùng làm tài liệu thảo luận. Song, cương lĩnh không được đại hội thảo luận tỉ mỉ. Việc soạn một bản dự thảo hoàn chỉnh của cương lĩnh được giao cho tiểu ban do đại hội bầu ra gồm 7 người, tiểu ban này do Lê-nin đứng đầu. Đại hội trao nhiệm vụ cho tiểu ban là khi sửa đổi cương lĩnh, phải xuất phát từ những chỉ thị nêu lên trong bản nghị quyết của Lê-nin, là bản nghị quyết đã được đại hội nhất trí thông qua (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 74 - 75).

Trong quá trình làm việc của Tiểu ban cương lĩnh đã xuất hiện những sự bất đồng về các vấn đề trong phần cương lĩnh chung và trong điểm nói về quan hệ dân tộc của cương lĩnh. N. I. Bu-kha-rin và G. L. Pi-a-ta-cốp đã chống lại các luận điểm của Lê-nin. Tháng Hai 1919, Tiểu ban cương lĩnh đã hoàn thành việc thảo "Dự thảo cương lĩnh của Đảng cộng sản (b) Nga", những luận điểm chính của dự thảo ấy là do V. I. Lê-nin đề ra. Dự thảo được đăng trên báo "Sự thật" vào các ngày 25 - 27 tháng Hai. Trong lời tựa của tiểu ban viết cho dự thảo, đã nêu rõ rằng cương lĩnh mới này khác cương lĩnh cũ khá nhiều, rằng cương lĩnh mới phản ánh "không những kết quả của việc nghiên cứu theo quan điểm mác-xít giai đoạn mới nhất, giai đoạn đế quốc của chủ nghĩa tư bản, mà còn phản ánh cả kinh nghiệm cuộc chiến tranh thế giới và một năm hoạt động thực tiễn của giai cấp vô sản đã giành được chính quyền nhà nước". Sau khi dự thảo cương lĩnh của Đảng cộng sản (b) Nga được công bố, tại các địa phương, các tổ chức đảng đã đi vào thảo luận dự thảo ấy. Cuộc thảo luận cho thấy rằng đa số các tổ chức đảng tán thành bản dự thảo cương lĩnh và đề nghị thông qua bản dự thảo đó sau khi đã bổ sung và sửa chữa một số điểm.

Cương lĩnh của Đảng cộng sản (b) Nga, được Đại hội VIII thông qua, được in trong phần phụ lục của tập này. - 101.

<sup>25</sup> Cương lĩnh của đảng được thông qua tại Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1903, là do ban biên tập báo "Tia

lửa" của Lê-nin thảo vào cuối năm 1901 và nửa đầu năm 1902. Theo đề nghị của Lê-nin, dự thảo lần thứ nhất phần lý luận của cương lĩnh là do G. V. Plê-kha-nốp viết. Bản dự thảo này đã bị Lê-nin phê phán ở cuộc họp của ban biên tập báo "Tia lửa" họp tại Muyn-khen hồi tháng Giêng 1902 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 6, tr. 249 - 258). Trong quá trình thảo luận bản dự thảo của Plê-kha-nốp, trong nội bộ ban biên tập báo "Tia lửa" đã có những sự bất đồng lớn. Song song với việc thảo luận dự thảo phần lý luận của cương lĩnh, tại cuộc họp ở Muyn-khen của ban biên tập báo "Tia lửa", người ta còn thảo luận những vấn đề liên quan tới việc viết dự thảo phần thực tiễn của cương lĩnh (như trên, tr. 507 - 508). Cuối tháng Giêng - đầu tháng Hai 1902 phương án ban đầu của phần thực tiễn trong dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được viết xong; Lê-nin là tác giả phần nói về vấn đề ruộng đất và phần kết luận của dự thảo (như trên, tr. 522 - 523).

Nhận thấy rằng dự thảo phần lý luận của cương lĩnh do Plê-kha-nốp viết là không thể chấp nhận được, V. I. Lê-nin bắt tay viết bản dự thảo của mình (như trên, tr. 259 - 267, 268, 515 - 502). Cùng thời gian ấy, Plê-kha-nốp cũng viết bản dự thảo thứ hai của cương lĩnh Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Dự thảo này cũng bị Lê-nin phân tích phê phán nghiêm khắc (như trên, tr. 269 - 296 và 297 - 299). Ban biên tập báo "Tia lửa" thành lập một tiểu ban "hòa giải" để phối hợp dự thảo cương lĩnh của Lê-nin và của Plê-kha-nốp và soạn một dự thảo cương lĩnh chung của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Do những yêu cầu kiên quyết của Lê-nin, bản dự thảo của tiểu ban - tuy lấy dự thảo của Plê-kha-nốp làm cơ sở - đã phải bổ sung một loạt những luận điểm hết sức quan trọng: về tình trạng nền sản xuất lớn loại trừ nền sản xuất nhỏ; tính chất thuần túy vô sản của đảng được xác định một cách rõ ràng dứt khoát; luận điểm coi chuyên chính vô sản như một điều kiện tất yếu của cách mạng xã hội chủ nghĩa, đã trở thành điểm quan trọng bậc nhất trong cương lĩnh. Sau khi đọc bản dự thảo cương lĩnh của tiểu ban, Lê-nin đã đưa ra những nhận xét của mình về bản dự thảo đó (như trên, tr. 303 - 317). Cuộc họp của ban biên tập báo "Tia lửa" ở Xuy-rich ngày 14 tháng Tư (theo lịch mới) 1902 - Lê-nin không tham dự cuộc họp này - đã thông qua dự thảo cương lĩnh, do toàn ban biên tập thỏa thuận: phần lý luận (dự thảo của tiểu ban) và phần thực tiễn (đã được tất cả các ủy viên trong ban biên tập báo "Tia lửa" thỏa thuận từ hồi đầu tháng Ba 1902). Những người soạn thảo cương lĩnh đã chấp nhận phần

lớn những nhận xét, những điểm sửa chữa và bổ sung của Lê-nin trong khi thảo luận dự thảo đó tại cuộc họp Xuy-rich.

Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, họp từ ngày 17 tháng Bảy đến ngày 10 tháng Tám (30 tháng Bảy - 23 tháng Tám) 1903, sau khi sửa đổi chút ít, đã thông qua dự thảo cương lĩnh của đảng do ban biên tập báo "Tia lửa" thảo. Theo đề nghị của V. I. Lê-nin, phần lý luận trong cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga - phần nhận định các quy luật và chiều hướng phát triển chung của chủ nghĩa tư bản - đã được đưa vào Cương lĩnh mới của Đảng cộng sản (b) Nga do Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga thông qua. — 103.

- <sup>26</sup> Xem V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 32, tr. 139 - 144; và t. 36, tiếng Việt, tr. 88 - 95, do Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, xuất bản. — 103.
- <sup>27</sup> Quyền bầu cử phổ thông không hạn chế chút nào, cho phép tất cả những công dân đến tuổi thành niên, không phân biệt chủng tộc, dân tộc, trai, gái, v. v., có quyền tham gia bầu cử vào các cơ quan đại diện của nhà nước, quyền bầu cử phổ thông ấy, lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, đã được quy định trong Hiến pháp của Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết năm 1936. Trước đó, ở nước ta chỉ có nhân dân lao động mới có quyền bầu cử và ứng cử; các giai cấp không lao động và các giai cấp bóc lột không được hưởng quyền đó. Tuy vậy, so với các nước tư bản, quyền bầu cử ở Liên-xô vẫn là dân chủ nhất và rộng rãi nhất, bởi vì tuyệt đại đa số những người đến tuổi thành niên đều tham gia bầu cử. Thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô, sự thủ tiêu các giai cấp bóc lột đã tạo điều kiện cho việc thực hiện quyền bầu cử phổ thông và bỏ phiếu kín. — 134.
- <sup>28</sup> Đoạn này, sau khi được sửa chữa, đã được đưa vào Cương lĩnh Đảng cộng sản (b) Nga do Đại hội VIII thông qua: điểm năm của phần "Trong lĩnh vực chính trị chung" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 415). — 135.
- <sup>29</sup> Toàn bộ phần bổ sung được đưa vào Cương lĩnh Đảng cộng sản (b) Nga do Đại hội VIII thông qua: điểm bốn của phần "Trong lĩnh vực quan hệ dân tộc" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các

ng nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I. 1954, tr. 417). — 137.

<sup>30</sup> Điểm này trong phần kinh tế của cương lĩnh, đã được ghi thành điểm ba trong phương án ban đầu của cương lĩnh; sau đó Lê-nin biên soạn lại điểm đó và đề là điểm tám. Điểm tám này, sau khi được thay đổi chút ít, được đưa vào phần kinh tế trong Cương lĩnh do Đại hội VIII của đảng thông qua (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 423). — 145.

<sup>31</sup> *Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga* họp từ ngày 18 đến ngày 23 tháng Ba 1919 tại Mát-xcơ-va. Tham gia đại hội có 301 đại biểu chính thức và 102 đại biểu không có quyền biểu quyết, đại biểu cho 313 766 đảng viên. Những vấn đề sau đây được đưa vào chương trình nghị sự của đại hội: 1) Báo cáo của Ban chấp hành trung ương; 2) Cương lĩnh của Đảng cộng sản (b) Nga; 3) Thành lập Quốc tế cộng sản; 4) Tình hình quân sự và chính sách quân sự; 5) Công tác nông thôn; 6) Các vấn đề tổ chức; 7) Bầu Ban chấp hành trung ương. Theo đề nghị của đoàn chủ tịch đại hội, tại phiên họp đầu tiên đã lập ra ba tiểu ban: tiểu ban ruộng đất, tiểu ban quân sự và tiểu ban tổ chức.

V. I. Lê-nin đã đọc diễn văn khai mạc và bế mạc đại hội, đọc báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, đọc các báo cáo về cương lĩnh đảng và về công tác nông thôn, đọc diễn văn về vấn đề quân sự.

Vấn đề trung tâm của đại hội là thảo luận và thông qua cương lĩnh mới của đảng, được soạn thảo dưới sự chỉ đạo và tham gia trực tiếp của V. I. Lê-nin.

Trong quá trình thảo luận cương lĩnh của đảng, đã nổ ra những cuộc tranh luận do việc Bu-kha-rin đề nghị gạt bỏ ra khỏi cương lĩnh những điểm nói về chủ nghĩa tư bản, về sản xuất hàng hóa nhỏ và chỉ hạn chế ở việc nêu rõ đặc trưng của chủ nghĩa đế quốc thuần túy mà y cho là một hình thái kinh tế - xã hội đặc biệt. Phát biểu chống những đề nghị ấy, Lê-nin đã vạch rõ tính chất vô căn cứ về mặt lý luận và tính chất tai hại về mặt chính trị của những đề nghị ấy. Việc xem nhẹ nền sản xuất hàng hóa nhỏ đã dẫn đến sự phủ nhận vai trò của trung nông là người đồng minh của giai cấp vô sản, phủ nhận vai trò của họ trong công cuộc xây

dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng thời quan điểm đó cũng đã làm lu mờ sự xuất hiện và phát triển của các phân tử tư bản chủ nghĩa từ trong lòng nền sản xuất hàng hóa nhỏ, và sau này quan điểm trên đã đưa Bu-kha-rin đến cái thuyết cơ hội chủ nghĩa là "cu-lắc hòa vào" chủ nghĩa xã hội. Đại hội đã bác bỏ những đề nghị phản bôn-sê-vích của Bu-kha-rin và nhất trí với các luận điểm của Lê-nin.

Lê-nin cũng đã đập tan những quan điểm sai lầm của Pi-a-ta-cốp và của Bu-kha-rin về vấn đề dân tộc, những người này đã đề nghị gạt bỏ ra khỏi cương lĩnh điểm nói về quyền tự quyết của các dân tộc. Lê-nin đã chứng minh rằng đề nghị đó sẽ mang lại một tác hại rất lớn cho Nhà nước xô-viết và cho tình đoàn kết của giai cấp vô sản thế giới. Đại hội đã thông qua cương lĩnh của Lê-nin về vấn đề dân tộc.

Sau khi V. I. Lê-nin đọc diễn văn kết luận cuộc thảo luận bản báo cáo về cương lĩnh của đảng, đại hội đã quyết định "thông qua, về cơ bản và toàn bộ, dự thảo cương lĩnh" và giao cho tiểu ban cương lĩnh hiệu đính lại lần cuối cùng. Theo đề nghị của tiểu ban cương lĩnh, V. I. Lê-nin đã viết "Dự thảo điểm ba trong phần chính trị chung của cương lĩnh (cho tiểu ban cương lĩnh tại Đại hội VIII của đảng)", dự thảo này đã được tiểu ban thông qua (xem tập này, tr. 223). Ngày 22 tháng Ba, đại hội đã thông qua văn bản hoàn chỉnh của Cương lĩnh.

Một trong những vấn đề quan trọng bậc nhất của đại hội là vấn đề thái độ đối với trung nông. Trong tất cả các bài diễn văn của mình và đặc biệt là trong báo cáo về công tác nông thôn, Lê-nin đã lập luận cho chính sách mới của đảng đối với trung nông, cho việc chuyển từ chính sách trung lập hóa sang việc thiết lập một khối liên minh vững chắc của giai cấp công nhân với trung nông, dựa vào bản nông và đấu tranh chống cu-lắc, duy trì vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong khối liên minh đó. Khẩu hiệu đó đã được Lê-nin đề xướng từ cuối tháng Mười một 1918. Đại hội đã thông qua "Nghị quyết về thái độ đối với trung nông" do Lê-nin viết. Chính sách của Lê-nin đã củng cố thêm khối liên minh về chính trị và quân sự của giai cấp công nhân và nông dân, đã giữ một vai trò quyết định trong sự nghiệp chiến thắng bọn can thiệp và bọn bạch vệ. Chính sách đó đã đảm bảo cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công sau này bằng những cố gắng chung của công nhân và nông dân.

Vấn đề tình hình quân sự, vấn đề chính sách quân sự của đảng, vấn đề xây dựng Hồng quân, đã chiếm một vị trí khá quan trọng trong công tác của đại hội. Những luận điểm cơ bản trong chính

sách quân sự của đảng đều do Lê-nin vạch ra. Nhưng trong thực tiễn xây dựng quân đội đã bộc lộ những sai lầm và những sự xuyên tạc nghiêm trọng đối với chính sách của đảng: không chấp hành những chỉ thị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về thái độ đối với chuyên gia cũ, về sự cần thiết phải thực hiện một sự tập trung cao độ và kỷ luật nghiêm minh; Tô-rốt-xki, lúc đó là chủ tịch Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa, đã hạ thấp vai trò cán bộ đảng trong quân đội, tôn sùng các chuyên gia quân sự cũ, vi phạm nguyên tắc bôn-sê-vích của việc tuyển chọn có phân biệt giai cấp trong khi động viên vào quân đội.

Tại đại hội đảng, cái gọi là "phái đối lập quân sự" gồm những "người cộng sản cánh tả" cũ (V. M. Xmiéc-nốp, G. I. Xa-pha-rốp, G. L. Pi-a-ta-cốp và những người khác) đã chống lại các đề cương của Ban chấp hành trung ương; trong phái này còn có cả những người không có liên quan gì tới các nhóm đối lập. "Phái đối lập quân sự" bảo vệ các tàn dư của lối du kích, phủ nhận sự cần thiết phải thu hút các chuyên gia quân sự cũ làm việc, chống lại việc thực hiện kỷ luật sắt trong quân đội. Phát biểu ngày 21 tháng Ba 1919 tại cuộc họp kín toàn thể của đại hội nhằm bảo vệ các đề cương của Ban chấp hành trung ương, Lê-nin đã chứng minh cho sự cần thiết phải xây dựng một quân đội chính quy, có kỷ luật nghiêm minh, phải sử dụng những thành tựu của khoa học quân sự tư sản, thu hút các chuyên gia quân sự làm việc dưới sự kiểm soát của các chính ủy, của các chi bộ đảng. Đa số các đại biểu đọc tham luận đã lên án "phái đối lập quân sự". Đồng thời, những sai lầm và thiếu sót trong công tác của Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa, và nói riêng là những hoạt động của chủ tịch Hội đồng là Tô-rốt-xki, đã bị nghiêm khắc phê phán. Những chỉ giáo của V. I. Lê-nin về vấn đề quân sự đã được đưa vào cương lĩnh của đảng và trở thành kim chỉ nam trong việc xây dựng quân đội.

Sau một cuộc thảo luận dài về vấn đề quân sự, đại hội đã chấp thuận - với đa số phiếu (174 phiếu thuận và 95 phiếu chống) - lấy đề cương của Ban chấp hành trung ương làm cơ sở. Nghị quyết về vấn đề quân sự, do tiểu ban hòa giải khởi thảo và dựa trên những luận điểm của Lê-nin, đã được đại hội đảng nhất trí (với một phiếu trắng) thông qua.

Trong nghị quyết về vấn đề tổ chức, đại hội đã chống lại nhóm cơ hội chủ nghĩa của Xa-prô-nốp - Ô-xin-xki. Nhóm này đã phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng trong hệ thống chuyên chính vô sản.

Trong nghị quyết về xây dựng đảng đã nhấn mạnh sự cần thiết phải nâng cao tiêu chuẩn kết nạp đảng đối với những phần tử không phải là công nhân và không phải là nông dân, không được để xảy ra tình trạng làm sút kém chất lượng của đảng về mặt thành phần xã hội. Đại hội quyết định đến ngày 1 tháng Năm 1919 phải tiến hành việc đăng ký toàn thể đảng viên.

Đại hội bác bỏ nguyên tắc liên bang trong xây dựng đảng và thừa nhận sự cần thiết phải có một Đảng cộng sản tập trung thống nhất, với một Ban chấp hành trung ương thống nhất lãnh đạo mọi hoạt động của đảng. Đại hội đã quy định cơ cấu bên trong của Ban chấp hành trung ương: Ban chấp hành trung ương tổ chức ra Bộ chính trị, Ban tổ chức và Ban bí thư.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành trung ương, đứng đầu là V. I. Lê-nin.

Đại hội chào mừng việc thành lập Quốc tế III, Quốc tế cộng sản, và hoàn toàn nhất trí với cương lĩnh hành động của Quốc tế cộng sản.

Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga có một ý nghĩa rất to lớn: đại hội đã thông qua Cương lĩnh mới của đảng. Cương lĩnh đó đã vạch ra những nhiệm vụ cơ bản của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đã động viên nhân dân lao động thành thị và nông thôn đứng lên đấu tranh cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. — 151.

<sup>32</sup> *Hội nghị tại quần đảo Hoàng tử* (Biển Cầm thạch) được dự định tổ chức - theo sáng kiến của Lô-ít Gioóc-giơ và Uyn-xơn - gồm có các đại diện của tất cả các chính phủ tồn tại trên lãnh thổ nước Nga, nhằm mục đích tìm ra những biện pháp chấm dứt nội chiến.

Chính phủ xô-viết quyết định vạch trần chiếc mặt nạ "hòa giải" của bọn đế quốc và chấm dứt mọi sự giải thích không đúng về những hành động của Chính phủ xô-viết. Việc Chính phủ xô-viết không trả lời đã bị bọn đế quốc tìm cách giải thích trước dư luận xã hội của tất cả các nước như là một thái độ không muốn tham gia hội nghị và không muốn đạt tới giải pháp hòa bình. Mặc dù không được mời, ngày 4 tháng Hai 1919, Chính phủ xô-viết đã trả lời là đồng ý tham dự hội nghị. Trong bức điện vô tuyến của Bộ dân ủy ngoại giao nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga đã nêu lên những điểm nhượng bộ mà Chính phủ xô-viết đồng ý chấp nhận để lập lại hòa bình. Chính phủ xô-viết đã tuyên bố sẵn sàng "mở ngay các cuộc thương thuyết dù là ở quần đảo Hoàng tử hay ở bất kỳ một nơi nào khác" và yêu cầu thông

báo ngay cho biết là Chính phủ xô-viết sẽ cử đại diện đến đâu, bao giờ và bằng con đường nào. Bọn đế quốc thuộc khối Đồng minh đã không trả lời bức điện vô tuyến của Bộ dân ủy ngoại giao. Vì hy vọng rằng sẽ bóp chết được nước Cộng hòa xô-viết bằng lực lượng quân sự, cho nên bọn Đê-ni-kin, Côn-tsắc và các chính phủ phản cách mạng khác đã từ chối không tham gia hội nghị. Hội nghị này đã không được tiến hành. — 158.

<sup>33</sup> *Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức* - một đảng theo chủ nghĩa phái giữa, thành lập vào tháng Tư 1917 tại đại hội thành lập. "Phái độc lập" đã tuyên truyền chủ trương thống nhất với bọn xã hội - sô-vanh, đi đến chỗ từ bỏ đấu tranh giai cấp. Tổ chức "Cộng đồng lao động" của Cau-xky trong Quốc hội Đức đã chiếm đại bộ phận đảng viên trong đảng này. Tháng Mười 1920, tại đại hội ở Han-ơ, trong Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức đã xảy ra phân liệt. Một bộ phận khá lớn của nó đã hợp nhất với Đảng cộng sản Đức vào tháng Chạp 1920. Những phần tử cánh hữu đã thành lập một đảng riêng và lấy tên cũ: Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức. Đảng này tồn tại đến năm 1922. — 162.

<sup>34</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Tuyển tập gồm hai tập, tiếng Nga, t. I, 1955, tr. 441. — 164.

<sup>35</sup> Tại Đại hội thành lập của Đảng cộng sản Đức họp ở Béc-ơ-lanh từ ngày 30 tháng Chạp 1918 đến ngày 1 tháng Giêng 1919, do chính sách phản bội của những người lãnh đạo hữu khuynh của công đoàn, cho nên Rô-da Lú-xăm-bua đã ủng hộ những ý kiến sai lầm của một số đại biểu phát biểu tại đại hội về vấn đề thủ tiêu công đoàn. Theo ý kiến của Rô-da Lú-xăm-bua, thì các nhiệm vụ của công đoàn phải được trao cho các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ và cho các ủy ban công xưởng - nhà máy. Lập trường sai lầm ấy của Đại hội thành lập đã cản trở, trong một thời gian dài, những người cộng sản Đức trong cuộc đấu tranh giành quần chúng. Những chỉ thị của Lê-nin về việc những người cách mạng phải tham gia công tác trong các tổ chức công đoàn phản động đã được nêu lên trong cuốn "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 41, tr. 29 - 39). — 169.

<sup>36</sup> Ngày 11 tháng Ba 1919, V. I. Lê-nin đến Pê-tơ-rô-grát để dự lễ an táng M. T. Ê-li-da-rốp.

Trong thời gian ở Pê-tơ-rô-grát, Lê-nin đã đọc diễn văn về việc tổ chức công đoàn công nhân nông nghiệp tại Đại hội I công nhân nông nghiệp tỉnh Pê-tơ-rô-grát (xem tập này, tr. 27 - 32). — 172.

<sup>37</sup> V. I. Lê-nin muốn nói tới bản báo cáo của mình về thái độ của giai cấp vô sản đối với phái dân chủ tiểu tư sản và bài diễn văn kết thúc cuộc thảo luận về bản báo cáo ấy tại hội nghị của những người làm công tác đảng ở Mát-xcơ-va, họp ngày 27 tháng Mười một 1918 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 249 - 283). — 174.

<sup>38</sup> *Liên đoàn các nhóm ngoại quốc bên cạnh Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga* được thành lập vào tháng Năm 1918 với tư cách là một cơ quan lãnh đạo của những người cộng sản nước ngoài để tiến hành công tác trong hàng ngũ tù binh trước đây ở Nga. Bê-la Cun được bầu làm chủ tịch đầu tiên của Liên đoàn này.

Phong trào cách mạng trong hàng ngũ tù binh ngoại quốc ở Nga bắt đầu xuất hiện từ trước Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười; sau khi cách mạng thắng lợi, tù binh bắt đầu thành lập các tổ chức cách mạng của mình; đầu tháng Chạp 1917 các tổ chức này bắt đầu ra báo bằng các thứ tiếng nước họ. Năm 1918 trong hàng ngũ tù binh, những nhóm cộng sản ngoại quốc được thành lập, các nhóm đó hoàn toàn tán thành cương lĩnh của Đảng cộng sản (b) Nga và cuộc đấu tranh giành chuyên chính vô sản. Hội nghị của những người xã hội chủ nghĩa quốc tế họp vào tháng Ba 1918, đã thành lập Ủy ban trung ương các nhóm cộng sản ngoại quốc để lãnh đạo công tác của các nhóm ấy, thực hiện việc liên hệ với Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và các tổ chức cộng sản ở các nước họ; đã thành lập các tổ chức cộng sản của nước ngoài bên cạnh Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Liên đoàn gồm tất cả 9 nhóm cộng sản: Tiệp-khắc, Anh, Pháp, Ru-ma-ni, Đức, Hung-ga-ri, Nam-tư, Ba-lan và Bun-ga-ri. Nhiệm vụ chính của các nhóm là tuyên truyền và cổ động trong hàng ngũ tù binh và binh lính của bọn can thiệp tấn công nước Cộng hòa xô-viết. Các báo cáo về hoạt động của các nhóm được thường xuyên đăng trên báo "Sự thật". Đầu năm 1920 Liên đoàn các nhóm ngoại quốc đã giải thể. — 176.

<sup>39</sup> *Nhà xuất bản "Người cộng sản"* - nhà xuất bản của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, được thành lập năm 1918 do



hợp nhất Nhà xuất bản "Làn sóng" và Nhà xuất bản hợp tác "Đời sống và tri thức"; ít lâu sau Nhà xuất bản "Sóng vỗ" cũng sáp nhập vào. Nhà xuất bản "Người cộng sản" xuất bản chủ yếu sách phổ thông cho quần chúng. Tháng Năm 1919 theo quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, Nhà xuất bản quốc gia được thành lập. Nhà xuất bản "Người cộng sản" được sáp nhập vào nhà xuất bản này. — 178.

<sup>40</sup> "*Nông dân nghèo*" - báo ra hàng ngày cho nông dân; phát hành tại Mát-xcơ-va từ 27 tháng Ba 1918 đến 31 tháng Giêng 1931. Báo này được thành lập theo quyết định của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thay cho các báo "Dân nghèo nông thôn", "Sự thật nông thôn" và "Sự thật binh sĩ". Báo đã tích cực đấu tranh nhằm củng cố khối liên minh của giai cấp công nhân và nông dân, nhằm tổ chức và đoàn kết quần chúng nông dân nghèo và trung nông ở nông thôn xung quanh Đảng cộng sản và Chính quyền xô-viết. Báo "Nông dân nghèo" đã đóng một vai trò quan trọng trong sự nghiệp giáo dục chính trị và nâng cao văn hóa cho các tầng lớp nông dân lao động, để bạt những người hoạt động xã hội từ hàng ngũ nông dân nghèo và trung nông; đào tạo một đội ngũ phóng viên nông thôn đông đảo. Từ 1 tháng Hai 1931, báo "Nông dân nghèo" hợp nhất với báo "Nông nghiệp xã hội chủ nghĩa". — 178.

<sup>41</sup> Xem Ph. Ăng-ghen. "Phần mở đầu cho cuốn sách nhỏ của Boóc-khê-m "Để tưởng nhớ những người yêu nước giả hiệu những năm 1806 - 1807"" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 361). — 182.

<sup>42</sup> Xem C. Mác. "Tư bản", tiếng Nga, t. I (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ 2, t. 23, tr. 381). — 185.

<sup>43</sup> *Phái Xpác-ta-cút* - những thành viên một tổ chức cách mạng của những người dân chủ - xã hội cánh tả ở Đức. Tổ chức này do C. Liếp-nêch, R. Lú-xăm-bua, Ph. Mê-rinh, C. Txét-kin, Gi. Mác-klép-xki, L. I-ô-ghi-khe-xơ (Tư-sca) và V. Pích sáng lập vào hồi đầu chiến tranh đế quốc thế giới. Những người Xpác-ta-cút tiến hành tuyên truyền cách mạng trong quần chúng, tổ chức những cuộc đấu tranh của quần chúng chống chiến tranh, lãnh đạo bãi công, vạch trần tính chất đế quốc của cuộc chiến tranh thế giới và sự phản bội của những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của phái dân chủ -

xã hội. Song, trong một số vấn đề lý luận và chính trị hết sức quan trọng, phái Xpác-ta-cút đã phạm phải những sai lầm nghiêm trọng. Lê-nin đã nhiều lần phê phán những sai lầm của những người dân chủ - xã hội cánh tả ở Đức, giúp họ giữ một lập trường đúng đắn (thí dụ, xem những tác phẩm "Bàn về cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út", "Cương lĩnh quân sự của cách mạng vô sản" v. v. trong Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 30, tr. 1 - 16, 131 - 143).

Tháng Tư 1917, phái Xpác-ta-cút hợp nhất với Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức, một đảng theo lập trường phái giữa, song vẫn giữ độc lập về tổ chức của mình. Tháng Mười một năm 1918, trong quá trình cách mạng ở Đức, phái Xpác-ta-cút lập thành "Liên minh Xpác-ta-cút" và sau khi công bố cương lĩnh của mình vào ngày 14 tháng Chạp 1918, đã cắt đứt liên hệ với "phái độc lập". Tại Đại hội thành lập hợp từ 30 tháng Chạp 1918 đến 1 tháng Giêng 1919 phái Xpác-ta-cút đã thành lập Đảng cộng sản Đức. — 188.

<sup>44</sup> Có ý nói về việc V. I. Lê-nin trao sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy - sắc lệnh thừa nhận nên độc lập của Phần-lan - cho P. Xvin-hu-vút, người đứng đầu chính phủ tư sản Phần-lan, và cho ngoại trưởng của Phần-lan C. Ên-kan vào ngày 18 (31) tháng Chạp 1917. Ngày 22 tháng Chạp 1917 (4 tháng Giêng 1918) Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã phê chuẩn sắc lệnh thừa nhận nên độc lập của Phần-lan. — 189.

<sup>45</sup> Lê-nin muốn nói đến cuộc đàm phán với đoàn đại biểu Ba-ski-ri-a hồi tháng Ba 1919 về việc thành lập nước Cộng hòa xô-viết tự trị Ba-ski-ri-a. Ngày 20 tháng Ba, "Hiệp nghị của Chính quyền xô-viết trung ương với chính phủ Ba-ski-ri-a về nước Ba-ski-ri-a xô-viết tự trị" đã được ký kết. Hiệp nghị đó đã được chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy V. I. Lê-nin và chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga phê duyệt. Hiệp nghị đã quy định việc tổ chức nước Cộng hòa xô-viết tự trị Ba-ski-ri-a trên cơ sở Hiến pháp xô-viết, quy định biên giới của nước cộng hòa đó và cách chia đơn vị hành chính của nước cộng hòa đó. Hiệp nghị được công bố ngày 23 tháng Ba 1919 trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 63. — 190.

<sup>46</sup> *Xô-viết đại biểu công nhân Vác-sa-va* được thành lập ngày 11 tháng Mười một 1918 theo sáng kiến của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, Đảng xã hội chủ nghĩa cánh tả Ba-lan và

Hội đồng công đoàn Vác-sa-va. Vai trò lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va và của Đảng xã hội chủ nghĩa cánh tả Ba-lan trong việc thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân đã quyết định tính chất cách mạng của các Xô-viết đó. Những quyết định đầu tiên của Xô-viết Vác-sa-va là: quyết định thực hiện chế độ ngày làm 8 giờ, quyết định thành lập các ủy ban công xưởng, quyết định về việc các ủy ban ấy tiến hành đấu tranh chống sự phá hoại ngầm của bọn chủ xưởng, v. v.. Do ảnh hưởng của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, mà ở Ba-lan, trong lúc quân đội chiếm đóng của Đức - Áo rút chạy, người ta đã thành lập được một mạng lưới các Xô-viết đại biểu công nhân ở các thành phố, còn ở một số địa phương thì người ta đã thành lập được cả các Xô-viết đại biểu nông dân. Trên lãnh thổ Vương quốc Ba-lan cũ, người ta thành lập được hơn 100 Xô-viết ở các thành phố.

Bọn cầm đầu các đảng thỏa hiệp: Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan với tư cách một "phái", Liên đoàn công nhân dân tộc và phái Bun, vì lo lắng trước những hoạt động cách mạng và uy tín ngày càng tăng của Xô-viết đại biểu công nhân Vác-sa-va, nên chúng đã thành lập các xô-viết riêng của mình nhằm chống lại Xô-viết cách mạng Vác-sa-va. Việc thành lập những xô-viết song trùng này đã làm suy yếu cuộc đấu tranh của vô sản Vác-sa-va. Ngay những ngày đầu sau khi các xô-viết ấy được thành lập, Xô-viết Vác-sa-va đã lãnh đạo công nhân Vác-sa-va đấu tranh nhằm thành lập một Xô-viết thống nhất.

Ngày 12 tháng Chạp 1918, người ta bắt đầu tiến hành bầu cử vào Xô-viết thống nhất mới, và ngày 5 tháng Giêng 1919, phiên họp đầu tiên của Xô-viết này đã khai mạc. Bọn xã hội - thỏa hiệp đã chiếm được đa số trong Xô-viết ấy là do tâm trạng dân tộc chủ nghĩa tiểu tư sản của một bộ phận vô sản Vác-sa-va và do những sai lầm của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va trong nhiều vấn đề của cách mạng. Giữa những người cộng sản và bọn cầm đầu các phái thỏa hiệp bắt đầu nổ ra những cuộc xung đột gay gắt. Bọn thỏa hiệp tìm cách chia rẽ các Xô-viết, làm suy yếu cuộc đấu tranh của các Xô-viết, làm giảm ý nghĩa của các Xô-viết đó. Tháng Sáu 1919, khi các đại biểu Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan rút ra khỏi Xô-viết Vác-sa-va và ra khỏi các Xô-viết ở các thành phố khác, thì đã xảy ra một sự phân liệt hoàn toàn. Mùa hè 1919, các Xô-viết đã bị thủ tiêu bởi lực lượng hợp nhất của tư sản phản động phối hợp với bọn cầm đầu các đảng thỏa hiệp. — 194.

<sup>47</sup> Bản dự thảo này được đại hội thông qua cùng ngày hôm đó và được xem như "Lời kêu gọi của Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga gửi các tổ chức đảng" và được công bố trên báo "Sự thật" vào ngày hôm sau, tức là ngày 20 tháng Ba (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 455). — 196.

<sup>48</sup> *Sắc lệnh về các công xã tiêu dùng* do Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua ngày 16 tháng Ba 1919; sắc lệnh này được công bố ngày 20 tháng Ba 1919 trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga". V. I. Lê-nin đã trực tiếp tham gia khởi thảo sắc lệnh (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XVIII, tr. 293 - 298). Sắc lệnh này quy định tất cả các hợp tác xã ở thành thị và nông thôn phải sáp nhập thành một công xã tiêu dùng. Toàn thể dân cư ở vùng nào thì vào công xã tiêu dùng vùng đó; mỗi công dân có nhiệm vụ phải trở thành thành viên của công xã và phải ghi tên ở một trong những địa điểm phân phối của nó. Tất cả những công xã tiêu dùng ở địa phương hợp lại thành các liên hiệp công xã tỉnh; trung tâm thống nhất của tất cả các liên hiệp công xã tiêu dùng là Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng. — 197.

<sup>49</sup> *Phái "Đời sống mới"* - phái men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa tập hợp quanh báo "Đời sống mới".

Báo "*Đời sống mới*" - báo ra hàng ngày, xuất bản ở Pê-tơ-rô-grát từ ngày 18 tháng Tư (1 tháng Năm) 1917 đến tháng Bảy 1918. Những người sáng lập ra nó là phái men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa và các nhà văn tập hợp quanh tạp chí "Niên giám". Khi đánh giá phái "Đời sống mới", Lê-nin đã nhận định rằng "sự hoài nghi kiểu trí thức đang là tâm trạng chủ đạo, nó vừa che đậy lại vừa biểu thị tính vô nguyên tắc" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 34, tr. 137), và đã gọi một cách châm biếm phái này là "những người tự xưng là quốc tế chủ nghĩa", "những người tự xưng là mác-xít". Tờ báo đó đã có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và đối với việc thành lập Chính quyền xô-viết. Từ ngày 1 tháng Sáu 1918, báo xuất bản ở hai nơi: ở Pê-tơ-rô-grát và ở Mát-xcơ-va. Tháng Bảy 1918, báo này đã bị đóng cửa ở cả hai nơi. — 203.

<sup>50</sup> *Cương lĩnh Éc-phuya* - cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức, được Đại hội Éc-phuya thông qua vào tháng Mười 1891. So

với Cương lĩnh Gô-ta (1875) thì Cương lĩnh Éc-phuya là một bước tiến bộ; cơ sở của cương lĩnh này là học thuyết của chủ nghĩa Mác về sự diệt vong tất yếu của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và sự thay thế phương thức sản xuất đó bằng phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa; cương lĩnh đã nhấn mạnh rằng giai cấp công nhân cần phải tiến hành đấu tranh chính trị, đã chỉ rõ vai trò của đảng là người lãnh đạo cuộc đấu tranh đó, v. v. ; song, cả Cương lĩnh Éc-phuya cũng chứa đựng những nhượng bộ quan trọng đối với chủ nghĩa cơ hội. Ph. Ăng-ghe-n trong tác phẩm "Góp phần phê phán dự thảo cương lĩnh dân chủ - xã hội năm 1891", đã phê phán đầy đủ dự thảo Cương lĩnh Éc-phuya (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 227 - 243). Thực ra, đây là sự phê phán chủ nghĩa cơ hội của toàn bộ Quốc tế II. Song, ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Đức đã giấu không cho quần chúng đảng viên biết về sự phê phán của Ăng-ghe-n, và những nhận xét hết sức quan trọng của Ăng-ghe-n cũng không được họ chú ý đến trong khi soạn bản cương lĩnh hoàn chỉnh. V. I. Lê-nin cho rằng thiếu sót chính, sự nhượng bộ hèn nhất trước chủ nghĩa cơ hội là ở chỗ Cương lĩnh Éc-phuya làm thinh không nói đến chuyên chính vô sản. — 215.

<sup>51</sup> Có ý nói về "*Hiệp ước củng cố tình hữu nghị và tình anh em giữa nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và nước Cộng hòa công nhân xã hội chủ nghĩa Phần-lan*" được ký ngày 1 tháng Ba 1918 tại Pê-tơ-rô-grát. Đó là hiệp ước đầu tiên trong lịch sử được ký kết giữa hai nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa. — 220.

<sup>52</sup> Tin về việc thành lập nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri nhận được bằng vô tuyến điện ngày 22 tháng Ba 1919. Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga ủy nhiệm V. I. Lê-nin thay mặt đại hội gửi điện văn vô tuyến chào mừng chính phủ nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri.

*Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri* được thành lập ngày 21 tháng Ba 1919. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Hung-ga-ri mang tính chất hòa bình; vì không đủ khả năng để đấu tranh, giai cấp tư sản Hung-ga-ri lúc đó không dám chống lại việc thành lập Chính quyền xô-viết.

Giai cấp tư sản Hung-ga-ri không đủ sức vượt qua những khó khăn ở trong nước và ở ngoài nước, nên nó đã tạm thời trao chính quyền cho bọn dân chủ - xã hội cánh hữu, nhằm mục đích ngăn chặn cách mạng phát triển. Song, uy tín của Đảng cộng sản

Hung-ga-ri trong quần chúng lúc đó rất lớn và các đảng viên đảng dân chủ - xã hội thì hết sức kiên quyết đòi phải liên minh với những người cộng sản, đến nỗi ban lãnh đạo đảng dân chủ - xã hội phải đề nghị với các nhà lãnh đạo Đảng cộng sản, lúc đó đang bị bắt, cùng thành lập chính phủ. Bọn cầm đầu đảng dân chủ - xã hội buộc phải nhận những điều kiện do những người cộng sản đưa ra trong thời gian đàm phán: thành lập Chính phủ xô-viết, tức vũ khí giai cấp tư sản, thành lập Hồng quân và dân cảnh, tịch thu đất đai của bọn địa chủ, quốc hữu hóa công nghiệp, liên minh với nước Nga xô-viết, v. v.. Đồng thời hiệp nghị về việc thống nhất hai đảng thành Đảng xã hội chủ nghĩa Hung-ga-ri, cũng đã được ký kết. Trong khi tiến hành thống nhất hai đảng, người ta đã để xảy ra những sai lầm mà về sau đã gây tác hại; việc hợp nhất được tiến hành bằng cách hòa vào nhau một cách máy móc, không sàng lọc những phần tử cải lương.

Tại phiên họp đầu tiên, Hội đồng chính phủ cách mạng thông qua quyết định thành lập Hồng quân. Ngày 26 tháng Ba, Chính phủ xô-viết ra sắc lệnh quốc hữu hóa các xí nghiệp công nghiệp, ngành vận tải, các ngân hàng; ngày 2 tháng Tư, người ta đã cho thi hành sắc lệnh về độc quyền ngoại thương. Lương công nhân được tăng trung bình là 25%, bắt đầu thực hiện chế độ ngày làm 8 giờ; ngày 3 tháng Tư người ta thông qua đạo luật về cải cách ruộng đất, đạo luật này quy định tất cả những ruộng đất địa chủ quy mô trên 100 khôn-đơ (57 héc-ta) đều bị tịch thu và biến thành những nông trang lớn của nhà nước, song trên thực tế những nông trang này vẫn nằm trong tay những tên quản lý cũ. Nông dân nghèo hy vọng sẽ được Chính quyền xô-viết chia ruộng đất cho, thì đã bị thất vọng. Tình trạng đó đã cản trở thành lập liên minh vững chắc giữa giai cấp vô sản với nông dân, làm suy yếu Chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri.

Bọn đế quốc thuộc khối Đồng minh đã có thái độ thù địch đối với việc thiết lập nền chuyên chính vô sản ở Hung-ga-ri; nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri bị bao vây về kinh tế. Một cuộc can thiệp quân sự chống nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri đã được tổ chức. Đội quân viễn chinh Pháp, trước đây được chuẩn bị đưa sang nước Nga xô-viết, đã được đưa vào Hung-ga-ri. Khối Đồng minh còn sử dụng cả quân đội của các nước láng giềng với Hung-ga-ri là Ru-ma-ni, Tiệp-khắc, Nam-tư. Sự tấn công của các đội quân can thiệp đã tạo điều kiện cho bọn phản cách mạng Hung-ga-ri tích cực hoạt động. Sự phản bội của bọn dân chủ - xã hội cánh hữu câu kết với chủ nghĩa đế quốc quốc tế cũng là một trong

những nguyên nhân làm cho nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri bị diệt vong.

Tình hình quốc tế hồi mùa hè 1919 không thuận lợi, - khi nước Nga xô-viết bị kẻ thù bao vây tứ phía và không thể giúp nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri được, - cũng đã giữ một vai trò tiêu cực. Ngày 1 tháng Tám 1919 bọn can thiệp đế quốc nước ngoài và bọn phản cách mạng trong nước đã phối hợp hành động, do đó, Chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri bị lật đổ. — 225.

<sup>53</sup> *Tiểu ban về vấn đề công tác nông thôn* được thành lập tại phiên họp đầu tiên của Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga ngày 18 tháng Ba 1919. Tiểu ban nông nghiệp đã tiến hành ba phiên họp (ngày 20, 21 và 22 tháng Ba) để nghe những báo cáo về chính sách ruộng đất, về công tác nông thôn và bầu ra một tiểu ban để nghiên cứu các đề cương. Nghị quyết về thái độ đối với trung nông, do V. I. Lê-nin thảo, và các đề cương "Về tuyên truyền chính trị và công tác văn hóa giáo dục ở nông thôn", do A. V. Lu-na-tsác-xki thảo và V. I. Lê-nin hiệu đính, đã được đại hội thông qua. — 226.

<sup>54</sup> Xem Ph. Ăng-ghen. "Vấn đề nông dân ở Pháp và ở Đức" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 501-525). — 235.

<sup>55</sup> Về đoạn trích dẫn này rút từ cuốn sách "Chỉ thị và quy chế về vấn đề tổ chức công tác của đảng trong tỉnh Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt" thì các đại biểu của tổ chức đảng ở tỉnh Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt (nay là tỉnh Goóc-ki) đã gửi tuyên bố lên đoàn chủ tịch Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga, trong đó có nói rằng những từ "nói chung những nông dân trung lưu" là một sự in nhầm đáng tiếc; không nên đọc là "nói chung", mà nên đọc là "một bộ phận những nông dân trung lưu". Trong tuyên bố có đoạn viết: "Chúng tôi tuyên bố rằng tổ chức đảng ở tỉnh Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt hoàn toàn tán thành quan điểm của đồng chí Lê-nin trong vấn đề thái độ đối với trung nông và sẽ thực hiện quan điểm đó". — 238.

<sup>56</sup> Trong nghị quyết của Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga "Về vấn đề tổ chức" trong phần "Xây dựng đảng" đã ghi rõ: "Đại hội quyết định đến ngày 1 tháng Năm sẽ tiến hành tổng đảng ký toàn thể đảng viên trong toàn nước Nga". Trong chỉ thị của Ban chấp hành trung ương công bố trên báo "Sự thật" ngày 24 tháng Tư 1919 đã nêu rõ rằng cần phải kiểm tra một cách cẩn thận toàn bộ đảng viên của các tổ chức đảng và đã nhấn mạnh mục đích của việc

đăng ký lại là: "Thanh trừ khỏi đảng những phần tử không phải là cộng sản, chủ yếu là những phần tử chui vào đảng vì địa vị thống trị của đảng và lợi dụng danh hiệu đảng viên để phục vụ cho lợi ích cá nhân mình". Việc đăng ký lại đảng viên được tiến hành từ tháng Năm đến tháng Mười 1919. — 268.

<sup>57</sup> Việc thu thanh các bài diễn văn của Lê-nin là do Tổng phát hành sách báo trung ương tổ chức. Trong những năm 1919 đến 1921 đã thu thanh được 16 bài diễn văn của Lê-nin. Ngay từ những ngày đầu khôi phục lại xưởng thu thanh duy nhất ở Nga, Lê-nin đã chú ý rất nhiều đến việc tuyên truyền bằng phương pháp thu thanh và hết sức giúp đỡ tổ chức công tác phức tạp đó. Những bài diễn văn đầu tiên của V. I. Lê-nin được thu tại Crem-li, trong căn phòng bố trí riêng cho việc này; diễn văn cuối cùng được thu tại Tổng phát hành sách báo trung ương. Cái phức tạp của việc thu thanh là ở chỗ phải gói gọn bài diễn văn trong 3 phút. Lê-nin rất mừng khi thấy bài diễn văn của mình đọc vừa đúng theo thời gian quy định. Những bài diễn văn thu vào đĩa đã được gửi đi các nơi với hàng vạn bản. Những bài diễn văn "Bàn về trung nông", "Chính quyền xô-viết là gì?" và "Bàn về thuế lương thực" là những bài đặc biệt nổi tiếng. — 275.

<sup>58</sup> *Phiên họp toàn thể bất thường của Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcơ-va ngày 3 tháng Tư 1919* được tiến hành cùng với đại biểu các Xô-viết khu, đại biểu các ủy ban công xưởng - nhà máy và các ban lãnh đạo công đoàn nhân tình hình lương thực ở Mát-xcơ-va trở nên căng thẳng và nhân việc bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng lợi dụng tình hình đó để tiến hành cổ động trong công nhân viên đường sắt. Bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã kêu gọi công nhân viên đường sắt bãi công, lãn công trong các xưởng đường sắt. Hành động cổ động phản cách mạng đó đã dẫn đến sự bãi công ở các xưởng thuộc tuyến đường sắt A-lếch-xan-đrốp, và kết quả là ngày 31 tháng Ba, Bộ dân ủy giao thông phải ra quyết định đóng cửa những xưởng chính. Mãi đến ngày 3 tháng Tư, sau khi đã sa thải những phần tử cu-lắc, các xưởng này mới trở lại làm việc.

Tại phiên họp này, V. I. Lê-nin đã đọc báo cáo về tình hình quốc tế và tình hình trong nước của nước Cộng hòa xô-viết; L. B. Cra-xin đã đọc báo cáo về tình hình giao thông đường sắt, A. I. Xvi-đéc-xki thì đọc báo cáo về chính sách lương thực. Các đại biểu đọc tham luận đã lên án hành động cổ động phản cách

mạng của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng. A. V. Lu-na-tsác-xki đã đọc lời kết thúc cuộc thảo luận và trình bày nghị quyết về tình hình quốc tế và tình hình trong nước của nước Cộng hòa xô-viết, do Lê-nin thảo.

Trong tập này, lần đầu tiên đã công bố bản dự thảo đầu tiên của nghị quyết nói trên (tr. 315 - 317). Phiên họp toàn thể của Xô-viết Mát-xcơ-va đã thông qua một nghị quyết đặc biệt lên án sự cố động phản cách mạng và tán thành những biện pháp mà Bộ dân ủy giao thông đã thi hành đối với các xưởng thuộc tuyến đường sắt A-lếch-xan-đrốp. — 293.

<sup>59</sup> Có ý nói về những phiên họp của các tiểu ban của Hội nghị hòa bình Paris; thời gian đầu, hoạt động của hội nghị này tập trung vào "Hội đồng mười người" gồm các thủ tướng và bộ trưởng Bộ ngoại giao của năm cường quốc: đại biểu của Mỹ là tổng thống Uyn-xơn và bộ trưởng Bộ ngoại giao Lan-xinh; đại biểu của Pháp là thủ tướng Clê-măng-xô và bộ trưởng Bộ ngoại giao Pi-sông; đại biểu của Anh là thủ tướng Lô-ít Gioóc-giơ và bộ trưởng Bộ ngoại giao Ban-phua; đại biểu của Ý là thủ tướng Óc-lan-đô và bộ trưởng Bộ ngoại giao Xôn-ni-nô; đại biểu của Nhật-bản là Ma-ki-nô và Sin-đa. Về sau công việc của hội nghị được tiếp tục trong "Hội đồng năm người" (các bộ trưởng Bộ ngoại giao Mỹ, Anh, Pháp, Ý và một đại biểu của Nhật). Sau đó tiểu ban bị thu hẹp lại chỉ còn bốn người: tổng thống Mỹ, các thủ tướng Anh, Pháp và Ý. — 309.

<sup>60</sup> Trong sắc lệnh về hòa bình, do Đại hội II các Xô-viết thông qua ngày 8 tháng Mười một (26 tháng Mười) 1917, đã có lời đề nghị với tất cả các dân tộc và các chính phủ của những nước tham chiến cùng ký một hòa ước dân chủ không có thôn tính và không bồi thường (xem V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 35, tr. 260). Chính phủ Xô-viết, trung thành với chính sách hòa bình của mình, đã tiếp tục kiên trì đấu tranh cho hòa bình. Ngày 15 tháng Ba 1918, Đại hội các Xô-viết toàn Nga đã phê chuẩn hòa ước Brét. Ngày 3 tháng Mười một, Bộ dân ủy ngoại giao, thông qua đại diện của các nước trung lập, đã đề nghị với các nước thuộc khối Đồng minh ký hòa ước. Ngày 6 tháng Mười một, Đại hội VI bất thường các Xô-viết đã thông qua nghị quyết đề nghị với các chính phủ Anh, Pháp, Mỹ, Nhật, chấm dứt can thiệp và bắt đầu đàm phán hòa bình. Ngày 23 tháng Chạp đại diện của Bộ dân ủy ngoại giao tại Xtốc-khôn, được sự ủy nhiệm

của Chính phủ xô-viết, đã đề nghị với đại diện các nước thuộc khối Đồng minh hãy đàm phán hòa bình. Tháng Giêng 1919 Chính phủ xô-viết đã hai lần (ngày 12 và 17) đưa ra những đề nghị hòa bình. Ngày 4 tháng Hai, Chính phủ xô-viết đã thông báo bằng vô tuyến điện cho chính phủ các nước Anh, Pháp, Ý, Nhật và Mỹ về việc Chính phủ xô-viết sẵn sàng tham gia hội nghị hòa bình được dự định tổ chức ở quần đảo Hoàng tử. — 316.

<sup>61</sup> "*Luôn luôn tiến lên!*" - tờ báo của bọn men-sê-vích; phát hành ở Mát-xcơ-va; năm 1918 ra được 1 số, năm 1919 báo này được phát hành từ ngày 22 tháng Giêng đến ngày 25 tháng Hai. — 316.

<sup>62</sup> "*Sự nghiệp nhân dân*" - tờ báo của đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng; xuất bản tại Pê-tơ-rô-grát, sau đó tại Xa-ma-ra và Mát-xcơ-va từ tháng Ba 1917 đến tháng Ba 1919, với những lần gián đoạn và dưới các tên gọi khác nhau. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, báo này đã giữ lập trường thù địch chống xô-viết; nó đã bị đóng cửa vì hoạt động phản cách mạng. — 316.

<sup>63</sup> Do tình hình mặt trận phía Đông trong thời gian này trở nên cực kỳ nguy hiểm đối với nước Cộng hòa xô-viết, nên V. I. Lê-nin Đảng cộng sản, Chính phủ xô-viết đã đề ra những biện pháp nhằm củng cố mặt trận này. Ngày 10 tháng Tư 1919, Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã thông qua sắc lệnh động viên vào Hồng quân những công nhân và nông dân nào sinh vào những năm từ 1886 đến 1890 tại Pê-tơ-rô-grát, Mát-xcơ-va và một số tỉnh phi nông nghiệp. Sắc lệnh được công bố ngày 11 tháng Tư 1919 trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga". — 321.

<sup>64</sup> *Phiên họp toàn thể của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga* được tiến hành ngày 11 tháng Tư 1919; chương trình nghị sự gồm các vấn đề sau đây: nhiệm vụ của các công đoàn trong tình hình động viên cho mặt trận phía Đông; chính sách lương bổng; vấn đề lương thực và vấn đề công đoàn của các viên chức.

Lê-nin đã đọc tham luận về vấn đề thứ nhất. Đó là vấn đề trung tâm của hội nghị: một là, vì tình hình khó khăn của mặt trận phía Đông mà lúc đó đã trở thành mặt trận chính, có tính chất quyết định; và, hai là, vì sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy động viên công nhân và nông dân gia nhập Hồng quân, được ban hành ngày 10 tháng Tư 1919. Phiên họp toàn thể của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga đã thông qua "Đề

cương của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về tình hình mặt trận phía Đông", là đề cương do Lê-nin đưa ra (xem tập này, tr. 325 - 329). Hội nghị đã cử ra một tiểu ban gồm các ủy viên đoàn chủ tịch và các đại biểu của các công đoàn công nhân luyện kim, công nhân dệt và công nhân viên đường sắt - mỗi công đoàn một đại biểu - để lập kế hoạch động viên các công đoàn theo tinh thần của đề cương đã được thông qua và để thực hiện kế hoạch đó. — 331.

<sup>65</sup> Lê-nin muốn nói đến các quyết nghị của Xô-viết Mát-xcơ-va ngày 24 tháng Tám và quyết nghị của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát ngày 5 tháng Chín 1918. Theo tinh thần các quyết nghị đó thì công nhân và viên chức Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát được phép tự do vận chuyển tối đa một pút rưỡi lương thực để sử dụng hoàn toàn cho cá nhân. Biện pháp đặc biệt đó được áp dụng là do tình hình lương thực khó khăn. Theo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, những quyết nghị trên có hiệu lực đến ngày 1 tháng Mười 1918. — 338.

<sup>66</sup> "*Frankfurter Zeitung*" ("Báo Phran-pho") - tờ báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận của bọn kinh doanh lớn của các sở giao dịch Đức, xuất bản tại Phran-pho trên sông Manh từ năm 1856 đến 1943. Năm 1949, tờ báo này lại được tái bản và lấy tên là "*Frankfurter Allgemeine Zeitung*" ("Báo toàn Phran-pho"); tờ báo này là cái loa của bọn tư bản độc quyền Tây Đức. — 348.

<sup>67</sup> Lợi dụng tình hình lương thực khó khăn và nạn thiếu tiền giấy để trả lương, bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã tổ chức cuộc bãi công của công nhân các nhà máy sản xuất súng và nhà máy sản xuất đạn ở Tu-la. Chính phủ đã tiến hành những biện pháp nhằm khắc phục những thiếu sót. Đến ngày 12 tháng Tư 1919 cuộc bãi công chấm dứt. — 350.

<sup>68</sup> V. I. Lê-nin muốn nói đến việc bọn bạch vệ đã tàn sát dã man công nhân ở nhà máy Xéc-ghi-ê-vô và ở kho đạn pháo Tô-mư-lốp-xki tại khu vực ga I-va-sen-cô-vô gần Xa-ma-ra, vào ngày 1 và 2 tháng Mười 1918. Khi các đơn vị Hồng quân sắp tiến đến, công nhân giữ không cho bọn bạch vệ chuyển máy đi. Được sự hỗ trợ của các đơn vị quân Tiệp-khắc phản cách mạng, bọn bạch vệ đã bẻ gãy sự kháng cự của công nhân và bắn chết hơn một nghìn người. — 351.

<sup>69</sup> "*Thời báo*" ("Le Temps") - tờ báo hàng ngày, xuất bản ở Pa-ri từ 1861 đến 1942. Báo này phản ánh quyền lợi của các nhóm cầm quyền ở Pháp và trên thực tế là cơ quan chính thức của Bộ ngoại giao. — 362.

<sup>70</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 105. — 366.

<sup>71</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 86. — 367.

<sup>72</sup> "*Tự do*" ("Die Freiheit") - tờ báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức, xuất bản ở Béc-ling từ ngày 15 tháng Mười một 1918 đến ngày 30 tháng Chín 1922. — 370.

<sup>73</sup> *Đại hội I học sinh cộng sản toàn Nga* họp ở Mát-xcơ-va từ ngày 15 đến ngày 21 tháng Tư 1919. Tại đại hội có mặt gần 200 đại biểu đại diện cho 8000 hội viên Liên đoàn học sinh cộng sản. Đại hội đã thông qua quyết định về việc Liên đoàn học sinh cộng sản gia nhập Đoàn thanh niên cộng sản. Theo quy chế về công tác của Đoàn thanh niên cộng sản Nga, được Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua ngày 11 tháng Năm 1919, toàn bộ công tác trong thanh niên công nông cũng như trong thanh niên học sinh đều được giao cho Đoàn thanh niên cộng sản Nga. — 383.

<sup>74</sup> *Nước Cộng hòa xô-viết Ba-vi-e* tồn tại từ ngày 13 tháng Tư đến đầu tháng Năm 1919. Ngày 13 tháng Tư bọn phản cách mạng Ba-vi-e định lật đổ chính phủ do một trong những người lãnh đạo đảng "dân chủ - xã hội độc lập" đứng đầu; một cuộc đấu tranh ác liệt, kết thúc bằng thắng lợi của giai cấp vô sản, đã nổ ra trên đường phố Muyn-khen. Chiều ngày 13 tháng Tư, tại hội nghị của các ủy ban công xưởng - nhà máy và các xô-viết binh sĩ cách mạng, người ta đã lập ra Ủy ban hành động gồm 15 người; ủy ban này đã bầu ra Hội đồng chấp hành gồm bốn ủy viên, đứng đầu là Ô-giê-ni Lê-vi-ne, thủ lĩnh những người cộng sản Ba-vi-e. Chính phủ nước Cộng hòa xô-viết Ba-vi-e bắt đầu thực hiện nhiệm vụ của chuyên chính vô sản: vũ trang cho giai cấp vô sản và tước vũ khí của giai cấp tư sản, thành lập Hồng quân, quốc hữu hóa ngân hàng, thi hành chế độ công nhân kiểm soát tại các xí nghiệp công nghiệp, thực hiện chế độ ngày làm 8 giờ, tổ chức công tác lương thực, v. v.. Tình hình bên trong và tình hình bên ngoài của nước cộng

hòa rất gay go. Những biện pháp cách mạng của Chính phủ xô-viết Ba-vi-e đã gây nên một sự hần học điên cuồng của các lực lượng phản cách mạng. Các đại biểu của bọn "dân chủ - xã hội độc lập", khi thấy nước Cộng hòa xô-viết gặp những khó khăn đầu tiên, là đã bắt đầu công khai thực hiện một chính sách phản bội. Ngày 27 tháng Tư "phái độc lập" đã thành công trong việc đưa những người cộng sản ra khỏi các chức vụ lãnh đạo. Lợi dụng tình hình đó, bọn phản cách mạng - được sự hậu thuẫn của 12 vạn binh lính do bọn đao phủ tàn sát giai cấp công nhân Đức là Sai-đê-man và Nô-xkê phái đến tiếp tay - đã chuyển sang tấn công. Ngày 1 tháng Năm, các đơn vị bạch vệ tiến vào Muyn-khen. Nhưng phải sau ba ngày đánh nhau dữ dội chúng mới thắng nổi sự kháng cự của công nhân. — 384.

<sup>76</sup> *Đại hội I toàn Nga của ngành giáo dục ngoài nhà trường* họp ở Mát-xcơ-va từ ngày 6 đến ngày 19 tháng Năm 1919. Tham dự đại hội có gần 800 đại biểu. Vào ngày khai mạc đại hội, V. I. Lê-nin đã đọc lời chào mừng, còn A. V. Lu-na-tsác-xki thì phát biểu về nhiệm vụ của ngành giáo dục ngoài nhà trường. N. C. Crúp-xcai-a đã đọc báo cáo về tình hình hiện tại và về công tác giáo dục ngoài nhà trường. Đại hội cũng đã nghe các báo cáo về tình hình giáo dục ngoài nhà trường của nước cộng hòa và về việc thống nhất công tác giáo dục ngoài nhà trường trong nước cộng hòa, v. v.. Sau khi nghe xong các báo cáo chính tại những phiên họp đầu, ngày 8 tháng Năm đại hội đã chuyển sang phần công tác trong các nhóm và các tiểu ban. A. A. Bô-gđa-nốp đã đọc báo cáo về tổ chức Văn hóa vô sản tại tiểu ban.

Đại hội đã thông qua một số nghị quyết xác định công tác sắp tới của ngành giáo dục ngoài nhà trường; đã thông qua một nghị quyết đặc biệt về việc cần thiết phải ra một sắc lệnh về thanh toán nạn mù chữ, về việc xây dựng hệ thống các cơ quan giáo dục ngoài nhà trường thuộc nhà nước, về việc cần thiết phải sáp nhập về mặt tổ chức các hoạt động của tổ chức Văn hóa vô sản và Cục giáo dục ngoài nhà trường, và một nghị quyết đặc biệt về tình hình hiện tại.

Tại phiên họp bế mạc đại hội ngày 19 tháng Năm, V. I. Lê-nin đã đọc diễn văn về sự lừa bịp nhân dân bằng những khẩu hiệu tự do và bình đẳng. — 391.

<sup>76</sup> Lê-nin muốn nói đến những quan điểm xa lạ với chủ nghĩa Mác, được gieo rắc dưới chiêu bài "văn hóa vô sản". Tổ chức văn hóa

giáo dục (tổ chức Văn hóa vô sản) trực thuộc Bộ dân ủy giáo dục, với tư cách là một tổ chức vô sản tự nguyện về các hoạt động nghiệp dư trong các lĩnh vực nghệ thuật khác nhau. Về mặt tổ chức thì tổ chức Văn hóa vô sản hình thành vào tháng Chín 1917. Sau Cách mạng tháng Mười, tổ chức Văn hóa vô sản - mà việc lãnh đạo tổ chức ấy nằm trong tay A. A. Bô-gđa-nốp và những kẻ cùng phe cánh - vẫn tiếp tục bảo vệ "sự độc lập" của mình, có nghĩa là tự đối lập với Đảng cộng sản và nhà nước vô sản. Cũng do đó mà các phần tử trí thức tư sản đã chui vào tổ chức Văn hóa vô sản và chúng dần dần có một ảnh hưởng quyết định đối với lập trường của tổ chức này. Phái Văn hóa vô sản trên thực tế đã phủ nhận ý nghĩa của di sản văn hóa cũ, cố tách mình khỏi những nhiệm vụ của công tác văn hóa giáo dục quần chúng và muốn "dùng phương pháp phòng thí nghiệm", tách rời khỏi cuộc sống, để tạo ra một "nền văn hóa vô sản" riêng biệt. Bô-gđa-nốp, nhà tư tưởng chính của tổ chức Văn hóa vô sản, trên lời nói thì thừa nhận chủ nghĩa Mác, song trong hành động thì truyền bá triết học của Ma-khơ; thứ triết học duy tâm chủ quan. Tổ chức Văn hóa vô sản không phải là một tổ chức thuần nhất. Bên cạnh bọn trí thức tư sản, là những kẻ giữ những vai trò cầm đầu trong nhiều tổ chức của Văn hóa vô sản, còn có cả thanh niên công nhân là những người thật lòng mong muốn giúp cho công cuộc xây dựng văn hóa của Nhà nước xô-viết. Năm 1919 là năm các tổ chức Văn hóa vô sản phát triển mạnh nhất. Đầu năm 1920, các tổ chức này đã bắt đầu suy sụp; đến năm 1932 tổ chức Văn hóa vô sản bị giải thể.

Trong dự thảo nghị quyết "Về văn hóa vô sản" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 41, tr. 336 - 337), cũng như trong nhiều tác phẩm khác, V. I. Lê-nin đã kiên quyết phê phán những quan điểm sai lầm của tổ chức Văn hóa vô sản. — 394.

<sup>77</sup> Có ý nói về sắc lệnh "Về việc huy động những người biết chữ và về việc tổ chức tuyên truyền cho chế độ xô-viết" được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua ngày 10 tháng Chạp 1918 và được công bố ngày 12 tháng Chạp trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 272. Sắc lệnh quy định phải tiến hành thống kê toàn bộ số dân biết chữ và chọn ra trong số đó những người đọc giỏi để tổ chức họ thành các tổ có nhiệm vụ "...trước hết, phải thông báo cho những người dân không biết chữ về tất cả những biện pháp của chính phủ, sau nữa là góp phần phát triển ý thức giác ngộ chính trị của toàn thể dân cư nói chung...". — 395.

- <sup>78</sup> *Hòa ước Véc-xây* - một hệ thống các hòa ước xây dựng tại Hội nghị hòa bình Pa-ri năm 1919 sau khi chấm dứt cuộc chiến tranh đế quốc thế giới 1914 - 1918 giữa Đức và đối phương của nó là Mỹ, đế quốc Anh, Pháp, Ý, Nhật và các cường quốc cùng phe.
- Đánh giá hòa ước Véc-xây, ngày 15 tháng Mười 1920 Lê-nin đã nói: "Đó là một hòa ước ăn cướp chưa từng có, nó đặt hàng chục triệu người, trong đó có cả những người văn minh nhất, vào địa vị của kẻ nô lệ" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 41, tr. 352 - 353). Hòa ước Véc-xây nhằm mục đích củng cố sự phân chia lại thế giới tư bản một cách có lợi cho những cường quốc chiến thắng, đồng thời thiết lập một hệ thống quan hệ giữa các nước nhằm bóp chết nước Nga xô-viết và tiêu diệt phong trào cách mạng trên toàn thế giới. — 404.
- <sup>79</sup> "*Ngôn luận*" - cơ quan ngôn luận trung ương của đảng dân chủ - lập hiến tư sản phản cách mạng; sau khi bị đóng cửa theo quyết định của Ủy ban quân sự - cách mạng Pê-tơ-rô-grát ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917 nó vẫn tiếp tục xuất bản đến tháng Tám 1918 dưới nhiều tên gọi: "Ngôn luận của chúng ta", "Ngôn luận tự do", "Thế kỷ", "Ngôn luận mới", "Thế kỷ chúng ta". — 420.
- <sup>80</sup> Xem Ph. Ăng-ghen. "Chống Duy-rinh" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 20, tr. 108 - 109). — 423.
- <sup>81</sup> Các luận cương của V. Se-rơ "Vai trò của hợp tác xã trong việc tiếp tế và công tác lương thực" được dẫn ra trong bài báo của L. Ghéc-ma-nốp "Thật lòi so với Kê-ren-xki" đăng trên báo "Sự thật", số 101, ngày 13 tháng Năm 1919, tr. 2. — 425.
- <sup>82</sup> Có lẽ Lê-nin định nói về tờ báo "Freiheit" số 181, ra ngày 15 tháng Tư 1919, trong đó đã đăng bản báo cáo của C. Cau-xky tại Đại hội II các Xô-viết toàn nước Đức, do vợ ông ta là bà Lu-i-da Cau-xcai-a đọc. — 428.
- <sup>83</sup> *Xu-kha-rép-ca* - một cái chợ ở Mát-xcơ-va họp xung quanh Tháp chuông Xu-kha-rê-va do Pi-e I xây dựng năm 1692. Trong những năm có cuộc can thiệp quân sự của nước ngoài và nội chiến, Xu-kha-rép-ca là trung tâm đầu cơ. Từ đó Xu-kha-rép-ca đã trở thành đồng nghĩa với buôn bán tư nhân "tự do". Năm 1932 Xu-kha-rép-ca bị đóng cửa hẳn, và năm 1934 Tháp Xu-kha-rê-va cũng bị

- san bằng vì nó cản trở giao thông. Ngày nay Quảng trường nông trang tập thể nằm trên địa phận chợ Xu-kha-rép-ca cũ. — 433.
- <sup>84</sup> Trong bản thảo, chính tay V. I. Lê-nin đã ký thêm: Xta-lin, Cre-xtin-xki. — 454.
- <sup>85</sup> Lời kêu gọi "Gửi nhân dân Đức" được thảo nhân dịp hòa ước Véc-xây được ký kết. Lời kêu gọi đã nói rằng hòa ước đó, do người ta dùng sức mạnh gán ép cho nhân dân Đức, sẽ làm cho nhân dân Đức bị nô dịch và bị cướp bóc một cách chưa từng thấy.
- Lê-nin đã đổi đầu đề lời kêu gọi ấy thành lời kêu gọi "Gửi công nhân Đức và những nông dân Đức không bóc lột lao động của người khác" và thảo phần kết luận. — 455.
- <sup>86</sup> Ngày 25 tháng Năm 1919, người ta đã kỷ niệm một năm ngày thực hiện chế độ toàn dân luyện tập quân sự. Chế độ toàn dân luyện tập quân sự được áp dụng theo sắc lệnh của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga "Về chế độ cưỡng bức luyện tập quân sự" ban hành ngày 22 tháng Tư 1918. Sau khi sắc lệnh được ban hành, đã có hàng trăm nghìn người lao động được huấn luyện quân sự, bổ sung cho đội ngũ của Hồng quân. Khi duyệt các trung đoàn được xây dựng theo chế độ toàn dân luyện tập quân sự tại Quảng trường đỏ, V. I. Lê-nin đã cùng ban tham mưu Đội huấn luyện quân sự phổ thông đi duyệt hàng ngũ các trung đoàn công nhân, các tiểu đoàn cộng sản, các đội quân của các khu, các học sinh các trường quân sự thành phố Mát-xcơ-va. — 460.
- <sup>87</sup> Xem C. Mác. "Phê phán cương lĩnh Gô-ta" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 27). — 464.
- <sup>88</sup> "*Quốc tế cộng sản*" - tạp chí, cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản, xuất bản bằng tiếng Nga, tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Tây-ban-nha và tiếng Trung-quốc. Số 1 ra ngày 1 tháng Năm 1919. Tạp chí đã đăng các bài lý luận và các văn kiện của Quốc tế cộng sản, trên tạp chí này cũng đã đăng một số bài báo của Lê-nin. Tạp chí đã bàn về những vấn đề cơ bản của học thuyết Mác - Lê-nin gắn liền với các vấn đề của phong trào công nhân và phong trào cộng sản quốc tế; đồng thời tạp chí cũng bàn về kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô; tiến hành đấu tranh với các xu hướng chống Lê-nin. Tạp chí ngừng phát hành từ tháng Sáu 1943 sau khi có quyết định



của Đoàn chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế cộng sản công bố ngày 15 tháng Năm 1943 về việc giải tán Quốc tế cộng sản. — 468.

- <sup>89</sup> "*Dự thảo chỉ thị của Ban chấp hành trung ương về thống nhất quân sự*" phản ánh hoạt động tổ chức to lớn của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, của V. I. Lê-nin nhằm xây dựng và củng cố liên minh quân sự của các nước Cộng hòa xô-viết anh em: Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, U-cra-i-na, Lát-vi-a, Lit-va và Bê-lô-ru-xi-a. Chính phủ xô-viết của các nước cộng hòa anh em nhất trí quyết định thống nhất toàn bộ lực lượng và vật tư để tiến hành cuộc chiến tranh tự vệ chung chống bọn can thiệp nước ngoài và các quân đội bạch vệ phản cách mạng. Theo quyết định đó, Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 1 tháng Sáu 1919 đã thông qua sắc lệnh "Về việc thống nhất các nước Cộng hòa xô-viết Nga, U-cra-i-na, Lát-vi-a, Lit-va, Bê-lô-ru-xi-a để đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc thế giới". Bằng con đường thỏa thuận giữa chính phủ tất cả các nước cộng hòa, đã hợp nhất những bộ phận sau đây: chỉ huy quân sự, các hội đồng kinh tế quốc dân, quản lý vận tải đường sắt, tài chính, các bộ dân ủy lao động (Tập sắc luật, tiếng Nga, 1919, số 21, tr. 264). Ngày 30 tháng Chín 1920 giữa Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết A-đéc-bai-gian đã ký hiệp ước về liên minh quân sự và liên minh kinh tế - tài chính; ngày 28 tháng Chạp 1920, Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na đã ký Hiệp ước liên minh công nông về quân sự và kinh tế; ngày 16 tháng Giêng 1921 giữa Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết Bê-lô-ru-xi-a cũng đã ký một Hiệp ước liên minh công nông tương tự. Liên minh quân sự và kinh tế giữa các nước Cộng hòa xô-viết anh em đảm bảo chiến thắng bọn can thiệp nước ngoài và bọn phản cách mạng bạch vệ, là một giai đoạn quan trọng trong việc thống nhất các nước Cộng hòa xô-viết thành một quốc gia liên bang thống nhất, trong việc thành lập Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết vĩ đại theo kế hoạch thiên tài của Lê-nin.

Văn kiện này, ngoài chữ ký của V. I. Lê-nin, còn có cả chữ ký của I. V. Xta-lin. — 482.

BẢN CHỈ DẪN  
CÁC SÁCH BÁO VÀ TÀI LIỆU GỐC  
V. I. LÊ-NIN ĐÃ TRÍCH DẪN  
VÀ NÓI ĐẾN

- Ăng-ghen, Ph. Chống Duy-rinh.* Ông Ô-giê-ni Duy-rinh đảo lộn khoa học. Tháng Chín 1876 - tháng Sáu 1878. — *Энгельс, Ф. Анти-Дюринг.* Переворот в науке, произведенный господином Евгением Дюрингом. Сентябрь 1876 - июнь 1878 г. — 423.
- *Phần mở đầu cho cuốn sách nhỏ của Boóc-khem "Để tưởng nhớ những người yêu nước giả hiệu những năm 1806-1807"*. Ngày 15 tháng Chạp 1887. — *Введение к брошюре Боркхейма «На память ура-патриотам 1806-1807 годов»*. 15 декабря 1887 г. — 182.
- *Thư gửi C.Mác.* Ngày 7 tháng Mười 1858. — *Письмо К. Марксу.* 7 октября 1858 г. — 366.
- *Vấn đề nông dân ở Pháp và ở Đức.* Những ngày 15 - 22 tháng Mười một 1894. — *Крестьянский вопрос во Франции и Германии.* 15-22 ноября — 174, 235.
- Bản tin chiến sự tính đến 1 giờ đêm ngày 30 tháng Ba.* — *Оперативная сводка к часу ночи 30 марта.* - «Правда», М., 1919, № 71, 2 апреля, стр. 2. Под общ. загл.: Советская Украина. — 294.
- Bu-kha-rin, N. I. Về việc sửa đổi cương lĩnh của đảng.* — *Бухарин, Н. И. К пересмотру партийной программы.* — «Спартак», М., 1917, № 4, 10 августа, стр. 4 - 7. — 188.
- Các nghị quyết và quyết nghị [được thông qua tại Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga. 18-23 tháng Ba 1919].* — *Резолюции и постановления, [принятые на VIII съезде РКП(б). 18-23 марта 1919 г.]*. - В кн.: VIII съезд Российской Коммунистической партии (большевиков). Москва, 18-23 марта 1919 года. Стеногр. отчет. М., «Коммунист», 1919, стр. 319-379. (РКП(б)). — 249, 256, 272 - 273.

- Cau-xky, C. Những người Xla-vơ và cách mạng.* — Каутский, К. Славяне и революция. — «Искра», [Мюнхен], 1902, № 18, 10 марта, стр. 1. — 366.
- Chỉ thị và quy chế về vấn đề tổ chức công tác của đảng trong tỉnh Ni-giơ-ri Nốp-gô-rốt* — Инструкции и положения о постановке партийной работы в Нижегородской губернии. Нижний Новгород, тип. Нар. Ком. по воен. дел., [1919]. 64 стр. (РКП(б)). — 237 - 238.
- "Công xã miền Bắc"*, Pê-tơ-rô-grát. — «Северная Коммуна», Пг., 1918, № 98, 6 сентября, стр. 1. — 338.
- 1919, № 58 (251), 14 марта, стр. 1. — 198.
- Cư-lốp, I.A. Tứ tấu.* — Крылов, И. А. Квартет. — 52.
- Cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được thông qua tại Đại hội II của đảng.* — Программа Российской соц.-дем. рабочей партии, принятая на Втором съезде партии. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Genève, тип. партии, (1904), стр. 1 - 6. (РСДРП). — 103, 104 - 107, 127 - 131, 184 - 185, 212, 217 - 218.
- Cương lĩnh của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga.* — Программа РКП (большевиков). — В кн.: VIII съезд Российской Коммунистической партии (большевиков). Москва, 18 - 23 марта 1919 года. Стеногр. отчет. М., «Коммунист», 1919, стр.337-355. (РКП(б)). — 235, 250, 253, 256, 268, 414, 416, 421 - 422.
- Cương lĩnh mới của phái độc lập.* — Новая программа независимых. — «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноармейских Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1919, № 59 (611), 18 марта, стр. 5. Под общ. загл.: Революция в Германии. — 162.
- Dự thảo cương lĩnh của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga.* — Проект программы РКП (большевиков). — В кн.: VIII съезд Российской Коммунистической партии (большевиков). Москва, 18-23 марта 1919 года. Стеногр. отчет. М., «Коммунист», 1919, стр. 319-336. (РКП(б)). — 161, 167, 168, 181, 182, 185, 187,

- 188, 191, 193, 194 - 197, 198, 202, 208, 209 - 211, 212, 214, 215, 216, 218, 222.
- Dự thảo cương lĩnh của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga.* — Проект программы РКП (большевиков). — «Правда», М., 1919, № 43, 25 февраля, стр. 1; № 44, 26 февраля, стр. 1; № 45, 27 февраля. стр. 1. — 18.
- Đại hội VIII của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga.* — VIII съезд Российской Коммунистической партии (большевиков). Москва, 18 - 23 марта 1919 года. Стеногр. отчет. М., «Коммунист», 1919, 415 стр. (РКП(б)). — 161, 167, 168, 181, 182, 183, 185, 187, 188, 191, 192, 193, 194 - 197, 198, 202, 208, 209 - 211, 212 - 215, 217, 218, 222, 226, 235, 237, 244, 246, 248, 249, 250, 253 - 254, 256 - 257, 268, 270, 272, 273, 274, 305, 414, 416, 421 - 422.
- Đại hội về giáo dục ngoài nhà trường.* Ngày thứ nhất. — Съезд по внешкольному образованию. Первый день. — «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1919, № 97 (649), 8 мая, стр. 2, в отд.: Съезды. — 393.
- Đạo luật cơ bản về xã hội hóa ruộng đất.* [Ngày 27 tháng Giêng (9 tháng Hai) 1918.] — Основной закон о социализации земли. [27 января (9 февраля) 1918 г.]. — «Известия Центрального Исполнительного Комитета Советов Крестьянских, Рабочих и Солдатских Депутатов и Петроградского Совета Рабочих и Солдатских Депутатов», 1918, № 28 (292), 19 (6) февраля, стр. 3, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 110, 124, 489.
- Điện văn vô tuyến của bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao.* Gửi các chính phủ Anh, Pháp, Ý, Nhật và Hợp chủng quốc Bắc Mỹ. Ngày 4 tháng Hai 1919. — Радиотелеграмма народного комиссара по иностранным делам. Правительствам Великобритании, Франции, Италии, Японии и Северо-Американских Соединенных Штатов. 4 февраля 1919 г. — «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноармейских Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1919, № 26 (578), 5 февраля, стр. 1. Под общ. загл.: Россия и союзники. — 157 - 158, 161.
- Điều lệ về việc quy hoạch ruộng đất theo lối xã hội chủ nghĩa và những biện pháp chuyển lên nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa.* — Положение о

социалистическом землеустройстве и о мерах перехода к социалистическому земледелию. - «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноармейских Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1919, № 34 (586), 14 февраля, стр. 5, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 22, 33 - 34, 37, 233, 250, 252-253.

"Đời sống mới", Pê-tơ-rô-grát - Mát-xcơ-va. — «Новая Жизнь», Пг. - М. — 203.

— Пг., 1917, № 135 (129), 23 сентября (6 октября), стр. 1. — 420.

*Ghéc-ma-nốp, L. Thụt lùi so với Kê-ren-xki.* — Германов, Л. Назад от Керенского. - «Правда», М., 1919, № 10113 мая, стр. 2. — 425, 436, 437.

"Giáo dục", Pê-tơ-rô-grát. — «Просвещение», Пг., 1917, № 1 - 2, сентябрь-октябрь, стр. 81 - 99. — 188.

*Giữa những gọng kìm chính quyền.* - В тисках власти. — «Новая Жизнь», Пг., 1917, № 135 (129), 23 сентября (6 октября), стр. 1. — 420.

*Hiến pháp (Đạo luật cơ bản) của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa Xô-viết Nga.* Quyết định của Đại hội V các Xô-viết toàn Nga được thông qua tại phiên họp ngày 10 tháng Bảy 1918. — Конституция (Основной закон) Российской Социалистической Федеративной Советской Республики. Постановление 5-го Всероссийского съезда Советов, принятое в заседании 10 июля 1918 г. - «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Крестьянских, Рабочих, Солдатских и Казачьих Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1918, № 151 (415), 19 июля, стр. 3. — 135, 206 - 208, 325, 353, 431, 437, 444, 445, 446.

*Hòa ước giữa các nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Nga và Phần Lan.* — Договор между Российской и Финляндской социалистическими республиками. - «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Крестьянских, Рабочих, Солдатских и Казачьих Депутатов и Петроградского Совета Рабочих и Солдатских Депутатов», 1918, № 45 (309), 10 марта, стр. 3. — 220.

*Hòa ước giữa một bên là Nga và một bên là Đức, Áo - Hung, Bun-ga-ri và Thổ-nhĩ-kỳ.* — Мирный договор между Россией с одной стороны и Германией, Австро-Венгрией, Болгарией и Турцией с другой. М., тип. Моск. Совета раб. и солд. Депутатов, 1918. 150 стр.; 1 л. карт. — 17.

*Hoạt động tội ác của bọn xã hội chủ nghĩa cách mạng cánh tả.* — Преступная работа левых эсеров. - «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Рабочих, Крестьянск., Казачьих и Красноарм. депутатов», 1919, № 72 (624), 3 апреля, стр. 2, в отд.: По России. — 305-306.

*Kéc-gien-txép, V. Chiến dịch lúa mì.* — Керженцев, В. Хлебная кампания. — «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Рабочих, Крестьянск., Казачьих и Красноарм. Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноарм. Депутатов», 1919, № 71 (623), 2 апреля, стр. 1. — 303 - 304.

[Lê-nin, V. I.] *Bản ghi điện văn vô tuyến gửi Bê-la Cun ngày 23 tháng Ba 1919.* — [Ленин, В. И.] Запись радиотелеграммы Бела Куну 23 марта 1919 г. — 280.

— *Bản nháp sơ thảo dự án cương lĩnh do đồng chí Lê-nin đưa ra.* — Черновой набросок проекта программы, предложенный тов. Лениным. - «Коммунист», Пг., 1918, № 5, 9 марта, стр. 3. — 103.

— *Báo cáo về chính sách đối ngoại và đối nội của Hội đồng bộ trưởng dân ủy.* — Доклад о внешней и внутренней политике Совета Народных Комиссаров - xem Lê-nin, V. I. Diễn văn của đồng chí Lê-nin tại phiên họp của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát ngày 12 tháng Ba 1919.

— [Báo cáo về cương lĩnh của đảng tại Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga ngày 19 tháng Ba 1919]. — [Доклад о партийной программе 19 марта 1919 г. на VIII съезде РКП(б)]. - В кн.: VIII съезд Российской Коммунистической партии (большевиков). Москва, 18-23 марта 1919 года. Стеногр. отчет. М., «Коммунист», 1919, стр. 41 - 55. (РКП(б)). — 209, 210.

— *Báo cáo về những nhiệm vụ của công đoàn nhân việc động viên cho mặt trận phía Đông.* Ngày 11 tháng Tư 1919. — Доклад о задачах профессиональных союзов в связи с мобилизацией на Восточный фронт. 11 апреля 1919 г. — 352.

- [Lê-nin, V. I.] Báo cáo về thái độ của giai cấp vô sản đối với phái dân chủ tiểu tư sản. — [Ленин, В. И.] Доклад об отношении пролетариата к мелкобуржуазной демократии — xem Lê-nin, V. I. Diễn văn của đồng chí Lê-nin tại hội nghị các cán bộ nòng cốt của đảng ngày 27 tháng Mười một 1918.
- Báo cáo về tình hình quốc tế và tình hình trong nước của nước Cộng hòa Xô-viết. — Доклад о внешнем и внутреннем положении Советской республики — xem Lê-nin, V. I. Diễn văn của đồng chí Lê-nin tại hội nghị mở rộng của Xô-viết Mát-xcơ-va ngày 3 tháng Tư 1919.
- \*— Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky. — Пролетарская революция и ренегат Каутский. М. — Пг., «Коммунист», 1918. 135 стр. (РКП(б)). Перед загл. авт.: Н. Ленин (Вл. Ульянов). — 440, 469.
- Chiến tranh và phong trào dân chủ xã hội Nga. — Война и российская социал-демократия. — «Социал-Демократ», Женева, 1914, № 33, 1 ноября., стр. 1. Подпись: Центральный Комитет Российской с.-д. рабочей партии. — 477.
- Diễn văn của đồng chí Lê-nin [tại buổi khai mạc Đại hội Quốc tế III, Quốc tế cộng sản, ngày 6 tháng Ba 1919]. — Речь товарища Ленина [на открытии III, Коммунистического Интернационала 6 марта 1919 г.]. — «Правда», М., 1919, № 52, 7 марта, стр. 3. Под общ. загл.: Торжественное заседание в честь III Интернационала 6-го марта 1919 г. — 45.
- Diễn văn của đồng chí Lê-nin tại hội nghị các cán bộ nòng cốt của đảng ngày 27 tháng Mười một 1918. — Речь тов. Ленина на собрании активных партийных работников 27 ноября 1918 г. — «Правда», М., 1918, № 264, 5 декабря, стр. 2 - 3; № 265, 6 декабря, стр. 2 - 3. — 147.
- Diễn văn của đồng chí Lê-nin tại hội nghị mở rộng của Xô-viết Mát-xcơ-va ngày 3 tháng Tư 1919. — Речь тов. Ленина на расширенном собрании Московского Совета 3 апреля 1919 г. — «Правда», М., 1919, № 76, 9 апреля, стр. 2 - 3; № 77, 10 апреля, стр. 2 - 3. В газ. ошибочно указана дата выступления. 4 апреля — 321, 324.

\* Một hoa thị để chỉ những sách, trong đó có bút tích của V. I. Lê-nin. Những sách này được bảo quản trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

- Diễn văn của đồng chí Lê-nin tại phiên họp của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát ngày 12 tháng Ba [1919]. — Речь тов. Ленина в заседании Петроградского Совета 12 марта [1919 г.]. — «Северная Коммуна», Пг., 1919, № 58 (251), 14 марта, стр. 1. — 198 - 199.
- Dự thảo những điểm sửa đổi trong phần lý luận, chính trị và một vài phần khác của cương lĩnh, do N. Lê-nin thảo. — Проект изменений теоретической, политической и некоторых других частей программы, составленный Н. Лениным. — В кн.: Материалы по пересмотру партийной программы. Под ред. и с предисл. Н. Ленина. Пг., «Прибой», 1917, стр. 4 - 8. (РСДРП). — 103.
- Đề cương của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về tình hình mặt trận phía Đông. — Тезисы ЦК РКП(б) в связи с положением Восточного фронта. — «Правда», М., 1919, № 79, 12 апреля, стр. 2. Подпись: Цетральн. Комитет РКП (больш.). — 337 - 338, 339, 341, 344, 347, 349.
- Lời [chào mừng] của đồng chí Lê-nin [tại Đại hội I toàn Nga của ngành giáo dục ngoài nhà trường ngày 6 tháng Năm 1919]. — [Приветственная] речь тов. Ленина [на I Всероссийском съезде по внешкольному образованию 6 мая 1919 г.]. — «Правда», М., 1919, № 96, 7 мая, стр. 2, в отд.: Съезды. — 442.
- [Nghị quyết về bản báo cáo về tình hình quốc tế và trong nước của nước Cộng hòa Xô-viết thông qua tại phiên họp toàn thể bất thường của Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcơ-va. Ngày 3 tháng Tư 1919]. — [Резолюция по докладу о внешнем и внутреннем положении Советской республики, принятая на Чрезвычайном заседании пленума Московского Совета рабочих и красноармейских депутатов. 3 апреля 1919 г.]. — «Правда», М., 1919, № 73, 4 апреля, стр. 3. Под общ. загл.: Чрезвычайное собрание Московского Совета рабочих депутатов. — 305.
- Nghị quyết về thái độ đối với trung nông — Резолюция об отношении к среднему крестьянству — xem Lê-nin, V. I. Về thái độ đối với trung nông.
- Người ta lừa bịp nhân dân bằng những khẩu hiệu tự do và bình đẳng. (Diễn văn đọc tại đại hội của ngành giáo dục ngoài nhà trường). [Ngày 19 tháng Năm 1919]. — Об обмане народа лозунгами свободы и равенства. (Речь на съезде по внешкольному образованию). [19 мая 1919 г.]. — В кн.: [Ленин, В. И.]. Две

- речи на 1-м Всероссийском съезде по внешкольному образованию. (6-19 мая 1919 года). М., Госиздат, 1919, стр. 10 - 32. РСФСР. День советской пропаганды). Перед загл. авт.: Н. Ленин. — 447, 449 - 450.
- [Lê-nin, V. I.] *Những tay anh hùng của Quốc tế Béc-nơ*. — [Ленин, В. И.] Герои бернского «Интернационала». - «Коммунистический Интернационал», Пг., 1919, № 2, 1 июня, стлб. 175 - 180. Подпись: Н. Ленин. — 371.
- *Quốc tế III và địa vị của nó trong lịch sử*. — *Третий Интернационал и его место в истории*. — «Коммунистический Интернационал», Пг., 1919, № 1, 1 мая, стлб. 31-38. Подпись: Н. Ленин. — 468.
- *Sắc lệnh về hòa bình đã được nhất trí thông qua tại phiên họp của Đại hội toàn Nga các Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ và nông dân ngày 26 tháng Mười 1917*. — Декрет о мире, принятый единогласно на заседании Всероссийского съезда Советов рабочих, солдатских и крестьянских депутатов 26 октября 1917 г. - «Известия Центрального Исполнительного Комитета и Петроградского Совета Рабочих и Солдатских Депутатов», 1917, № 208, 27 октября, стр. 1. — 321, 324.
- *Sắc lệnh về ruộng đất của Đại hội các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ*. (Đã được thông qua tại phiên họp ngày 26 tháng Mười vào lúc 2 giờ đêm). — Декрет о земле съезда Советов рабочих и с. д. (Принят на зас. 26 окт. в 2 ч. н.). - «Известия Центрального Исполнительного Комитета и Петроградского Совета Рабочих и Солдатских Депутатов», 1917, № 209, 28 октября, стр. 1. — 36, 213 - 214.
- *Thư gửi công nhân Mỹ*. — *Письмо к американским рабочим*. - «Правда», М., 1918, № 178, 22 августа, стр. 2 - 3. Подпись: Н. Ленин. — 411-412.
- *Trả lời những câu hỏi ghi trên giấy [tại phiên họp của Xô-viết Pê-to-rô-grát ngày 12 tháng Ba 1919]*. — *Ответ на записки [на заседании Петроградского Совета 12 марта 1919 г.]* — 198 - 199.
- *Về nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng hiện nay*. — *О задачах пролетариата в данной революции*. - «Правда», Пг., 1917, № 26, 7 апреля, стр. 1 - 2. Подпись: Н. Ленин. — 1.

- *Về thái độ đối với trung nông*. [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga]. — *Об отношении к среднему крестьянству*. [Резолюция, принятая на VIII съезде РКП(б)]. - В кн.: VIII съезд Российской Коммунистической партии (большевиков). Москва, 18 - 23 марта 1919 года. Стеногр. отчет. М., «Коммунист», 1919, стр. 370 - 372. (РКП(б)). — 226, 237, 243, 246, 247, 257, 270 - 271, 305-306.
- *Về việc sửa đổi cương lĩnh của đảng*. — *К пересмотру партийной программы*. - «Просвещение», Пг., 1917, № 1 - 2, сентябрь-октябрь, стр. 81-99. Подпись: Н. Ленин. — 188.
- *Về việc thành lập Quốc tế cộng sản*. *Diễn văn đọc tại phiên họp liên tịch trọng thể giữa Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, Xô-viết Mát-xcơ-va, Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga, Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, các công đoàn và các ủy ban công đoàn và các ủy ban công xưởng - nhà máy Mát-xcơ-va trong ngày lễ mừng thành lập Quốc tế cộng sản ngày 6 tháng Ba 1919*. — *Об основании Коммунистического Интернационала*. *Речь на торжественном соединенном заседании ВЦИК, Московского Совета, МК РКП(б), ВЦСПС, профессиональных союзов и фабрично-заводских комитетов Москвы в день чествования открытия Коммунистического Интернационала 6 марта 1919 г.* — xem Lê-nin, V. I. *Diễn văn của đồng chí Lê-nin tại buổi khai mạc Đại hội Quốc tế III, Quốc tế cộng sản, ngày 6 tháng Ba 1919*.
- Lời kêu gọi của chính phủ cách mạng Hung-ga-ri*. *Diễn văn vô tuyến*. *Gửi tất cả*. — *Vоззвание революционного правительства Венгрии*. Радио. Всем, всем, всем. - «Известия Всероссийского Исполнительного Комитета Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноармейских Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1919, № 63 (615), 23 марта, стр. 3. Под общ. загл.: Социалистическая революция в Венгрии. — 280.
- [*Lời kêu gọi của Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga gửi các tổ chức đảng*]. — [Обращение VIII съезда РКП(б) к партийным организациям]. — В кн.: VIII съезд Российской Коммунистической партии (большевиков). Москва, 18-23 марта 1919 года. Стеногр. отчет. М., «Коммунист», 1919, стр. 55-56. (РКП(б)). — 196.
- "Luôn luôn tiến lên!"*, Mát-xcơ-va. — «*Всегда Вперед!*», М. — 316, 319, 350, 399, 405, 408, 413.

- Mác, C. Nội chiến ở Pháp.* Lời kêu gọi của Tổng hội liên hiệp lao động quốc tế. Tháng Tư - tháng Năm 1871. — *Маркс, К. Гражданская война во Франции.* Воззвание Генерального Совета Международного Товарищества Рабочих. Апрель-май 1871 г. — 164.
- *Phê phán cương lĩnh Gô-ta.* Những nhận xét về bản cương lĩnh của Đảng công nhân Đức. Tháng Tư - đầu tháng Năm 1875. — *Критика Готской программы.* Замечания к программе германской рабочей партии. Апрель-начало мая 1875 г. — 464.
- *Thư gửi Ph. Ăng-ghen.* Ngày 16 tháng Tư 1856. — *Письмо Ф. Энгельсу.* 16 апреля 1856 г. — 367.
- *Tư bản.* Phê phán chính trị kinh tế học, t. I - III. 1867-1894. — *Капитал.* Критика политической экономии, т. I - III. 1867 - 1894г. — 228, 541.
- *Tư bản.* Phê phán chính trị kinh tế học, t. I. 1867. — *Капитал.* Критика политической экономии, т. I. 1867 г. — 185, 425.
- *Nghị quyết [của Đại hội VI bất thường các Xô-viết toàn Nga về các ủy ban nông dân nghèo, về các xô-viết tổng và thôn.* Ngày 9 tháng Mười một 1918]. — *Резолюция [VI Чрезвычайного Всероссийского съезда Советов о комитетах бедноты, о волостных и сельских Советах.* 9 ноября 1918 г.]. — «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Крестьянских, Рабочих, Казачьих и Красноармейских Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1918, № 245 (509), 10 ноября, стр. 2 - 3. Под общ. загл.: VI Чрезвычайный Всероссийский съезд Советов. — 253-254.
- "*Ngôn luận*", Pê-tơ-rô-grát. — «Речь», Пг., 1917, № 218 (3960), 16 (29) сентября, стр. 2. — 420.
- "*Người cộng sản*", Pê-tơ-rô-grát. — «Коммунист», Пг., 1918, № 5, 9 марта, стр. 3. — 103.
- "*Người dân chủ - xã hội*", Giơ-ne-vơ. — «Социал-Демократ», Женева, 1914, № 33, 1 ноября, стр. 1. — 477.
- Những vấn đề không thể giải quyết được.* — *Неразрешимые вопросы.* — «Правда», М., 1919, № 72, 3 апреля, стр. 2. в отд.: Телеграммы. — 309, 310.

- "*Nông dân nghèo*", Mát-xcơ-va. — «Беднота», М. — 178.
- Pê-tơ-rô-grát, ngày 16 tháng Chín.* — Петроград, 16 сентября. — «Речь», Пг., 1917, № 218 (3960), 16 (29) сентября, стр. 2. — 420.
- Pê-tơ-rô-grát, ngày 21 tháng Chín (3 tháng Mười).* Những con đường thỏa hiệp. — Петроград, 21 сентября (3 окт.). Пути соглашения. — «Дело Народа», Пг., 1917, № 160, 21 сентября, стр. 1. — 420.
- Pi-sông nói về nước Nga.* — Пишон о России. — «Известия Всероссийского Исполнительного Комитета Советов Рабочих, Крестьянск., Казачьих и Красноарм. Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноарм. Депутатов», 1919, № 68 (620), 29 марта, стр. 2, в отд.: За границей. — 311 - 312.
- Pô-mi-a-lốp-xki, N. G. Niềm hạnh phúc tiểu thị dân.* — Помяловский, Н. Г. Мецанское счастье. — 266.
- Quốc tế ca.* — Интернационал. — 28, 343.
- "*Quốc tế cộng sản*", Pê-tơ-rô-grát. — «Коммунистический Интернационал», Пг., 1919, № 1, 1 мая, стлб. 31-38. — 468.
- 1919, № 2, 1 июня, стлб. 175-180. — 371.
- Quyết định của Đoàn chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcơ-va về việc ưu tiên cho chuyên chở lương thực đến Mát-xcơ-va.* — *Постановление президиума Московского Совета рабочих и красноармейских депутатов о льготном провозе продовольственных продуктов в Москву.* — «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Крестьянских, Рабочих, Солдатских и Казачьих Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1918, № 183 (447), 25 августа, стр. 1. — 338.
- Quyết định về việc cho phép chuyên chở lương thực.* — *Обязательное постановление о провозе продуктов.* — «Северная Коммуна», Пг., 1918, № 98, 6 сентября, стр. 1. — 338.
- Sắc lệnh [của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy] về hôn nhân, về con cái và về việc áp dụng các sổ hộ tịch.* [Ngày 18 (31) tháng Chạp 1917]. — *Декрет [ВЦИК и СНК] о гражданском браке, о детях и о ведении книг актов состояния.* [18 (31) декабря 1917 г.]. — «Известия Централь-

ного Исполнительного Комитета и Петроградского Совета Рабочих и Солдатских Депутатов», 1917, № 256, 20 декабря, стр. 7, в отд.: Действия правительства. — 190.

*Sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về các công xã tiêu dùng.* [Ngày 16 tháng Ba 1919]. — *Декрет Совета народных Комиссаров о потребительских коммунах* [16 марта 1919 г.]. - «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Рабочих, Крестьянск., Казачьих и Красноарм. Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1919, № 60 (612), 20 марта, стр. 3., в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 197 - 198.

*Sắc lệnh [của Hội đồng bộ trưởng dân ủy] về tự do tín ngưỡng, về các hội của nhà thờ và của các tôn giáo.* [Ngày 20 tháng Giêng (2 tháng Hai) 1918]. — *Декрет [СНК] о свободе совести, церковных и религиозных обществ.* [20 января (2 февраля) 1918 г.]. - «Известия Центрального Исполнительного Комитета Советов Крестьянских, Рабочих и Солдатских Депутатов и Петроградского Совета Рабочих и Солдатских Депутатов», 1918, № 16 (280), 21 января, стр. 2, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 117 - 118, 143.

*Sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy [về việc động viên.* Ngày 10 tháng Tư 1919]. — *Декрет Совета Народных Комиссаров [о мобилизации.* 10 апреля 1919 г.]. - «Известия Центрального Исполнительного Комитета Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабочих и Красноарм. Депутатов». 1919, № 78 (630), 11 апреля, стр. 3, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 325, 333, 337 - 338, 339, 372, 380 - 381.

*Sắc lệnh [của Hội đồng bộ trưởng dân ủy] về việc huy động những người biết chữ.* Ngày 10 tháng Chạp 1918. — *Декрет [СНК] о мобилизации грамотных.* 10 декабря 1918 г. - «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноармейских Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1918, № 272 (536), 12 декабря, стр. 4 - 5, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 395.

*Sắc lệnh [của Hội đồng bộ trưởng dân ủy] về việc mở rộng diện tích gieo trồng.* [Ngày 28 tháng Giêng 1919]. — *Декрет [СНК] об увеличении посевной площади.* [28 января 1919 г.] - «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноармейских Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1919, № 21, 30 января, стр. 5, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 22.

*Sắc lệnh [của Hội đồng bộ trưởng dân ủy] về việc ngừng chuyên chở hành khách để vận chuyển lương thực và than đến các vùng trung tâm.* Ngày 8 tháng Ba 1919. — *Декрет [СНК] о прекращении пассажирского движения в целях подвоза к центрам продовольствия и угля.* 8 марта 1919 г. - «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Рабочих, Крестьянск., Казачьих и Красноарм. Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноарм. Депутатов», 1919, № 54 (606), 11 марта, стр. 1. — 24 - 25, 39 - 40, 81 - 83, 279 - 298.

*[Sắc lệnh của Hội đồng cách mạng Hung-ga-ri về chế độ quản lý tạm thời và chế độ công nhân kiểm soát trong các xí nghiệp công nghiệp, khai khoáng và vận tải].* — *[Декрет Революционного Совета Венгрии о временном управлении и рабочем контроле в промышленных, горнозаводских и транспортных предприятиях].* - «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Рабочих, Крестьянск., Казачьих и Красноарм. Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноарм. Депутатов», 1919, № 68 (620), 29 марта, стр. 2, в отд.: События в Венгрии. Под общ. загл.: Социализация промышленности. — 281.

*Sắc lệnh về thuế cách mạng đặc biệt đột xuất đã được thông qua tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 30 tháng Mười 1918.* Số 2813. — *Декрет о единовременном чрезвычайном революционном налоге, принятый в заседании Всерос. Центр. Исполн. Комитета 30 октября 1918 года.* № 2813. - «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Крестьянских, Рабочих, Казачьих и Красноармейских Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1918, № 240 (504), 2 ноября, стр. 3, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 252.

*Sắc lệnh về việc tổ chức và cung cấp cho nông dân nghèo được thông qua tại phiên họp Ban chấp hành trung ương toàn Nga các Xô-viết đại*

*biểu công nhân, binh sĩ, nông dân và Cô-dắc ngày 11 tháng Sáu 1918.* — Декрет об организации и снабжении деревенской бедноты, принятый Всерос. Центр. Исполнит. Комитетом Советов рабоч., солд., крест. и каз. депутатов в заседании от 11-го июня 1918 года. - «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Крестьянских, Рабочих, Солдатских и Казачьих Депутатов», М., 1918, № 119 (383), 12 июня, стр. 3, в отд.: Действия и распоряжения правительства. - 171, 172.

"*Sự nghiệp nhân dân*", Pê-tơ-rô-grát - Ха-ma-ra - Mát-xơ-va. — «Дело Народа», Пг. - Самара - М. — 316, 319, 350, 399, 405, 408, 413.

— Пг., 1917, № 160, 21 сентября, стр. 1. - 420.

"*Sự thật*", Pê-tơ-rô-grát - Mát-xơ-va. — «Правда», Пг.-М. - 178.

— Пг., 1917, № 26, 7 апреля, стр. 1 - 2. — 1.

— М., 1918, № 178, 22 августа, стр. 2 - 3. — 411 - 412.

— 1918, № 264, 5 декабря, стр. 2 - 3; № 265, 6 декабря, стр. 2 - 3. - 174.

— 1919, № 43, 25 февраля, стр. 1; № 44, 26 февраля, стр. 1; № 45, 27 февраля, стр. 1. - 18.

— 1919, № 52, 7 марта, стр. 1, 3. — 45, 216.

— 1919, № 69, 30 марта, стр. 2. - 271.

— 1919, № 71, 2 апреля, стр. 2. - 295.

— 1919, № 72, 3 апреля, стр. 2, 3. — 305 - 306, 309, 310.

— 1919, № 73, 4 апреля, стр. 3. — 305 - 306.

— 1919, № 76, 9 апреля, стр. 2 - 3; № 77, 10 апреля, стр. 2 - 3. — 315, 318.

— 1919, № 79, 12 апреля, стр. 2. — 337 - 338, 339, 341, 344, 347, 349.

— 1919, № 96, 7 мая, стр. 2. — 442.

— 1919, № 101, 13 мая, стр. 2. — 425, 436, 437.

"*Thời báo*" nói về Lê-nin và về Hồng quân. — «Таймс» о Ленине и Красной Армии. - «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих

и Красноарм. Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноарм. Депутатов», 1919, № 46 (598), 28 февраля, стр. 2 в отд.: Иностранная жизнь. — 6, 60.

*Thư của một nhóm đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng gửi tất cả các đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng.* Ngày 20 tháng Tư 1919. — Ко всем членам партии социалистов-революционеров от группы членов п. с.-р. 20 апреля 1919 г. - «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1919, № 93 (645), 3 мая, стр. 2. — 407.

"*Tia lửa*", [Муун-khen]. — «Искра», [Мюнхен], 1902, № 18, 10 марта, стр. 1. — 366.

"*Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết đại biểu nông dân, công nhân và binh sĩ và Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát*". — «Известия Центрального Исполнительного Комитета Советов Крестьянских, Рабочих и Солдатских Депутатов и Петроградского Совета Рабочих и Солдатских Депутатов», 1918, № 16 (280), 21 января, стр. 2. — 117 - 118, 143.

— 1918, № 28 (292), 19 (6) февраля, стр. 3. — 110 - 111, 124 - 125, 490.

"*Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết và của Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát*". — «Известия Центрального Исполнительного Комитета и Петроградского Совета Рабочих и Солдатских Депутатов», 1917, № 208, 27 октября, стр. 1. — 315, 318.

— 1917, № 209, 28 октября, стр. 1. — 36, 213 - 214.

— 1917, № 256, 20 декабря, стр. 7. — 189.

"*Tin tức của Ban chấp hành trung ương toàn Nga các Xô-viết đại biểu nông dân, công nhân, binh sĩ và Cô-dắc và Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát*". — «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Крестьянских, Рабочих, Солдатских и Казачьих Депутатов и Петроградского Совета Рабочих и Солдатских Депутатов», 1918, № 45 (309), 10 марта, стр. 3. — 220.



"Tin tức của Ban chấp hành trung ương toàn Nga các Xô-viết đại biểu nông dân, công nhân, binh sĩ và Cô-dắc". — «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Крестьянских, Рабочих, Солдатских и Казачьих Депутатов» М., 1918, № 119 (383), 12 июня, стр. 3. — 171, 172.

"Tin tức của Ban chấp hành trung ương toàn Nga các Xô-viết đại biểu nông dân, công nhân, binh sĩ và Cô-dắc và Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcơ-va". — «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Крестьянских, Рабочих, Солдатских и Казачьих Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1918, № 151 (415), 19 июля, стр. 3. — 135, 206 - 208, 352, 353, 431, 437, 444, 445, 446.

— 1918, № 177 (441), 18 августа, стр. 4. — 253.

— 1918, № 183 (447), 25 августа, стр. 1. — 338.

"Tin tức của Ban chấp hành trung ương toàn Nga các Xô-viết đại biểu nông dân, công nhân, Cô-dắc và Hồng quân và Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcơ-va". — «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Крестьянских, Рабочих, Казачьих и Красноармейских Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов» — 263, 265, 407.

— 1918, № 240 (504), 2 ноября, стр. 3. — 252.

— 1918, № 245 (509), 10 ноября, стр. 2 - 3. — 252.

"Tin tức của Ban chấp hành trung ương toàn Nga các Xô-viết đại biểu công dân, nông nhân, Cô-dắc và Hồng quân và Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcơ-va". — «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноармейских Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1918, № 272 (536), 12 декабря, стр. 4 - 5. — 395.

1919, № 21, 30 января, стр. 5. — 22.

— 1919, № 26, (578), 5 февраля, стр. 1. — 157 - 158, 161.

— 1919, № 34 (586), 14 февраля, стр. 5. — 22, 33 - 34, 37, 232 - 234, 250, 252 - 253.

— 1919, № 46 (598), 28 февраля, стр. 2. — 6, 59.

— 1919, № 54 (606), 11 марта, стр. 1. — 24 - 25, 39-40, 81 - 83, 297 - 297.

— 1919, № 59 (611), 18 марта, стр. 5. — 163.

— 1919, № 60 (612), 20 марта, стр. 3. — 197 - 198.

— 1919, № 63 (615), 23 марта, стр. 2, 3. — 280.

— 1919, № 68, (620), 29 марта, стр. 2. — 281, 311.

— 1919, № 71, (623), 2 апреля, стр. 1. — 297 - 298.

— 1919, № 72 (624), 3 апреля, стр. 2. — 305.

— 1919, № 78 (630), 11 апреля, стр. 3. — 325, 333, 337 - 338, 339, 372, 380 - 381.

— 1919, № 93 (645), 3 мая, стр. 2. — 337.

— 1919, № 97 (649), 8 мая, стр. 2. — 393.

*Trong Xô-viết Pê-téc-bua.* — В Петербургском Совете. — «Правда», М., 1919, № 69, 30 марта, стр. 2, в отд.: Петербург. — 271.

*Tuyên ngôn của Đảng cộng sản gửi những người vô sản toàn thế giới.* — Манифест Коммунистической партии к пролетариям всего мира. «Правда», М., 1919, № 52, 7 марта, стр. 1. — 217.

*Tuyên ngôn của những đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng Vôn-xki và Xvi-a-ti-tơ-ki.* — Манифест социалистов-революционеров Вольского и Святыцкого — xem Thư của một nhóm đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng gửi tất cả các đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

*Về liên minh giữa nông dân và công nhân.* [Thông tư của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và của Bộ dân ủy lương thực gửi tất cả các Xô-viết tỉnh và các ủy ban lương thực]. — О союзе крестьян и рабочих. [Циркуляр СНК и Наркомпрода всем губернским Советам и продовольственным комитетам]. — «Известия Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета Советов Крестьянских, Рабочих, Солдатских и Казачьих Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1918, № 177 (441), 18 августа, стр. 4. — 253 - 254.

*Về Quốc tế cộng sản.* [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga]. — О Коммунистическом Интернационале. [Резолюция, принятая на VIII съезде РКП(б)]. — В кн.: VIII съезд Российской Коммунистической партии (большевиков). Москва, 18-23 марта 1919 года. Стеногр. отчет. М., «Коммунист», 1919, стр. 355. (РКП (б)). — 256.

*Về vấn đề quân sự.* [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga]. — По военному вопросу. [Резолюция, принятая на VIII съезде РКП(б)]. — В кн.: VIII съезд Российской Коммунистической партии (большевиков). Москва, 18-23 марта 1919 года. Стеногр. отчет. М., «Коммунист», 1919, стр. 356-365. (РКП (б)). — 256.

*Về vấn đề tổ chức.* [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga]. — По организационному вопросу. [Резолюция, принятая на VIII съезде РКП(б)]. — В кн.: VIII съезд Российской Коммунистической партии (большевиков). Москва, 18-23 марта 1919 года. Стеногр. отчет. М., «Коммунист», 1919, стр. 365-370. (РКП (б)). — 257, 268, 272.

*Vụ anh công nhân Ca-li-nin bị một tên xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả giết hại.* — Убийство рабочего Калинина левым с.-р. — «Правда», М., 1919, № 72, 3 апреля, стр. 3. Под общ. загл.: Петербург. — 305-306.

*"Хрác-ta-cút"*, Mát-xơ-va. — «Спартак», М., 1917, № 4, 10 августа, стр. 4-7. — 188.

*An das revolutionäre Proletariat Deutschlands!* — "Die Freiheit". Morgen-Ausgabe, Berlin, 1919, Nr. 74, 11. Februar, S. 1. — 370, 470.

*"Arbeiter Zeitung"*. Morgenblatt, Wien, 1919, Nr. 98, 9. April, S. 1 - 2. — 474, 476, 477 - 478.

*Der Bolschewismus in Ungarn.* — "Frankfurter Zeitung und Handelsblatt". Zweites Morgenblatt, 1919, Nr. 222, 23. März, S. 1. — 348.

*David, E. Die Sozialdemokratie im Weltkrieg.* Berlin, Singer, 1915. 192 S. — 477.

*"Frankfurter Zeitung und Handelsblatt"*. Zweites Morgenblatt, 1919, Nr. 222, 23. März, S. 1. — 348.

*"Die Freiheit"*. Morgen-Ausgabe, Berlin, 1919, Nr. 71, 9. Februar, S. 1. — 470.

— Morgen-Ausgabe, 1919, Nr. 74, 11. Februar, S. 1. — 370, 470.

— Abend-Ausgabe, Berlin, 1919, Nr. 75, 11. Februar, S. 3. — 164.

— Morgen-Ausgabe, Berlin, 1919, Nr. 114, 9. März. Beilage zur "Freiheit", S. 1-3. — 472, 477.

— Morgen-Ausgabe, Berlin, 1919, Nr. 178, 13. April. Beilage zur "Freiheit", S. 1 - 2. — 470, 471.

— Morgen-Ausgabe, Berlin, 1919, Nr. 181, 15. April. Beilage zur "Freiheit", S. 1-2. — 427.

— Morgen-Ausgabe, Berlin, 1919, Nr. 211, 4. Mai, S. 1-2. — 478.

*Guilbeaux, H. Le mouvement socialiste et syndicaliste français pendant la guerre.* (Esquisse historique). 1914 - 1918. Préface de N. Lénine. Petrograd, ed. de L'Internationale communiste, 1919. 68 p. — 357 - 358.

*Haase, H. Die Internationale in Amsterdam.* — "Die Freiheit". Morgen-Ausgabe, Berlin, 1919, Nr. 211, 4. Mai, S. 1 - 2. — 478.

*Hilferding, R. Die Einigung des Proletariats.* — "Die Freiheit". Morgen-Ausgabe, Berlin, 1919, Nr. 71, 9. Februar, S. 1. — 470.

*L'Internationale communiste.* — "Le Temps", Paris, 1919, N 21070, 15 mars, p. 3. Dưới đầu đề chung: Questions sociales. — 362.

*Internationale Sozialistenkonferenz.* Demokratie und Diktatur. Schluß des Kongresses. Bern, 10. Februar. — "Die Freiheit". Abend-Ausgabe, Berlin, 1919, Nr. 75, 11. Februar, S. 3. — 166.

\* *Kautsky, K. Die Agrarfrage.* Eine Übersicht über die Tendenzen der modernen Landwirtschaft und die Agrarpolitik der Sozialdemokratie. Stuttgart, Dietz, 1899. VIII, 451 S. — 234.

— *Aussichten der Revolution.* — "Arbeiter Zeitung". Morgenblatt, Wien, 1919, Nr. 98, 9. April, S. 1 - 2. — 474, 476, 477.

- *Die Diktatur des Proletariats*. Wien, Brand, 1918. 63 S. — 10, 439, 469, 471.
- *Karl Marx's Ökonomische Lehren*. Stuttgart, Dietz, 1887. X, 259 S. — 425 - 426, 435.
- *Die soziale Revolution*. I. Sozialreform und soziale Revolution. Berlin, Exped. der Buchh. "Vorwärts", 1902. 56 S. — 474.
- *Die soziale Revolution*. II. Am Tage nach der sozialen Revolution. Berlin, Exped. der Buchh. "Vorwärts", 1902. 48 S. — 474.
- Organized Bolshevism*. — "The Times" London, 1919, No. 41, 994, January 10, p. 9. — 6, 60.
- Programm der Sozialdemokratische Partei Deutschlands, beschlossen auf dem Parteitag zu Erfurt 1891*. — In: Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands. Abgehalten zu Erfurt vom 14. bis 20. Oktober 1891. Berlin, "Vorwärts", 1891, S. 3 - 6. — 215.
- Rathenau, W. Der neue Staat*. Berlin, Fischer, 1919. 74, 5 S. — 479.
- Der Revolutions — Parteitag*. — "Die Freiheit". Morgen-Ausgabe, Berlin, 1919, Nr. 114, 9. März. Beilage zur "Freiheit", S. 1 - 3. — 472, 477.
- "*Le Temps*", Paris. — 362.
- 1919, N 21070, 15 mars, p. 3. — 362.
- "*The Times*", London, 1919, No. 41, 994, January 10, p. 9. — 6, 60.
- Zweiter Rätekongreß*. — "Die Freiheit", Morgen-Ausgabe, Berlin, 1919, Nr. 178, 13. April. Beilage zur "Freiheit", S. 1 - 2. — 470, 472.
- Zweiter Rätekongreß*. — "Die Freiheit". Morgen-Ausgabe, Berlin, 1919, Nr. 181, 15. April. Beilage zur "Freiheit", S. 1 - 2. — 428.

## BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

## A

- A-va-nê-xốp, V. A.* (1884 - 1930) — nhà hoạt động nhà nước của Liên-xô, đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ 1903; từ 1914 trở thành đảng viên bôn-sê-vích. Làm công tác đảng ở miền Bắc Cáp-ca-dơ. Đã tham gia cuộc cách mạng 1905 - 1907. Sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên đảng đoàn bôn-sê-vích trong Xô-viết đại biểu công nhân Mát-xcơ-va và ủy viên đoàn chủ tịch của Xô-viết này. Trong những ngày tháng Mười 1917 là ủy viên của Ủy ban quân sự - cách mạng Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là ủy viên Đoàn chủ tịch và bí thư Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Từ 1920 đến 1924 là thứ trưởng Bộ dân ủy thanh tra công nông, từ 1924 đến 1925 là thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương, từ 1925 là ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Trong những năm 1922 - 1927 là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. — 459.
- Ác-xen-rốt, P. B.* (1850 - 1928) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm ngự trị của thế lực phản động và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thủ tiêu. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, tuy nguy trang bằng những lời lẽ của phái giữa, nhưng trên thực tế đã đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, ủng hộ Chính phủ lâm thời. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười; lưu vong ở nước ngoài, tuyên truyền cho việc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. — 410.
- An-tô-nốp* — xem An-tô-nốp - Ốp-xê-en-cô. V. A.

*An-tô-nốp - Ôp-xê-en-cô, V. A.* (1883 - 1938) — một người tham gia tích cực vào cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, một nhà hoạt động quân sự nổi tiếng của Liên-xô. Năm 1901 bắt đầu tham gia phong trào cách mạng. Năm 1910 lưu vong sang Pa-ri, tại đây tham gia phái men-sê-vích. Cuối năm 1914, cắt đứt với chủ nghĩa men-sê-vích. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, trở thành một người theo chủ nghĩa quốc tế. Sau khi ở nước ngoài về, tháng Sáu 1917 đã gia nhập đảng bôn-sê-vích. Trong những ngày tháng Mười 1917 là ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng Pê-tơ-rô-grát, là một trong những người lãnh đạo cuộc tấn công Cung điện Mùa đông. Tại Đại hội II các Xô-viết toàn Nga, đã tham gia Hội đồng bộ trưởng dân ủy với tư cách là một ủy viên trong Ủy ban về các vấn đề quân sự và hàng hải. Cuối năm 1917 - đầu năm 1918 chỉ huy những đơn vị quân đội xô-viết chống bọn Ca-lê-đin và Ra-đa trung ương. Từ tháng Ba đến tháng Năm 1918 là tư lệnh quân đội xô-viết ở miền Nam Nga; từ tháng Giêng đến tháng Sáu 1919 là tư lệnh mặt trận U-cra-i-na. Trong những năm 1922 - 1924, giữ chức cục trưởng Cục chính trị của Hội đồng quân sự - cách mạng nước Cộng hòa. Những năm tiếp sau đó làm công tác chính quyền, công tác quân sự và ngoại giao. Trong những năm 1923 - 1927 đã tham gia phái đối lập của Tô-rốt-xki. — 454.

*Ap-kxen-chi-ép, N. Đ.* (1878 - 1943) — một trong những thủ lĩnh Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng này. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết đại biểu nông dân toàn Nga, bộ trưởng Bộ nội vụ trong chính phủ liên hiệp thứ hai của Kê-ren-xki, sau đó là chủ tịch "Hội đồng lâm thời của nước cộng hòa Nga" (Tiền nghị viện), một cơ quan phản cách mạng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những tên tổ chức những vụ nổi loạn phản cách mạng. Năm 1918 là chủ tịch cái gọi là "Hội đồng chấp chính U-pha"; về sau lưu vong ra nước ngoài, ở đó y vẫn tiếp tục rao riết chống Chính quyền xô-viết. — 411.

*Au-xtéc-lít (Austerlitz), Phri-đrích* (1862 - 1931) — một trong những thủ lĩnh Đảng dân chủ - xã hội Áo, tổng biên tập cơ quan ngôn luận trung ương của đảng ấy là báo "Arbeiter-Zeitung" ("Báo công nhân"); đại biểu của Viên tại nghị viện. — 474.

## Ă

*Ăng-ghen (Engels), Phri-đrích* (1820 - 1895) — một trong những người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, vị lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản thế giới, người bạn và bạn chiến đấu của C. Mác (xem bài viết của V. I. Lê-nin "Phri-đrích Ăng-ghen". Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. XV - 14). — 174, 182, 235, 366, 423.

## B

*Bau-ơ (Bauer), Ôt-tô* (1882 - 1938) — một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Áo và của Quốc tế II, nhà tư tưởng của cái gọi là "chủ nghĩa Mác của Áo". Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong những năm 1918 - 1919 là bộ trưởng Bộ ngoại giao nước cộng hòa tư sản Áo. Trong những năm 1919, 1927 và 1934 đã tích cực tham gia đàn áp những hoạt động đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân Áo. Trong những hành động chống cộng sản của mình, Bau-ơ đã câu kết với chủ nghĩa phát-xít, ủng hộ việc tuyên truyền chủ nghĩa đại Đức. — 468, 474.

*Ben-tam (Bentham), I-ê-rê-mi-a* (1748 - 1832) — nhà luật học và triết học của Anh, nhà tư tưởng của chủ nghĩa tự do tư sản, nhà lý luận của chủ nghĩa vị lợi. Theo lý luận của y thì xã hội gồm những cá nhân được gắn bó với nhau chỉ bởi khát vọng kiếm lợi cho bản thân. Mác đã phê phán kịch liệt học thuyết của Ben-tam, gọi y là "thiên tài của sự ngu ngốc tư sản" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 23, tr. 624). — 415, 451.

*Brê-scô - Brê-scốp-xcai-a, Ê. C.* (1844 - 1934) — một trong những người tổ chức và lãnh đạo Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, thuộc cánh cực hữu trong đảng ấy. Bắt đầu hoạt động chính trị từ những năm 70 bằng cách "đi vào nhân dân", đã từng bị bắt và bị đi đày (năm 1878 bị bắt trong vụ án 193 người). Sau Cách mạng tháng Hai 1917 ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Là người chủ trương tiếp tục cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa "đến thắng lợi cuối cùng". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã đấu tranh chống Chính quyền xô-viết. Năm 1919 sang Mỹ, sau đó về sống ở Pháp. Khi ở nước ngoài vẫn tiến hành chiến dịch vu cáo chống nước Nga xô-viết, hô hào chuẩn bị một cuộc can thiệp mới, tham gia tờ báo "Thời gian", cơ quan ngôn luận của bọn bạch vệ lưu vong tại Pa-ri. — 411, 445.

*Bri-u-kha-nốp, N. P.* (1878 - 1942) — nhà hoạt động nhà nước của Liên-xô, đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ 1902; từ 1904 là đảng viên đảng bôn-sê-vích. Làm công tác đảng ở Ca-dan, Xim-biéc-xơ, U-pha và các thành phố khác của Nga. Đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành hợp nhất U-pha Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ U-pha. Tháng Mười 1917 là ủy viên Ủy ban cách mạng tỉnh U-pha. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã giữ chức thứ trưởng và sau đó là bộ trưởng Bộ dân ủy lương thực, bộ trưởng Bộ dân ủy tài chính, thứ trưởng Bộ dân ủy cung cấp, phó chủ tịch Ủy ban xác định mùa màng trực thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy Liên-xô. Tại Đại hội XV và XVI của đảng, được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Liên-xô. — 41, 83.

*Bu-kha-rin, N. I.* (1888 - 1938) — gia nhập đảng bôn-sê-vích từ 1906, làm công tác tuyên truyền ở các khu phố Mát-xcơ-va. Năm 1911 ra nước ngoài. Năm 1915 cộng tác với tạp chí "Người cộng sản", đứng trên lập trường không mác-xít trong các vấn đề về nhà nước, về chuyên chính vô sản, về quyền tự quyết của các dân tộc, v. v.. Tại Đại hội VI của đảng, đã đề ra một sơ đồ chống Lê-nin về sự phát triển cách mạng, xuất phát từ sự phủ nhận liên minh của giai cấp công nhân với bản nông.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là biên tập viên báo "Sự thật", ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương, ủy viên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Đã nhiều lần chống lại chính sách lê-nin-nít của đảng; năm 1918 cầm đầu nhóm chống đảng gồm "những người cộng sản cánh tả"; trong thời gian có cuộc tranh luận trong đảng về công đoàn (1920 - 1921), lúc đầu đứng trên lập trường "đệm", sau nhập vào nhóm Tơ-rốt-xki, từ 1928 cầm đầu nhóm đối lập thuộc phái hữu trong đảng. Năm 1929 bị đưa ra khỏi Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Năm 1937 bị khai trừ khỏi đảng về những hoạt động chống đảng. — 181, 182, 183, 184, 185, 187, 188, 190, 191, 209, 219.

## C

*Ca-li-nin, I-a. A.* (1880 - 1919) — công nhân xưởng đóng giày "Xcô-rô-khốt" ở Pê-téc-bua, đảng viên bôn-sê-vích. Trong những ngày tháng Mười 1917 đã tích cực tham gia công tác của Ủy ban quân sự - cách mạng khu Mát-xcơ-va của thành phố Pê-tơ-rô-grát. Từ tháng Giêng 1918

là ủy viên ban kiểm tra công nhân ở xưởng "Xcô-rô-khốt". Ngày 1 tháng Tư bị sát hại trong lúc định bắt giữ một nhóm đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả đang rải truyền đơn chống xô-viết. — 306.

*Ca-li-nin, M. I.* (1875 - 1946) — nhà hoạt động lỗi lạc của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết, đảng viên từ 1898. Tham gia hoạt động trong các nhóm công nhân mác-xít bí mật đầu tiên và trong "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua, do V. I. Lê-nin sáng lập. Là người tham gia tích cực cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất. Làm công tác đảng ở Pê-téc-bua, Ti-phlít, Rê-ven, Mát-xcơ-va và các thành phố khác của Nga. Rất nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố. Năm 1912, tại Hội nghị VI (Hội nghị Pra-ha), được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương, sau đó được bầu làm ủy viên của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Là một trong những người tổ chức ra báo "Sự thật". Trong thời gian Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là một trong những người lãnh đạo những cuộc nổi dậy vũ trang của công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát, ủy viên Ủy ban thực hiện thuộc Ban chấp hành Pê-téc-bua. Là người tham gia tích cực cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười 1917 ở Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, giữ chức chủ tịch thành phố, sau đó phụ trách kinh tế thành phố Pê-tơ-rô-grát. Từ 1919 là Chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Từ 1922 là Chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Từ 1938 là Chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô. Từ 1919 là ủy viên Ban chấp hành trung ương và từ 1926 là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Liên-xô. Năm 1944, Ca-li-nin được tặng danh hiệu Anh hùng lao động xã hội chủ nghĩa. Là tác giả nhiều cuốn sách bàn về các vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội và giáo dục cộng sản chủ nghĩa. — 270 - 274.

*Ca-mê-nép (Rô-den-phen-đơ\*), L. B.* (1883 - 1936) vào đảng bôn-sê-vích từ 1901. Tham gia ban biên tập báo "Người vô sản" và báo "Sự thật". Tại Hội nghị VII (Hội nghị tháng Tư) toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, được bầu vào Ban chấp hành trung ương đảng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917,

\* Chữ viết Nga trong ngoặc đơn là họ thật.

đã chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tháng Mười 1917, Ca-mê-nép đã lấy danh nghĩa cá nhân và thay mặt Di-nô-vi-ép cho tuyên bố trên tờ "Đời sống mới", một tờ báo nửa men-sê-vích, bản tuyên bố không tán thành nghị quyết của Ban chấp hành trung ương về khởi nghĩa vũ trang; hoạt động đó là sự tiết lộ quyết định bí mật của đảng, là phản bội cách mạng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã giữ chức chủ tịch Xô-viết Mát-xcơ-va, phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy, là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Đã nhiều lần chống lại chính sách lê-nin-nít của đảng: tháng Mười một 1917, chủ trương thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Năm 1925 là một trong những người tổ chức ra "phái đối lập mới". Năm 1926 là một trong những thủ lĩnh khối liên minh chống đảng do Tơ-rốt-xki - Di-nô-vi-ép lập ra. Năm 1927, Đại hội XV của Đảng cộng sản (b) Liên-xô đã khai trừ y ra khỏi đảng vì y là một nhân vật hoạt động tích cực trong phái đối lập của Tơ-rốt-xki. Năm 1928, y đã thừa nhận những sai lầm của mình và được phục hồi đảng tịch, nhưng rồi vẫn tiếp tục hoạt động chống đảng, nên năm 1932 lại một lần nữa bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản (b) Liên-xô. Năm 1933 lại được phục hồi đảng tịch. Năm 1934, vì hoạt động chống đảng nên lại bị khai trừ lần thứ ba ra khỏi đảng. — 270 - 274, 305, 306, 308, 495.

*Ca-rô-li* (Károlyi), *Mi-khai* (sinh năm 1875) — bá tước, nhà hoạt động chính trị tư sản Hung-ga-ri. Sau khi Áo - Hung sụp đổ và Hung-ga-ri tuyên bố thành lập chế độ cộng hòa vào ngày 16 tháng Mười một 1918, Ca-rô-li được bầu làm tổng thống. Sự lớn mạnh của phong trào cách mạng trong nước và tình hình quốc tế xấu đi đã buộc Ca-rô-li phải từ chức vào tháng Ba 1919. Sau khi Chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri thắng lợi, Ca-rô-li đã lưu vong ra nước ngoài. Sống ở nước ngoài, Ca-rô-li chống việc Hung-ga-ri đứng về phía nước Đức Hít-le trong chiến tranh thế giới thứ hai. Năm 1946 trở về Hung-ga-ri. Năm 1947 được cử làm đại sứ Hung-ga-ri ở Pháp. Năm 1949 đã tuyên bố từ chức và không trở về tổ quốc nữa. — 311.

*Cau-xky* (Kautsky), *Các-lơ* (1854 - 1938) — một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của Quốc tế II, lúc đầu là một người mác-xít, về sau là kẻ phản bội chủ nghĩa Mác, nhà tư tưởng của

phái giữa (chủ nghĩa Cau-xky) — một biến dạng nguy hiểm và tai hại nhất của chủ nghĩa cơ hội. Là biên tập viên tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức "Die Neue Zeit" ("Thời mới").

Bắt đầu tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa từ năm 1874. Hồi đó, quan điểm của y là một sự hỗn hợp chủ nghĩa Lát-xan, chủ nghĩa Man-tuyt mới và chủ nghĩa vô chính phủ. Năm 1881, làm quen với C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n và do ảnh hưởng của hai ông nên đã đi theo chủ nghĩa Mác, nhưng trong thời gian ấy đã ngả nghiêng về phía chủ nghĩa cơ hội, do đó đã bị C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n phê phán kịch liệt. Trong những năm 80 - 90 đã viết một số tác phẩm về những vấn đề lý luận chủ nghĩa Mác: "Học thuyết kinh tế của Các Mác", "Vấn đề ruộng đất" v. v., những tác phẩm này, mặc dầu có những sai lầm, đã đóng một vai trò tích cực trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác. Về sau, vào những năm 1910 - 1911, Cau-xky theo lập trường chủ nghĩa cơ hội. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Cau-xky đứng trên lập trường phái giữa, dùng những câu nói suông về chủ nghĩa quốc tế để che đậy cho chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Là kẻ đề ra thuyết phản động về chủ nghĩa siêu đế quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Cau-xky công khai chống lại cách mạng vô sản và chuyên chính của giai cấp công nhân, chống đảng bôn-sê-vích và Nhà nước xô-viết.

V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán chủ nghĩa Cau-xky, qua các tác phẩm của mình "Sự phá sản của Quốc tế II", "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản", "Nhà nước và cách mạng", "Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky" và qua một số tác phẩm khác. — 11, 162, 166, 236, 366, 369, 370, 371, 413, 425, 428, 435, 439-440, 452, 468, 469, 470, 471, 473, 474, 475, 476, 479.

*Clê-măng-xô* (Clemenceau), *Gioóc-giơ Băng-gia-manh* (1841 - 1929) — nhà hoạt động chính trị và hoạt động nhà nước của Pháp, trong nhiều năm là thủ lĩnh đảng cấp tiến. Từ 1876 là đại biểu hạ nghị viện. Vào những năm 1906 - 1909, đứng đầu chính phủ Pháp. Để bảo vệ quyền lợi của bọn đại tư bản, đã tiến hành chính sách đàn áp dã man đối với giai cấp công nhân. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một tên sô-vanh điên cuồng. Từ tháng Mười một 1917, Clê-măng-xô lại đứng đầu chính phủ Pháp, thực hiện chế độ chuyên chính quân sự ở trong nước. Là một trong những kẻ tổ chức và cổ vũ cuộc bao vây và can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. Năm 1920 bị thất bại trong cuộc bầu cử tổng thống và từ bỏ hoạt động chính trị. — 309, 336, 361, 400.

*Côn-tsắc, A. V.* (1873 - 1920) — đô đốc hải quân Nga hoàng, theo chủ nghĩa quân chủ, một trong những tên đứng đầu bọn phản cách mạng Nga vào những năm 1918 - 1919, tay sai của khối Đồng minh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, được sự giúp đỡ của bọn đế quốc Mỹ, Anh và Pháp, y đã tự xưng là nhiếp chính tối cao của nước Nga và cầm đầu chế độ chuyên chính tư sản - địa chủ quân sự ở U-ran, Xi-bi-ri và Viễn Đông. Những đòn tiến công của Hồng quân và sự lớn mạnh của phong trào du kích cách mạng đã tiêu diệt bọn Côn-tsắc; Côn-tsắc bị bắt làm tù binh và ngày 7 tháng Hai 1920, theo quyết định của Ủy ban cách mạng Léc-cút-xơ, đã bị xử bắn. — 231, 292, 295, 296, 297, 303, 304, 305, 321, 325, 329, 333, 334, 335, 346, 347, 349, 351, 359, 373, 374, 375, 376, 379, 380, 382, 387, 395, 404, 405, 407, 408, 412, 413, 414, 415, 416, 417, 436, 441.

*Cra-xin, L. B.* (1870 - 1926) — nhà hoạt động nổi tiếng của Nhà nước xô-viết. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ những năm 90. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã theo phái bôn-sê-vích. Là một người tích cực tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất. Tại Đại hội III và IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Tại Đại hội V được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1908 lưu vong ra nước ngoài. Có một thời gian đã tham gia nhóm "Tiến lên" chống đảng; về sau từ bỏ hoạt động chính trị, làm kỹ sư ở nước ngoài và ở Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những người tổ chức công tác hậu cần của Hồng quân, ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, bộ trưởng Bộ dân ủy công thương nghiệp, Bộ dân ủy giao thông. Từ 1919 làm công tác ngoại giao. Từ 1920 là bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương. Từ 1924 là đại diện toàn quyền của Liên-xô tại Pháp, từ 1925 là đại diện toàn quyền ở Anh. — 459.

*Cra-xnốp, P. N.* (1869 - 1947) — tướng của quân đội Nga hoàng, một kẻ tham gia tích cực vào cuộc nổi loạn của Coóc-ni-lốp hồi tháng Tám 1917. Cuối tháng Mười 1917, chỉ huy các đội quân Cô-dắc do Kê-ren-xki phái đến Pê-tơ-rô-grát trong thời gian nổ ra cuộc nổi loạn chống Chính quyền xô-viết. Năm 1918 - 1919, chỉ huy các đội quân Cô-dắc bạch vệ ở vùng sông Đôn. Năm 1919 chạy ra nước ngoài; ở đây y vẫn tiếp tục hoạt động chống Liên-xô; cộng tác với bọn Hít-le. Bị bắt làm tù binh và bị Hội đồng quân sự thuộc Tòa án tối cao Liên-xô kết án tử hình. — 42, 83, 86, 295, 375.

*Cun (Kun), Bê-la* (1886 - 1939) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Hung-ga-ri và thế giới, một trong những người sáng lập và lãnh đạo Đảng cộng sản Hung-ga-ri. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đã bị bắt làm tù binh, sống ở Tôm-xơ và đã tiến hành tuyên truyền cách mạng trong hàng ngũ tù binh. Năm 1916 bắt được liên lạc với tổ chức địa phương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga và gia nhập đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên tỉnh ủy Tôm-xơ Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Năm 1918 là chủ tịch Liên đoàn các nhóm ngoại quốc trong Đảng cộng sản (b) Nga. Mùa thu 1918 trở lại Hung-ga-ri. Tháng Hai 1919 bị bắt và được thả vào tháng Ba. Trong nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri vừa được thành lập, Cun thực tế là người lãnh đạo Chính phủ xô-viết Hung-ga-ri, chính thức giữ chức bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao và ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy quân sự. Sau khi Chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri bị đàn áp, đã sang Áo và sau đó sang Nga. Năm 1920 là ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Nam, sau đó là chủ tịch Hội đồng cách mạng Crum. Từ 1921, làm công tác lãnh đạo của đảng ở U-ran, là ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, đại diện của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga trong Ban chấp hành trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Nga, ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. — 261, 262, 280 - 281, 311, 382.

## D

*Di-nô-vi-ép (Ra-đô-mur-xlô-xki), G. E.* (1883 - 1936) — gia nhập đảng bôn-sê-vích từ 1901. Từ 1908 đến tháng Tư 1917 cư trú ở nước ngoài, là ủy viên ban biên tập của báo "Người vô sản" và báo "Người dân chủ - xã hội" — cơ quan ngôn luận trung ương của đảng. Từ Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Trong thời gian chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã có những sự dao động; chống khởi nghĩa vũ trang. Việc Ca-mê-nép lấy danh nghĩa cá nhân và thay mặt Di-nô-vi-ép cho công bố trên tờ "Đời sống mới", một tờ báo nửa mense-vích, lời tuyên bố không tán thành nghị quyết của Ban chấp hành trung ương về khởi nghĩa vũ trang, là sự tiết lộ quyết định bí mật của đảng, là sự phản bội cách mạng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã giữ chức chủ tịch Xô-viết Pê-tơ-rô-grát là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành

trung ương đảng, chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Nhiều lần chống lại chính sách lê-nin-nít của đảng: tháng Mười một 1917 đã chủ trương thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của bọn men-sê-vich và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng; năm 1925 là một trong những người tổ chức ra "phái đối lập mới"; năm 1926, là một trong những người cầm đầu khối Tơ-rốt-xki - Di-nô-vi-ép chống đảng. Tháng Mười một 1927, bị khai trừ khỏi đảng vì những hoạt động bè phái. Năm 1928 tuyên bố thừa nhận những sai lầm của mình và được phục hồi đảng tịch, nhưng sau đó vẫn tiếp tục hoạt động chống đảng. Đến năm 1932, bị khai trừ lần thứ hai ra khỏi Đảng cộng sản (b) Liên-xô. Năm 1933 lại được phục hồi. Năm 1934, vì hoạt động chống đảng nên lại bị khai trừ lần thứ ba ra khỏi đảng. — 176.

## Đ

*Đa-vít* (David), *Ê-đua* (1863 - 1930) — một trong những thủ lĩnh của cánh hữu trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, là một tên xét lại; về nghề nghiệp, là nhà kinh tế. Từ 1903 là đại biểu Quốc hội Đức. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã theo chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Năm 1919 tham gia chính phủ liên hiệp thứ nhất của nước Cộng hòa Đức, vào những năm 1919 - 1920 là bộ trưởng Bộ nội vụ; trong những năm 1922 - 1927 là đại diện của chính phủ tại Héc-xen; ủng hộ những mưu đồ phục thù của chủ nghĩa đế quốc Đức, có thái độ thù địch với Liên-xô. — 366, 477.

*Đây-mích* (Däumig), *Eng-xtơ* (1866 - 1922) — nhà hoạt động chính trị của Đức, đảng viên Đảng dân chủ - xã hội, nhà báo. Một trong những người sáng lập ra "Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức", từ tháng Tám 1919 là chủ tịch của đảng đó. Tháng Chạp 1920, cùng với cánh tả của "phái độc lập", đã gia nhập Đảng cộng sản Đức, nhưng năm 1922 lại trở lại Đảng dân chủ - xã hội. — 471, 472, 473.

*Đê-ni-kin*, *A. I.* (1872 - 1947) — tướng của Nga hoàng, trong thời gian nội chiến, là một trong những tên cầm đầu phong trào bạch vệ. Sau khi tướng Coóc-ni-lốp chết, y giữ chức tổng chỉ huy các lực lượng vũ trang chống xô-viết ở miền Nam nước Nga. Sau khi quân đội của y bị quân đội xô-viết đánh tan, y đã lưu vong ra nước ngoài. — 292, 401, 426, 436.

*Đgiéc-gin-xki*, *Ph. E.* (1877 - 1926) — nhà hoạt động lỗi lạc của Đảng cộng sản và Nhà nước Liên-xô, gia nhập đảng từ năm 1895. Là một

trong những người tổ chức ra Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va. Làm công tác đảng ở Ba-lan và Nga. Là một người tham gia tích cực và là một trong những người lãnh đạo phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản Ba-lan trong những năm cách mạng Nga lần thứ nhất. Đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố: hơn 11 năm bị giam, bị tù khổ sai và đi đày. Từ Đại hội IV của đảng, là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, làm công tác đảng ở Mát-xcơ-va. Trong thời gian chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng Pê-tơ-rô-grát và ủy viên của Trung tâm quân sự - cách mạng lãnh đạo khởi nghĩa do Ban chấp hành trung ương đảng thành lập. Sau khi cách mạng thắng lợi, là chủ tịch Ủy ban đặc biệt toàn Nga chống phản cách mạng và hoạt động phá hoại. Đầu năm 1918 giữ lập trường sai lầm về vấn đề ký hòa ước Brét. Năm 1921 được cử làm bộ trưởng Bộ dân ủy giao thông kiêm chủ tịch Ủy ban đặc biệt toàn Nga và bộ trưởng Bộ dân ủy nội vụ. Từ 1924 là chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Từ tháng Sáu 1924 là ủy viên dự khuyết Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và ủy viên Ban tổ chức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. — 163, 481.

*Đrít-dô*, *X. A.* — xem Lô-dốp-xki, X. A.

*Du-ken-xki*, *M. P.* (1875 - 1956) — giáo sư của Học viện nông nghiệp Vô-rô-ne-giơ. — 263 - 269.

## G

*Ghéc-ma-nốp*, *L.* — xem Phrum-kin, M. I.

*Ghin-bô* (Guilbeaux), *Hăng-ri* (1885 - 1938) — nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà báo. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã xuất bản tạp chí "Demain" ("Ngày mai"), chủ trương lập lại những mối liên hệ quốc tế. Năm 1916 tham gia Hội nghị Ki-en-tan. Từ đầu những năm 20 sống ở Đức, là phóng viên báo "L'Humanité" ("Nhân đạo"). Về sau theo quan điểm Tơ-rốt-xki, có thái độ thù địch với Liên-xô. — 357 - 358.

## H

*Ha-dơ* (Haase), *Hu-gô* (1863 - 1919) — một trong những thủ lĩnh Đảng dân chủ - xã hội Đức, một phần tử cơ hội. Năm 1911 được bầu làm



chủ tịch Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức. Từ 1912 là chủ tịch đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Quốc hội Đức. Tháng Tư 1917, là một trong những kẻ lập ra "Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức". Lênin gọi Ha-dơ và những tên cầm đầu đảng của bọn "độc lập" Đức là "những tên tay sai, những kẻ giáo điều, những kẻ hèn nhát, những kẻ đồng loã nhu nhược của bọn tư sản và trên thực tế là những tên theo chủ nghĩa cải lương" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 39, tr. 162). Trong thời gian Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, Ha-dơ đã tham gia cái gọi là Hội đồng dân biểu toàn quyền. Hội đồng này tiến hành chính sách đàn áp phong trào cách mạng. — 478, 479.

*Hin-den-buoc* (Hindenburg), *Pôn* (1847 - 1934) — nhà quân sự và hoạt động nhà nước của Đức, thống soái, đại biểu của những phần tử phản động và sô-vanh của chủ nghĩa đế quốc Đức. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là tư lệnh quân đội Đức trên mặt trận phía Đông, sau đó là tổng tham mưu trưởng. Là một trong những tên tổ chức ra cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. Tham gia đàn áp cuộc Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức. Vào thời gian 1925 - 1934 là tổng thống của Cộng hòa Vây-ma. Năm 1933 đã giao cho Hít-le thành lập chính phủ, có nghĩa là chính thức trao toàn bộ chính quyền cho bọn phát-xít. — 295.

*Hin-pha-c-đinh* (Hilferding), *Ru-đôn-phơ* (1877 - 1941) — một trong những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của Quốc tế II; nhà lý luận của cái gọi là "chủ nghĩa Mác của Áo". Từ 1907 đến 1915 là tổng biên tập cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức là báo "Vorwärts") ("Tiến lên"). Năm 1910 xuất bản cuốn "Tư bản tài chính". Cuốn sách này đã có một vai trò tích cực nhất định trong việc nghiên cứu chủ nghĩa tư bản độc quyền; bên cạnh đó, cuốn sách này đã chứa đựng những sai lầm nghiêm trọng về lý luận và những luận điểm cơ hội chủ nghĩa. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, y đã theo phái giữa, đã ra sức bảo vệ chủ trương thống nhất với bọn xã hội - đế quốc chủ nghĩa. Sau chiến tranh là tác giả của thuyết "chủ nghĩa tư bản có tổ chức"; ca tụng chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Từ 1917 là thủ lĩnh "Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức", kẻ thù ra mặt của Chính quyền xô-viết và của chuyên chính vô sản. Đã nhiều lần tham gia chính phủ tư sản của Cộng hòa Vây-ma. Sau khi bọn phát-xít lên nắm chính quyền, y đã lưu vong sang Pháp. — 11, 162, 370, 371, 468, 470.

## I

*I-ốp-phê*, *A. A.* (1883 - 1927) — nhà hoạt động ngoại giao nổi tiếng của Liên-xô. Từ cuối những năm 90 đã bắt đầu tham gia phong trào dân chủ - xã hội. Tại Đại hội VI của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích cùng với những người thuộc phái liên quân và được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Trong những ngày tháng Mười 1917, là ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng Pê-tơ-rô-grát. Năm 1918, là "người cộng sản cánh tả". Trong thời gian đàm phán tại Brét, đã tham gia đoàn đại biểu xô-viết đàm phán hòa bình. Từ tháng Tư đến tháng Mười một 1918 là đại diện toàn quyền của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ở Béc-lanh. Những năm sau đó, tham gia các cuộc đàm phán của nước Nga xô-viết với chính phủ một số nước tư bản. Trong những năm 1925 - 1927 tham gia phái đối lập của Tơ-rốt-xki. — 454.

## K

*Kê-giu-tơ*, *M. M.* (sinh năm 1892) — đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1917. Từ 1913 là thủy thủ Hạm đội Ban-tích, chuyên gia về mạ điện. Tháng Tư 1919, được ủy nhiệm làm cán bộ huấn luyện của Cục chính trị Hạm đội Ban-tích; tham gia tiêu diệt quân đội I-u-đê-ních gần Pê-tơ-rô-grát hồi tháng Sáu 1919 và tham gia trấn áp cuộc nổi loạn ở Crôn-stát hồi tháng Ba 1921. Sau đó giữ các chức vụ chỉ huy trong ban tham mưu các lực lượng hải quân và trong Cục chính trị của nước Cộng hòa, trong các Hạm đội Ban-tích, Hắc-hải và Thái-bình-dương. — 19.

*Kê-ren-xki*, *A. Ph.* (1881 - 1970) — đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới là một tên theo chủ nghĩa xã hội - sô-vanh điên cuồng. Sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là bộ trưởng Bộ tư pháp, bộ trưởng Bộ chiến tranh và hàng hải, sau đó là thủ tướng Chính phủ lâm thời tư sản và là Tổng tư lệnh tối cao. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã tiến hành đấu tranh chống Chính quyền xô-viết. Năm 1918, chạy ra nước ngoài. Trong thời gian sống lưu vong, y đã hoạt động tuyên truyền chống Liên-xô. — 16, 42, 52, 159, 311, 313, 370, 403, 456, 475.

## L

*Lê-ghin* (Legien), *Các-lơ* (1861 - 1920) — đảng viên dân chủ - xã hội cánh hữu ở Đức, một trong những thủ lĩnh các công đoàn Đức, một phần tử xét lại. Từ 1890 là chủ tịch Tổng công đoàn Đức. Từ 1903 là thư ký và từ 1913 là chủ tịch Ban thư ký công đoàn thế giới. Vào những năm 1919 - 1920 là đại biểu quốc hội của Cộng hòa Vây-ma. Đấu tranh chống phong trào cách mạng của giai cấp vô sản. — 366.

*Lê-nin*, *V. I. (U-li-a-nốp, V. I. Lê-nin, N.)* (1870 - 1924) — tiểu sử. — 1, 5, 15, 16, 19, 22, 27, 29, 33, 34, 38 - 39, 45, 54, 67, 74, 77, 90, 95, 161, 163, 164, 167, 168, 172, 173, 175 - 176, 179, 180, 181, 182, 184, 188, 189, 195, 198, 226, 237 - 238, 253, 261, 262, 263, 265, 269, 280, 293, 302, 309 - 310, 311, 322, 339, 350, 353, 358, 371, 381, 385, 395, 403, 407 - 408, 411, 412, 416, 428, 430, 439, 442, 444, 447, 449, 453, 454, 459, 467, 468, 469, 481.

*Liép-nếch* (Liebknecht), *Các-lơ* (1871 - 1919) — nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Đức và thế giới. Tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa quân phiệt. Năm 1912 được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đứng trên lập trường chủ nghĩa quốc tế - cách mạng. C. Liép-nếch là một trong những người tổ chức và lãnh đạo nhóm "Quốc tế" mà sau này đổi tên thành "Xpác-ta-cút", và sau nữa đổi tên thành "Liên minh Xpác-ta-cút". Năm 1916, vì tuyên truyền chống chủ nghĩa quân phiệt nên bị kết án khổ sai. Trong thời gian cuộc Cách mạng tháng Mười một 1918 bùng nổ ở Đức, đã cùng R. Lú-xăm-bua lãnh đạo đội tiên phong cách mạng của công nhân Đức. Là biên tập viên báo "Die Rote Fahne" ("Cờ đỏ"). Là một trong những người sáng lập Đảng cộng sản Đức và lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của công nhân Béc-lanh hồi tháng Giêng 1919. Sau khi cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, đã bị bọn phản cách mạng giết hại một cách dã man. Đánh giá hoạt động của C. Liép-nếch, Lê-nin đã viết rằng "tên tuổi đó là tượng trưng cho lòng trung thành của một lãnh tụ đối với lợi ích của giai cấp vô sản, cho lòng trung thành đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa... Tên tuổi đó là tượng trưng cho cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống chủ nghĩa đế quốc, không phải trên lời nói mà là trong việc làm..." (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 560 - 561). — 67, 88, 342, 338, 428.

*Lô-dốp-xki (Đrit-dô)*, *X. A.* (1878 - 1952) — đảng viên Đảng công nhân

dân chủ - xã hội Nga từ 1901. Từ 1909 đến 1917 sống ở nước ngoài, tham gia nhóm những người bôn-sê-vích điều hòa chủ nghĩa. Tháng Sáu 1917 trở về Nga; tại Hội nghị III công đoàn toàn Nga (tháng Bảy 1917), được bầu làm thư ký Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Tháng Chạp 1917, vì chống chính sách của đảng nên bị khai trừ ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Về sau lãnh đạo nhóm những người dân chủ - xã hội quốc tế chủ nghĩa. Tháng Chạp 1919 đã cùng với toàn thể nhóm này được kết nạp lại vào Đảng cộng sản (b) Nga. Từ 1921 đến 1937 làm tổng thư ký Quốc tế công đoàn; sau đó làm giám đốc Nhà xuất bản văn học quốc gia. Thời kỳ 1939 - 1946 là thứ trưởng (sau đó là bộ trưởng) Bộ dân ủy ngoại giao của Liên-xô. Từ Đại hội XV của đảng, là ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Liên-xô. Tại Đại hội XVIII được bầu làm ủy viên chính thức Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Liên-xô. — 353.

*Lô-ít Gioóc-giơ* (Lloyd George), *Đa-vít* (1863 - 1945) — nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao của Anh, thủ lĩnh đảng tự do. Vào những năm 1916 - 1922 làm thủ tướng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười ở Nga, y là một trong những kẻ cổ vũ và tổ chức cuộc can thiệp vũ trang và bao vây chống Nhà nước xô-viết. Năm 1922, sau khi bị một loạt thất bại về chính trị, đã xin từ chức, song vẫn giữ được một ảnh hưởng nhất định về chính trị cho đến cuối đời. — 309, 361, 400.

*Lu-na-tsác-xki*, *A. V.* (1875 - 1933) — nhà cách mạng chuyên nghiệp, nhà hoạt động nhà nước nổi tiếng của Liên-xô. Tham gia phong trào cách mạng từ đầu những năm 90. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đảng viên bôn-sê-vích. Đã từng là ủy viên ban biên tập của các tờ báo bôn-sê-vích "Tiến lên", "Người vô sản", và sau đó của báo "Đời sống mới". Trong những năm thế lực phản động thống trị, đã từ bỏ chủ nghĩa Mác, tham gia nhóm "Tiến lên" chống đảng, đòi kết hợp chủ nghĩa Mác với tôn giáo. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã đứng trên lập trường chủ nghĩa quốc tế. Sau khi trở về Nga năm 1917, Lu-na-tsác-xki tham gia nhóm liên quận, cùng với nhóm này được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích tại Đại hội VI của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Từ sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười cho đến năm 1929 đã làm bộ trưởng Bộ dân ủy giáo dục, sau đó là chủ tịch Ủy ban khoa học trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Từ 1930 là viện sĩ Viện hàn lâm.

Tháng Tám 1933 được cử làm đại diện toàn quyền của Liên-xô ở Tây-ban-nha. Là nhà chính luận, soạn kịch, tác giả một số tác phẩm về các vấn đề nghệ thuật và văn học. — 393.

*Lúc-xăm-bua* (Luxemburg), *Rô-da* (1871 - 1919) — một nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân thế giới, một trong những người cầm đầu cánh tả của Quốc tế II. Là một trong những người sáng lập và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan. Từ 1897 đã tham gia tích cực vào phong trào dân chủ - xã hội Đức, đấu tranh chống chủ nghĩa Béc-stanh và chủ nghĩa Min-lơ-răng. R. Lúc-xăm-bua đã tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất (tại Vác-sa-va).

Từ đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã đứng trên lập trường chủ nghĩa quốc tế. Là một trong những người có sáng kiến thành lập nhóm "Quốc tế" ở Đức, mà sau này đổi tên thành nhóm "Xpác-ta-cút", và sau nữa đổi tên thành "Liên minh Xpác-ta-cút". Sau Cách mạng Tháng Mười một 1918 ở Đức, đã tham gia lãnh đạo Đại hội thành lập của Đảng cộng sản Đức. Tháng Giêng 1919, bị bắt và bị bọn phản cách mạng sát hại một cách dã man. — 68, 88, 169, 342, 348, 428.

## M

*Ma-khnô*, *N. I.* (1884 - 1934) — tên cầm đầu các toán cu-lắc vô chính phủ phản cách mạng chống lại Chính quyền xô-viết trong những năm 1918 - 1921 ở U-cra-i-na. Tự xưng là người bảo vệ quyền lợi của nông dân, Ma-khnô và những kẻ cùng phe cánh hấn tìm cách lôi kéo quần chúng nông dân và xúi giục họ đấu tranh chống Chính quyền xô-viết. Tuỳ theo những thay đổi trong tình hình chính trị và quân sự, Ma-khnô đã kiếm cách lựa chiều: lúc thì đánh nhau với bọn bạch vệ, lúc thì chống lại Hồng quân. Bộ tham mưu của y đóng ở thôn Gu-li-ai - Pô-lê (thuộc tỉnh Ê-ca-tê-ri-nô-xláp cũ). Bọn phi cu-lắc vô chính phủ của Ma-khnô hoạt động thổ phỉ với những mục đích chính trị, tấn công các tổ chức xô-viết, tiến hành tàn sát, cướp bóc dân cư, giết cán bộ đảng và cán bộ xô-viết. Đến mùa xuân 1921, bọn phi Ma-khnô bị tiêu diệt hoàn toàn. Bản thân Ma-khnô thì chạy ra nước ngoài. — 454.

*Mác* (Marx), *Các* (1818 - 1883) — nhà sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học, nhà tư tưởng thiên tài, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản thế giới (xem bài viết của V. I. Lê-nin: "Các Mác (Tiểu sử tóm tắt, có kèm theo việc trình bày chủ nghĩa Mác)", trong Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 43 - 93). — 133, 164 - 165, 185,

227 - 228, 231, 234, 235, 278, 363, 364, 367, 371, 415, 423, 425, 435, 450, 451, 464, 466, 505.

*Mác-tốp*, *L. (Txe-đéc-bau-mơ, I-u. Ô.)* (1873 - 1923) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm ngự trị của thế lực phản động và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử theo chủ nghĩa thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, theo lập trường phái giữa. Năm 1917 cầm đầu nhóm men-sê-vích theo chủ nghĩa quốc tế. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chống Chính quyền xô-viết. Năm 1920 lưu vong sang Đức, phát hành ở Béc-lanh tờ "Truyền tin xã hội chủ nghĩa" của bọn men-sê-vích phản cách mạng. — 351, 452.

*Mi-li-u-cốp*, *P. N.* (1859 - 1943) — thủ lĩnh Đảng dân chủ - lập hiến, nhà tư tưởng của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa Nga, nhà sử học và nhà chính luận. Tháng Mười 1905, là một trong những người lập ra Đảng dân chủ - lập hiến, sau đó là chủ tịch Ban chấp hành trung ương và biên tập viên cơ quan ngôn luận trung ương của đảng này là báo "Ngôn luận". Năm 1917 là bộ trưởng Bộ ngoại giao của Chính phủ lâm thời tư sản lần thứ nhất; tiến hành chính sách tiếp tục chiến tranh đế quốc chủ nghĩa "đến thắng lợi cuối cùng". Tháng Tám 1917 là một trong những kẻ cổ vũ cuộc nổi loạn của Coóc-ni-lốp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tham gia việc tổ chức cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài chống nước Nga xô-viết; là một phần tử hoạt động tích cực của bọn bạch vệ lưu vong. — 52, 420.

*Moóc-ga-ri* (Morgari), *Ô-đi-nô* (1865 - 1929) — nhà xã hội chủ nghĩa Ý, nhà báo. Tham gia vào việc thành lập và vào hoạt động của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, đứng trên lập trường phái giữa. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, chủ trương nổi lại các quan hệ xã hội chủ nghĩa quốc tế. Tham gia Hội nghị Xim-méc-van. Tại hội nghị này đã giữ lập trường phái giữa. Vào các năm 1919 - 1921 là bí thư đảng đoàn xã hội chủ nghĩa tại nghị viện. — 381.

*Mu-ra-vi-ép*, *M. A.* (1880 - 1918) — sĩ quan của quân đội Nga hoàng. Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã gia nhập Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả. Tháng Bảy 1918, với cương vị là tư lệnh mặt trận phía Đông, đã phản bội Chính quyền xô-viết, có ý định tổ chức cuộc nổi loạn trong quân đội. Âm mưu đó đã bị vạch trần và bị đập tan. Khi bị bắt, Mu-ra-vi-ép đã chống lại và bị bắn chết. — 39, 80.

## N

*Ni-cô-lai II (Rô-ma-nốp)* (1868 - 1918) — hoàng đế cuối cùng của Nga, trị vì từ năm 1894 đến cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917. Ngày 17 tháng Bảy 1918 bị xử bắn ở Ê-ca-tê-rin-bua (Xvéc-đlốp-xơ) theo quyết nghị của Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ khu vực U-ran. — 4, 66, 441.

*Nô-xkê* (Noske), *Gu-xta-vơ* (1868 - 1946) — một trong những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Năm 1918, trong thời gian Cách mạng tháng Mười một ở Đức, là một trong những tên lãnh đạo cuộc đàn áp phong trào cách mạng của thủy thủ ở Ki-en. Vào những năm 1919 - 1920 là bộ trưởng Bộ chiến tranh; tổ chức vụ đàn áp công nhân Béc-lanh và vụ sát hại C. Liép-nếch và R. Lút-xăm-bua, do đó bị mang cái tên là "con chó khát máu". Về sau là tổng đốc tỉnh Han-nô-vơ ở Phổ. Trong những năm dưới chế độ chuyên chính của phát-xít, y được chính phủ Hít-le cho hưởng hưu bổng nhà nước. — 366, 428.

## O

*Oóc-lan-đô* (Orlando), *Vít-tô-ri-ô Ê-ma-nu-en* (1860 - 1952) — nhà hoạt động nhà nước của Ý, một trong những thủ lĩnh đảng tự do tư sản. Vào những năm 1917 - 1919 là thủ tướng nước Ý, cầm đầu phái đoàn Ý tại Hội nghị hòa bình Pa-ri. Trong những năm 1919 - 1920 là chủ tịch nghị viện. Sau khi chế độ độc tài phát-xít của Mút-xô-li-ni được thiết lập, đã thôi không tích cực hoạt động chính trị. Trong các năm 1948 - 1952 là thượng nghị sĩ. — 309.

## P

*Phrum-kin, M. I. (Ghéc-ma-nốp, L.)* (1878 - 1939) — đảng viên từ 1898. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, đã công tác trong Ban chấp hành đảng bộ và Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Cra-xnôi-ác-xơ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã tham gia công tác đảng và công tác xô-viết: thứ trưởng Bộ dân ủy lương thực, phó chủ tịch Ủy ban cách mạng Xi-bi-ri, thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương, thứ trưởng Bộ dân ủy tài chính. Một người tích cực tham gia phái đối lập hữu. — 425.

*Pi-a-ta-cốp, G. L.* (1890 - 1937) — đảng viên bôn-sê-vích từ 1910. Làm công tác đảng ở U-cra-i-na và ở nước ngoài; cộng tác với tạp chí

"Người cộng sản". Trong những năm 1915 - 1917 đã đứng trên lập trường chống Lê-nin trong vấn đề quyền dân tộc tự quyết và trong các vấn đề quan trọng bậc nhất thuộc chính sách của đảng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là chủ tịch Ban chấp hành Ki-ép Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga và là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân Ki-ép; đã chống lại đường lối của đảng là chủ trương làm cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã tham gia Chính phủ xô-viết U-cra-i-na. Từ 1920 làm công tác kinh tế và công tác xô-viết: phó chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước và Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, đại diện thương mại ở Pháp, chủ tịch ban chủ nhiệm Ngân hàng nhà nước của Liên-xô, thứ trưởng Bộ dân ủy công nghiệp nặng. Tại các Đại hội XII, XIII, XIV, XVI của đảng, đã được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương. Đã nhiều lần chống chính sách lê-nin-nít của đảng: năm 1918 đã cầm đầu nhóm chống đảng là nhóm "những người cộng sản cánh tả" ở U-cra-i-na; trong thời gian có cuộc tranh luận ở trong đảng bàn về công đoàn (1920 - 1921), đã ủng hộ lập trường của Tô-rốt-xki. Từ 1923 là một nhân vật hoạt động tích cực trong phái đối lập của Tô-rốt-xki. Năm 1927, tại Đại hội XV của Đảng cộng sản (b) Liên-xô, do hoạt động bè phái, đã bị khai trừ ra khỏi đảng. Năm 1928 đã tuyên bố công nhận sai lầm của mình và được phục hồi đảng tịch, song vẫn tiếp tục hoạt động chống đảng, và đến năm 1936, một lần nữa, lại bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản (b) Liên-xô. — 210, 218, 219, 221.

*Pi-sông* (Pichon), *Xtê-phan Giăng Ma-ri* (1857 - 1933) — nhà hoạt động chính trị và nhà ngoại giao Pháp. Từ 1917 là bộ trưởng Bộ ngoại giao trong nội các Clê-măng-xô. Sau khi nội các Clê-măng-xô đổ (tháng Giêng 1920), đã từ bỏ hoạt động chính trị. — 311.

*Plê-kha-nốp, G. V.* (1856 - 1918) — nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Nga và thế giới, người truyền bá đầu tiên chủ nghĩa Mác ở Nga. Năm 1883 đã thành lập tổ chức mác-xít Nga đầu tiên ở Giơ-ne-vơ là nhóm "Giải phóng lao động". Plê-kha-nốp đấu tranh chống chủ nghĩa dân túy, chống chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân thế giới. Vào những năm đầu thế kỷ XX đã tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh".

Từ 1883 đến 1903, Plê-kha-nốp đã viết một số tác phẩm, những tác phẩm ấy đóng một vai trò lớn trong việc bảo vệ và tuyên truyền thế giới quan duy vật. Song ngay trong thời gian ấy ông đã có những sai lầm nghiêm trọng, những sai lầm đó là mầm mống của

những quan điểm men-sê-vích sau này của ông. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Plê-kha-nốp đứng trên lập trường điều hòa với chủ nghĩa cơ hội, và sau đó theo phái men-sê-vích. Trong thời gian cách mạng Nga lần thứ nhất, ông đứng trên lập trường men-sê-vích trong tất cả các vấn đề cơ bản. Trong những năm thống trị của thế lực phản động và có cao trào mới của cách mạng, ông đấu tranh chống việc xét lại chủ nghĩa Mác theo kiểu Ma-khơ và chống chủ nghĩa thủ tiêu, cầm đầu nhóm những người men-sê-vích ủng hộ đảng. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ông chuyển sang lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Trở về Nga sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Plê-kha-nốp cầm đầu phái men-sê-vích - vệ quốc chủ nghĩa cực hữu là phái "Thống nhất", chống lại những người bôn-sê-vích, chống cách mạng xã hội chủ nghĩa, vì cho rằng nước Nga chưa đủ điều kiện chín muồi để chuyển sang chủ nghĩa xã hội. Có thái độ tiêu cực đối với cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, nhưng không tham gia chống lại Chính quyền xô-viết.

Lê-nin đánh giá cao những tác phẩm triết học của Plê-kha-nốp và vai trò của ông trong sự nghiệp truyền bá chủ nghĩa Mác ở Nga; đồng thời Lê-nin cũng phê phán gay gắt Plê-kha-nốp về những hành động xa rời chủ nghĩa Mác và về những sai lầm lớn nhất trong hoạt động chính trị. — 103.

*Pô-pốp, P. I.* (1872 - 1950) — cán bộ thống kê. Đảng viên đảng bôn-sê-vích từ 1924. Từ 1918 phụ trách Cục thống kê trung ương, ủy viên đoàn chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô. Từ 1926 đến 1949 là ủy viên đoàn chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và Viện hàn lâm khoa học nông nghiệp toàn Liên-xô mang tên Lê-nin, lãnh đạo Vụ nông nghiệp Ủy ban kế hoạch nhà nước của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Về sau là ủy viên Hội đồng phương pháp luận - khoa học trực thuộc Cục thống kê trung ương Liên-xô. Tác giả một số tác phẩm khoa học về thống kê. — 21.

*Pôt-ben-xki, V. N.* (1887 - 1920) — nhà hoạt động của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết. Là đảng viên đảng bôn-sê-vích từ 1905. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Mát-xcơ-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, làm việc trong ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội". Là một người tham gia tích cực cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười ở Mát-xcơ-va, là ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng Mát-xcơ-va. Từ tháng Năm

1918 là bộ trưởng Bộ dân ủy bưu điện nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. — 209 - 210, 218.

*Pôt-vôi-xki, N. I.* (1880 - 1948) — một cán bộ nổi tiếng của đảng và của quân đội. Là đảng viên đảng bôn-sê-vích từ 1901, tham gia tích cực vào cuộc cách mạng lần thứ nhất. Sau cuộc Cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Trong những ngày chuẩn bị và tiến hành cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười, là chủ tịch Ủy ban quân sự - cách mạng ở Pê-tơ-rô-grát, một trong những người lãnh đạo cuộc tấn công Cung điện Mùa đông. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên Ủy ban về các vấn đề quân sự và hàng hải, tư lệnh quân khu Pê-tơ-rô-grát. Năm 1919 là bộ trưởng Bộ dân ủy về các vấn đề quân sự - hàng hải U-cra-i-na. Nhiều lần được bầu làm ủy viên Ban kiểm tra trung ương của Đảng cộng sản (b) Liên-xô. Những năm cuối đời làm công tác tuyên truyền và công tác văn học. — 454.

## R

*Ra-cốp-xki, Kh. G.* (1873 - 1941) — từ đầu những năm 90 đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội ở Bun-ga-ri, Ru-ma-ni, Thụy-sĩ, Pháp. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đã theo phái giữa. Vào đảng bôn-sê-vích từ 1917.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã làm công tác đảng và công tác xô-viết. Từ 1918 là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy U-cra-i-na, từ 1923 làm công tác ngoại giao ở Anh và Pháp. Tại các Đại hội VIII - XIV của đảng, đã được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương. Là một trong những nhân vật hoạt động tích cực của phái đối lập của Tô-rôt-xki, do đó năm 1927, bị Đại hội XV của Đảng cộng sản (b) Liên-xô khai trừ ra khỏi đảng. Năm 1935 lại được phục hồi đảng tịch. Đến năm 1938, lại bị khai trừ ra khỏi đảng vì hoạt động chống đảng. — 42.

*Ra-din, X. T.* (chết năm 1671) — một người Cô-dắc sông Đôn, một trong những đại diện của những nông dân không chịu khuất phục, như V. I. Lê-nin đã nói về ông. Là người lãnh đạo cuộc chiến tranh nông dân lớn nhất ở nước Nga, diễn ra từ năm 1667 đến 1671 trên một khu vực rộng lớn (Vô-rô-ne-giơ, Tam-bốp, Ác-da-mát, Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, Cô-xơ-rô-ma, Xim-biéc-xcơ, lưu vực sông Vôn-ga và Đôn). Sau khi lực lượng chủ yếu của nghĩa quân bị thất bại, Ra-din bị bọn phản bội bắt vào tháng Tư 1671 và nộp

cho chính phủ Nga hoàng; tháng Sáu 1671, ông bị xử tử (chặt tay, chân và đầu) ở Mát-xcơ-va. — 389.

*Ra-tê-nau* (Rathenau), *Van-tơ* (1867 - 1922) — một nhà công nghiệp lớn và nhà hoạt động chính trị của Đức. Từ 1915 là giám đốc Tổng công ty điện (AEG). Năm 1921 được bổ nhiệm làm bộ trưởng Bộ khôi phục kinh tế Đức, và năm 1922 làm bộ trưởng Bộ ngoại giao. Cuối tháng Sáu 1922 bị một thành viên của một tổ chức khủng bố dân tộc chủ nghĩa sát hại. Là tác giả một số sách viết về các vấn đề kinh tế và chính trị. — 479.

*Ren-nơ* (Renner), *Các-lơ* (1870 - 1950) — một nhà hoạt động chính trị của Áo, thủ lĩnh và nhà lý luận của cánh hữu trong phong trào dân chủ - xã hội Áo. Là một trong những nhà tư tưởng của cái gọi là "chủ nghĩa Mác của Áo" và một trong những tác giả của thuyết tư sản - dân tộc chủ nghĩa "tự trị văn hóa - dân tộc". Năm 1919 - 1920 là thủ tướng của Áo. Trong các năm 1945 - 1950 là tổng thống Áo. — 362, 474.

*Rô-ma-nốp*, *A. B.* (sinh năm 1885) — công nhân ấn loát, đảng viên đảng men-sê-vích, nhà hoạt động của phong trào công đoàn. Vào các năm 1917 - 1919 là ủy viên Ban chấp hành Mát-xcơ-va của đảng men-sê-vích. — 354.

*Rư-cốp*, *A. I.* (1881 - 1938) — đảng viên đảng bôn-sê-vích từ 1899. Làm công tác đảng ở Xa-ra-tốp, ở các tỉnh I-a-rô-xláp, Cô-xơ-rô-ma và Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt, ở Mát-xcơ-va và Pê-téc-bua; nhiều lần bị khủng bố. Tại Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được bầu vào Ban chấp hành trung ương đảng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, đã chống đường lối lê-nin-nít của đảng nhằm thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là bộ trưởng Bộ dân ủy nội vụ, chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng lao động và quốc phòng, chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy của Liên-xô và của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Nhiều lần chống lại chính sách lê-nin-nít của đảng: tháng Mười một 1917 chủ trương thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, và đã rút ra khỏi Ban chấp hành trung ương và chính phủ sau khi tuyên bố không tán thành chính sách của đảng; năm 1928 là một trong những thủ lĩnh của phái hữu cơ hội chủ nghĩa trong

Đảng cộng sản (b) Liên-xô. Năm 1937, vì hoạt động chống đảng nên bị khai trừ ra khỏi đảng. — 213.

## S

*Sai-đê-man* (Scheidemann), *Phi-líp* (1865 - 1939) — một trong những thủ lĩnh phái cực hữu cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trong thời gian có cuộc Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, là ủy viên trong cái gọi là Hội đồng dân biểu toàn quyền hoạt động phục vụ lợi ích của giai cấp tư sản. Từ tháng Hai đến tháng Sáu 1919, cầm đầu chính phủ liên hiệp của Cộng hòa Vây-ma, là một trong những tên tổ chức cuộc đàn áp đẫm máu phong trào công nhân Đức trong những năm 1918 - 1921. Về sau, thời không tham gia tích cực vào hoạt động chính trị. — 16, 352, 362, 366, 370, 384, 428, 456, 474.

*Se-rơ*, *V. V.* (1884 - 1940) — nhà dân chủ - xã hội, đảng viên đảng men-sê-vích. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là thư ký Xô-viết đại biểu binh sĩ Mát-xcơ-va. Sau những sự kiện tháng Bảy, đã giữ chức phó tư lệnh quân khu Mát-xcơ-va, sau đó là cục trưởng Cục chính trị Bộ chiến tranh. Dưới Chính quyền xô-viết đã tham gia công tác trong Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng, Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và Ngân hàng nhà nước. Năm 1931, bị bắt và bị Tòa án tối cao Liên-xô kết án vì tội hoạt động chống Nhà nước xô-viết. — 425, 427, 436, 437.

*Smít*, *V. V.* (1886 - 1940) — đảng viên đảng bôn-sê-vích từ 1905. Tham gia công tác đảng ở Pê-téc-bua và Ê-ca-tê-ri-nô-xláp. Trong những năm 1915- 1917 giữ chức thư ký công đoàn công nhân kim khí Pê-tơ-rô-grát và bí thư Ban chấp hành Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là thư ký Hội đồng công đoàn Pê-tơ-rô-grát. Trong những năm 1918 - 1928 là thư ký Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, sau đó là bộ trưởng Bộ dân ủy lao động. Từ 1928 là phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy Liên-xô. Tham gia nhóm đối lập cánh hữu trong Đảng cộng sản (b) Liên-xô, nhưng chẳng bao lâu sau đã rút khỏi nhóm đó. Tại các Đại hội VII, XIV và XV của đảng, được bầu vào Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Liên-xô. — 23, 27, 103, 202.

## T

*Tơ-rốt-xki (Brôn-stanh), L. D.* (1879 - 1940) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ 1897, theo phái men-sê-vích. Trong những năm thống trị của thế lực phản động và có cao trào mới của cách mạng, y đã nấp dưới chiêu bài "không bè phái", nhưng trên thực tế, đã đứng trên lập trường của bọn thủ tiêu. Năm 1912, là kẻ tổ chức ra khối tháng Tám chống đảng. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, y giữ quan điểm phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, từ nước ngoài trở về Nga, tham gia nhóm liên quân và cùng nhóm này được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích tại Đại hội VI của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Song Tơ-rốt-xki vẫn không theo quan điểm của chủ nghĩa bôn-sê-vích, vẫn tiến hành đấu tranh, công khai hoặc bí mật, chống chủ nghĩa Lê-nin, chống chính sách của đảng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao, bộ trưởng Bộ dân ủy quân sự và hàng hải, chủ tịch Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa, ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương, ủy viên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Năm 1918, chống lại việc ký hòa ước Brét. Vào các năm 1920 - 1921, cầm đầu phái đối lập trong cuộc tranh luận về công đoàn. Từ 1923 đã tiến hành cuộc đấu tranh bè phái kịch liệt chống đường lối chung của đảng, chống cương lĩnh xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội của Lê-nin, bảo vệ quan điểm cho rằng chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi được ở Liên-xô. Đảng cộng sản đã vạch trần chủ nghĩa Tơ-rốt-xki như là một khuynh hướng tiểu tư sản trong đảng, đã đập tan nó về mặt tư tưởng và về mặt tổ chức. Năm 1927, Tơ-rốt-xki bị khai trừ khỏi đảng, năm 1929 vì hoạt động chống xô-viết nên bị trục xuất ra khỏi Liên-xô và năm 1932 bị tước quốc tịch Liên-xô. Trong khi ở nước ngoài, Tơ-rốt-xki, kẻ thù độc ác nhất của chủ nghĩa Lê-nin, vẫn tiếp tục chống Nhà nước xô-viết và chống Đảng cộng sản, chống phong trào cộng sản quốc tế. — 67, 165.

*Tséc-nốp, V. M.* (1876 - 1952) — một trong những thủ lĩnh và một nhà lý luận của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Từ tháng Năm đến tháng Tám 1917, giữ chức bộ trưởng Bộ nông nghiệp trong Chính phủ lâm thời tư sản, thực hiện chính sách khủng bố dã man đối với những nông dân đã chiếm ruộng đất của địa chủ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những tên tổ chức ra các cuộc phản loạn chống Chính quyền xô-viết. Năm 1920

lưu vong ra nước ngoài. Trong khi sống ở nước ngoài, vẫn tiếp tục hoạt động chống Liên-xô. — 420.

*Tséc-nư-sép-xki, N. G.* (1828 - 1889) — một nhà dân chủ cách mạng Nga vĩ đại và một nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, nhà bác học, nhà văn, nhà phê bình văn học, một trong những bậc tiền bối lỗi lạc của phong trào dân chủ - xã hội Nga. Tséc-nư-sép-xki là một nhà cổ vũ tư tưởng và là lãnh tụ của phong trào dân chủ cách mạng Nga trong những năm 60. — 402.

*Txê-đéc-bau-mơ, I.u. Ô.* — xem Mác-tốp, L.

*Txét-kin (Zetkin), Cla-ra* (1857 - 1933) — nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân và phong trào cộng sản Đức và thế giới, một nữ văn sĩ có tài, một diễn giả và một nhà chính luận nhiệt tình. Thuộc về cánh tả của Đảng dân chủ - xã hội Đức, Txét-kin cùng với R. Lú-xăm-bua, Ph. Mê-rinh và C. Liép-nếch đã tích cực đấu tranh chống Béc-stanh và những tên cơ hội chủ nghĩa khác. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã đứng trên lập trường chủ nghĩa quốc tế cách mạng, chống chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Năm 1916, gia nhập nhóm "Quốc tế", và sau đó gia nhập "Liên minh Xpác-ta-cút". Là một trong những người sáng lập ra Đảng cộng sản Đức. Tại Đại hội III của Quốc tế cộng sản, được bầu vào Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Cầm đầu Ban thư ký phụ nữ quốc tế thuộc Quốc tế cộng sản. Từ 1924 liên tục làm chủ tịch của Ban chấp hành Tổ chức quốc tế trợ giúp các chiến sĩ cách mạng. — 477.

*Txi-u-ru-pa, A. Đ.* (1870 - 1928) — nhà cách mạng chuyên nghiệp, nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng cộng sản và của Nhà nước xô-viết. Tham gia phong trào cách mạng từ 1891, đảng viên từ năm 1898. Làm công tác đảng ở U-pha, Khác-cốp, Tu-la và các thành phố khác; nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành hợp nhất và sau đó là Ban chấp hành bôn-sê-vích U-pha Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và ủy viên Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ U-pha, chủ tịch Ủy ban lương thực tỉnh và Đu-ma thành phố. Trong những ngày nổ ra cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười, là ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng U-pha. Từ tháng Mười một 1917, làm việc ở Pê-tơ-rô-grát, giữ chức thứ trưởng Bộ dân ủy lương thực. Từ đầu năm 1918 là bộ trưởng Bộ dân ủy lương thực của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Từ cuối 1921 là phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng lao động

và quốc phòng. Trong các năm 1922 - 1923 giữ chức bộ trưởng Bộ dân ủy thanh tra công nông. Vào những năm 1923 - 1925, là chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô, năm 1925 là bộ trưởng Bộ dân ủy nội và ngoại thương. Tại các Đại hội XII - XV của đảng, đã được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương; là ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. — 171, 253.

## U

*U-xpen-xki, G. I.* (1843 - 1902) — nhà văn xuất sắc của Nga, nhà chính luận, nhà dân chủ cách mạng. Cộng tác với các tạp chí "Người đương thời" và "Ký sự nước nhà". — 13.

*Uyn-xon (Wilson), Vu-đrô* (1856 - 1924) — tổng thống Mỹ từ 1913 đến 1921, một trong những nhân vật chủ chốt trong việc tổ chức cuộc can thiệp quân sự của các nước đế quốc chống nước Nga xô-viết. — 66, 192, 221, 309, 361, 362, 400, 456.

## V

*Vin-hem II (Hô-hen-txôn-léc)* (1859 - 1941) — hoàng đế của Đức và vua của Phổ (1888 - 1918). — 4, 374.

*Vôn-xki, V. C.* (sinh năm 1877) — đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, nghị viên Quốc hội lập hiến, chủ tịch một tổ chức phản cách mạng là Ủy ban các nghị viên Quốc hội lập hiến ở Xa-ma-ra; mùa hè năm 1918, được sự giúp đỡ của bọn can thiệp nước ngoài, ủy ban này đã thành lập chính quyền ở vùng sông Vôn-ga và vùng Đông U-ran. Sau cuộc đảo chính của Côn-txắc, sau khi nhiều nghị viên của Quốc hội lập hiến bị bắt và sau khi Hồng quân đã tấn công chiếm lại gần hết lãnh thổ do Quốc hội lập hiến kiểm soát, thì Vôn-xki cùng một số ít đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đã ngừng chống Chính quyền xô-viết, tham gia Ban tổ chức trung ương của bộ phận thiểu số Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, ban này đã xuất bản tạp chí "Nhân dân". — 407.

## X

*Xa-mu-e-li (Szamuely), Ti-bo* (1890 - 1919) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Hung-ga-ri, một trong những người lãnh

đạo nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri (1919); về nghề nghiệp là một nhà báo. Trong các năm 1915 - 1917 là tù binh ở Nga, tại đây đã gia nhập đảng bôn-sê-vích. Là một trong những người tổ chức các đội quân quốc tế gồm những người trước kia là tù binh; các đội quân quốc tế này đã chiến đấu trên đất nước Nga xô-viết chống các lực lượng phản cách mạng. Một trong những người sáng lập Đảng cộng sản Hung-ga-ri, ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng này. Sau khi Chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri được tuyên bố thành lập, ông là một trong những người lãnh đạo Bộ dân ủy quân sự, sau đó là bộ trưởng Bộ dân ủy giáo dục, phụ trách Ủy ban an ninh hậu phương.

Tháng Năm 1919 đến Mát-xcơ-va để thảo luận các vấn đề về việc Liên-xô và nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri phối hợp đấu tranh chống sự can thiệp của bọn đế quốc. Sau khi Chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri bị đàn áp, ông bị giết tại biên giới Áo. — 161.

*Xa-vin-cốp, B. V.* (1879 - 1925) — một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là thứ trưởng Bộ chiến tranh, và sau đó là thống đốc Pê-tô-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một tên tổ chức ra một loạt cuộc nổi loạn phản cách mạng, tiếp tay cho bọn can thiệp vũ trang chống nước Cộng hòa xô-viết, một tên bạch vệ lưu vong. Năm 1924 bí mật trở về Liên-xô, bị bắt. Hội đồng quân sự thuộc Tòa án tối cao Liên-xô kết án tử hình Xa-vin-cốp. Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô quyết định thay án tử hình bằng án tù 10 năm. Năm 1925, đã tự tử ở trong tù. — 410 - 411.

*Xvéc-đlốp, I-a. M.* (1885 - 1919) — nhà hoạt động lỗi lạc của Đảng cộng sản và của Nhà nước xô-viết. Đảng viên từ 1901. Làm công tác cách mạng ở Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, Xoóc-mô-vô, Cô-xtơ-rô-ma, Ca-dan, Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua và các thành phố khác ở Nga. Trong thời gian nổ ra cuộc cách mạng 1905 - 1907, đã lãnh đạo các tổ chức bôn-sê-vích ở U-ran. Sau Hội nghị VI (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (tháng Giêng 1912), được chỉ định bổ sung vào Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và được đưa vào Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương Nga. Là ủy viên ban biên tập báo "Sự thật". Đã nhiều lần, do hoạt động cách mạng, bị chính phủ Nga hoàng khủng bố; tổng số thời gian bị giam tù và bị đi đày là 12 năm. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là một trong những người lãnh đạo tổ chức đảng ở U-ran. Tại Hội nghị VII toàn Nga (Hội nghị



tháng Tư) đã được bầu vào Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, phụ trách công tác Ban bí thư của Ban chấp hành trung ương. Xvéc-đlốp tích cực tham gia vào việc chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng Pê-tơ-rô-grát và ủy viên Trung tâm quân sự - cách mạng lãnh đạo khởi nghĩa, do Ban chấp hành trung ương đảng thành lập. Ngày 8 (21) tháng Mười một 1917, được bầu làm chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. V. I. Lê-nin đánh giá I-a. M. Xvéc-đlốp là một nhà tổ chức quần chúng hết sức có tài và một nhà cách mạng vô sản xuất chúng. — 91 - 98, 99, 153, 169, 175, 176, 254, 270, 277, 305.

*Xvi-a-ti-txơ-ki, N. V.* (sinh năm 1887) — đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đại biểu Quốc hội lập hiến. Năm 1918 là thư ký Ủy ban phản cách mạng các nghị viên Quốc hội lập hiến ở Xa-ma-ra. Sau cuộc đảo chính của Côn-tsắc và sau khi nhiều nghị viên Quốc hội lập hiến bị bắt, Xvi-a-ti-txơ-ki tham gia nhóm xã hội chủ nghĩa - cách mạng lấy tên "Nhân dân", là nhóm từ bỏ đấu tranh vũ trang chống Chính quyền xô-viết. Sau này công tác tại các cơ quan xô-viết. — 407-408.

*Xvin-hu-vút* (Svinhufvud), *Pi-ê E-vin-đơ* (1861 - 1944) — nhà hoạt động chính trị và hoạt động nhà nước của Phần-lan. Trong các năm 1917 - 1918 đã đứng đầu chính phủ tư sản Phần-lan, một chính phủ thi hành chính sách khủng bố dã man phong trào cách mạng của công nhân Phần-lan. Từ 1931 đến 1937 là tổng thống Cộng hòa Phần-lan. Sau khi bị thất bại trong cuộc bầu cử tổng thống thường kỳ, đã từ bỏ hoạt động chính trị. — 189.

*Xtu-txơ-ca, P. I.* (1865 - 1932) — một trong những nhà hoạt động lão thành nhất của phong trào dân chủ - xã hội, một nhà hoạt động nổi tiếng của Nhà nước xô-viết. Đảng viên từ 1903, chủ tịch Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a, nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là ủy viên đảng đoàn bên-sê-vích trong Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát và từ đó về sau thường xuyên giữ chức ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là bộ trưởng Bộ dân ủy tư pháp. Trong các năm 1918 - 1919 là chủ tịch Chính phủ xô-viết của Lát-vi-a; sau đó là thứ trưởng Bộ dân ủy tư pháp của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Từ 1923 là chủ tịch Tòa án

tối cao của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Tác giả một số tác phẩm khoa học về các vấn đề nhà nước và pháp luật. — 379.

*Xu-ni-txa, L. B.* (sinh năm 1887) — đảng viên bên-sê-vích từ 1905. Trong những năm nội chiến, là cán bộ chính trị của quân đoàn I, quân đoàn Tuốc-ke-xtan và quân đoàn 5. Vào những năm về sau thì làm công tác đảng và công tác giảng dạy. — 211.

## THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA V. I. LÊ-NIN

(12 tháng Ba - 27 tháng Sáu 1919)

12 tháng Ba.

Lê-nin đến Pê-tơ-rô-grát, nói chuyện với những người làm công tác đảng và công tác xô-viết ở Pê-tơ-rô-grát; theo đề nghị của họ, Lê-nin đọc báo cáo tại hội nghị của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát ở Cung điện Ta-vrich. Sau phần báo cáo và thảo luận, Lê-nin đã trả lời rất nhiều câu hỏi ghi trên giấy.

13 tháng Ba.

Lê-nin dự lễ an táng M. T. Ê-li-da-rốp tại nghĩa trang Vôn-cô-vô.

Lê-nin thăm Cung lao động, trụ sở của Hội đồng công đoàn tỉnh Pê-tơ-rô-grát. Hồi 16 giờ 50 phút Lê-nin đọc diễn văn tại phiên họp của Đại hội I công nhân nông nghiệp tỉnh Pê-tơ-rô-grát và trả lời các câu hỏi, sau đó nói chuyện với các cán bộ công đoàn.

Hai lần Lê-nin phát biểu tại Cung nhân dân: trong cuộc mít-tinh của mười nghìn người tại hội trường lớn và sau đó tại phòng giải lao.

14 tháng Ba.

Lê-nin từ Pê-tơ-rô-grát về Mát-xcơ-va.

Lê-nin tham gia phiên họp của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, báo cáo về vấn đề đàm phán với đại diện chính phủ Mỹ là U. Bun-lít. Phiên họp này thông qua chương trình nghị sự và trật tự tiến hành Đại hội VIII của đảng. Ban chấp

hành trung ương ủy nhiệm cho Lê-nin đọc báo cáo chính trị, báo cáo về tổ chức và báo cáo về cương lĩnh đảng tại đại hội. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề: về tình hình quân sự, về việc củng cố các cơ quan của Ủy ban đặc biệt tại các địa phương, về việc đóng cửa các tờ báo men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, về việc tăng khẩu phần lương thực cho công nhân Mát-xcơ-va và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Phiên họp đã thảo luận các vấn đề: dự thảo sắc lệnh về việc cưỡng bức trưng thu lạnh; về việc Bộ dân ủy tài chính không thi hành các quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc gia hạn tín dụng cho việc thu mua lạnh và lông cừu, về khoản chi vào việc khai thác gỗ; đề cương của Bộ dân ủy nội vụ về quan hệ giữa các ban chấp hành xô-viết tỉnh, thành phố và huyện, và các vấn đề khác.

15 tháng Ba.

Lê-nin ký bức điện gửi các Xô-viết tỉnh và huyện, chỉ thị cho họ phải giúp cơ quan quản lý đường sắt trong việc khôi phục các đường xe lửa và các cầu.

Lê-nin ký bức điện gửi Ủy ban đặc biệt thuộc ga xe lửa Sa-ri-a, yêu cầu cho biết lý do tịch thu lúa mì của hai công nhân I. Cu-li-cốp và E. Gri-gô-ri-ê-va.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, bổ sung vào chương trình nghị sự điểm nói về dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc xuất bản các sách hợp tuyển, ghi chú về sự phê duyệt dự thảo sắc lệnh điều chỉnh kim đồng hồ nhanh lên 1 giờ. Trong khi thảo luận báo cáo về ban ấn loát của Hội đồng kinh tế

16 tháng Ba.

quốc dân tối cao, Lê-nin viết sơ thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về vấn đề đó; sau khi tìm hiểu dự thảo sắc lệnh về các công xã tiêu dùng do tiểu ban của Hội đồng bộ trưởng dân ủy đệ trình, Lê-nin viết nhận xét và trao đổi thư với N. N. Cre-xtin-xki về nội dung của dự thảo. Tại phiên họp còn thảo luận dự thảo sắc lệnh về việc thành lập Cục trắc địa tối cao và những vấn đề khác.

Lê-nin mạn đàm với ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa là X. I. A-ra-lốp và đề nghị ông ta đọc báo cáo về tình hình các mặt trận tại Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga, đưa ra những chỉ giáo về việc chuẩn bị báo cáo.

Lê-nin tham gia phiên họp của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, phát biểu trong khi thảo luận các vấn đề về tổ chức lại Bộ dân ủy kiểm tra nhà nước, về thành phần ban lãnh đạo Bộ dân ủy giao thông, về việc để đại diện các ban lãnh đạo các bộ dân ủy tham dự Đại hội VIII của đảng.

Tại phiên họp còn thảo luận các vấn đề về thái độ đối với người Cô-dắc ở sông Đôn và ở Ô-ren-bua, về cuộc nổi loạn phản cách mạng của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả ở Pê-tơ-rô-grát, về báo chí đảng và báo chí xô-viết, về hiệp ước ký với nước Cộng hòa xô-viết tự trị Ba-ski-ri-a và những vấn đề khác.

Được tin I-a. M. Xvéc-đlốp ốm nặng, Lê-nin đến thăm Xvéc-đlốp.

Lê-nin tham dự phiên họp của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga được triệu tập nhân việc I-a. M. Xvéc-đlốp từ trần. Tại phiên họp đã thảo luận vấn đề lãnh đạo hoạt động của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga.

17 tháng Ba.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, phát biểu trong khi thảo luận dự thảo sắc lệnh về công xã tiêu dùng, bổ sung và sửa chữa bản dự thảo sắc lệnh.

Lê-nin viết thư cho Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga yêu cầu cử một ủy ban điều tra các tổ chức đảng và các cơ quan xô-viết tỉnh Xim-biéc-xơ nhân việc nhận được tin của Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Đông gửi về cho biết về những cuộc nổi dậy của nông dân ở tỉnh Xim-biéc-xơ do bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả xúi giục và do những hành động phi pháp của chính quyền địa phương gây ra.

Lê-nin viết thư cho bộ trưởng Bộ dân ủy tư pháp Đ. I. Cuốc-xki đề nghị cho mở — với sự hiện diện của những người làm chứng — số hài cốt được chôn cất ở tu viện Tsu-đô-vơ.

Lê-nin tham gia phiên họp của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Ban chấp hành trung ương ủy nhiệm cho Lê-nin đọc diễn văn trong buổi lễ an táng I-a. M. Xvéc-đlốp và đọc diễn văn khai mạc Đại hội VIII của đảng. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề về Liên đoàn các nhóm ngoại quốc; về hoạt động của ủy ban được cử đến Tuốc-ke-xtan; báo cáo của A. Đ. Txi-u-ru-pa về tình hình lương thực và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông, phát biểu về các vấn đề được thảo luận. Lập biểu đồ các đoàn tàu chở than và lương thực đến Mát-xcơ-va trong khi thảo luận báo cáo của X. Đ. Mác-cốp về việc tổ chức vận chuyển các đoàn tàu suốt. Thảo luận cả các vấn đề về sự can thiệp của chính quyền quân sự vào công việc của các

xí nghiệp và của các tổ chức thuộc Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao; về việc các ban chấp hành Xô-viết và các ủy ban nông dân nghèo giúp ngành đường sắt dọn tuyết; về việc chuyển công nhân một số nhà máy sang chế độ khẩu phần Hồng quân; về việc gửi lương thực từ U-cra-i-na cho công nhân mỏ ở vùng mỏ ngoại ô Mát-xcơ-va; về việc cung cấp lương thực cho công nhân Bô-rô-vi-txi và những vấn đề khác.

18 tháng Ba.

Lê-nin đọc diễn văn tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga được triệu tập để tổ chức tưởng niệm I-a. M. Xvéc-đlốp. Sau khi phiên họp bế mạc, đã cùng với các ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đến Phòng khánh tiết Nhà công đoàn và đứng túc trực cạnh linh cữu, sau đó, theo đám tang đến Quảng trường đỏ, tại đây Lê-nin đọc diễn văn truy điệu bên mộ I-a. M. Xvéc-đlốp.

Lê-nin mạn đàm với tổng biên tập báo "Nông dân nghèo" L. X. Xô-xnốp-xki và các tổng biên tập khác phụ trách các báo trung ương về nhiệm vụ của báo chí và thái độ của đảng đối với trung nông.

Lê-nin đọc diễn văn khai mạc Đại hội VIII của đảng, được bầu vào đoàn chủ tịch đại hội, chủ tọa phần đầu của phiên họp, sau đó đọc báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.

19 tháng Ba.

Lê-nin chủ tọa phiên họp thứ hai của Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga và đọc báo cáo về cương lĩnh của đảng.

Lê-nin tham dự phiên họp thứ ba của Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga, đọc lời kết thúc cuộc thảo luận báo cáo về cương lĩnh của đảng. Lê-nin được bầu vào Tiểu ban cương lĩnh của đại hội.

20 tháng Ba.

Lê-nin chủ tọa phiên họp đầu tiên của Tiểu ban cương lĩnh của Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga. Phiên họp này thảo luận các bản dự thảo cương lĩnh đảng được trình lên đại hội. Dự thảo cương lĩnh do Lê-nin viết được lấy làm cơ sở. Khi thảo luận các điểm bổ sung và sửa chữa bản dự thảo, Lê-nin đã phát biểu về các điểm trong cương lĩnh xác định những nhiệm vụ cơ bản của chuyên chính vô sản và về các vấn đề khác. Tiểu ban ủy nhiệm cho Lê-nin viết điểm bổ sung cho phần chính trị chung trong cương lĩnh.

Lê-nin tham dự phiên họp của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận vấn đề đề cử vào Ban chấp hành trung ương mới; ký vào danh sách những người được đề cử; phát biểu về vấn đề thành phần ban lãnh đạo Bộ dân ủy giao thông.

Lê-nin chủ tọa phiên họp thứ hai của Tiểu ban cương lĩnh của Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga, giới thiệu dự thảo điểm bổ sung phần chính trị chung trong cương lĩnh. Khi thảo luận "Dự thảo cương lĩnh trong lĩnh vực giáo dục" do đảng đoàn cộng sản của Bộ dân ủy giáo dục đệ trình, Lê-nin viết dự thảo những điểm bổ sung cho chương này của cương lĩnh.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, viết ghi chú về việc phê chuẩn dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về thành phần ban lãnh đạo Bộ dân ủy giao thông và dự thảo sắc lệnh về việc động viên các chuyên gia nông nghiệp. Phiên họp còn thảo luận vấn đề thành lập nước Cộng hòa tự trị Ba-ski-ri-a, dự thảo sắc lệnh về việc cày bừa và gieo trồng cho các gia đình Hồng quân, dự thảo quyết định cho phép các ủy ban ở giáp mặt trận được quyền

cấm chuyển lương thực đi nơi khác, và các vấn đề khác.

Lê-nin ký hiệp định của chính phủ công nông Nga và chính phủ Ba-ski-ri-a về nước Ba-ski-ri-a xô-viết tự trị.

*Trước 21 tháng Ba.*

Lê-nin mạn đàm với các đại biểu dự Đại hội VIII đã tham gia phái "đối lập quân sự" và với các cán bộ khác của quân đội về tình hình Hồng quân.

*21 tháng Ba.*

Lê-nin mạn đàm với chủ tịch tiểu ban ruộng đất của Đại hội VIII của đảng A. V. Lu-na-tsác-xki về hoạt động của tiểu ban này, về việc thảo nghị quyết về thái độ đối với trung nông; trong quá trình mạn đàm đã sửa lại dự thảo nghị quyết "Về công tác tuyên truyền chính trị và về công tác văn hóa - giáo dục ở nông thôn" do Lu-na-tsác-xki viết.

Lê-nin chủ tọa phiên họp thứ ba của Tiểu ban cương lĩnh của Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga, phiên họp này đã thông qua dự thảo điểm 3 của phần chính trị chung trong cương lĩnh, do Lê-nin viết. Theo đề nghị của Lê-nin, dự thảo cương lĩnh được bổ sung thêm phần nói về nhiệm vụ của đảng trong lĩnh vực tổ chức công tác khoa học - kỹ thuật, do N. P. Goóc-bu-nốp trình bày.

Lê-nin tham gia phiên họp thứ năm của Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga, đọc diễn văn về vấn đề quân sự.

*Chậm nhất là  
22 tháng Ba.*

Lê-nin viết thư cho bộ trưởng Bộ dân ủy nội vụ G. I. Pê-tơ-rốp-xki nói về sự cần thiết phải tổ chức thanh tra và bầu lại Xô-viết Coóc-ban-xcơ ở huyện Cát-ni-cốp-xki, tỉnh Vô-lô-gđã, nhân có lá thư của nông dân gửi lên nói về thái độ không đúng của ủy ban nông dân nghèo ở địa phương đối với trung nông.

*22 tháng Ba.*

Lê-nin nhận được bản tin về những bức điện vô tuyến từ Bu-đa-pét đánh đến nói về cách mạng ở Hung-ga-ri, trao bản tin đó cho đoàn chủ tịch Đại hội VIII đọc trong phiên họp thứ bảy. Đại hội ủy nhiệm cho Lê-nin gửi điện chào mừng Chính phủ xô-viết Hung-ga-ri. Lê-nin qua máy điện thoại chuyển nguyên văn bức điện chào mừng của mình đến đài phát thanh Mát-xcơ-va, sau đó thay mặt Đại hội VIII của đảng viết điện chào mừng Chính phủ xô-viết Hung-ga-ri. Lê-nin ra chỉ thị phải giữ liên lạc thường xuyên với Bu-đa-pét qua vô tuyến điện.

*23 tháng Ba.*

Lê-nin thảo (bằng tiếng Đức) điện văn vô tuyến gửi đến Bu-đa-pét cho Bê-la Cun yêu cầu cho biết thành phần Chính phủ xô-viết Hung-ga-ri và sách lược của những người cộng sản Hung-ga-ri. Tại phiên họp của một phân ban thuộc tiểu ban ruộng đất của Đại hội VIII, có nhiệm vụ soạn dự thảo nghị quyết về thái độ đối với trung nông, Lê-nin đề nghị ủy nhiệm cho mình và Lu-na-tsác-xki thảo bản dự thảo cuối cùng, sau đó thảo văn bản nghị quyết, mà sau đó đã được phân ban thông qua.

Lê-nin tham dự phiên họp thứ tám của đại hội đảng, đọc báo cáo về công tác nông thôn và tham gia thảo luận báo cáo. Đại hội thông qua nghị quyết của Lê-nin về thái độ đối với trung nông, sau đó bầu Lê-nin vào Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.

Lê-nin thông báo về kết quả cuộc bầu cử vào Ban chấp hành trung ương và Ban kiểm tra, đọc diễn văn bế mạc Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga.

*24 tháng Ba.*

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông, trong khi họp, Lê-nin ký dự thảo nghị quyết về việc miễn quân dịch

cho một số loại bác sĩ thú y. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề: kế hoạch sử dụng thời gian tàu ngừng chở khách để tăng cường chở hàng hóa; vấn đề tổ chức công tác vệ sinh tại mặt trận phía Nam; đề nghị của Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Tve về việc bảo đảm chuyên gia, tiền và lương thực cho ngành thả bè gỗ; về việc huy động nghệ sĩ đi phục vụ Hồng quân, về việc cử các đặc phái viên về địa phương để tăng cường cho công tác lương thực và công tác giao thông vận tải, và các vấn đề khác.

24 hoặc  
25 tháng Ba.

Lê-nin tiếp đoàn đại biểu Đảng cộng sản Tuốc-ke-xtan đi dự Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga đã đến chậm, mạn đàm với họ về hoạt động của đại hội và về tình hình ở Tuốc-ke-xtan, gợi ý họ nên tìm hiểu tình hình công tác của các bộ dân ủy ở Mát-xcơ-va.

25 tháng Ba.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Ban chấp hành trung ương mới của Đảng cộng sản (b) Nga, thông báo về các quyết định — do Ban chấp hành trung ương cũ thông qua tại các phiên họp cuối cùng — về cuộc đàm phán với U. Bun-lít, về Quốc tế III, về công tác lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Lê-nin được bầu vào Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương, phát biểu trong cuộc thảo luận về kết quả công tác của tiểu ban quân sự của Đại hội VIII và về việc cải tổ lại ngành quân sự. Tại phiên họp còn thảo luận vấn đề các nghị quyết của Đại hội III Đảng cộng sản U-cra-i-na về thái độ đối với giai cấp tiểu tư sản; vấn đề các chỉ thị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na về vấn đề lương thực; vấn đề lời kêu gọi gửi trung nông và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, phát biểu bổ sung dự thảo

quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc cấp hưu bổng cho V. I. Ta-nê-ép, viết dự thảo những quy tắc kiểm tra tài chính sơ bộ đối với các khoản tiền xuất ra. Thảo luận cả vấn đề cung cấp lương thực cho các đơn vị bộ đội đồn trú ở Bri-an-xcơ, dự thảo sắc lệnh về việc kiểm kê và huy động những người làm công tác thống kê, vấn đề xét lại và giảm biên chế các bộ dân ủy, vấn đề cấp vốn cho ngành công nghiệp đường ở U-cra-i-na và các vấn đề khác.

26 tháng Ba.

Lê-nin ký dự thảo quyết định của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về kết quả hoạt động của tiểu ban quân sự và về việc thực hiện các quyết định của Đại hội VIII của đảng về vấn đề quân sự.

Lê-nin ký các bức điện gửi ủy ban lương thực tỉnh của công xã Đức và gửi chủ tịch Ủy ban cách mạng tỉnh Xa-ra-tốp V. A. Ra-đu-xơ - Den-cô-vích, nói về sự cần thiết phải nhanh chóng chuyển lúa mì nằm bên tả ngạn sông Vôn-ga, ở huyện Gô-lô-ca-ra-mư-sư, đến A-xtô-ra-khan và Mát-xcơ-va.

27 tháng Ba.

Sau khi nhận được bức thư ngỏ của giáo sư M. Đu-ken-xki, Lê-nin viết bài "Trả lời bức thư ngỏ của một chuyên gia" cho báo "Sự thật".

Đáp lại bức điện của phó trưởng ban chính trị quân đoàn 5 là V. I. Ca-i-u-rốp về nguyên nhân rút khỏi U-pha, Lê-nin thảo bức điện yêu cầu báo cáo về những biện pháp nhằm cải tiến công tác chính trị trong các đơn vị quân đội.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, phát biểu về các vấn đề được đem ra thảo luận. Trong quá trình thảo luận vấn đề giải thể Cục đường sắt Vác-sa-va - Viên và Pri-vi-xla và Cục tổng hợp Bộ dân

ủy giao thông, Lê-nin đã phác thảo dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Trên các dự thảo quyết định về thành phần ban lãnh đạo Ủy ban đặc biệt toàn Nga, về việc tuyên bố vườn thú Mát-xcơ-va là sở hữu của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, về cách thức di chuyển tài sản và các vật quý và trên các dự thảo khác, Lê-nin ghi chú về việc Hội đồng bộ trưởng dân ủy phê chuẩn các quyết định đó. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề: dự thảo quyết định về việc kiểm kê và động viên các lực lượng thống kê của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga; về việc phái một đại diện của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga tới Lát-vi-a để điều hòa các quan hệ kinh tế; về việc hồi cư về Lát-vi-a, Lít-va và Bê-lô-ru-xi-a và các vấn đề khác.

*Chậm nhất là  
27 tháng Ba.*

Lê-nin viết thư cho bộ trưởng Bộ dân ủy nội vụ G. I. Pê-tơ-rốp-xki yêu cầu chỉ rõ cho ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy nội vụ A. G. Pra-vđin thấy "cái khuynh hướng thích "mệnh lệnh" một cách ngu xuẩn" và thái độ quan phương đối với khiếu nại của nông dân tỉnh Vô-lô-gđa.

*28 tháng Ba.*

Lê-nin sửa bản in thử lần thứ hai cuốn "Cương lĩnh của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga", sửa chữa và ghi chú: "Sửa xong ngày 28/III. Lê-nin". Lê-nin tiếp các đại biểu của Hội đồng hợp tác xã công nhân toàn Nga, mạn đàm với họ về những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về các công xã tiêu dùng.

*29 tháng Ba.*

Sau khi nhận được bức điện của bà E. A. Ê-phi-mô-va, nông dân thôn Nô-vô-xê-lô, xã Pô-crốp-xcơ, huyện Bê-lô-đéc-xcơ, khiếu nại về việc bà ta bị trưng thu lúa mì, Lê-nin viết

bức điện cho Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Tsê-rê-pô-vét yêu cầu kiểm tra lại đơn khiếu nại và báo cho biết kết quả.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, phát biểu về các vấn đề được đem thảo luận; ghi chú trên hai bản dự thảo quyết định, về việc Hội đồng bộ trưởng dân ủy phê chuẩn các dự thảo ấy, ký dự thảo sắc lệnh về việc huy động các bác sĩ và những người giúp việc họ để phục vụ tại ngũ. Tại phiên họp còn thảo luận bản dự thảo sắc lệnh về công tác kiểm tra nhà nước, dự thảo quyết định tạm thời về các mức lương của các viên chức trong Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và các vấn đề khác.

*30 tháng Ba.*

Sau khi nhận được tin về việc "Hội đồng bảo vệ trẻ em bị đói ở các thủ đô đỏ" của tỉnh Xa-ra-tốp quyền góp tặng phẩm lương thực, Lê-nin viết điện văn cho chủ tịch Hội đồng X. Cô-rô-lép và cho Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Xa-ra-tốp về việc cần thiết phải gửi tặng phẩm đến Mát-xcơ-va và giúp đỡ hội đồng này hoạt động.

Lê-nin đọc diễn văn tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga về việc đề cử M. I. Ca-li-nin giữ chức chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga.

*31 tháng Ba.*

Lê-nin gửi điện đến Ki-ép cho chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy U-cra-i-na Kh. G. Ra-cốp-xki nói về vấn đề tổ chức các ủy ban trợ giúp nước Nga bị đói và về sự cần thiết phải đặt các ủy ban này dưới quyền điều khiển của Bộ dân ủy lương thực U-cra-i-na.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông. Viết dự thảo quyết định

trong khi thảo luận vấn đề cung cấp bánh mì cho công nhân đường sắt; ký các dự thảo quyết định về việc cho sinh viên năm thứ năm trường y tốt nghiệp cấp tốc và đưa họ vào phục vụ trong quân đội, về các biện pháp ngăn ngừa tình trạng giao thông tắc nghẽn trên các đường giao thông do sắp có nước to, về việc vận chuyển sản phẩm dầu lửa từ những nơi khai thác bị quân địch tạm chiếm. Tại phiên họp còn thảo luận các vấn đề về việc chuyển các nhà máy sản xuất vũ khí ở Tu-la sang chế độ khẩu phần của Hồng quân; về việc Ủy ban đặc biệt toàn Nga diệt trừ các vụ âm mưu chống Chính quyền xô-viết; thảo luận tin tức về tình hình ở U-cra-i-na; về nhà máy sản xuất vũ khí ở I-giép-xơ và các vấn đề khác.

*Cuối tháng Ba.*

*1 tháng Tư.*

Lê-nin đọc 8 bài diễn văn để thu vào đĩa.

Khi nhận được tin về những âm mưu của bọn phản cách mạng định đặt mìn phá trạm chứa nước ở Pê-tơ-rô-grát và phá các cầu đường sắt, Lê-nin đã gửi công văn chuyển bằng điện thoại cho Ủy ban đặc biệt toàn Nga yêu cầu phải áp dụng những biện pháp khẩn cấp để đề bẹp mọi âm mưu gây các vụ nổ, các vụ phá hoại đường sắt và các hoạt động của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và của bọn men-sê-vích cố động chống xô-viết.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Trong khi thảo luận dự thảo quyết định về việc trích ngân khoản của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao cho công nhân Phần-lan tổ chức các xí nghiệp công nghiệp ở các tỉnh Cô-xtơ-rô-ma, Vla-đi-mia, Pê-tơ-rô-grát và các tỉnh khác, Lê-nin đã bổ sung dự thảo này. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề về số lượng lúa mì chở đến không đủ; về cách thức tìm ra nguồn kinh phí cho công

tác bảo hiểm xã hội đối với những người lao động; về việc cử giáo sư I-u. V. Lô-mô-nô-xốp giữ chức tổng đại diện trong đoàn đại diện giao thông ở Mỹ, và các vấn đề khác.

*2 tháng Tư.*

Lê-nin mạn đàm với A. T. Xê-va-xchi-a-ni-khin — chủ tịch Đại hội I toàn Nga những nông dân làm trong ngành công nghiệp đường trong nông nghiệp — về hoạt động của đại hội, ghi những nguyện vọng được nêu lên tại đại hội, sau đó viết thư gửi Bộ dân ủy giao thông về việc cần thiết phải đảm bảo xe tàu đưa đại biểu về.

Khi nhận được đơn khiếu nại của các đại diện huyện Pu-ti-vơ-lơ, tỉnh Cuốc-xơ, Lê-nin viết thư gửi bộ trưởng Bộ dân ủy nội vụ về việc cần thiết phải tổ chức thẩm tra và bầu lại Xô-viết Pu-ti-vơ-lơ.

*3 tháng Tư.*

Lê-nin ký điện gửi đến A-xtơ-ra-khan và Txa-ri-txun nói về sự cần thiết phải kiểm kê một cách hết sức chặt chẽ tất cả những vật liệu cần cho công nghiệp dầu lửa.

Lê-nin đọc báo cáo tại phiên họp toàn thể đặc biệt của Xô-viết Mát-xcơ-va, có đại biểu các Xô-viết khu phố, các ủy ban công xưởng - nhà máy và công đoàn tham dự. Trong khi thảo luận, Lê-nin viết dự thảo nghị quyết.

Lê-nin nhận được điện báo từ Ô-rê-khô-vô - Du-ê-vô cho biết nguy cơ nổ ra đình công vì lý do thành phố không có bánh mì, thoả thuận với N. P. Bri-u-kha-nốp và Bộ dân ủy giao thông, sau đó viết điện gửi Ban chấp hành Xô-viết Ô-rê-khô-vô - Du-ê-vô thông báo về việc gửi 7 toa lương thực cho họ.



Lê-nin ra chỉ thị phải sửa soạn nhanh chuyến đi Tu-la của Ph. E. Đgiéc-gin-xki, sau khi nhận được tin về âm mưu của bọn men-sê-vích định tổ chức đình công trong các nhà máy quân sự.

Lê-nin ra chỉ thị cho phép người đại biểu của nông dân thôn Bu-kha-nốp-ca, tổng Gan-kin-xcơ, huyện Mê-đun, tỉnh Ca-lu-ga, đến Mát-xcơ-va gặp Lê-nin.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, trong quá trình họp, Lê-nin ký dự thảo sắc lệnh về công an xô-viết công nông, ký dự thảo quyết định về việc cải tổ ban lãnh đạo của Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng, hiệu đính dự thảo sắc lệnh về công tác kiểm tra nhà nước. Tại phiên họp còn thảo luận các vấn đề về những biện pháp nhằm tăng mức vận chuyển lúa mì; về thành phần ban lãnh đạo của Ban kiểm tra nhà nước và các vấn đề khác.

*4 tháng Tư.*

Lê-nin nói chuyện qua đường dây trực tiếp với chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Tu-la G. N. Ca-min-xki về việc cung cấp lương thực cho công nhân Tu-la.

Lê-nin gửi điện văn vô tuyến cho Bê-la Cun trình bày nội dung bức công hàm của Bộ dân ủy ngoại giao Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga gửi bộ trưởng Bộ ngoại giao Pháp ngày 4 tháng Tư 1919 về vấn đề trao đổi tù binh Nga và Pháp, và đề nghị chuyển bức công hàm này cho chính phủ Mỹ qua đại diện Mỹ ở Bu-đa-pét.

*4 hoặc 5 tháng Tư.*

Sau khi đọc dự thảo các điện văn vô tuyến của Hội chữ thập đỏ Nga gửi Hội chữ thập đỏ Bắc Mỹ và Anh đề nghị họ đàm phán với chính phủ Côn-tsắc về vấn đề cho phép Hội chữ thập đỏ Nga mua lương thực ở Xi-bi-ri

để cung cấp cho các trại trẻ em bị đói và đàm phán với chính phủ Anh về vấn đề mua ở khu vực Ba-cu số dầu lửa cần thiết cho việc chuyên chở lương thực, Lê-nin bổ sung dự thảo quyết định của Hội đồng quốc phòng về việc cho phép Hội chữ thập đỏ Nga được tự do mua lương thực tại những vùng bị địch tạm chiếm.

*5 tháng Tư.*

Lê-nin ghi thêm vào bức thư của Bộ dân ủy lương thực gửi Ban chấp hành xô-viết tỉnh Xa-ra-tốp và gửi Ủy ban lương thực tỉnh đó nói về việc giúp đỡ "Hội đồng bảo vệ trẻ em bị đói ở các thủ đô đỏ" của tỉnh Xa-ra-tốp và ghi thêm vào giấy chứng nhận của Hội đồng bộ trưởng dân ủy cấp cho chủ tịch Hội đồng X. Cô-rô-lép, về việc cần thiết phải giúp đỡ Hội đồng hoạt động.

Lê-nin ghi chú vào thư ủy nhiệm của nông dân huyện Xcô-pin, tỉnh Ri-a-dan và viết thư trả lời nông dân về tính chất phi pháp của việc bắt trưng nông nộp thuế đặc biệt, sau đó gọi điện thoại cho A. I. Xvi-đéc-xki và viết thư gửi cho Xvi-đéc-xki đề nghị tiếp các đại biểu của nông dân huyện Xcô-pin và đáp ứng yêu cầu của họ.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, ký các dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về bảo vệ nghề nuôi ong, dự thảo sắc lệnh về những biện pháp thực hiện hết sức nghiêm chỉnh sự thống nhất về quỹ và dự thảo về thể thức tiến hành các phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Tại phiên họp còn thảo luận các vấn đề thành phần ủy ban của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về cách thức tìm ra các nguồn kinh phí chi vào công tác bảo hiểm xã hội đối với những người lao động; về mức tăng lương theo phần trăm không đồng đều cho viên chức và cho công nhân công nghiệp,

7 tháng Tư.

thảo luận dự thảo quyết định về lao động của trẻ em và các vấn đề khác.

Lê-nin gửi điện cho Bê-la Cun nhờ chuyển lời chào mừng đến nước Cộng hòa xô-viết Ba-vi-e và đề nghị thông báo tỉ mỉ về các sự kiện ở Ba-vi-e.

Nhận được điện từ tỉnh Tam-bốp về việc vận chuyển lúa mì bị đình trệ do thiếu toa tàu, Lê-nin chỉ thị đưa vấn đề đó ra Hội đồng quốc phòng thảo luận.

Lê-nin mạn đàm với viên phụ trách tài sản của trường dạy nghề rừng Xô-côn-ni-ki là Ph. I. Bô-đrốp, nguyên là công nhân ở Pê-tơ-rô-grát, về tình hình lương thực, về đời sống nông thôn, sau đó biên thư cho X. P. Xê-rê-đa và A. Đ. Txi-u-ru-pa nói về sự cần thiết phải nghiên cứu kỹ đề nghị của Bô-đrốp về khả năng chuyển lúa mì từ tỉnh Tu-la về Mát-xcơ-va bằng xe do súc vật kéo.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông; ký dự thảo các quyết định về bảo vệ đường sắt khỏi bị hư hỏng và chống những hành vi làm hư hại, về việc cấm công nhân và viên chức các xí nghiệp than đã quốc hữu hóa không được tự ý bỏ việc, về việc động viên các sĩ quan cũ vào Hồng quân. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề về việc tổ chức công tác vệ sinh tại mặt trận phía Nam; về các biện pháp chống tình trạng năng suất bị giảm tại các nhà máy sản xuất vũ khí ở Tu-la; về việc ngành quân sự chiếm đoạt đầu máy xe lửa và về sự can thiệp vào công việc vận tải; về sự lao động quên mình của những công nhân kích phà bị đắm ở Xa-ra-tốp; phê chuẩn danh sách các đơn vị quân đội, các nhà máy, các công xưởng cần được chuyển

Trước 8 tháng Tư.

sang hưởng chế độ khẩu phần Hồng quân; về tình hình những người tản cư từ U-pha và các vấn đề khác.

Lê-nin thảo kế hoạch các biện pháp của chính phủ nhằm củng cố liên minh với trung nông.

8 tháng Tư.

Lê-nin gửi điện cho Bê-la Cun đề nghị thông báo tỉ mỉ về cuộc cách mạng ở Ba-vi-e và về cương lĩnh của chính phủ nước Cộng hòa xô-viết Ba-vi-e.

Lê-nin ký điện gửi phòng ruộng đất huyện Cni-a-ghi-nin, tỉnh Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt, nói về việc cấm dùng các biện pháp cưỡng bức nông dân chuyển sang chế độ canh tác tập thể.

Lê-nin chỉ thị đưa vấn đề về tình hình lương thực ở vùng mỏ Đôn-bát ra Hội đồng bộ trưởng dân ủy để thảo luận.

Lê-nin gửi điện cho tư lệnh quân đoàn 6 N. Cu-dơ-min về sự cần thiết phải tiếp tục triển khai tấn công và tăng cường cảnh giác khi tiến hành đàm phán với bộ chỉ huy quân sự Anh.

Lê-nin sửa đổi, bổ sung và ký dự thảo quyết định của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về sự cần thiết phải thực hiện sự thống nhất chỉ huy và hậu cần của Hồng quân với việc quản lý giao thông, đề nghị thông qua quyết định đó, coi đó là bản chỉ thị gửi cho Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, ký dự thảo các quyết định về việc chính quyền địa phương giảm bớt tiêu chuẩn lương thực do Trung ương quy định và về việc lấy tiền của Bộ dân ủy giao thông

cho ngành đường sắt U-cra-i-na vay. Phiên họp còn thảo luận kế hoạch thông báo về mức độ tham gia của quần chúng vô sản và nửa vô sản vào công việc của hợp tác xã; báo cáo về các biện pháp giảm bớt chuyên chở hàng quân sự; dự thảo sắc lệnh về các khoản ưu đãi đối với trung nông trong việc thu thuế cách mạng đặc biệt đột xuất, và các vấn đề khác.

9 tháng Tư.

Lê-nin ký điện văn thông tư gửi tất cả các ban ruộng đất tỉnh và gửi các ban chấp hành xô-viết tỉnh nói về việc không cho phép áp dụng những biện pháp cưỡng bức nông dân trong khi tổ chức các công xã và các tổ chức tập thể khác.

Lê-nin chỉ thị cho E. M. Xơ-li-an-xki phải gửi điện báo mật mã về việc sơ tán cấp tốc các tàu thủy đậu trong vịnh Xpát-xơ, trên sông Vôn-ga, nhân có nguy cơ Côn-tsắc tiến về Xpát-xơ.

Lê-nin viết điện văn gửi Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Ca-dan yêu cầu kiểm tra cấp tốc đơn khiếu nại về việc giam những người bị bắt chưa qua điều tra gửi từ I-a-đrin đến.

Lê-nin tiếp các đại biểu của các tỉnh Ô-lô-nê-tơ và Tve đến Mát-xcơ-va.

10 tháng Tư.

Lê-nin ủy nhiệm cho thư ký của Hội đồng bộ trưởng dân ủy L. A. Phô-ti-ê-va báo cho ban quản trị ác-ten thủ công nghiệp Pa-vlô-vô - Pô-xát biết là Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao không có chủ trương quốc hữu hóa các xưởng thủ công.

Lê-nin viết thư cho công nhân Pê-tơ-rô-grát nói về sự cần thiết phải động viên mọi lực lượng để giúp đỡ mặt trận phía Đông.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, phát biểu về các vấn đề được

đưa ra thảo luận. Trong phiên họp, Lê-nin ký dự thảo các sắc lệnh về việc gọi nhập ngũ vào Hồng quân các công nhân và nông dân sinh vào những năm 1886 - 1890; về các biện pháp đấu tranh chống các bệnh dịch; về việc chủng đậu bắt buộc; về việc hợp nhất các quỹ tiết kiệm với ngân hàng nhân dân; quyết định về công tác thả bè gỗ năm 1919. Phiên họp còn thảo luận vấn đề vận chuyển lương thực và các vấn đề khác.

11 tháng Tư.

Lê-nin viết giấy cho phép chở bảy pút lương thực cho nhà cách mạng lão thành P. A. Crô-pốt-kin.

Lê-nin viết "Đề cương của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về tình hình mặt trận phía Đông".

Lê-nin đọc báo cáo tại phiên họp toàn thể của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, trong thời gian thảo luận đã trả lời câu hỏi về cuộc bãi công ở Tu-la, sau đó đọc diễn văn bế mạc. Phát biểu về cách thức tiến hành cuộc họp, Lê-nin tuyên bố: "Bất kỳ một kiến nghị nào cũng phải được biểu quyết. Bây giờ có ba kiến nghị... Bất kỳ một kiến nghị nào đưa ra, đoàn chủ tịch cũng phải biểu quyết". Phiên họp toàn thể thông qua "Đề cương của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về tình hình mặt trận phía Đông" do Lê-nin đưa ra.

12 tháng Tư.

Lê-nin chỉ thị đưa ra Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề phân phối những nông cụ do nhà máy Bri-an-xơ sản xuất.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, phát biểu về các vấn đề được đem ra thảo luận. Trong phiên họp, Lê-nin bổ sung và ký dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về các biện pháp khẩn

cấp nhằm tăng cường vận chuyển lúa mì và về triển vọng của việc hoàn thành các kế hoạch lương thực. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề về trả lương bằng vải cho công nhân các nhà máy dệt; về việc tiến hành thống kê công nghiệp trong nước Cộng hòa; về tình hình ở vùng mỏ Đôn-bát và các vấn đề khác.

Sau khi nhận được thư của P. A. Cra-xi-cốp báo cho biết về việc mở số hài cốt ở tu viện Tô-rô-i-txe - Xéc-ghi-ép-xki và quay phim việc đó, Lê-nin viết: "Cần theo dõi và kiểm tra sao cho những bộ phim đó chóng được đưa ra chiếu khắp Mát-xcơ-va".

#### 13 tháng Tư.

Lê-nin dự phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, thông báo về đề cương của E. M. Xcơ-li-an-xki về việc tiến hành động viên và đọc báo cáo về nhiệm vụ công tác đảng trong tình hình có cuộc động viên, phát biểu về bản báo cáo của A. Đ. Txi-u-ru-pa về tình hình lương thực trong nước và phát biểu về các vấn đề khác. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề về việc triệu tập đại hội các Xô-viết; về việc cải thiện đời sống của công nhân Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va; về việc trao đổi tù binh với Anh tại mặt trận phía Bắc; về nạn khủng hoảng giấy và về vấn đề phát hành báo và các vấn đề khác.

Lê-nin viết thư cho giám đốc nhà xuất bản của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát I. I. I-ô-nốp đề nghị đem 15 nghìn rúp tiền nhuận bút mà Lê-nin nhận được sau khi xuất bản cuốn sách "Thành tựu và khó khăn của Chính quyền xô-viết" chuyển vào quỹ của nhà xuất bản.

Lê-nin viết lời tựa cho cuốn sách của Hăng-ri Ghin-bô: "Phong trào xã hội chủ nghĩa và

phong trào công đoàn ở Pháp trong thời kỳ chiến tranh".

#### 14 tháng Ba.

Lê-nin viết thư cho M. I. Ca-li-nin đề nghị giúp nông dân làng Các-ta-si-kha, huyện Cni-a-ghi-nin, tỉnh Ni-giơ-ni Nốp-gơ-rốt, những nông dân này đề nghị được miễn trưng thu lương thực bổ sung vì tình hình kinh tế gay go.

Lê-nin ký điện gửi trưởng ban hậu cần quân đoàn 10, chỉ thị cho ông này xuất lúa mạch để gieo trồng ở các ruộng của bản nông tổng Si-rô-kin-xcai-a, huyện Ni-cô-la-ép-xki, tỉnh A-xtô-ra-khan.

Lê-nin viết dàn bài cho bài "Về những nhiệm vụ của Quốc tế III".

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông. Lê-nin bổ sung vào chương trình nghị sự vấn đề xuất cho các tổ chức xô-viết Tuốc-ke-xtan các vật liệu quân sự được dành cho quân khu và các vấn đề khác; ký dự thảo sắc lệnh gọi nhập ngũ các nữ bác sĩ, dự thảo quyết định về quân sự hóa công nhân và viên chức công trường xây dựng nhà máy điện Sa-tu-ra và Ca-si-ra. Phiên họp còn thảo luận cả các vấn đề về những biện pháp được tiến hành nhằm cải tiến công tác tổ chức vệ sinh tại mặt trận phía Nam; về việc sửa chữa đầu máy xe lửa; về việc chỉ thị cho các cơ quan hậu cần vùng sông Vôn-ga và ở U-ran đáp ứng nhu cầu của mặt trận phía Đông, không cần đợi lệnh của Trung ương; về việc đưa các đơn vị bộ đội đi bốc xếp gỗ lên tàu; về giày ủng cho quân đoàn 7 và cho các đơn vị bộ đội đang được thành lập tại Pê-tơ-rô-grát, và các vấn đề khác.

#### 15 tháng Tư.

Lê-nin ký điện gửi chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy U-cra-i-na Kh. G. Ra-cốp-xki

nói về việc bảo vệ những nơi nghỉ mát tại miền Nam Nga.

Lê-nin đọc diễn văn tại phiên họp trọng thể của lớp huấn luyện sĩ quan pháo binh hạng nặng đầu tiên ở Mát-xcơ-va, nhân dịp lớp này được trao tặng cờ của đảng ủy khu phố Rô-gô-xki Đảng cộng sản (b) Nga, sau đó nói chuyện và chụp ảnh với các học viên.

Lê-nin viết thư cho E. Đ. Xta-xô-va nói về sự cần thiết phải đưa vấn đề phải cán bộ đảng và cán bộ xô-viết, cũng như phải các chuyên gia nông nghiệp đến công tác tại vùng sông Đôn ra Ban tổ chức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga giải quyết.

Lê-nin mạn đàm với các đại biểu của Đảng cộng sản Tước-ke-xtan đi dự Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga về nhiệm vụ công tác ở Tước-ke-xtan và đề nghị với họ cấp tốc trở về địa phương.

Lê-nin viết bài "Quốc tế III và địa vị của nó trong lịch sử" cho số đầu của tạp chí "Quốc tế cộng sản".

16 tháng Tư.

Lê-nin chỉ thị cho Ph. E. Đgiéc-gin-xki tha có bảo lãnh nhóm kỹ sư là ủy viên trong ban lãnh đạo của Cục đường sắt Trung quốc - miền Đông bị Ủy ban đặc biệt Pê-tơ-rô-grát bắt giam.

Lê-nin chỉ thị phải hỏi A. I. Xê-rê-đa về vấn đề hạt giống dự trữ để cấp cho huyện Xa-ma-ra sau khi nhận được bức điện của Ban chấp hành Xô-viết huyện.

Lê-nin gửi điện cho viên chỉ huy quân đoàn 6 Ô-rê-khốp về việc cho phép thả những tù binh trở về khu vực đóng quân của địch kèm theo tài liệu tuyên truyền.

Lê-nin viết điện gửi Ban chấp hành Xô-viết huyện Tu-la yêu cầu báo cáo ngay về thành phần và lý do giải tán đại hội nông dân huyện bản về vấn đề tổ chức gieo trồng.

Lê-nin gửi thư cho đảng ủy I-tsan-cốp-xki Đảng cộng sản (b) Nga, huyện Cni-a-ghi-nin, tỉnh Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt, đề nghị cho biết tỉ mỉ về quyết nghị của đại hội những người cộng sản trong huyện về việc tổ chức canh tác tập thể.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, trong thời gian họp, Lê-nin ghi bản kê những vấn đề đã được thảo luận: về nghị quyết của Ban chấp hành Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga thông qua ngày 12 tháng Tư về việc cải thiện đời sống kinh tế của công nhân, về sự bất đồng trong ban lãnh đạo Bộ dân ủy giáo dục về vấn đề cho phép dạy ngoài giờ môn thần học trong các trường phổ thông, hỏi Kh. G. Ra-cốp-xki về cuộc đàm phán với những người dân chủ - xã hội độc lập cánh tả U-cra-i-na, dự thảo chỉ thị của Ban chấp hành trung ương về tình hình kinh tế ở U-cra-i-na, về chuyến đi thăm các địa phương của M. I. Ca-li-nin và các vấn đề khác.

Lê-nin đọc diễn văn tại hội nghị công nhân đường sắt ga đầu mới Mát-xcơ-va.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông, phát biểu về các vấn đề được đem ra thảo luận. Trong khi thảo luận báo cáo của L. B. Ca-mê-nép về công tác vận chuyển lương thực, Lê-nin viết sơ thảo những ý kiến được dùng làm cơ sở cho nghị quyết đã được thông qua. Phiên họp còn thảo luận những vấn đề về hậu cần của quân đội và tình hình sản xuất các phương tiện vận tải

bằng xe có bánh; về các biện pháp đảm bảo vận chuyển lương thực cho công nhân khai thác than bùn; về việc thực hiện chiến dịch đánh chiếm đầu lửa ở Gu-ri-ép; đơn khiếu nại của nhà máy I-gioóc-xki về tình trạng thiếu chất đốt; về việc cử 20 thợ nguội đến nhà máy Nép-che-ga-dơ; về tình hình lương thực tại Xéc-pu-khốp và các vấn đề khác.

*17 tháng Tư.*

Lê-nin đọc diễn văn chào mừng tại Đại hội I học sinh cộng sản toàn Nga.

Lê-nin đọc diễn văn tại hội nghị các ủy ban công xưởng - nhà máy và các công đoàn Mát-xcơ-va.

Lê-nin viết lời bạt cho cuốn "Thành tựu và khó khăn của Chính quyền xô-viết".

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, đọc báo cáo về công tác giúp đỡ thợ thủ công, phát biểu về các vấn đề được thảo luận khác, được bầu vào tiểu ban dự thảo quyết nghị về bưu kiện lương thực. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề về công tác ngành thư viện; dự thảo sắc lệnh về việc cho phép nhân dân lao động có quyền bán gỗ; về Ủy ban đặc biệt về cung cấp cho Hồng quân; về việc sơ tán các cơ quan xô-viết và gia đình công nhân khỏi khu vực mặt trận phía Đông; dự thảo điều lệ về chế độ bảo hiểm xã hội đối với những người bị tàn phế do chiến tranh và các vấn đề khác.

*18 tháng Tư.*

Lê-nin nghiên cứu báo cáo của viên tổng tư lệnh I. I. Va-txê-tít về tình hình các mặt trận.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận những vấn đề về Hội đồng quân

sự - cách mạng của mặt trận phía Đông; về bộ chỉ huy tập đoàn quân phía Nam của mặt trận phía Đông; về sự cần thiết phải tăng cường công tác chính trị trong sư đoàn 3 bộ binh và sư đoàn 2 kỵ binh, và các vấn đề khác.

Lê-nin viết điện văn (trả lời thông báo của G. E. Di-nô-vi-ép về sự hưởng ứng nhiệt liệt của công nhân Pê-tơ-rô-grát đối với sắc lệnh động viên vào Hồng quân) chỉ thị phải nhanh chóng, do tình hình các mặt trận đòi hỏi, gửi số tân binh ấy ra mặt trận và đưa M. I. Ca-li-nin, lúc đó đang có mặt ở Pê-tơ-rô-grát, vào tham gia công tác này.

Lê-nin ký điện gửi chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy U-cra-i-na Kh. G. Ra-cốp-xki, gửi bộ trưởng Bộ dân ủy quân sự N. I. Pốt-vôi-xki và gửi tư lệnh mặt trận V. A. An-tô-nốp - Ôp-xê-en-cô nói về sự cần thiết phải tập trung toàn bộ lực lượng của quân đội U-cra-i-na vào khu vực Đôn-bát và Bu-cô-vi-na và về việc cung cấp ngựa cho mặt trận phía Đông.

Lê-nin viết điện văn gửi chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy U-cra-i-na Kh. G. Ra-cốp-xki nói về sự cần thiết phải đánh chiếm Rô-xtốp và chọc thủng phòng tuyến Bu-cô-vi-na để tiến về nước Hung-ga-ri xô-viết, đồng thời nói về cuộc đàm phán với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng U-cra-i-na về việc cho họ tham gia Chính phủ xô-viết U-cra-i-na.

Lê-nin viết thư cho Ph. E. Đgiéc-gin-xki nói về sự cần thiết phải tiến hành điều tra hết sức kỹ lưỡng nguyên nhân việc hai nông dân ở Tséc-ni-gốp là N. Đ. Gô-rê-lốp và P. I. Nô-vi-cốp bị bắt sau khi họ đến yết kiến Lê-nin.

19 tháng Tư.

Lê-nin ký điện văn gửi Ban chấp hành xô-viết tỉnh Ca-lu-ga, chỉ thị phải điều tra nguyên nhân việc tịch thu tài sản của bố mẹ giáo viên nhân dân Bu-rư-kin ở Xpa-xơ - Đê-men-xơ.

Lê-nin ghi chú dòng chữ: "*chuyển gấp* cho Xê-rê-đa" vào bức điện của E. B. Bô-sơ từ Gô-men gửi lên nói về việc cần phải cho phép nông dân tự do vận chuyển hạt giống để gieo trồng vụ xuân.

Lê-nin đọc diễn văn tại buổi lễ tốt nghiệp trước thời hạn của các sĩ quan Hồng quân, tổ chức ở Viện hàn lâm quân sự của Hồng quân, nói chuyện với các học viên của Viện hàn lâm.

20 tháng Tư.

Lê-nin viết điện văn gửi ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Nam G. I-a. Xô-côn-ni-cốp đề nghị nhanh chóng triển khai chiến dịch giải phóng vùng mỏ Đôn-bát và Rô-xtốp và trấn áp cuộc nổi loạn của bọn Cô-dắc bạch vệ trong hậu phương mặt trận phía Nam.

Lê-nin đánh điện cho Kh. G. Ra-cốp-xki, N. I. Pốt-vôi-xki và V. A. An-tô-nốp - Ốp-xê-en-cô nói về việc cần thiết phải gửi cấp tốc xe tải và một số khẩu đội pháo binh cho mặt trận phía Đông.

Trả lời bức điện của hội nghị toàn thể các thành viên hội tiêu dùng tỉnh Tam-bốp, Lê-nin biên thư gửi Ban chấp hành xô-viết tỉnh Tam-bốp giải thích sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về các công xã tiêu dùng.

21 tháng Tư.

Lê-nin viết điện văn gửi đi Xéc-pu-khốp cho tổng tư lệnh I. I. Va-txê-tít và ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa

là X. I. A-ra-lốp nói về những nhiệm vụ cụ thể chủ yếu của quân đội U-cra-i-na: nhanh chóng giải phóng vùng mỏ Đôn-bát và thiết lập liên lạc với nước Hung-ga-ri xô-viết qua Ga-li-xi-a và Bu-cô-vi-na.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông; đọc báo cáo "Về việc tăng cường công tác phòng thủ" tại phiên họp này và sơ thảo phần kết thúc của nghị quyết về vấn đề này. Tại phiên họp còn thảo luận các vấn đề về việc gửi các bác sĩ ở Xa-ra-tốp ra mặt trận; về việc vận chuyển lương thực cho công nhân khai thác than bùn; về việc đảm bảo lương thực cho những người phục vụ tại các tuyến đường sắt Muốc-man-xơ, Péc-mơ và các tuyến đường sắt phía Bắc; về số muối thừa nằm trong tay bộ đội mặt trận phía Nam; về yêu cầu của pháo đài Crôn-stát xin cho phép chở số khoai tây dự trữ ra khỏi Vô-rô-ne-giơ; về việc đặt mìn ở một số công trình trong Pê-tơ-rô-grát; vấn đề chất đốt và các vấn đề khác.

22 tháng Tư.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của tiểu ban của Hội đồng quốc phòng phụ trách nghiên cứu việc tổ chức thống kê tài sản quân sự.

Lê-nin viết điện văn gửi tư lệnh mặt trận U-cra-i-na V. A. An-tô-nốp - Ốp-xê-en-cô nói về sự cần thiết phải giải phóng vùng mỏ Đôn-bát và thành lập các đơn vị mới để đánh chiếm Rô-xtốp và Ta-gan-rốc.

Lê-nin xem báo cáo của A. V. Vin-te, trình lên theo yêu cầu của Lê-nin, về việc xây dựng các nhà máy điện Vôn-khốp, Xvia, Ca-si-ra và Sa-tu-ra.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, phát biểu về các vấn đề được

đem thảo luận. Trong quá trình họp, Lê-nin sửa chữa bản dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc trả lại tự do cho những công nhân và nông dân bị giam giữ vì chống Chính quyền xô-viết do kém giác ngộ; Hội đồng bộ trưởng dân ủy ủy nhiệm cho Lê-nin hiệu đính dự thảo này, ký và chuyển bản dự thảo đó cho Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga để phê chuẩn. Tại phiên họp này còn thảo luận các vấn đề: dự thảo nghị quyết về việc giúp đỡ thợ thủ công; về tiền lương; về chế độ đảm bảo trợ cấp cho những người hưu trí; dự thảo sắc lệnh về lưu trữ; về việc xuất kinh phí xây dựng ống dẫn nước ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ và các vấn đề khác.

23 tháng Tư.

Lê-nin thảo bức điện vô tuyến mật mã gửi Bê-la Cun để chuyển cho các nhà lãnh đạo Đảng cộng sản Áo và Đảng cộng sản Ba-vi-e nói về sách lược của những người cộng sản Áo và Ba-vi-e.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận các vấn đề về quá trình tiến hành động viên và về các nhiệm vụ của công tác cổ động - chính trị, về các chỉ thị cho ban chỉ huy quân sự và Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản U-cra-i-na, về việc thành lập nước Cộng hòa xô-viết tự trị Crum.

24 tháng Tư.

Lê-nin viết thư cho E. M. Xơ-li-an-xki, chỉ thị phải chuẩn bị cấp tốc dự thảo chỉ thị của Ban chấp hành trung ương về sự thống nhất quân sự của các nước cộng hòa xô-viết và dự thảo sắc lệnh về động viên cán bộ chỉ huy thực hiện chế độ toàn dân luyện tập quân sự.

Lê-nin gửi điện cho viên tư lệnh mặt trận phía Tây và Hội đồng quân sự - cách mạng

mặt trận phía Tây yêu cầu phải nhanh chóng triển khai đến mức tối đa chiến dịch giải phóng Vin-nô.

Lê-nin viết các điện văn gửi Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn 9 và Chính phủ xô-viết U-cra-i-na nói về sự cần thiết phải thật nhanh chóng dập tắt cuộc nổi loạn của bọn Cô-dắc phản cách mạng trong hậu phương mặt trận phía Nam.

Lê-nin viết điện văn gửi đi A-xơ-ra-khan cho C. A. Mê-kha-nô-sin yêu cầu vạch kế hoạch đánh chiếm Pê-tơ-rốp-xơ, cửa sông U-ran và Gu-ri-ép để chuyên chở dầu mỏ cho nước Nga xô-viết.

Lê-nin viết thư gửi Đ. I. Cuốc-xki đề nghị mở cuộc điều tra vụ viên thẩm phán nhân dân ở Vi-át-ca là V. C. Cli-u-tsa-rép bị bắt do một sự vu khống.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, bổ sung chương trình nghị sự, phát biểu về những vấn đề được đem ra thảo luận, ký dự thảo các sắc lệnh về việc tổ chức di dân đến các tỉnh sản xuất và vùng sông Đôn, về các biện pháp giúp đỡ công nghiệp thủ công và về những khoản ưu đãi và các biện pháp thu thuế hiện vật. Tại phiên họp này còn thảo luận vấn đề công tác thư viện, dự thảo sắc lệnh cấm các xô-viết địa phương cấp hộ chiếu đi nước ngoài và các vấn đề khác.

25 tháng Tư.

Lê-nin đưa ra thảo luận trong Ban tổ chức của Ban chấp hành trung ương đề nghị của E. M. Xơ-li-an-xki về sự cần thiết phải tổ chức một cuộc vận động chính trị rộng rãi nhân dịp tiến hành cuộc động viên đặc biệt.

Lê-nin gửi điện cho tư lệnh mặt trận U-cra-i-na V. A. An-tô-nốp - Ốp-xê-en-cô nói về



tính chất không thể chấp nhận được của bản dự án phân định ranh giới mặt trận phía Nam và mặt trận U-cra-i-na do ông ta đưa ra, và nói về sự cần thiết phải nhanh chóng chuyển bộ đội U-cra-i-na sang hướng Ta-gan-rốc.

Sau khi tìm hiểu nghị quyết của tổ chức xã hội chủ nghĩa - cách mạng U-cra-i-na ở Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Lê-nin viết thư gửi đến ban biên tập báo "Sự thật" cho N. I. Bu-kha-rin và viết điện văn gửi chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy U-cra-i-na Kh. G. Ra-cốp-xki nói về sự cần thiết phải vạch trần trên báo chí bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng U-cra-i-na là những kẻ chống lại sự liên minh của U-cra-i-na với nước Nga xô-viết và bảo vệ bọn cu-lắc.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông; ký dự thảo sắc lệnh về việc tiến hành động viên bản nông và trung nông vào các đơn vị dự bị, dự thảo quyết định về việc các ủy ban quân sự tỉnh thu hồi mọi quân trang trong tất cả các kho tàng của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Tại phiên họp này còn thảo luận vấn đề thành lập tiểu ban điều tra khối lượng chất đốt dự trữ của ngành hàng hải, vấn đề cử tiểu ban điều tra nguyên nhân rút khỏi Vin-nô và các vấn đề khác.

*26 tháng Tư.*

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; thông báo về tình hình mặt trận Pê-tơ-rô-grát. Phiên họp còn thảo luận vấn đề bọn bạch vệ đặt mìn phá các cầu ở phía Đông Min-xơ, vấn đề thái độ đối với nhóm những người quốc tế chủ nghĩa và các vấn đề khác.

Lê-nin viết thư gửi E. M. Xơ-li-an-xki và viết điện văn gửi Hội đồng quân sự - cách

mạng mặt trận phía Đông để chuyển cho X. I. Gu-xép nói về sự cần thiết phải có những biện pháp khẩn cấp nhằm ngăn chặn không để Côn-tsắc chiếm Tsi-xtô-pôn.

Lê-nin chỉ thị cho Bộ dân ủy tư pháp phải điều tra kỹ những tin tức nhận được nói về những hành động lạm dụng trong hội đồng thẩm phán nhân dân tỉnh Ca-lu-ga.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, phát biểu về các vấn đề được đem thảo luận, ký dự thảo quyết định về việc giảm khối lượng và đình chỉ phát hành một số tờ báo do tình trạng thiếu giấy, ký điện văn gửi tất cả các ban chấp hành xô-viết, các hội đồng kinh tế quốc dân và các hội đồng quân sự - cách mạng ở các thành phố ven sông Vôn-ga, nói về việc cấm chỉ dùng và xuất nhiên liệu lỏng khi chưa được Ủy ban dầu mỏ trung ương cho phép. Tại phiên họp này còn thảo luận: dự thảo sắc lệnh về ngân sách tháng Giêng - tháng Sáu 1919; dự thảo quyết định về thống kê nông nghiệp và các vấn đề khác.

*Cuối tháng Tư,  
chậm nhất là 27.*

*27 tháng Tư.*

*28 tháng Tư.*

Lê-nin nói chuyện với đảng viên cộng sản Đức A. Cu-re-la, người lãnh đạo tổ chức thanh niên cộng sản của Muyn-khen, về tình hình Ba-vi-e.

Lê-nin viết lời chào mừng nước Cộng hòa xô-viết Ba-vi-e.

Lê-nin tiếp bác nông dân I. A. Tsê-cu-nốp, người làng Phô-min-ki, huyện Gô-rô-khô-vét-xki, tỉnh Vla-đi-mia, và nói chuyện với bác nông dân này về tình hình nông thôn.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận các vấn đề về cải tổ Bộ tổng tham mưu toàn Nga và các cơ quan khác của

Bộ dân ủy quân sự; về Bộ dân ủy lương thực U-cra-i-na; về chính phủ nước Cộng hòa xô-viết tự trị Crum; về thành phần Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn 6; về số lượng bản của các báo ở Pê-tơ-rô-grát; về chuyến đi của M. I. Ca-li-nin đến tỉnh Xa-ra-tốp và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông, ký dự thảo các quyết định về việc thu hồi các trang bị quân sự ở các kho tàng, về trình tự di chuyển các đoàn tàu quân sự đến những nơi có quân đội đang tác chiến; về việc tăng khẩu phần cho Hồng quân trong ngày 1 tháng Năm, về việc bãi bỏ việc các cơ quan quân sự trưng dụng số lạc đà và ngựa cần dùng cho ngành công nghiệp muối ở Ba-xcun-tsắc. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề về việc thành lập các đơn vị Hồng quân và các tiểu đoàn dự bị do tình hình có cuộc động viên đặc biệt phục vụ cho mặt trận phía Đông; về các biện pháp cấp bách nhằm tiết kiệm chất đốt; về việc động viên công nhân và viên chức các nhà máy Xoóc-mô-vô, Cô-lôm-na, Cu-lê-ba-ki và Vúc-xun; về việc thu hút nhân dân tham gia nghĩa vụ lao động xếp gỗ và các vấn đề khác.

29 tháng Tư.

Lê-nin tham dự phiên họp liên tịch của Bộ chính trị và Ban tổ chức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Phiên họp này đã thảo luận trình tự tiến hành cuộc tổng động viên và cuộc động viên tình nguyện và bản dự thảo thông tri của Ban chấp hành trung ương; vấn đề về sự cần thiết phải nghiêm chỉnh thực hiện việc thống nhất chỉ huy quân đội các nước cộng hòa xô-viết; về hoạt động của tiểu ban cải thiện tình hình nhà ở của công nhân; về việc phê chuẩn ban lãnh đạo Ủy ban hợp tác xã công nhân trung ương và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông; ký dự thảo các quyết định về cách thức điều tra các kho tàng ở Mát-xcơ-va và ở các ngoại ô thông qua các đại diện Tổng cục hậu cần, về việc công bố nhà máy xe lửa Mát-xcơ-va và nhà máy sửa chữa đầu máy xe lửa Pô-đôn-xcơ là những xí nghiệp cực kỳ quan trọng của nhà nước; về việc gọi nhập ngũ các sĩ quan cũ nguyên là tù binh được thả về và tất cả các chuyên gia kỹ thuật quân sự được thả trước đây. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề về số lượng các bác sĩ được đưa ra mặt trận; về việc tổ chức công tác trong các cơ quan và các ban của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và của Bộ dân ủy lương thực cho phù hợp với yêu cầu của ngành quân sự; về việc chuyển vải đến U-cra-i-na; về tình hình lương thực của nhà máy Bri-an-xcơ; về việc cung cấp lương thực cho công nhân khuân vác và vận chuyển gỗ trên các tuyến đường sắt; về việc cung cấp than cho các nhà máy đóng tàu tại Ni-cô-la-ép, và các vấn đề khác.

30 tháng Tư

Lê-nin viết điện gửi Ủy ban lương thực tỉnh ri-a-dan hỏi về nguyên nhân không giải quyết yêu cầu của cụ Bốc-gô-va, 62 tuổi, xin chuyển khẩu phần lương thực của cụ lên loại I.

Lê-nin nói chuyện với một công nhân Pê-tơ-rô-grát tên là N. A. Ê-mê-li-a-nốp về tình hình ở Pê-tơ-rô-grát và về sự cần thiết phải cử những công nhân ưu tú của Pê-tơ-rô-grát đi làm công tác xô-viết ở nông thôn.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, ký dự thảo các sắc lệnh về ngân sách tháng Giêng - tháng Sáu 1919, về cách thức ký hiệp nghị về xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa của các nước ngoài. Trong

khi thảo luận bản báo cáo về công tác tổ chức xuất bản báo chí, Lê-nin viết những lời ghi chú về bản báo cáo và về các biện pháp tổ chức phát hành các sách báo định kỳ. Tại phiên họp này còn thảo luận vấn đề về phân phối tiền giấy và các vấn đề khác.

*1 tháng Năm.*

Lê-nin dự lễ duyệt binh và biểu tình ngày 1 tháng Năm tại Quảng trường đỏ, ba lần đọc diễn văn trước những người biểu tình: hai lần đọc diễn văn về ngày 1 tháng Năm, sau đó đọc diễn văn nhân lễ khánh thành đài kỷ niệm Xtê-pan Ra-đin.

*2 tháng Năm.*

Lê-nin nói chuyện với người phụ trách Hãng thông tấn Nga P. M. Kéc-gien-txép về sự cần thiết phải động viên các lực lượng văn nghệ và tăng cường sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đối với hoạt động của Hãng thông tấn Nga.

Lê-nin viết thư cho E. M. Xcơ-li-an-xki nói về sự cần thiết phải để lại ở A-xtơ-ra-khan một đơn vị của sư đoàn 33 là sư đoàn được chuyển đến mặt trận phía Nam.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Ban kinh tế thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Trong khi thảo luận các biện pháp cải thiện tình hình của công nhân (vấn đề tổ chức ăn, vấn đề nhà ở, bảo đảm vải vóc, giúp đỡ trẻ em) Lê-nin viết bản dự thảo quyết định của Ban kinh tế. Phiên họp còn thảo luận vấn đề điều tiết sự buôn bán tự do, vấn đề nạn thiếu tiền giấy và triển vọng phát hành tiền.

*3 tháng Năm.*

Lê-nin đọc báo cáo về chính sách của đảng đối với nông dân cho các học viên Lớp huấn luyện cổ động của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và học viên Trường

đại học vô sản. Sau khi đọc báo cáo, Người trả lời các câu hỏi và mạn đàm với các học viên.

Sau khi nhận được điện chúc mừng nhân ngày lễ 1 tháng Năm của một nhóm công nhân và viên chức của cơ sở khai thác rừng ở Kiéc thuộc tuyến đường sắt Mát-xcơ-va - Ca-dan, Lê-nin biên thư cho bộ trưởng Bộ dân ủy bưu điện V. N. Pốt-ben-xki nói về việc cấm chỉ gửi điện chúc mừng.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, ký dự thảo sắc lệnh về việc xuất gỗ hàng năm tại các khu rừng của nước Cộng hòa. Phiên họp còn thảo luận vấn đề về các hội đồng ăn uống công cộng; vấn đề ăn uống của nhân dân thành phố; về kinh phí cho giáo dục ngoài nhà trường của ngành đường sắt; về việc phân phối vé nhà hát trong nhân dân; về việc thống kê và phân phối lực lượng lao động và các vấn đề khác.

*4 tháng Năm.*

Lê-nin tham dự phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; trong khi thảo luận tối hậu thư của chính phủ Phần-lan, Lê-nin ghi những điểm sửa đổi đã được Ban chấp hành trung ương thông qua đối với bản dự thảo bức công hàm trả lời của Chính phủ xô-viết. Về vấn đề trả lời bức thư của Ph. Nan-xen đề cập đến khả năng giúp đỡ lương thực cho nước Nga, Lê-nin viết thư cho G. V. Tsi-tsê-rin nói về quyết định của Ban chấp hành trung ương, và yêu cầu Tsi-tsê-rin chuẩn bị dự thảo bức công hàm trả lời Ph. Nan-xen. Sau cuộc thảo luận về những quyết định của ủy ban chuyên trách của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga dưới sự chủ tọa của Ph. E. Đgiéc-gin-xki, về việc cung cấp

lương thực cho trẻ em và về việc cấp bánh mì và vải cho công nhân, Lê-nin ghi chú vào biên bản phiên họp của ủy ban: "Nhớ nhắc tôi ở Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Về vấn đề khẩu phần cho trẻ nhỏ". Tại phiên họp này còn thảo luận vấn đề các biện pháp tăng cường phòng thủ Pê-tơ-rô-grát, báo cáo của Ban tổ chức của Ban chấp hành trung ương về các biện pháp thi hành quyết định của Ban chấp hành trung ương về việc động viên; vấn đề củng cố ban chỉ huy quân sự thống nhất; vấn đề tình hình ở Lit-va; vấn đề nhà ở tại Mát-xcơ-va; về thành phần Ủy ban cách mạng khu sông Đôn; về quan hệ giữa các hội đồng quân sự - cách mạng và các tổ chức địa phương; về việc chuẩn bị sắc lệnh về việc đấu tranh chống các tội phạm đương chức, và các vấn đề khác.

5 tháng Năm.

Lê-nin thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga viết điện văn gửi V. A. An-tôn-ốp - Ốp-xê-en-cô và N. I. Pốt-vôi-xki nói về việc cảnh cáo họ vì họ đã không thực hiện chỉ thị của Ban chấp hành trung ương về các biện pháp giải phóng vùng mỏ Đôn-bát.

Lê-nin chỉ thị qua điện báo cho các cán bộ quân đội và cán bộ xô-viết U-cra-i-na về việc đẩy nhanh tốc độ chuyển các đơn vị quân đội đến giúp vùng mỏ Đôn-bát.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông; ký dự thảo các quyết định về việc đình chỉ trưng dụng chất đốt và về việc cung cấp nhân lực cho các nhà máy chế tạo máy, về việc động viên tất cả các viên chức của ngành bưu điện. Tại phiên họp còn thảo luận các vấn đề về việc chuyển hàng hóa đến khu Vi-át-ca; về việc đưa các bác sĩ ra mặt trận; về kết quả thanh tra các cơ quan xô-viết và về các biện pháp tiến hành nhằm giảm biên chế; về việc hạn chế vận chuyển

hành khách; về việc chỉnh đốn công tác vận chuyển hàng quân sự; về việc cung cấp lương thực cho các nhà máy ở Bri-an-xcơ; về việc bán khoai tây giống cho công nhân viên đường sắt và các vấn đề khác.

6 tháng Năm.

Lê-nin đọc diễn văn chào mừng tại Đại hội I toàn Nga của ngành giáo dục ngoài nhà trường.

Lê-nin biên thư cho G. V. Tsi-tsê-rin và M. M. Lit-vi-nốp nêu những nhận xét về các bản dự thảo thư trả lời Ph. Nan-xen về lời đề nghị của ông ta muốn giúp nước Nga trong việc cung cấp lương thực và kỹ thuật chiến, khuyên nên dùng bức thư trả lời đó để vạch trần chính sách của Uyn-xơn, Lô-ít Gioóc-giơ và Clê-măng-xô.

Lê-nin viết điện văn gửi Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Nam để chuyển cho G. I-a. Xô-côn-ni-cốp và A. L. Cô-lê-ga-ép và gửi ban tham mưu quân đoàn 9 để chuyển cho phái viên của Hội đồng quốc phòng là A. G. Bê-lô-bô-rô-đốp yêu cầu phải có những biện pháp tích cực nhất để dập tắt cuộc nổi loạn của bọn Cô-dắc phản cách mạng trong hậu phương mặt trận phía Nam.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, phát biểu về các vấn đề được đem ra thảo luận; ký dự thảo quyết định về việc bóc đường ray trên một số đường sắt, dự thảo sắc lệnh về cách thức tiến hành đăng ký cùng một lúc các viên chức Mát-xcơ-va. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề về hoạt động của Tổ chức bốc dỡ thống nhất; về việc phổ biến báo chí ở nông thôn và ngoài mặt trận và về các sách báo văn học - cổ động; báo cáo của Viện khoa học thực phẩm và các vấn đề khác.

7 tháng Năm.

Lê-nin tiếp một nghị sĩ quốc hội Ấn-độ là giáo sư Ba-ra-ca-tun-la sang thăm nước Nga không chính thức, theo sự ủy nhiệm của quốc vương Áp-ga-ni-xtan, và nói chuyện với ông ta về tình hình phương Đông và về khả năng giúp Áp-ga-ni-xtan trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc Anh. Lê-nin nói chuyện với nữ đảng viên cộng sản Phần-lan L. P. Pác-vi-ai-nen, người đã cho Lê-nin ăn náu hồi tháng Tám 1917.

Lê-nin đánh điện đến Khác-cốp cho thứ trưởng Bộ dân ủy quân sự của U-cra-i-na là V. I. Mê-giơ-la-úc về sự cần thiết phải nhanh chóng đưa tất cả các đơn vị quân đội và công nhân được động viên từ Khác-cốp đến vùng mỏ Đôn-bát.

Lê-nin đánh điện đến Ki-ép cho Kh. G. Ra-cốp-xki để chuyển cho phái viên của Hội đồng quốc phòng L. B. Ca-mê-nép nói về trách nhiệm cá nhân của Ca-mê-nép đối với việc tổ chức chuyển ngay quân tiếp viện đến Lu-gan-xcơ và về sự cần thiết phải nhanh chóng giải phóng vùng mỏ Đôn-bát.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Ban kinh tế thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề về các biện pháp tài chính.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông; bổ sung dự thảo quyết định về quyền hạn của các phòng thu mua hàng cho quân đội ở các địa phương, ký dự thảo các quyết định về việc tuyển quân trong vùng mỏ Đôn-bát đối với những công nhân sinh vào những năm 1886 - 1891, về việc truy tố các nhân viên y tế lẫn tránh không chịu ra mặt trận. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề về việc thành lập đội tàu sông Đôn; về việc vận chuyển phân bón, coi đó là loại hàng số một, và các vấn đề khác.

8 tháng Năm.

Lê-nin thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga viết điện văn cho chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy U-cra-i-na Kh. G. Ra-cốp-xki để nghị tiến hành cấp tốc việc động viên công nhân Ô-đét-xa, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Ni-cô-lai-ép, Khác-cốp, Xê-va-xtô-pôn để tăng cường chi viện quân sự cho mặt trận phía Nam và chiếm lại Rô-xtốp.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, ký dự thảo sắc lệnh về việc công nhận những người được động viên vào Hồng quân theo quyết định của các tổ chức đảng, công đoàn và các xô-viết, là những người tình nguyện. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề về khẩu phần của trẻ em; về tiến trình công tác tổ chức diện tích gieo trồng và về việc di dân về sông Đôn; về các báo chí xuất bản định kỳ; về việc đảm bảo cho các gia đình Hồng quân; về việc cấp kinh phí cho Ban chấp hành xô-viết thành phố Txa-ri-txun để khôi phục lại những nơi bị tàn phá do cuộc nổi loạn của bọn bạch vệ gây ra, và các vấn đề khác.

9 tháng Năm.

Lê-nin trong bức điện gửi đến Ki-ép cho phái viên của Hội đồng quốc phòng L. B. Ca-mê-nép, cho A. A. I-óp-phê và cho Kh. G. Ra-cốp-xki, đã thông báo về các chỉ thị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về các nhiệm vụ của công tác đảng và về cách thức tiến hành động viên, trong hai tuần, hai vạn công nhân các trung tâm công nghiệp của U-cra-i-na để tăng cường cho mặt trận phía Nam.

Lê-nin nói chuyện với nhà cách mạng lão thành, nhà lý luận của chủ nghĩa vô chính phủ là P. A. Crô-pốt-kin về vai trò của nhà nước và của hợp tác xã trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

10 tháng Năm.

Lê-nin xem báo cáo của tổng tư lệnh I. I. Va-txê-tít về đội ngũ quân chiến đấu và về việc bổ sung vũ khí, đạn dược và trang bị cho Hồng quân.

Lê-nin ký điện văn gửi bộ trưởng Bộ dân ủy quân sự của U-cra-i-na là N. I. Pốt-vôi-xki về phương thức tiến hành cuộc động viên, cách trang bị vũ khí và quân phục cho hai vạn công nhân U-cra-i-na được gửi đi tăng cường cho mặt trận phía Nam.

Lê-nin tiếp đoàn đại biểu đại hội hợp tác xã của miền Bắc và nói chuyện về hoạt động của hợp tác xã.

11 tháng Năm.

Lê-nin viết bổ sung bản dự thảo lời kêu gọi gửi công nhân Đức và những nông dân Đức không bóc lột lao động của người khác.

12 tháng Năm.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Trong khi họp, Lê-nin đề nghị chỉ thị cho tất cả các phái viên được cử về địa phương để tiến hành động viên, không được trở lại nếu không có sự đồng ý của Ban tổ chức của Ban chấp hành trung ương. Tại phiên họp còn thảo luận các vấn đề về dự thảo hiệp ước ký với các nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết anh em về chính sách kinh tế đối ngoại thống nhất; về việc phát hành phiếu tín dụng kiểu mới; về việc chuẩn y dự thảo báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và các vấn đề khác.

Lê-nin viết điện văn gửi Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn 5 cho I. N. Xmiéc-nốp hỏi về mức độ chính xác của những nguồn tin về tình hình tan rã của quân đội Côn-tsắc và chỉ thị phải đẩy mạnh cuộc tấn công.

Lê-nin đánh điện cho tư lệnh tập đoàn quân phía Nam thuộc mặt trận phía Đông là M. V. Phrun-dê nói về sự cần thiết phải tiếp viện cho Ô-ren-bua đang bị bọn Cô-dắc bạch vệ vây hãm.

Lê-nin gửi điện đến Tổng cục giao thông quân sự, Ban sơ tán trung ương và Bộ dân ủy giao thông nói về việc vận chuyển trẻ em đến các trại hè ở miền Nam.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông; đọc báo cáo về vấn đề giải tán tất cả các ủy ban quốc phòng địa phương và các ủy ban hỗ trợ quốc phòng, ký dự thảo các quyết định về việc gọi nhập ngũ các cựu binh của quân đội cũ sau khi bị bắt làm tù binh trở về và về việc cung cấp chất đốt cho nhà máy chế biến đồng Côn-tsu-gin. Tại phiên họp còn thảo luận các vấn đề về số lượng bác sĩ được động viên và được đưa ra mặt trận; về các bưu kiện lương thực của các binh sĩ Hồng quân; về việc chấn chỉnh công tác vận chuyển hàng quân sự; về chất đốt; về việc huỷ bỏ tình trạng giới nghiêm ở Pê-to-rô-grát; về việc động viên công nhân và viên chức các nhà máy ở Bri-an-xơ và nhà máy "Đi-na-mô", và các vấn đề khác.

13 tháng Năm.

Lê-nin viết điện văn gửi Bê-la Cun nói về việc đã nhận được thư của Bê-la Cun viết ngày 22 tháng Tư, Lê-nin chào mừng Hồng quân Hung-ga-ri và thông báo về việc các đơn vị quân đội xô-viết ở U-cra-i-na đã vượt sông Đnê-xtơ-rơ.

Lê-nin thay mặt Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương gửi đến đoàn tàu cổ động "Cách mạng tháng Mười" bức điện cho M. I. Ca-li-nin, đề nghị nghiêm chỉnh thực hiện chính sách lương thực chung và đặc biệt chú ý tới công tác cổ động trong nông dân.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông, đọc các báo cáo về sản xuất đạn và về việc tiến hành thanh tra đặc biệt đối với các cơ quan quân sự và các lực lượng vũ trang của nước Cộng hòa, phát biểu về các vấn đề được đem ra thảo luận. Trong khi thảo luận vấn đề sản xuất đạn, Lê-nin viết sơ thảo những đề nghị thực tiễn mà về sau đã được đưa vào nghị quyết; ký dự thảo quyết định về việc tổ chức các trạm cố động - giáo dục tại các ga xe lửa đầu mối và ở những nơi đón nhận binh sĩ lên tàu. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề: tin tức về số lượng đầu máy xe lửa đã được sửa chữa; về các phòng đặc biệt của Ủy ban đặc biệt toàn Nga trong quân đội và của mặt trận; về việc bảo vệ nhà máy sản xuất đạn ở Tu-la; về những người tị nạn từ Phần-lan và khu Mước-man-xơ vào nước Nga, và những vấn đề khác.

Lê-nin gửi điện đến Ủy ban phòng thủ Pê-tơ-rô-grát cho G. E. Di-nô-vi-ép hỏi về nhân sơ tán một số nhà máy ra khỏi thành phố và chỉ rõ rằng những biện pháp của Ủy ban phòng thủ Pê-tơ-rô-grát nhất thiết phải được Hội đồng quốc phòng phê chuẩn.

Nhân việc một đảng viên bôn-sê-vích lão thành là P. I. Vô-ê-vô-đin khiến nại về việc không được giải quyết yêu cầu xin chuyển công tác xuống miền Nam vì tình hình sức khoẻ, Lê-nin viết thư gửi Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đề nghị cho P. I. Vô-ê-vô-đin nghỉ phép hai tháng vẫn hưởng nguyên lương và trợ cấp.

Lê-nin ký điện gửi đến Pê-tơ-rô-grát và Đô-rô-gô-bu-giơ chỉ thị phải nghiêm chỉnh thực hiện sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc hoãn nhập ngũ cho các

*Sớm nhất là*

*13 tháng Năm.*

*14 tháng Năm.*

nhân viên đang làm công tác dự trữ chất đốt.

Lê-nin gửi điện cho chủ tịch Hội đồng quân sự - cách mạng nước Cộng hòa là L. Đ. Tô-rôt-xki hỏi về quá trình trấn áp cuộc nổi loạn của bọn Cô-dắc phản cách mạng, và thông báo về việc phân bổ cho các mặt trận phía Bắc và phía Nam những đảng viên cộng sản được động viên.

Lê-nin đánh điện đến Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Nam cho G. I-a. Xô-côn-ni-cốp nói về sự cần thiết phải nhanh chóng thanh toán cuộc nổi loạn của bọn Cô-dắc phản cách mạng và về việc sử dụng đảng viên cộng sản được động viên vào việc củng cố các đơn vị Hồng quân.

Lê-nin điện cho G. E. Di-nô-vi-ép nói về việc Hội đồng quốc phòng bãi bỏ lệnh sơ tán Pê-tơ-rô-grát.

Lê-nin điện qua đường dây trực tiếp cho L. Đ. Tô-rôt-xki về việc đưa sư đoàn 33, vừa từ A-xơ-ra-khan đến, đi trấn áp cuộc nổi loạn của bọn Cô-dắc bạch vệ và về sự cần thiết phải triển khai cuộc tấn công vùng mỏ Đôn-bát và chiếm Rô-xtốp.

Lê-nin đánh điện đến Cô-xơ-rô-ma cho phái viên của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga là A. V. Lu-na-tsác-xki, nói về việc trợ giúp lương thực cho Cô-xơ-rô-ma và sự cần thiết phải tổ chức rộng rãi việc di cư của công nhân và nông dân đến vùng sông Đôn.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, bổ sung vào chương trình nghị sự các vấn đề về việc cấp kinh phí cho công trình xây dựng nhà máy điện Sa-

*15 tháng Năm.*

tu-ra và Ca-si-ra, về việc cấp kinh phí cho các đường sắt U-cra-i-na, về việc cho các chính phủ xô-viết Lát-vi-a, Lit-va và Bê-lô-ru-xi-a vay, phát biểu về các vấn đề được đem ra thảo luận. Trong khi họp, Lê-nin ký dự thảo các sắc lệnh về các cơ quan lương thực khu và về việc phát hành phiếu tín dụng mới, mẫu năm 1918. Tại phiên họp còn thảo luận các vấn đề: dự thảo sắc lệnh quốc hữu hóa ngành điện thoại của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga; về Tổng cục vận tải đường thủy; dự thảo sắc lệnh về việc đưa trẻ em chưa đến tuổi thành niên ra khỏi nhà máy và công xưởng; dự thảo sắc lệnh về việc tổ chức công tác thủy lợi ở Tước-ke-xtan, và các vấn đề khác.

16 tháng Năm.

Lê-nin gửi điện đến Khắc-cốp cho Tổng cục công nghiệp than, nói về việc miễn gọi nhập ngũ những thợ đào than trong các mỏ và về việc không được bãi bỏ hoàn toàn lệnh động viên công nhân vùng mỏ Đôn-bát.

17 tháng Năm.

Lê-nin đọc diễn văn tại phiên họp của Đại Hội V bất thường các Xô-viết huyện của tỉnh Mát-xcơ-va.

Lê-nin viết điện văn gửi Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Nam để chuyển cho A. L. Cô-lê-ga-ép, nói về sự cần thiết phải tăng số lượng công nhân di cư ở khu vực sông Đôn.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông thảo luận vấn đề sơ tán Pê-tơ-rô-grát và khu Pê-tơ-rô-grát do cuộc tấn công của quân đội tướng Rốt-di-an-cô. Lê-nin ký điện văn gửi Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Tây thông báo về quyết định của Hội đồng quốc phòng về việc bãi bỏ lệnh sơ tán toàn bộ Pê-tơ-rô-grát.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, phát biểu về các vấn đề được đem ra thảo luận, ký dự thảo quy chế về Nhà xuất bản quốc gia và dự thảo sắc lệnh về chế độ ăn không mất tiền cho trẻ em. Tại phiên họp còn thảo luận vấn đề phân chia cho công nhân những tài sản của bọn tư sản bỏ lại và các vấn đề khác.

18 tháng Năm.

Lê-nin gửi điện cho tư lệnh quân đoàn 10 ở Txari-txun và cho Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn 11 ở A-xơ-ra-khan hỏi về những biện pháp được tiến hành nhằm chống lại cuộc tấn công của quân địch.

Lê-nin tham dự buổi liên hoan của các học viên lớp huấn luyện quân sự Crem-li.

19 tháng Năm.

Lê-nin viết điện gửi Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Nam cho G. I-a. Xô-côn-ni-cốp nói về cuộc tấn công của bọn bạch vệ vào Pê-tơ-rô-grát, về sự cần thiết phải nhanh chóng trấn áp cuộc nổi loạn của bọn Cô-đắc bạch vệ và sử dụng vào mục đích ấy sư đoàn 33 và những đảng viên cộng sản vừa được động viên.

Lê-nin đọc diễn văn "Người ta lừa bịp nhân dân bằng những khẩu hiệu tự do và bình đẳng" tại Đại hội I toàn Nga của ngành giáo dục ngoài nhà trường.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông. Sau khi thảo luận tình hình công việc tại nhà máy sản xuất đạn ở Tu-la, Người ký bức điện gửi Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Tu-la, giao trách nhiệm phải thực hiện những biện pháp nhằm nhanh chóng đảm bảo nhà ở cho ba nghìn công nhân đến Tu-la; trong khi cuộc họp, Lê-nin ký dự thảo các quyết định về việc tiến hành những công việc khẩn trương để sửa chữa các chiến



hạm của Hạm đội Ban-tích do tình hình quân sự ở vịnh Phần-lan đòi hỏi và về những biện pháp chuẩn bị và vận chuyển chất đốt. Phiên họp còn thảo luận vấn đề thu hồi những vũ khí không dùng để phục vụ nhu cầu quân sự; về việc cho phép những người tị nạn được đi qua mặt trận phía Tây; về việc cung cấp lương thực và thức ăn gia súc cho nông dân ở Vê-li-ki U-xti-u-gơ; về việc chuyển muối từ vùng hạ lưu sông Vôn-ga; về việc cải tiến công tác cung cấp lương thực cho công nhân các nhà máy ở Pô-đôn-xcơ; về các biện pháp cấp bách thu nhặt vỏ đạn và về khả năng sản xuất đạn bằng phương pháp thủ công; về xây dựng nhà máy điện Ca-si-ra; về việc chuyển công nhân từ I-giép-xcơ đến nhà máy Xim-biéc-xcơ và các vấn đề khác.

*Nửa sau của  
tháng Năm, chậm  
nhất là 20.*

Lê-nin mạn đàm với tư lệnh mặt trận phía Đông X. X. Ca-mê-nép, là người tạm thời không đảm nhiệm chức vụ đó, về tình hình mặt trận và về các kế hoạch tác chiến nhằm triển khai cuộc tấn công chống Côn-tsắc.

Lê-nin nói chuyện với ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Xi-bi-ri là V. Vi-len-xki - Xi-bi-ri-a-cốp, là người đã vượt mặt trận, về tình hình hậu phương của quân đội Côn-tsắc, về tình hình Xi-bi-ri và miền Viễn Đông.

*20 tháng Năm.*

Lê-nin viết điện văn gửi L. Đ. Tơ-rốt-xki đề nghị lại cử X. X. Ca-mê-nép giữ chức tư lệnh mặt trận phía Đông.

Lê-nin viết điện văn gửi đi Khắc-cốp cho thứ trưởng Bộ dân ủy quân sự U-cra-i-na V. I. Mê-giơ-la-úc hỏi về các biện pháp tiến hành để giải phóng vùng mỏ Đôn-bát. Lê-nin viết thư gửi Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Nam để chuyển cho

G. I-a. Xô-côn-ni-cốp hỏi về tình hình các đơn vị Hồng quân tham gia trấn áp cuộc nổi loạn của bọn Cô-dắc bạch vệ và nói về việc phái học viên các lớp quân sự và các đảng viên cộng sản vừa được động viên nhập ngũ, đến giúp các đơn vị đó. Lê-nin viết điện văn gửi Ban chấp hành xô-viết tỉnh Nốp-gô-rốt báo trước rằng sẽ nghiêm trị những kẻ can tội bắt giữ các đại biểu Đại hội hợp tác xã miền Bắc, những đại biểu này đã gửi đơn khiếu nại lên Lê-nin.

Lê-nin viết thư gửi thư ký Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga V. A. A-va-nê-xốp đề nghị bắt một cán bộ của Tiểu ban đặc trách về các vấn đề thủ đô có thái độ quan liêu - hình thức đối với những đơn khiếu nại của nông dân.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông, phát biểu về các vấn đề được đem ra thảo luận. Trong khi thảo luận bản báo cáo về các biện pháp cấp bách nhằm thực hiện cuộc động viên, Lê-nin viết sơ thảo những đề nghị thực tiễn về việc động viên những người Cô-dắc sông Đôn và tỉnh Ô-ren-bua; khi thảo luận vấn đề về những nguyên nhân của tình trạng lúa mì không được chuyển đến các ga xe lửa, Lê-nin làm những con tính về số lượng lúa mì dự trữ. Sau khi thảo luận bản báo cáo về việc tổ chức di dân đến sông Đôn, Lê-nin ký các bức điện gửi các ban ruộng đất tỉnh Xmô-len-xcơ, Tve, Mát-xcơ-va, Ri-a-dan và Ban dân sự Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Nam về cách thức di cư nông dân và công nhân đến khu vực sông Đôn. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề về cung cấp than cho Cục hàng hải; về việc phá hủy các đường sắt bị bỏ lại cho kẻ địch; về tình hình di chuyển của quân tiếp viện; về việc chiếu cố

hoàn cảnh gia đình trong khi tiến hành cuộc động viên; về các nhà máy ở Lu-gan-xcơ và các vấn đề khác.

Lê-nin viết thư gửi E. M. Xcơ-li-an-xki nói về sự cần thiết phải có những biện pháp cấp bách nhằm chặn cuộc tấn công của bọn bạch vệ vào Txa-ri-txun và tăng cường phòng thủ Min-xcơ.

Lê-nin viết điện văn gửi đi Pê-tơ-rô-grát cho I. V. Xta-lin nói về việc phái quân tiếp viện và tiến hành động viên công nhân Pê-tơ-rô-grát để giúp mặt trận Pê-tơ-rô-grát.

21 tháng Năm.

Lê-nin bổ sung và sửa chữa bản dự thảo quyết định của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc động viên các đảng viên cộng sản và công nhân ở những tỉnh thuộc khu Tây - Bắc đến mặt trận Pê-tơ-rô-grát.

Lê-nin đánh điện đến Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Nam cho A. L. Cô-lê-ga-ép nói về việc phái quân tiếp viện và về sự cần thiết phải kiên quyết thanh toán tình trạng chậm trễ trong việc trấn áp cuộc nổi loạn của bọn Cô-dắc bạch vệ.

22 tháng Năm.

Lê-nin chỉ thị cho L. Đ. Tơ-rốt-xki phải nhanh chóng trấn áp cuộc nổi loạn của bọn Cô-dắc phản cách mạng ở sông Đôn, vì bọn bạch vệ đang tấn công ở mặt trận phía Tây và do tình hình ngày càng căng thẳng ở khu vực A-xtơ-ra-khan.

Lê-nin điện cho tư lệnh tập đoàn quân phía Nam thuộc mặt trận phía Đông là M. V. Phrun-dê về sự cần thiết phải chi viện cho Ô-ren-bua đang bị bao vây.

Lê-nin ký điện văn gửi giám đốc và chính ủy nhà máy sản xuất đạn Lu-gan-xcơ chỉ thị phải cấp tốc khôi phục lại việc sản xuất đạn.

Lê-nin tham dự phiên họp liên tịch của Bộ chính trị và Ban tổ chức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận các vấn đề về tình hình mặt trận phía Tây nhân mặt trận bị chọc thủng ở khu vực gần Ri-ga và về bộ chỉ huy mặt trận phía Đông.

Lê-nin bổ sung và ký điện văn gửi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na chỉ thị về việc thảo luận trước với Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về những biện pháp tài chính do Chính phủ xô-viết U-cra-i-na thi hành.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, phát biểu về các vấn đề được đem ra thảo luận. Trong khi thảo luận bản báo cáo của ủy ban biên chế, Hội đồng bộ trưởng dân ủy quyết định thành lập một tiểu ban đặc trách, do Lê-nin đứng đầu, để xác định các cơ sở của chính sách lương và của việc trả lương cho các chuyên gia. Tại phiên họp còn thảo luận các vấn đề: dự thảo sắc lệnh về việc tổ chức công tác thủy lợi ở Tuốc-ke-xtan; về việc đóng cửa các nhà in để tiết kiệm điện; dự thảo sắc lệnh về việc đảm bảo cho các gia đình binh sĩ Hồng quân, và các vấn đề khác.

23 tháng Năm.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của tiểu ban đặc trách của Hội đồng bộ trưởng dân ủy có nhiệm vụ xác định cơ sở của chính sách lương và của việc trả lương cho chuyên gia; viết dự thảo quyết định về tiền lương cho chuyên gia, dự thảo này được tiểu ban thông qua. Lê-nin được cử đọc báo cáo về vấn đề này tại phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 24 tháng Năm.

24 tháng Năm

Lê-nin gửi điện cho Hội đồng bộ trưởng dân ủy U-cra-i-na chúc mừng nhân dịp cuộc nổi loạn phản cách mạng của tên thủ lĩnh Gri-gô-ri-ép bị dập tắt và chỉ thị di chuyển

đến vùng mỏ Đôn-bát các đơn vị không phải trực tiếp chiến đấu nữa.

Lê-nin điện cho các ủy ban quân sự tỉnh Vô-rô-ne-giơ và Tam-bốp, chỉ thị phải khẩn trương đưa đến mặt trận phía Nam những đảng viên cộng sản vừa được động viên.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, đọc báo cáo về tiền lương của chuyên gia và về dự thảo sắc lệnh về quyền bình đẳng của dân cư Cô-dắc với tất cả nhân dân lao động trong Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga; ký dự thảo các sắc lệnh về quy chế dự toán và về việc giao Ủy ban trung ương về các vấn đề tù binh và dân tị nạn cho Bộ dân ủy nội vụ quản lý. Tại phiên họp này còn thảo luận vấn đề giúp đỡ những nạn nhân trong các vụ tàn sát người Do-thái, dự thảo sắc lệnh về việc bán gỗ cho nhân dân lao động và các vấn đề khác.

25 tháng Năm.

Lê-nin đến Quảng trường đỏ dự duyệt binh các đơn vị dân quân; cùng ban tham mưu Đội huấn luyện quân sự phổ thông đi duyệt các tiểu đoàn công nhân, sau đó đọc diễn văn. Sau khi đọc diễn văn, Lê-nin duyệt binh các đơn vị dân quân.

26 tháng Năm.

Lê-nin viết điện văn gửi chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy U-cra-i-na Kh. G. Ra-cốp-xki và thứ trưởng Bộ dân ủy quân sự V. I. Mê-giơ-la-úc chỉ thị phải thu hồi vũ khí trong nhân dân và chuyển các đơn vị đã tham gia dập tắt cuộc nổi loạn của tên thủ lĩnh Cô-dắc Gri-gô-ri-ép, đến vùng mỏ Đôn-bát.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông. Sau khi thảo luận, Lê-nin ký điện văn gửi đi Pê-tơ-rô-grát cho Ủy ban phòng thủ thành phố về việc sơ tán Vụ phát hành tiền giấy và dự thảo quyết định gọi

nhập ngũ vào Hồng quân các nhân viên Bộ dân ủy giao thông. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề cho phép dân tị nạn đi qua mặt trận phía Tây; về việc cung cấp thép cho nhà máy sản xuất đạn Tu-la; về nhà máy điện Ca-si-ra; về kế hoạch tuyển quân trong dân Cô-dắc ở vùng sông Đôn và Ô-ren-bua; về tiến trình di dân đến sông Đôn; về việc giảm bớt các chuyến tàu chở hành khách; về việc phòng thủ Lu-gan-xcơ, và các vấn đề khác.

Lê-nin ký thông điệp gửi vua nước Á-p-ga-ni-xtan là A-ma-nun-la - khan.

27 tháng Năm.

Lê-nin nói chuyện với một trong những người lãnh đạo Bộ dân ủy quân sự nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri là Ti-bo Xa-mu-e-li, người vừa đáp máy bay từ Bu-đa-pét đến, về tình hình Hung-ga-ri.

Lê-nin viết bài "Chào mừng công nhân Hung-ga-ri" và chuyển bài đó cho Ti-bo Xa-mu-e-li.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Trong khi thảo luận báo cáo của A. Đ. Txi-u-ru-pa về tình hình thu mua lúa mì và những kế hoạch cụ thể của chiến dịch lương thực trước khi thu hoạch vụ mùa mới, Lê-nin ghi chép những số liệu so sánh về tình hình thu mua lúa mì từ năm 1916 đến tháng Năm 1919. Trong khi thảo luận báo cáo của I-a. M. A-ních-xcơ về việc sử dụng một cách có hiệu quả lao động của các nhân viên xô-viết thời việc vì giảm biên chế, Lê-nin đã bổ sung một loạt đề nghị, ký dự thảo sắc lệnh về tăng trợ cấp tiền cho các gia đình binh sĩ Hồng quân. Tại phiên họp còn thảo luận các vấn đề: dự thảo quyết định về tài sản tư nhân do bọn tư sản bỏ lại; dự thảo sắc lệnh về việc thực hiện chế độ số lao động ở Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát, và các vấn đề khác.

28 tháng Năm.

Lê-nin chỉ thị đưa ra thảo luận tại Hội đồng quốc phòng bản báo cáo của Ph. E. Đgiéc-gin-xki về tình hình kinh tế thành phố Xim-biéc-xơ gặp nhiều khó khăn do các đơn vị Hồng quân về đóng ở đây quá đông.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; sau khi thảo luận vấn đề tình hình mặt trận phía Nam, Lê-nin ký chỉ thị của Ban chấp hành trung ương gửi chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy U-cra-i-na Kh. G. Ra-cốp-xki về sự cần thiết phải tập trung toàn bộ lực lượng để giải phóng vùng mỏ Đôn-bát và về việc động viên hết thảy công nhân ở Khác-cốp và ở Ê-ca-tê-ri-nô-xláp. Tại phiên họp còn thảo luận các vấn đề về liên minh kinh tế - quân sự với U-cra-i-na, về nước Cộng hòa Crưm và khu ủy Crưm Đảng cộng sản (b) Nga; về bức công hàm của chính phủ Ba-lan; về sự cần thiết phải tăng cường công tác đảng tại các tỉnh Nốp-gô-rôt, Pơ-xcốp và Vi-tép-xơ, và các vấn đề khác. Lê-nin thảo bức thư để chuyển bằng đường dây trực tiếp cho chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy U-cra-i-na Kh. G. Ra-cốp-xki về tình hình mặt trận phía Nam và về quyết định của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc tập trung toàn bộ lực lượng để giải phóng vùng mỏ Đôn-bát.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông; ký dự thảo các quyết định về việc chuyển tất cả các đơn vị trợ chiến sang cho Bộ dân ủy nội vụ quản lý; về thể lệ sử dụng tàu hỏa chở hành khách, về việc phá huỷ những đường sắt sẽ lọt vào tay quân địch sau khi ta rút lui, về việc đảm bảo các công tác củng cố các trận địa của mặt trận sông Đôn. Phiên họp còn thảo luận

các vấn đề về việc cấm trưng dụng tài sản và lương thực trên các đoàn tàu y tế; về việc hộ tống các đoàn tàu quân sự; về việc tổ chức sản xuất loại pháo 152 mi-li-mét tại nhà máy sản xuất vũ khí ở Txa-ri-txum; đơn khiếu nại của Bộ dân ủy lương thực về việc Ủy ban trung ương công nghiệp dẹt gửi chậm vải cho U-cra-i-na; về việc tuyển quân trong học sinh các trường đại học; về tiến trình công tác dự trữ củi; về vụ nổ ở ga Vi-a-dơ-ma và ở Nô-vô-xô-côn-ni-ki; về việc nâng cao năng suất lao động ở nhà máy Tu-la; về việc động viên nữ công nhân là đảng viên cộng sản vào làm việc ở nhà máy Tu-la; về việc thu nhật vũ đạn; về việc chiếu cố hoàn cảnh gia đình trong khi tiến hành cuộc động viên; về tình hình động viên ở nông thôn; về việc sử dụng dầu mỏ để chế tạo nhiên liệu hỗn hợp cho xe hơi, và các vấn đề khác.

Lê-nin viết bài "Những tay anh hùng của Quốc tế Béc-nơ" cho số 2 của tạp chí "Quốc tế cộng sản".

29 tháng Năm.

Trong bức điện gửi tư lệnh mặt trận là V. A. An-tô-nốp - Ốp-xê-en-cô và cho bộ trưởng Bộ dân ủy quân sự U-cra-i-an là N. I. Pốt-vôi-xki, Lê-nin đề nghị đẩy nhanh việc phái quân tiếp viện đến vùng mỏ Đôn-bát do có tình hình là Ba-khơ-mút và Xla-vi-an-xơ bị uy hiếp.

Lê-nin viết điện gửi các ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng và các cán bộ nòng cốt của đảng thuộc mặt trận phía Đông, nói về việc X. X. Ca-mê-nép được bổ nhiệm làm tư lệnh mặt trận, về sự cần thiết phải tăng cường công tác chính trị trong các đơn vị, về việc động viên dân Cô-dắc ở tỉnh Ô-ren-bua và dân cư vùng ven mặt trận để giải phóng U-ran.

30 tháng Năm.

Lê-nin gửi điện cho L. Đ. Tô-rốt-xki yêu cầu phải thông báo về những biện pháp đã được áp dụng nhằm giải quyết đoạn phòng tuyến bị quân của Đê-ni-kin chọc thủng ở phía trận tuyến do quân của Min-lơ án ngữ.

Lê-nin gửi điện đến Khắc-cốp cho V. I. Mê-giơ-la-úc và C. E. Vô-rô-si-lốp chỉ thị phải cấp tốc đưa quân bổ sung cho mặt trận phía Nam, không cần chờ nhận được quân phục và vũ khí.

Lê-nin biên thư cho Ban tổ chức của Ban chấp hành trung ương nói về sự cần thiết phải khai trừ khỏi đảng những đảng viên cộng sản nào tham gia các buổi lễ của giáo hội và còn giữ các định kiến tôn giáo.

31 tháng Năm.

Trên báo "Sự thật" đăng lời kêu gọi gửi nhân dân "Hãy đề phòng bọn gián điệp!" có chữ ký của V. I. Lê-nin và Ph. E. Đgiéc-gin-xki.

Lê-nin nói chuyện với ủy viên Hội đồng quốc phòng nước Cộng hòa Lit-va - Bê-lô-ru-xi-a là E. B. Bô-sơ về tình hình mặt trận phía Tây và về việc tổ chức phòng thủ Min-xcơ, sau đó biên thư cho Bộ tổng tham mưu toàn Nga đề nghị cung cấp vũ khí và phái cán bộ huấn luyện đến các tiểu đoàn công nhân của Min-xcơ.

Lê-nin bổ sung và ký điện văn gửi bộ trưởng Bộ dân ủy quân sự U-cra-i-na N. I. Pốt-vôi-xki nói về việc gửi ngựa và xe tăng cho Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va và phái những công nhân vừa được động viên và các xe cộ đến mặt trận phía Nam.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông. Trong khi thảo luận những vấn đề liên quan đến việc tiến hành cuộc động viên, Lê-nin viết dự thảo sắc lệnh về

việc gọi nhập ngũ những công nhân và viên chức các ngành thương nghiệp, công nghiệp và giao thông vận tải, sau đó ký dự thảo sắc lệnh đó. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề trang bị vũ khí cho quân đội; dự thảo quyết định về các biện pháp chống đào ngũ; về việc gọi nhập ngũ những công nhân ngành công nghiệp; về việc gọi nhập ngũ các thanh niên lứa tuổi 19; về việc gọi nhập ngũ các sĩ quan và hạ sĩ quan phục vụ chế độ toàn dân luyện tập quân sự; về "Ngày quốc phòng"; về việc điều tra nguyên nhân các vụ nổ phá cầu ở Pê-tơ-rô-grát, và các vấn đề khác.

1 tháng Sáu.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận vấn đề liên minh kinh tế - quân sự giữa các nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết. Được sự ủy nhiệm của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương, Lê-nin viết các bức điện gửi đến Khắc-cốp cho V. I. Mê-giơ-la-úc, C. E. Vô-rô-si-lốp, Ph. A. Ác-tem và các cán bộ khác của U-cra-i-na yêu cầu đình chỉ các ý định phục hồi lại mặt trận U-cra-i-na độc lập và xúc tiến những biện pháp kiên quyết nhằm củng cố quân đội U-cra-i-na.

Lê-nin viết điện văn gửi L. Đ. Tô-rốt-xki nói đến việc Tô-rốt-xki không thực hiện chỉ thị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc giải thể Bộ dân ủy quân sự của U-cra-i-na và về việc xúc tiến những biện pháp kiên quyết nhằm giúp đỡ vùng mỏ Đôn-bát.

2 tháng Sáu.

Lê-nin dự phiên họp liên tịch của Bộ chính trị và Ban tổ chức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận vấn đề cải tổ ban lãnh đạo quân sự và bộ chỉ huy quân sự ở U-cra-i-na; về tình hình mặt trận phía Tây; về việc điều chỉnh mậu dịch

bán lẻ; các vấn đề về tài chính và lương thực; về việc đấu tranh chống chủ nghĩa bài Do-thái và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông, đọc báo cáo về cách thức phái các chính ủy và các phái viên đến U-cra-i-na, ký dự thảo các quyết định về việc sửa chữa và đổi súng trường, về các ủy ban động viên công nhân và viên chức các ngành thương nghiệp, công nghiệp và vận tải; về cách thức giảm bớt gánh nặng cho Pê-tơ-rô-grát. Tại phiên họp còn thảo luận các vấn đề hướng dẫn việc thu hồi vũ khí trong nhân dân; về số lượng gỗ dự trữ; về việc bảo vệ cầu; về các biện pháp động viên nhanh chóng lớp thanh niên 19 tuổi; về cải tiến công tác tại các nhà máy ở Xoóc-mô-vô; dự thảo sắc lệnh chống đào ngũ; về việc phái công nhân đến các nhà máy ở Xim-biéc-xơ và Pô-đôn-xơ, và các vấn đề khác.

*3 tháng Sáu.*

Lê-nin đánh điện đến Hội đồng quân sự - cách mạng của mặt trận phía Đông cho X. I. Gu-xép, M. M. La-sê-vích và C. C. I-u-rê-nép nói về việc động viên người Ba-ski-ri-a, người Cô-dắc ở Ô-ren-bua và dân cư ven mặt trận và về việc thu hồi vũ khí trong dân cư.

Lê-nin gửi điện đến Khắc-cốp cho L. Đ. Tô-rốt-xki chỉ thị về việc thực hiện quyết định của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 1 tháng Sáu về bộ chỉ huy các quân đoàn của mặt trận U-cra-i-na.

Lê-nin gửi điện báo cho bộ trưởng Bộ dân ủy lương thực U-cra-i-na A. G. Sli-khte nói về việc khẩn trương gửi lương thực cho Min-xơ và Pê-tơ-rô-grát.

Lê-nin nói chuyện với hai ủy viên Ủy ban cách mạng huyện Cô-ten-ni-cô-vô thuộc khu sông Đôn là Cô-lê-xni-cốp và Nê-clip-u-đốp

về tình hình ở sông Đôn và thái độ đối với dân Cô-dắc, sau đó điện cho Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Nam nói về việc không được phép áp dụng biện pháp cưỡng bức trong việc thay đổi lối sống của dân Cô-dắc.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, phát biểu về các vấn đề được đem ra thảo luận, ký dự thảo các quyết định về thể thức cấp phát hộ chiếu ra nước ngoài, về việc tiến hành các công tác sửa chữa và xây dựng ở Mát-xcơ-va. Tại phiên họp còn thảo luận các vấn đề: báo cáo về kết quả thực hiện sắc lệnh cấm tự do thu mua khoai tây; về giảm biên chế; dự thảo sắc lệnh về bán gỗ cho nhân dân lao động; về việc sản xuất thêm đường và cấp kinh phí cho công nghiệp đường ở U-cra-i-na; báo cáo về mức giảm chi tiêu đã đạt được trong nửa sau năm 1918; về tiến trình thực hiện cuộc di dân đến sông Đôn; về việc chuyển giao chức năng cung cấp các nông cụ và máy móc nông nghiệp của Bộ dân ủy lương thực sang cho Bộ dân ủy nông nghiệp, và các vấn đề khác.

*4 tháng Sáu.*

Lê-nin viết điện gửi đến Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Đông cho X. I. Gu-xép và M. M. La-sê-vích hỏi về tình hình quân đoàn 3 và nguyên nhân rút khỏi Gla-dốp và A-grư-dơ.

Lê-nin điện cho I. V. Xta-lin biết chỉ thị về việc tăng cường các chính ủy cho mặt trận phía Tây và về việc nhanh chóng đánh tan bọn bạch vệ ở ngoại vi Pê-tơ-rô-grát để đưa các đơn vị quân đội đến các mặt trận khác.

Lê-nin viết thư gửi chủ tịch Ủy ban đặc biệt của U-cra-i-na M. I. La-tút nói về sự cần thiết phải thanh lọc bộ máy của Ủy ban đặc biệt ở U-cra-i-na.

5 tháng Sáu.

Lê-nin chỉ thị cho Đ. I. Cuốc-xki về việc điều tra kỹ hành động áp dụng những biện pháp không hợp pháp trong khi tiến hành thu thuế đặc biệt ở huyện Ê-lê-txơ, tỉnh Ô-ri-ôn.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, phát biểu về các vấn đề được đem ra thảo luận. Khi thảo luận vấn đề phê chuẩn các danh sách những chuyên gia được hưởng lương trên 3 000 rúp, Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua quyết định: trong trường hợp nếu ủy ban đặc trách nhất trí thông qua các bản danh sách, thì sẽ ủy nhiệm cho Lê-nin thay mặt Hội đồng bộ trưởng dân ủy duyệt các danh sách ấy. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề: dự thảo quyết định về việc phân chia tài sản tư nhân do bọn tư sản bỏ lại; dự thảo sắc lệnh về cách thức giảm biên chế cán bộ các cơ quan xô-viết; dự thảo quy định về việc tổ chức và sử dụng hệ thống tải điện; về việc bổ nhiệm hội đồng biên tập của Nhà xuất bản quốc gia; về Viện bảo tàng chiến lợi phẩm trong cuộc chiến tranh 1914 - 1918, và các vấn đề khác.

Lê-nin điện cho chủ tịch Xô-viết Pê-tơ-rô-grát G. E. Di-nô-vi-ép thông báo về việc gửi lương thực đến Pê-tơ-rô-grát.

6 tháng Sáu.

Lê-nin mạn đàm với viên chỉ huy quân sự nước Cộng hòa xô-viết Ba-ski-ri-a A. Va-li-đốp và các đại diện Ủy ban cách mạng Ba-ski-ri-a về việc sử dụng quân đội Ba-ski-ri-a vào mặt trận phía Đông và về tình hình ở Tuốc-ke-xtan.

Lê-nin điện đến Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn 10 cho Ê-phrê-mốp nói về việc tiến hành tảo thanh hậu phương và động viên tất cả công nhân ra phòng thủ Txa-ri-txum.

Lê-nin điện đến Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Đông cho X. I. Gu-xép

và M. M. La-sê-vích nói về tình hình ngày càng căng thẳng ở mặt trận phía Nam, về nguy cơ Côn-txắc sẽ chọc thủng phòng tuyến đi qua Vi-át-ca để đến Pê-tơ-rô-grát và về sự cần thiết phải lấy số quân được động viên trong dân cư vùng ven mặt trận để bổ sung cho các đơn vị tại mặt trận.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông, phát biểu về các vấn đề được đem ra thảo luận, ký dự thảo quyết định về cách thức chuyển giao các đài phát thanh cho chính quyền quân sự quản lý và về việc gọi nhập ngũ các cán bộ vô tuyến điện, ký giấy ủy nhiệm cho các cán bộ được cử đến các địa phương để tăng cường công tác thu mua lương thực. Tại phiên họp còn thảo luận các vấn đề về cho phép tù binh Nga từ Đức về qua biên giới phía Tây; về tình hình kinh tế thành phố Xim-biéc-xcơ; về sản xuất dầu xăng; báo cáo về việc tổ chức các trạm cố động - giáo dục tại các ga đầu mối và tại những địa điểm đón nhận bộ đội lên tàu; về việc tổ chức các đội đặc biệt đi thu mua lương thực cho công nhân đường sắt; về việc trang bị cho các xưởng sản xuất vỏ đạn tại nhà máy Xim-biéc-xcơ; về việc thu hút các đảng viên cộng sản của ngành đường sắt vào công tác bảo vệ các cầu; về mức động viên 10% đối với các công đoàn; về các đường sắt, và các vấn đề khác.

Lê-nin nói chuyện với kỹ sư Ma-im và anh công nhân I. Gô-xti-u-skin từ Txa-ri-txum đến để xin phép được lấy chất đốt cho nhà máy luyện kim Dụy-mô.

9 tháng Sáu.

Lê-nin viết thư cho E. M. Xcơ-li-an-xki nói về tình hình căng thẳng ở mặt trận Pê-tơ-rô-grát và về sự cần thiết phải cấp tốc chuyển các đơn vị quân đội từ mặt trận Ác-khan-ghen-

xơ và mặt trận phía Đông về phòng thủ Pê-tơ-rô-grát.

Lê-nin điện cho Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Đông về sự cần thiết phải chuyển các đơn vị quân đội từ mặt trận phía Đông, do tình hình chiến sự ở mặt trận Pê-tơ-rô-grát và mặt trận phía Nam trở nên căng thẳng, về các nhiệm vụ của công tác cổ động - chính trị và về việc tiến hành động viên dân cư ở vùng ven mặt trận.

Lê-nin gửi điện đến Khắc-cốp cho phái viên của Hội đồng quốc phòng G. N. Men-ni-tsan-xki, chỉ thị phải thực hiện những biện pháp đặc biệt để kết thúc cuộc động viên vào Hồng quân.

10 tháng Sáu.

Lê-nin tham gia phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; trong khi thảo luận tình hình mặt trận Pê-tơ-rô-grát, Lê-nin viết dự thảo quyết định của Ban chấp hành trung ương. Phiên họp còn thảo luận vấn đề tổ chức kỷ niệm R. Lúc-xăm-bua vào ngày 13 tháng Sáu và các vấn đề khác.

Lê-nin viết sơ thảo lời tựa cho bản in bài diễn văn "Người ta lừa bịp nhân dân bằng những khẩu hiệu tự do và bình đẳng".

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, phát biểu về các vấn đề được đưa ra thảo luận. Tại phiên họp còn thảo luận: vấn đề cấp tiền cho ngành công nghiệp đường của U-cra-i-na; dự thảo quy chế về các binh sĩ Hồng quân bị bắt làm tù binh và về việc trợ cấp cho gia đình họ; về thể lệ vận chuyển bằng đường sắt tất cả các loại chất đốt; dự thảo quy chế về thù lao cho các nhà phát minh, và các vấn đề khác.

11 tháng Sáu.

Lê-nin dự phiên họp toàn thể của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, thảo

luận vấn đề áp dụng hình phạt nặng nhất; về công tác bí mật trong vùng địch chiếm đóng; về lời chào mừng gửi Đại hội các Xô-viết Hung-ga-ri và Đảng cộng sản Hung-ga-ri; về việc triệu tập hội nghị các đảng viên cộng sản vùng Da-cáp-ca-dơ; về nguyên nhân của tình trạng chậm chễ trong việc phái viên quân đến mặt trận Pê-tơ-rô-grát và các vấn đề khác.

Lê-nin gửi bốn bức điện cho Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Đông, chỉ thị về việc tiến hành động viên tất cả dân cư vùng ven mặt trận, về việc trấn áp các cuộc nổi loạn phản cách mạng ở Ô-ren-bua và các vùng thuộc U-ran và về việc đưa các đơn vị quân đội đến mặt trận Pê-tơ-rô-grát.

Lê-nin điện cho chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy U-cra-i-na Kh. G. Ra-cốp-xki nói về những biện pháp cấp bách nhằm giúp lương thực cho Pê-tơ-rô-grát.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông; ký dự thảo quyết định về việc gọi nhập ngũ các thượng sĩ và các hạ sĩ quan dưới 40 tuổi. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề: báo cáo của Ủy ban khảo cứu vùng mỏ than ở ngoại ô Mát-xcơ-va; về việc giải quyết cho những người tị nạn đi qua mặt trận phía Tây; về việc vận chuyển cá từ A-xtơ-ra-khan; về việc cung cấp lương thực và thức ăn của ngựa cho quân đoàn 6 và quân đoàn 3; về việc các nhân viên quân sự ở hậu phương nhận không đúng khẩu phần của Hồng quân; về việc đưa công nhân đến các nhà máy Tu-la, Pô-đôn-xcơ và Xim-biéc-xcơ; về việc hướng dẫn thu hồi vũ khí trong dân cư, và các vấn đề khác.

12 tháng Sáu.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, phát biểu về các vấn đề được đem ra thảo luận. Khi thảo luận vấn đề khai



tây giống và các vườn rau, Lê-nin tính toán bằng con số. Trong khi họp, Lê-nin ký dự thảo các quyết định về việc áp dụng sắc lệnh về chế độ ăn không mất tiền đối với tất cả trẻ em dưới 16 tuổi và về việc cho phép công nhân Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát được quyền nhận tài sản do bọn tư sản bỏ lại; ký dự thảo sắc lệnh về những khu vực nhà nước thu mua các loại sản phẩm không thuộc diện quy định. Phiên họp còn thảo luận dự thảo sắc lệnh về việc đảm bảo cho các thành viên trong các gia đình lao động, vấn đề quản lý tạm thời miền Kiéc-ghi-di-a và các vấn đề khác.

13 tháng Sáu.

Lê-nin thông báo cho I. V. Xta-lin ở Pê-tơ-rô-grát biết về việc đưa xe lửa bọc thép và các đảng viên cộng sản vừa được động viên đến mặt trận Pê-tơ-rô-grát.

Lê-nin đánh điện cho chủ tịch Xô-viết Ê-ca-tê-ri-nô-xláp là A-vê-rin, chỉ thị phải nhanh chóng hoàn thành cuộc động viên công nhân.

Lê-nin ký điện gửi Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn 5 chỉ thị phải chuyển cấp tốc đến Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt số lúa mì mà bọn Côn-tsắc bỏ lại ở các bến tàu trên sông Bê-lai-a khi rút chạy.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông thảo luận các vấn đề về cung cấp thức ăn hạt cho ngựa và lương thực cho quân đội; về việc thiết quân luật trên các đường xe lửa; về kết quả khảo sát vùng mỏ than ở gần Mát-xcơ-va; về cách thức tiến hành động viên công nhân và viên chức phục vụ trong các ngành thương nghiệp, công nghiệp và vận tải; về việc động viên các công nhân xe lửa thuộc lứa tuổi 19; về việc thiết quân luật ở tỉnh Vla-đi-mia; thông qua biểu đồ về những hàng cần được sơ

tán khẩn cấp do Lê-nin ký ngày 11 tháng Sáu.

14 tháng Sáu.

Lê-nin gửi điện cho Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Nam và quân đoàn 10 đề nghị phải áp dụng những biện pháp khẩn cấp để bảo vệ Txa-ri-txun.

Lê-nin đọc diễn văn tại cuộc mít-tinh liên hoan của các học viên khóa súng máy ở Mát-xcơ-va.

15 tháng Sáu.

Lê-nin duyệt các đơn vị học viên các lớp huấn luyện quân sự Crem-li nhân dịp tổ chức tốt nghiệp cho các viên chỉ huy súng máy Hồng quân khóa 1.

Lê-nin dự phiên họp toàn thể của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận các vấn đề về thay đổi thành phần trong bộ chỉ huy tối cao và về việc củng cố các hội đồng quân sự - cách mạng; về việc kiểm soát các chuyên gia quân sự; về mặt trận phía Đông; về việc di chuyển các đơn vị quân đội; đề nghị của các đảng viên cộng sản Hung-ga-ri về việc tổ chức hội nghị quốc tế của các liên đoàn thanh niên cộng sản tại Bu-đa-pét; về việc áp dụng hình phạt nặng nhất và các vấn đề khác.

16 tháng Sáu.

Lê-nin nói chuyện với I. I. U-li-a-nốp và các đại biểu khác của nhân dân Cô-dắc cách mạng vùng U-ran về khả năng thành lập đội quân Cô-dắc để tiến hành hoạt động du kích trong hậu phương của quân đội Côn-tsắc, sau đó Người viết thư cho Ban tổ chức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa đề nghị nghiên cứu ý kiến của I. I. U-li-a-nốp.

17 tháng Sáu.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, phát biểu về các vấn đề được đem ra thảo luận; khi thảo luận yêu cầu của

Bộ dân ủy giáo dục về việc cấp kinh phí để chi cho trường lao động thống nhất, Lê-nin đã tính toán bằng con số; ký dự thảo quyết định về việc cải tổ Cục quản lý trung ương các cửa hiệu nhỏ của Hồng quân. Phiên họp còn thảo luận vấn đề quốc hữu hóa các cơ sở kinh doanh thuộc nghệ thuật xiếc và sân khấu, các cửa hàng và các xưởng sản xuất và bán các nhạc cụ; dự thảo sắc lệnh về giữ gìn vệ sinh nhà ở, và các vấn đề khác.

18 tháng Sáu.

Lê-nin dự phiên họp liên tịch của Bộ chính trị và Ban tổ chức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, phát biểu về các vấn đề được đem ra thảo luận. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề về Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng và về hợp tác xã công nhân; về các cuộc bãi công của công nhân dệt do tình hình lương thực khó khăn gây nên; về việc phái quân tiếp viện đến các mặt trận phía Nam và phía Tây.

Trong khi họp, Lê-nin nhận được tin báo về cuộc khởi nghĩa ở Cu-xta-nai trong hậu phương của quân Côn-tsắc và về việc nghĩa quân đang tiến về Tsê-li-a-bin-xơ, Lê-nin viết điện gửi đến Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Đông cho M. M. La-sê-vích nói về sự cần thiết phải bắt liên lạc với nghĩa quân. Khi nhận được tin về tình hình gay go của quân đoàn 10, Lê-nin viết điện cho Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn 10 nói về việc cần thiết phải kiên cường bảo vệ Txa-ri-txun.

Lê-nin thảo điện gửi Bê-la Cun thông báo về quyết định của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc phái đại diện của nước Nga xô-viết sang Hung-ga-ri và về sự cần thiết phải hết sức thận trọng khi tiến hành đàm phán đình chiến với các nước thuộc khối Đồng minh.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông, phát biểu về các vấn đề được đem ra thảo luận, ký dự thảo quyết định về việc bắt buộc hộ tống các đoàn tàu quân sự chở quân bổ sung ra mặt trận. Tại phiên họp còn thảo luận các vấn đề về tình hình vệ sinh quân đội ở mặt trận phía Nam; về việc phân phối theo kế hoạch số người do các công đoàn động viên và về số lượng công nhân dệt được động viên; về việc giữ không cho về nước các công dân nước ngoài thuộc lứa tuổi nhập ngũ; về việc động viên súng săn; về việc chuyển giao ba chiếc tàu thủy cho Hạm đội Ca-xpien để bảo vệ Txa-ri-txun; về việc sản xuất dầu xăng; về tiến trình sửa chữa và đổi súng trường; về tiến trình cụ thể của công tác động viên, và các vấn đề khác.

Trong khi họp, Lê-nin viết thư cho Ph. E. Đgiéc-gin-xki nói về việc Ủy ban đặc biệt cần phải tham gia công tác động viên toàn thể nhân dân phục vụ công tác củng cố các trận địa ở các tỉnh Vô-rô-ne-giơ, Tam-bốp và Xa-ra-tốp và nói về việc tiến hành những cuộc lục soát rộng rãi để tìm ra vũ khí bị cất giấu.

19 tháng Sáu.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông; thảo luận các vấn đề về các biện pháp tăng cường các đội quân lương thực; về các biện pháp tiếp tục công tác xây dựng phòng thủ ở mặt trận phía Tây; về việc thành lập các đơn vị Cô-dắc hỗn hợp; về kết quả điều tra vụ nổ ở Nó-vô-xô-côn-ni-ki; về việc động viên nữ công nhân là đảng viên cộng sản đến làm việc ở nhà máy Tu-la; về các biện pháp động viên thanh niên thuộc lứa tuổi 19; về việc đấu tranh chống đào ngũ; về việc giữ không cho về nước các công dân nước ngoài thuộc lứa tuổi nhập ngũ; về việc vận chuyển than từ Crum

đến chỗ đóng quân của quân đoàn 14; về việc điều tra những sự kiện xảy ra tại Cra-xnai-a Goóc-ca; về việc động viên người Can-mức và các vấn đề khác.

20 tháng Sáu.

Lê-nin viết điện gửi đến Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Đông cho M. M. La-sê-vích và C. C. I-u-rê-nép chỉ thị về việc cần thiết phải tiếp tục tấn công vào U-ran và về các biện pháp củng cố khả năng chiến đấu của các đơn vị.

Lê-nin đánh điện cho ủy viên phụ trách lương thực của Crum, chỉ thị phải chuyển hết số hoa quả đóng hộp và pho-mát dự trữ để tổ chức việc ăn uống cho trẻ em đau ốm ở miền Bắc nước Nga.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, phát biểu về các vấn đề được đem ra thảo luận, ký dự thảo các quyết định. Phiên họp thảo luận các vấn đề: dự thảo sắc lệnh về số lao động; thành phần ban lãnh đạo Bộ dân ủy lương thực; dự thảo quy tắc tổ chức và sử dụng "Hệ thống tải điện"; về các quy tắc sử dụng xe hơi, và các vấn đề khác.

21 tháng Sáu.

Lê-nin đánh điện cho L. Đ. Tơ-rốt-xki, chỉ thị phải xúc tiến những biện pháp cấp bách nhằm củng cố tuyến phòng thủ Txa-ri-txun.

Lê-nin đánh điện cho viên phụ trách hậu cần của mặt trận phía Đông, chỉ thị không được tách riêng công tác hậu cần của tập đoàn quân khu Nam và phải duy trì bộ máy hậu cần thống nhất của toàn mặt trận.

Lê-nin viết điện gửi Kh. G. Ra-cốp-xki nói về sự cần thiết phải cấp tốc cho ba đoàn tàu chở lúa mì đến mặt trận phía Tây.

23 tháng Sáu.

Lê-nin viết lời tựa cho bài diễn văn "Người ta lừa bịp nhân dân bằng những khẩu hiệu tự do và bình đẳng" in thành sách.

24 tháng Sáu.

Lê-nin đánh điện đến Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn 5, chỉ thị phải cấm không được tiêu thụ số lúa mì dự trữ lấy được trên lãnh thổ vừa được giải phóng khỏi bọn Côn-tsắc, nếu không được phép của Bộ dân ủy lương thực.

Lê-nin chất vấn Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa về sự chính xác của những số liệu nói về số lượng công nhân được động viên và được gửi ra mặt trận, những số liệu này do Bộ dân ủy quân sự của U-cra-i-na trình lên.

Lê-nin dự phiên họp liên tịch của Bộ chính trị và Ban tổ chức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận các vấn đề về việc cử các chính ủy đến Bộ tổng tham mưu toàn Nga và Cục hàng hải; về việc cho phép các đảng viên cộng sản giữ lại vũ khí; về tình hình lương thực và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, phát biểu về các vấn đề được đem ra thảo luận, ký dự thảo sắc lệnh về việc áp dụng giờ Mát-xcơ-va cho ngành giao thông đường sắt và về trao đổi tin tức, thư tín bằng điện báo. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề về việc ứng trước tiền cho các cơ quan để mua những sản phẩm không thuộc diện quy định; về công tác thư viện; báo cáo về công tác của ủy ban nghiên cứu biên chế; dự thảo sắc lệnh quy định một thể lệ thống nhất trong việc phân phối, trưng dụng, tịch thu tất cả các loại chất đốt; về việc khởi thảo thang lương chung cho những người làm công tác văn học; dự thảo quy tắc về việc kiểm tra không cho biên chế phình ra, và các vấn đề khác.

25 tháng Sáu.

Lê-nin bổ sung và ký điện gửi Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Nam đề nghị

đưa vào đội quân lương thực công nhân dệt ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ được cử đi làm công tác sơ tán vùng mỏ Đôn-bát.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông; khi thảo luận vấn đề chuyển các xưởng trọng pháo và pháo chống phòng ngự ở Mát-xcơ-va sang ăn theo khẩu phần Hồng quân, Người tính toán bằng con số về số lượng lúa mì cần thiết, ký dự thảo các quyết định về cách thức tuyển quân trong công nhân và viên chức thuộc các ngành thương nghiệp, công nghiệp và vận tải, và về việc đình chỉ tất cả những lệnh động viên trước đây của công đoàn sau khi đã có quyết định mới này, về việc tuyên dương các quân đoàn 2, quân đoàn 5 và quân đoàn Tước-ke-xtan đã tỏ ra đặc biệt dũng cảm trong chiến đấu chống bọn Côn-tsắc. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề về việc thành lập một Ủy ban đặc trách trực thuộc Hội đồng quốc phòng; về việc phân chia theo nghề và theo tuyến đường số công nhân đường sắt thuộc diện gọi nhập ngũ; về việc hộ tống các đoàn tàu quân sự chở quân bổ sung ra mặt trận; về việc sơ tán dân cư ra khỏi Crôn-stát; về việc vạch ra các biện pháp nhằm cải tiến công tác vệ sinh trong quân đội; về công tác chở bè gỗ từ hệ thống Ma-ri-in-xcai-a đến lưu vực sông Vôn-ga; về việc thành lập Ủy ban đặc trách lương thực của mặt trận phía Tây; về tiến trình công tác sửa chữa súng trường; về việc cung cấp vật liệu quân sự và đạn dược cho U-cra-i-na; về những tù binh là công nhân có tay nghề giỏi; về việc tăng lương cho binh sĩ Hồng quân, và các vấn đề khác.

Lê-nin ký điện gửi các tổ chức ở Txa-ri-txun nói về việc chuyển các sản phẩm dầu mỏ đến Xa-ra-tốp.

26 tháng Sáu.

Lê-nin chất vấn A. I. Xvi-đéc-xki về tiến trình vận chuyển lúa mì từ sông Bê-lai-a và chỉ thị phải áp dụng những biện pháp khẩn cấp để cung cấp lương thực cho Pê-tơ-rô-grát.

Lê-nin ký điện gửi Hội đồng bộ trưởng dân ủy của Crưm đề nghị huỷ bỏ lệnh trục xuất gia đình nhà bác học địa chất Đ. I. Mu-skê-tốp lúc ấy sống ở A-lúp-ca.

Lê-nin gửi điện đến Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn 5, chỉ thị phải đình chỉ việc các nhân viên hậu cần quân đội tự ý chiếm số lương thực do Bộ dân ủy lương thực thu mua ở huyện Men-dê-lin-xki thuộc tỉnh U-pha.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông; đọc báo cáo về tình hình sản xuất khóa nòng của pháo và số lượng khóa nòng pháo dự trữ; bổ sung một số vấn đề vào chương trình nghị sự.

Nhận được điện của các cán bộ thuộc đoàn tàu sông từ Xa-ra-pun gửi tới yêu cầu giúp quét mìn của bọn bạch vệ thả ở các luồng lạch sông Ca-ma, Lê-nin đưa vấn đề đó ra Hội đồng quốc phòng thảo luận, sau đó, Người ký điện gửi Ban tham mưu Hạm đội Vôn-ga, chỉ thị phải giúp đỡ đoàn tàu sông trong vấn đề này.

Trong khi họp, Lê-nin ký dự thảo các quyết định về cách thức chuyển đồ đạc và sơ tán các cơ quan ở Pê-tơ-rô-grát, về việc Ban chấp hành xô-viết tỉnh Ri-a-dan động viên những nông dân biết nghề mộc để xây dựng kho tàng cho nhà máy thuốc súng ở Vla-đi-mia, về việc quân sự hóa tất cả các cơ quan và xí nghiệp của Tổng cục lâm nghiệp, của Tổng cục công nghiệp than, Tổng cục công nghiệp dầu mỏ, Tổng cục công nghiệp nhiên liệu. Phiên họp còn thảo luận các vấn đề về việc cung cấp thức ăn hạt cho gia súc và lương thực cho quân đội; về việc củng cố

kỷ luật lao động tại "Hệ thống tải điện" và các mỏ than bùn; về tiến trình đưa hết dân tị nạn ra khỏi mặt trận phía Tây; về việc chuyển tất cả các nhà máy sản xuất trang bị quân sự sang cho Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao quản lý; báo cáo của Ban kiểm tra nhà nước về tiến trình công tác đưa phụ nữ vào các cơ quan thay cho nam giới nhập ngũ; về việc đưa công nhân đến các nhà máy Pô-đôn-xcơ, Tu-la và Xim-biéc-xcơ; về việc xét lại kế hoạch công tác phòng thủ của công trường đã chiến số 6; về tiến trình cuộc động viên; về việc tổ chức tăng cường cung cấp lương thực cho các nhà máy sản xuất phân bón; về việc thu hồi vũ khí trong nhân dân, và các vấn đề khác.

27 tháng Sáu.

Trong buổi nói chuyện với N. C. Crúp-xcai-a lúc ấy đang chuẩn bị đi Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt với một nhóm cán bộ cố động và huấn luyện viên để thực hiện chuyến đi trên chiếc tàu thủy cố động "Sao đỏ" của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga trên sông Vôn-ga và sông Ca-ma, Lê-nin chỉ thị về nhiệm vụ công tác của đoàn cố động, sau đó đến ga xe lửa Cuốc-xki để tiễn những người đi.

Lê-nin ký điện gửi các ủy ban lương thực của các tỉnh Ca-dan, Xa-ra-tốp, Xa-ma-ra và U-pha nói về tình hình lương thực nguy kịch ở Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát và chỉ thị phải nhanh chóng hoàn thành việc vận chuyển lúa mì theo kế hoạch tháng Sáu, để cung cấp cho công nhân và các đơn vị bộ đội.

Lê-nin viết điện gửi Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Tây cho M. M. La-sê-vích và C. C. I-u-rê-nép nói về việc sử dụng những binh lính trong quân đội Côn-tsắc chạy sang, vào mục đích cố động và nói về sự

cần thiết phải trấn áp cuộc nổi loạn của bọn Cò-dắc bạch vệ trong khu vực Ni-cô-la-ép-xcơ.

Lê-nin nói chuyện với V. V. A-đô-rát-xki về sự cần thiết phải thu thập và nghiên cứu các tài liệu về lịch sử Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, phát biểu về các vấn đề được đem ra thảo luận, ký các dự thảo sắc lệnh quy định thể lệ thống nhất về phân phối, trưng dụng, tịch thu tất cả các loại chất đốt. Khi thảo luận vấn đề về những điểm cơ bản trong sắc lệnh mới về lương thực, Lê-nin được bầu vào tiểu ban của Hội đồng bộ trưởng dân ủy chuyên trách về vấn đề này. Tại phiên họp còn thảo luận vấn đề chuyển giao các chức năng của Tổ chức bốc dỡ thống nhất cho Bộ dân ủy giao thông; dự thảo sắc lệnh về việc ngành đường sắt phải chịu trách nhiệm khi hành lý của hành khách bị mất hoặc bị hư hỏng; về các giá cả quy định, và các vấn đề khác.

---



---

M Ụ C L Ụ C

Lời tựa ..... VII

1 9 1 9

* <i>PHIÊN HỌP CỦA XÔ-VIẾT PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT ngày 12 tháng Ba 1919</i> .....	1 - 26
* 1. BÁO CÁO VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VÀ ĐỐI NỘI CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY. <i>Tường thuật ngắn trên báo</i> .....	1
* 2. TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI VIẾT TRÊN GIẤY .....	10
* <i>PHIÊN HỌP CỦA ĐẠI HỘI I CÔNG NHÂN NÔNG NGHIỆP TỈNH PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT ngày 13 tháng Ba 1919</i> .....	27 - 37
* 1. DIỄN VĂN VỀ TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN CÔNG NHÂN NÔNG NGHIỆP .....	27
* 2. TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI VIẾT TRÊN GIẤY .....	33
* <i>DIỄN VĂN ĐỌC TẠI CUỘC MÍT TINH Ở CUNG NHÂN DÂN PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT NGÀY 13 THÁNG BA 1919. Tường thuật trên báo</i> .....	38 - 46
<i>THÀNH TỰU VÀ KHÓ KHĂN CỦA CHÍNH QUYỀN XÔ-VIẾT</i> .....	47 - 90
Lời bạt .....	90

---

\* Dấu hoa thị là chỉ những đầu đề do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, đặt ra.

* ĐIỂN VĂN TRUY ĐIỆU I-a. M. XVÉC-ĐLỚP ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ BẤT THƯỜNG CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIỆT TOÀN ANH NGÀY 18 THÁNG BA 1919 .....	91 - 98
* ĐIỂN VĂN TẠI LỄ AN TÁNG I-a. M. XVÉC-ĐLỚP NGÀY 18 THÁNG BA 1919. <i>Bản tin thời sự</i> .....	99
* DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) ANH .....	101 - 150
1. SƠ THẢO CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ANH .....	103
Những nhiệm vụ cơ bản của chuyên chính vô sản ở Anh .....	110
2. DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (BÔN-SÊ-VÍCH) ANH .....	127
* 3. BỔ SUNG VÀO PHẦN CHÍNH TRỊ TRONG CƯƠNG LĨNH .....	134
* 4. MỘT ĐOẠN TRONG PHẦN CHÍNH TRỊ CỦA CƯƠNG LĨNH .....	135
* 5. ĐIỂM NÓI VỀ QUAN HỆ DÂN TỘC TRONG CƯƠNG LĨNH .....	136
* 6. BỔ SUNG VÀO ĐIỂM NÓI VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC TRONG DỰ THẢO CUỐI CÙNG CỦA CƯƠNG LĨNH .....	137
* 7. LỜI MỞ ĐẦU ĐIỂM NÓI VỀ VẤN ĐỀ QUÂN SỰ TRONG CƯƠNG LĨNH .....	138
* 8. ĐOẠN THỨ NHẤT CỦA ĐIỂM NÓI VỀ TÒA ÁN TRONG CƯƠNG LĨNH .....	140
* 9. ĐIỂM NÓI VỀ GIÁO DỤC QUỐC DÂN TRONG CƯƠNG LĨNH .....	141
* 10. ĐIỂM NÓI VỀ QUAN HỆ TÔN GIÁO TRONG CƯƠNG LĨNH .....	143
* 11. NHỮNG ĐIỂM LIÊN QUAN ĐẾN PHẦN KINH TẾ TRONG CƯƠNG LĨNH .....	144

* 12. ĐIỂM NÓI VỀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT TRONG CƯƠNG LĨNH .....	149
* ĐẠI HỘI VIII ĐẢNG CỘNG SẢN (b) ANH 18 - 23 tháng Ba 1919 .....	151 - 260
* 1. ĐIỂN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI NGÀY 18 THÁNG BA .....	153
* 2. BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG NGÀY 18 THÁNG BA .....	157
* 3. BÁO CÁO VỀ CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG NGÀY 19 THÁNG BA .....	181
* 4. KẾT LUẬN CUỘC THẢO LUẬN BÁO CÁO VỀ CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG NGÀY 19 THÁNG BA .....	209
* 5. DỰ THẢO ĐIỂM BA TRONG PHẦN CHÍNH TRỊ CHUNG CỦA CƯƠNG LĨNH. ( <i>Cho Tiểu ban cương lĩnh tại Đại hội VIII của đảng</i> ) .....	223
* 6. ĐIỂN VĂN VÔ TUYẾN CỦA ĐẠI HỘI CHÀO MỪNG CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÔ-VIỆT HUNG-GA-RI .....	225
* 7. BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC NÔNG THÔN NGÀY 23 THÁNG BA .....	226
* 8. LỜI PHÁT BIỂU PHẢN ĐỐI ĐỀ NGHỊ ĐÌNH CHỈ CUỘC THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC NÔNG THÔN NGÀY 23 THÁNG BA .....	249
* 9. NGHỊ QUYẾT VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI TRUNG NÔNG .....	250
* 10. ĐIỂN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI NGÀY 23 THÁNG BA .....	255
* ĐIỂN VĂN VÔ TUYẾN CHÀO MỪNG CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÔ-VIỆT HUNG-GA-RI .....	261
* ĐIỂN VĂN VÔ TUYẾN GỬI BÊ-LA CUN .....	262
TRẢ LỜI BỨC THƯ NGỎ CỦA MỘT CHUYÊN GIA .....	263 - 269

* VIỆC ĐỀ CỬ M. I. CA-LI-NIN GIỮ CHỨC CHỦ TỊCH BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIỆT TOÀN NGA. <i>Diễn văn đọc ngày 30 tháng Ba 1919 tại phiên họp XII của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga</i> .....	270 - 274
* CÁC BÀI DIỄN VĂN THU THANH VÀO ĐĨA .....	275 - 291
1. TƯỚNG NHỚ ĐỒNG CHÍ I-A-CỐP MI-KHAI-LÔ-VÍCH XVÉC-ĐLỐP, CHỦ TỊCH BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIỆT TOÀN NGA .....	277
2. QUỐC TẾ III, QUỐC TẾ CỘNG SẢN .....	278
3. THÔNG CÁO VỀ CUỘC HỘI ĐÀM BẰNG VÔ TUYẾN ĐIỆN VỚI BÊ-LA CUN .....	280
4. LỜI KÊU GỌI HỒNG QUÂN .....	282
5. BÀN VỀ TRUNG NÓNG .....	284
6. CHÍNH QUYỀN XÔ-VIỆT LÀ GÌ? .....	286
7. LÀM THẾ NÀO ĐỂ CỨU THOÁT VĨNH VIỄN NHỮNG NGƯỜI LAO ĐỘNG KHỎI ÁCH ĐỊA CHỦ VÀ TƯ BẢN .....	288
8. VỀ CHÍNH SÁCH TÀN SÁT NGƯỜI DO-THÁI .....	290
THÔNG BÁO BẰNG ĐIỆN THỌẠI CHO ỦY BAN ĐẶC BIỆT TOÀN NGA. ....	292
* <i>PHIÊN HỌP TOÀN THỂ BẤT THƯỜNG CỦA XÔ-VIỆT ĐẠI BIỂU CÔNG NHÂN VÀ HỒNG QUÂN MÁT-XCƠ-VA ngày 3 tháng Tư 1919</i> .....	293 - 320
* 1. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH QUỐC TẾ VÀ TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC CỦA NƯỚC CỘNG HÒA XÔ-VIỆT .....	293
* 2. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SAU KHI THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH QUỐC TẾ VÀ TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC CỦA NƯỚC CỘNG HÒA XÔ-VIỆT .....	315
* 3. NGHỊ QUYẾT SAU KHI THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH QUỐC TẾ VÀ TÌNH	

HÌNH TRONG NƯỚC CỦA NƯỚC CỘNG HÒA XÔ-VIỆT .....	318
THƯ GỬI CÔNG NHÂN PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT VỀ VIỆC GIÚP ĐỠ MẶT TRẬN PHÍA ĐÔNG .....	321
* ĐỀ CƯƠNG CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ TÌNH HÌNH MẶT TRẬN PHÍA ĐÔNG .....	325 - 329
* <i>PHIÊN HỌP TOÀN THỂ CỦA HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG CÁC CÔNG ĐOÀN TOÀN NGA ngày 11 tháng Tư 1919</i> .....	331 - 356
*1. BÁO CÁO VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA CÔNG ĐOÀN NHÂN VIỆC ĐỘNG VIÊN CHO MẶT TRẬN PHÍA ĐÔNG .....	333
*2. TRẢ LỜI MỘT CÂU HỎI VỀ CUỘC BÃI CÔNG Ở TU-LA .....	350
*3. DIỄN VĂN KẾT THÚC CUỘC THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO .....	352
* LỜI TỰA VIẾT CHO CUỐN SÁCH CỦA HĂNG-RI GHIN-BÔ: "PHONG TRÀO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ PHONG TRÀO CÔNG ĐOÀN Ở PHÁP TRONG THỜI KỲ CHIẾN TRANH" .....	357 - 358
* DIỄN VĂN ĐỌC TẠI LỚP HUẤN LUYỆN SĨ QUAN XÔ-VIỆT ĐẦU TIÊN Ở MÁT-XCƠ-VA NGÀY 15 THÁNG TƯ 1919. <i>Tường thuật ngắn trên báo</i> .....	359 - 360
QUỐC TẾ III VÀ ĐỊA VỊ CỦA NÓ TRONG LỊCH SỬ .....	361 - 371
* DIỄN VĂN ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ CÔNG NHÂN ĐƯỜNG SẮT MÁT-XCƠ-VA NGÀY 16 THÁNG TƯ 1919 .....	372 - 378
* DIỄN VĂN VỀ CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG CÔN-TSẮC ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ CÁC ỦY BAN CÔNG XƯỞNG - NHÀ MÁY VÀ CÁC CÔNG ĐOÀN MÁT-XCƠ-VA NGÀY 17 THÁNG TƯ 1919. <i>Tường thuật ngắn trên báo</i> .....	379 - 382



*LỜI PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI I HỌC SINH CỘNG SẢN TOÀN ANH NGÀY 17 THÁNG TƯ 1919 .....	383
*LỜI CHÀO MỪNG CỘNG HÒA XÔ-VIẾT BA-VI-E .....	384 - 385
* BA DIỄN VĂN ĐỌC TẠI QUẢNG TRƯỜNG ĐỎ NGÀY 1 THÁNG NĂM 1919. <i>Bản tin thời sự</i> .....	386 - 390
* 1. ....	386
* 2 .....	388
* 3. Diễn văn đọc tại Lớp-nôi-e Mi-e-xtô nhân dịp khánh thành đài kỷ niệm Xtê-pan Ra-din.....	389
* <i>ĐẠI HỘI I TOÀN ANH CỦA NGÀNH GIÁO DỤC NGOÀI NHÀ TRƯỜNG 6 - 19 tháng Năm 1919</i> .....	391 - 446
1. LỜI CHÀO MỪNG NGÀY 6 THÁNG NĂM.....	393
2. NGƯỜI TA LỪA BỊP NHÂN DÂN BẰNG NHỮNG KHẨU HIỆU TỰ DO VÀ BÌNH ĐẲNG NGÀY 19 THÁNG NĂM.....	398
I.....	399
II.....	407
III.....	413
IV.....	421
V.....	439
* LỜI TỰA VIẾT CHO LẦN XUẤT BẢN BÀI DIỄN VĂN "NGƯỜI TA LỪA BỊP NHÂN DÂN BẰNG NHỮNG KHẨU HIỆU TỰ DO VÀ BÌNH ĐẲNG".....	447 - 453
* ĐIỆN GỬ HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY U-CRA-I-NA ...	454
* BỔ SUNG BẢN DỰ THẢO LỜI KÊU GỌI GỬI CÔNG NHÂN ĐỨC VÀ NHỮNG NÔNG DÂN ĐỨC KHÔNG BÓC LỘT LAO ĐỘNG CỦA NGƯỜI KHÁC.....	455 - 457
* VỀ TIỀN LƯƠNG CỦA CHUYÊN GIA. <i>Dự thảo quyết nghị</i> .....	458 - 459
* LỜI PHÁT BIỂU TẠI LỄ KỶ NIỆM NGÀY THI HÀNH CHẾ ĐỘ TOÀN DÂN LUYỆN TẬP QUÂN SỰ NGÀY 25 THÁNG NĂM 1919. <i>Tường thuật ngắn trên báo</i> .....	460 - 461

CHÀO MỪNG CÔNG NHÂN HUNG-GA-RI.....	462 - 467
NHỮNG TAY ANH HÙNG CỦA QUỐC TẾ BÉC-NƠ.....	468 - 479
HÃY ĐỂ PHÒNG BỌN GIÁN ĐIỆP!.....	480 - 481
* DỰ THẢO CHỈ THỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VỀ THỐNG NHẤT QUÂN SỰ.....	482 - 483
* DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) ANH VỀ MẶT TRẬN PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT.....	484

### CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

* <i>CÁC TÀI LIỆU ĐỂ VIẾT DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) ANH</i> .....	487 - 492
* 1. BẢN GHI CÁC ĐIỂM ĐÃ ĐƯỢC TIỂU BAN THẢO XONG TRONG PHẦN KINH TẾ CỦA CƯƠNG LĨNH, VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN ĐƯỢC NGHIÊN CỨU .....	487
* 2. ĐỀ CƯƠNG ĐIỂM HAI CỦA PHẦN KINH TẾ TRONG CƯƠNG LĨNH.....	488
* sơ thảo lần thứ nhất .....	488
* sơ thảo lần thứ hai.....	488
* 3. ĐỀ CƯƠNG ĐIỂM NÓI VỀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT TRONG CƯƠNG LĨNH.....	489
* 4. TÓM TẮT PHẦN NÓI VỀ HÌNH PHẠT TRONG ĐIỂM NÓI VỀ TÒA ÁN TRONG CƯƠNG LĨNH.....	490
* 5. DỰ THẢO NHỮNG ĐIỀU BỔ SUNG CHO ĐIỂM NÓI VỀ GIÁO DỤC QUỐC DÂN TRONG CƯƠNG LĨNH.....	491
* 6. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA CƯƠNG LĨNH MỚI CỦA ĐẢNG .....	492
* NHỮNG Ý KIẾN VỀ HỢP TÁC XÃ.....	493
* DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC CUNG CẤP BÁNH MÌ CHO CÔNG NHÂN ĐƯỜNG SẮT .....	494

\* VỀ VẤN ĐỀ QUAN HỆ VỚI TRUNG NÔNG..... 495 - 496

### PHỤ LỤC

CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (BÔN-SÊ-VÍCH) NGA ..... 499 - 532

Danh mục các văn kiện mà V. I. Lê-nin đã tham gia hiệu  
đỉnh ..... 535 - 539  
Chú thích ..... 540 - 574  
Bản chỉ dẫn các sách báo và tài liệu gốc mà V. I. Lê-nin  
đã trích dẫn và nói đến ..... 575 - 594  
Bản chỉ dẫn tên người ..... 595 - 623  
Thân thế và sự nghiệp của V. I. Lê-nin ..... 624 - 694

### PHỤ BẢN

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Điểm nói về vấn đề  
ruộng đất trong cương lĩnh". — 1919..... 146 - 147  
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Đề cương của Ban chấp  
hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về tình hình mặt  
trận phía Đông". — 1919..... 323  
Trang đầu, trang thứ năm và thứ bảy của bản in thứ lần thứ  
hai "Cương lĩnh của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga", với  
những chỗ ghi chú và sửa chữa của V. I. Lê-nin. — 1919..... 498 - 499

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRỊNH THỨC HUỲNH

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. LÊ MINH NGHĨA

Biên tập nội dung: BAN SÁCH KINH TẾ

Trình bày kỹ, mỹ thuật: ĐƯỜNG HỒNG MAI

Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính: TRỊNH THÙY DƯƠNG

Sửa bản in và đọc sách mẫu: BAN SÁCH KINH TẾ

Mã số :  $\frac{3K2}{CTQG - 2006}$

In 1000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty In và Văn hóa phẩm.  
Giấy phép xuất bản số 20-429/CXB-QLXB, cấp ngày 30-3-2005.  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 2 năm 2006.